

A.TÔNXTÔI

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ



TẬP 1

NXB VĂN NGHỆ
TP. HỒ CHÍ MINH

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ²



CAO XUÂN HẠO dịch

(In lần thứ tư)

Dịch từ nguyên bản tiếng Nga
A.Tôlxôi, KHOJDENIYE PO MUKAM,
Izdatelstvo "Jzvestya", Moxkva 1964

ALEKXÊY TÔNXTÔI

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ

(Ba tập)



HAI CHỊ EM

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ TP.HCM

Chịu trách nhiệm xuất bản:

ĐINH QUANG NHÃ

Biên tập: **BÍCH TIỀN**

Sửa bản in: **TRẦN VĂN**

Vĩ tính: **CẨM HÀ**

Vẽ bìa: **TRỊNH CUNG**

Trình bày bìa: **TRỊNH CUNG**

XUÂN THỦY

In 1000 cuốn, khổ 10,5 x 17,5 cm.

Tại Xi nghiệp in FAHASA.

Giấy chấp nhận đăng ký kế hoạch xuất bản
số 124/1496 CXB cấp ngày 15/12/1999.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3/2000.

A.TÔLXTÔI và "CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ"

Từ "bá tước Tôlxtoi đến đồng chí Tôlxtoi"

Nếu ví văn học Nga thế kỷ 19 như một cánh rừng đại ngàn thì Puskin, Lermantov, Gôgôl, Turghênhiev, Lev Tôlxtoi, Đôxtôiépki, Tsêkhôv... là những đại thụ của rừng Nga mệnh mông ấy. Các nhà văn Xô viết trong thế kỷ này cũng đã tạo ra một rừng Nga mới, trong đó cũng có những cây lớn mà bóng mát hẳn sẽ che rợp cho cả thế hệ mai sau.

Lần lượt ta có thể điểm qua: Corki, con người khổng lồ của nền văn học Xô viết, cái gạch nối vĩ đại giữa văn học cổ điển Nga với nền văn học mới, người mở ra kỷ nguyên của nền văn học vô sản toàn thế giới. Maiacôvxki, nhà thơ Xô viết vĩ đại, Đấng tạc của thời đại mới, người bằng trái tim lớn đập mãnh liệt trong lòng ngực khỏe của mình, lần đầu tiên kết hợp thành công thơ ca và chủ nghĩa cộng sản. Sôlôkhôv, cánh chim đại bàng đã bắt thần vẫy lên đôi cánh mệnh mông trong văn học, người đã khắc họa vận mệnh của nhân dân Nga trong tiểu thuyết bằng những nét dao trở tàn nhẫn, với một vẻ đẹp chói gắt, xốn xang... Và Phadêev, và Phuốcmanôv, và Axtorôvxki... những nhà văn bước thẳng từ chiến trường nội chiến vào văn học,

đã để lại những tiểu thuyết Chiến bại, Tsapaev, Thép đã tôi thế đấy như là những tượng đồng đen vững chắc trong văn học.

Giữa những nhà văn ấy, con người có khuôn mặt hiền lành phúc hậu không lẫn với ai - A.Tôlxôi - đã bước vào văn học Xô viết bằng con đường riêng của mình.

Sinh năm 1889, A.Tôlxôi đã qua thời thơ ấu tại một châu thành nhỏ trên bờ sông Vôlga nước Nga, con sông mà những người nông nô đã công lưng kéo thuyền trong bức họa nổi tiếng của Rêpin^(*). Thời thơ ấu ấy hẳn đã qua đi một cách thanh bình trong một gia đình quý tộc nhỏ, yêu văn chương và có truyền thống văn chương: chính mẹ ông, cháu gái văn hào Turghênhiev, cũng là nhà văn. Sau này, trong tiểu thuyết Con đường đau khổ có một đoạn hồi ức của Rôtsin về những ngày bên cạnh mẹ chắc đã được A.Tôlxôi viết với niềm xúc động của thời thơ ấu đẹp đẽ của chính mình.

Năm 1901, A.Tôlxôi lên kinh đô Pêtecburg học tại Học viện kỹ thuật và sau đó đã tốt nghiệp. Cuộc cách mạng Nga lần thứ nhất (1905) bùng nổ như một tiếng sét làm rung chuyển bầu trời Nga mịt mù đông bão. Bọn thống trị Nga chuyên chế đã trấn áp công nhân và nhân dân Nga bằng bạo lực tàn khốc nhất của nền thống trị có tính chất trung cổ Á đông. Máu công nhân ngập đường phố Pêtecburg trong "ngày chủ

(*) Bức họa Những người kéo thuyền trên sông Vôlga, của danh họa Nga Rê-pin, thế kỷ XIX.

nhật đầm máu". Nước Nga quần quai đau thương đang trụ lại, chịu đựng để rồi đi tới nữa. Chính trong không khí này A.Tôlxtoi đã sáng tác những bài thơ đầu và chàng thanh niên A.Tôlxtoi còn chịu ảnh hưởng của những trường phái văn học suy đồi đang thịnh hành trong văn chương lúc ấy.

Nhưng rồi bằng sự nhạy cảm của một nghệ sĩ chân chính, A.Tôlxtoi không ngủ trên tác phẩm của mình. Cảm thấy có một cái gì hết sức vô vị giữa những câu thơ vụng về, non dại, xa cách cuộc sống của mình, một năm sau khi xuất bản (1908) ông đã thu hồi cuốn thơ của mình lại và đốt hết không thương tiếc.

Từ bỏ thế giới thi ca, A.Tôlxtoi đến với văn xuôi. Và suốt đời ông chỉ viết có văn xuôi và đã trở thành một nhà văn xuôi cỡ lớn. Còn chất thơ trong tâm hồn, con người thi sĩ trong ông, ông đã đem nó hòa tan vào những trang truyện của ông, những trang truyện giàu chất thơ đến nỗi các nhà thơ chuyên bẻ vẫn chỉ có thể ghen tị và xấu hổ.

Từ năm 1911, những tập truyện ngắn Trên sông Volga và Những kẻ lập dị đã làm ông nổi tiếng. Trong những truyện ngắn này, A.Tôlxtoi đã phản ánh cuộc sống đời bại, rỗng tuếch của tầng lớp quý tộc ở nông thôn và tỉnh lẻ, nhiều lúc với một nụ cười châm biếm sâu cay. Đốxtôiévski đã ảnh hưởng đến A.Tôlxtoi trong thời gian sau đó; cũng như Đốxtôiévski, ông cho rằng chỉ có tình yêu, lòng nhân ái và sự hối hận mới cứu được xã hội.

Trong đại chiến thế giới lần thứ nhất, A.Tôlxtoi làm phóng viên mặt trận cho tờ Tin tức Nga. Những bài báo, truyện ngắn viết về chiến tranh của A.Tôlxtoi trong thời gian này chịu ảnh hưởng của chủ nghĩa sô-vanh tư sản. Tuy thế, thời gian này đã cho A.Tôlxtoi những kinh nghiệm sống cụ thể, một vốn dự trữ giàu có về cuộc sống và con người trong chiến tranh.

Cách mạng Tháng Mười Nga bùng nổ. Vốn là một người trí thức trung hậu nhưng ngây thơ về chính trị; ngờ ngác, bàng hoàng trước biến động kinh thiên động địa này của nước Nga, A.Tôlxtoi đã "di tản" sang Paris.

Nhưng thời gian sống xa Tổ quốc, trái tim tha hương của A.Tôlxtoi vẫn đau đáu hướng về đất nước. Ông đã thấm thía thế nào là Tổ quốc, là "mặt trời của mình trên mái nhà của mình". Về sau, ông đã viết: "Cuộc sống lưu vong là thời kỳ nặng nề nhất của đời tôi. Trong cuộc sống đó tôi đã biết thế nào là hạng người sống tách rời Tổ quốc, vô dụng, không đáng giá gì và không cần thiết cho một ai".

Trong tâm trạng bơ vơ, buồn chán của những ngày xa Tổ quốc ấy, A.Tôlxtoi đã viết cuốn Hai chị em. Cuốn sách như một lời tâm sự của chính A.Tôlxtoi. Qua dòng đời nhỏ hẹp và bế tắc của các nhân vật, A.Tôlxtoi muốn gọi vào đáy nỗi buồn và sự đau xót trước một cái gì đang tàn lụi không phương cứu chữa, và tự đáy lòng, ông hi vọng ở hạnh phúc, tuy đó chỉ là một niềm hi vọng mong manh như những tia nắng cuối thu.

Nhớ lại những ngày tháng ấy, A.Tôlxôitô đã viết một cách xúc động:

"Cuốn Hai chị em đi vào đoạn kết thúc. Nhưng cùng với cái kết thúc ấy, một ý nghĩ ngày một chín thêm rằng, cuối cùng, cái điều chủ yếu nhất tôi vẫn chưa hiểu ra, rằng chỗ đứng của người nghệ sĩ không phải ở đây, giữa cái cảnh yên lặng, xen lẫn tiếng rì rào của những đợt sóng biển đều đều vỗ nhịp, mà là ở vào giữa điểm nóng bỏng nhất của cuộc đấu tranh, nơi mà thế giới mới đang nảy sinh từ trong gian khổ".

Quyết định trở về Tổ quốc năm 1923, A.Tôlxôitô đã tìm thấy chỗ đứng của mình trên mảnh đất hãy còn nóng hổi lửa chiến trường.

Bước ngoặt này của cuộc đời A.Tôlxôitô đã mở ra một giai đoạn trọng đại nhất trong sáng tạo của ông. "Đứng về phương diện một nhà văn mà nói, cách mạng Tháng Mười đã đem lại cho tôi tất cả". Trở về đất nước Xô viết, được chính cách mạng cổ vũ và làm thay đổi tận gốc cách nhìn cuộc sống, A.Tôlxôitô đã trở thành một nhà văn lớn của thời đại Xô viết, và như lời của Mólôtv, từ "bá tước Tôlxôitô", ông đã trở thành "đồng chí Tôlxôitô", trở thành nhà văn của nhân dân.

Ngoài tiểu thuyết Con đường đau khổ, trong thời gian từ 1923 đến khi mất (1945) A.Tôlxôitô đã lao động sáng tạo không ngừng, đạt đến những đỉnh cao của tài năng nghệ thuật với những cuốn "Piôt đê nhất" (1925-1945), "Truyện của Ivan Xudarep" (1942-1944), "Ivan Lôi đê" (kịch- 1943), "Bánh mì" (1937)... Là một người yêu mến nồng nhiệt Tổ quốc của mình không

phải chỉ với tư cách là một công dân, một nghệ sĩ mà còn với tư cách một sử gia, A.Tôlxtoi đã viết về những bước ngoặt quan trọng nhất của lịch sử Nga: thời đại Ivan Lôi đế; thời đại Piôt đế nhất; thời đại cách mạng Tháng Mười và nội chiến cách mạng, thời kỳ chiến tranh chống phát-xít xâm lược.

Năm 1937, A.Tôlxtoi được bầu vào Xô viết tối cao của Liên Xô; năm 1938 ông được thưởng huân chương Lê Nin và được bầu vào Viện Hàn lâm khoa học Liên Xô, năm 1942 ông được trao giải thưởng Xtalin (sau này đổi thành giải thưởng Lê Nin, giải thưởng cao nhất về văn học của Liên Xô). Tổ quốc và nhân dân đánh giá rất cao những công trình sáng tạo nghệ thuật của A.Tôlxtoi. Tiếc thay cái chết quá sớm của ông đã làm nền văn học Xô viết mất đi những tác phẩm hùng vĩ mà ông chưa kịp viết hoặc còn đang viết dở dang.

Con đường đau khổ

Con đường đau khổ là đỉnh cao chói lọi của tài năng A.Tôlxtoi, là cuốn tiểu thuyết cổ điển của nền văn học hiện thực xã hội chủ nghĩa. A.Tôlxtoi đã viết bộ tiểu thuyết này trong hơn hai mươi năm (từ 1919 đến 1941) và quá trình viết cuốn tiểu thuyết ấy cũng là quá trình lớn lên trong tâm nhận thức của nhà văn đối với cách mạng.

Tập đầu của bộ tiểu thuyết, cuốn Hai chị em, có thể xem là một thiên tự sự về vận mệnh cá nhân của các nhân vật trí thức đang tìm đường giữa những biến động dữ dội của cuộc sống.

Mở đầu cuốn sách, A.Tôlxtoi đưa ta vào không khí của kinh thành Pêtecburg năm 1914, những ngày trước chiến tranh. Pêtecburg và cả nước Nga đang sống trong những ngày tháng hấp hối của xã hội tư sản, những ngày tháng chán chường, phờ phạc, sặc nồng mùi vodka và ái ân không tình yêu. Xã hội tư sản đang sống những ngày tàn của nó và những người tri thức tiểu tư sản, như "những con bướm", "không dính dáng gì đến khía cạnh nào của nước Nga cả", đang khắc khoải, hoảng hốt đi tìm "con đường thứ ba" làm giải pháp phá vỡ bế tắc của cuộc sống.

Sống trong không khí xã hội ấy, những nhân vật của A.Tôlxtoi do bản chất của mình, cũng đã dẫn mình vào những cuộc tình phù du, những cuộc "dạ đàm" triết học và nghệ thuật, vào những suy tư dằn vặt vô vọng và đau đớn để tìm cách thoát ra khỏi xã hội và thoát ra khỏi chính mình. Katia, Đasa, Rôtsin... kẻ ít người nhiều, đều đã sống như những "thân phận cô đơn", những kẻ bị "lưu đày" trong xã hội ấy. Cuối cùng, họ sẽ đi tới đâu với những ưu tư ấy? Như tác giả sau này sẽ cho thấy, con đường của họ sẽ là con đường lạc lối, nếu không có một giải pháp thực sự cách mạng.

Mặc dù trong tập đầu này, A.Tôlxtoi không có ý định mô tả chính quá trình lịch sử và có ý định viết một cuốn tiểu thuyết sử thi về nội chiến và cách mạng. Hai chị em vẫn không phải là một cuốn tiểu thuyết thuộc loại sinh hoạt gia đình tầm thường. "Hai chị em không phải là tiểu thuyết lịch sử. Đó là hình ảnh thời đại qua những ấn tượng riêng tư" (A.Tôlxtoi). Trong

tập đầu tác phẩm này, A.Tôlxtoi đã chú ý xác định mối quan hệ giữa trí thức và cách mạng hơn là mô tả những biến cố đang diễn ra trên dòng lịch sử. Vào thời bấy giờ, đây chính là vấn đề thời sự của toàn thể giới trí thức Nga. Âm điệu của cuốn tiểu thuyết là âm điệu triết lý xã hội đi đôi với trữ tình cá nhân và điều đó được thể hiện ngay từ những trang đầu của cuốn tiểu thuyết. Sức hấp dẫn của tác phẩm trước hết là ở chỗ này, ở chỗ vận mệnh cá nhân các nhân vật đã được A.Tôlxtoi thể hiện trong sự tha thiết đối với vận mệnh của nước Nga, trong nhiệt hứng cải biến cách mạng, mặc dù chính tác giả đã không hiểu rõ thực chất của cách mạng. Nghệ thuật của tác giả trong việc tạo ra những bức tranh giàu màu sắc, trong việc sử dụng ngôn từ và chất thơ trữ tình đậm thắm, sự "miêu tả lý thú và tinh tế tâm lý của một người con gái Nga đến tuổi yêu đương" như lời nhận xét của Gorki... tất cả đã góp phần tạo nên hứng thú đặc biệt của cuốn sách.

Kết thúc tập I, tác giả, qua lời nhân vật Rótsin như muốn nói lên một tư tưởng chính của tác phẩm: "Năm tháng sẽ trôi qua, những cuộc chiến tranh sẽ im ắng dần, những cuộc cách mạng sẽ thổi gào thét và sẽ còn lại không phôi pha tấm lòng em nhẵn nại dịu dàng và chan chứa tình yêu thương..."

Các nhân vật trong tập I đã tìm đến với tình yêu và nghĩ rằng tình yêu ấy sẽ là điểm chót cùng của hạnh phúc và hi vọng. Tình yêu muốn vượt lên cao

hơn cuộc sống, tự biến thành vương quốc của tự do, vịnh biển bình yên cho những con tàu trong bão táp.

Đối với A.Tôlxôi, đây là một tư tưởng không mới. Đây chỉ là một tư tưởng mà A.Tôlxôi khẳng định lại một lần nữa trong hoàn cảnh khác. Trong phần mở đầu vở kịch Ngày chiến trận viết từ năm 1914, qua lời nhân vật của mình, A.Tôlxôi cũng đã tuyên bố sức mạnh toàn năng của tình yêu: "Những ngày của chúng ta sẽ trôi qua, những cơn bão táp sẽ lắng dần, lúc bấy giờ niềm vui sẽ trở thành sức mạnh thống trị toàn năng... Cần phải tin vào thời đại trị vì của niềm vui và biết rằng con đường của nó dẫn đến những cánh cổng vàng của tình yêu...".

Nhưng chủ đề đi tìm hạnh phúc cá nhân, chủ đề chủ yếu trong phần đầu của cuốn tiểu thuyết, về sau đã bị phủ định vì chính cuộc sống đã bác bỏ quan niệm cũ kỹ này.

Và nếu như tác phẩm kết thúc ở đấy, thì chính A.Tôlxôi đã bỏ rơi các nhân vật của mình vào lúc cuộc sống của họ bước vào một giai đoạn gay go hơn bao giờ hết trước những biến chuyển đột ngột của cuộc đời. Thực ra, đây là một vấn đề dễ hiểu vì chính bản thân A.Tôlxôi cũng đang choáng váng trước những chuyển động cách mạng, bản thân ông cũng đang ở trong tâm trạng hoài nghi, đau đớn. Với một tâm trạng như vậy làm sao có thể tìm thấy lối ra cho nhân vật? Tác giả bế tắc, thì nhân vật cũng bế tắc, đó là điều có tính quy luật trong nghệ thuật.

Trong một bức thư viết sau này, A.Tôlxôitô đã giải thích sự kết thúc Hai chị em trong tâm trạng ấy:

"Tôi đã viết xong Con đường đau khổ ở Campa, nơi đây tôi đã viết các chương cuối trong vòng một tháng. Đoạn cuối tôi đã thất bại, và tôi đã có lần xé nó đi, vứt qua cửa sổ. Sở dĩ tôi thất bại trong phần cuối là do một mẫn cảm sâu sắc có tính quy luật của nghệ sĩ, vì ngay từ lúc bấy giờ tôi hiểu rằng cuốn này chỉ là phần đầu của một thiên anh hùng ca và thiên anh hùng ca đó sẽ khai triển. Chính vì thế mà có sự thất bại ở phần cuối chứ không phải vì như người ta nói, hồi bấy giờ tôi chưa bước lên những đỉnh cao để nhìn lại những sự việc đã xảy ra. Người nghệ sĩ còn có thể bước lên đỉnh cao như thế nào khi mà anh ta bắt đầu hiểu rằng mình đang ở trong sương mù, đang mò mẫm trong bóng tối, rằng mọi sự đều trở thành mơ hồ, rối ren, và muốn hiểu được những điều ấy thì phải đợi đến một lúc nào đó trong tương lai. Ngay khi tôi đã chữa lại, cuốn tiểu thuyết này vẫn không thể nói là có một kết thúc. Và chẳng không thể có như thế được vì nó chỉ là phần đầu của một bộ tiểu thuyết ba tập".

*

K.Fêđin, một nhà văn Liên Xô nổi tiếng, đã có một nhận xét đáng chú ý về sự chuyển tiếp giữa Hai chị em và cuốn tiếp theo Năm 1918:

"Trong Hai chị em ta nghe thấy bước đi của chính lịch sử, lúc đầu vang lên khe khẽ, sau đó rõ dần, kiên

trì, kéo dài và cuối cùng lấn át tất cả. Trong khi xây dựng cuốn tiểu thuyết Năm 1918 tác giả đã để con báo tấp tràn vào tất cả các cửa lớn, cuốn phăng đi tất cả những số phận cá nhân nhỏ bé, đáng yêu và tuyệt vọng của nhân vật tiểu thuyết".

Hai chị em là tác phẩm về số phận của mình, của thế hệ mình. "Ấn tượng riêng tư về thời đại", tính chất "phi lịch sử" - nếu như có thể nói được như vậy - của cuốn Hai chị em lộ ra trong cách hình dung cách mạng, xem cách mạng như sự bùng nổ những sức mạnh tự phát tàn nhẫn. Các nhân vật của Hai chị em thấy cách mạng, chiến tranh, lịch sử như là một cái gì trớ trêu, thù địch, thay đổi bất thường, và họ cố đem đổi lập tính chất "bấp bênh" của lịch sử với sự "vững vàng" của hạnh phúc cá nhân.

Tính chất phi lịch sử đó cũng biểu lộ rõ qua việc mô tả phiến diện những người đại diện của cách mạng, những người cộng sản. Vaxilli Rubliốp trong Hai chị em, trong cách nhìn của Têlêghin, tuy là một con người tiêu biểu cho nước Nga đang thức tỉnh, cũng chỉ là một người được mô tả gọn lòn trong mấy tiếng "rất thông minh, ác như quỷ".

Viết cuốn Năm 1918, A.Tôlxtoi đã chuyển hẳn cách nhìn và cách miêu tả đời sống nhân vật. Quá khứ đang còn nóng bỏng được tái hiện và tác phẩm bản lẻ này chuyển hẳn tác phẩm ba tập thành tác phẩm sử thi, anh hùng ca. A.Tôlxtoi đã thể nghiệm lại cuộc sống của đất nước Xô viết trong một giai đoạn đột biến, ông phải suy nghĩ lại, cảm xúc lại tất cả

dưới một cái nhìn mới và bản thân tầm rộng lớn của cuộc sống chiến đấu định tái hiện vào tác phẩm đã đòi hỏi một dung lượng tiểu thuyết rộng lớn, buộc A.Tôlxtoi phải chuyển sang sử dụng thể loại anh hùng ca.

Nhưng bản thân tầm rộng lớn của dung lượng tiểu thuyết không phải bao giờ cũng dẫn đến tính chất sử thi, hoành tráng. Vấn đề là "với tư cách một sử gia" A.Tôlxtoi đã cảm thụ thời đại mình như là lịch sử. Ông đã nhìn thấy trong vô số biến cố của quá khứ những bước tiến của lịch sử, nhìn thấy ngọn nguồn của lịch sử hoành tráng trong hiện thực của đất nước Xô viết đang diễn ra sôi động từng ngày. Nếu như đi tìm hạnh phúc cá nhân là mô-típ chủ yếu của phần đầu cuốn tiểu thuyết thì trong Năm 1918 những sự kiện lịch sử dường như đối lập với số phận cá nhân các nhân vật. Trong tác phẩm này, các nhân vật của A.Tôlxtoi đã đi vào cuộc sống và sự tiếp xúc với nhân dân đã dần dần thủ tiêu những mâu thuẫn cá nhân và xã hội, cuối cùng hòa hợp lại trong tình yêu đối với Tổ quốc và nhân dân.

Cùng với việc miêu tả chính quá trình lịch sử của đất nước Nga, trong Năm 1918 và sau đó trong Buổi sáng âm ỉm đã xuất hiện hàng loạt những nhân vật cộng sản đầy sức sống và có ý nghĩa lớn lao. Những con người này, những người đã cứu đất nước và nhân dân ra khỏi bàn tay của bọn phản động và bọn can thiệp nước ngoài, đã là "tinh hoa, lực lượng và tương lai của đất nước" (Lê Nin). Đây là những người yêu

nước chân chính, chiến đấu kiên định, những người thông minh mà giản dị, dôn hậu, được tôi luyện vững vàng trong chính cuộc chiến đấu sinh tử với kẻ thù.

Ivan Gôra, người công nhân cộng sản có ý thức, người chính ủy đã dương cao ngọn cờ đỏ trong trận ác liệt trên bờ sông Manyts và khi hi sinh rồi, anh vẫn còn "đang rộng hai tay ra như muốn ôm lấy đất, chết rồi mà vẫn không chịu để cho quân thù chiếm mảnh đất này" Tsugai, người cán bộ tổ chức quân chúng thông minh, giàu kinh nghiệm đã để lại ấn tượng sâu đậm trong lòng người đọc. Số phận của Anyxya tượng trưng khát vọng vươn tới cái đẹp và chúng tôi cách mạng đã mở rộng, thức tỉnh những khát vọng chưa từng có đối với văn học của nhân dân lao động, Cô thanh niên cộng sản Maruxya được miêu tả chỉ trong vài trang, nhưng hình bóng của cô thấm nhuần chất thơ của sự trong trắng và niềm tin ở lý tưởng...

Qua tất cả những nhân vật này, cũng như qua việc thể hiện một cách chân xác hình tượng đám đông thủy thủ, hình tượng của những người lao động, A.Tôlxôi muốn vạch rõ ảnh hưởng và tác động của họ đối với những người trí thức, vạch rõ sự xuất hiện con người mới.

Năm 1939, Tôlxôi viết cuốn Buổi sáng âm đạm, tập cuối của bộ ba Con đường đau khổ và đã chấm dứt hết vào đúng ngày nổ ra chiến tranh vệ quốc vĩ đại - ngày 22-6-1941. Nối tiếp nhiệm vụ mô tả những biến cố lịch sử của Năm 1918, trong phần cuối này

của bộ tiểu thuyết, A.Tôlxtoi đã sáng tạo một cách thể hiện độc đáo. Trong khi thu hẹp nhiệm vụ mô tả các sự kiện lịch sử vào vùng Ukrain và vùng xung quanh Xarítxun, A.Tôlxtoi đi vào chiều sâu nội tâm của nhân vật, chiều sâu do cuộc cách mạng và nội chiến, do cuộc sống tác động vào ý thức và tâm lý của hàng triệu người.

Trong Buổi sáng âm đạm cũng như trong Năm 1918, A.Tôlxtoi đã sử dụng rộng rãi những tài liệu lưu trữ lịch sử. Và do đó có thể gọi Buổi sáng âm đạm và Năm 1918 là biên niên sử của cuộc nội chiến. Để có ấn tượng là kết cấu của cuốn tiểu thuyết bị xé lẻ do sự mô tả luân phiên, chông chéo nhau giữa hai tuyến sự kiện và con người, nhưng dụng ý của A.Tôlxtoi là muốn làm nổi bật tính chất bão táp của thời đại. Một bên là số phận cá nhân của các nhân vật, tình yêu, cuộc sống, những ưu tư dần vật, những tìm tòi đau đớn... và một bên là chính lịch sử đang chuyển động và soi bóng mình vào vận mệnh của mỗi cá nhân. Lịch sử không chỉ chuyển động trong các lớp tầng riêng tư của tiểu thuyết, chính lịch sử là một nhân vật lớn. Đã có nhiều nhà văn viết về nội chiến cách mạng của nước Nga. Nhưng sức mạnh của tài năng A.Tôlxtoi là ở chỗ ông đã miêu tả thành công những bức tranh sử thi rộng lớn, đồng thời đã mô tả một cách tinh tế, đầy cảm hứng thơ ca những tình cảm sâu kín nhất của con người.

"HÀNH TRÌNH QUA THỐNG KHỔ"^(*) CỦA CÁC NHÂN VẬT

Đối với A.Tôlxtoi, tác phẩm cũng chính là cuộc đời ông. Ông đã sống, đau khổ, đi đến niềm vui, ánh sáng cùng với nhân vật của mình. Con đường của nhân vật chính là con đường của tác giả, con đường đi từ những hoài nghi, những dằng xé của cuộc đời cô đơn, trống rỗng đến cuộc đời lớn của nhân dân và cách mạng.

Têlêghin là người đã tìm đến với cách mạng sớm hơn cả và đã tìm thấy chỗ đứng của mình trong cuộc chiến đấu sống còn. Ở chỗ kết thúc của tất cả những nhân vật gần gũi với chàng về nếp sống tinh thần, Têlêghin đã tìm ra điểm khởi đầu trên con đường đến với cách mạng. Tin tưởng vào lương tri của mình; chân thành, giản dị, từng bước một, Têlêghin đã lao vào giữa cuộc đấu tranh, trải qua những thử thách khốc liệt, và dần dần thay đổi cả cuộc sống của mình. Trong các tập sau của bộ tiểu thuyết, Têlêghin không còn là chàng kỹ sư "tốt bụng", dễ dãi, ngây thơ như trong tập I. Cách mạng đã nâng người chàng lên trên mức bình thường. Tràn đầy nhiệt huyết trong cuộc chiến đấu lớn lao, Têlêghin đã có những chuyển biến hết sức sâu sắc trong nhận thức về cách mạng cũng như trong những góc sâu kín của tình cảm riêng tư. Nhân vật đã ngang tầm thời đại.

(*) Một cách dịch khác đầu đề cuốn sách theo nguyên văn Nga.

Thoạt mới nhìn, Têlêghin là một người thông thường, một con người không có những xung đột nội tâm gay gắt và do đó có thể ít thú vị hơn so với tính chất sắc nét trong con người Rôstin. Nhưng đây chính là dụng ý của A.Tôlxtoi trong cách miêu tả nhân vật: cái giản dị, "thông thường" của Têlêghin càng làm nổi bật lên những phẩm chất bên trong phong phú của chàng.

Têlêghin là một tính cách Nga điển hình, và sự phong phú tinh thần của chàng có cội nguồn nhân dân. Qua Têlêghin, A.Tôlxtoi muốn bộc lộ sự lớn lên của hàng triệu trí thức gần gũi với nhân dân lao động. Và con đường của Têlêghin, sự chiến thắng của chàng trong đấu tranh thể hiện sự chiến thắng của tinh thần nhân dân, tinh thần thời đại đối với giới trí thức tư sản, mà tiêu biểu có lẽ là nhà thơ Becxônôv suy đồi. Tính cách của Têlêghin đối lập với tính cách của Becxônôv như thể ánh sáng và bóng đêm. Têlêghin phong phú mà Becxônôv nghèo nàn, Têlêghin chân thành mà Becxônôv giả trá, Têlêghin nồng nhiệt còn Becxônôv thì tinh vi, kiêu cách. Cái chết thê thảm của Becxônôv trong đôi bàn tay tuyệt vọng của một người lính Nga hoàng trước mắt bầy chó sói thềm thị người, tượng trưng cho sự rãchết của một lối sống, một nền văn hóa.

Trong tất cả các nhân vật trí thức của bộ tiểu thuyết, Rôstin là người gần như duy nhất mang trong mình những xung đột đầy kịch tính, những xung đột làm con người chàng bị phân đôi và dẫn chàng đến

bên bờ vực của tự sát - hiểu theo nghĩa đen lẫn nghĩa bóng của từ này. Xung đột giữa Rôtsin và hiện thực xã hội là một xung đột có tính quy luật, và cuối cùng A.Tôlxtoi đưa chàng đến sự phục sinh và cải tạo về mặt tinh thần cũng là một kết thúc có cơ sở xã hội và có tính qui luật.

Rôtsin đã đến với Katia trong cuộc sống bế tắc của nàng và vào giờ phút nàng tuyệt vọng, Rôtsin đã đưa bàn tay của mình ra dắt nàng trở về với cuộc sống. Chàng ngỡ rằng tình yêu đối với Katia có thể làm cho mình quay lưng lại thực tại.

Nhưng thực tại khốc liệt lại không để cho chàng yên. Với những định kiến sai lầm về nước Nga "tự do" xưa cũ, dĩ nhiên chàng không thể đến với cách mạng được như Têlêghin... Chàng đã tìm đến với bọn Bạch vệ như là tìm về lý tưởng.

Và đến đây bắt đầu một sự xung đột gay gắt giữa chàng và toàn bộ cuộc sống.

Chỉ sau này, khi đã ở trong hàng ngũ của bọn Bạch vệ, tham gia những cuộc chém giết đầy hằn thù để rửa sạch cái mà chàng quan niệm là "nỗi ô nhục" của chàng, chàng mới bắt đầu tự dần vật mình về một ý nghĩ quái ác: chàng có đúng không? Từ đó bắt đầu cuộc đấu tranh nội tâm gay gắt của Rôtsin, con người trung thực và vô tư đã "chiến đấu cho sự vĩ đại của nước Nga", nhưng càng chiến đấu, càng chung đụng với bè lũ Bạch vệ, chàng càng hiểu ra tâm địa xấu xa của bè lũ sĩ quan Bạch vệ, những "chiến hữu" của chàng. Chính bọn này, nhạy cảm trước những ý

nghe của Rôtsin, đã nghe thấy cái mùi khang khác ở chàng, và đã xem chàng như một tên gián điệp. Cái quá trình phân đôi đau đớn trong con người Rôtsin đã kết thúc không chỉ vì viên đạn của tên Ônôli đồng ngũ bắn vào người chàng, mà còn là vì Katia luôn luôn sống trong người chàng, ám ảnh chàng, thức tỉnh chàng như lương tri, như lẽ phải. Lên đường đi tìm lại Katia, chàng đã đi tìm lại cuộc sống thật, con người thật của mình. Gặp Tsugai, người cán bộ Hồng quân già dặn vững vàng, cuộc đời Rôtsin như đã được định hướng. Chân lý cuộc sống đã đến với chàng, sáng trong như cô gái Marutxya, như bao người lính Hồng quân công nông chiến đấu cho Tổ quốc Nga chân chính.

Qua Rôtsin, A.Tôlxtoi đã giải quyết được một chủ đề lớn của tác phẩm: chủ đề Tổ quốc Nga. Cùng với việc mô tả sự sụp đổ của bọn Bạch vệ, A.Tôlxtoi cũng vạch rõ sự đổ vỡ của những ảo tưởng về "nước Nga tự do". Sự xung đột chưa từng có về qui mô lịch sử giữa lực lượng cách mạng và phản cách mạng đã đưa đến những cách nhìn đối nghịch về nước Nga. Tổ quốc Nga được hiểu theo hai nghĩa từ chỗ đứng và cách nhìn khác nhau. Tổ quốc của Công Nông, của nhân dân lao động đầy mới là Tổ quốc chân chính. Tổ quốc và cách mạng không phải là một cái gì cách biệt, đối lập: thông qua đấu tranh, nội chiến cách mạng, một nước Nga mới, hùng cường đã ra đời. Bộ tiểu thuyết khép lại bằng cảnh thuyết trình về kế hoạch điện khí hóa nước Nga với hình ảnh của Lê-nin: trải qua thử thách, trải qua gian khổ tột cùng, vầng mặt trời chói lọi của ngày mai đã mọc trên giải đất Nga mệnh mông

bằng giá. "Con người đã đi vào cuộc chiến đấu sống mái với thú dữ. Con người phải thắng... Vào một buổi sáng âm ảm chúng ta đã ra đi để giành một ngày mai xán lạn..." câu nói của Têlêghin cũng chính là chủ đề của tác phẩm.

Và chủ đề của tác phẩm cũng được thể hiện qua Katia, Đasa - hai nhân vật chứa đầy nguyên lý thi vị của tác phẩm, được A.Tôlxtoi viết nên bằng máu của trái tim mình.

Cả hai nhân vật đều đã thể nghiệm một cách đau đớn cuộc sống cũ. Toàn bộ cuộc sống này với những biểu hiện già nua lụ khụ, xám xịt của nó trái ngược với những khát vọng của họ muốn vươn lên một cuộc sống trong lành, chân thật trong tình yêu và hạnh phúc.

Katia và Đasa đã phải lội qua vũng bùn của xã hội tư sản, cả hai đã chịu đựng cái chết thần bí, dung tục của những khách thỉnh tư sản, cả hai đều đã có những giây phút lâm lạc, tuyệt vọng trong tình yêu và trong đời sống chính trị. Với một vẻ đẹp Nga và nhất là với một tâm hồn Nga chân thành muốn vươn lên cái đẹp của đời sống, Đasa cũng như Katia muốn tin rằng tình yêu và hạnh phúc nhỏ bé của họ có thể tồn tại và có thể chống đỡ nổi trong cuộc sống đầy bão táp. Nhưng cuộc sống đã cuốn phăng hạnh phúc của họ như cơn gió to cuốn đi chiếc lá vàng rơi. Và trong dòng đời cuộn cuộn, trong những bước đi khốc liệt của lịch sử, họ cũng đã phải trải qua những thử thách, những thất vọng và niềm hi vọng để cuối cùng có được một sự tái sinh.

Katia, người phụ nữ xấu số, không yêu chồng nhưng khi chồng chết thì cái chết ấy đã làm cho nàng cảm thấy cuộc sống chán chường, sâu muộn, phi lý trước đây là không thể chịu được nữa, nàng định tự tử. Với Rôtsin, nàng muốn làm lại cuộc đời, sống theo bản chất cao quý và giàu tình thương của mình. Nhưng Rôtsin đã bỏ nàng lại đi theo bọn Bạch vệ và nàng đã rơi vào "miệng hùm nọc rắn" của tên cướp Macnô sắc giọng "vĩ cuồng", của tên mugich Kratxinhicôp điển hình cho óc tư hữu ti tiện của một anh trung nông làm giàu trong cuộc chiến và về sau đã trở thành một tên thổ phi. Hoàn cảnh ngẫu nhiên cũng đã đưa Đasa đến với bọn phản cách mạng. Thế giới cũ, thế giới đã trở thành kẻ thù của nhân dân và mất chỗ đứng trong lịch sử đã chực trùn lên đầu nàng những bóng đen hắc ám và chực biến nàng thành trò chơi của những dục vọng thấp hèn. Nhưng cuối cùng những nét bản chất tốt đẹp trong người nàng: sự chân thành, khát vọng vươn tới sự thật đã đưa nàng về với Têlêghin, về với cuộc sống chân chính từ nay là của chính nàng.

Những nhân vật phụ nữ của A.Tôlxôi đã trải qua những lầm lạc đau khổ, nhưng nhờ những khát vọng chân thành, nhờ khả năng rung cảm trước cái đẹp, và nhất là nhờ sự tiếp xúc với nhân dân, nên đã vươn lên trên vực thẳm và đi tới cùng với cách mạng. Và chính cách mạng đã làm cho tình yêu của họ thêm sâu xa, bền vững, trọn vẹn. Tình yêu của họ trước kia cô đơn, đối lập với đời, và dường như không có trọng lượng, giờ trở nên mạnh mẽ hơn nhờ sự đối mới thế giới tinh thần trong ngọn lửa cách mạng. Lòng yêu

nước, lòng yêu cuộc sống chân thành, niềm tin vào tương lai đã đưa lại cho họ những phẩm chất mới. Qua đấu tranh, đau khổ và chiến thắng trên con đường cách mạng, những nhân vật phụ nữ của A.Tôlxtoi đã không mất đi vẻ đẹp, tính chất trẻ tình dịu dàng, niềm thương mến ngọt ngào của mình, mà vẫn luôn luôn quyến rũ vì thấm sâu chất thơ của sự trong sạch về tinh thần, chất thơ qua sự "thanh lọc" của cuộc sống cách mạng.

Bằng tất cả sự thâm thúy của một nghệ sĩ lớn, A.Tôlxtoi đã nói lên qua tác phẩm của mình như một lời tâm sự: trong cuộc sống không có con đường thứ ba, chỉ có hai con đường: đi với nhân dân hoặc chống lại nhân dân. Chỉ có đi cùng với nhân dân, cùng với cách mạng, người trí thức mới tìm được vị trí của mình trong cuộc sống chung và mới có được hạnh phúc chân chính.

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ đã chấm dứt. Nhưng tác phẩm của A.Tôlxtoi, những nhân vật của A.Tôlxtoi vẫn còn sống và tươi trẻ mãi. Và mỗi dòng của tác phẩm chan chứa lòng yêu cuộc sống, chan chứa chất thơ của đời, mỗi lần đọc là mỗi lần cảm thấy âm vang trong lòng một niềm xúc động sâu xa.

Tất cả những tác phẩm lớn đều như vậy.

MAI QUỐC LIÊN

ÔI, ĐẤT NGA!

(Bài ca về binh đoàn Igor)

1

Người khách lạ từ một ngõ vắng ợp bóng
bồ đề của một tỉnh lẻ hẻo lánh nào đấy,
khi lọt vào giữa thành Pêterburg, trong những
phút tĩnh tâm chắc phải thể nghiệm một cảm
giác phức tạp, tri óc thì phấn khích mà tâm hồn
thì nặng trĩu.

Đi lang thang trên những con đường thẳng
tấp mờ hơi sương, qua những dãy nhà ảm đạm
với những khung cửa tối om, với những bậc gác
cổng đang ngồi ngủ gật dưới vòm cửa; dùng mắt
hồi lâu trên dòng sông Nêva ập nước đang trải
rộng trước mặt, mênh mông, ảm đạm, trên những
đường viền lơ mờ xanh của những chiếc cầu, với
những cột đèn hơi đã được thắp lên từ khi trời
chưa tối hẳn, với những dãy cột dài của những
tòa lâu đài lạnh lẽo và buồn tẻ, với cái dáng
cao vút của tòa nhà thờ Pêtrôpavlov trông chẳng
Nga chút nào, với những con thuyền nghèo ọp

ép ngụp giữa dải nước đen sẫm, với vô số những chiếc xà lan chở củi ướt đàu dọc dải bờ xây đá hoa cương; liếc nhìn vào những khuôn mặt ưu tư và nhợt nhạt của người qua đường, với những đôi mắt đục ngầu như lớp bùn đọng giữa lòng phố, - trong khi nhìn và cảm thụ tất cả những cảnh đó, người khách lạ, nếu là người theo tư tưởng chính thống thì sẽ rứt đầu sâu hơn nữa vào cổ áo, còn nếu không thì sẽ nảy ra cái ý muốn lấy hết sức bình sinh đập vỡ tan tành cái cảnh diễm huyền ngưng trệ này đi.

Ngay thời Piôtr đệ nhất, ông bố của nhà thờ Ba ngôi, tòa nhà thờ hiện nay vẫn còn sừng sững cạnh cầu Troitxa, một hôm đang treo từ trên gác chuông xuống, đã trông thấy trong bóng tối mờ mờ một con ma - một mù đàn bà gầy gò tóc xòa rũ rượi. Ông ta được một mẻ sợ hết hồn, và sau đó đã gào tướng lên trong khi đang ngồi trong quán rượu: "Pêterburg sắp đến ngày tận số rồi!". Vì tội này, ông ta đã bị tống giam, bị đưa ra phủ để hình tra tấn, rồi bị đánh roi da hết sức tàn nhẫn.

Chắc hẳn chính từ đây người ta bắt đầu quen nghĩ rằng Pêterburg có lắm ma quỷ. Khi thì có người được chứng kiến tận mắt quỷ Xatăng đi xe ngựa trên một dãy phố ở đảo Vaxilievski. Khi thì vào nửa đêm, trong lúc lũ to bão lớn, pho tượng kỵ mã bằng đồng của Hoàng đế rời khỏi bệ hoa cương và phi nước đại trên đường

lát đá. Khi thì vong hồn của một viên công chức đã chết từ lâu đến dí mũi vào cửa kính chiếc xe song mã của một vị tư vấn cơ mật, mãi không chịu rời ra. Có rất nhiều những câu chuyện đồn đại như vậy được truyền đi trong thành phố.

Và mới gần đây thôi nhà thơ Alekxêy Aletxêyevits Bexxônôv, một đêm đang ngồi trên cổ xe kiệu đi qua chiếc cầu uốn lưng rùa dẫn vào khu đảo, nhìn bầu trời thăm thẳm qua những đám mây rách tả tơi, đã trông thấy một vì sao, và ngắm vì sao kia qua làn nước mắt, nhà thơ đã nghĩ rằng con ngựa, dãy đèn đường, và cả thành Pêterburg đang yên giấc sau lưng đều chỉ là một giấc chiêm bao, một con mê sảng nảy ra trong óc mình đã u mê đi vì rượu, vì tình và vì buồn chán.

Hai thế kỷ đã trôi qua như một giấc mộng: là một đô thành dựng lên ở nơi tận cùng thế giới, trên những đầm lầy và những bãi hoang, Pêterburg đã bao nhiêu năm áp ủ giấc mộng vinh quang và uy quyền vô hạn; tựa hồ những hình ảnh quái đản hiện lên trong cơn mê sảng, ở đây đã lần lượt diễn ra những cuộc chính biến ở cung đình, những vụ giết vua, những ngày hội khải hoàn và những cuộc hành hình đầm máu; những người đàn bà yếu đuối đâm ra có quyền thế như những bậc á thần; vận mệnh của các dân tộc được quyết định trên những chân nệm đã xô lệch và nóng hổi hơi người, có những gã

trai khỏe khoắn, thân hình vạm vỡ, hai tay lấm bùn đen, đã đến đây và ngang nhiên bước lên ngai vàng để chia phần quyền bính, cùng hưởng long sàng và cảnh sinh hoạt xa hoa lộng lẫy chẳng kém gì các bậc đế vương thành Byzanti.

Các lân bang kinh hoảng ngoài nhìn những cơn bộc phát điên rồ này của sự phóng dăng. Dân Nga ngán ngẩm và sợ hãi lắng nghe tiếng ú ớ của kinh thành đang mê sảng. Đất nước ứa hết máu ra nuôi dưỡng những bóng ma của thành Pêterburg không bao giờ biết thỏa mãn.

Thành Pêterburg kéo lê một cuộc sống nhộn nhịp mà lạnh lùng, cuộc sống của kẻ đi ăn đêm đã chán chường quá thể. Những đêm hè chấp chới ánh lân tinh, những đêm đông thao thức, điên cuồng và dâm dăng, những sông bạc rộn rã tiếng kim tiền gieo trên những mặt bàn phủ nỉ xanh, những tiếng nhạc, những đôi trai gái quay cuồng trong các khung cửa sổ, những chiếc xe tam mã phóng như điên, những phường hát Tzigan, những cuộc đấu súng trong ánh bình minh, những cuộc duyệt binh trong tiếng rít dài của gió bắc giá buốt và tiếng sáo lạnh lạnh trước đôi mắt lạnh lùng của Sa hoàng với cái nhìn khiến người ta phải ghê sợ. Cuộc sống của đô thành trôi qua như vậy đấy.

Trong khoảng mười năm gần đây, những xí nghiệp đồ sộ đã được dựng lên một cách nhanh chóng lạ lùng. Những cơ nghiệp triệu phú đã

nảy sinh như thể từ hư không. Pha lê và xi măng được dùng để xây lên những nhà ngân hàng, những tiệm nhảy, những sân trượt băng, những tửu điểm lộng lẫy, trong đó con người bị choáng váng đi vì tiếng nhạc, vì ánh phản chiếu của những tấm gương, vì những thân hình phụ nữ hở hang, vì ánh đèn, vì sâm banh. Những sông bạc, những nhà sấm, những hí viện, những rạp chiếu bóng, những vườn dạ lạc thi nhau hồi hải mọc lên. Các kỹ sư và các nhà tư bản lo vach đồ án xây dựng một kinh thành hoa lệ chưa từng thấy trên một hòn đảo chưa có người ở, cách Pétêrburg không xa.

Trong thành phố đang có dịch tỵ sát. Các phòng xử án đông nghịt những đám đàn bà loạn óc đang háo hức theo dõi những vụ kiện lý kỳ và đẫm máu. Muốn gì cũng có - cảnh sống xa hoa hay những cuộc ái ân đều có thể xoay được. Sự trác táng ngấm vào khắp nơi, lan đến hoàng cung như một bệnh truyền nhiễm.

Một gã mu-gích vô học có đôi mắt điên rồ và một dương lực cường tráng phi thường đã len vào tận hoàng cung, đến tận ngai vàng và bắt đầu ngạo nghễ lên tiếng phỉ báng, lăng mạ nước Nga.

Pétêrburg, cũng như mọi thành phố lớn, đang sống trong cuộc sống nhất thể, khẩn trương và bận rộn. Có một sức mạnh trung tâm điều khiển hoạt động này, nhưng nó không hòa hợp được với cái mà ta có thể gọi là tinh thần của thành

phố; sức mạnh ấy cố xác lập một tình hình ổn định, yên tĩnh và hợp lý, còn tinh thần của thành phố thì lại muốn phá hoại sức mạnh ấy. Tinh thần phá hoại lan tràn khắp nơi, chất độc giết người của nó ngấm vào những mưu đồ chứng khoán đại quy mô của gã Xaskô Xakelman trú danh cũng như vào nỗi căm hờn u uất của người thợ nhà máy đúc thép, vào những ước mơ kỳ quặc của nhà nữ thi sĩ thời thượng đang ngồi trong căn hầm của tử điểm nghệ sĩ "Lục lạc đồ", và ngay những kẻ cần đấu tranh với sức phá hoại này cũng vô tình làm đủ mọi cách để tăng cường và mài sắc nó lên.

Đó là cái thời mà tình yêu và những tình cảm tốt lành bị coi là tầm thường và hủ lậu. Không ai biết yêu thương, nhưng mọi người đều khao khát những cái gì cay nồng có thể cào gan xé ruột, và dễ gặp được là vô ngay lấy như những kẻ ngộ độc.

Các cô thiếu nữ không dám thú nhận là mình còn trinh, những đôi vợ chồng rất sợ người ta biết là họ chưa có ngoại tình. Sự phá phách được coi là một hành động trang nhã, tình trạng suy nhược thần kinh được coi là dấu hiệu của sự tinh tế. Các nhà văn thời thượng xuất hiện từng mùa từ cõi hư không đều dạy người ta như vậy. Người ta tự bịa đặt ra cho mình những chuyện xấu xa và những thói dâm ô bệnh tật, cốt sao đừng mang tiếng là người nhạt nhẽo vô vị.

Thành Pêterburg năm 1914 là như vậy. Phờ phạc vì những đêm không ngủ, cổ trần áp nổi chán chường bằng men rượu, bằng kim tiền, bằng những cuộc ái ân không chút tình cảm, bằng những âm thanh day dứt chứa chất một dục vọng bất lực của điệu tango - một thứ câu ca của giờ hấp hối - đô thành sống như thể để đợi chờ một ngày oan nghiệt và tàn khốc. Và quả cũng có những tiên tri báo trước cái ngày ấy - một cái gì mới lạ, không sao hiểu nổi, đang từ từ toát ra từ khắp các kẽ hở.

2

- ... Chúng tôi không muốn nhớ gì hết. Chúng tôi nói: thôi đủ rồi, hãy quay lưng lại với dĩ vãng! Sau lưng tôi phỏng có gì? Có tượng Vê-nê Milô ư? Thế liệu có ăn được nó không? Hay có thể dùng làm thuốc mọc tóc? Tôi thật không hiểu tôi cần gì cái cục đá ấy! Nhưng nghệ thuật, nghệ thuật, ái chà! Các ngài vẫn còn thích lấy cái khái niệm ấy cù nách mình lắm à? Các ngài hãy nhìn sang hai bên, nhìn phía trước, nhìn xuống chân mà xem. Chân các ngài đi giày Mỹ! Giày Mỹ muôn năm! Nghệ thuật phỏng? Một chiếc xe hơi đồ chót, bộ lốp cao su, hai chục lít xăng và trăm cây số một giờ: thế mới là nghệ thuật chứ! Nó thôi thúc tôi phóng lên ngón ngấu không gian. Nghệ thuật phỏng? Một tờ áp-phích

cao mười sáu ác-sin, và trên áp-phích là một chàng công tử bảnh bao đội một chiếc mũ ống cao bóng lộn lên. Đó là một anh thợ may, một nghệ sĩ, một thiên tài của thời nay! Tôi muốn ngốn ngấu cuộc sống, thế mà các ngài lại cho tôi uống chút nước đường pha loãng dành cho bọn liệt dương...

Cuối gian phòng hẹp, sau dãy ghế tựa, nơi đám sinh viên cao đẳng đứng chen chúc, có tiếng cười và tiếng vỗ tay đôm đốp. Người vừa diễn thuyết là Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv, nhovn cái miệng uơn ướn ra cười, sửa lại cho vững cặp kính không gọng đang nhảy nhót trên cái mũi phình to và nhanh nhẹn bước xuống các bậc cấp rời khỏi cái bục lớn bằng gỗ sồi.

Bên cạnh, các hội viên hội "Đại đàm triết học" ngồi sau một chiếc bàn dài đặt hai cái chân nến năm ngọn. Ở đây có cả ông chủ tịch hội là giáo sư thần học Antônôvxki, có cả người đọc báo cáo trong buổi này là nhà sử học Vêlyaminôv, có cả nhà triết học Borxki, lại có cả nhà văn Xakanin - một cây bút hóm hỉnh.

Hội "Đại đàm triết học" mùa đông năm nay phải chống chọi với một cuộc tấn công dữ dội của nhóm thanh niên chẳng có tiếng tăm gì mấy nhưng lại rất to mồm. Họ lao vào công kích các nhà văn có tên tuổi và các triết gia có uy tín một cách hung hăng và nói những điều táo tợn và có sức cám dỗ đến nỗi ngồi biệt thự cũ kỹ

ở phố Fôntanka vốn là trụ sở của hội, cứ đến thứ bảy, ngày mở các phiên họp công khai, là chật ních những người.

Hôm nay cũng vậy. Khi Xapôjkôv đã mất hút trong đám đông giữa những tiếng vỗ tay đang đổ hồi, một người khác liền bước lên bục diễn giả. Đó là một người thấp bé, cái đầu cao trọc gồ lên thành từng cái u, khuôn mặt trẻ măng, có đôi lông mày cao, nước da vàng vồ, tên là Akundin. Anh này mới xuất hiện ở đây được ít lâu, nhưng đã nhiều lần được các thánh giả, nhất là ở các hàng sau, hoan nghênh nhiệt liệt. Hễ có người hỏi anh là ai, và ở đâu đến, - thì những người am hiểu đáp lại bằng một nụ cười bí hiểm. Dù sao thì tên anh ta cũng chẳng phải là Akundin; anh ta ở nước ngoài về, và khi lên diễn thuyết như thế này anh ta rất có ý thức về việc mình đang làm.

Tay mân mê bộ râu cằm thưa thớt, Akundin đưa mắt nhìn quanh gian phòng đã im ắng trở lại, rồi với một nụ cười giấu cợt trên đôi môi mỏng dính, anh ta bắt đầu lên tiếng.

Ở hàng ghế thứ ba, cạnh lối đi giữa phòng, lúc bấy giờ có một thiếu nữ mặc chiếc áo dạ đen cài kín cổ đang ngồi tựa cằm lên nắm tay. Mái tóc mịn màu gio phon phớt vàng của nàng chải vén cao lên để hở hai tai, quán lại sau gáy thành một búi to có cài lược. Nàng ngồi không nhúc nhích, vẻ mặt nghiêm trang, mắt nhìn mấy

người ngồi sau chiếc bàn xanh, thỉnh thoảng dừng lại một lát trên những đốm lửa đang cháy ở đầu máy ngọn nến.

Khi Akundin đưa nắm tay gỗ lên mặt bàn bằng gỗ sồi và nói đồng dục: "Quả dấm sắt của nền kinh tế thế giới đang giáng một đòn đầu tiên lên mái vòm của thánh đường", người thiếu nữ khẽ thở dài, nhấc cái cầm đồ ủng ở phía dưới lên để dùng tay lấy kẹo caramel bỏ vào mồm.

Akundin nói tiếp:

- ... Thế mà các ngài vẫn cứ triển miên trong những giấc mơ huyền ảo về triều đại của Đức chúa Trời trên trái đất. Còn họ thì vẫn ngủ say, bất chấp những nỗ lực của ngài. Hay các ngài hy vọng rằng tuy thế họ cũng sẽ có lúc tỉnh dậy và lên tiếng nói như con lừa của Balaam^(*)... Đúng, họ sẽ tỉnh dậy, nhưng không phải những giọng nói ngọt ngào của các nhà thơ của các ngài sẽ đánh thức họ, cũng không phải là khói hương trầm; chỉ có tiếng còi nhà máy mới có thể làm cho họ thức tỉnh mà thôi. Họ sẽ tỉnh dậy và sẽ lên tiếng, và giọng nói của họ nghe chẳng êm tai chút nào đâu. Hay các ngài hy vọng vào

(*) Điển tích kinh thánh. Balaam là một pháp sư có con lừa cái một hôm bỗng dung cất tiếng nói như người, để phản kháng roi vọt. "Con lừa Balaam" là một thành ngữ thường dùng để chỉ những người vốn nhẫn nhục, ít nói nhưng đến một lúc nào đấy lại đột nhiên lên tiếng phản kháng quyết liệt.

những khu rừng hoang và những đầm lầy của các ngòi? Ở đây còn có thể ngủ thêm nửa thế kỷ nữa, tôi cũng tin như vậy. Nhưng xin đừng gọi đó là sự nghiệp cứu thế. Đó không phải là cái sắp đến, mà chính là cái sắp mất đi. Ở đây, Pêterburg, trong gian phòng lộng lẫy này, người ta đã bịa ra con người mu-gích Nga. Người ta đã viết về hắn hàng trăm pho sách, lại cả mấy vở ca kịch nữa. Tôi e rằng trò chơi này sẽ kết thúc bằng một biến máu...

Nhưng đến đây chủ tọa cắt lời diễn giả. Akundin mỉm một nụ cười nhợt nhạt, rút từ túi áo vét tông ra một chiếc khăn tay lớn và với một cử chỉ quen thuộc đưa khăn lên lau cái mặt lẫn cái đầu trọc lóc. Ở cuối phòng có những tiếng la ó:

- Cứ để ông ấy nói.
- Có cái lối đầu bịt mồm người ta lại như thế!
- Thật là láo xược!
- Ở đằng sau kia, im đi!
- Ông im đi thì có!

Akundin nói tiếp:

- Người mu-gích Nga được đem ra làm một thí điểm ứng dụng các tư tưởng. Thôi cũng được. Nhưng nếu những tư tưởng này không có liên hệ hữu cơ với những khát vọng lâu đời của họ, với cái quan niệm nguyên thủy của họ về công

bằng, một quan niệm chung cho toàn nhân loại, thì đem tư tưởng đến cho họ cũng chẳng khác nào gieo mầm xuống một tảng đá. Và chừng nào người ta chưa chịu thấy rằng người mu-gích chỉ là một con người bụng đói meo và lưng sây sật vì khổ dịch, chừng nào người ta vẫn khăng khăng gán cho họ những đức tính cứu thế mà trước đây một gã địa chủ nào đó đã bịa đặt ra cho họ, thì vẫn cứ còn hai thái cực tồn tại một cách bi đát: một đảng là những tư tưởng tuyệt vời mà các ngài đã nặn ra trong bóng tối của văn phòng, một đảng là đám dân mà các ngài không thèm tìm hiểu một chút nào... Thật ra ở đây chúng tôi cũng không cố ý phê phán các ngài. Chẳng hơi đâu đi làm cái việc kỳ cục là khảo sát trí tưởng tượng viễn vông của con người: đó là một mớ hổ lốn hết sức quái đản. Không. Chúng tôi chỉ muốn nói: các ngài hãy cứu lấy thân, trong khi hãy còn chưa muộn. Bởi vì những tư tưởng và những kho tàng của các ngài sẽ bị vứt không chút tiếc thương vào thùng rác của lịch sử.

Người thiếu nữ mặc áo dạ đen không có chiều muốn nghĩ sâu vào những điều đang được nói ra trên cái bục gỗ sồi. Nàng cũng thấy những lời bàn luận ấy dĩ nhiên đều rất quan trọng và có nghĩa lý cả, nhưng cái quan trọng nhất là một cái gì khác, mà những con người kia không hề nói đến...

Lúc bấy giờ có một người mới đến xuất hiện sau cái bàn phủ nỉ xanh. Người ấy thông thả ngồi xuống cạnh chủ tọa, gật đầu chào bên này bên nọ, đưa bàn tay ủng đỏ lên vuốt lại mái tóc hung uớt sũng vì ngấm tuyết, rồi giấu hai tay xuống dưới bàn, ngồi thẳng người lại trong tấm áo đuôi én màu đen may rất chặt: khuôn mặt xương với nước da đục, đôi mày vòng cung, và đuôi bóng ropy của đôi mày ấy là hai con mắt xám menh mông. Mái tóc người ấy xỏa xuống quanh đầu như một chiếc mũ chụp. Trên số ra gần đây nhất của một tờ tuần báo có in bức chân dung đúng hết như vậy của Alêxây Alekxêyevits Bexxônôv.

Người thiếu nữ bây giờ không còn trông thấy gì nữa ngoài khuôn mặt có một vẻ đẹp hầu như ghê tởm ấy. Nàng tựa hồ như kính hải dán mắt vào những nét mặt kỳ dị mà nàng vẫn thường mơ thấy trong những đêm Pêterburg lộng gió.

Đây, Bexxônôv đang nghiêng đầu về phía người ngồi bên cạnh, mỉm cười, và nụ cười của chàng trông như thật thà chất phác, nhưng trong những nét cắt rất sắc của đôi cánh mũi thanh tú, trong đôi mày quá đàn bà, trong cái sức mạnh mềm dịu lạ lùng toát ra từ gương mặt ấy có một cái gì phản trắc, trịch thượng và còn một cái gì nữa mà nàng không hiểu được, nhưng vẫn khiến nàng xúc động hơn cả.

Lúc bấy giờ báo cáo viên Vêlyaminôv, mặt đỏ gay, râu ria xồm xoàm, mắt đeo kính gọng vàng, có những chòm tóc bạc óng vàng mọc quanh cái đầu to tướng, đang đáp lời Akundin:

- Ông có lý, cũng như mảng tuyết khổng lồ có lý khi nó đổ ập từ trên núi xuống thung lũng. Đã từ lâu chúng tôi chờ đợi ngày khởi đầu của cái thời đại khủng khiếp, chúng tôi tiên đoán ngày toàn thắng của cái chân lý mà các ông đề xướng. Các ông không chế được những sức mạnh tự phát, chứ không phải chúng tôi. Nhưng chúng tôi biết rằng cái công lý tối cao mà các ông kêu gọi người ta giành lấy bằng cách kéo còi nhà máy lên, rồi đây ta sẽ thấy nó chỉ là một đồng gạch vỡ sắt vụn, một còi hỗn mang trong đó vật vờ một con người đã bị choáng váng ngẩn ngơ. Con người đó sẽ nói: "Tôi khát" vì trong bản thân hắn không còn lấy một giọt nào của chất nước cam lồ thần thánh. Các ông hãy coi chừng, - Vêlyaminôv giơ cao ngón tay trở dài như cây bút chì và nghiêm nghị nhìn mấy hàng thính giả qua cặp kính - trên các cõi thiên đường mà các ông mơ tưởng và đang muốn lấy danh nghĩa của nó mà biến con người thành một cái máy sống, thành một con số nào đấy - một con người đeo số - trên cái thiên đường khủng khiếp ấy rồi sẽ nổ ra một cuộc cách mạng mới, khủng khiếp hơn hết, đó là cuộc cách mạng của tinh thần.

Akundin ngồi tại chỗ lạnh lùng ném ra:

- Con người đeo số thì cũng là một sản phẩm của chủ nghĩa duy tâm.

Vêlyaminôv giang rộng hai cánh tay ở bên trên mặt bàn. Chùm nến chiếu những đốm sáng lấp lánh trên cái đầu hói của ông. Ông bắt đầu nói về vụ thẩm tội lỗi mà thế giới đang lao xuống, về ngày đến tội khủng khiếp sau này. Trong phòng có nhiều tiếng ho húng hắng.

Đến giờ giải lao, người thiếu nữ đi ra phòng giải khát, đến đứng cạnh cửa ra vào, gương mặt hơi cau có, phong thái độc lập. Mấy ông trợ lý hội thẩm ra ngồi uống trà với vợ, nói chuyện to hơn hết thảy mọi người. Bên lò sưởi gang, nhà văn Tsernôbylin nổi tiếng đang ăn món cá trộn việt quất, phút phút lại đưa đôi mắt đỏ kè vì hơi men lên guồng guồng nhìn những người qua lại. Hai nữ văn sĩ luống tuổi, cổ cao ghét, tóc thất nơ to ngồn ngồn đang đứng nhai bánh mì bơ trước quầy giải khát. Hai ông linh mục đứng riêng ra một góc, vẻ đĩnh đạc, không trà trộn với người thế tục. Dưới chùm chân nến pha lê, hai tay chắp sau lưng dưới vạt áo đuôi tôm, một người có bộ tóc hoa râm cố ý để bù xù, đang dùng dũa trên gót giày - đó là nhà phê bình Tsirva đang đứng đợi xem có ai đến hỏi chuyện chẳng. Vêlyaminôv xuất hiện; một trong hai bà nữ sĩ chạy lại níu lấy ống tay áo ông ta. Bà kia lập tức ngừng nhai, rũ vạt áo dài lăm lăm những mẩu vụn bánh mì, nghiêng đầu, giương to đôi

mất. Bexxônôv vừa tiến đến cạnh bà ta vừa khiêm nhường gật đầu chào hai bên.

Người thiếu nữ mặc áo đen có một cảm giác rất rõ chạy khắp làn da, cho nàng biết rằng bà nữ sĩ đang rúm người lại dưới lần coóc-xê. Bexxônôv nói một câu gì đấy với bà ta, miệng mỉm cười uể oải. Bà ta vỗ hai bàn tay múp míp vào nhau và cười phá lên, mắt trợn ngược trông chỉ còn lòng trắng.

Người thiếu nữ so đôi vai mảnh khảnh rồi ra khỏi phòng giải khát. Có ai lớn tiếng gọi nàng. Một thanh niên gầy gò, tóc đen, mặc áo vét nhung, chen qua đám đông đi về phía nàng. Anh ta hớn hờ gật gật cái đầu, mũi nhăn nhúm lại vì mừng rỡ, rồi nắm lấy tay nàng. Lòng bàn tay anh ta xạm xấp mồ hôi, món tóc xỏ trên trán cũng như vừa nhấp nước và đôi mắt đen dài uơng uớt của anh ta nhìn nàng với một vẻ trêu mến uớt át ủy mị. Đó là anh Alekxandr Ivanovits Jirôv. Anh ta nói:

- Cô đấy à, Đarya Đmitrievna? Cô làm gì ở đây?

- Cũng như anh thôi, - nàng vừa đáp vừa rút tay ra luồn vào bao tay rồi lau vào chiếc mùi soa giấu trong đó.

Jirôv cười khì khì, mắt nhìn nàng âu yếm hơn nữa:

- Chả nhẽ lần này cô vẫn không thấy thích Xapôjkôv? Hôm nay anh ta nói như một nhà tiên tri. Cô khó chịu vì cái giọng gay gắt và cách diễn đạt độc đáo của anh ta chứ gì? Nhưng thực chất tư tưởng anh ta chẳng phải chính là điều mà tất cả chúng ta vẫn thầm mong muốn, nhưng không dám nói ra đó sao? Còn anh ta thì lại dám nói thẳng ra. Đây này:

*Mỗi chúng ta đều trẻ, trẻ măng,
Đã dày thì còn cào vì đời
Ta chỉ ngốn toàn không khí mà thôi.*

Thật là độc đáo, mới mẻ, táo bạo, Darya Đmitrievna ạ, chả nhẽ chính cô không cảm thấy hay sao? Cái mới đang âm ỉ mọc lên! Một cái gì của chúng ta, mới mẻ, háo hức, táo bạo. Akundin cũng thế đấy! Anh ta quá lô-gích, nhưng anh ta đóng đinh khỏe lắm! Chỉ vài ba mùa đông như thế này nữa là tất cả sẽ nứt rạn, sẽ vỡ toang ra, - thích quá!

Anh ta nói khe khẽ, giọng ngọt ngào, rồi mỉm cười âu yếm. Đasa cảm thấy toàn thân anh ta run lên từng đợt nhỏ lăn tăn như thể đang bị kích động dữ dội. Nàng chưa nghe hết câu đã gật đầu chào và len qua đám đông ra phòng mặc áo.

Người gác phòng mặc áo, một ông già lẩm lỉ đeo dây huy chương, đang mãi xếp lại những đồng lớn áo choàng lông và dây bọc ngoài, không

để ý đến cái thẻ số mà Đasa chìa ra. Nàng phải đợi khá lâu. Gian phòng mắc áo trống trải mỗ thông thoáng, cánh cửa cứ đập ra đập vào không ngớt, gió lùa hun hút vào chân nàng. Bên cửa ra vào có mấy gã xà ích cao lớn mặc áo kaftan xanh ướt sũng đứng mời những người khách đang đi ra, giọng vui tươi và trơ tráo:

- Mời ông lớn lên xe tôi, ngựa tốt lắm!

- Ngài về Pexki phải không ạ, xin mời!

Chợt sau lưng Đasa có tiếng Bexxonôv nói tách rõ từng tiếng, giọng lạnh lùng:

- Lão kia, áo choàng, mũ và can của ta đâu?

Đasa cảm thấy như có một chiếc bàn xăm chích nhẹ nhẹ suốt lưng nàng. Nàng quay phắt đầu lại và nhìn thẳng vào mắt Bexxonôv. Bexxonôv đón tia mắt của nàng một cách điềm tĩnh, như đón một cống phẩm tất nhiên, nhưng rồi mi mắt chàng khẽ chớp chớp, đôi mắt xám được tráng một lớp thủy tinh hoạt, trông như thể khiêm nhường hẩn lại, và Đasa chợt cảm thấy tim mình đập dồn dập.

- Nếu tôi không nhầm, - Bexxonôv nghiêng mình về phía nàng, nói - hình như chúng ta đã mấy lần gặp nhau ở nhà chị cô thì phải?

Đasa trả lời ngay, giọng ương ngạnh:

- Phải, có gặp.

Nàng giật cái áo khoác trong tay người gác phòng mắc áo và chạy ra cổng. Ngoài phố, gió

lạnh và ẩm thổi tung áo nàng và phủ vào người nàng những giọt nước han rỉ. Đasa xốc cái cổ lông đến tận mắt. Một người qua đường đi vượt lên trước. Khi đi ngang tầm Đasa, hắn thì thầm bên tai nàng:

- Chao, đôi mắt!

Đasa bước trên mặt đường ướt át, qua những dải ánh điện rung rinh. Từ khung cửa một hiệu ăn vừa vụt mở trào ra những tiếng gào nức nở của mấy chiếc vĩ cầm đang chơi một điệu *valse*. Không ngoái lại, Đasa khẽ hát vào lớp lông xù xì của chiếc bao tay:

- Ôi! Chẳng dễ gì đâu, chẳng dễ gì, chẳng dễ gì!

3

Trong căn phòng mắc áo, Đasa vừa cởi khuy chiếc áo khoác ướt sũng vừa hỏi chị hầu phòng:

- Chắc hẳn ở nhà chẳng có ai nhỉ?

Đại hãn^(*) - đó là cái biệt hiệu mà người ta đã tặng cho chị hầu phòng Lusa vì cái mặt bự phần phật có đôi lông quặm bạnh rộng ra như mặt một pho tượng thần Mông cổ - Đại hãn vừa soi

(*) Nguyên văn là *Veliki Mogol* (Mông cổ đại vương), tước hiệu của nhà vua do triều đình Mông cổ đặt ra để cai trị Ấn độ trong thời kỳ Mông thuộc (1526-1858).

guơng vừa cất cái giọng the the đáp rằng quả phu nhân đi vắng, nhưng ông chủ thì có nhà, đang ngồi trong phòng làm việc; nửa giờ nữa thì sẽ ăn bữa tối.

Đasa đi sang phòng khách, ngồi xuống cạnh chiếc dương cầm, bắt tréo chân lên, hai tay bó gối.

Anh rể nàng, Nikôlai Ivanôvits, hiện có nhà: như thế nghĩa là ông ta vừa cãi nhau với vợ, đang bực mình và sẽ than phiền. Bây giờ là mười một giờ, từ giờ đến ba giờ sáng nếu chưa ngủ được thì chẳng biết làm gì. Cũng có thể đọc sách, nhưng đọc gì? Vả lại cũng chẳng thấy muốn đọc. Cứ ngồi mà nghĩ ngợi liên miên thì lại càng vô vị hơn. Quả đôi khi cuộc sống cũng bất tiện quá chừng.

Đasa thở dài, mở nắp dương cầm, đoạn người vẫn quay nghiêng sang một bên, nàng bắt đầu dùng một tay lần chơi một đoạn nhạc của Xkryabin. Vào một lứa tuổi bất an như tuổi mười chín này, lắm lúc cũng gay go thật, hướng hồ người ta là một thiếu nữ, mà lại là một thiếu nữ thông minh, hơn nữa lại có một tính thanh khiết phi lý nào đấy khiến cho người ta quá nghiêm khắc đối với những kẻ nào tỏ ý muốn giúp người ta khuây khỏa nỗi buồn trịnh nữ (những kẻ như thế cũng chẳng phải hiếm).

Năm ngoái Đasa rời Xamara về Pêterburg để theo học trường luật. Nàng đến ở với chị nàng

là Êkatêrina Dmitrievna Xmôkôvnikôva, vợ một ông trạng sư khá có tên tuổi. Gia đình này sinh hoạt rất nhộn nhịp và phóng túng.

Đasa thua chị chừng năm tuổi. Khi Êkatêrina Dmitrievna đi lấy chồng, Đasa hãy còn là một con bé con. Mấy năm gần đây hai chị em ít gặp nhau, và bây giờ giữa hai người bắt đầu có những mối quan hệ tình cảm mới: ở Đasa có cả một tình yêu nồng nàn đối với chị, còn ở Êkatêrina Dmitrievna thì đó là một tình thương đậm thắm đối với em.

Thời gian đầu cái gì Đasa cũng bắt chước chị, nàng hân hoan vì sắc đẹp, vì óc thẩm mỹ của chị, vì cách xử sự rất tinh tế của chị đối với mọi người. Trước mặt những người quen của Êkatêrina Dmitrievna nàng rất e thẹn, đôi khi cũng chỉ vì bẽn lèn mà nàng nói với họ những câu rất ngang ngạnh. Êkatêrina Dmitrievna vẫn cố sao cho nhà mình bao giờ cũng là mẫu mực của sự phong nhã tế nhị và của sự tân tiến chưa kịp trở thành một sở hữu chung của phố phường; nàng không bỏ qua một cuộc triển lãm nào, và hay mua những bức tranh có khuynh hướng vị lai. Năm vừa qua cũng vì thế mà đã diễn ra những buổi nói chuyện khá gay gắt giữa hai vợ chồng nàng, vì Nikôlai Ivanôvits vốn ưa chuộng hội họa có nội dung tư tưởng, còn Êkatêrina Dmitrievna thì với cái tính bông bột rất phụ nữ của nàng, lại quyết một mực thà chịu khổ sở vì

nền nghệ thuật mới còn hơn là mạng tiếng lạc hậu.

Dasa cũng rất mê những bức tranh kỳ dị của chị mua về treo ở phòng khách, tuy cũng có khi nàng xót xa nghĩ rằng những hình người vuông vức với những đường nét kỹ hà học trên mặt, với những cánh tay và cẳng chân ngổ ngang khắp nơi, với những màu sắc âm u nặng nề như một con nhức đầu - tất cả cái thi vị gang sắt, trắng tráo ấy quá cao siêu đối với trí tưởng tượng u mê của nàng.

Cứ mỗi tuần vào ngày thứ ba, trong gian phòng ăn bằng gỗ mất chim của vợ chồng Xmôkôvnikôv lại tụ tập một đám tân khách ồn ào và vui vẻ đến ăn bữa tối. Ở đây có những ông trang sư ba hoa, ham chuộng phụ nữ và chăm chú theo dõi các trào lưu văn học, lại có hai ba nhà báo am hiểu tường tận cách tiến hành chính sách nội trị và ngoại giao, lại có cả nhà phê bình Tsirva mắc chứng suy nhược thần kinh, đang chuẩn bị một trong những đòn trí mạng mà thỉnh thoảng ông vẫn giáng vào làng văn. Thỉnh thoảng lại có những nhà thơ trẻ tuổi đến trước giờ, vở chép thơ để lại ở phòng ngoài, trong túi áo khoác. Đầu bữa ăn ở phòng khách thường xuất hiện một nhân vật nổi tiếng nào đấy, thông thả vào hôn tay nữ chủ nhân và đường bệ ngồi xuống một chiếc ghế bành. Vào giữa bữa ăn nhiều khi lại nghe tiếng ai tháo đế

bọc giày lịch kịch ở phòng mặc áo, rồi một giọng trầm trầm êm như nhung nói:

"Xin chào Đại hân!" - rồi sau đó khuôn mặt cao nhẵn má phệ của gã tình-nhân-hay-lý-sự cúi xuống ghé nữ chủ nhân:

- Katyusa, mượn bàn tay cô tí nào!

Đối với Đasa, nhân vật chính trong những bữa ăn này là chị nàng. Đasa rất giận những kẻ nào không ân cần vỗ vãi với chị Êkatêrina Dmitrievna đáng yêu, tốt bụng mà thật thà của nàng, còn kẻ nào ân cần vỗ vãi quá mức thì nàng lại đâm ghen với họ: kẻ phạm tội bị nàng nhìn bằng đôi mắt hằn học.

Dần dần nàng bắt đầu định thần được trong cái đám người nhộn nhịp ồn ào đã làm cho nàng chóng mặt lúc ban đầu. Những ông trợ lý trạng sư thì bây giờ nàng coi khinh: ngoài những chiếc áo đuôi tôm xù xì, những chiếc cà-vạt màu hoa cà và những đường ngôi chạy suốt từ trán đến gáy, họ chẳng còn có gì đáng kể nữa. Anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự thì nàng ghét cay ghét đắng: hắn có quyền gì mà gọi chị nàng là Katya, gọi Đại hân là Đại hân? Hắn lấy danh nghĩa gì mà khi nốc cạn chén rượu *nôtkà* lại dăm nheo nheo đôi mắt húp nhìn Đasa nói: "Xin cạn chén mừng cây hạnh đào nở hoa"?

Cứ mỗi lần như thế Đasa tức đến nghẹt thở.

Quả hai má nàng đỏ thắm như hoa hạnh đào, và cái màu chết tiệt ấy không thể có cách gì làm cho mất đi được, thành thử ngồi bên bàn ăn Đasa cứ cảm thấy mình giống như một con búp bê *matriôska* bằng gỗ sơn bóng lộn.

Mùa hè năm ấy Đasa không về với bố ở cái xứ Xamara oi bức và bụi bặm, nàng đã vui sướng nhận lời ở lại bờ bể Xestrôretxk với chị. Người quen cũng vẫn như dạo mùa đông, chỉ có điều là mọi người hay gặp nhau hơn, bơi thuyền, đi tắm biển, ăn kem trong rừng thông, tối tối lại nghe nhạc và ăn uống ồn ào trên thềm tửu điểm, dưới ánh sao.

Êkatêrina Dmitrievna đã đặt may cho Đasa một chiếc áo dài trắng thêu nổi, chiếc mũ rộng vành bằng tuyn trắng kết ruy băng đen và một dải thắt lưng bằng lụa rộng khổ để thắt thành cái nơ lớn ở sau lưng, thế rồi đột nhiên, như thể vừa được người ta mở mắt cho, người trợ lý của anh rể Đasa là Nikanor Yurêvits bỗng quay ra yêu nàng.

Nhưng anh này lại thuộc nhóm người mà Đasa "coi khinh". Nàng giận lắm, gọi anh ta vào rừng, và không để cho anh ta thanh minh lấy một lời (anh ta chỉ biết cầm chiếc mùi soa vo tròn trong nắm tay lên chấm chấm trên mặt), nàng nói luôn một thôi một hồi rằng nàng không cho phép ai được nhìn nàng như nhìn một "con cái" vớ vẩn nào, rằng nàng rất phần uất, nàng

cho anh ta là một kẻ có trí tưởng tượng hư hỏng, đồi trụy, và ngay hôm nay sẽ đem việc này mách với anh rể. Và tối hôm ấy Đasa đã đem việc nàng mách với anh rể thật. Nikôlai Ivanôvits lắng nghe nàng nói đến cùng, tay vuốt bộ râu cằm tĩa tốt cẩn thận, mắt ngạc nhiên nhìn đôi má hạnh đào của Đasa đỏ bừng lên vì căm giận, nhìn cái vành mũ rộng giận dữ rung bần lên, nhìn cả cái dáng dấp thanh tú, nồn nà của Đasa, rồi ngồi bệt xuống bờ cát mấp mé bên dòng nước và cười phá lên, đoạn rút khăn mùi soa vừa chấm lên mắt vừa nói:

- Thôi đi đi, Darya, đi đi, đến chết với cô mất!

Đasa bỏ đi, chẳng hiểu ra làm sao nữa, lòng bàng hoàng và bối rối. Kulitsek bây giờ ngay đến nhìn nàng cũng không dám nhìn nữa. Anh ta gầy rộc đi và xa lánh mọi người. Danh dự của Đasa thế là vẫn toàn vẹn. Nhưng câu chuyện này đã đột ngột khuấy động trong lòng nàng những tình cảm bấy lâu vẫn tiềm ẩn trong giấc ngủ trinh bạch. Trạng thái cân bằng mong manh đã bị phá vỡ, dường như trong khắp thân thể của Đasa, từ mái tóc cho đến gót chân, vừa có một con người thứ hai nào nẩy sinh, một con người mơ mộng, vô hình thù, làm cho nàng thấy ngọt ngào và ghê tởm. Đasa cảm biết sự có mặt của con người đó trong từng đường gân thớ thịt của nàng và thấy khổ sở như phải mang một

vết nhor, nàng cứ muốn gột rửa cho sạch tấm mạng nhện vô hình ấy để trở lại tươi mát, nhẹ nhàng.

Bây giờ Đasa đánh quần vợt suốt mấy giờ liền, mỗi ngày tắm hai lần, dậy lúc sớm tinh mơ, khi những giọt sương mai to tướng hầy còn long lanh trên các ngọn lá, hơi nước còn bốc lên nghi ngút từ mặt biển tím ngắt phẳng như gương, và trên thềm vắng, những người hầu bàn đang xếp lại những bộ bàn ghế ướt dẫm, quét lại những lối đi rải cát thấm sương mai.

Nhưng khi đã được sưởi nắng ấm, hay đến đêm, trong chăn đệm êm ái, con người thứ hai kia lại sống dậy rón rén len lõi lên đến tận tim nàng và giờ bàn tay mềm nhũn bóp chặt nó lại.

Không sao gạt bỏ hay gột rửa nó đi được, nó chẳng khác nào vết máu trên chiếc chìa khóa bị yếm chài của lão Râu Xanh.

Tất cả những người quen, và trước tiên là chị nàng, đều nhận thấy Đasa mùa hè năm ấy xinh ra rất nhiều, và dường như cứ mỗi ngày một xinh thêm mãi. Một buổi sáng họ Êkatêrina Dmitrievna ghé vào buồng em nói:

- Bây giờ rồi cô mình sẽ thế nào đây nhỉ?

- Gì hở chị Katya?

Đasa mặc áo lót ngồi trên giường, đang quần tóc lại thành một búi lớn.

- Cô mình bây giờ xinh ra nhiều quá. Thế rồi cô mình sẽ làm gì nữa đây?

Dasa đưa đôi mắt nghiêm trang nhìn chị qua hàng mi dài, rồi quay mặt đi. Má và tai nàng đỏ ửng.

- Katya, em không thích chị nói thế đâu, nói thế phiền lắm, chị có hiểu không?

Êkatêrina Đmitrievna ngồi xuống giường, áp má vào tấm lưng trần của Dasa, hôn vào giữa hai bả vai em và cười khanh khách.

- Bây giờ cô mình sinh ra dở hơi thế nào ấy; chẳng ra cá ngạnh, chẳng ra nhím, mà cũng chẳng ra mèo rừng.

Một hôm trên sân quần vợt xuất hiện một người Anh - gầy gò, râu cạo nhẵn, có cái cằm dô ra và đôi mắt như trẻ con. Cách ăn mặc của hắn chững chạc và hoàn mỹ đến nỗi mấy chàng thanh niên trong đám tùy tùng của Êkatêrina Đmitrievna mất hẳn tinh thần đi. Hắn ta mời Dasa chơi một ván, và đánh bóng như cái máy. Dasa có cảm giác là suốt buổi hắn không nhìn nàng lấy một lần nào - hắn cứ nhìn lệch sang bên cạnh. Nàng thua ván đầu, bèn mời hắn đánh thêm ván nữa. Muốn cho động tác được thoải mái hơn, nàng xắn tay áo so-mi trắng lên. Một món tóc của nàng buột ra khỏi cái mũ vải trần, nhưng nàng chẳng buồn vén lên. Trong khi vợt mạnh một quả là là sát lưới, Dasa nghĩ thầm:

"Đây là một thiếu nữ Nga nhanh nhẹn, mỗi động tác đều có một vẻ duyên dáng khó tả, và đôi má hồng rất hợp với cô ta".

Ván sau anh chàng người Anh vẫn thắng. Hấn cúi đầu cảm ơn Đasa - mặt hấn ráo hoảnh - châm một điếu thuốc lá thơm, gọi một chai nước chanh rồi ngồi xuống gần đấy.

Trong khi chơi một ván thứ ba với một anh học sinh nổi tiếng chơi giỏi, Đasa mấy lần liếc về phía anh chàng người Anh, - hấn ngồi bên chiếc bàn con, tay đặt lên mặt cá bàn chân đi bít tất lụa vắt chéo trên chân kia, chiếc mũ cói hất ngược ra sau gáy, mặt nhìn ra bể, không hề ngoảnh lại.

Đêm hôm ấy, nằm trên giường ngủ, Đasa nhớ lại tất cả những cảnh đó. Nàng thấy lại rõ mồn một mình đang nhảy nhót trên sân quần, mặt đỏ ửng, với món tóc buột ra ngoài mũ, và cất tiếng khóc nức nở vì lòng tự ái bị tổn thương và vì một cái gì nữa còn mạnh hơn bản thân nàng.

Kể từ hôm ấy nàng không đến sân quần vọt nữa. Có lẽ Ekaterina Dmitrievna nói với nàng:

- Đasa ạ, *mister* Bayles hôm nào cũng hỏi thăm em, không hiểu sao em không đến đánh bóng nữa đấy.

Đasa kinh hoảng há hốc mồm ra. Đoạn nàng tức giận nói rằng mình không thềm nghe những

"chuyện nhảm" ấy, rằng mình không hề biết và không thèm biết đến một *mister* Bayles nào hết, và nói chung ông ta thật hóm hỉnh một cách tro trên nếu ông ta nghĩ rằng chỉ vì ông ta mà nàng không đến chơi "cái trò quần vợt ngu xuẩn" ấy nữa. Trưa hôm ấy Đasa không ăn với gia đình chị; nàng bỏ túi một mẩu bánh mì, một ít dâu tây và đi vào rừng. Dưới rừng thông thom phức mùi nhựa nóng, đi lang thang giữa những cây thông đồ cao vút, gió thổi vi vu trên ngọn, nàng đã thấy rõ ràng không còn có thể nào che giấu cái sự thật thảm hại này nữa: nàng mê gã người Anh và đang khổ sở vô cùng.

Con người thứ hai kia đã lớn lên trong Đasa như vậy đấy, mỗi ngày một ngẩng đầu lên cao hơn. Ban đầu sự có mặt của hắn làm cho nàng ghê tởm như một vết nhơ, đau đớn như một sự đổ vỡ. Rồi về sau Đasa đã quen dần với cái trạng thái phức tạp này, cũng như sau mỗi mùa hè hóng gió mát và tắm nước lạnh, đến mùa đông người ta lại quen nịt coóc-xê và mặc áo dạ.

Mối tình đầy tự ái của nàng đối với gã người Anh kéo dài được hai tuần. Đasa căm ghét mình và oán giận con người ấy. Có lần đứng đằng xa nàng nhìn thấy hắn đánh quần vợt một cách uể oải và thành thạo, hoặc ngồi ăn bữa tối với mấy người thủy thủ Nga, và tuyệt vọng tự nhủ rằng hắn quả là người có sức quyến rũ nhất thế gian.

Thế rồi bên cạnh hắn xuất hiện một cô gái cao và gầy, mặc nỉ trắng - đó là một người Anh, vị hôn thê của hắn - và hai người cùng ra đi. Suốt đêm hôm ấy Đasa không ngủ, nàng cảm ghét và ghê tởm bản thân đến cùng cực, và đến gần sáng, nàng đành ninh tự nhủ rằng đây sẽ là sai lầm cuối cùng của đời nàng.

Thế là nàng bình tâm lại, thậm chí về sau nàng còn lấy làm lạ, không hiểu sao tất cả câu chuyện này có thể qua đi một cách nhanh chóng và dễ dàng như vậy. Nhưng không phải mọi sự đều đã qua. Bây giờ Đasa cảm thấy con người thứ hai ở bên trong nàng đã hòa làm một với nàng, tan biến vào nàng, và bây giờ nàng là một người khác hẳn: vẫn nhẹ nhàng và tươi mát như xưa, nhưng lại dường như mềm yếu hơn, dịu dàng hơn, khó hiểu hơn, và cứ như thể da nàng bây giờ cũng mỏng mịn hơn trước. Soi gương, nàng không còn nhận ra mình được nữa, đặc biệt là đôi mắt sao khác trước quá thế, một đôi mắt lạ lùng, nhìn vào mà chóng cả mặt.

Khoảng giữa tháng tám hai vợ chồng Xmôkôvnikôv cùng với Đasa lên đường trở về Pêterburg, trong tòa nhà lớn của họ ở phố Pantêlêymôn. Lại những bữa ăn tối vào ngày thứ ba hàng tuần, những phòng triển lãm tranh, những buổi đầu sôi nổi ở các kịch viện và những vụ kiện xôn xao dư luận, lại đi mua tranh, lại chơi đồ cổ, lại phóng xe đến xóm "Xamarkand"

của người Tzigan chơi suốt đêm. Lại thấy xuất hiện gã tình-nhân-hay-lý-sự, đã trút bỏ được hai mươi ba bảng thịt và mỡ ở suối nước khoáng, và thêm vào tất cả những cái thú vui nhộn nhịp ấy lại có những tin mơ hồ, gieo lo lắng và vui mừng vào lòng mọi người, đồn rằng một cuộc chuyển biến nào đó đang được chuẩn bị.

Bây giờ Đasa không còn thì giờ đâu mà nghĩ ngợi hay cảm xúc gì nhiều: buổi sáng nàng phải đi nghe giảng, đến bốn giờ chiều nàng đi dạo với chị, rồi đến tối thì nào đi xem kịch, nào nghe hòa nhạc, nào tiệc tùng, khách khứa - không có lấy một phút nào yên tĩnh.

Vào một tối thứ ba, sau bữa ăn, khi các tân khách đang uống rượu mùi, Alekxêy Alekxêyevits Bexxônôv bước vào phòng khách. Trông thấy chàng hiện ra ở ngưỡng cửa, Êkatêrina Dmitrievna đỏ bừng mặt lên. Câu chuyện chung bị cắt ngang. Bexxônôv ngồi xuống đi-văng và cầm lấy chén cà-phê của Êkatêrina Dmitrievna trao cho.

Hai ông trợ lý trạng sư vốn là người am hiểu văn học, đến ngồi cạnh chàng. Nhưng Bexxônôv, mắt đưa về phía nữ chủ nhân một cái nhìn kéo dài và kỳ dị, đột ngột nói rằng tuyệt nhiên không làm gì có nghệ thuật, mà chỉ có một lối bịp đời, một trò quỷ thuật của thầy phù thủy cho khi leo dây lên trời.

"Không làm gì có thơ ca. Mọi thứ đã chết từ lâu - con người cũng như nghệ thuật. Nước

Nga thì chỉ là một cái thây đang làm mồi cho đàn quạ bầu vào khoét rĩa. Còn những kẻ nào làm thơ thì đều sẽ xuống địa ngục hết".

Chàng nói khẽ, giọng trầm trầm. Trên gương mặt xanh xao, hung ác của chàng nổi lên hai vết hồng hồng. Cái cổ áo mềm của chàng nhàu nát, tấm áo khoác của chàng bám đầy tàn thuốc. Chén cà phê chàng đang cầm nghiêng nghiêng về một bên, chao cả ra thảm.

Hai nhà am hiểu văn học toan lên tiếng tranh luận, nhưng Bexxônôv không nghe họ nói, đôi mắt tối sẫm của chàng đắm đắm theo dõi Êkatêrina Dmitrievna. Một lát sau chàng đứng dậy, đến cạnh nàng, và Đasa nghe rõ tiếng chàng nói:

- Tôi không chịu nổi những chỗ đông người. Xin phép bà cho tôi được cáo lui.

Êkatêrina Dmitrievna rút rè yêu cầu chàng đọc thơ. Chàng lắc đầu, và khi cáo biệt, chàng hôn tay Êkatêrina Dmitrievna lâu đến nỗi lưng người thiếu phụ ửng hồng.

Bexxônôv ra rồi, phòng khách nhốn nháo lên. Giới đàn ông nhất trí nói: "Dù sao cũng phải có giới hạn. Sao hắn lại dám khinh miệt chúng ta như vậy!" Nhà phê bình Tsiva lần lượt đến gặp từng người nhắc đi nhắc lại: "Thưa các vị, hắn đang say bí tí". Nhưng các cô các bà thì lại kết luận: "Dù Bexxônôv say hay chỉ là đang ở trong

một trạng thái đặc biệt nào đấy, thì ông ta vẫn là một nhân cách có sức làm xao xuyến lòng người, xin mọi người biết cho như vậy".

Hôm sau, vào bữa trưa, Đasa nói rằng nàng cho Bexxônôv là một trong những con người "chân chính" mà những cảm xúc, những tội lỗi, những sở thích làm thành một thứ ánh sáng được phản chiếu lại trong những lớp người như nhóm bạn bè của Êkatêrina Dmitrievna chẳng hạn, và nuôi sống những lớp người đó. "Đấy, chị Katya ạ, em hiểu lắm: nếu vì một người như thế mà mất hết lý trí thì cũng hiểu được thôi".

Nikôlai Ivanôvits phần nộ: "Đasa ạ, sở dĩ cô bị quáng mắt chẳng qua vì hấn là một nhân vật nổi tiếng". Êkatêrina Dmitrievna lặng thinh. Từ đấy không thấy Bexxônôv đến nhà Xmôkôvnikôv nữa. Có tin đồn là chàng ta mất hút trong hậu trường của nữ diễn viên Tsarôđôyeva. Kulitsek cùng bạn bè kéo nhau đi xem cái cô Tsarôđôyeva ấy, nhưng đã vô mộng: cô ta gầy như bộ xương, chỉ thấy toàn những váy đăng-ten, bên trong lép kẹp.

Một hôm Đasa gặp Bexxônôv trong một cuộc triển lãm. Chàng đứng cạnh một cửa sổ, lơ đãng giở xem tập danh sách trưng phẩm. Trước mắt chàng là hai nữ sinh viên vóc người vạm vạp đang đứng nhìn chàng chăm chú như thể đứng xem một hình nhân trong phòng trưng bày người sáp, trên môi đọng lại một nụ cười ngớ ngẩn.

Đasa chậm rãi đi qua, và sang đến phòng bên nàng ngồi xuống một chiếc ghế: chân nàng bỗng dung mồi rã rời, và lòng nàng nặng trĩu.

Thế rồi Đasa mua một tấm bưu ảnh in chân dung Bexxônôv về đặt trên bàn. Những bài thơ của Bexxônôv - ba tập mỏng bìa trắng - lúc đầu đã khiến nàng có cảm giác như bị ngộ độc: suốt mấy ngày nàng cứ đi vật vờ như người mất hồn, nàng cứ ngỡ ngộ như mình đã liên lụy vào một việc gì ám muội. Nhưng đọc đi đọc lại mãi, nàng dần dần thấy thích thú với chính cái cảm giác bệnh tật này; cứ như thể có ai rỉ tai xui nàng hãy tự buông xuôi, hãy để mặc cho mình rũ rượi ra, hãy phung phí một cái gì quý giá, hãy khắc khoải nhớ nhung, khao khát một cái gì không hề tồn tại.

Cũng vì Bexxônôv mà nàng bắt đầu đi dự những buổi "Đa đàm triết học". Bexxônôv thường đến muộn, và ít khi lên tiếng. Nhưng cứ mỗi lần như thế Đasa đều ra về với một tâm trạng xao xuyến, và rất mừng khi thấy ở nhà có khách. Lòng tự ái của nàng một mực lặng thinh.

Hôm nay, trong cảnh cô đơn, nàng ngồi lần trên phím đàn từng phách nhạc của Xkryabin. Tiếng đàn, như những viên băng tròn, thánh thót rơi vào lòng nàng, chìm sâu xuống một cái hồ tối tăm không đáy. Rơi xuống hồ, những viên băng ấy làm xao động mặt nước, rồi chìm ngấm, trong khi nước hồ phập phồng dào dạt, và đầu

dây, trong bóng tối nóng rực, tim nàng đập rộn rã, hồi hộp tưởng chừng như chẳng mấy chốc nữa, rất chóng thôi, ngay bây giờ, ngay giây lát này, sẽ xảy ra một điều gì không thể có được.

Đasa buông hai tay xuống đùi và ngẩng đầu lên. Trong vầng ánh sáng dịu dịu của chiếc chao đèn màu da cam, trên tường có những khuôn mặt tím bầm, sung húp, nhăn nhó, mắt lồi ra, đang nhìn xuống, tựa hồ những bóng ma của cõi hồn mang tối sơ đang khao khát dòm dõi khu vườn Êden vào ngày đầu sáng thế.

- Phải rồi, thưa tiểu thư, tình thế gay go lắm. - Đasa nói. Nàng đưa nhanh tay trên phím đàn từ trái sang phải, đánh dồn dập từng chuỗi âm giai rồi nhẹ nhàng đẩy nắp dương cầm lại. Nàng lấy trong chiếc hộp Nhật Bản ra một điều thuốc lá, châm lửa hút, ho sù sù, rồi dụi điều thuốc vào cái gat tàn.

- Anh Nikôlai Ivanôvits à, mấy giờ rồi anh?

- Đasa nói rõ to, cách bốn phòng cũng còn nghe ra được.

Trong thư phòng có tiếng vật gì rơi xuống, nhưng không thấy trả lời. Đại hân bước vào phòng rồi vừa soi gương vừa nói rằng bữa ăn khuya đã dọn xong.

Sang đến phòng ăn, Đasa ngồi xuống trước mặt chiếc bình cắm mấy bông hoa đã héo, và bắt đầu bút từng cánh hoa buông xuống mặt

bàn trái khăn. Đại hân dọn trà, thịt nguội và trứng tráng ra. Mãi đến giờ mới thấy Nikôlai Ivanôvits vào, mình mặc bộ com-lê xanh mới tinh, nhưng sơ mi không đính cổ cồn. Tóc ông ta rối bù. Trên bộ râu cằm lệch hẳn sang bên trái dính lủng lẳng một sợi lông tơ trong gối đi-văng sổ ra.

Nikôlai Ivanôvits lăm lăm gật đầu chào Đasa, ngồi vào phía cuối bàn, kéo chiếc lập là trắng trứng lại và bắt đầu ăn ngón ngấu.

Ăn xong ông chống khuỷu tay lên mép bàn, tựa má lên nắm tay phốp pháp và lông lá, rồi mắt trần trần nhìn vào đồng cánh hoa héo trên khăn trải bàn, giọng trầm trầm, gần như phi tự nhiên, ông buông ra mấy tiếng:

- Đêm qua chị cô đã phản bội tôi.

4

Katya, chị ruột nàng, đã làm một điều gì khủng khiếp, không thể hiểu được, một điều gì hắc ám. Đêm hôm qua đầu chị nàng đã đặt lên một chiếc gối, nó đã ngoảnh đi trước tất cả những gì chân thực, thân thuộc, ấm áp, và thân thể chị nàng đã bị chà nát, phơi trần ra. Đasa rùng mình khi hình dung như vậy cái mà Nikôlai Ivanôvits gọi là phản bội. Tệ hơn nữa là lúc này Katya lại không có nhà, như thể không còn tồn tại trên cõi đời này nữa.

Giây phút đầu Đasa lặng người đi, mắt tối sầm lại. Nàng nín thở chờ nghe Nicôlai Ivanôvits khóc nức nở hay hét lên một tiếng ghê sợ. Nhưng ông ta không nói thêm lấy một lời, chỉ quay quay chiếc giá nĩa trong mấy ngón tay. Đasa không dám nhìn thẳng vào mặt anh rể.

Rồi sau một lát im lặng kéo dài rất lâu, ông xô chiếc ghế đánh roạt một tiếng và lui về thư phòng. "Chắc sẽ bắn vào đầu tự tử" - Đasa nghĩ thầm. Nhưng rồi việc ấy cũng không xảy ra nốt. Với một tình xót thương da diết và đột ngột, nàng nhớ lại bàn tay to, lông lá của Nikôlai Ivanôvits đặt trên bàn. Rồi hình ảnh ông mờ dần đi, và Đasa chỉ còn biết nhắc đi nhắc lại: "Biết làm thế nào bây giờ? Biết làm thế nào?" Đầu nàng cứ ong ong lên: thế là hết, thế là xong, tất cả đều đã hỏng nát, tất cả đều đã đổ vỡ tan tành.

Từ sau tám màn nỉ, Đại hãn bung cái khay bước ra, và nhìn vào chị ta. Đasa chột hiệu ra rằng từ nay không còn Đại hãn đại hiếp gì nữa. Mất rung rung, nàng nghiêng chặt răng lại và bỏ chạy sang phòng khách.

Ở đây mọi vật đều được đôi bàn tay của Katya âu yếm xếp đặt treo bày cẩn thận từng li từng tí. Nhưng linh hồn Katya đã đi khỏi phòng này, cho nên mọi vật trong phòng đều trở nên hoang vu và ghê lạnh. Đasa ngồi xuống đi-văng. Dần dần mắt nàng dừng lại trên một

bức tranh mới mua gần đây. Và lần đầu tiên nàng đã nhìn thấy và hiểu ra được bức tranh về cái gì.

Đó là hình một người đàn bà trần truồng màu đỏ loét như thể bị lột da. Cái miệng vênh lệch sang một bên, mũi thì không hề có - thay vào đó là một cái lỗ hình tam giác, đầu thì vuông chành chành, có dính một miếng dẻ - một mảnh vải thật dán lên mặt tranh. Chân thì như hai súc củi, có đóng bản lề. Bàn tay cầm một bông hoa. Những chi tiết còn lại rất khủng khiếp. Mà khủng khiếp nhất là cái góc trong đó người đàn bà ngồi chạng chân ra - một cái góc tối tăm, màu nâu sẫm. Bức tranh nhan đề là "tình yêu". Katya gọi nó là Vệ nữ hiện đại.

"Ra Katya say sưa với mù đàn bà chết tiệt này là vì thế! Chính chị ấy bây giờ cũng thế: cầm cái hoa ngồi trong xó". Đasa nằm úp mặt vào gối. Răng cắn chặt lấy rìa gối để dùng rống to lên, nàng khóc nức nở. Một lát sau Nikôlai Ivanôvits bước vào phòng khách. Ông đứng dạng chân, giậm dũ bật mãi chiếc bật lửa, đến ngồi trước dương cầm và bắt đầu nhấn ngón tay xuống phím đàn. Ông bất giác đánh mấy nốt trong điệu "Chim hoàng tước". Đasa lạnh toát người đi. Nikôlai Ivanôvits đóng sập nắp đàn xuống rồi nói:

- Chuyện này lẽ ra phải thấy từ trước.

Dasa mấy lần nhấm lại câu này, cố hiểu cho ra nó ngụ ý gì. Chợt ngoài phòng mắc áo có tiếng chuông bấm gắt. Nikôlai Ivanôvits đưa bàn tay lên nắm bộ râu cằm, nhưng rồi sau một tiếng "ô-ô-ô!" nén giọng, chẳng thấy ông làm gì nữa. Ông bước nhanh về phòng làm việc. Đại hân đi qua hành lang, gót nện cồm cộp như vó ngựa. Dasa vụt rời đi-văng chồm dậy - mắt nàng hoa lên, vì tim đập dữ quá - rồi chạy ra phòng mắc áo.

Trong phòng mắc áo, Êkatêrina Dmitrievna đang tháo gỡ những sợi ruy-băng màu hoa cà trên chiếc mũ chup lông với mấy ngón tay vụng về vì lạnh cóng, cái mũi thanh thanh nhú lại. Nàng chìa cái má ửng hồng và lạnh ngắt cho em hôn, nhưng rồi chẳng thấy ai hôn mình cả, nàng hất đầu cho chiếc mũ rơi ra và đưa đôi mắt xám nhìn chăm chăm vào mặt em.

- Ở nhà có chuyện gì xảy ra à? Hai anh em vừa cãi nhau hay sao? - Nàng hỏi với cái giọng ngực trầm trầm xưa nay vẫn đáng yêu và có sức quyến rũ lạ lùng.

Dasa đưa mắt nhìn xuống đôi giày bọc ngoài bằng da của Nikôlai Ivanôvits. Trong nhà thường gọi nó là đôi "tự hành xa". Bây giờ nó nằm thui thủi trong xó, vẻ côی cút tội nghiệp. Cằm nàng run run.

- Không, có gì đâu. Chẳng qua là em... thế thôi.

Êkatêrina Dmitrievna thông thả cởi những chiếc khuy lớn trên cái áo khoác lông chồn sóc, hất áo xuống bằng một động tác mềm mại của đôi vai trần, và giờ đây, từ cả con người nàng tỏa ra một cái gì ấm áp, mềm dịu và mệt mỏi. Trong khi cúi thấp xuống để cởi đôi giày cao ống, nàng nói:

- Dasa ạ, tìm xe mãi, đến khi tìm được thì nước thấm cả vào giày rồi.

Vẫn tiếp tục nhìn đôi giày bọc của Nikôlai Ivanôvits, Dasa nghiêm nghị hỏi:

- Katya, chị đi đâu về?

- Đi dự bữa tiệc văn học em ạ. Họ mở tiệc thết nhà văn nào chị cũng chẳng biết nữa, thật đấy. Vẫn cứ thế mãi thôi. Mệt chết người đi được, chỉ muốn ngủ.

Nói đoạn nàng đi vào phòng ăn, quăng chiếc ví xách bằng da lên bàn, rồi vừa đưa mũi soa lên lau mũi vừa hỏi:

- Ai bứt hết cánh hoa thê này? Nikôlai Ivanôvits đâu? Ngủ rồi à?

Dasa ngăn người ra: chị nàng không có chút gì giống mẹ đàn bà chết tiệt trong tranh và không những không hề xa lạ, mà hôm nay còn có một cái gì đặc biệt gần gũi thân thuộc, khiến Dasa cứ muốn ôm choàng lấy chị mà vỗ về mon trón.

Nhưng vẫn cố hết sức tỉnh táo, Đasa vừa nói vừa lấy móng tay vạch vạch từng đường ngăn ngăn lên khăn trải bàn, đúng vào chỗ mà cách đây nửa giờ Nikôlai Ivanôvits ngồi ăn trứng trắng:

- Katya!

- Gì hở em?

- Em biết hết rồi.

- Em biết gì? Có chuyện gì thế hả trời? Kìa em nói ngay đi!

Êkatêrina Đmitrievna ngồi xuống cạnh bàn, đầu gối chạm vào chân Đasa, và tò mò ngược mắt lên nhìn em.

Đasa nói:

- Nikôlai Ivanôvits nói cho em biết hết rồi.

Nàng không trông rõ mặt Katya, không hiểu có những gì đang diễn ra trong lòng chị. Sau một lát im lặng kéo dài đến nỗi tưởng chết đi được, Êkatêrina Đmitrievna nói, giọng hằn học:

- Nikôlai Ivanôvits cho cô biết chuyện gì về tôi mà ghê thế?

- Katya ạ, chị cũng biết đấy.

- Không, không biết.

Nàng nói hai chữ "không biết" với một giọng sắc gọn đến nỗi nghe như vừa có một viên băng gieo vào lòng Đasa.

Đasa sụp xuống chân chị.

- Thế thì chắc không đúng, phải không chị? Katya, chị yêu quý, chị rất dễ thương của em, chị rất xinh đẹp của em, chị nói đi - không phải thế phải không chị? - Và Đasa khe khẽ đưa môi rất nhanh hôn tới tận bắp tay thơm phức mùi nước hoa, có những đường gân xanh xanh chạy dài như những dòng suối nhỏ.

- O kìa, dĩ nhiên là không đúng - Êkatêrina Dmitrievna mặt mỗi nhăm mắt lại - chưa chị đã chực khóc ngay. Rồi đến mai mắt nó đỏ kè ra, mũi nó phồng tướng lên.

Nàng đỡ Đasa dậy và áp chặt môi vào tóc em hồi lâu.

- Chị ạ, em ngốc quá! - Đasa nép ngực chị thì thầm.

Vừa lúc ấy cái giọng sang sảng và tách bạch của Nikôlai Ivanôvits cất lên sau cánh cửa phòng làm việc:

- Bà ấy nói dối!

Hai chị em quay phắt lại, nhưng cánh cửa vẫn đóng, Êkatêrina Dmitrievna nói:

- Thôi đi ngủ đi, chú bé. Để chị vào nói chuyện cho ra nhẽ. Thú vị thật đấy: chị đứng cũng không vững nữa đây này.

Nàng đưa Đasa đến tận buồng, lo đăng hôn em, rồi quay về phòng ăn, với lấy cái ví xách, sửa lại chiếc lược cài và dùng ngón tay gõ nhẹ lên cửa buồng làm việc.

- Nikôlai, anh làm ơn mở cửa tí.

Không có tiếng trả lời. Một phút im lặng nặng nề trôi qua. Rồi có tiếng khít mũi, tiếng chìa khóa mở lách cách, và khi bước vào phòng giấy Êkatêrina Đmitrievna trông thấy tấm lưng rộng của chồng đang đi về phía bàn, không hề ngoảnh lại. Ông ta ngồi xuống chiếc ghế dựa, cầm lấy con dao ngà và luồn vào lề sách rọc thật mạnh (đó là cuốn tiểu thuyết "Người đàn ông tứ tuần" của Vaxxerman).

Tất cả những việc đó diễn ra như thế không hề có Êkatêrina Đmitrievna trong phòng.

Nàng ngồi xuống đi-văng, sửa lại chiếc váy trên đôi chân rồi sau khi bỏ mùi soa vào ví xách, nàng bóp ví lại nghe đánh tách một tiếng. Như giật mình vì tiếng động đó, một chùm tóc trên đỉnh đầu Nikôlai Ivanôvits khê rung lên. Nàng nói:

- Chỉ có một điều tôi không hiểu nổi: ông muốn nghĩ gì thì cứ nghĩ, nhưng tôi xin ông đừng đem bầu tâm sự ra thổ lộ với Đasa làm gì.

Nghe thấy thế, ông ta quay phắt người lại trên ghế bành, vươn dài cổ ra, râu cằm chìa về phía trước, rồi nói, hai hàm răng vẫn nghiến chặt:

- Cô còn đủ trơ tráo để gọi điều đó là "bầu tâm sự của tôi ư?"

- Tôi chẳng hiểu gì.

- Được lắm! Cô không hiểu phỏng? Thế còn hành động như một con đi thì hình như cô hiểu rõ lắm?

Êkatêrina Dmitrievna chỉ hơi hé miệng ra khi nghe câu này. Nhìn vào gương mặt của chồng đã biến dạng hẳn đi, đỏ tía lên đến nỗi toát cả mồ hôi ra, nàng nói khẽ:

- Nay ông, ông bắt đầu có cái lối ăn nói vô lễ ấy với tôi từ bao giờ thế?

- Ấy chết, xin cô rộng lòng xá tội cho! Nhưng tôi không biết dùng giọng lưỡi nào khác. Tóm lại, tôi muốn biết rõ chi tiết việc này.

- Chi tiết gì?

- Thôi cô đừng vờ nữa.

- À ra ông muốn nói đến chuyện ấy! - Đôi mắt to của Êkatêrina Dmitrievna từ từ đảo tròn lên phía mi trên như thể nàng đã mệt quá rồi - Hồi sáng quả tôi có nói với ông một cái gì như vậy thật... Thế mà quên bẵng đi mất.

- Tôi muốn biết việc đó xảy ra với ai?

- Thì nào tôi có biết.

- Một lần nữa, xin cô đừng nói dối.

- Nhưng tôi có nói dối đâu. Nói dối ông làm gì. Ừ, thì tôi có nói thế thật. Điên lên, tôi còn nói đủ thứ ấy chứ. Nói gì tôi cũng quên mất rồi.

Trong khi nghe mấy câu này gương mặt Nikôlai Ivanôvits như đã hóa đá, nhưng tim ông ta cứ ron ron lên vì mừng rỡ: "Đội ơn Chúa, thế là cô ấy chỉ nói liều thế thôi!" Thế thì bây giờ có thể tha hồ làm toáng lên, tuyên bố mình không chịu tin gì hết, cho bõ tức.

Ông rời ghế bành đứng dậy, đi đi lại lại trên thảm trải sàn, thỉnh thoảng lại dừng lại giơ con dao rọc giấy lên cắt cắt không khí. Ông nói về tình trạng suy vi của thiết chế gia đình, sự suy đồi của phong hóa, về những bốn phần thiêng liêng của người đàn bà - người vợ, người mẹ hiền của con cái, người bạn đường của chồng - mà ngày nay người ta đã quên lãng. Ông trách móc Êkatêrina Đmitrievna là có một tâm hồn rộng tuếch, là đã phung phí một cách vô tội vạ những món tiền mà ông tốn bao nhiêu mồ hôi nước mắt mới kiếm được (Êkatêrina Đmitrievna chưa lại. "Không phải mồ hôi nước mắt, mà là ba tác lười") Không, còn hơn cả mồ hôi nước mắt: ông đã hao tổn bao nhiêu tinh lực thần kinh! Ông trách vợ giao du bừa bãi, để nhà cửa bẽ bộn, quá nuông chiều "con mẹ đần độn ấy" - ý muốn nói đến Đại hân - than phiền cả về "những tấm tranh ghê tởm làm cho tôi phải buồn nôn lên mỗi khi bước chân vào gian phòng khách trường giả rẻ tiền của cô".

Nói tóm lại, Nikôlai Ivanôvits đã nói cho đến kỳ bõ tức thì thôi.

Lúc ấy đã hơn ba giờ sáng. Khi thấy chồng đã khản cổ và im bật, Êkatêrina Dmitrievna nói:

- Không có gì tỏm hơn một người đàn ông béo và loạn óc, - đoạn đứng dậy bỏ về phòng ngủ.

Nhưng bây giờ Nikôlai Ivanôvits cũng chẳng buồn chấp nhặt câu nói của vợ nữa. Ông thông thả cởi áo treo lên lưng ghế tựa, lên dây đồng hồ, thở dài một tiếng khe khẽ, rồi chui vào tấm chăn mới giặt trải trên chiếc đi-văng bọc da.

"Phải, nhà ta sinh hoạt chẳng ra gì. Phải cải tổ lại cả cuộc sống. Cứ thế này thì không tốt, không tốt một chút nào" - ông tư nhủ, đoạn giở một cuốn sách ra đọc để trấn tĩnh tâm hồn trước khi ngủ. Nhưng mới cầm sách lên ông đã lại bỏ nó xuống, lắng tai nghe ngóng. Trong nhà rất yên tĩnh. Có tiếng ai xì mũi, và khi nghe thấy tiếng động này, tim ông bắt đầu đập mạnh. "Cô ấy khóc - ông nghĩ thầm, rồi chép miệng - hình như mình nói cũng hơi quá!".

Và khi ông bắt đầu nhớ lại cả buổi nói chuyện, nhớ lại cung cách của Katya khi ngồi yên nghe ông nói, Nikôlai Ivanôvits thấy thương hại nàng. Ông chống khuỷu tay nhồm dầy, toan trườn ra khỏi chăn, nhưng khắp thân thể ông cứ mỗi nhừ ra như thể đã làm việc mệt nhọc suốt mấy ngày liền. Ông buông mình rơi phịch xuống đi văng và ngủ thiếp đi.

Dasa, sau khi cởi áo trong căn buồng dọn dẹp sạch sẽ của nàng, rút chiếc lược cài tóc, lắc mạnh cái đầu làm cho bao nhiêu chiếc cặp tóc đều rơi tung ra một lượt, rồi chui vào lớp chăn đệm trắng tinh, kéo chăn lên đắp đến tận cằm và lim dim đôi mắt. "Lạy Chúa, mọi sự đều yên lành cả! Bây giờ thì không nghĩ gì nữa hết, ngủ thôi". Từ trong khốe mắt nàng từ từ hiện ra một cái mặt người nho nhỏ trông rất ngộ nghĩnh. Dasa mỉm cười, co hai chân lại và ôm choàng lấy chiếc gối. Giấc ngủ tối sẫm và ngọt ngào bao phủ lấy nàng, nhưng bỗng trong ký ức nàng vang lên rõ mồn một tiếng nói của Katya: "O kìa, dĩ nhiên là không đúng". Dasa mở mắt ra. "Mình không nói lấy một câu nào, một tiếng nào với Katya. Mình chỉ hỏi - đúng hay là không đúng. Thế mà chị ấy trả lời như thể đã hiểu rất rõ mình muốn nói đến chuyện gì". Một ý nghĩ sắc nhọn như mũi kim xuyên suốt thân thể nàng: "Katya đã lừa dối mình!" Rồi nhớ lại tỉ mỉ buổi nói chuyện, những lời lẽ và những cử chỉ của Katya, Dasa chợt thấy rõ rằng quả nhiên chị nàng đã lừa dối nàng. Nàng choáng người đi. Katya đã ngoại tình, nhưng sau khi đã ngoại tình, đã phạm tội, đã lừa dối, nàng dường như càng đáng yêu hơn trước. Chỉ có kẻ nào mù lòa mới không nhận thấy ở nàng một cái gì mới mẻ, một sự dịu dàng mới mẻ khác thường. "Nói dối mà như chị ấy nói dối thì người ta có thể phát

cuồng lên vì yêu đương. Nhưng chị ấy là một con người tội lỗi kia mà. Không thể hiểu được, thật không còn hiểu ra sao nữa”.

Dasa xúc động và hoang mang quá chừng. Nàng dây uống nước, thấp cây đèn con lên rồi lại tắt đi, và mãi đến sáng cứ trần trở trên giường, cảm thấy mình không thể lên án Katya mà cũng không sao hiểu được cái việc chị đã làm.

Êkatêrina Đmitrievna đêm ấy cũng không sao ngủ được. Nàng nằm sổng sượt trên giường, khắp người bải hoải, hai tay duỗi dài trên tấm chăn lụa và không buồn lau những giọt nước mắt đang trào ra, nàng khóc. Nàng khóc vì cảm thấy hoang mang, khổ sở và dơ dáy, thấy mình không còn cách gì để dùng như thế nữa, và thấy mình không bao giờ có thể được như Dasa, nồng nàn và nghiêm khắc. Nàng khóc cũng vì nỗi Nikôlai Ivanôvits gọi nàng là con đi, và nói rằng phòng khách của nàng là một phòng khách trưởng giả rẻ tiền. Nàng càng khóc cay đắng hơn nữa vì nỗi hôm qua, vào lúc nửa đêm, Alekxêy Alekxêyêvits Bexxônôv chở nàng phóng vun vút tới một khách sạn ở ngoại thành, và ở đấy, không hề hiểu nàng, không hề yêu nàng, không hề cảm xúc chút nào trước những cái gì gần gũi và thân thiết nhất đối với nàng, đã từ từ, không vội vã, chiếm đoạt thân thể nàng một cách khả ố, như thể nàng là một con búp bê, như thể nàng là

cái hình nhân mẫu hồng ở phố Morxkaia trong tủ kính thời trang Pari ở cửa hàng may mặc của bà Duyclê.

5

Ở tầng gác năm của một tòa nhà mới xây trên đại lộ thứ 19 thuộc đảo Vaxilievski, có một thứ tổ chức gọi là "Trạm trung tâm đấu tranh với cuộc sống hàng ngày" đặt trụ sở tại nhà kỹ sư Ivan Ilyits Têlêghin.

Têlêghin thuê căn nhà này với kỳ hạn một năm, và với tư cách là "người phải cạo vữa", chàng được hưởng một giá rất rẻ. Chàng chỉ dành lại cho mình một buồng, còn các buồng khác có đặt giường sắt, bàn và ghế đầu bằng gỗ thông, thì chàng cho thuê lại với niềm hy vọng là người thuê "cũng độc thân và nhất định là vui tính". Bạn học cũ của chàng là Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv lập tức tìm được cho chàng những người như thế.

Số người này gồm có anh sinh viên luật khoa Alekxandr Ivanôvits, họa sĩ Valet và một cô thiếu nữ tên là Êlizaveta Kievna Raxtorguieva, chưa tìm được công việc gì hợp sở thích.

Khách thuê nhà dậy muộn, vào lúc Têlêghin ở xưởng máy về nhà ăn sáng, và mỗi người thông thả bắt tay vào công việc của mình. Antôska Arnoldôv lên xe điện đến đại lộ Nevski, ghé vào

quán cà phê để thu lượm tin tức, rồi đến tòa soạn. Valet thường ngồi vào vẽ chân dung tự họa. Xapôjkôv khóa trái cửa buồng lại làm việc: anh ta soạn những bài diễn thuyết và bài báo về nghệ thuật mới. Jirôv lên sang buồng Êlizaveta Kievna, và với một giọng nói dịu dàng, ôn ền, anh ta bàn luận với cô những vấn đề về cuộc sống. Jirôv có làm thơ, nhưng vì tự ái nên không đưa cho ai xem hết. Êlizaveta Kievna cho anh ta là một thiên tài.

Êlizaveta Kievna, ngoài việc chuyện trò với Jirôv và các vị khách thuê buồng khác, còn đan những dải băng dài bằng len ngũ sắc, không rõ dùng vào việc gì, vừa đan vừa hát những bài dân ca Ukrain bằng một giọng ngực rất khỏe và rất sai, hoặc ngồi bày ra cho mình những kiểu chải tóc kỳ dị, hoặc lại ngừng bật tiếng hát và xoa tung mái tóc ra, lên giường giở sách đọc mê mải đến kỳ buổi óc mới thôi. Êlizaveta Kievna là một thiếu nữ xinh đẹp, cao lớn và hồng hào, có đôi mắt cận thị trông như vẽ. Cô ăn mặc nhớ nhãng đến nỗi ngay những khách thuê phòng của Têlêghin cũng phải kêu.

Mỗi khi có người mới đến xuất hiện trong tòa nhà, cô ta lại mời về phòng mình, thế là giữa hai bên bắt đầu một cuộc chuyện trò nghe đến phát hoảng lên, luôn luôn lên đèo xuống vực, trong đó cô ta tra hỏi người tiếp chuyện xem họ có khát khao phạm tội không? chẳng hạn, họ có

đủ sức giết người không? Họ có cảm thấy mình có trạng thái "tự khiêu khích" không? - trạng thái này được cô ta coi là dấu hiệu của một người lỗi lạc.

Thậm chí những người khách trọ của Têlêghin còn đóng lên cửa buồng cô ta một bảng ghi các câu hỏi đó. Nói chung cô ta là một người bất mãn với hiện tại: cô ta cứ chờ đợi những cuộc "đảo lộn", những "biến cố quái đản" nào đấy sẽ làm cho cuộc sống thú vị hơn, cho phép người ta có thể sống trọn vẹn đến tối đa, chứ không phải kéo lê cái kiếp héo mòn bên cái khung cửa sổ đen xỉn lại vì mưa gió.

Bản thân Têlêghin cũng rất lấy làm thú vị với mấy người thuê buồng, vì họ đã đem lại cho chàng không ít những phút tiêu sấu ngộ nghĩnh. Chàng cho họ là những con người rất tốt tuy có gàn dở, nhưng vì quá ít thì giờ cho nên chàng không mấy khi tham gia những trò giải trí của họ.

Một hôm nhân lễ Giáng sinh, Xêrghêi Xêrghêyêvits Xapôjkôv tập hợp những người thuê phòng lại và nói với họ như sau:

- Thưa các bạn, giờ hành động đã đến. Chúng ta đông, nhưng chúng ta rời rạc. Từ trước tới nay chúng ta hoạt động riêng lẻ và rụt rè quá. Bây giờ chúng ta phải hợp lại thành một đạo quân và tấn công vào xã hội tư sản. Muốn thế, trước tiên chúng ta sẽ chính thức thành lập nhóm tiên phong gồm các bạn ở đây, kể đến ta sẽ ra

tuyên bố như sau. " Chúng tôi là những Côlumbô đời nay! Chúng tôi là những nhà cổ động thiên tài! Chúng tôi là hạt giống của nhân loại mới! Chúng tôi đòi xã hội tư sản nung núc những mớ phải bãi bỏ hết mọi định kiến. Từ nay không có đạo đức gì nữa! Gia đình, nghi thức xã hội, hôn nhân - đều bị bãi bỏ. Chúng tôi nhất định đòi như vậy. Con người - nam và nữ - phải được trần truồng và tự do. Quan hệ sinh dục là một phúc lợi xã hội. Hỡi các nam nữ thanh niên, hỡi các bạn nam giới và nữ giới, hãy ra khỏi những hang lỗ mốc meo, hãy đi lên, trần truồng và sung sướng, hãy quây tròn nhảy múa dưới ánh mặt trời của loài dã thú!..."

Kế theo, Xapôjkôv nói là thế nào cũng phải cho ra một tờ báo vị lai lấy tên là "Món ăn của chư thần". Số tiền cần thiết sẽ do Têlêghin cung cấp một phần, phần còn lại thì phải moi từ trong mồm giai cấp tư sản. Cả thầy chỉ ba nghìn rúp là đủ.

Quá trình thành lập "Trạm trung tâm đấu tranh với cuộc sống hàng ngày" là như vậy. Tên gọi này là do Têlêghin nghĩ ra hôm chàng được một trận cười vỡ bụng khi ở nhà máy về và được biết dự án của Xapôjkôv. Họ lập tức bắt tay vào xuất bản số đầu của tờ "Món ăn chư thần". Có mấy vị mạnh thường quân giàu có, có mấy ông trạng sư và ngay bản thân Xaska Xakelman nữa đã chung nhau góp đủ số tiền ba

ngành rúp cần thiết. Người ta cho in lên giấy gói hàng cái địa chỉ bí hiểm: "Centrofuga", bắt đầu mời các cộng tác viên gần gũi nhất và thu thập bài vở. Họa sĩ Valet đề nghị là căn buồng của Xapôjkôv, nơi đặt tòa soạn, sẽ được trang hoàng thế nào cho thật kỳ quặc, bằng những hình vẽ vô liêm sỉ. Anh ta vẽ lên tường mới hai bức chân dung tự họa. Họ nghĩ ngợi rất lâu về cách bày biện trong phòng. Cuối cùng họ đẹp tất, chỉ để lại cái bàn lớn dán giấy trang kim.

Khi số báo đầu đã ra đời, trong thành phố bắt đầu bàn tán về tờ "Món ăn chu thần". Người thì phẫn nộ, người thì khẳng định rằng cơ sự không phải đã giản đơn như người ta tưởng, và trong một tương lai gần đây chưa thể nói chuyện cất Puskin vào kho lưu trữ cổ bản được. Nhà phê bình văn học Tsirva đâm hoang mang: trên tờ "Món ăn chu thần" người ta đã gọi ông là đồ vô lại. Êkatêrina Đmitrievna Xmôkôvnikôva lập tức đặt mua một năm báo và quyết định tổ chức một tối chiêu đãi các nghệ sĩ phái vị lai vào ngày thứ ba - ngày tiếp tân thường lệ.

Xerghêy Xerghêyêvits Xapôjkôv được "Trạm trung tâm" phái đến dự bữa chiêu đãi ở nhà Xmôkôvnikôv. Anh ta xuất hiện trong một chiếc áo đuôi tôm bản bằng vải bông màu xanh lá cây thuê của một phòng hóa trang nhà hát: nó vốn là một bộ phận trong các trang phục dành cho vở ca kịch Manông Lexcô". Trong bữa tiệc anh

ta cố ý ăn thật nhiều, và mỗi khi nhìn nhà phê bình Tsirva lại cười the thé lên, đến nỗi bản thân anh ta cũng thấy tởm, gọi các nhà phê bình văn học là "loài chồn lang sống bằng thịt xác chết". Sau bữa ăn anh ta nằm uòn ra trên ghế bành và vừa hút thuốc vừa sửa sửa cặp kính không gọng trên sống mũi ướt đẫm. Nói chung, trước kia mọi người vẫn chờ đợi một cái gì hơn thế.

Sau khi ra số thứ hai, họ quyết định tổ chức những tối sinh hoạt lấy tên là những cuộc "Báng bổ huy hoàng". Đasa đã đến dự một cuộc báng bổ như thế. Jirôv ra mở cửa cho nàng và cuống quýt xống xỏ tháo giày bọc, cởi áo khoác cho nàng, thậm chí còn gỡ hộ một sợi chỉ gì bám vào chiếc áo dạ của nàng. Đasa lấy làm lạ không hiểu sao trong phòng mặc áo lại có mùi dưa bắp cải. Trong khi nghiêng người lách qua hành lang theo gót nàng vào phòng báng bổ, Jirôv hỏi:

- Thưa cô, cô dùng thứ nước hoa gì thế ạ? Mùi thơm dễ chịu quá!

Đasa rất ngạc nhiên về tính chất "cây nhà lá vườn" của cái công cuộc táo bạo đã làm xôn xao dư luận này. Quả tình trên bốn bức tường cũng thấy la liệt những mắt, những mũi, những tay, những chân, những hình người lỏa lồ, những tòa nhà chọc trời đang đổ xuống, nói tóm lại là đủ các bộ phận làm thành bức chân dung tự họa của họa sĩ Vaxili Vêlyaminôvits Valet đang

lăng thính đứng trong phòng, hai má vẽ đầy những nét ngoằn ngoèo. Quả tình, chủ và khách - trong đó có hầu hết các nhà thơ trẻ vẫn đến chơi nhà Xmôkôvnikôv vào các tối thứ ba, - đều ngồi trên những tấm ván không bào kê trên những súc gỗ cưa cụt (tặng phẩm của Têlêghin). Quả tình người ta có dùng một giọng thật trắng tráo để đọc những bài thơ trong đó có những chiếc xe hơi bò trên vòm trời, những "bãi nước bọt nhỏ vào lão trời già mắc bệnh giang mai", nhưng hàm răng trẻ trung mà tác giả dùng để cắn các mái vòm nhà thờ vỡ đôm đốp như cắn hạt dẻ, một con châu chấu khó hiểu đến nhức óc lên, mặc ga-bác-đin, đeo xà cọt và ống nhòm, từ cửa sổ nhảy xuống đường. Thế nhưng không hiểu sao Đasa vẫn thấy những trò kinh khủng này nó có vẻ nghèo nàn quá. Chỉ có Têlêghin là nàng thấy thích thật sự. Trong khi mọi người đang chuyện trò chàng lại gần Đasa, mỉm cười bên lên hỏi xem nàng có muốn uống tí trà và ăn miếng bánh mì bơ không.

- Trà và xúc xích ở đây là loại bình thường, xin cô yên tâm.

Têlêghin có khuôn mặt rám nắng, cao nhẵn, nom hơi thật thà, và đôi mắt xanh hiền hậu, chắc phải thông minh và rắn rỏi khi nào cần thiết.

Đasa nghĩ bụng mình mà nhận lời chắc Têlêghin sẽ vui lòng lắm, bèn đứng dậy đi ra

phòng ăn. Trên bàn ăn có một đĩa bánh mì bơ và một chiếc *xamovar* móp mép. Têlêghin lập tức thu dọn những đĩa bẩn, đem để luôn xuống sàn nhà, trong xó, nhìn quanh tìm miếng giẻ nhưng chẳng thấy đâu bèn rút khăn mùi soa ra lau bàn, rồi rót trà cho Đasa và chọn một lát bánh mì nào "lịch sự" một chút. Tất cả những việc đó Têlêghin đều làm thông thả, với hai bàn tay to và khỏe, vừa làm vừa nói ôn tồn, như thể cố làm sao cho Đasa cảm thấy đỡ lạc lõng giữa cảnh rác rưởi này.

- Nhà của chúng tôi bừa bãi thật đấy, nhưng trà và xúc xích thì lại là thứ thượng hảo hạng, mua ở hiệu Êlixâyev cả. Bạn này còn có cả kẹo nữa, nhưng bây giờ hết mất rồi, tuy cũng... - Têlêghin mím môi, liếc nhìn Đasa: trong đôi mắt xanh của chàng hiện lên một nỗi lo sợ trong chốc lát đã nhường chỗ cho một vẻ quyết tâm - nếu cô cho phép...? - Và chàng rút từ túi áo gi-lê ra hai chiếc kẹo *caramel* bọc giấy bóng.

"Với một người như thế này thì có thể vững tâm được" - Đasa tự nhủ - đoạn cũng nói cho Têlêghin vui lòng:

- Ô, vừa đúng thứ kẹo tôi thích nhất.

Têlêghin ngồi xuống trước mặt Đasa, người quay nghiêng sang một bên, và chăm chú nhìn vào lọ mù-tạt. Tình trạng căng thẳng làm nổi lên một đường gân trên vầng trán rộng và cao. Chàng thận trọng rút mùi soa ra lau trán.

Dasa bắt giác tủm tỉm cười: người đàn ông to lớn và đẹp trai này thiếu tự tin đến nỗi có vẻ như chỉ chực chạy ra nấp sau lọ mù-tạt. Chắc hẳn đâu ở Arzamax - nàng có cảm giác như vậy - anh chàng có một bà mẹ già rất kỹ tính vẫn thường viết những bức thư nghiêm khắc quở trách anh ta về "cái thói bạ thẳng ngực nào cũng cứ đem tiền cho nó vay hoài", và răn dạy anh ta rằng chỉ có "tính khiêm nhường và chăm chỉ mới đem lại được cho con sự kính nể của người đời thôi con ạ". Và chắc chắn mỗi khi đọc những bức thư này anh chàng vẫn thở dài tự nhủ rằng mình còn xa mới đạt được đến chỗ hoàn thiện. Dasa thấy mến anh chàng quá.

- Anh làm việc ở đâu? - nàng hỏi.

Têlêghin lập tức ngược mắt lên, trông thấy nàng đang mỉm cười, chàng cũng nhoẽn rộng miệng ra cười hơn hở.

- Tôi làm ở nhà máy Baltic.

- Công việc ở đấy có thú không anh?

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Theo tôi thì công việc nào cũng thú cả.

- Chắc công nhân họ phải mến anh lắm nhỉ.

- À, chuyện này tôi chưa bao giờ nghĩ đến đấy. Nhưng theo tôi, chắc họ chẳng mến gì đâu. Họ mến tôi vì cái gì kia chứ? Tôi rất nghiêm khắc đối với họ. Tuy quan hệ giữa tôi với họ đi

nhiên vẫn rất tốt. Đây là quan hệ giữa những người cùng làm việc với nhau.

- Anh ạ, có thật là anh thích thú với những trò vừa diễn hôm nay ở phòng bên kia không?

Mấy nếp nhăn trên trán Têlêghin vụt biến đi, chàng cười lớn.

- Họ như trẻ con ấy mà! Nghịch kinh khủng. Nhưng cũng rất ngộ nghĩnh. Tôi rất hài lòng với các khách trọ của tôi, Đarya Đmitrievna ạ. Đôi khi trong công việc ở nhà máy chúng tôi gặp phải những chuyện lồi thoi khó chịu, về nhà hãy còn bực mình thì đã thấy họ bày ra một trò gì hết sức quý quái, đến hôm sau nhớ lại vẫn chết cười.

- Còn tôi thì lại rất ghét những trò "báng bổ" ấy - Đasa nói, giọng nghiêm nghị. - thật chẳng lành mạnh chút nào.

Têlêghin ngạc nhiên nhìn vào mắt nàng. Nàng nhắc lại: "tôi rất ghét".

- Dĩ nhiên, người có lỗi trước hết chính là tôi, - Têlêghin nói, vẻ trầm ngâm, - tôi đã khuyến khích họ. Quả cũng vậy thật - mời một lô khách đến, rồi suốt buổi tối nói toàn những chuyện nhằm nhĩ bậy bạ... Thật tôi rất phiền lòng khi thấy những trò ấy làm cho cô khó chịu đến như vậy.

Đasa mỉm cười nhìn thẳng vào mặt Têlêghin. Nàng thấy mình sẵn sàng thổ lộ bất cứ chuyện gì với con người gần như chưa quen biết này.

- Anh Ivan Ilyits a, tôi cứ hình dung là anh phải thích một cái gì khác hẳn thế. Tôi có cảm tưởng anh là người rất tốt, tốt hơn là anh tự nghĩ rất nhiều. Thật đấy, đúng thế đấy.

Khuỷu tay chống lên bàn, Đasa tựa cằm vào lòng bàn tay và lấy ngón tay út sờ sờ lên môi. Đôi mắt nàng tươi cười, nhưng Têlêghin lại thấy sợ, vì nó đẹp đến choáng người đi được: một đôi mắt xám mênh mông, hơi lạnh lùng. Têlêghin bối rối quá chừng, tay cứ tần mẩn hết bề cong chiếc thìa cà phê lại nắn thẳng nó lại.

May thay cho chúng, vừa lúc ấy Êlizaveta Kievna bước vào phòng ăn. Cô ta khoác một tấm khăn san Thổ-nhĩ-kỳ, hai bím tóc quăn tròn lại thành sừng cừu hai bên tai. Cô ta đưa bàn tay dài và mềm cho Đasa bắt, tự giới thiệu: "Raxtorguieva", đoạn ngồi xuống và nói:

- Jirôv có nói về chị rất nhiều, rất nhiều. Hôm nay tôi đã quan sát gương mặt của chị. Tôi biết vừa rồi chị rất khó chịu. Như thế là tốt.

- Liza, cô uống tí trà nguội nhé? - Têlêghin vội vã lên tiếng.

- Tôi chả uống đâu anh Têlêghin a, anh cũng biết thừa tôi có bao giờ uống nước trà đâu... Ấy,

chắc chị đang bắn khoăn tự hỏi tôi là cái thứ người gì mà lại ăn nói với chị lạ lùng như thế. Tôi chẳng phải là ai hết. Một con số không. Bất tài và hư hỏng.

Đứng cạnh bàn, Têlêghin ngán ngẩm quay mặt đi. Đasa cup mi mắt nhìn xuống đất. Êlizaveta Kieyna mỉm cười ngấm ngấm.

- Chị thanh nhâ, cân đối, và rất xinh đẹp. Chị đừng cãi, chính chị cũng thừa biết như thế. Chắc chắn là có hàng chục người đàn ông mê chị. Thật đáng buồn khi nghĩ rằng tất cả những cái mỹ miều ấy sẽ kết thúc rất giản đơn: một gã đàn ông sẽ đến, chị sẽ đẻ con cho hắn, rồi sẽ chết. Chán thật!

Môi Đasa run lên vì tức giận.

- Tôi không hề có ý định làm người phi thường - nàng đáp - và tôi thật không hiểu tại sao chị lại quá quan tâm đến cuộc sống tương lai của tôi như vậy.

Êlizaveta Kieyna càng mỉm cười vui vẻ hơn nữa, nhưng mắt cô ta vẫn buồn bã và dụi hiền.

- Thì tôi đã nói trước với chị rằng tôi là một con người vô nghĩa lý và một mục đàn bà khả ố kia mà. Rất ít người chịu đựng nổi tôi, mà có cố chịu đựng chẳng nữa cũng chỉ vì thương hại, như anh Têlêghin chẳng hạn.

- Cô nói gì mà lạ thế, Liza, - Têlêghin lúng búng, đầu cúi gằm.

- Tôi không yêu cầu gì anh hết, anh Têlêghin, anh cứ yên tâm - Rồi cô ta lại quay sang Đasa nói: - Chị đã có bao giờ trải qua một trận bão chưa? Tôi thì đã có một lần như vậy. Hồi ấy tôi yêu một người; dĩ nhiên người ấy rất ghét tôi. Dạo ấy tôi ở Hắc hải. Một hôm có bão. Tôi nói với người ấy: "Ta đi chơi thuyền đi..." Người ấy đã đi theo cho bở tức. Thuyền chúng tôi bị gió đưa ra ngoài khơi... Thế mới vui chứ! Vui quá đi mất! Tôi cười hết ra và nói với người ấy...

- Này, cô Liza ạ, - Têlêghin nói, môi và mũi nhăn nhúm lại - cô chỉ nói dối. Không hề có một chuyện gì như thế, tôi biết.

Êlizaveta Kievna nhìn chàng với một nụ cười khó hiểu, rồi bỗng cười phá lên. Cô ta chống khuỷu tay lên bàn, mặt vui vào hai tay và cười rung cả đôi vai mũm mĩm. Đasa đứng dậy, nói với Têlêghin rằng mình muốn về nhà, và nếu có thể xin miễn chào khách khứa.

Têlêghin khoác chiếc áo choàng lông lên vai Đasa một cách thận trọng như thể nó cũng là một phần của người nàng, đưa nàng xuống dãy cầu thang tối om, luôn tay đánh diêm và cứ phàn nàn mãi là trời tối, gió lạnh, mà cầu thang lại phủ băng trơn quá... - Chàng tiễn Đasa ra đến góc phố và đỡ nàng ngồi lên một cỗ xe trượt tuyết chở thuê, - người đánh xe là một cụ già thấp bé, con ngựa mình phủ đầy tuyết. Xe đi rồi, chàng còn đứng hồi lâu, đầu không có mũ,

mình không khoác áo ngoài, nhìn theo cỗ xe trượt tuyết thấp lè tè với bóng người thiếu nữ ngồi trên đang tan dần và hòa lẫn vào đám sương mù vàng vọt. Rồi chàng thông thả đi về nhà, đi vào phòng ăn. Ở đây Êlizaveta vẫn ngồi nguyên ở bàn - mặt úp vào hai tay. Têlêghin gãi cằm mấy cái rồi nhăn mặt nói:

- Cô Liza!

Cô ta ngẩng đầu lên rất nhanh, quá nhanh.

- Xin lỗi cô, tại sao lúc nào cô cũng nói những câu chuyện nó làm cho mọi người ngượng ngùng xấu hổ như vậy?

Êlizaveta Kievna vẫn nhìn chàng với đôi mắt cận thị buồn rầu, trong như mắt vẽ.

- Yêu rồi còn gì. - Cô ta nói khẽ - Thấy ngay mà. Chán thật.

- Hoàn toàn không phải như thế. - Têlêghin đỏ mặt nói - không đúng đâu.

- Thì thôi vậy, xin lỗi. - Cô ta uể oải đứng dậy bỏ đi, bàn tay buông thõng cầm chiếc khăn san bụi bặm kéo lê trên sàn nhà.

Têlêghin trầm ngâm đi đi lại lại trong phòng một lát, uống chén trà nguội rồi xách chiếc ghế Darya Dmitrievna ngồi ban nãy đưa về phòng mình. Chàng ngấm ngấm đo đo một lúc rồi đặt chiếc ghế vào góc phòng. Chàng đưa cả bàn tay úp chụp lên mũi rồi thốt lên như thể ngỡ ngàng hết sức:

- Nhảm quá. Ngu xuẩn quá chừng!

Đối với Đasa, cuộc gặp gỡ này là một trong trăm nghìn cuộc gặp gỡ khác: nàng vừa gặp một người tốt, và chỉ có thế thôi. Đasa đang ở vào cái lứa tuổi mà người ta thấy và nghe chưa được tinh tường cho lắm: tai đang ù lên vì tiếng máu chảy rân rân trong huyết mạch, còn mắt thì có nhìn vào đâu, dù đó là mặt một người khác đi chăng nữa, cũng chỉ thấy hình ảnh của chính mình được phản chiếu lại như trong một tấm gương. Vào một lứa tuổi như vậy chỉ có cái gì thật xấu xí mới đủ sức đập mạnh vào trí tưởng tượng, chứ những con người tuấn tú, cũng như những phong cảnh diễm lệ hay vẻ đẹp khiêm nhường của nghệ thuật thì chỉ được coi như những vật phụ tùng thường ngày của một bà hoàng mười chín tuổi.

Đối với Télêghin thì lại không phải như thế. Bây giờ, khi hơn một tuần lễ đã trôi qua sau hôm Đasa đến chơi, chàng tự dung lấy làm lạ không hiểu sao trong căn nhà trọ trọ của họ người con gái ấy lại có thể xuất hiện một cách âm thầm kín đáo (thậm chí chàng cũng chẳng biết nàng đến tự lúc nào, nên không hề chào nàng), và giản dị như vậy (nàng đã bước vào, ngồi xuống và để chiếc bao tay lên đùi) với làn da mịn màng phơn phớt một màu hồng êm dịu, với chiếc áo dạ đen, với mái tóc màu tro chải vén lên và cái miệng trẻ thơ mà kiêu hãnh.

Không thể hiểu nổi làm sao chàng lại có đủ bình tĩnh để nói với nàng những câu vô nghĩa về món xúc xích mua của nhà Êlixêyev.

Lại còn rút mấy cái kẹo còn ấm hơi người trong túi ra mời người ta ăn nữa! Thật là khốn nạn!

Trong đời chàng, (chàng vừa được hai mươi chín tuổi cách đây không lâu) Ivan Ilyits Têlêghin đã yêu khoảng sáu lần. Hồi còn đi học trường trung học ở Kazan, chàng yêu một cô gái đã lớn tuổi tên là Maruxya Khvôyeva, con một bác sĩ thú y, lúc nào cũng mặc chiếc choàng nhung đi dạo trên phố chính vào lúc bốn giờ chiều: đã từ lâu cô ta vẫn đi dạo như vậy mà chẳng ăn thua gì. Nhưng Maruxya Khvôyeva bấy giờ chẳng muốn đùa tí nào: Ivan Ilyits bị cự tuyệt, và không qua một thời kỳ quá độ nào, chàng quay sang mê luôn cô đào hát Ada Tillê bấy giờ đang đi biểu diễn lưu động qua các thành phố. Điều làm cho dân Kazan trầm trồ nhất ở cô đào này là trong các vở ca kịch, dù thuộc thời đại nào cũng vậy, cô đều tìm cách mặc áo tắm biển lên sân khấu. Và ban giám đốc nhà hát cũng nêu rõ trên các tờ quảng cáo: "Nữ tài tử Ada Tillê trứ danh, đã được huy chương vàng về cặp giò tuyệt mỹ".

Ivan Ilyits thậm chí đã đi đến cái nước len lỏi vào tận nhà cô ta với một bó hoa hái trộm ở công viên thành phố. Nhưng Ada Tillê, sau khi dúm bó hoa vào mũi con chó xù cho nó ngửi, chỉ

nói với Ivan Ilyits rằng vì ăn phải thức ăn địa phương nên cô ta đã hỏng hết cả bụng dạ rồi, và yêu cầu chàng chạy ra hiệu thuốc. Câu chuyện đến đây là kết thúc.

Rồi khi đã là một sinh viên ở Pêterburg, chàng phải lòng một cô sinh viên trường thuốc tên là Vilbusévits và thậm chí còn hẹn hò với cô ta trong đại giảng đường giải phẫu, nhưng không biết tại sao cơ sự chẳng đi đến kết quả nào. Cô Vilbusevits về làm việc ở một ban quản trị nông phố.

Có một dạo Ivan Ilyits được một cô bán thời trang ở một cửa hàng lớn tên là Zinôtka yêu tha thiết đến phát khóc, phát liều ra. Tâm hồn vốn hiền hậu, lại quá bối rối trước mối tình của Zinôtka, chàng đã chiều theo cô ta, cô ta muốn gì chàng đều làm tất. Nhưng rốt cục chàng đã thờ dài nhẹ nhõm khi cô ta theo một chỉ điểm của cửa hàng dời đi Moxkva: thế là từ nay đã trút bỏ được cái cảm giác thường xuyên là mình chưa làm hết bốn phận, tuy chẳng biết đó là những bốn phận gì.

Mối tình đắm thắm gần đây nhất của chàng là vào năm kia. Dạo ấy là mùa hè, tháng sáu. Trước mặt phòng chàng, bên kia sân, là cửa sổ nhà một người con gái mảnh khảnh, xanh xao. Cứ chiều chiều vào lúc mặt trời sắp lặn, lại thấy người con gái ấy mở cửa sổ ra, rũ rũ và dùng bàn chải chải rất kỹ một chiếc áo dài màu đỏ

hung hung, lúc nào cũng chỉ một chiếc áo ấy. Xong đâu đấy, cô gái mặc chiếc áo và ra ngồi ở công viên.

Trong công viên, vào một buổi hoàng hôn êm ả, Ivan Ilyits đã bắt chuyện với người con gái ấy, và từ đấy trở đi, cứ chiều chiều họ lại đi chơi với nhau, ca ngợi những buổi chiều tà ở Pêterburg và chuyện trò thủ thỉ.

Người con gái ấy tên là Ôlya Kômarôva. Nàng sống một mình, đi làm ở phòng giấy một ông chủồng bạ và luôn luôn ốm yếu - nàng ho thường xuyên. Họ nói chuyện với nhau về chứng ho này, về bệnh tật, về nỗi buồn của một người cô đơn những lúc xế chiều. Nàng kể cho Ivan Ilyits nghe chuyện một cô bạn của nàng là Kira, đã yêu một người rất tốt và đã theo người ấy về Krum. Những cuộc nói chuyện giữa hai người rất buồn tẻ. Ôlya Kômarôva không dám tin rằng mình có thể có hạnh phúc, đến nỗi nàng đã không ngại ngừng đem nói với Ivan Ilyits nghe những ý nghĩ thâm kín nhất của mình, thậm chí còn thú thật rằng đôi khi nàng hy vọng Ivan bỗng dưng yêu nàng, cưới nàng và đưa nàng đi Krum.

Ivan Ilyits rất thương và kính trọng Ôlya, nhưng không thể buộc lòng mình yêu nàng được, mặc dầu có những khi vừa gặp nàng nói chuyện xong, nằm trên đi vắng khi bóng hoàng hôn buông dần xuống, chàng tự cho mình là người ích kỷ, vô tình và xấu xa.

Đến mùa thu, Ôlya Kômarôva bị cảm lạnh phải nằm liệt giường. Ivan Ilyits đưa nàng vào bệnh viện, và từ đấy lại đưa nàng ra nghĩa trang. Trước khi chết nàng có hỏi: "Nếu em bình phục, anh có lấy em không?" - "Tôi lấy danh dự hứa với cô rằng tôi sẽ xin cưới cô" - Ivan Ilyits đáp.

Tình cảm của chàng đối với Đasa không giống như những lần ấy. Êlizaveta Kivena nói: "Yêu rồi còn gì". Nhưng người ta chỉ có thể yêu một cái gì mà người ta cho là có thể với tới được, chứ không thể yêu, nói ví dụ thế, một pho tượng hay một đám mây.

Đối với Đasa, chàng có một tình cảm gì khác thường mà chàng chưa từng biết, vì đó cũng là một tình cảm khó hiểu, cũng chẳng có nguyên nhân gì rõ ràng cho lắm - chung quy chỉ có mấy phút nói chuyện với lại một chiếc ghế đặt ở góc phòng.

Thậm chí cái tình cảm ấy cũng không có gì thật sắc cạnh cho lắm nữa, nhưng bây giờ Ivan Ilyits cứ thấy muốn mình cũng trở thành đặc biệt, bắt đầu tự theo dõi rất kỹ. Chàng hay tự nhủ:

"Mình sắp tròn ba mươi tuổi rồi, ấy thế mà trước nay mình sống như thảo mộc. Một lối sống buông xuôi và trống trải ghê gớm. Ích kỷ và dửng dưng đối với người khác. Phải rắn chắc, lại nắm vững lấy bản thân trong khi hãy còn chưa muộn".

Cuối tháng ba, vào một trong những ngày đầu xuân đột nhiên tràn vào đô thành phủ tuyết trắng và đắp kín chặn nệm, những ngày mà từ sáng sớm băng tan từ các mái nhà và các gờ tường đã thánh thót nhỏ giọt và long lanh trong ánh ban mai, nước đã róc rách trong các ống máng chảy xuống đầy tràn những cái thùng sơn xanh đặt ở phía trước, và tuyết phủ trên đường phố tan dần để lộ mặt đường rải nhựa bắt đầu bốc hơi và khô đi từng mảng một, những ngày mà ta cảm thấy chiếc áo khoác trĩu nặng trên vai, và có khi ta thấy một người đàn ông nào đấy có chòm râu nhọn đi ra đường mà chỉ mặc áo vét-tông, và mọi người đều ngoảnh lại nhìn ông ta mà cười nụ, những ngày mà ngẩng đầu lên ta thấy một bầu trời sâu thẳm thẳm và xanh ngắt như thể đã được những dòng nước xuân rửa sạch, - vào một trong những ngày như thế, khoảng ba giờ rưỡi chiều, Ivan Ilyits ra khỏi phòng kỹ thuật trên đại lộ Nevski, cởi khuy chiếc áo khoác lót lông chồn và nheo mắt lại vì chói nắng.

"Nói chứ sống trên đời cũng thích thật"

Và ngay phút ấy chàng trông thấy Dasa. Minh khoác chiếc áo xanh mặc mùa xuân, nàng đang thong thả bước lên mép vỉa hè, dung đưa cánh tay trái đang cầm một gói nhỏ; trên chiếc mũ xinh xinh màu xanh lơ của nàng run rẩy mấy bông hoa mấu cúc trắng; gương mặt nàng

tư lự và đượm buồn. Sau lưng nàng, trên nền trời xanh thăm thẳm, là một vầng dương to tướng, xù xì, hùng hực khí xuân, đang chiếu một ánh sáng rực rỡ xuống những vũng nước, những đường ray tàu điện, những tấm kính, xuống lưng những người qua đường, xuống chân họ, loang loáng trên những chiếc nan hoa và những bộ phận bịt đồng của các cỗ xe ngựa.

Đasa như thể từ màu xanh và vùng ánh sáng ấy bước ra. Nàng đi qua trước mặt rồi mất hút trong đám đông. Ivan Ilyits đứng nhìn hồi lâu về phía ấy. Tim chàng đập chậm rãi trong lồng ngực. Không khí như cô đặc lại, nồng say, ngây ngất.

Ivan Ilyits thông thả đi đến góc phố, và hai tay chấp sau lưng, chàng đứng hồi lâu trước cái cột trụ tròn dán quảng cáo.

"Những chuyện ly kỳ và mối lạ của Jack Mổ bụng" - chàng nhắm đọc mà thấy mình chẳng hiểu chút gì, và trong đời, chàng chưa bao giờ thấy vui sướng đến thế.

Rời cột trụ toan đi tiếp, chàng lại trông thấy Đasa lần thứ hai. Nàng đi ngược trở lại hướng ban nãy, vẫn y nguyên như thế - với những bông hoa cúc trắng và cái gói nhỏ, nàng đi bên mép vỉa hè. Chàng lại gần, cất mồm...

- Darya Dmitrievna, hôm nay đẹp trời quá nhỉ...

Nàng hơi giật mình. Rồi nàng ngược đôi mắt hơi lạnh lùng lên nhìn chàng. Ánh nắng chiếu vào mắt nàng thành những chấm xanh biếc. Nàng mỉm cười niềm nở rồi đưa bàn tay đeo găng da cáo trắng ra bắt tay chàng rất chặt, rất thân ái.

- Gặp anh, tôi rất mừng. Hôm nay tôi lại vừa nghĩ đến anh... Thật đấy, có nghĩ thật mà.
- Đasa gật đầu, và mấy bông hoa mẫu cúc trắng trên mũ cũng gật gật theo.

- Darya Dmitrievna ạ, tôi vừa có việc phải đến Nevski, nhưng bây giờ thì được rồi cả ngày. Mà ngày hôm nay lại đẹp quá thế này... - Ivan Ilyits mỉm môi, cố lấy hết sức tự chủ để nó khỏi nhòe rộng ra thành nụ cười.

Đasa hỏi:

- Ivan Ilyits ạ, anh có thể đưa tôi về đến nhà một chút không?

Họ rẽ sang một phố ngang, và bây giờ thì họ đi trong bóng rợp.

- Ivan Ilyits ạ, tôi muốn hỏi anh một điều này, không biết anh có cho là kỳ cục không? Chắc là không, anh nhỉ, vì thế tôi mới muốn hỏi anh. Chỉ có điều là anh phải trả lời ngay kia. Anh đừng suy nghĩ, cứ trả lời luôn nhé; tôi hỏi xong một cái là anh phải nói ngay đấy.

Giương mặt nàng lộ vẻ ưu tư, đôi mày nhíu lại:

- Trước đây tôi nghĩ thế này - nàng vung mạnh bàn tay - có những tên trộm cướp, những kẻ lừa gạt, những tên giết người... Họ sống đâu ở một nơi cách biệt với ta, cũng như loài rắn, loài nhện, loài chuột. Còn những người khác, tất cả mọi người - tuy có thể có những cái yếu đuối, những cái gàn dở, nhưng đều tốt, đều minh bạch cả. Kia kia, anh thấy không, có một cô đang đi lại - ấy thế, cô ấy như thế nào thì ta cũng thấy cô ấy như thế. Tôi thấy cả cuộc sống như vẽ bằng những màu sắc diệu kỳ - Anh có hiểu tôi không?

- Nhưng thế thì tốt quá còn gì. Darya Dmitrievna?

- Khoan đã. Thế nhưng bây giờ tôi như thế ngã chúi vào bức tranh ấy, đắm đuối vào bóng tối, vào một khoảng không ngọt ngào... Tôi thấy, một con người có thể đáng yêu, hơn nữa còn có một cái gì khiến ta phải cảm động, rất cảm động, một cái gì tốt đẹp rõ ràng như có thể sờ thấy được, mà đồng thời lại có thể phạm tội, phạm một tội lỗi khủng khiếp. Anh đừng nghĩ sai nhé - đây không phải là tội lấy bánh ngọt trong tủ buýp-phê ra ăn vụng, mà là một tội lỗi thật sự: một sự dối trá, - Dasa quay mặt đi, cằm nàng run run, - người ấy đi ngoại tình. Đó là một người đàn bà có chồng. Làm như thế có được không? Tôi hỏi anh đấy, Ivan Ilyits a.

- Không, không được!

- Tại sao không được?

- Cái đó thì tôi không thể nói ngay bây giờ được, nhưng tôi cảm thấy là không được.

- Thế anh tưởng bản thân tôi không cảm thấy như vậy hay sao? Đã hai tiếng đồng hồ tôi đi lang thang giữa phố, lòng buồn rười rượi. Trời hôm nay quang đãng, mát mẻ thế này, nhưng tôi cứ hình dung là trong những ngôi nhà kia, sau bức rèm, có những kẻ gian phi đang ẩn nấp. Ấy thế mà tôi lại phải ở với họ, anh có hiểu không?

- Không, tôi không hiểu, - chàng đáp nhanh.

- Không, tôi phải ở như thế. Ôi, tôi buồn quá. Như thế tức là tôi chỉ là một con bé con. Nhưng thành phố này dựng lên không phải cho trẻ con, mà cho người lớn.

Đasa dùng lại trước thêm và lấy mũi giày cao ống hất qua hất lại một chiếc hộp thuốc lá vút lăn lóc trên đường nhựa, trên hộp có vẽ một người đàn bà màu xanh lá cây, đang nhả khói thuốc lá ra đằng miệng. Ivan Ilyits, nhìn vào mũi giày đánh bóng của Đasa, tự dung có cảm giác như Đasa đang tan dần ra và từ từ biến đi như một làn sương. Chàng cũng muốn giữ nàng lại, nhưng bằng sức mạnh nào? Quả có một sức mạnh như thế, và Ivan Ilyits cảm thấy nó đang bóp tim mình lại, đang dâng lên nghẹn ngào trong cổ. Nhưng đối với Đasa, tình cảm của

chàng cũng chỉ như cái bóng rọi hắt trên tường, vì bản thân chàng chẳng qua cũng chỉ là "anh Ivan Ilyits tốt bụng, tử tế" mà thôi.

- Thôi tôi về nhé, cảm ơn anh. Anh rất tử tế và tốt bụng, anh Ivan Ilyits ạ. Tôi chưa thấy đỡ khổ, nhưng tôi vẫn xin cảm ơn anh rất nhiều, rất nhiều. Anh đã hiểu tôi, phải không? Đây cuộc đời nó thế. Phải là người lớn mới được, chẳng còn biết làm thế nào nữa. Khi nào rồi rảnh anh ghé nhà chơi nhé? - Nàng mỉm cười, bắt tay chàng và đi vào cửa lớn, khuất dần trong bóng tối của gian phòng ngoài.

6

Đasa mở cửa phòng riêng và ngỡ ngàng dừng lại: trong phòng phảng phất mùi hoa ảm, và ngay sau đó nàng trông thấy trên bàn trang điểm một cái lẵng hoa có quai uốn rất cao và buộc dải lụa xanh. Nàng chạy lại cúi mặt vào lẵng hoa. Đó là những đóa hoa lan tím, hơi dập cánh, hãy còn ướt đầm.

Đasa bồi hồi xúc động. Từ sáng nàng cứ thấy ước muốn một cái gì mơ hồ và đến bây giờ nàng mới hiểu rằng mình ao ước mấy đóa hoa lan tím. Nhưng ai gửi nó đến đây? Ai mà hôm nay lại nghĩ đến nàng một cách ân cần đến nỗi đoán được cả một nguyện vọng mà chính bản thân nàng cũng không hiểu rõ? Chỉ có cái dải thắt

nơ này không đúng chỗ chút nào. Trong khi tháo nó ra, Đasa thăm nghĩ về mình: "Tuy có tính hiểu động thật, nhưng chẳng phải là đứa con gái hư. Dù những hạng người kia có lo phạm tội gì chẳng nữa, thì nó vẫn cứ đi theo con đường của nó. Có lẽ các ông các bà nghĩ rằng nó quá vênh váo chẳng? Sẽ có những người hiểu được cái vẻ vênh váo ấy, mà lại còn quý nó nữa là khác".

Trong cái nơ Đasa chợt tìm thấy một tấm thiệp bằng bìa đề hai chữ lớn: "Hãy yêu lấy tình yêu" viết bằng một nét chữ không quen thuộc. Bên mặt trái tấm thiệp có in dòng chữ "Cửa hàng hoa Nice". Như thế tức là ở cửa hàng hoa, cái người nào đấy đã viết: "Hãy yêu lấy tình yêu". Đasa xách lẵng hoa đi ra hành lang gọi lớn:

- Đại hân ơi, ai đem lẵng hoa này đến cho tôi thế?

Đại hân đưa mắt nhìn lẵng hoa và thở dài, vẻ vô can:

- Có một thằng bé ở cửa hàng đưa lại cho Êkatêrina Dmitrievna. Phu nhân đã sai để vào buồng cô đấy.

- Nó có bảo là ai sai đưa đến không?

- Nó chẳng nói gì, chỉ bảo đưa vào cho phu nhân.

Đasa trở vào buồng và ra đứng ở cửa sổ. Qua tấm kính có thể trông rõ cảnh mặt trời lặn: ở bên trái, từ phía sau bức tường gạch của nhà bên, ánh tà dương tỏa rộng bên trời, ngả sang màu ngọc thạch rồi phai nhạt dần. Một vì sao hiện lên trên khoảng không màu ngọc thạch ấy, liên tiếp đổi màu, lấp lánh như vừa được cọ rửa. Phía dưới, trên dãy phố hẹp đang mờ dần trong sương chiều, dãy đèn điện bọc trong những quả cầu thủy tinh chạy dài suốt phố cùng bật sáng lên một lượt, hãy còn nhợt nhạt, chưa sáng hẳn như khi trời tối. Gần đầu dãy có tiếng xe hơi rú ga, và có thể trông thấy chiếc xe chạy dọc phố chui dần vào lớp sương chiều.

Trong phòng đã tối hẳn, và mùi hoa lan tím tỏa ra dịu dịu. Người gửi hoa đến là người đã phạm tội với Katya. Điều đó đã rõ. Đasa đứng yên trong bóng tối, tưởng tượng chị nàng đang vương vào một cái gì rất mịn màng và đầy sức quyến rũ, như con ruồi vương mạng nhện. Một "cái gì" lẫn trong mùi hương ẩm ướt của bó hoa, trong mấy chữ "Hãy yêu lấy tình yêu" kiểu cách mà có sức làm rạo rực lòng người, và cả trong cái ý xuân mầu nhiệm của buổi tối này.

Và đột nhiên tim nàng bắt đầu đập mạnh và dồn dập. Đasa chợt có cảm giác như mình đang chạm ngón tay vào, đang trông thấy, nghe thấy, cảm thấy một cái gì bị cấm đoán, một cái gì bí ẩn nó thiêu đốt người ta một cách ngọt

ngào. Nàng như đột nhiên đã toàn tâm toàn ý cho phép mình, buông lỏng cho mình. Và không thể nào hiểu được cơ sự diễn ra như thế nào mà ngay trong khoảnh khắc ấy nàng đã tan ra thành một làn hơi khói giống như làn sương ở cuối phố, nơi mà chiếc xe hơi chở hai thiếu phụ đội mũ trắng đang bon tới, không một tiếng động.

Chỉ nghe tiếng tim đập mạnh. Đầu nàng hơi choáng váng, và trong khắp thân thể nàng, một điệu nhạc tự nó cất tiếng hát lên khiến nàng rung mình vui sướng: "Ta đang sống! Ta đang yêu. Niềm vui, cuộc sống vũ trụ đều là của ta, của ta!"

- Cô bạn thân mến ơi! - Đasa mở mắt nói to lên, - cô là một trinh nữ, cô bạn ạ, tính khí cô thật không sao chịu nổi...

Nàng đi vào góc phòng trong cùng, ngồi vào chiếc ghế bành lớn lót đệm mềm, rồi tay bóc tám giấy bọc thời sô-cô-la, nàng thông thả ôn lại tất cả những việc xảy ra trong hai tuần qua.

Trong nhà không hề có gì thay đổi. Katya còn trở nên đặc biệt dịu dàng đối với Nikôlai Ivanôvits nữa là khác. Ông ta rất vui, và đang dự tính xây một ngôi biệt thự ở Phần-lan. Chỉ một mình Đasa lặng lẽ thể nghiệm tấn "bi kịch" của hai con người đã hóa mù này. Mở miệng ra nói chuyện với chị trước thì nàng không đủ can đảm, còn Katya xưa nay vẫn chú ý đến những tâm trạng của em là thế mà lần này lại dường

như không nhận thấy chuyện gì hết. Êkatêrina Đmitrievna đặt may cho mình và cho em gái những bộ trang phục mùa xuân để mặc vào dịp lễ Phục sinh, suốt ngày mất tâm ở các hiệu may với mấy cô thợ khâu, tham gia vào những phiên chợ từ thiện tổ chức theo yêu cầu của Nikôlai Ivanôvits, một buổi dạ hội văn chương với mục đích mặc nhiên là quyên tiền giúp cánh tả của đảng xã hội dân chủ - tức cái nhóm được gọi là *bolsevik*, - và hàng tuần ngoài tối thứ ba ra còn tiếp khách vào tối thứ năm nữa. Nói tóm lại, nàng không có lấy một phút nào rỗi rãi.

"Còn trong khi đó thì cô sợ sệt chẳng dám làm gì, chỉ ngồi suy nghĩ về những sự đời mà cô ù ù cạc cạc chẳng hiểu chút nào, và sẽ không hiểu chút nào khi bản thân chưa bị vấp vào đấy" - Đasa nghĩ thầm và cười khe khẽ. Từ cái hồ tối tăm, nơi những viên băng tròn rơi xuống, và là nơi không thể hứa hẹn một cái gì tốt lành, từ từ hiện lên hình ảnh chói chang và độc địa của Bexxônôv. Những ngày gần đây nó vẫn thường hiện lên như thế. Đasa đã buông lỏng mình, và Bexxônôv đã khống chế được tâm trí nàng. Nàng lặng người đi. Trong căn buồng tối, tiếng tích tắc của chiếc đồng hồ nghe rõ mồn một.

Rồi ở một nơi nào xa lắm trong tòa nhà có tiếng cửa đóng sập lại, và Đasa nghe tiếng chỉ hỏi:

- Cô ấy về lâu chưa?

Dasa rời chiếc ghế bành đứng dậy và đi ra phòng ngoài. Êkatêrina Dmitrievna nói ngay:

- Sao mặt em đỏ thế?

Nikôlai Ivanôvits vừa cởi áo khoác da vừa lặp lại một câu nói dí dỏm trong vốn tiết mục của gã tình-nhân-hay-lý-sự. Dasa đưa mắt hẳn học nhìn đôi môi dày và nhào của ông ta, rồi theo Katya vào phòng ngủ của chị. Ngồi xuống bên cái bàn trang điểm thanh lịch và mỏng manh như mọi vật khác trong phòng Katya, nàng lắng nghe chị nói chuyện phiếm về những người quen vừa gặp trong buổi dạo chơi vừa rồi.

Êkatêrina Dmitrievna vừa kể vừa sắp xếp lại đồ đạc trong chiếc tủ gương, nơi cất những đôi găng tay, những mẫu đăng-ten, những tấm mạng che mặt, những đôi giày lụa - cả một mớ những đồ dùng vật vãnh sức nức mùi nước hoa của nàng. "Té ra Kêrenxki lại thua kiện và chẳng còn lấy một xu, chị có gặp vợ ông ta, cứ khóc suốt ngày đi; bây giờ họ sống khó khăn quá. Nhà Timiryazev có bệnh sỏi, Seinberg đã quay về với cô ả loạn óc của anh ta, nghe nói cô ả còn dùng súng toan tự sát ngay trong nhà anh ta. Chao ôi, đã sang xuân rồi; mùa xuân, mùa xuân! Mà hôm nay sao trời đẹp quá! Mọi người đều đổ ra phố đi lang thang như say rượu. À phải, lại còn tin này nữa: chị có gặp Akundin, anh ta quả quyết rằng chỉ ít lâu nữa sẽ có cách mạng. Em hiểu không, ở các nhà máy, ở nông

thôn, đâu đâu cũng sùng sục lên. Chao ôi, chỉ mong sao cho chóng đi! Nikôlai Ivanôvits mừng đến nỗi đã đưa chị ra Pivato, và hai vợ chồng đã tự dung vô có uống một chai sâm banh để chúc mừng cuộc cách mạng sắp tới".

Dasa im lặng nghe chị nói, tay tấn mẩn mở nút mấy chiếc lọ con đựng nước hoa rồi lại đây kín lại.

- Chị Katya ạ, - nàng nói đột ngột. - chị hiểu không, em cứ như thế này thôi, chẳng được cái tích sự gì cho ai cả - Êkatêrina Đmitrievna, tay đang kéo căng chiếc bút tất lụa, quay lại chăm chú nhìn em. - Nhưng cái chính là cú thế này thì bản thân em cũng chẳng cần đến em nữa. Cũng như thế một người tự dung quyết định suốt đời chỉ ăn cà-rốt sống thôi và cho rằng làm như vậy mình sẽ cao hơn hẳn mọi người khác.

- Chị không hiểu em muốn nói gì cả, - Êkatêrina Đmitrievna nói.

Dasa nhìn lung chị và thở dài.

- Chẳng có người nào tốt, người nào em cũng chê trách. Người thì ngu, người thì tồi, người thì bẩn. Chỉ một mình em tốt lành. Ở đây em là người lạ, điều đó làm cho em rất khổ tâm. Em chê trách cả chị nữa đấy, Katya ạ.

- Vì tội gì? - Không ngoảnh lại, Êkatêrina Đmitrievna hỏi khẽ.

- Chị ạ, chị phải hiểu em mới được. Em vênh mặt lên mà sống - giá trị của em chỉ có thế. Như thế thật là ngu xuẩn, và em đã chán cái cảnh phải làm người lạ giữa tất cả mọi người ở đây. Nói tóm lại, chị ạ, em rất thích một người.

Đasa cúi gằm mặt xuống khi nói câu này. Lúc bấy giờ nàng vừa dứt ngón tay vào một chiếc lọ và không sao rút ra được nữa.

- Thì thế là tốt chứ sao hở cô bé, tìm được một người mà mình thích thì may quá chứ còn gì nữa! Em sẽ hạnh phúc. Em mà không hạnh phúc thì còn ai hạnh phúc nữa? - Êkatêrina Dmitrievna thở dài khe khẽ.

- Nhưng chị Katya ạ, câu chuyện có phải đơn giản như thế đâu. Theo em thì em không yêu người ấy.

- Nếu em đã thích thì rồi em sẽ yêu.

- Vấn đề chính là ở chỗ em không thích người ấy.

Êkatêrina Dmitrievna khép cửa tủ lại và đến đứng bên cạnh Đasa.

- Kia em vừa nói là em thích người ta kia mà... Thế thì quả là...

- Katyusa ạ, chị đừng bắt bẻ em từng chữ như thế. Chị còn nhớ cái người Anh ở Xextroretxk chứ? Đấy, người ấy thì em thích, thậm chí còn yêu nữa là khác. Nhưng hồi ấy em là em... Em tức tối, em tránh mặt người ta, em khóc cả đêm...

Còn người này thì... Thậm chí em cũng chẳng biết có phải chính hắn không nữa... Không, chính phải, đúng là hắn rồi... Hắn đã làm cho em bàng hoàng cả người... Và bây giờ em đã thành một người khác hắn. Cứ như thể em đã gửi phải một thứ khói gì... Giả sử hắn vào phòng em bây giờ thì em sẽ không động đây... Hắn muốn làm gì em cũng được.

- Dasa, em nói gì thế?

Êkatêrina Đmitrievna ngồi xuống cạnh em gái, kéo em vào sát mình, cầm lấy bàn tay nóng rực của em hôn lên lòng bàn tay, nhưng Dasa từ từ gỡ ra, thở dài, tựa đầu lên bàn tay, và nhìn rất lâu lên khung cửa sổ đang ngả dần sang màu xanh biếc và điểm lấm tấm mấy vì sao.

- Dasa, người ấy tên gì?

- Alekxêy Alekxêyêvits Bexxônôv.

Katya ngồi ngay sang chiếc ghế bên cạnh, đưa bàn tay lên cổ và im lìm không nhúc nhích. Dasa không nhìn thấy mắt chị - nó khuất hẳn trong bóng tối, - nhưng nàng cũng cảm thấy là mình vừa nói với chị một điều gì hết sức khủng khiếp.

"Thôi thế càng tốt" - nàng quay mặt đi, nghĩ thầm. Và sau hai chữ "càng tốt" ấy nàng bỗng thấy lòng nhẹ nhõm và trống trải hẳn đi.

- Chị ạ, chị thử nói đi, tại sao người khác thì làm gì cũng được, còn em thì lại không? Hai năm nay em đã được nghe nói đến hàng trăm hàng nghìn lạc thú đầy sức cám dỗ, thế mà từ khi ra đời cho đến nay em chỉ mới có một lần được một cậu học sinh hôn trên sân băng.

Nàng thở dài một tiếng rõ to và lặng thinh.

Êkatêrina Dmitrievna ngồi rũ rượi trên ghế, đầu gục xuống, hai tay đặt lên đầu gối.

- Bexxônôv là một người rất xấu xa, - nàng nói, - hẳn là một người đáng ghê sợ, Đasenska ạ. Em có nghe chị nói không?

- Có.

- Hẳn sẽ tàn hại cả đời em.

- Bây giờ còn biết làm thế nào được nữa!

- Chị không thể dễ như thế được. Thà là người khác... Chứ em thì không thể được, không thể được đâu em của chị ạ.

- Không, con quạ non không đẹp, nó đen đủi cả thể xác lẫn tâm hồn, - Đasa nói, - chị thử nói xem, Bexxônôv xấu xa ở chỗ nào?

- Chị không thể nói được... Chị không biết... Nhưng mỗi khi nghĩ đến hẳn, chị rung cả mình.

- Thế nhưng hình như chị cũng có thích hẳn chút ít thì phải?

- Không bao giờ... Chị ghét hẳn vô cùng!... Lạy chúa đừng để em lọt vào tay hẳn.

- Katyusa, chị cũng thấy đấy... Bây giờ thì chắc chắn là em sẽ rơi vào cạm bẫy của hắn.

- Em nói gì thế?... Cả hai chị em mình đều mất rồi.

Nhưng chính Đasa thích kiểu nói chuyện như thế này: cứ như thể đang nhón chân đi trên tấm ván mỏng. Nàng rất thích khi thấy Katya xúc động. Bexxônôv thì nàng hầu như không còn nghĩ đến nữa, nhưng nàng vẫn cố tình kể lể về những tình cảm của mình đối với hắn, thuật lại những lần gặp gỡ, miêu tả gương mặt của hắn. Tất cả những thứ đó đều được nàng phóng đại lên, thành thử nghe nàng nói có thể tưởng chừng như đã suốt mấy đêm trường nàng nhớ nhung khắc khoải và chỉ thiếu chút nữa thì nàng đã sẵn sàng chạy đến tìm Bexxônôv ngay bây giờ. Rốt cục chính nàng cũng thấy buồn cười. Nàng những muốn ôm choàng lấy hai vai Katya, hôn chị rồi nói: "Nếu có một người ngốc nhất đời thì chính là chị đấy Katya ạ!" Nàng không ngờ Êkatêrina Dmitrievna bỗng rời ghế tụt xuống tấm thảm nhỏ trải trên sàn, ôm chầm lấy Đasa, dúi mặt vào đùi em, và toàn thân run lẩy bẩy, nàng kêu lên, giọng nghe ròn rợn:

- Em tha thứ cho chị, Đasa! Em tha thứ cho chị!

Đasa dâm hoảng. Nàng cúi xuống người chị; vừa sợ vừa thương, nàng cũng khóc nức nở và hỏi dồn chị: Katya muốn nói đến việc gì, sao lại

phải tha thứ cho chị? Nhưng Êkatêrina Đmitrievna cứ nghiêng chặt răng lại, chị vuốt ve Đasa và hôn mãi lên bàn tay nàng.

Đến bữa ăn trưa, Nikôlai Ivanôvits nhìn kỹ hai chị em rồi nói:

- Ra thế cơ đấy... Thế liệu như tôi đây có thể mong được biết nguyên nhân của những giọt lệ kia không?

- Nguyên nhân chẳng qua là cái tính khả ố của em - Đasa đáp ngay - xin anh yên tâm, không có anh em cũng hiểu thừa rằng em không đáng giá cái ngón tay út của vợ anh.

Cuối bữa ăn, lúc dọn cà-phê lên, có mấy người khách đến chơi. Nikôlai Ivanôvits liền quyết định là, xét cái không khí lúc này trong gia đình, nhất thiết phải ra tiệm một chuyến chơi. Kulitsek đi gọi điện cho trạm xe hơi, còn Katya và Đasa thì được lệnh về phòng trang phục. Tsirva đến, và khi được biết là cả nhà đang sửa soạn đi chơi, ông ta đột nhiên nổi cơn thịnh nộ:

- Rốt cục ai sẽ chịu thiệt vì những cuộc truy hoan liên miên này? Chính là nền văn học Nga vậy! - Nhưng rồi ông ta cũng bị lôi lên xe với mọi người.

Tiệm "Bắc Palmir" đông nghịt khách và rất ồn ào, gian phòng rộng thênh thang ở tầng dưới ngập trong ánh sáng trắng bệch của những chùm đèn pha lê. Những chùm đèn, những làn khói

thuốc lá từ các bàn kê san sát đưa lên, những bộ lễ phục đen và những đôi vai để trần của phụ nữ, những bộ tóc giả nhiều màu của họ - xanh có, tím có, lục có, những chùm lông chim cắm mũ, trắng xốp như tuyết, những hạt châu ngọc và kim cương lung linh trên cổ và trên tai họ, tỏa ra những tia sáng màu hổ phách, màu bích ngọc hay hồng ngọc, những người hầu bàn lướt nhanh trong bóng tối, người nhạc trưởng gầy gò với hai cánh tay giơ cao và chiếc gậy của hắn đang cắt không khí trước tấm màn màu huyết dụ, những chiếc kèn đồng sáng loáng trong dàn nhạc - tất cả những cái đó được nhún lên gấp bội trong những tấm gương lớn che kín bốn bức tường, khiến người ta cảm giác như cả nhân loại, cả thế giới đều có mặt trong những viễn cảnh vô tận này.

Dasa vừa ngồi mút rượu sâm banh qua chiếc cọng rom vừa đưa mắt quan sát các bàn bên. Một người đàn ông mặt cạo nhẵn thín, hai má đánh phấn, ngồi trước một cái xô đựng nước đá toát mồ hôi và một cái vỏ tôm rồng. Đôi mắt hắn nhắm nghiền, đôi môi mím chặt lại một cách khinh bỉ. Chắc hắn đang ngồi nghĩ rằng rốt cục diện sẽ tắt và mọi người sẽ chết - thế thì có gì đáng lấy làm vui đâu!

Tấm màn rung rinh dao động, rồi vén ra hai bên. Một người Nhật bản bé lùn, mặt chẳng chịt những nếp nhăn bi thảm, nhảy lên sân khấu,

và xung quanh hẳn những quả cầu ngũ sắc, những cái đĩa, những ngọn đuốc thì nhau lộn vòng trên không.

"Tại sao Katya lại xin mình tha thứ?" - Đasa bắn khoản tự hỏi.

Và đột nhiên đầu nàng như bị một vòng đai thắt chặt lại, tim nàng như ngừng đập. "Lẽ nào có thể *như thế* được?" Nhưng rồi nàng lắc mạnh đầu, hít sâu không khí vào lồng ngực, cố bắt mình đừng nghĩ xem "như thế" là thế nào, và đưa mắt sang nhìn chị.

Êkatêrina Dmitrievna ngồi ở cuối bàn, mặt mỗi, buồn rầu và xinh đẹp đến nỗi Đasa nhìn chị mà rung rung nước mắt. Nàng đưa ngón tay lên sát môi thở nhẹ nhẹ. Đó là một dấu hiệu ước định giữa hai chị em. Katya đã trông thấy nó, đã hiểu ý em và môi nàng từ từ nở một nụ cười âu yếm.

Khoảng hai giờ sau bắt đầu nổi lên một cuộc tranh luận: bây giờ nên đi đâu nữa? Êkatêrina Dmitrievna xin về nhà. Nikôla Ivanôvits nói là mọi người thế nào thì ông cũng thế, thế mà "mọi người" thì lại quyết định tiếp tục đi chơi.

Và ngay lúc ấy, qua đám đông đã vãn dần. Đasa chợt trông thấy Bexxônôv. Hẳn ngồi rũ rượi, một khuỷu tay chống vào tận giữa bàn, chăm chú nghe Akundin đang nói những gì không rõ, mồm phì phèo điệu thuốc lá bị nhai gần nát bét,

vừa nói vừa lấy móng tay vạch mạnh lên khăn trải bàn. Mắt Bexxônôv nhìn đắm đắm vào cái móng tay đang chạy thành từng đường thẳng bằng và dứt khoát đó. gương mặt hấn đắm chiều và nhọt nhọt. Qua tiếng ồn ào, Đasa dường như nghe loáng thoáng như một câu gì như: "Thế là hết, mọi sự đều chấm dứt" nhưng vừa lúc ấy một gã hầu bàn người Tatar với cái bụng phê đúng lấp mắt hai người. Katya và Nikôlai Ivanôvits đứng dậy. Họ cất tiếng gọi Đasa, nhưng nàng vẫn thẫn thờ như cũ, lòng xốn xang vì tò mò và xúc động.

Khi mọi người đã ra phố, hơi băng đột ngột phủ vào người, trong lành và dịu ngọt. Trên nền trời màu tím thẫm lấp lánh mấy chòm sao. Sau lưng Đasa có ai vừa nói vừa cười khúc khích: "Một đêm bánh tuyết!" Một chiếc xe hơi từ từ ghé vào vỉa hè. Từ phía sau xe, từ khoảng không khí sục mùi hơi xăng chui ra một người ăn mặc rách rưới; hấn cất chiếc mũ lưỡi trai, nhún nhảy đến mở cửa xe trước mặt Đasa. Nàng vừa bước lên xe vừa liếc mắt nhìn hấn. Đó là một người gầy gò, râu để lởm chởm, mồm méo xệch, người run lẩy bẩy, co ro ép hai khuỷu tay vào mạng sườn.

- Xin mừng các vị đã qua một tối vui trọn vẹn trong ngôi đền xa hoa và khoái lạc! - hấn cất cái giọng khàn khàn reo lên một cách tươi tỉnh, nhanh nhẹn bắt lấy đồng hào đôi trong xe

quảng ra và múa chiếc mũ lưỡi trai rách cũ chào sạt đất. Đasa cảm thấy đôi mắt đen hung ác của hắn như cào lên khắp da thịt nàng.

Họ về đến nhà thì đêm đã khuya. Đasa nằm ngửa trên giường, không ngủ mà chỉ như mê man đi, tựa hồ cả thân thể nàng đã rã rời hết ra vì mệt mỏi quá chừng.

Bỗng nàng rên lên một tiếng, kéo tung tấm chăn đang đắp trên ngực xuống, ngồi dậy và mở mắt ra. Ánh nắng lọt qua cửa sổ rơi xuống sàn gỗ đánh si... Trời ơi, vừa rồi mình đã mơ thấy những chuyện gì khủng khiếp thế?" Nàng thấy sợ đến nỗi suýt khóc òa lên, rồi đến khi trấn tĩnh được, thì lại thấy mình đã quên hết mất rồi. Chỉ còn sót lại một cảm giác đau nhói trong tim, dư âm của một cơn ác mộng ghê tởm.

Sau bữa ăn sáng Đasa đi nghe giảng, ghi tên dự kỳ sát hạch, đi mua mấy cuốn sách và suốt buổi sáng mãi cho đến bữa ăn trưa nàng quả nhiên đã thể nghiệm một cuộc sống lao động khắc khổ. Nhưng rồi đến tối lại phải đi đôi bít tất lụa (sáng nay nàng đã quyết định là chỉ đi bít tất sợi), đánh phấn vào tay và vào vai, chải lại mái tóc. "Giá cứ quần tóc thành một búi sau gáy thì hay quá, đằng này mọi người cứ la lên: hãy chải tóc theo kiểu thời thượng! Nhưng tóc cứ tự nó xổ tung ra thì còn biết chải kiểu gì. Nói tóm lại là khổ vô cùng. Rồi trên ngực chiếc

áo lụa xanh lại thấy có một vết rượu sâm banh nữa.

Đasa bỗng thấy xót xa cho cái áo bị hồng và cho cuộc đời mình đang trôi đi một cách phí hoài đến nỗi đang cầm chiếc áo trong tay, nàng buông mình ngồi bệt xuống và khóc òa lên. Nikôlai Ivanôvits mở hé cửa thò đầu vào buồng, nhưng thấy Đasa chỉ mặc chiếc áo lót, lại đang khóc, liền ra gọi vợ, Katya chạy vào, cầm lấy chiếc áo, kêu lên: "Ồ, tẩy là đi ngay thôi mà". Nàng gọi Đại hân bảo đem xăng và nước nóng vào.

Chiếc áo đã tẩy sạch, Đasa đã được trang phục xong xuôi. Nikôlai Ivanôvits đứng ở ngoài gắt: "Kìa các bạn, hôm nay là buổi diễn đầu kia mà, lẽ nào lại đến muộn!" Và dĩ nhiên là họ đến muộn.

Đasa ngồi cạnh Êkatêrina Dmitrievna trong lô, buồn rầu nhìn lên sân khấu. Một người đàn ông cao lớn cầm dán râu giả, mắt tô rộng ra một cách thiếu tự nhiên, đứng dưới một cái cây lếp kẹp nói với một thiếu nữ mặc trang phục màu hồng tươi: "Tôi yêu cô, tôi yêu cô", và nắm lấy tay thiếu nữ.

Tuy vở kịch không có gì thảm thiết lắm, Đasa vẫn luôn luôn thấy muốn khóc, muốn thương xót người thiếu nữ mặc áo hồng, và thấy bức mình khi các tình tiết diễn ra khác hẳn với ý nàng. Về sau mới biết là cô thiếu nữ ấy vừa yêu vừa không yêu. Người chung tình ôm hôn cô

ta thì cô ta đáp lại bằng một chuỗi cười ma quái, và trốn theo cái thằng đểu mà hai ống quần trắng phau thấp thoáng ở hậu cảnh. Người đàn ông kia giơ hai tay lên ôm đầu nói rằng mình sẽ hủy một bản thảo gì đấy - sự nghiệp của đời mình - và thế là hết hồi thứ nhất.

Có mấy người quen bước vào lò, và một cuộc chuyện trò vội vã, sôi nổi bắt đầu.

Ông Seinberg bé nhỏ, đầu hơi trụi, khuôn mặt rúm ró cạo nhẵn trông như chốc chốc lại vụt chồm ra từ cái cổ áo hồ cứng, nói rằng vở kịch có sức lôi cuốn rất mạnh.

- Cũng vẫn là vấn đề tính dục nam nữ, nhưng được đặt ra một cách sắc sảo. Rốt cục rồi nhân loại cũng phải giải quyết dứt khoát cái vấn đề chết tiệt này đi thôi.

Đáp lời Seinberg là Burôv, một ông dự thẩm chuyên điều tra những vụ đặc biệt quan trọng, người to lớn, vẻ mặt lầm lì. Ông ta là một người tư tưởng khoáng đạt có bà vợ đã trốn đi vào ngày lễ Giáng sinh, theo một ông chủ tàu ngựa đua. Burôv nói:

- Đối với ai thì tôi không biết, chứ đối với tôi thì vấn đề đó đã được giải quyết xong xuôi rồi. Người đàn bà dối trá bằng chính sự tồn tại của họ: còn đàn ông thì dối trá bằng cách sử dụng nghệ thuật. Vấn đề tính dục chẳng qua là

một trò hề bỉ ổi, còn nghệ thuật là một dạng tội hình.

Nikôlai Ivanôvits nhìn vợ cười phá lên. Burôv nói tiếp, về mặt lâm lâm:

- Khi loài chim đến mùa sinh nở thì con chim trống liền khoác một bộ lông đuôi sắc sỡ. Đó là một sự dối trá, vì bình thường thì đuôi nó xám xịt chứ không có lắm màu như thế. Một giống cây nào đó trở hoa: đó cũng là một sự dối trá, một thủ đoạn nhử mồi, còn cái thực chất nó nằm trong những sợi rễ xấu xí ở dưới đất kia. Nhưng dối trá hơn cả là con người. Mình hẳn không trở hoa, dít hẳn không có đuôi, thế là hẳn phải sử dụng cái lưỡi; cái gọi là tình yêu và tất cả những thứ gì bao quanh nó đều là một sự dối trá tăng lên gấp bội và ghê tởm hết sức. Những chuyện xung quanh vấn đề này chỉ bí ẩn đối với những thiếu nữ mới lớn mà thôi - ông liếc về phía Đasa một cái - nhưng ở thời đại ta, cái thời đại hoàn toàn mê muội này, lại có những con người nghiêm túc ra công nghiên cứu những chuyện nhảm nhí ấy. Phải, quốc gia Nga-la-tu đang mắc chúng tất dả dầy.

Mặt nhăn nhó như người mắc chứng viêm chảy, ông cúi xuống hộp kẹo, thò ngón tay moi moi một lát, nhưng chẳng chọn chiếc nào. Đoạn ông đưa lên ngang mắt chiếc ông nhòm đi biển đeo lưng lẳng trên ngực.

Câu chuyện chuyển sang tình hình chính trị tri tri và thế thế phản động. Kilitsek, giọng trầm thì ra vẻ xúc động, kể lại vụ điểm nhục xảy ra gần đây nhất trong cung đình.

- Thật là một con ác mộng, một con ác mộng.
- Seinberg nói nhanh.

Nikôlai Ivanôvits vỗ đùi nói:

- Thưa các ngài, chúng ta cần phải có cách mạng lập tức. Nếu không, ta sẽ chết ngạt mất thôi. Tôi có nghe tin - ông mới khê hân đi - ở các nhà máy tình hình rất căng thẳng!

Seinberg hăng tiết vung cả mười ngón tay lên trời.

- Nhưng đến bao giờ, bao giờ? Chả nhẽ cứ chờ đợi mãi?

- Ta sẽ được chứng kiến ngày ấy, Yakôv Alexandrôvits ạ, ta sẽ sống đến ngày ấy thôi, - Nikôlai Ivanôvits vui vẻ đáp - và chúng tôi sẽ trao cho quan lớn cái cặp bộ trưởng bộ tư pháp, quan lớn ạ.

Nghe họ bàn về những vấn đề này nọ, về cách mạng và về cái cặp bộ trưởng, Đasa phát chán. Một tay chống khuỷu lên vành lô bít nhưng, còn tay kia ôm Katya ngang lưng, nàng nhìn xuống tầng dưới, thỉnh thoảng lại mỉm cười gật đầu chào những người quen. Đasa biết và thấy rõ rằng nhan sắc hai chị em nàng có sức hấp dẫn, và những cái nhìn ngạc nhiên từ trong đám

khán giả đưa lên - đàn ông thì duộm về trầu mến, đàn bà thì chúa đẩy ác cảm - cùng là những mẫu câu nghe loáng thoáng và những nụ cười đều có sức kích động nằng như không khí mùa xuân làm cho người ta ngây ngất. Tâm trạng ủy mị ban này đã tiêu tan. Một món tóc quăn của Katya lòa xòa bên tai nằng khiến nằng thấy buồn buồn ở rìa má.

- Katyusa, em yêu chị quá - Đasa thì thâm.
- Chị cũng thế.
- Em ở với chị thế này, chị có vui không?
- Vui lắm ấy!

Đasa đang nghĩ xem còn có thể nói với Katya một điều gì cho chị vui lòng nữa không, thì chợt trông thấy Têlêghin ở tầng dưới. Chàng mặc áo đuôi én màu đen, tay cầm chiếc mũ lưỡi trai và tờ chương trình, và đã từ lâu liếc nhìn lên lô gia đình Xmôkôvnikôv một cách kín đáo để cho người ta khỏi để ý. Khuôn mặt rám nắng, rấn rỏi của chàng nổi bật lên giữa những khuôn mặt khác, quá trắng trẻo hoặc quá xanh xao. Tóc chàng nhạt màu hơn là Đasa vẫn tưởng nhiều, nó vàng óng như màu tiểu mạch.

Bắt gặp đôi mắt của Đasa, chàng vội vã gạt đầu chào, rồi ngoảnh sang phía khác, nhưng lại đánh rơi chiếc mũ. Trong khi cúi xuống nhặt, chàng chạm mạnh phải một bà béo ngồi ở hàng ghế bành, bèn lên tiếng xin lỗi, mặt đỏ ửng, toan

bước lùi lại thì giẫm phải chân ông chủ bút tờ tạp chí mỹ học "Hợp xướng của các Nàng thơ". Dasa nói với chị:

- Chị Katya à, Têlêghin kia kia.

- Chị trông thấy rồi, rất dễ thương.

- Dễ thương đến nỗi em chỉ muốn hôn cho một cái. Và chị không biết chứ anh ấy thông minh vô cùng. Katysa ạ.

- Thế thì Dasa ạ...

- Gì cơ?

Nhưng chị nàng đã im bặt. Dasa hiểu ý và cũng lặng thinh. Tim nàng lại nhoi nhói lên: trong cái vỏ ốc của lòng nàng, sự tình không ổn chút nào hết: vừa qua nàng đã lãng quên đi trong chốc lát, nhưng giờ đây, lại ghé mắt nhìn vào đấy, nàng thấy nó tối tăm, đáng sợ quá.

Khi đèn trong phòng lại tắt và tấm màn lại tách đôi ra, mỗi nửa trôi về một bên sân khấu, Dasa thở dài, bẻ một mẩu sô-cô-la bỏ vào miệng và bắt đầu chăm chú lắng nghe.

Người đàn ông có bộ râu giả tiếp tục dọa đốt bản thảo, cô thiếu nữ ngồi trước dương cầm nhạo báng hắn ta. Và có thể thấy rõ là cô thiếu nữ này phải đem gả chồng cho nhanh, chứ không nên kéo dài câu chuyện nhạt nhéch này thêm ba màn nữa.

Dasa ngược mắt nhìn lên trần nhà hát. Ở đấy, giữa những đám mây, bay lượn một giai

nhân gần như khỏa thân, môi nở một nụ cười tươi vui và trong sáng. "Trời ơi, sao giống mình quá thế" - Đasa nghĩ thầm. Và ngay lúc ấy nàng nhìn thấy mình qua nhãn quan của người khác: một người con gái đang ngồi trong lò, ăn sô-cô-la, nói nhảm, lẩn lộn lung tung và chờ đợi một cái gì phi thường tự dung xảy ra. Nhưng sẽ không có gì xảy ra cả. "Và ta không thể nào sống nổi chừng nào mà ta chưa đến với chàng, chưa nghe giọng nói của chàng, chưa cảm giác được cả con người chàng. Những thứ khác chỉ là gian trá. Chẳng qua cần phải trung thực".

Kể từ tối hôm ấy Đasa không suy nghĩ nữa. Bây giờ nàng đã biết chắc nàng sẽ đến tìm Bexxônôv, và rất sợ giờ phút ấy. Đã có lúc nàng toan bỏ về Xamara với cha nàng, nhưng rồi lại nghĩ rằng cái khoảng cách một nghìn năm trăm dặm không phải là một cái gì có thể cứu người ta khỏi bị cám dỗ, thế là nàng khoát tay để mặc cho số phận xoay vần.

Tâm hồn trinh bạch lành mạnh của nàng phần nộ, nhưng thử hỏi còn chống chọi sao nổi với "con người thứ hai", một khi mọi sự trên đời đều trợ lực cho hắn? Và cuối cùng, thật là nhục nhã vô cùng khi phải đau khổ và nghĩ ngợi mãi về cái lão Bexxônôv kia, trong khi lão cũng chẳng thêm biết đến mình nữa, cứ sống ung dung đầu ỏ đại lộ Kamenny Ôxtrôv, ngồi làm thơ về mù diễn viên mặc váy đăng-ten kia. Còn Đasa thì

tất cả tâm hồn, cho chí những ngõ ngách sâu kín nhất, đều tràn đầy Bexxônôv và đã bị Bexxônôv thu hút hết rồi.

Bây giờ Đasa cố ý chải tóc thật trơn, búi chặt lại sau gáy, và mặc một chiếc áo cũ từ thời trung học để lại, mang từ Xamara lên đây, nàng buồn bã và kiên trì học luật La-mã thuộc lòng, không đến chơi nhà ai hết và tránh những trò giải trí. Làm người trung thực té ra cũng chẳng dễ gì. Chẳng qua Đasa đã đâm ra quá sợ sệt.

Đầu tháng tư, vào một buổi tối mát trời, khi ánh tà dương đã tắt và bầu trời phơn phớt màu ngọc thạch ngập trong một ánh sáng lân tinh không hắt bóng, Đasa đi bộ từ khu đảo trở về nhà.

Nàng bảo với người nhà là phải đi nghe giảng, nhưng lại lên xe đi đến cầu Êlaghin và suốt buổi tối lang thang trên những lối đi tro trụi, qua những chiếc cầu con, nhìn xuống dòng kênh, ngắm những cảnh khô màu tím tỏa rộng giát lên nền trời ửng đỏ ở phía tây, những khuôn mặt của khách qua đường, những ngọn đèn xe ngựa thấp thoáng sau những thân cây phủ rêu. Nàng không nghĩ gì, không vội đi đâu hết.

Trong tâm hồn nàng yên tĩnh, và làn không khí mằn mặn của mùa xuân duyên hải ngấm vào khắp người nàng, tựa hồ sâu đến tận xương tủy. Chân nàng đã mỏi, nhưng nàng không thấy

muốn về nhà. Trên đại lộ Kamenny Ôtrôv rộng thênh thang, những cỗ xe song mã lăn theo nước đại kiệu của đôi ngựa, những chiếc xe hơi mình dài lướt qua, những tốp người đi dạo thong thả diễu qua trong những tiếng cười và những câu đùa bỡn. Đasa rẽ sang một phố nhỏ.

Ở đây hoàn toàn im lặng và vắng vẻ. Bầu trời bên trên các mái nhà đã ngả sang màu lục. Từ mỗi ngôi nhà, sau những tấm rèm buông kín, đều có tiếng nhạc vẳng ra. Đây, có ai đang tập một bài *sonata*, và đây là một điệu *valse* nghe sao quen thuộc quá, và đây nữa, trong khung cửa sổ tối mờ mờ của một căn gác xép đồ rục ánh hoàng hôn, một chiếc vĩ cầm đang cao giọng ngân nga.

Những âm thanh ấy thấm sâu vào Đasa, và mỗi đường gân thớ thịt trong người nàng cũng cất tiếng hát lên một nỗi nhớ nhung mơ hồ. Thân thể nàng như đã trở nên nhẹ nhàng, thanh khiết.

Nàng đi vòng ra góc phố, xem số nhà trên đường, mím một nụ cười kỳ dị và đến trước một cửa ra vào: ở đây, ở phía trên đầu một con sư tử đồng có gắn một tấm danh thiếp với dòng chữ "A. Bexxônôv". Nàng bấm chuông thật mạnh.

Người gác cổng ở tiệm ăn "Thành viên" trong khi cởi áo khoác cho Bexxônôv, nói với một giọng ngụ nhiều ý nghĩa.

- Alekxêy Alekxêyêvits ạ, có người đang chờ ngài.

- Ai?

- Một người thuộc nữ giới.

- Cụ thể là ai?

- Chúng tôi không được biết ạ.

Bexxônôv đưa mắt lơ đãng nhìn qua đầu các khách ăn, và đi vào góc trong cùng của gian phòng đông nghịt... Loxkutkin, người chủ tiệm có cặp râu má bạc trắng cúi mình sau vai chàng và cho biết là hôm nay có món lườn cừu đặc biệt.

- Tôi không muốn ăn gì đâu, - Bexxônôv nói, - dọn cho tôi chai rượu vang trắng, thứ tôi vẫn dùng ấy.

Chàng ngồi rất thẳng, dáng nghiêm khắc, hai tay để lên khăn bàn. Vào giờ này, ở nơi này, cũng như thường lệ, một luồng cảm hứng ảm đạm tràn vào tâm hồn chàng. Tất cả những ấn tượng ngày hôm ấy đều đã kết lại thành một hình dáng hài hòa và đầy ý nghĩa, và ở những tầng sâu nhất của tâm hồn chàng đang xao xuyến

vì tiếng nước nở kéo dài của những cây vĩ cầm Rumani, vì mùi nước hoa của phụ nữ, vì bầu không khí ngọt ngào của gian phòng đông ngộp, dần dần hiện lên cái bóng của hình dáng từ bên ngoài thấm vào đó, và cái bóng ấy chính là cảm hứng. Chàng cảm thấy có một xúc giác bên ngoài thấm vào đó, và cái bóng ấy chính là cảm hứng. Chàng cảm thấy có một xúc giác bên trong, một xúc giác mù mờ nào đó cho phép chàng thấu hiểu cái ý nghĩa huyền bí của sự vật và từ ngữ.

Bexxônôv cầm cốc rượu vang lên uống, để rượu lọt qua hai hàng răng khép chặt. Tim chàng đập chậm chậm. Chàng có một khoái cảm không sao tả xiết khi thấy toàn thân mình thấm đầy âm thanh và tiếng nói.

Trước mặt chàng, quanh chiếc bàn con đặt dưới tấm gương, Xapôjkôv, Antôska Arnoldôv và Elizaveta Kievna đang ăn tối. Hôm qua Elizaveta đã viết cho Bexxônôv một bức thư dài hẹn gặp chàng ở đây, và bây giờ nàng rất hồi hộp, mặt cứ đỏ bừng lên. Nàng mặc một chiếc áo đen sọc vàng, trên đầu thắt một chiếc nơ cũng làm bằng thứ hàng ấy. Khi Bexxônôv bước vào, nàng tự dung thấy ngạt thở.

- Cô phải cẩn thận đấy - Arnoldôv thì thầm dẫn nàng, để lộ tất cả những chiếc răng siết và răng lạnh ra một lúc, - hấn đã bỏ rơi cô diễn viên, bây giờ không có đàn bà, hấn nguy hiểm như một con hùm đấy.

Êlizaveta Kievna cười phá lên, lắc lắc chiếc nơ sọc và len qua các bàn đi về phía Bexxônôv. Có nhiều người ngoài lại nhìn nàng, cười khẩy.

Trong thời gian gần đây cuộc sống của Êlizaveta Kievna hết sức tẻ nhạt, - ngày lại qua ngày, nàng không có việc gì làm, không hy vọng ở một ngày mai tốt đẹp hơn, nói tóm lại là cả một chuỗi ngày vô vị. Têlêghin rõ ràng là có ác cảm với nàng, chàng cư xử với nàng rất lễ độ, nhưng cứ tránh những dịp có thể nói chuyện riêng với nàng. Trong khi đó thì Êlizaveta Kievna lại tuyệt vọng cảm thấy rằng chính Têlêghin là người nàng đang cần. Mỗi khi từ phòng mặc áo vắng lại tiếng nói của chàng, nàng nhìn chòng chọc ra cửa phòng. Têlêghin bao giờ cũng nhón chân khi đi qua hành lang. Nàng chờ đợi, tìm nàng như ngừng đập, cánh cửa buông mờ hắt đi trước mắt, nhưng chàng lại đi thẳng như mọi khi. Giá chàng gõ cửa lấy một lần, dù chỉ để xin mấy que diêm!

Vừa qua, để trêu gan Jirôv, con người công kích mọi sự trên thế gian này với sự thân trọng của một con mèo. Êlizaveta Kievna đã mua một cuốn sách của Bexxônôv về, lấy cặp uốn tóc rọc nó ra, đọc đi đọc lại mấy lần liền, đánh đổ cà-phê lên, đưa cả vào giường làm cho nó nhàu nát đi, và cuối cùng, trong một bữa ăn, nàng tuyên bố rằng Bexxônôv là một thiên tài... Những người khách trọ của Têlêghin tha hồ nhao nhao lên

phản đối. Xapôjkôv gọi Bexxônôv là một cây nấm mọc trên cái thân thể đang mục ruỗng dần của giai cấp tư sản. Trán Jirôv nổi gân xanh lên. Họa sĩ Valet đánh vỡ một cái đĩa. Chỉ riêng Têlêghin là vẫn bàng quan. Lúc bấy giờ Êlizaveta Kievna liền lâm vào cái trạng thái gọi là "tự khiêu khích": nàng cười khanh khách rồi về phòng viết cho Bexxônôv một bức thư hân hoan, kỳ quặc, yêu cầu được gặp chàng. Viết xong, nàng trở lại phòng ăn và lẳng lẽ ném bức thư lên bàn. Các khách trọ đọc to bức thư lên cho nhau nghe và bàn bạc hồi lâu. Têlêghin nói:

- Thư viết rất táo bạo.

Êlizaveta Kievna liền trao bức thư cho chị nấu bếp bảo đem bỏ ngay vào thùng thư, và có cảm giác mình đang lao vào vực thẳm.

Giờ đây khi đã đến cạnh bàn Bexxônôv, Êlizaveta Kievna lấy một giọng thật ung dung nói:

- Tôi đã viết thư cho ông. Ông đã đến. Xin cảm ơn ông.

Đoạn nàng lập tức ngồi xuống trước mặt chàng, người quay nghiêng sang một bên, chân vắt chéo, khuỷu tay chống lên khăn trải bàn, cầm tựa vào lòng bàn tay, và bắt đầu nhìn Alekxê Alekxêévits bằng đôi mắt vẽ. Bexxônôv lặng thinh. Lôxkutkin bày thêm một cái cốc nữa và rót rượu cho Êlizaveta Kievna. Nàng nói:

- Chắc ông sẽ hỏi tôi muốn gặp ông để làm gì?

- Không, tôi sẽ không hỏi điều đó đâu. Cô uống đi.

- Ông nghĩ phải, tôi chẳng có gì để mà nói hết. Ông được sống, ông Bexxônôv ạ, còn tôi thì không. Tôi buồn chán quá, có thể thôi.

- Cô làm việc gì?

- Chẳng làm gì hết - Nàng cười phá lên rồi bồng đỏ mặt. - Đi làm gái điếm thì chán lắm. Tôi chẳng làm gì hết. Tôi đợi ngày tiếng kèn đồng sẽ vang lên, và chân trời sẽ cháy rừng rực. Chắc ông lấy làm lạ?

- Cô là ai?

Êlizaveta Kievna không đáp. Nàng cúi đầu, và càng đỏ mặt hơn nữa.

- Tôi là một ảo ảnh, - nàng nói thì thầm.

Bexxônôv mỉm một nụ cười méo xệch. "Rõm thật" - chàng nghĩ thầm. Nhưng trên mái tóc màu hung của nàng có một đường ngôi trinh bạch, dễ thương quá, và đôi vai mũm mĩm hờ rất rộng của nàng có vẻ thanh tân đến nỗi Bexxônôv lại mỉm cười, lần này hiền hậu hơn. Chàng nhấp rượu qua kẽ răng và bỗng nảy ra cái ý muốn trút lên người con gái thật thà này một làn khói đen của trí tưởng tượng ngông cuồng của mình. Chàng nói rằng đất nước Nga này đang chìm dần trong bóng đêm để chờ ngày đến

tội khủng khiếp. Chàng cảm biết được điều đó qua những dấu hiệu huyền bí và bất tường:

- Chắc cô đã trông thấy tờ áp-phích dán khắp thành phố: một con quỷ cười chiếc lốp xe hơi vừa cười ha hả vừa lao vun vút xuống một cái thang gác khổng lồ... Cô có hiểu như thế nghĩa là thế nào không?

Êlizaveta Kievna nhìn vào đôi mắt băng giá của Bexxônôv, đôi môi đàn bà, đôi mày lá liễu giương cao lên. Nàng nhìn mấy ngón tay đang run khe khẽ trong khi cầm chiếc cốc, nhìn cách uống rượu vang của chàng - chàng uống chậm chậm, không muốn đã khát ngay. Một cảm giác chóng mặt dễ chịu làm cho nàng ngây ngất. Từ xa, Xapôjkôv bắt đầu ra hiệu cho nàng. Bexxônôv đột ngột quay lại và cau mày hỏi:

- Những người kia là ai?

- Đó là mấy người bạn của tôi.

- Tôi không ưa cái lối ra hiệu của họ.

Êlizaveta Kievna nói luôn, không suy nghĩ:

- Ta đi chỗ khác vậy nhé?

Bexxônôv nhìn nàng chăm chú. Đôi mắt nàng hơi hiếng, miệng nàng mỉm cười yếu ớt, trên thái dương điểm mấy giọt mồ hôi. Và bỗng nhiên chàng thấy thêm khát người con gái cận thị khỏe mạnh này, chàng cầm lấy bàn tay to và nóng bừng của nàng đặt trên bàn, nói:

- Hoặc là cô bỏ đi ngay đi, hoặc là cô hãy im lặng. Ta đi đi. Cần phải thế!

Élizaveta Kievna chỉ thở hắt ra một tiếng ngắn. Nàng không cảm giác được là mình đã đứng dậy, đã vịn vào Bexxônôv như thế nào, và họ đi lên qua những chiếc bàn con như thế nào. Và khi hai người đã ngồi lên chiếc xe ngựa chở khách, gió cũng không làm cho làn da nóng bừng của nàng dịu bớt đi được. Chiếc xe nhỏ lăn lóc cộc trên đá lát đường. Cầm tựa lên hai bàn tay tỳ trên chiếc can, Bexxônôv nói:

- Tôi năm nay ba mươi lăm tuổi, nhưng đời tôi thế là hết rồi. Tình yêu không còn phỉnh phờ tôi được nữa. Còn có gì đáng buồn hơn là khi người ta chợt thấy rõ rằng con tuấn mã của trang kỵ sĩ thật ra chỉ là một con ngựa gỗ? Bây giờ cứ phải lê lét một thời gian dài dằng dặc nữa trên cõi đời này, như một thầy ma... - Chàng quay người, mép nhếch lên thành một nụ cười gương gao - Rõ ràng là cả tôi nữa, cùng với cô, phải đợi đến ngày tiếng kèn đồng Jêricô vang lên. Giá trên khu nghĩa địa này bỗng nổi kèn lên thì hay quá! Và lửa bốc rực trời... Phải, có lẽ cô nói đúng.

Chiếc xe dừng lại trước một khách sạn ngoại thành. Một người hầu ngái ngủ đưa họ đi theo một dãy hành lang dài, đến căn buồng duy nhất chưa có người thuê. Đó là một căn buồng trần thấp, tường dán giấy hoa đỏ nứt rạn và hoen ố.

Sát bên tường, dưới một bộ đèn màn đã bạc màu, có kê một chiếc giường lớn, dưới chân đặt một cái chậu tôn. Căn buồng phảng phất mùi ẩm thấp tù hãm và mùi khét của những mẩu thuốc lá cháy dở. Êlizaveta Kievna đứng ở ngưỡng cửa, hỏi thì thào:

- Ông đưa tôi đến đây làm gì?

- Ấy, ở đây thích lắm, - Bexxônôv đáp vội.

Chàng cởi áo khoác và bỏ mũ cho Êlizaveta Kievna, đem để trên chiếc ghế bành nhỏ đã gãy. Người hầu đem đến một chai sâm banh, mấy quả táo nhỏ và một chùm nho phủ mùng của diên điển, ghé mắt nhìn vào cái chậu và lui ra, vẻ vẫn lăm lăm như cũ.

Êlizaveta vén tấm rèm ở cửa sổ lên: ngoài kia giữa một khoảng đất hoang sừng nước có một ngọn đèn hơi đang cháy, mấy người phu khoác bao tải khom lưng kéo những chiếc xe bò chở những thùng rác to tướng đang lịch kịch lẩn tránh qua. Nàng cười nhạt, đến đứng trước tấm gương sửa lại mái tóc với những động tác mới lạ mà bản thân nàng cũng không hề biết bao giờ. "Ngày mai trấn tĩnh lại, ta sẽ phát điên mất - cô điềm tĩnh tự nhủ và sửa lại chiếc nơ sọc, Bexxônôv hỏi:

- Cô uống rượu vang nhé?

- Vâng, cho tôi xin một cốc.

Nàng ngồi xuống đi vắng. Bexxônôv buông mình ngồi bệt xuống tấm thảm bên chân nàng và nói, giọng trầm ngâm:

- Cô có đôi mắt đáng sợ quá: hoang dại và dịu hiền. Một đôi mắt rất Nga. Cô có yêu tôi không?

Elizaveta Kievna lại thẳng thốt hoang mang, nhưng rồi nàng trấn tĩnh được ngay: "Không. Nếu thế thì đúng là điên rồ rồi." Nàng cầm lấy cốc rượu đầy trên tay Bexxônôv, uống cạn. Ngay sau đó, đầu nàng bắt đầu quay vòng chậm chậm, như thể bị hất ngược ra phía sau.

- Tôi sợ ông, và có lẽ rất căm ghét ông, - Elizaveta Kievna vừa nói vừa lắng nghe lời mình từ xa vắng lại, mà cũng chẳng biết có phải chính mình nói ra không. - Đừng nhìn tôi như thế, tôi xấu hổ lắm.

- Cô thật là một cô gái kỳ dị.

- Bexxônôv, ông là một con người rất nguy hiểm. Tôi vốn sinh trưởng trong một gia đình ly giáo, tôi tin quỷ xa tăng... Ôi, trời ơi, ông đừng nhìn tôi như thế. Tôi biết ông cần gì ở tôi rồi... Tôi sợ ông lắm.

Nàng cất tiếng cười vang, rung cả người lên, rượu trong chiếc cốc cầm trên tay chao ra tung tóe. Bexxônôv úp mặt vào đùi nàng.

- Cô hãy yêu tôi đi... Tôi van cô, cô hãy yêu tôi, - chàng nói, giọng tuyệt vọng, như thể sinh

mạng của chàng giờ đây nằm cả trong tay Elizaveta Kievna - Tôi khổ lắm... Tôi... sợ lắm... Tôi sợ cô đơn lắm... Cô hãy yêu tôi, yêu tôi!...

Elizaveta Kievna đặt tay lên đầu chàng và nhắm mắt lại.

Bexxônôv nói rằng cứ đêm đêm nỗi sợ hãi trước cái chết lại tràn vào lòng chàng. Chàng cần cảm thấy có một con người sống ở bên cạnh chàng, gần chàng, có thể thương xót chàng, sưởi ấm chàng, hiến mình cho chàng. Đó là một sự trừng phạt, một sự dọa dẫm... "Phải, phải, tôi biết thế... Nhưng tôi đã khô cạn mất rồi. Tim tôi đã ngừng đập. Hãy sưởi ấm tôi. Tôi cần có ít thôi. Cô hãy thương lấy tôi, tôi chết mất... Đừng bỏ tôi một mình, cô gái đáng yêu, rất đáng yêu của tôi..."

Elizaveta Kievna lắng thính, sợ hãi và xúc động. Bexxônôv hôn mãi vào hai lòng bàn tay nàng, những chiếc hôn mỗi lúc kéo dài. Rồi chàng lại cúi xuống hôn đôi bàn chân to và khỏe của nàng. Nàng nhắm mắt thật chặt, tim nàng như ngừng đập, nàng thấy hổ thẹn quá chừng.

Rồi bỗng có một ngọn lửa tràn vào khắp người nàng. Nàng chợt thấy Bexxônôv đáng yêu và khốn khổ quá... Nàng nâng đầu chàng lên và áp chặt môi vào môi chàng, trong một chiếc hôn nồng cháy. Sau đó, không còn thấy hổ thẹn gì nữa, nàng vội vã cởi áo quần và lên giường nằm.

Khi Bexxônôv đã ngủ thiếp đi, đầu ngả trên vai nàng, Êlizaveta Kievna mãi hồi lâu vẫn mở to đôi mắt cận thị nhìn lên gương mặt xanh bủng của chàng, với những nếp nhăn mệt mỏi trên thái dương, dưới mí mắt, quanh đôi môi khép chặt - gương mặt xa lạ nhưng từ đây đã thành vĩnh viễn thân thuộc.

Nhìn người đàn ông đang ngủ, Êlizaveta Kievna thấy khổ tâm đến nỗi không sao cầm được nước mắt.

Nàng nghĩ rằng Bexxônôv sẽ thức dậy, sẽ trông thấy nàng nằm trên giường, to béo, xấu xí, với đôi mắt sưng húp, và sẽ cố ruồng rẫy nàng ra cho thật nhanh. Nàng tâm niệm rằng từ rày không ai còn có thể yêu nàng nữa, và mọi người đều sẽ đinh ninh rằng nàng là một người đàn bà truy lạc, ngu dốt và dung tục, và nàng sẽ cố tình làm đủ cách để cho họ nghĩ như vậy; rằng nàng yêu một người mà lại ăn nằm với một người khác, và cứ như thế đời nàng lúc nào cũng sẽ ngập ngụa trong bùn lầy, trong rác rưởi, trong nỗi sỉ nhục vô vọng, Êlizaveta Kievna cố nén tiếng nấc và lấy mép khăn lau nước mắt. Rồi dần dần, từ lúc nào không hay, nàng ngủ thiếp đi, mắt vẫn vẫn dán dựa.

Bexxônôv thở hắt vào một hơi dài, trở mình nằm ngửa ra, rồi mở bừng mắt. Khắp thân thể chàng ẽ ẩm trong một trạng thái bàng hoàng da diết không thể lấy gì so sánh nổi mà những đêm

truy hoan thường để lại. Chàng thấy kinh tởm khi nghĩ rằng bây giờ lại phải sống qua một ngày mới bắt đầu. Chàng nhìn trân trân vào quả cầu nhỏ bằng kim loại ở chân giường, rồi đành lòng đương đầu với cõi thực và liếc mắt nhìn sang bên trái. Cạnh chàng là một người đàn bà, cũng nằm ngửa như chàng, khuôn mặt che khuất dưới khuỷu tay để trần.

"Ai thế nhỉ?" Chàng ráng sức vận dụng cái ký ức đã mờ đục đi, nhưng vẫn không nhớ được gì. Chàng thận trọng rút hộp thuốc lá dưới gối ra và châm lửa hút "Thế này thì khi thật! Quên rồi, quên hẳn rồi. Chà, rầy rà quá!"

- Cô đã dậy đấy à, - chàng nói, giọng ngọt ngào, - chào cô. - Elizaveta Kievna lặng thinh, khuỷu tay vẫn để yên. Chàng nói tiếp: - Hôm qua chúng ta hãy còn là hai người dung, thế mà hôm nay những mối dây huyền bí của đêm vừa qua đã gắn bó chúng ta lại. - Chàng nhắm mắt: câu nói nghe nhảm quá. Và cái chính là không biết cô ta sắp làm những gì đây, hồi hận, khóc lóc, hay lại sẽ buông mình theo một ngọn trào tình cảm? Chàng thận trọng chạm khẽ vào khuỷu tay cô ta. Cô né ra. Hình như cô ta tên là Margarita thì phải? Chàng nói, giọng buồn rầu:

- Margarita, cô giận tôi đấy à?

Elizaveta Kievna liền ngồi dậy, tựa lưng vào mấy chiếc gối, và tay giữ chiếc áo ngủ trên ngực cho khỏi tụt xuống, nàng bắt đầu nhìn Bexxôn

với đôi mắt cận thị hơi lồi. Mi mắt nàng húp lên, đôi môi mọng rúm ró đi trong một nụ cười cay đắng. Chàng chợt nhớ ra, và cảm thấy lòng tràn ngập một tình triu mến ruột thịt đối với người con gái ấy.

- Tên tôi không phải là Margarita, mà là Elizaveta Kievna, - cô nói. - Tôi căm thù anh. Anh ra khỏi giường ngay đi.

Bexxônôv lập tức trườn ra khỏi chăn, ra sau tấm vải che đầu giường, bên cạnh cái chậu hôi hám, mặc vội quần áo vào, rồi kéo rèm lên và tắt điện.

- Có những phút mà người ta không bao giờ quên được - chàng nói lúng búng.

Elizaveta Kievna vẫn nhìn chàng với đôi mắt tối sẫm. Khi chàng ngậm điều thuốc lá ngồi xuống đi-văng, nàng chậm rãi buông ra mấy tiếng:

- Về nhà, tôi sẽ uống thuốc độc.

- Tôi không hiểu được tâm trạng của cô đấy, Elizaveta Kievna ạ.

- Thì đừng hiểu hiếc gì nữa. Anh ra khỏi phòng ngay, tôi cần mặc áo.

Bexxônôv đi ra dãy hành lang khét lẹt mùi hơi than, gió luồn vào thông thoáng. Phải đợi khá lâu. Chàng ngồi trên bậu cửa sổ hút thuốc một lát, rồi đi ra tận cuối hành lang. Ở đấy, từ một gian bếp nhỏ hẹp đưa ra những tiếng nói của

mấy người hầu buồng - một người đàn ông và hai người đàn bà - đang uống trà, và nói chuyện với nhau, đứng ngoài hành lang nghe không to lắm. Người đàn ông nói:

- Lại lải nhải về cái nông thôn chết tiệt của cô rồi! Cũng đòi nói chuyện vận mệnh nước Nga như ai. Hiếu biết được nhiều lắm đấy. Ban đêm cứ thử ghé vào các buồng sắm ở đây mà xem: vận mệnh nước Nga là thế đấy. Toàn những quân đều cẳng. Đều cẳng và vô lại tất.

- Ông ấy nói cho cẩn thận một chút, Kuzma Ivanyts a.

- Tôi làm ở đây đã mười tám năm nay rồi, tôi có quyền ăn nói như thế đấy.

Bexxônôv quay trở về. Cánh cửa vào buồng chàng mở toang, căn buồng trống hoác. Cái mũ của chàng nằm lẩn lóc giữa sàn.

"Thôi, càng tốt", - chàng tự nhủ, đoạn ngáp dài, vươn vai, vận người cho các khớp xương kêu răng rắc.

Ngày mới đã bắt đầu như vậy. Nó khác ngày hôm qua ở chỗ một ngọn gió lạnh đã xé tan những đám mây mong nước mưa, xua hết về phương Bắc và ùn lại ở đấy thành những đồng trắng khổng lồ. Thành phố ướt sũng tràn đầy ánh nắng trong trẻo tuôn xuống như thác. Dưới ánh nắng ấy, những con quái vật nhầy nhụa, nhỏ li ti, mà mắt thường không trông thấy được,

bị nướng xop đi, quần quai rơi xuống bất tỉnh. Những thứ vi khuẩn sổ mũi, ho hen, sốt ác tính, những con trùng rầu rĩ của bệnh lao và ngay cả những con sâu gần như thần bí của bệnh suy nhược thần kinh âm đạm cũng phải lùi vào mai phục sau những tấm rèm, trong bóng tối mờ mờ của những căn buồng ngọt ngào và những căn hầm ẩm ướt. Một làn gió nhẹ thổi qua các phố. Trong các nhà người ta lau kính, mở rộng cửa sổ. Những người phu mặc áo xanh quét mặt đường lát đá. Trên đại lộ Nevski, những con bé hư hồng mặt mày xanh xao mời khách qua đường mua những bó hoa xuyên tuyết thơm mùi ô-đơ-cô-lôn rẻ tiền. Trong các cửa hàng người ta hối hả dẹp hết các thứ hàng mùa đông, và tựa như những đóa hoa đầu mùa, trong các tủ kính bắt đầu xuất hiện những món hàng mùa xuân đem một niềm vui tươi sáng.

Những tờ báo ra hồi ba giờ đều chạy một hàng chữ lớn: "Nhiệt liệt đón mừng mùa xuân của nước Nga!", và đăng những câu thơ hàm ý khá rõ. Nói tóm lại, người ta thi nhau nhử toét vào sổ kiểm duyệt.

Và cuối cùng, trong tiếng hò hét và tiếng huýt sáo của lũ trẻ con, các nghệ sĩ phái vị lai trong nhóm "Trạm trung tâm" kéo nhau đi diễu qua các phố. Họ có cả thầy ba người: Jirôv, họa sĩ Valet và một người mà bây giờ chưa ai biết

đến là Arkadi Xêmixvétôv, một gã cao lêu đêu, mặt dài như mặt ngựa.

Nhóm vị lai mặc những chiếc áo phông ngắn bằng nhung màu da cam không buộc dây lưng, trên có vẽ những đường ngoằn ngoèo, và đội mũ ống cao. Người nào cũng đeo kính một mắt, và trên má đều có vẽ một con cá, một mũi tên và kẻ một chữ "R". Đến khoảng năm giờ chiều cảnh sát trưởng quận Liteyny cho bắt họ chở lên xe ngựa khách về đồn để kiểm tra căn cước.

Cả thành phố đổ hết ra đường. Trên phố Morxkaia, dọc bờ sông xây và đại lộ Kamenny Oxtrôv, từng dãy xe song mã, tứ mã bóng loáng và từng dòng người tuôn đi nuốm nượp. Nhiều người, rất nhiều người có cảm giác là hôm nay sẽ xảy ra một cái gì phi thường: hoặc ở Cung điện Mùa đông nghe nói sẽ ký một bản tuyên ngôn nào đấy, hoặc trụ sở hội đồng bộ trưởng sẽ bị giật mình nổ toang, hoặc nói chung từ hôm nay sẽ "bắt đầu có chuyện" ở một nơi nào đấy.

Nhưng bóng hoàng hôn xanh lam đã buông xuống kinh thành, những dãy đèn thấp lên dọc các phố và các dòng kênh, soi bóng xuống làn nước đen sẫm thành những sợi kim tuyến lung linh, và từ trên những nhịp cầu bắc qua sông Nêva, phía sau những dãy ống khói của các xưởng đóng tàu có thể trông thấy một vầng tà dương khổng lồ chìm trong mây khói. Thế mà vẫn chưa có gì xảy ra cả. Ngọn tháp cao vút trên pháo

dài Pêtrôpavlov ánh lên một lần cuối cùng, lại một ngày nữa đã qua.

Ngày hôm ấy Bexxônôv làm việc nhiều và có kết quả. Được giấc ngủ sau bữa ăn sáng làm cho tươi tỉnh lại, chàng đọc Goto rất lâu, và công việc ấy đã làm cho chàng phấn chấn và xúc động.

Chàng đi đi lại lại trước mấy cái tủ sách và nói một mình, chốc chốc lại ngồi vào bàn ghi lại những từ ngữ và những dòng thơ. Bà u già ở với chàng trong căn nhà độc thân bung lên một chiếc bình cà-phê bằng sứ đựng một ít mô-ca mới đun xong, khói bốc nghi ngút.

Bexxônôv đang sống qua những phút quý giá. Chàng viết rằng đêm đang xuống dần trên đất Nga, tấn bi kịch đang mở màn, và cái dân tộc mang Thượng đế trong mình, do một phép nhiệm mầu nào đó, giống như người cô-dắc trong *Cuộc phục thù khủng khiếp* của Gôgol, đang biến thành một dân tộc chống lại Thượng đế và mang một chiếc mặc nạ ghê sợ. Toàn dân đang chuẩn bị cử hành buổi Lễ đen phụng thờ Ác quỷ. Vực thẳm đã mở rộng. Không còn cách gì cứu vãn nữa.

Nhắm mắt lại, chàng hình dung những cánh đồng hoang vắng, những cây thập tự cắm trên những nấm mồ, những mái rạ bị gió cuốn tả tơi, và xa xa, sau mấy ngọn đồi, là ánh lửa cháy nhà bốc lên đỏ rực. Hai bàn tay ôm chặt lấy đầu, chàng nghĩ rằng mình yêu đất nước này chính là với tình trạng đó - cái đất nước mà

chàng chỉ biết qua những cuốn sách và những bức tranh. Trán chàng hằn lên những nếp nhăn sâu, tim chàng tràn đầy những mối linh cảm ghê sợ. Rồi, điều thuốc lá bốc khói vẫn cặp giữa mấy ngón tay, chàng lấy bút viết lên giấy kêu ken két, được một lúc bốn trang giấy liền đã kín đặc những dòng chữ lớn. Đến xẩm tối, Bexxônov ngả mình xuống đi-văng, không buồn bật đèn, lòng vẫn còn bồi hồi xúc động, đầu nóng bừng, hai bàn tay xấp xập mồ hôi. Ngày làm việc của chàng đã kết thúc.

Dần dần tim chàng bắt đầu đập đều hơn và điềm tĩnh hơn. Bây giờ phải nghĩ xem buổi tối hôm nay và đêm nay sẽ làm gì cho hết thì giờ. Gay thật!... Chẳng thấy ai gọi điện thoại. Chẳng có ai đến chơi. Đành phải một mình đương đầu với con quỷ buồn chán. Từ tầng trên, nơi trú ngụ của một gia đình người Anh, có tiếng dương cầm vắng xuống, và tiếng nhạc ấy thức tỉnh trong lòng chàng những khát vọng mơ hồ và phi lý.

Trong bầu không khí im lặng bao phủ lên tòa nhà bỗng có tiếng chuông ở cửa réo lên. Kế đến là tiếng giày vải lép kẹp của u già đang ra mở cửa. Một giọng phụ nữ hách dịch nói:

- Tôi muốn gặp ông ấy.

Sau đó những tiếng bước nhẹ và nhanh im bật ở ngoài cửa. Bexxônôv mỉm cười và vẫn nằm yên không nhúc nhích. Cánh cửa vụt mở rộng

và một người con gái hiện ra trong luồng ánh sáng từ phía sau lưng nàng chiếu vào phòng. Dáng nàng thanh tú, hơi mảnh khảnh, và trên chiếc mũ rộng vành của nàng rung rinh mấy đóa hoa mẫu cúc.

Không trông thấy gì vì mới ở chỗ sáng bước vào, nàng dừng lại ở giữa phòng. Khi Bexxônôv lặng lẽ rời đi-văng nhổm dậy, người con gái toan lùi lại, nhưng rồi nàng lắc đầu một cách bướng bỉnh và lên tiếng, vẫn với cái giọng lạnh lạnh như lúc nãy:

- Tôi đến gặp ông có việc rất quan trọng.

Bexxônôv đi ra bàn viết và bật đèn. Giữa những chồng sách và những bản thảo, một chiếc chao đèn màu xanh vụt sáng lên, tỏa ra khắp phòng một ánh sáng dịu dịu.

- Tôi có thể giúp cô việc gì đây? - Alekxêy Alekxêyyêvits hỏi. Sau khi chỉ cho khách một chiếc ghế tựa, chàng điềm tĩnh ngồi xuống chiếc ghế. Mặt chàng xanh bủng, mắt thâm quầng. Chàng thông thả ngược mắt lên nhìn khách rồi bỗng giật mình, mấy ngón tay run run,

- Kia cô Darya Dmitrievna, chàng nói khẽ. Thế mà thoạt đầu tôi không nhận ra.

Dasa ngồi xuống ghế cũng một cách quả quyết như khi vào phòng, để hai bàn tay đi găng da cáo lên đùi, cau mày lại.

- Cô Darya Dmitrievna ạ, tôi rất sung sướng được cô đến thăm. Đó là một món quà rất lớn, rất lớn.

Không để ý đến lời lẽ của Bexxônôv, Đasa nói:

- Xin ông đừng nghĩ rằng tôi là một người hâm mộ ông, Tôi có thích một số thơ của ông, nhưng cũng có những bài tôi không thích, - tôi không hiểu những bài đó, chẳng qua tôi thấy nó không hay, thế thôi. Tôi đến đây tuyệt nhiên không phải để nói chuyện thơ ca... Tôi đến là vì ông đã làm cho tôi đau khổ.

Nàng cúi gục đầu xuống, và Bexxônôv thấy cổ nàng và hai cánh tay nàng, ở khoảng giữa đôi găng và ống tay áo dài đen, đỏ ửng lên. Chàng lặng thinh và ngồi im.

- Dĩ nhiên đối với ông tôi chẳng là cái gì hết. Giá có thể được thì tôi cũng muốn hoàn toàn dùng dung đối với ông. Nhưng ông cũng thấy đấy, nhiều khi người ta phải trải qua những phút rất gay go...

Nàng vụt ngẩng đầu lên và đưa đôi mắt nghiêm nghị, trong sáng nhìn thẳng vào mắt chàng. Bexxônôv từ từ cup hai hàng mi xuống.

- Ông đã nhập vào tôi như một chứng bệnh. Tôi luôn luôn bất chợt thấy mình đang nghĩ đến ông. Rốt cục tôi không thể nào chịu được nữa. Thà đến nói thẳng với ông còn hơn. Hôm nay

tôi đã quyết định như vậy. Và đây, ông cũng thấy rõ rồi, tôi đã thổ lộ tình yêu với ông...

Đôi môi nàng run run. Nàng vội vã quay mặt đi và bắt đầu nhìn lên tường, nơi có treo một bản sao của cái khuôn sáp đắp mặt Piôtr đệ nhất được chiếu sáng từ phía dưới, mắt nhắm nghiền, đôi môi mím chặt trông như cười mỉm - tất cả các nhà thơ hồi bấy giờ đều rất thích treo nó. Ở tầng trên, trong nhà ông mục sư người Anh, bốn giọng đang hòa nhau hát một bài thánh ca theo thể phú cách khúc: "Ta sẽ từ già cõi đời". "Không, ta sẽ cất cánh bay lên". "Bay vào bầu trời pha lê". "Bay vào hoan lạc vĩnh cửu".

- Nếu ông bắt đầu trần tình rằng ông cũng có những tình cảm này nợ đối với tôi, tôi sẽ đi ngay tức khắc, - Đasa nói vội vã, giọng nhiệt thành. - Đối với tôi dù chỉ là một ý trọng nề thôi ông cũng không thể có được - điều đó đã rõ. Phụ nữ không ai người ta xử sự như thế này. Nhưng tôi không cần gì và không đòi hỏi gì ở ông hết. Tôi chỉ cần nói rằng tôi yêu ông một cách dữ dội và đau đớn... Tôi đã hoàn toàn suy sụp vì mối tình này... Đến lòng tự trọng tôi cũng không còn nữa...

Rồi nàng nghĩ thầm "Bây giờ phải đứng dậy, gạt đầu chào một cách kiêu hãnh rồi bỏ đi ngay". Nhưng nàng vẫn ngồi yên, mắt nhìn lên cái mặt sáp đang cười nụ. Nàng thấy toàn thân rã rời, yếu ớt đến nỗi không thể nhấc tay lên được nữa,

và bây giờ nàng cảm biết được cả thân thể mình, sức nặng và hơi ấm của nó. "Kìa trả lời đi, trả lời đi chứ" - nàng nghĩ như trong cơn mê - Bexxônôv đưa bàn tay lên bụng lấy mặt và cất tiếng nói khe khẽ như khi người ta nói chuyện trong nhà thờ, giọng hơi nghẹn ngào:

- Tôi chỉ biết lấy hết tâm hồn cảm ơn môi tình của cô. Những giây phút như thế này, mùi hương thơm ngát của cô đang phảng phất quanh tôi là những điều mà người ta không bao giờ quên được...

- Ông không việc gì phải nhớ cả, - Đasa nói qua kẽ răng.

Bexxônôv im lặng một lát rồi đứng dậy, đi ra xa một quãng, và đến tựa lưng vào một tủ sách.

- Đarya Đmitrievna ạ, tôi chỉ còn có thể cung kính nghiêng mình trước mặt cô. Tôi không xứng đáng được nghe những lời cô vừa nói. Có lẽ tôi chưa bao giờ tự nguyện rửa một cách độc địa như thế này. Tôi đã phung phí, vung vãi hết cả đời tôi và bản thân tôi rồi. Tôi biết lấy gì đền đáp lại mối tình của cô? Mời cô đến một khách sạn ở ngoại thành chẳng? Đarya Đmitrievna, tôi phải trung thực với cô. Tôi không còn biết lấy gì ra mà yêu nữa. Giá phải cách đây mấy năm, thì tôi sẽ tin rằng mình còn có thể uống thỏa thuê ở nguồn thanh xuân vĩnh cửu. Tôi sẽ không để cho cô bỏ đi.

Dasa cảm thấy rõ những mũi kim mà những lời lẽ của chàng đang châm lên khắp da thịt mình. Những lời lẽ ấy có một sức dày vò và thu hút kỳ dị.

- Bây giờ cầm lấy ly rượu quý tôi chỉ có thể hất đổ tung tóe ra mà thôi. Chắc cô phải hiểu muốn thế tôi phải tốn phí những gì. Tôi chỉ cần đưa tay ra cầm lấy...

- Không đúng đâu, không đúng, - Dasa thì thào rất nhanh.

- Đúng chứ. Và cô cũng cảm thấy thế. Không có một tội lỗi nào có thể làm cho người ta khoai lạc bằng sự phung phí. Đổ rượu cho tung tóe ra. Cô đến tìm tôi chính vì mục đích ấy. Đổ tung tóe ly rượu của tuổi trẻ bạch... Cô đã đem ly rượu ấy đến cho tôi...

Chàng từ từ nhắm mắt lại. Dasa nín thở, kinh hoàng nhìn vào mặt chàng.

- Darya Dmitrievna, cô hãy cho phép tôi được nói thẳng. Cô giống chị cô đến nỗi phút đầu...

- Sao? - Dasa hét lên. - Ông nói gì thế?

Nàng rời ghế choàng dậy và đứng thẳng lên trước mặt Bexxônôv. Chàng không hiểu ra, và lý giải nhầm nỗi xúc động của Dasa. Chàng cảm thấy mình dần dần mất trí. Mũi chàng hít thở mùi thơm của nước hoa và cái mùi hầu như không thể nhận rõ được tỏa ra từ da thịt đàn bà, một mùi hương mơ hồ nhưng có sức làm cho

người ta choáng váng, và bao giờ cũng mang sắc thái riêng của từng người.

- Thật là điên rồ... Tôi biết... Tôi không thể...

- Chàng vừa thì thầm nói lấp bắp, vừa lần tìm tay nàng. Nhưng Đasa giật phắt ra và bỏ chạy. Ra đến ngưỡng cửa, nàng ngoái lại nhìn với đôi mắt hoang dã, rồi mắt hút. Cánh cửa ra vào bị xô mạnh, nghe đánh sầm một tiếng dữ dội. Bexxônôv chậm rãi đến cạnh bàn, lấy móng tay gõ gõ lên chiếc hộp pha lê, rồi rút ra một điều thuốc. Chàng áp chặt lòng bàn tay lên mặt, và với tất cả sức mạnh khủng khiếp của trí tưởng tượng, chàng hình dung thấy rằng Đạo Thiên thần Trắng, trong khi chuẩn bị cuộc đấu tranh quyết liệt cuối cùng, đã phái người con gái bông bột, dịu dàng và đầy sức quyến rũ này đến để lôi kéo chàng, cảm hóa chàng và cứu chàng. Nhưng chàng đã nằm trong tay bày quỷ đen một cách vô hy vọng, và bây giờ không còn có gì cứu nổi chàng nữa. Từ từ, như chất thuốc độc lần theo các huyết mạch, niềm luyến tiếc và thèm khát không được thỏa mãn dâng lên thiêu đốt lòng chàng.

8

- Đasa đấy à? Được chứ! Vào đi em!

Êkatêrina Đmitrievna đứng trước tủ gương thất lại chiếc Coóc-xê. Nàng lơ đãng mỉm cười

với Đasa và tiếp tục xoay trở ngắm nghía, vẻ bận rộn, đôi chân đi giày sa tanh cài chặt giẫm trên tấm thảm. Nàng mặc đồ lót trắng bằng hàng nhẹ thất ruy-băng và viền đăng-ten, đôi cánh tay nuột nà và đôi vai kiểu diềm đều xoa phấn, mái tóc dày chải vuốt lên thành một thứ mũ miện lông lầy. Cạnh nàng, trên một chiếc bàn con thâm thấp, có một chén nước nước; xung quanh la liệt những chiếc kéo cắt móng tay, những chiếc dũa con con, những thỏi bút chì kẻ lông mày, những chiếc bông thoa phấn. Hôm nay được một buổi tối nhàn rồi, Êkatêrina Đmitrievna đang làm cái việc mà người nhà thường gọi là "rửa lông rửa cánh".

- Em có biết không, - nàng vừa nói vừa cài chiếc nịt tất - bây giờ người ta không dùng kiểu coóc-xê có tấm lót phẳng ở phía trước nữa đâu nhé. Em xem này, cái này kiểu mới đây, của hiệu bà Đuyclê làm. Bụng đỡ vương hơn nhiều, mà lại hơi được tôn lên một chút. Em thấy có thích không?

- Không, em không thích, - Đasa đáp. Nàng đứng tựa vào tường, hai tay chấp sau lưng. Êkatêrina Đmitrievna ngạc nhiên giương cao đôi mày:

- Không thích thật à? Chán quá nhỉ. Mặc tiện lắm.

- Chị bảo cái gì tiện?

- Có lẽ em không ưa kiểu dáng ten này chẳng? Có thể thay kiểu khác. Kể cũng lạ thật. Thế này mà em không thích à?

Và nàng lại xoay trở bên này bên nọ, ngắm mình trong gương. Đasa nói:

- Chị muốn biết coóc-xê của chị có đẹp hay không thì việc gì phải hỏi em?

- Ấy, anh Nikôlai Ivanôvits thì chẳng hiểu chút gì về những thứ này đâu.

- Nikôlai Ivanôvits cũng chẳng có liên quan gì vào đây.

- Đasa, em làm sao thế?

Êkatêrina Dmitrievna ngạc nhiên đến nỗi ngẩn cả người ra. Mãi đến bây giờ nàng mới nhận thấy rằng Đasa hầu như không tự chủ được nữa, nói lắp bắp qua kẽ răng, trên má nổi lên những đám đo đỏ.

- Katya, thôi chị đừng soi gương ngắm vuốt thế nữa.

- Nhưng chị cũng phải sửa soạn một tí chứ.

- Để cho ai?

- Em lạ thật đấy!... - cho chị, chứ chẳng cho ai cả.

- Chị nói dối.

Hai chị em im lặng một hồi lâu. Êkatêrina Dmitrievna lấy chiếc áo nôi tắm bằng lông lạc đà lót lụa xan treo trên lưng chiếc ghế tựa, mặc

vào người và thông thả buộc dải thắt lưng lại. Dasa chăm chú theo dõi từng cử động của chị, rồi nói:

- Chị vào gặp anh Nikôlai Ivanôvits và thực thà kể hết cho anh ấy biết đi.

Êkatêrina Dmitrievna vẫn đứng yên, tay mân mê dải thắt lưng. Có thể thấy rõ cổ nàng mấy lần cuộn lên, như thể nàng vừa nuốt phải cái gì.

- Dasa, em vừa biết được một chuyện gì à?
- nàng hỏi khẽ.

- Em vừa ở nhà Bexxônôv về.

Mắt Êkatêrina Dmitrievna nhìn trân trân như chẳng trông thấy gì trước mặt, rồi mặt nàng bỗng tái mét đi, vai nàng so lại.

- Chị có thể yên tâm. Vừa rồi ở nhà hấn em chẳng làm sao cả đâu. Hấn đã cho em biết vừa đúng lúc...

Dasa đứng hết chân này lại đổi sang chân kia.

- Em đã nghi từ lâu rằng chị... Chính là với hấn... Nhưng chuyện đó ghê tởm quá nên em không thể tin được... Chị đã sợ, và đã nói dối. Thế thì đây, bây giờ em không thể sống trong cái không khí dối trá khốn nạn này nữa... chị sang gặp chồng chị mà nói hết đi.

Dasa không nói được nữa. - chị nàng đang đứng trước mặt nàng, đầu cúi gằm! Cái gì thì

Đasa còn có thể dự tính được chứ chị nàng mà lại cúi đầu xuống nhận lỗi một cách nhẫn nhục như vậy thì nàng thật không thể ngờ.

- Sang gặp ngay bây giờ à? - Katya hỏi.

- Phải. Ngay phút này... Chính chị cũng phải hiểu...

Êkatêrina Đmitrievna thở hắt ra một tiếng ngắn và đi ra cửa. Đến đấy, nàng chần chừ và nói thêm:

- Chị không sao nói được đâu, Đasa ạ - Nhưng Đasa chỉ làm thinh. - Thôi được, chị sẽ nói.

Nikôlai Ivanôvits đang ngồi trong phòng khách. Tay cầm con dao bằng ngà gãi gãi lên bộ râu cằm, ông đọc một bài báo của Akundin đăng ở số "Bút ký Nga" mới gửi đến.

Đó là một bài viết nhân dịp kỷ niệm ngày từ trần của Bakunin. Nikôlai Ivanôvits đang khoái chí. Thấy vợ vào, ông reo lên:

- Katyusa, ngồi xuống đây. Mình thử nghe đoạn này nhé: "Thậm chí sức lôi cuốn của con người đó - tức Bakunin ấy - cũng không phải ở như nếp tư tưởng và lòng tận tụy đến cùng đối với sự nghiệp, mà chính là ở cái tinh thần cao cả của những tư tưởng mà ông đem ứng dụng vào cuộc sống thực tế, vốn thấm nhuần từng hành động, từng cử chỉ của ông; những cuộc nói chuyện thâm đàm với Prudôm, cũng như lòng

dùng cảm đã thôi thúc ông lao vào giữa ngọn lửa đấu tranh, và ngay cả cái nghĩa cử lãng mạn của ông, khi nhân thể ghé qua ông đã điều chỉnh hướng bắn cho những khẩu pháo của nghĩa quân Áo, tuy chưa biết rõ họ chiến đấu chống ai và vì lý tưởng gì. Tinh thần của Bakunin là tiền thân của sức mạnh lớn lao mà các giai cấp mới đang dốc vào cuộc đấu tranh. Hiện thực hóa các tư tưởng - đó chính là nhiệm vụ của thế kỷ mới. Vấn đề không phải là rút tư tưởng ra từ bên dưới một đồng sự kiện lệ thuộc vào cái quán tính mù quáng của cuộc đời, không phải là đưa nó vào một thế giới lý tưởng, mà là thực hiện một quá trình ngược lại: chinh phục thế giới vật chất bằng thế giới tư tưởng. Hiện thực là đồng nhiên liệu, tư tưởng là tia lửa. Hai thế giới này, vốn cách biệt và thù địch với nhau, phải được hòa lại làm một trong ngọn lửa của một cuộc cách mạng thế giới..." Đấy mình thử nghĩ coi. Katya ạ... Ý bài này đã rõ ràng rành: cách mạng muôn năm! Akundin cừ thật! Quả chúng ta sống chẳng có tư tưởng tình cảm gì lớn lao. Chính phủ chỉ tuân theo một sự chỉ đạo duy nhất: nỗi lo sợ điên cuồng đối với tương lai. Giới trí thức đang ngốn cho đầy bụng và nốc cho thật say. Quả chúng ta chỉ biết ba hoa không ngót miệng, Katyusa ạ, trong khi lợi trong vũng lầy ngập đến mang tai. Nhân dân là một cái thây sống đang rữa dần. Cả nước Nga đang ngập ngựa trong

bệnh giang mai và rượu *vôđka*: nước Nga đã mục ruỗng ra rồi - thối một cái là tan thành tro bụi. Không thể sống thế được... Ta cần có một cuộc tự thiêu nào đấy, một cuộc tẩy uế bằng lửa.

Nikôlai Ivanôvits nói rất sôi nổi với cái giọng ấm như nhung của ông, mắt ông tròn xoe ra, con dao ngà rọc rọc lên không khí. Êkatêrina Dmitrevna đứng một bên, hai tay vịn vào lưng ghế bành. Khi ông ta đã nói hả hê, và lại hí hoáy rọc tờ tạp chí, nàng đến cạnh và đặt bàn tay lên mái tóc ông:

- Kôlenka, em nói điều này ra, anh sẽ rất đau lòng. Trước đây em đã định giấu đi, nhưng rồi rốt cục đến bây giờ em buộc lòng phải nói...

Nikôlai Ivanôvits nghiêng đầu né xa bàn tay vợ và chăm chú nhìn nàng.

- Ừ, mình nói đi.

- Chắc anh còn nhớ có một hôm chúng ta cãi nhau, và trong cơn tức giận em đã có nói rằng anh chó nên quá yên tâm về tiết hạnh của em... Rồi sau đó em lại chối đi...

- Có, tôi có nhớ. - Nikôlai Ivanôvits bỏ số báo xuống và quay hẳn người lại trên ghế bành. Bất gặp cái nhìn giản dị và điềm tĩnh của Katya, mắt ông hốt hoảng đảo qua đảo lại rất nhanh.

- Thế thì bây giờ em xin nói rằng... hôm ấy em đã dối anh... Em đã không trung thành với anh...

Nikôlai Ivanôvits đau đớn nhăn mặt, cố gượng mỉm cười. Miệng ông khô lại. Mãi đến khi không thể nào im lặng lâu hơn nữa, ông nói khẽ, giọng trầm trầm:

- Mình nói ra như vậy là tốt. Cảm ơn mình.

Katya cầm lấy tay chồng, khẽ chạm môi vào, và áp lên ngực. Nhưng bàn tay cứ tuột ra, và nàng không giữ nó lại. Rồi nàng lặng lẽ buông mình ngồi xuống thảm, tựa đầu vào mép ghế bành bọc da:

- Em có phải nói gì thêm với anh nữa không?

- Không. Mình ra đi Katya ạ.

Nàng đứng dậy đi ra ngoài. Trên ngưỡng cửa phòng ăn, đột nhiên Đasa lao vào ôm chầm lấy nàng, riết rất chặt và hôn tới tấp lên tóc, lên cổ, lên tai nàng:

- Chị tha thứ cho em, chị tha thứ cho em!... Chị kỳ diệu quá, chị thật tuyệt vời! Em đã nghe rõ hết... Chị tha thứ cho em nhé, tha thứ nhé. Katya?... Katya?...

Êkatêrina Dmitrievna thận trọng gỡ tay em ra, đến cạnh bàn ăn kéo cho mất nếp nhăn trên khăn trải bàn rồi nói:

- Chị đã làm theo lệnh của em, Đasa ạ.

- Katya, chị có bao giờ tha thứ cho em được không?

- Em muốn thế là đúng, Đasa ạ. Như thế tốt hơn.

- Em chẳng đúng diếc gì hết! Em chỉ vì uất quá... uất quá... - Nhưng bây giờ em đã thấy rõ là không ai có quyền lên án chị. Cứ cho là chúng mình đều khổ sở, cứ cho là chúng mình đều đau xót, nhưng chỉ có chị là phải, chị phải về mọi phương diện. Chị tha thứ cho em, Katya ạ.

Mấy giọt nước mắt to như hạt đỗ từ từ lăn trên má Đasa. Nàng đứng sau lưng Katya, cách chị một bước, và nói thì thào rất to:

- Nếu chị không tha thứ cho em, em không buồn sống nữa đâu!

Êkatêrina Dmitrievna quay phắt lại:

- Em còn muốn cái gì ở chị nữa nào? Em muốn rằng mọi sự lại êm đẹp đầm ấm như cũ chứ gì... Thế thì để chị nói cho mà nghe nhé... Sở dĩ chị nói dối và cứ lặng thinh là vì chỉ có như thế mới có thể kéo dài thêm ít nữa cuộc sống của chị em mình với Nikôlai Ivanôvits... Nhưng bây giờ thì hết rồi. Em đã hiểu rõ chưa? Từ lâu chị đã không còn yêu Nikôlai Ivanôvits nữa, và từ lâu chị đã không trung thành với anh ấy. Còn Nikôlai Ivanôvits có yêu chị không thì chị không biết, nhưng đối với chị anh ấy không còn là một người thân thuộc nữa rồi. Em hiểu chưa? Còn em thì như con chim vành khuyên cứ rúc đầu vào cánh để khỏi trông thấy những điều ghê sợ. Chị thì chị thấy được và biết rõ những điều đó, nhưng chị cứ sống trong cái tình trạng bí ối này, vì chị chỉ là một người đàn bà yếu

đuổi. Chị thấy rõ ràng em cũng đang sa lầy dần trong cảnh sống này. Chị đã cố che chở cho em, chị đã cấm Bexxônôv đến nhà này... Ngay từ trước khi hắn... Thôi cũng thế cả... Bây giờ thì hết rồi...

Êkatêrina Dmitrievna vụt ngẩng đầu lên, nghe ngóng. Đasa lo sợ lạnh toát cả sống lưng. Nghiêng người lách qua tấm màn, Nikôlai Ivanôvits hiện ra trên ngưỡng cửa, hai tay giấu sau lưng.

- Bexxônôv phải không? - ông hỏi, miệng mỉm cười, đầu lắc lư. Đoạn ông bước vào phòng ăn.

Êkatêrina Dmitrievna không đáp. Trên má nàng nổi lên những cái vết thâm thâm. Đôi mắt nàng ráo hoảnh đi, - Nàng mím chặt môi lại.

- Hình như mình nghĩ rằng cuộc nói chuyện giữa chúng ta đã kết thúc phải không? Mình nhầm rồi đấy.

Ông vẫn cười nụ:

- Đasa, cô làm ơn cho chúng tôi nói chuyện riêng một chút.

- Không, em không đi đâu hết - Đoạn Đasa đến đứng cạnh chị.

- Nếu thế thì tôi phải đi khỏi nhà này.

- Thì anh đi đi, - Đasa đáp, mắt căm giận nhìn Nikôlai Ivanôvits.

Nikôlai Ivanôvits đỏ bừng mặt lên, nhưng lập tức trong đôi mắt ông lại thoáng hiện cái thần sắc ban nãy - một nỗi mừng rỡ diên rồ.

- Thôi càng tốt, cô cứ đứng đây. Số là thế này, Katya ạ... Vừa rồi tôi ngồi nguyên ở chỗ cũ sau khi mình ra, và nói cho đúng, trong mấy phút đồng hồ tôi đã thể nghiệm một tâm trạng mà nói chung người ta khó lòng chịu đựng nổi... Tôi đã đi đến kết luận rằng tôi cần phải giết mình... Phải, đúng thế.

Nghe nói mấy câu đó, Đasa nhích sát vào người Katya, hai cánh tay ôm chặt lấy người chị. Môi Êkatêrina Dmitrievna rung lên, khinh bỉ.

- Anh lên con thần kinh rồi đấy... Anh phải uống thuốc an thần đi, Nikôlai Ivanôvits ạ.

- Không phải đâu Katya ạ, lần này thì không phải là lên con thần kinh.

- Thế thì đã định vào đây để làm gì, anh cứ làm ngay đi, - nàng thét to, ẩy Đasa ra và xấn vào sát mặt Nikôlai Ivanôvits. - Nào, làm đi. Tôi xin nói thẳng vào mặt anh: tôi không yêu anh...

Nikôlai Ivanôvits lùi lại, đặt tay lên khăn trải bàn khẩu súng lục xinh xinh kiểu phụ nữ, đưa mấy đầu ngón tay lên miệng cắn chặt lấy rồi quay ngoắt đi ra cửa. Katya nhìn theo ông. Không ngóảnh lại, Nikôlai Ivanôvits nói:

- Đau xót quá... Đau xót quá...

Bấy giờ Katya liền lao tới nắm lấy hai vai ông, quay người ông trở lại đối mặt với mình.

- Nói dối... Anh chỉ nói dối... Ngay bây giờ anh cũng đang nói dối...

Nhưng Nikôlai Ivanôvits chỉ lắc đầu và bỏ đi. Êkatêrina ngồi xuống cạnh bàn.

- Thế đấy Đasenska ạ - một cảnh màn ba, có bắn súng lục. Chị sẽ đi khỏi nhà này.

- Kia Katyusa, lạ Chúa.

- Chị sẽ bỏ đi, chị không muốn như thế này chút nào. Năm năm nữa chị sẽ già, đến lúc ấy thì đã muộn quá rồi. Chị không thể sống như thế này được nữa... bỉ ổi quá! Bỉ ổi quá chừng!

Nàng đưa hai tay lên bưng mặt rồi gục xuống, hai khuỷu tay chống lên mặt bàn. Đasa ngồi xuống cạnh chị, nhẹ nhàng hôn liên tiếp lên vai chị. Êkatêrina Dmitrievna ngẩng đầu lên:

- Em tưởng chị không thấy thương anh ấy sao? Xưa nay bao giờ chị cũng vẫn thương anh ấy. Nhưng em thử nghĩ mà xem: bây giờ mà chị đến gặp anh ấy thì giữa hai người sẽ diễn ra một cuộc nói chuyện hết sức dài dòng và giả dối từ đầu chí cuối... Cứ như thế lúc nào giữa chị và anh ấy cũng có một con quỷ đang uốn éo, vờ vịt. Đánh một chiếc dương cầm sai dây nó như thế nào, thì nói chuyện với Nikôlai Ivanôvits cũng y như thế... Không, chị sẽ bỏ đi thôi... Ôi, Đasenska, giá em biết chị buồn chán đến nhường nào.

Tuy vậy cuối buổi tối hôm ấy Êkatêrina Dmitrievna vẫn vào phòng làm việc của Nikôlai Ivanôvits.

Cuộc nói chuyện giữa hai vợ chồng kéo dài rất lâu. Cả hai người đều nói khề và chua xót. Họ cố gắng trung thực, không nương nhẹ nhau, thế nhưng rồi cả hai đều cảm thấy buổi nói chuyện không giúp họ đạt tới một điều gì, hiểu thêm được một chút nào, hàn gắn được cái gì hết.

Khi Katya đã ra khỏi phòng làm việc, Nikôlai Ivanôvits cứ ngồi nguyên ở bàn mãi cho đến sáng, chốc chốc lại thở dài. Như về sau Katya được biết, trong suốt mấy tiếng đồng hồ ông ấy đã ngẫm nghĩ và điểm lại cả một đời mình. Kết quả của những giờ suy tưởng ấy là một bức thư rất dài gửi Katya, đoạn kết như sau: "Phải, Katya ạ, chúng ta đều lâm vào tình trạng bế tắc về tinh thần. Năm năm gần đây tôi không có lấy được một cảm xúc nào mạnh mẽ, không có lấy được một ngọn trào phẫn chấn. Ngay cả tình yêu của tôi đối với mình và cuộc hôn nhân của chúng ta cũng có một cái gì hời hả cập rập. Chúng ta sống tí tiện, nửa say nửa tỉnh, như thể thường xuyên bị thuốc mê. Chỉ có hai lối thoát: hoặc tự tử, hoặc xé toạc cái màng bịt lên tư duy, tình cảm, bịt lên ý thức của tôi. Nhưng cả hai lối thoát ấy đều vượt quá sức tôi..."

Cái tai biến trong gia đình đã xảy ra quá đột ngột, và cái thế giới thân thuộc của hai vợ chồng đã sụp đổ một cách dễ dàng và trọn vẹn đến nỗi Đasa choáng người đi, không sao còn nhớ đến bản thân được nữa; những tâm trạng thiếu nữ của nàng phỏng có nghĩa lý gì! Toàn chuyện vớ vẩn, chẳng hơn gì cái bóng con dê in lên tường mà ngày xưa ngày xưa u già đã chỉ cho hai chị em nàng xem để dọa hai chị em nàng.

Ngày hôm ấy Đasa mấy lần đến đứng trước phòng chị, lấy móng tay cào lên cánh cửa. Katya đáp:

- Đasenka, em cố để yên cho chị ngồi một mình, em nhé.

Mấy ngày ấy Nikôlai Ivanôvits phải ra tòa bào chữa cho một vụ án. Ông ra đi rất sớm, ăn sáng và ăn trưa ở hiệu, mãi đến tối mới về. Ông đang bào chữa cho một người đàn bà tên là Zôia Ivanôpna Ladnikôva, vợ một viên chức sở thuế gián thu: một đêm chị ta đã đâm chết tình nhân là anh sinh viên Slippê, con ông chủ nhà cho thuê ở Pêterburg trong khi đang nằm trên giường, trong một ngôi nhà ở phố Gorôkhôva. Bài diễn văn bào chữa của Nikôlai Ivanôvits đã làm cho các quan tòa và tất cả những người đến dự phiên xử xúc động mãnh liệt. Các cô các bà khóc rung rức. Bị cáo nhân Zôia Ivanôpna đập đầu vào lưng ghế. Chị ta được tha bổng.

Nikôlai Ivanôvits, mặt xanh nhợt, hai mắt trũng sâu, vừa bước ra khỏi tòa án đã có một đám đông phụ nữ vây lấy, tung hoa lên người ông, hôn tay ông và reo hò âm ỹ. Ông về nhà, nói chuyện với Katya trong một tâm trạng đã hoàn toàn lảng đi xuống.

Êkatêrina Dmitrievna đã sửa soạn xong hành lý. Ông thành thật khuyên nàng đi sang miền Nam nước Pháp, và đưa cho nàng mười hai ngàn rúp để chi tiêu. Còn về bản thân ông thì, cũng ngay trong khi nói chuyện với vợ, ông quyết định bàn giao công việc cho người trợ lý để đi Krum nghỉ ngơi và suy nghĩ.

Thật ra, quan hệ giữa hai vợ chồng vẫn chưa được xác định rõ ràng và dứt khoát - họ chỉ xa nhau một thời gian, hay là chia tay vĩnh viễn? Người nào chủ động dứt tình? Những vấn đề gay cấn đã được người ta ra sức lấy những công việc bận rộn lúc sắp lên đường để át đi. Họ quên bằng Đasa. Mãi đến phút cuối cùng Êkatêrina Dmitrievna mới chợt nhớ ra. Lúc bấy giờ, mình mặc bộ trang phục đi đường màu xám, đầu đội một chiếc mũ chụp con trang nhã buông mạng che mặt, dáng hơi gầy đi, phong thái u sầu và đầy sức quyến rũ, nàng chợt trông thấy Đasa ngồi trên chiếc ruong đặt ở phòng mặc áo. Đôi chân dung đưa trên thành ruong, Đasa đang ăn miếng bánh mì phết mứt, vì hôm nay người nhà quên đặt bữa ăn trưa.

- Danyusa, bé của chị, - Êkatêrina Dmitrievna vừa nói vừa hôn em qua tấm mạng che mặt, - bây giờ em sẽ thế nào đây? Thôi cùng đi với chị nhé?

Nhưng Đasa nói rằng mình sẽ ở lại nhà một mình với Đại hãn, sẽ dự kỳ sát hạch và đến cuối tháng năm sẽ về Xamara ở với bố cho đến hết mùa hè.

9

Đasa ở lại một mình trong ngôi nhà. Bây giờ nàng thấy những căn phòng rộng thênh thang sao lạnh lẽo quá, và những đồ đạc trong nhà đều có vẻ thừa thãi vô dụng. Ngay cả những bức tranh lập thể trong phòng khách từ khi hai chủ nhân vắng nhà cũng dường như phai nhạt hẳn đi và không dễ sợ như trước nữa. Những bức màn cửa rủ xuống thông suốt với những nếp cuốn im lìm như chết. Và tuy Đại hãn sáng sủa vẫn lặng lẽ đi lang thang qua các phòng như một bóng ma, tay cầm chổi lông gà phẩy bụi, nhưng hình như vẫn có một lớp bụi khác, vô hình, mỗi ngày một phủ dày lên khắp căn nhà.

Trong căn buồng của chị, nàng có thể đọc rõ như trên một trang sách tất cả những cái gì làm thành chỗ dựa cho cuộc sống của Êkatêrina Dmitrievna. Trong góc này là cái giá vẽ xinh

xinh với bức tranh nhỏ mới bắt đầu - một người con gái đội vòng hoa trắng có đôi mắt mênh mông choán hết nửa mặt. Êkatêrina Dmitrievna, đã bấu víu vào chiếc giá nhỏ này để tìm cách ngoi lên khỏi cảnh sống bận rộn điên cuồng, nhưng dĩ nhiên đã không đủ nhẫn nại. Và đây là cái bàn thêu cũ kỹ, ngổn ngang những mẫu ren thừa bỏ dở, những mảnh vải vụn đủ màu, tất cả đều chưa làm xong đã bỏ đấy - cũng chỉ là một ý đồ. Trong tủ sách cũng không kém bừa bộn: có thể thấy rõ ràng người ta đã bắt tay vào xếp dọn nhưng rồi lại bỏ bê ra đấy. Khắp các ngăn đều có những sách rọc chưa hết bị vút lỏng chống hay đứt bừa vào. Những cuốn dạy cách luyện Yoga, những cuốn sách phổ cập về nhân văn học, những tập thơ, những cuốn tiểu thuyết. Đã có biết bao nhiêu là những mưu toan và những cố gắng vô hiệu hòng bắt đầu một cuộc sống tốt lành! Trên bàn trang điểm Đasa tìm thấy một cuốn sổ tay bìa giát bạc, bên trong có ghi: "sơ mi hai mươi bốn chiếc, xu-chiêng tám chiếc, xu-chiêng viền đăng-ten sáu chiếc... Mua vé *Câu Vanya* cho nhà Kerenxki..." rồi ở một quãng sau, viết rất to bằng kiểu chữ trẻ con... "Mua bánh nhồi táo cho Đasa".

Đasa sực nhớ lại câu chuyện nhỏ này: chiếc bánh nhồi táo rốt cục không hề được mua về. Nàng thấy thương chị đến ứa nước mắt. Dịu dàng, nhân hậu, quá tể nhị để có thể sống vững

vàng trong cuộc đời này, nàng bầu víu vào những vật nhỏ mọn, cố lấy thêm sức lực, cố phòng ngừa cho mình khỏi bị xé vụn đi, khỏi suy sụp, nhưng chẳng biết lấy gì và chẳng tìm được ai giúp đỡ cho mình.

Đasa thường dậy sớm ngồi đọc sách miệt mài, và cuối cùng đã qua kỳ sát hạch với điểm "ưu" ở hầu hết các môn. Trong phòng làm việc của Nikôlai Ivanôvits chuông điện thoại réo lên không ngớt. Cứ mỗi lần như thế, Đasa lại sai Đại hân ra trả lời nhất loạt: "Ông bà chủ đi vắng xa, tiểu thư đang bận không ra nói chuyện được".

Tối tối Đasa ngồi suốt buổi trước dương cầm. Âm nhạc không kích động nàng như trước, nàng không thấy ước muốn một điều gì mơ hồ, tâm hồn mơ mộng của nàng không bồi hồi như trước nữa. Bây giờ, ngồi nghiêm chỉnh và điềm đạm trước cuốn vở nhạc có hai ngọn nến chiếu sáng từ hai bên, Đasa như thể đang tắm gội tâm hồn trong những âm thanh trang trọng đang tràn ngập khắp ngôi nhà vắng vẻ cho đến những góc gác sâu kín nhất.

Thỉnh thoảng giữa tiếng nhạc lại hiện lên những kẻ thù nhỏ nhỏ - những kỷ niệm lạc lõng. Đasa buông xuôi hai tay và cau mày. Những lúc ấy trong nhà trở nên im lặng đến nỗi có thể nghe rõ tiếng nến cháy nổ tí tách. Rồi Đasa thở phào một tiếng rõ to, và đôi tay nàng lại nhún

manh lên phím đàn lạnh lẽo, và những kẻ thù nhỏ nhỏ kia, tựa hồ như đám bụi hay những chiếc lá vàng bị gió cuốn đi, tất tả rời khỏi căn phòng lớn bay tán loạn ra mãi tận đâu ngoài hành lang tối om, trốn sau những chiếc tủ và những chiếc hộp bằng bìa... Đã vĩnh viễn mất đi rồi cái con Đasa đến bấm chuông ở cửa phòng Bexxônôv¹ và nói với chị Katya hiên lành những lời độc ác. Con bé đại dột ấy chỉ thiếu chút nữa đã gây nên tai họa. Thật lạ lùng! Làm như thế trên đời này chỉ có những tâm trạng yêu đương là đáng kể, nhưng cứ như vừa rồi, thì tình yêu nào có bao giờ?

Đến khoảng mười một giờ Đasa đẩy nắp dương cầm lại, thổi tắt nến và đi ngủ, - tất cả những việc đó nàng làm một cách chững chạc, không chút ngập ngừng. Trong thời gian ấy nàng đã quyết định bắt đầu càng sớm càng hay một cuộc sống tự lập, tự mình kiếm lấy cách sinh sống và đưa Katya về ở với mình.

Vào cuối tháng năm, vừa thi xong Đasa liền lên đường về nhà cha nàng. Đường nàng đi qua Rybinxk, trên sông Volga. Tối hôm ấy, ở ga xe lửa ra, nàng bước xuống chiếc tàu thủy trắng muốt đèn bật sáng trưng giữa bóng đêm và dòng nước tối sẫm, sắp xếp hành lý trong căn buồng tàu sạch sẽ, tết tóc thành bím, lòng tự nhủ lòng rằng cuộc sống tự lập đang bắt đầu một cách không đến nỗi kém, rồi đầu gối lên khuỷu tay,

miệng mỉm cười sung sướng, nàng ngủ thiếp đi trong tiếng máy chạy đều đều.

Nàng bừng tỉnh vì tiếng chân bước nặng nề và tiếng người chạy rầm rập trên boong tàu. Ánh nắng xuyên qua khe cửa chớp tuôn vào buồng chiếu thành từng vệt loăng rờn nô trên chiếc chậu rửa tay bằng gỗ đỏ. Một làn gió nhẹ thổi tung bức rèm tơ, phả vào phòng mùi hương của những loài hoa lấm mật. Nàng hé mở cửa chớp. Chiếc tàu thủy ghé vào một dải bờ vắng vẻ. Dưới một mòm đất mới sụt lở, ngổn ngang những rễ cây và những tảng đá, có mấy chiếc xe ngựa đỗ, trên chở những thùng hàng bằng gỗ thông. Bên dòng nước, một chú ngựa non lông nâu sẫm chạng đôi chân trước gầy gò có hai đầu gối rất to, cúi cổ xuống uống nước. Trên mòm đất, cột tín hiệu nhô cao lên thành một chữ thập màu đỏ.

Dasa rời chiếc giường con nhảy xuống, căng chiếc chậu cao su ra giữa sàn, nhúng bọt bể cho nó hút nước vào thật nhiều rồi bóp cho nước chảy lên người. Làn nước mát tỏa lên da thịt nàng một cảm giác ròn rợn. Nàng cười rúc rích, ngồi ép chặt hai đùi vào bụng. Lau mình xong, nàng đi đôi bít tất trắng, mặc chiếc áo trắng và đội chiếc mũ trắng đã được chuẩn bị từ hôm qua: các thứ đó đều rất vừa vặn và ăn ý với dáng vẻ của nàng. Xong đâu đấy, với cái cảm giác phoi phới của một con người mới tự lập,

nàng bước ra boong tàu, điếm đậm nhưng vui sướng đến phát khiếp lên được.

Khấp thân tàu trắng muốt lấp loáng những vết nắng lung linh từ mặt nước phản chiếu lên. Nhìn xuống nước mà nhúc cả mắt: dòng sông sáng loà lên và lấp lánh những tia sáng luôn luôn đổi màu. Xa xa trên một dải bờ nhấp nhô đồi núi, một ngọn tháp chuông cũ kỹ hiện ra trắng trắng sau rừng bạch dương mọc cao ngang lưng nó.

Khi tàu rời bến, vẽ thành một đường vòng cung rồi chạy xuôi dòng, hai bờ sông từ từ nhích lại gần. Từ phía sau những gò đất, đây đó nhô lên những mái nhà lợp rạ đã xỉn màu, trông như thể đang bò lổm ngổm. Trên trời lơ lửng những đám mây dày, mặt dưới màu lam biêng biếc, hắt xuống dòng sông sâu màu vàng pha thiên thanh những cái bóng trắng trắng.

Dasa ngồi trên một chiếc ghế mây, chân bắt chéo lên, hai tay úp trên đầu gối, nàng cảm thấy những khúc sông lấp loáng uốn cong, những đám mây in bóng trên dòng nước, những ngọn đồi bạch dương, những bãi cỏ và những luồng không khí lúc thì phảng phất mùi cỏ đầm lầy, khi thì hăng hắc mùi đất cây khô ráo, khi thì lại sục nức mùi hoa tam điệp lấm nhụy ngọt và mùi ngải đắng, đều như chảy thấm qua người nàng, và tim nàng như nở rộng ra trong một niềm hân hoan thanh thản.

Một người đàn ông thông thả lại gần, đứng nghiêng người tựa sườn vào lan can và hình như đang liếc nhìn nàng. Đasa đã mấy lần quên bồng người ấy đi, nhưng người ấy vẫn đứng nguyên tại chỗ. Bấy giờ Đasa bèn quyết định là không quay lại nữa, nhưng tính nàng quá bồng bột, nàng không thể nào bình thản chịu đựng một cái nhìn chăm chú như vậy. Nàng đỏ mặt và giận dữ quay phắt lại. Trước mặt nàng là Têlêghin, tay tựa vào cái cột nhỏ, đang ngẩn ngại không dám đến gần, cũng không dám lên tiếng mà cũng không dám bỏ đi. Đasa đột nhiên cười lên khánh khách - Têlêghin gọi cho nàng nhớ lại một cái gì mơ hồ, vui tươi và tốt lành. Vả lại cả con người chàng với đôi vai rộng trong chiếc áo vét trắng, với dáng dấp khỏe mạnh và rụt rè, dường như là một kết cục tất yếu của tất cả cái cảnh sông nước yên tĩnh này. Nàng đưa tay ra cho Têlêghin bắt. Têlêghin nói:

- Tôi có trông thấy cô xuống tàu. Nói cho đúng hơn cô và tôi đã cùng ngồi một toa xe lửa từ Pêterburg. Nhưng tôi không dám đến gần cô: cô có vẻ tự lự quá... Còn bây giờ, tôi có làm phiền cô không?

- Mời anh ngồi xuống đây, - nàng dịch lại cho chàng một chiếc ghế mây - tôi đang đi về nhà ba tôi đây, còn anh?

- Tôi thì... thật ra tôi cũng chưa biết: riêng như bây giờ thì tôi đang về Kinesma, quê hương tôi.

Têlêghin ngồi xuống cạnh nàng và bỏ mũ ra. Lông mày chàng nhúu lại, trên trán hằn lên mấy nếp nhăn. Chàng nheo nheo đôi mắt nhìn xuống luồng nước cuộn từ dưới thân tàu lên thành một đường uốn vòng và sủi bọt trắng xóa. Bên trên luồng nước, sau lái, mấy con hải âu cánh nhọn hoắt bay lượn, đâm bổ xuống mặt nước rồi bay vút lên với những tiếng kêu khàn khàn ai oán, rồi tut xa về phía sau, chúng lượn vòng và đánh nhau quanh một mẩu vỏ bánh mì nổi lềnh bềnh trên mặt nước.

- Hôm nay trời dễ chịu quá, cô Đarya Dmitrievna nhỉ.

- Đẹp thật, anh Ivan Ilyits ạ, đẹp quá chừng! Tôi cứ ngồi nghĩ: như thế vừa từ cõi địa ngục thoát ra ngoài trời. Anh còn nhớ câu chuyện chúng ta nói với nhau trên phố chứ?

- Tôi nhớ từng lời từng chữ ấy, cô Đarya Dmitrievna ạ.

- Sau đó đã xảy ra những chuyện ghê gớm quá, lạ Chúa! Rồi có dịp tôi sẽ kể cho anh nghe
- Nàng trầm ngâm lắc đầu. - Anh là người duy nhất ở Pêterburg mà lại không phát điên, tôi nghĩ như thế. - Nàng mỉm cười và đặt tay lên ống tay áo của chàng. Mi mắt Ivan Ilyits chớp

chóp, vẻ như sợ hãi, đôi môi chàng mím chặt lại. - Tôi rất tin cậy anh, Ivan Ilyits a. Anh mạnh lắm phải không?

- Ô, mạnh gì tôi ấy!

- Mà lại rất đáng tin cậy - Đasa cảm thấy tất cả những ý nghĩ của mình đều tốt lành, trong sáng và đầy triu mến, và những ý nghĩ của Ivan Ilyits cũng tốt lành, đúng đắn và mạnh mẽ như thế. Và có cả một niềm vui đặc biệt khi được nói ra, bày tỏ thẳng thắn những đợt sóng tình cảm trong sáng, đi thẳng vào lòng người ấy - Ivan Ilyits, tôi chắc anh mà đã yêu thì phải yêu một cách dũng cảm, quả quyết. Và anh đã muốn gì thì không đòi nào lùi bước.

Têlêghin không đáp. Chàng thông thả thọc tay vào túi lấy ra một mẫu bánh mì và bắt đầu bẻ vụn ném cho chim. Cả một đàn hải âu trắng lao vào đón vụn bánh mì với những tiếng kêu thảng thốt. Đasa và Ivan Ilyits rời ghế ra đứng tựa lan can.

- Anh ném cho con kia với kia. - Đasa nói, - anh xem, nó đói quá rồi đấy.

Têlêghin ném thật xa vào khoảng không mẫu bánh mì còn lại. Một con hải âu béo tốt, to đầu, lướt trên đôi cánh im lìm đang rộng ra như hai lưỡi dao, nhằm mẫu bánh mì lao xuống, như hực mất, và lập tức đến một chục con lao theo đường

roi của mẩu bánh xuống sát luồng nước sùi bọt
ấm từ dưới thân tàu cuộn lên. Đasa nói:

- Anh có biết tôi muốn trở thành người phụ
nữ như thế nào không? Sang năm tôi sẽ tốt
nghề, sẽ bắt đầu làm được nhiều tiền, và sẽ
đưa chị Katya về ở với tôi. Rồi anh xem anh
Ivan Ilyits ạ.

Trong khi nghe mấy câu này, Têlêghin nhăn
nhó nhin cười, nhưng rồi cuối cùng chàng cũng
cười phá lên để lộ hàng răng to vững chắc, trắng
bóng. Chàng cười vui vẻ đến nỗi hai hàng mi
ướt dầm ra. Đasa đỏ mặt, nhưng rồi cầm nạng
rung lên và nàng cũng bất giác cười phá lên như
Têlêghin, tuy chẳng hiểu mình cười cái gì.

- Đarya Đmitrievna ạ, - cuối cùng chàng nói,
- cô hay quá. Trước đây tôi sợ cô đến chết đi
được... Nhưng cô quả thật hay vô cùng!

- Thôi bây giờ thế này nhé: ta đi ăn sáng
đi, - Đasa nói, vẻ hờn dỗi.

- Thế còn gì bằng!

Ivan Ilyits sai đưa bàn ra boong, rồi vừa
nhìn vào thực đơn vừa xoa xoa cái cằm cạo nhẵn,
dáng tư lự.

- Đarya Đmitrievna ạ, ta uống một chai rượu
nhẹ nhé, có được không?

- Uống một ít tôi cũng thích.

- Vang trắng hay vang đỏ?

Đasa cũng lấy giọng chững chạc nói:

- Thứ nào cũng được.

- Thế thì ta sẽ uống một thứ rượu gì suits bạn.

Dải bờ mấp mô đồi núi trôi dần về phía sau, màu xanh mượt mà của lúa kiều mạch và màu xanh lam nhạt của thửa tiểu mạch và màu hung phơn phớt hồng của loa mạch đang trở hoa. Qua một khúc sông lượn vòng, trên dải bờ đất sét dốc đứng, giữa những bãi phân súc vật, lác đác mấy ngôi nhà gỗ thấp lè tè mái lợp rạ, vách khoét cửa sổ hẹp. Xa hơn một chút có thể trông thấy những cây thập tự trên khu nghĩa địa của thôn này và một cái chòi xay gió, có sấm cánh quạt, trông xinh xắn như đồ chơi, bên sườn bị sụt một mảng. Một lũ trẻ men theo dải đất lở dốc đứng vừa chạy theo tàu vừa ném đá - những viên đá chưa bay ra đến sông đã rơi bịch xuống. Con tàu lại qua một khúc sông cong nữa và trên dải bờ vắng vẻ hiện ra những bụi cây thấp lè tè, bên trên bay lượn mấy con diều hâu.

Một làn gió nhẹ và ấm lồng xuống dưới tấm khăn trải bàn trắng, luồn vào trong áo dài của Đasa. Chén rượu vàng óng đựng trong hai chiếc cốc lớn bằng pha lê dĩa thành những khía lõm đều đặn trông quý giá như một chất rượu thần. Đasa nói rằng mình ganh tị với Têlêghin, - chàng có sự nghiệp riêng, chàng vững vàng trong cuộc sống, còn như nàng thì còn phải dùi mài sách vở một năm rưỡi nữa, lại thêm cái nỗi

bất hạnh ghê gớm này: nàng là phụ nữ. Télégghin cười lớn đáp:

- Nhưng tôi bị đuổi khỏi nhà máy rồi còn gì!

- Anh nói gì thế?

- Nội trong hai mươi bốn tiếng đồng hồ phải mất tám! Nếu không, tôi đi trên chuyến tàu này làm gì; chả nhẽ cô chưa nghe nói ở chỗ chúng tôi đã xảy ra những chuyện gì à?

- Chưa, chưa...

- Như tôi đây còn may mắn. Phải... - Chàng im lặng một lát, hai khuỷu tay chống lên khăn bàn. - Cô thấy đấy, ở ta mọi việc đều làm một cách ngu xuẩn và bất tài quá, chả thấy đâu như vậy. Và có ma nó biết thiên hạ đồn đại về người Nga chúng ta những gì. Thật uất ức và xấu hổ. Cô thử nghĩ mà xem. Một dân tộc có tài năng, đất nước thì giàu có vô cùng, thế nhưng thiên hạ trông thấy cái gì? Chỉ thấy bộ mặt trắng tráo của một tên thư lại. Thay cho sự sống chỉ có giấy và mực. Cô không thể tưởng tượng người ta tiêu phí hàng ngày bao nhiêu giấy mực. Thời Piôtr đệ nhất đã bắt đầu cạo giấy như thế nào thì bây giờ cũng vẫn cứ thế mà cạo giấy: không dùng lại được nữa. Thế mà giấy mực kiểu này thì rõ ràng là một cái gì đầm máu.

Ivan Ilyits đặt cốc rượu sang một bên và châm thuốc hút. Hình như chàng không muốn

kể tiếp câu chuyện nữa: việc ấy đối với chàng khó chịu quá.

- Thôi, nhớ đến những của khỉ ấy làm gì. Cũng nên nghĩ rằng một lúc nào đấy ở ta rồi cũng phải khá lên, không đến nỗi thua kém người ta.

Suốt ngày hôm ấy Đasa và Ivan Ilyits ở trên boong tàu. Nếu có một người ngoài nào quan sát họ, người ấy sẽ tưởng họ nói toàn những chuyện vô nghĩa, nhưng sở dĩ như vậy là vì họ nói với nhau bằng một thứ "mật mã". Các từ ngữ, dù thông thường đến đâu, khi được họ nói ra cũng do một ma thuật huyền bí nào đấy mà đâm ra bao hàm hai ý nghĩa. Cho nên, khi Đasa đưa mắt chỉ một cô tiểu thư mũm mĩm có chiếc khăn quàng bay phấp phới ở sau lưng và viên phó thuyền trưởng dăm chiêu bước cạnh cô ta, rồi nói: "Ivan Ilyits, anh xem kia, công việc của họ hình như ổn lắm rồi" thì phải hiểu thành: "Giả sử giữa anh với tôi có gì, thì sẽ khác hẳn thế". Nói cho đúng ra, cả hai người đều không thể nhớ được mình đã nói những gì, nhưng Ivan Ilyits cứ có cảm tưởng là Đasa thông minh, tế nhị và tinh ý hơn mình nhiều, còn Đasa thì thấy chàng hiền hậu hơn, tốt hơn, thông minh hơn nàng gấp bội.

Đasa đã mấy lần muốn lấy hết can đảm ra để kể cho chàng nghe chuyện Bexxônôv, nhưng rồi nghĩ thế nào lại thôi. Ánh nắng chiếu xuống

đùi nàng nóng ran; gió mơn man trên má, trên vai, trên cổ nàng như những ngón tay tròn trĩnh và âu yếm. Đasa nghĩ thầm:

"Thôi để mai hẵng kể. Đến lúc nào trời mưa lâm thâm, mình sẽ kể".

Đasa vốn thích quan sát, và biết quan sát tinh tế như mọi người phụ nữ, cho nên đến xế chiều nàng đã biết được gần hết những gì cần biết về tất cả các hành khách trên chuyến tàu. Đối với Ivan Ilyits, điều đó gần như là một phép thần thông vậy.

Nói về một ông chủ nhiệm khoa của trường Đại học Pêterburg đang đi trên tàu, một con người lấm lì đeo kính đen và khoác áo bành tô có mũ chụp, không hiểu sao Đasa quyết nghị rằng đó là một tay cờ bạc bịp cỡ lớn chuyên hoạt động trên tàu. Và tuy Ivan Ilyits vẫn biết thừa đó là một ông chủ nhiệm khoa của trường đại học, bây giờ chàng cũng đâm nghi - có lẽ là một tay cờ bạc bịp thật chẳng? Nói chung ngày hôm ấy, quan niệm của chàng về thực tại đã bị lung lay khá nhiều. Có lúc cảm thấy mình như chóng mặt, có lúc chàng như người mê ngủ giữa ban ngày, và hầu như không đủ sức kìm hãm bớt những đợt sóng tình cảm chốc chốc lại tràn ngập lòng chàng, và khiến chàng thấy thương yêu tất cả những gì mình đang thấy và đang nghe: chàng đưa mắt nhìn quanh - chẳng hạn bây giờ giá được nhảy xuống nước để cứu con

bé con tóc ngắn ở đằng kia nếu nó ngã ra ngoài thành tàu thì thích quá. Ôi, ước gì nó ngã xuống nước nhỉ!

Quá mười hai giờ khuya, Đasa bỗng đứng buồn ngủ một cách đột ngột và khoái chá, đến nỗi chập vật lăm mới về được đến buồng riêng. Đứng ở cửa buồng, nàng vừa ngáp vừa tạm biệt Têlêhin.

- Anh ngủ ngon nhé. Anh xem chừng nhớ theo dõi tay cờ bạc bịp đấy.

Ivan Ilyits lập tức lên phòng khách vé hạng nhất, nơi ông chủ nhiệm khoa, vốn mắc chứng mất ngủ, đang đọc một tác phẩm của Đuy-ma bố, nhìn ông ta một lát rồi kết luận rằng là một người rất tốt, tuy làm nghề cờ bạc bịp. Sau đó chàng trở ra dãy hành lang bật đèn sáng trung, phảng phất mùi dầu máy, mùi gỗ sơn, mùi nước hoa của Đasa, rón rén đi qua trước cửa buồng nàng, rồi khi về đến buồng mình, ngả lưng ra giường và nhắm mắt lại, chàng cảm thấy mình bồi hồi xao xuyến, tràn ngập những âm thanh, những mùi hương, hơi nằng ảm và một niềm vui dào dạt đến nỗi tim chàng như nhói lên.

Khoảng hơn sáu giờ sáng tiếng còi tàu đánh thức chàng dậy. Đã sắp đến Kinesma, Ivan Ilyits mặc vội quần áo và nhìn ra hành lang. Các cửa buồng khác đều đóng kín, mọi người đều đang ngủ. Đasa cũng chưa dậy. "Mình phải xuống thôi, không thì chẳng biết người ta sẽ nghĩ gì" - Ivan

Ilyits nghĩ thầm rồi đi ra boong nhìn về phía cái thị trấn Kinesma đang nhích tới gần một cách quá vội vã ấy, với những cầu thang bằng gỗ, những nếp nhà gỗ con con trông như tấp đông lại một cách hù họa, những rặng bồ đề của công viên thị xã với những khóm lá xanh pha vàng tẩm trong ánh nắng ban mai, những đám bụi im lìm lơ lửng trên những chiếc xe bò kéo thành hàng dài trên dốc. Một người thủy thủ nện gót chân trên boong tàu, xách chiếc va ly màu da bò của Têlêghin đến.

- Thôi, thôi; tôi thay đổi ý định rồi, anh đem cất đi cho tôi, - Ivan Ilyits nói với anh ta, về luống cuống, - tôi... anh ạ, tôi đã quyết định đi đến Nijni kia. Ở Kinesma tôi cũng chẳng có việc gì cần lắm. Đây, anh để xuống gầm giường cho tôi. Cảm ơn anh bạn.

Têlêghin ngồi trong buồng khoảng ba tiếng, bới óc nghĩ cách phân bua với Đasa về cái hành động dung tục và nhảm nhí - của mình, và thấy rõ rằng mình không thể nào giải thích nó được: nói dối cũng không ổn, mà nói thật cũng chẳng xong.

Đến mười giờ, lòng vừa hối hận vừa căm ghét và khinh miệt bản thân, chàng ra ngoài boong, hai tay chắp sau lưng, dáng đi như lúi, vẻ mặt rất gian, - nói tóm lại là một chân dung điển hình của hạng người dung tục. Nhưng đã đi quanh boong hết một vòng rồi mà vẫn không

thấy Đasa đau, Ivan Ilyits đâm lo, bắt đầu dòm ngó khắp nơi. Vẫn chẳng thấy nàng đâu hết. Miệng chàng se lại, khô không khóc. Chắc có chuyện gì chẳng lành rồi! Và bỗng chàng suýt đâm sầm vào Đasa. Nàng vẫn ngồi ở chỗ hôm qua, trên chiếc ghế mây, rầu rĩ và trầm lặng. Trên đùi nàng đặt một cuốn sách nhỏ và một quả lê. Nàng từ từ ngoảnh mặt về phía Ivan Ilyits, mắt nàng mở to ra như kính hai, rồi tràn ngập vui mừng, má nàng ửng đỏ, quả lê lăn xuống sàn tàu.

- Anh vẫn ở đây ư? Anh chưa xuống à? - nàng nói khẽ.

Ivan Ilyits nuốt nổi xúc động, ngồi xuống cạnh nàng và nói, giọng trầm trầm:

- Tôi không biết cô sẽ nghĩ thế nào về hành động của tôi, nhưng tôi không xuống Kinesma là cố ý.

- Về "hành động" của anh ấy à? Nghĩ gì thì tôi chẳng nói đâu.

Đasa cất tiếng cười khanh khách, và đột nhiên, khiến cho Télêghin suốt ngày hôm ấy lại chóng mặt hơn cả hôm qua nữa, nàng đặt bàn tay mình lên lòng bàn tay chàng, giản dị và trìu mến.

Nguyên là ở nhà máy cơ khí có xảy ra một biến cố như sau. Vào một buổi chiều mưa sùi sụt, mây xo xác giăng đầy bầu trời loang loáng ánh lân tinh, trong một ngõ hẹp hơi hám và ngập ngựa trong cái thứ bùn đặc biệt màu quặng sắt xin xỉn thường phủ dày lên những con đường găn sát các nhà máy lớn, trong đám thợ đang lục tục kéo về nhà sau tiếng còi tan tâm, thấy xuất hiện một người lạ mặt mặc áo mưa vải nhựa, mũ chụp kéo lên kín đầu.

Người lạ mặt đi theo đám thợ một lát, rồi dừng lại và bắt đầu phát truyền đơn, vừa phát vừa nói khe khẽ:

- Của Trung Ưy đấy... Các bạn đọc đi.

Công nhân vừa đi vừa cầm lấy truyền đơn, không dừng lại, đoạn cắt vào túi hay nhét dưới mũ.

Khi người mặc áo mưa đã phát găn hết truyền đơn, có một người chen vào đám đông, lấy vai hích mạnh hai bên để mở một lối đi về phía người kia. Đó là một người gác nhà máy. Hắn gọi vội:

"Này, anh kia!", và nắm lấy vạt áo mưa. Nhưng người kia ướt trơn tuôn tuột, giật phắt ra và bỏ chạy. Một tiếng còi huýt lên lạnh lạnh,

rồi từ xa một tiếng còi khác vang lên đáp lại. Trong đám đông đang vẫn dần truyền đi một tiếng rì rầm khe khẽ. Nhưng công việc đã làm xong và người mặc áo mưa đã biến mất tăm.

Chừng hai hôm sau ở nhà máy cơ khí đã xảy ra một việc bất ngờ đối với ban giám đốc: sáng hôm ấy xưởng nguội đã không chịu làm và đưa ra những yêu sách không lấy gì làm lớn cho lắm, nhưng rất quyết liệt.

Trong những cơ xưởng dài mà ánh sáng chỉ lọt vào mờ mờ qua những khung cửa sổ bẩn thỉu và những tấm kính ám khói lơ lửng trên mái, những câu nói mơ hồ, những lời nhận xét và những tiếng rủa hằn học tung lên như những tia lửa. Thợ thuyền đứng trước máy ném vào máy ông sếp đi qua những cái nhìn kỳ dị, và trong một tâm trạng kích động có kiểm chế, họ đợi những chỉ thị tiếp theo.

Viên đốc công Pavlov, một kẻ chuyên chỉ điểm và mách lẻo, đang lẩn quẩn bên cái máy ép thủy lực, tình cờ bị một thanh sắt nung đỏ rơi phải, giập nát cả bàn chân. Hắn kêu lên một tiếng man dại, và thế là trong nhà máy truyền đi cái tin đồn có người bị giết. Đến chín giờ, chiếc xe hòm to tướng của viên kỹ sư trưởng phóng vào sân nhà máy như một trận bão.

Ivan Ilyits Têlêghin đến nhà máy vào giờ thường lệ. Xưởng đúc, nơi chàng làm việc, là một tòa nhà rất lớn xây hình tròn, rải rác đó đây

có những tấm kính vỡ, những chiếc cầu lắt lẻo thông dây xích, những cái lò đặt cách quãng đều đặn dọc tường và một cái nền bằng đất nện. Chàng dừng lại ở ngưỡng cửa, so so hai vai vì hơi lạnh buổi sớm và vui vẻ bắt tay bác đốc công Punkô vừa ra cửa gặp chàng.

Xưởng đúc vừa nhận được một đơn đặt hàng rất vội yêu cầu phải làm ngay những cái bệ đặt động cơ. Ivan Ilyits bàn với Punkô về công việc sắp tới. Về nghiêm trang và tư lự, chàng hỏi ý kiến Punkô về những việc mà cả hai đều thấy là hiển nhiên. Kết quả của cái mẹo nhỏ nhất này là Punkô, cách đây mười lăm năm vào làm lao công ở nhà máy và đến nay đã thành một viên đốc công tự đánh giá rất cao những tri thức và kinh nghiệm của mình, hoàn toàn hài lòng với cuộc nói chuyện: lòng tự ái của bác ta đã được thỏa mãn, và Têlêghin biết chắc rằng Punkô mà đã hài lòng thì công việc sẽ chạy.

Têlêghin đi một vòng quanh xưởng, nói chuyện với thợ đúc và thợ khuôn với một giọng thân ái có chút bông lơn - cái giọng ăn ý hơn cả với mối quan hệ giữa họ với chàng: cả hai chúng ta đều cùng làm việc, thế thì chúng ta là bạn đồng sự, nhưng tôi là kỹ sư, anh là thợ, vậy thì thật ra chúng ta là thù, nhưng vì chúng ta trọng nề nhau, cho nên chỉ còn có một cách là chúng ta đùa nhau chút ít.

Một cái cần cầu lặn tới một lò đúc gang, dây xích kêu loảng xoảng. Filip Surin và Ivan Oresnikôv, hai người thợ cao lớn và gân guốc, người thứ nhất có bộ tóc đen điểm hoa râm và đeo kính gọng tròn, người kia có bộ râu xồm loăn xoăn, mái tóc vàng buộc gọn lại bằng một sợi dây da nhỏ, mắt xanh màu da trời và vóc khỏe như vâm, cùng bắt tay vào việc: một người dùng đòn bẩy cất tấm bê tông trên mặt lò, người kia đưa kim vào một cái nôi đúc lớn nung đỏ rực. Sợi xích bắt đầu kêu ken két, cái nôi đúc chuyển mình, rồi kêu xèo xèo, sáng rực lên và để rơi lả tả những mảnh vảy cháy đen trong khi trôi lùng lùng về phía giữa xưởng.

- Thôi, - Oresnikôv nói, - hạ xuống.

Cần cầu lại găm lên, cái nôi thấp dần xuống, một dòng đồng lỏng sáng chói bắn ra tung tóe thành những ngôi sao xanh lè nổ lộp độp trên không, chiếu một vùng sáng màu da cam lên cái mái hình vòm của xưởng, chảy xuống dưới đất. Mùi đồng nung ngọt lợ bốc lên tanh lờm lờm.

Vừa lúc ấy cái cửa hai cánh dẫn sang phân xưởng bên mở rộng ra, và một công nhân trẻ tuổi, gương mặt xanh xao và hung dữ, nhanh nhẹn và quả quyết bước vào xưởng đúc.

- Ngừng việc ngay... Tắt máy đi! - anh ta quát, giọng xẵng và dứt quãng, rồi liếc nhanh về phía Têlêghin. - Đã nghe rõ chưa?

- Nghe rồi, nghe rồi, đừng quát tháo nữa, - Oresnikôv diêm tĩnh trả lời rồi ngẩng đầu nhìn lên cần cầu: - Đmitri ngủ đấy à? Mở máy đi chứ?

- Ấy, đã nghe rồi thì phải hiểu lấy chứ, chúng tôi không nhắc lần nữa đâu nhé, - người công nhân nói, dứt hai tay vào túi rồi quay phắt lại và bỏ ra ngoài.

Ivan Ilyits ngồi xổm bên bộ phận máy bơm vừa đúc xong, cầm mẫu dây thép thận trọng bới lên mặt đất. Punkô ngồi trên một chiếc ghế cao đặt cạnh cửa trước mặt quây tính, đưa tay lên vuốt vuốt rất nhanh bộ râu dê hoa râm, rồi nói, mắt đảo vòng quanh.

- Thế ra dù muốn hay không muốn cũng phải bỏ việc. Còn đến khi nhà máy nó trị cho chẳng còn biết lấy gì nuôi lũ trẻ, thì chuyện ấy các bố có nghĩ đến không?

- Bác đừng dính vào những chuyện ấy thì hơn, Vaxili Xtepanyts ạ, - Oresnikôv đáp bằng cái giọng chắc nịch.

- Không dính vào là thế nào nhỉ?

- Là thế đấy, việc là việc của chúng tôi. Bác thì cứ việc chạy lên các ông xếp, cúi rạp xuống. Còn bây giờ thì bác im đi.

- Bãi công về việc gì thế? - Cuối cùng Têlêghin hỏi - Yêu sách gì?

Chàng nhìn sang Oresnikôv, nhưng anh ta ngoảnh mặt đi. Punkô đáp:

- Thợ nguội họ bãi công đấy. Tuần trước bên họ bắt đầu thí nghiệm chế độ làm khoán trên sáu mươi chiếc máy cái. Ấy thế rồi kết quả là họ không kiếm được đủ số tiền công hàng ngày nữa, phải làm thêm giờ. Họ dán lên cửa xưởng sáu cả một danh sách yêu cầu. Yêu cầu thì nhiều, nhưng cũng chẳng có gì to tát.

Bác ta giận dữ thọc ngón bút vào lọ mực và bắt đầu tính số. Têlêghin chấp tay sau lưng đi dọc các lò đúc, rồi nhìn vào cái lỗ tròn trong đó đồng lỏng sôi sùng sục đang nhảy nhót và uốn éo như đông rần, giữa một đám lửa trắng nóng không sao chịu nổi, chàng nói:

- Oresnikôv này, liệu có già lửa quá không đấy, khéo dùng để cháy mất mẻ này nhé!

Oresnikôv lẳng lẳng cời cái tạp dề da treo lên đinh, đội cái mũ chụp da cừu và mặc chiếc áo vét da vào, rồi nói cái giọng ô ô vang khắp cả xưởng:

- Tắt máy thôi các cậu ạ. Sang bên nhà sáu, phía cửa giữa ấy.

Đoạn anh ta đi ra cửa. Công nhân lẳng lẳng bỏ dụng cụ, người thì tụt từ cần cầu xuống, người thì chui từ cái hố sâu dưới đất lên, kéo nhau thành đoàn đi theo Oresnikôv. Rồi đột nhiên

ở cửa ra vào có một chuyện gì xảy ra: một giọng tức tối vang lên the thé, vỡ thành tiếng rít:

- Viết à? Viết à? Quân chó đẻ?... Này thì ghi tên tao vào!... Báo với giám đốc đi!... - Đó là giọng người thợ khuôn Alekxêy Noxôv đang quát Punkô. Khuôn mặt hốc hác của hắn ta từ lâu không cao, với đôi mắt đục nhờ nhờ trũng sâu vào hốc mắt, cứ nhăn nhó, co quắp lại, mấy thớ thịt giật liên hồi, trên cái cổ khắng khiu nổi lên một đường gân xanh. Hắn vừa quát vừa giơ quả dấm đen thui nện lên mép bàn kế toán. - Quân hút máu người! Quân đao phủ! Rồi chúng mày cũng sẽ nếm mùi dao!...

Bấy giờ Oresnikôv liến giơ hai tay nắm ngang lưng Noxôv lôi ra khỏi bàn dễ như bỡn và dắt hắn ra cửa. Hắn im bật. Xưởng máy vẫn dần.

Đến giữa trưa cả nhà máy đã bãi công. Có tin đồn ở nhà máy Obukhốp và công trường lắp máy trên sông Nêva cũng có chuyện lôi thôi. Công nhân đứng thành từng tốp lớn trong sân nhà máy đợi kết quả cuộc đàm phán giữa ban quản trị với ủy ban đình công.

Hai bên họp bàn trong văn phòng. Ban quản trị đã sợ và chịu nhượng bộ. Điểm gây cản duy nhất còn lại là cái cổng ở phía dãy hàng rào bằng ván mà công nhân đòi phải mở ra, nếu không họ phải đi vòng đến mấy trăm thước giữa bùn lầy. Thật ra chẳng có ai cần đến cái cổng này làm gì hết, nhưng đây là vấn đề tự ái: ban

quản trị bằng một mục từ chối, và thế là bắt đầu diễn ra những cuộc tranh cãi kéo dài. Trong khi đó, đột nhiên có lệnh của bộ nội vụ truyền xuống qua điện thoại: khước từ mọi yêu sách của ủy ban đình công và kể từ nay không được nói chuyện với họ cho đến khi có lệnh mới.

Lệnh này đã làm hỏng hết công chuyện, đến nỗi viên kỹ sư trưởng phải lập tức phóng xe vào thành để xin giải thích. Công nhân ngơ ngác chẳng biết ra làm sao nữa; lúc bấy giờ tâm trạng họ đang khá ôn hòa. Máy người kỹ sư ra gặp đám đông phân trần, giang hai tay ra tỏ ý bất lực. Đây đó thỉnh thoảng còn có cả tiếng cười nữa. Cuối cùng kỹ sư Bullin, người to lớn đầy đà, có bộ tóc bạc trắng, hiện ra trên thêm văn phòng và gào to lên cho cả sân nghe là cuộc đàm phán được hoãn đến ngày mai.

Ivan Ilyits ở lại xưởng đến chiều, và thấy rằng các lò trước sau rồi cũng tắt hết, bèn gãi gãi sau gáy mấy cái rồi bỏ về nhà. Các nghệ sĩ vị lai đang ngồi trong phòng ăn, và đang hết sức tò mò muốn biết những việc xảy ra ở nhà máy. Nhưng Ivan Ilyits không kể cho họ nghe chút gì hết, chỉ ngồi trầm ngâm nhai mấy miếng bánh mì tấm bơ mà Elizaveta Kievna để dành cho chàng rồi về phòng khóa trái cửa lại và đi ngủ.

Sáng hôm sau khi đến nhà máy, từ xa chàng đã thấy rõ rằng tình hình rất gay. Suốt dọc ngõ

công nhân đứng tùm nãm tùm ba lại bàn bạc. Bên cổng tụ tập một đám rất đông, đến mấy trăm người, đang nhao nhao lên như ong vỡ tổ.

Ivan Ilyits lúc bấy giờ đội một chiếc mũ mềm và mặc áo khoác xi-vin; chẳng ai để ý đến chàng. Lắng nghe những câu bàn cãi trong các tổ thợ, chàng được biết rằng đêm qua toàn thể ủy ban đình công đã bị bắt, và ngay bây giờ vẫn tiếp tục có những vụ bắt bớ trong đám công nhân, rằng một ủy ban mới đã được bầu ra, và những yêu sách của công nhân bây giờ đã có tính chất chính trị, rằng sân nhà máy hiện nay đầy những lính cô-dắc và nghe nói đã có lệnh giải tán đám đông, nhưng đầu hình như lính cô-dắc không chịu thi hành lệnh ấy, và cuối cùng chàng được biết rằng nhà máy Ôbukhốp, nhà máy đóng tàu trên sông Nêva, nhà máy Pháp và một số nhà máy nhỏ nữa đã tham gia bãi công.

Ivan Ilyits quyết định len vào văn phòng nhà máy hỏi tin, nhưng chật vật, hết sức cũng chỉ vào được đến cổng. Bên cạnh bậc gác cổng Babkin mà chàng có quen, một người lấm lì cau có mặc chiếc áo tu lúp to xù, có hai người lính cô-dắc cao lớn, mũ bình thiên không có lưỡi trai đội lệch một bên tai, râu quai nón xõe ra hai bên. Họ vui vẻ và xấc xược nhìn những bộ mặt ngái ngủ, hốc hác và xanh xao của thợ thuyền. Cả hai đều hồng hào, no đủ và chắc hẳn đều là những tay giỏi đánh nhau và giỏi pha trò.

"Phải, những gã mu-gích này thì chẳng nề hà gì đâu" - Ivan Ilyits tự nhủ, rồi toan đi vào sân, nhưng người cô-dắc đứng gần chàng nhất lập tức chặn ngang đường, đôi mắt xắc xược nhìn chòng chọc vào mặt chàng, rồi nói:

- Đi đâu? Lùi ngay!

- Tôi cần vào văn phòng, tôi là kỹ sư.

- Đã bảo là lui ngay mà lại!

Trong đám đông có tiếng nói nhao nhao:

- Quân vô đạo! Đồ chó săn!

- Chúng mày đã làm đổ bao nhiêu máu rồi!

- Đồ quỷ phồn bụng! Đồ địa chủ!

Bấy giờ một thanh niên thấp bé, mặt đầy mụn, có cái mũi to veo sang một bên, mặc một chiếc áo khoác rộng thùng thình, một chiếc mũ chụp cao đội một cách vụng về trên mái tóc quăn, chen lên hàng trước. Hắn khua khua cánh tay gầy guộc rồi nói bằng giọng mũi:

- Các bạn cô-dắc! Chúng ta chẳng phải là người Nga cả hay sao? Các bạn cầm vũ khí chống lại ai ở đây? Chống lại anh em mình cả. Chúng tôi với các bạn có thù oán gì mà các bạn bắn vào chúng tôi? Chúng tôi muốn gì? Chúng tôi muốn cho mọi người Nga đều được hạnh phúc. Chúng tôi muốn cho ai nấy đều được tự do. Chúng tôi muốn thủ tiêu sự lộng hành...

Người cô-dắc mím môi nhìn người thanh niên từ đầu đến chân một cách khinh bỉ, quay ngoắt

đi và bắt đầu đi đi lại lại trong cổng. Người cô-dắc kia trả lời đồng dục, giọng như đọc sách:

- Chúng tôi không thể dung thứ những cuộc nổi loạn, vì chúng tôi đã tuyên thệ trước Sa hoàng.

Lúc bấy giờ người cô-dắc thứ nhất, hình như đã nghĩ ra được cách trả lời, bèn cất tiếng quát người thanh niên:

- Anh em cái con khỉ!... Thất lại lưng quần đi, không tụt mất bây giờ!

Và cả hai người cô-dắc cười phá lên.

Têlêghin lúc bấy giờ đã lùi ra phía ngoài cổng. Những đợt xô đẩy của đám đông dồn chàng sang một bên, về phía hàng rào, nơi có một đồng gang rỉ vút ngổn ngang. Chàng toan trèo lên đồng gang thì vừa trông thấy Oresnikôv, chiếc mũ lông cừu hất ngược ra sau gáy, đang điềm tĩnh nhai bánh mì. Anh ta nhích nhích đôi mày chào Têlêghin rồi nói giọng ồ ồ:

- Bắt đầu thôi rồi đấy, ông Ivan Ilyits ạ.

- Chào Oresnikôv. Rồi sẽ kết thúc ra sao đây không biết.

- Thì chúng tôi sẽ la hét một lúc rồi bỏ mũ xuống thôi. Bao nhiêu cuộc nổi loạn đều thế cả. Họ đã đưa bọn cô-dắc đến. Thế còn chúng tôi biết lấy gì đánh nhau với bọn ấy? Lấy củ hành này ném may ra chết được hai thằng kia chẳng?

Lúc bấy giờ trong đám đông thấy nhao nhao lên một lát, rồi im bật. Trong cảnh im lặng quanh cổng nhà máy vang lên một tiếng nói gần giật, giọng hách dịch:

- Thưa các ngài, tôi yêu cầu các ngài giải tán cho, ai về nhà nấy. Yêu sách của các ngài sẽ được xét sau. Yêu cầu các ngài bình tĩnh giải tán.

Đám đông nhốn nháo lên, lùi về phía sau, xô sang một bên. Người thì quay lại, người thì nhích tới. Tiếng lầm rầm mỗi lúc một to. Oresnikôv nói:

- Họ kính cần yêu cầu lần thứ ba rồi đấy.
- Ai nói đấy?
- Viện đội trưởng cô-dắc.

- Các bạn, các bạn đừng giải tán - một tiếng nói hỗn hển vang lên. Ở phía sau Têlêghin, trên đồng gang vụn, một người vừa nhảy lên, vẽ khích động. Hắn đội một chiếc mũ rộng vành, mặt hắn tái mét, bộ râu đen xơ xác ra, cổ chiếc áo vét tông rất diện cài kín lại bằng một chiếc kim băng.

Các bạn tuyệt đối không nên giải tán - hắn nói the thé, hai quả dấm nắm chặt giờ ra phía trước, - Chúng tôi được biết qua một nguồn tin chắc chắn rằng quân cô-dắc đã khuếch từ không chịu nổ súng. Ban quản trị đang tiến hành thương lượng với ủy ban đình công qua những người

trung gian. Hơn nữa, công nhân hỏa xa hiện nay đang thảo luận kế hoạch tổng đình công. Trong chính phủ đang có tình trạng hốt hoảng.

- Hoan hô! - có giọng ai hét lên thất thanh. Đám đông nhao nhao lên. Diễn giả ngụp vào đám đông và biến mất. Trong ngõ có một tốp người đang chạy về phía đám đông.

Ivan Ilyits đưa mắt tìm Oresnikôv, nhưng Oresnikôv đã ra đứng bên cổng, cách chàng khá xa. Có mấy lần hai tiếng "Cách mạng, Cách mạng" vẳng tới tai chàng.

Ivan Ilyits cảm thấy toàn thân mình run lên vì một cảm giác kích động vừa lo sợ vừa vui mừng. Chàng trèo lên đồng gang rỉ, nhìn bao quát đám người bây giờ đã đông nghịt lên, và bỗng cách đấy hai bước chàng trông thấy Akundin, - ông ta đeo kính, đội mũ cát-két có lưỡi trai rất rộng, mình mặc áo khoác đen. Một ông đội mũ dạ tròn chen về phía Akundin, hai môi run bần bật. Têlêghin nghe thấy ông ta nói với Akundin:

- Đi đi, Avvakumôvits, họ đang đợi ông đấy.

- Tôi không đến đâu, - Akundin đáp gọn giọng bức tức.

- Cả ủy ban đã tụ tập đông đủ. Không có ông thì họ không chịu thông qua nghị quyết đâu.

- Tôi giữ ý kiến riêng của tôi, điều đó họ biết rồi.

- Ông điên rồi sao? Ông cũng thấy rõ sự tình đang diễn ra. Tôi xin nói cho ông biết là chỉ mấy phút nữa họ có thể bắt đầu nổ súng bất kỳ lúc nào... - hai môi ông đội mũ tròn lại run lên bần bật.

- Trước hết, xin anh dừng quát tháo, - Akundin nói, - ông đi đi, và bảo họ chấp nhận một giải pháp châm chước. Tôi không tham dự vào một vụ khiêu khích đâu...

- Có ma nó biết! Điên chẳng ra điên, rồ chẳng ra rồ! - ông đội mũ dạ tròn nói đoạn chen vào đám đông.

Một người thợ nghiêng người lách vào gần Akundin. Đó là người hôm qua vào xưởng Têlêghin bảo thợ tắt máy. Akundin nói gì với hắn không rõ, chỉ thấy hắn gật đầu rồi mất hút trong đám đông. Một người thợ khác lại đến - lại một câu ngắn gọn, lại gật đầu rồi bỏ đi,

Nhưng vừa lúc ấy trong đám đông có nhiều tiếng quát bảo nhau coi chừng, và ba tiếng súng ngắn và đòn nổ vang. Tiếng ồn ào lập tức im bật. Rồi một giọng nghèn nghẹt kéo dài ra như thể cố ý: A-a-a" Đám đông giạt ra và lùi xa cổng. Trên lớp bùn bị giẫm nhoét, một người lính cô-dắc nằm úp sấp xuống, hai chân co lên bụng. Và lập tức một tiếng kêu truyền khắp đám đông: "Dừng, dừng". Số là họ đang mở cổng ra. Nhưng từ một chỗ nào ở bên rìa đám đông lại nổ ra một phát súng lục thứ tư, và mấy hòn đá trúng đạn tung

lên, văng vào cánh cổng sắt. Vừa lúc ấy Têlêghin trông thấy Oresnikôv đầu để trần, mồm há hốc, đứng một mình ở phía trước đám đông đang bỏ chạy tán loạn. Anh ta đứng chờ ra vì hoảng sợ, như thể bị đôi ủng to tướng gấn chặt xuống đất. Và ngay lúc ấy mấy tiếng súng trường nổ ra, tiếng vang kéo dài như tiếng roi quất - một phát, hai hát, rồi cả một loạt dài. Oresnikôv từ từ khuyu chân xuống rồi ngã vật ra.

Một tuần sau, cuộc điều tra về vụ xung đột xảy ra ở nhà máy đã tiến hành xong. Ivan Ilyits Têlêghin có tên trong danh sách những người bị tình nghi là có cảm tình với thợ. Bị gọi lên văn phòng, chàng nói nhiều câu rất ngang bướng với ban quản trị khiến mọi người phải kinh ngạc, và ký vào quyết định bãi chức.

11

Bác sĩ Dmitri Xtêpanôvits Bulavin, cha của Dasa, đang ngồi trong phòng ăn, bên cạnh một chiếc *xamôvar* lớn bốc hơi nghi ngút, đọc tờ báo địa phương "Tin tức Xamara". Khi điều thuốc lá đã cháy đến đoạn bìa, ông mở chiếc hộp thuốc lá đầy ăm ắp lấy ra một điếu khác, châm vào mẩu vừa hút, ho đỏ cả mặt lên, luồn tay vào vạt áo sơ mi đã cởi hết khuy gãi cái ngực lông lá. Ông vừa đọc vừa nhấp nước trà loãng trong

chiếc đĩa tách, đánh rơi tàn thuốc ra tờ báo, ra áo sơ mi, ra khăn bàn.

Sau cánh cửa chợt có tiếng giường kêu cọt két, rồi tiếng chân bước, và Đasa đi ra phòng ăn, mình mặc chiếc áo nội tắm choàng lên trên áo lót, mặt vẫn còn đỏ ửng và ngái ngủ. Với đôi mắt lạnh lùng, giấu cợt giống mắt Đasa, Dmitri Xtêpanôvits nhìn con gái qua vành trên cửa đôi kính cặp mũi đã rạn và chìa má ra cho nàng. Đasa hôn cha và ngồi xuống trước mặt, rồi kéo đĩa bánh mì và bỏ lại gần mình.

- Lại nổi gió lên rồi, - nàng nói. Quả nhiên đã hai hôm nay có một đợt gió thổi về rất mạnh. Bụi vôi bốc lên thành một đám lớn lơ lửng trên thành phố, che cả ánh mặt trời. Những đám bụi dày đặc, cay xè bị những cơn gió lốc cuốn theo quay cuồng qua các phố làm cho những người qua đường thua thốt phải quay lưng lại. Bụi lách vào tất cả các kẽ hở, chui qua cả cửa kính, bám trên bầu cửa sổ thành một lớp mỏng, lọt cả vào mồm người ta và kêu lạo xạo trong răng. Gió thổi rung các cửa kính và làm cho các mái tôn găm lên như sấm. Đã thế trời lại nóng bức, ngột ngạt, và ngay ở trong nhà vẫn ngửi thấy mùi phố xá.

- Có dịch đau mắt đây này. Thích chưa, - Dmitri Xtêpanôvits nói.

Đasa thở dài. Cách đây mười lăm ngày, trên chiếc cầu thang tàu thủy nàng chia tay với

Têlêghin: rốt cục chàng đã đưa nàng đến tận Xamara. Và từ đấy nàng ở với bố, chẳng làm gì cả, trong căn nhà mới trống trải mà nàng chưa hề quen thuộc, phòng khách ngổn ngang những thùng sách gửi về từ đời nào mà vẫn chưa mở, cửa sổ thì mãi cho đến nay vẫn chưa treo màn lên; muốn tìm cái gì cũng không có, chẳng biết chui vào đâu cho ổn, cứ như ở quán trọ ấy.

Tay cầm thìa khuấy nước trà trong cốc, Đasa chán ngán nhìn những đám bụi xám đang cuộn cuộn bốc từ dưới lên ở ngoài cửa sổ. Nàng có cảm giác như thể sau hai năm vừa thắm thoát trôi qua như một giấc mộng, nàng lại về nhà, và những niềm hy vọng, những nỗi xúc động, những cảnh phồn hoa lộng lẫy và cả đô thành Pêterburg náo nhiệt nữa đều đã tan biến hết, chỉ còn để lại những đám bụi này.

- Đại công tước bị ám sát rồi, - Dmitri Xtêpanôvits nói, tay lật trang báo.

- Đại công tước nào ạ?

- Còn đại công tước nào nữa? Đại công tước thái tử nước Áo, đã bị ám sát ở Xaraiêvô.

- Ông ta còn trẻ không?

- Ba không biết. Rốt ba cốc nữa.

Dmitri Xtêpanôvits ném vào miệng một miếng đường nhỏ - ông không bao giờ cho đường vào nước chè - và ngấm qua Đasa một lượt, về giễu cợt.

- Con nói thử ba nghe, - ông vừa nói vừa đưa cái đĩa tách lên môi - Êkatêrina đoạn tuyệt hẳn với chồng rồi à?

- Thì con đã kể cho ba nghe rồi thôi!

- Ờ... ờ...

Rồi ông lại cúi đầu vào tờ báo. Đasa ra cửa sổ. Tiêu điều đến thế là cùng! Nàng hồi tưởng lại con tàu trắng muốt, và nhất là ánh nắng chan hòa khắp nơi, bầu trời xanh ngắt ngắt dòng sông, boong tàu sạch bóng - tất cả đều tràn đầy ánh nắng và hơi ẩm mát rượi. Hôm ấy nàng có cảm giác là con đường sáng rực ấy - dòng sông rộng đang khoan thai uốn khúc và con tàu "Fiôdôr Đôxtôievski", cùng với Đasa và Têlêghin đều sẽ hòa lại làm một, sẽ cùng đi vào một biển mênh mông không bờ bến, một biển tràn đầy ánh sáng và niềm vui: biển hạnh phúc.

Và lúc bấy giờ Đasa không vội vã, tuy nàng hiểu Têlêghin cảm nghĩ những gì và không hề có ý gì phản đối những cảm nghĩ của chàng. Nhưng vội vã mà làm gì, khi mỗi giây phút của cuộc hành trình này, dù chỉ nguyên có thể thôi, cũng đã tốt đẹp lắm rồi, và dù có thế nào trước sau rồi họ cũng trôi về biển hạnh phúc?

Khi tàu đã về đến gần Xamara, Ivan Ilyits cứ sa xầm xuống, không đùa nữa. Đasa tự nhủ: chúng mình đang dong buồm về hạnh phúc, và cảm thấy cái nhìn của chàng đặt lên mình phẳng

phát giống như cái nhìn của một con người cường tráng, vui tươi vừa bị xe cán phải. Nàng thấy thương Têlêghin, nhưng nàng còn biết làm thế nào được, nàng làm sao có thể để cho chàng đến thật gần nàng, một khi nàng hiểu rằng nếu làm như vậy thì sẽ lập tức bắt đầu diễn ra những điều đáng lẽ phải diễn ra ở cuối cuộc hành trình. Họ sẽ không trôi về đến hạnh phúc, vì ở giữa chặn đường họ đã không dẫn lòng được mà đem nó ra phung phí hết rồi. Cho nên nàng đã dịu dàng âu yếm với Ivan Ilyits, và chỉ thế thôi. Còn chàng, chàng thấy rằng mình sẽ xúc phạm đến Đasa nếu để cho nàng hiểu, dù chỉ bằng một lời thôi, cái điều đã làm cho chàng không ngủ trong bốn đêm ròng, và cảm thấy mình đang ở trong một thế giới riêng biệt một phần nửa là hư ảo, trong đó tất cả những cái gì ở bên ngoài đều lướt qua như những cái bóng trong làn sương lam, trong đó đôi mắt xám của Đasa cháy rực lên, đáng sợ và có sức gieo lo lắng vào tâm hồn, trong đó chỉ có những mùi hương, ánh sáng mặt trời và cái cảm giác nhồi nhối ở trong tim là hiện thực.

Đến Xamara, Ivan Ilyits chuyển sang một chiếc tàu khác, đi ngược trở lại. Và vùng biển sáng ngời của Đasa, trong đó nàng bơi đi một cách ung dung như vậy, đã biến đi, đã tan ra, đã bốc lên thành những đám bụi ở bên kia tám kính cửa sổ đang rung lên canh cách vì gió.

- Không biết rồi người Áo sẽ xoi lại người Xerbi như thế nào đây, - Đmitri Xtêpanôvits nói, bỏ kính cặp mũi ra và ném nó lên tờ báo - Thế còn về vấn đề Xlavo thì con nghĩ thế nào?

Vẫn đứng ở cửa sổ, Đasa nhún vai.

- Ba có về ăn trưa không? - nàng hỏi, giọng buồn rười rượi.

- Tuyệt đối không. Ba có một ca sốt phát ban ở ngoại thành, nhà Poxtnikôv.

Đmitri Xtêpanôvits thông thả lấy chiếc áo sơ mi có lấp úc giả để trên bàn mặc vào, cài khuy áo tuyết-xo, soát lại các túi áo túi quần xem mọi thứ có còn nguyên tại chỗ không, cầm chiếc lược gậy lên chải bộ tóc bạc loăn xoăn ra trước trán.

- Thế nào, về vấn đề Xlavo thì thế nào hả?

- Thật tình con không biết gì đâu, ba ạ. Sao ba cứ gạn mãi thế?

- Số là ba có một ý kiến riêng về vấn đề này, Đarya Đmitrievna ạ, - có thể thấy rõ rằng ông không muốn đi ra ngoại thành chút nào, và lại nói chung buổi sáng Đmitri Xtêpanôvits vốn thích ngồi bên *xamôvar* nói chuyện chính trị, - Vấn đề Xlavo - con có nghe không đấy hở? - là một vấn đề máu chót của chính trị quốc tế. Biết bao nhiêu người đang nát óc về vấn đề này. Cho nên nơi chôn nhau cắt rốn của người Xlavo, vùng Balkan, chính là khúc ruột thừa của châu Âu. Ất là con sẽ hỏi: - Tại sao như vậy? Thế thì

đây, xin phép trình bày - Ông bắt đầu lần lượt gập mấy ngón tay phốp pháp: Thứ nhất là người Xlavo có đến hơn hai trăm triệu, mà họ lại miễn thuế như loài thú ấy. Thứ hai là người Xlavo đã thành lập được một quốc gia quân sự hùng cường như Đế quốc Nga. Thứ ba là những tập đoàn Xlavo nhỏ, bất chấp quá trình đồng hóa, đang tự tổ chức thành những đơn vị độc lập và cố tiến tới cái gọi là khối liên minh Toàn-Xlavo. Thứ tư - và quan trọng nhất - là người Xlavo đại diện cho một kiểu người "đi tìm thượng đế" hoàn toàn mới về tinh thần và, về một phương diện nào đó, hết sức nguy hiểm cho nền văn minh Âu châu. Và cái tinh thần "đi tìm thượng đế" - Con vẫn nghe đấy chứ, con mèo của ba? - là sự phủ định và hủy diệt của toàn bộ nền văn minh hiện đại. Tôi đi tìm Thượng đế, - tức đi tìm chân lý -, trong bản thân tôi. Muốn thế tôi phải được tuyệt đối tự do, tôi phải phá hủy những thiết chế tinh thần đang chôn vùi tôi, tôi phải phá hủy bộ máy nhà nước đang xiềng xích tôi.

- Ba ạ, ba đi thăm bệnh đi, - Đasa nói, giọng chán chường.

- Không, hãy đi tìm chân lý ở đây, - Đmitri Xtêpanôvits chìa ngón tay xuống đất, như muốn chỉ căn hầm ở dưới sàn nhà, nhưng rồi bỗng im bất và quay ra phía cửa. Ở phòng ngoài, chuông đang réo. - Đasa, ra mở cửa đi con.

- Con không ra được, con đã mặc áo quần gì đâu?

- Matriôna! - Dmitri Xtêpanôvits gọi - Chà, cái mũ chết tiệt này. - Đoạn ông thân hành ra mở cửa và trở vào ngay, tay cầm một bức thư.

- Của Katyusa, - ông nói. - Khoan đã, không được giật, để ba nói hết đã... Thế thì việc "đi tìm Thượng đế" trước hết bắt đầu bằng sự phá hoại, và thời kỳ đầu này rất nguy hiểm và có sức truyền nhiễm rất mạnh. Hiện nay nước Nga chính là đang trải qua thời đoạn này của cơn bệnh... Tối tối cứ thử ra phố chính mà xem, chỉ nghe toàn "Cứu tôi voooo!" Thợ mù-tạt đi ngắt ngưỡng giữa phố, bọn du côn hoành hành đến nỗi cảnh sát không sao ngăn nổi. Bọn này không có chút dấu vết gì của đạo đức nhưng cũng là những kẻ "đi tìm Thượng đế". Meo hiểu chưa nào? Hôm nay chúng phá phách ở phố chính, ngày mai chúng sẽ bắt đầu phá phách trên toàn lãnh thổ nước Nga. Nhìn chung, dân ta đang trải qua giai đoạn đầu của quá trình "đi tìm Thượng đế" - giai đoạn phá hủy nền tảng cũ.

Dmitri Xtêpanôvits vừa thở phì phò vừa châm thuốc lá hút, Đasa rút bức thư của Katya trong tay bố và về buồn riêng. Trong khi đó Dmitri Xtêpanôvits vẫn còn biện luận, chứng minh những gì gì một lát nữa, đi đi lại lại qua các phòng lát ván sơn của căn nhà rộng thênh thang, trống

trải, bụi bặm, chốc chốc lại đẩy cửa đánh sấm một cái, rồi lên đường ra ngoại thành.

Katya viết:

"Danyusa, em yêu quý, mãi cho đến nay chị vẫn chưa được biết tin tức gì của em và của Nikôlai. Chị đang ở Pari. Ở đây đang giữa mùa trung diện. Váy bây giờ họ may phía dưới rất đẹp; hàng nhiều tơ đang hợp thời trang. Pari rất đẹp. Và tất cả mọi người, giá em ở đây mà xem - cả thành Pari, đều nhảy tango. Đang bữa ăn sáng, giữa hai món ăn, họ đứng dậy nhảy. Đến bữa ăn chiều, và bữa ăn tối cũng vậy. Cứ thế mãi cho đến sáng. Chị không biết trốn vào đâu cho thoát cái điệu nhạc này, nó cứ buồn bã, ngọt ngào mà da diết thế nào ấy. Chị cứ có cảm giác mình đang chôn vùi tuổi trẻ, một cái gì không bao giờ trở lại nữa, khi chị nhìn những người đàn bà mặc áo để hở rất rộng ấy, với những đôi mắt tô đậm quầng mi lên bằng chì xanh, và nhìn những người bạn nhảy nam giới của họ. Nói chung chị rất buồn. Chị cứ nghĩ quẩn rằng sắp có một người nào phải chết. Chị rất lo cho ba. Vì ba cũng già lắm rồi. Ở đây người Nga rất đông, toàn là người quen của nhà ta cả: ngày nào cũng họp nhau ở một nơi nào đấy, thành thử chị có cảm giác như chưa rời khỏi Pêterburg. À, ở đây có người nói với chị rằng Nikôlai hình như đang chơi rất thân với một người đàn bà góa có hai con, đứa con còn bé tí. Em hiểu

không? Lúc đầu chị rất đau xót. Nhưng rồi không hiểu tại sao chị thấy thương thằng bé ấy quá... Ôi, Danyusa a, đôi khi chị muốn có đứa con quá. Nhưng người ta chỉ có thể có con với một người mình yêu mà thôi. Khi nào em đi lấy chồng, em phải có con đi nhé".

Đasa đọc lại bức thư mấy lần, nhỏ vài giọt nước mắt, nhất là vì thương thằng bé con hoàn toàn vô tội kia, rồi ngồi vào viết thư trả lời chị. Nàng viết cho đến bữa ăn trưa, ngồi ăn một mình - nàng chỉ ăn qua loa mấy miếng - rồi đi vào phòng làm việc của bố và bắt đầu lục lọi các chồng báo cũ, tìm ra được một cuốn tiểu thuyết tràn giang đại hải nào đấy, nằm ra đi-văng giữa mớ sách vút ngổn ngang và đọc cho đến tối. Cuối cùng cha nàng về, mệt mỏi, người phủ đầy bụi. Hai bố con ngồi vào ăn bữa tối. Hỏi gì Dmitri Xtêpanôvits cũng chỉ ậm ừ trong miệng. Nhưng rốt cục Đasa cũng được biết rằng bệnh nhân, một thằng bé lên ba, đã chết vì bệnh sốt phát ban. Sau khi báo cáo tin ấy, Dmitri Xtêpanôvits thở phì phò một lúc, bỏ kính cặp mũi vào bao rồi đi ngủ. Đasa nằm lên giường, trùm khăn kín đầu và khóc cho kỳ chán chê về các thứ chuyện buồn này nọ ở trên đời.

Hai ngày trôi qua. Trận bão bụi kết thúc bằng một cơn mưa đông. Mưa trút rào rào xuống mái nhà suốt đêm, và một buổi sáng chủ nhật

bất đầu, yên tĩnh và ướt át như thể vừa được gột rửa.

Sáng hôm ấy, vào giờ Dasa ngủ dậy, một người quen cũ là Xêmiôn Xêminôvits Gôvyadin, làm thống kê ở ban quản trị nông phố, đến thăm nàng. Đó là một người đàn ông gầy gò, lưng hơi gù, lúc nào cũng xanh lướt, có bộ râu vàng và mái tóc gọng kính. Ông ta sục mũi sữa chua; ông kiêng rượu, kiêng thuốc lá và kiêng thịt. Cảnh sát rất để ý đến ông. Ông ta chào Dasa, và nói với nàng bằng một giọng giễu cợt, tuy ông ta không hề có chút lý do gì để dùng cái giọng ấy:

- Tôi đến tìm nàng đây, hơi người thực nữ! Ta hãy đi chơi một vòng trên sông Volga.

Dasa nghĩ thầm: "Thế là mọi sự đã kết thúc bằng ông thư lại Gôvyadin", rồi cầm lấy chiếc dù trắng và đi theo Xêmiôn Xêminôvits xuống bến sông Volga, nơi buộc thuyền cho thuê.

Giữa những dãy lán dài bằng ván chứa lúa mì, những đồng gỗ và những kiện lông cừu và bông chất cao như núi, lang thang những người phu khuân vác và móc hàng, vai rộng, ngực nở, có người đã đứng tuổi, có người còn trẻ măng, đều đi chân không, đầu và cổ để trần. Người thì đang đánh sắp ngựa, người thì nằm ngủ trên những bao bột hay những tấm ván; xa xa, có khoảng ba mươi người vác những cái thùng gỗ chạy trên những tấm ván gập ghềnh bắc lên

thuyền. Giữa hai chiếc xe giàn một người say rượu, mình lấm đầy bùn và bụi, má chảy máu, hai tay giữ cặp quần, đang đứng chửi một cách uể oải và tục tằn.

- Thành phần này không biết thế nào là hội hè, nghỉ ngơi đâu, - Xêmiôn Xêminôvits nhận xét, giọng răn dạy, - trong khi cô và tôi, những người có trí tuệ và học thức, có thể nhàn nhà đi ngắm cảnh thiên nhiên.

Đoạn ông ta bước qua hai bàn chân không to tướng của một gã thanh niên ngực nở, môi dày đang nằm ngửa giữa đất. Một gã khác ngồi trên súc gỗ nhai chiếc bánh mì Pháp. Đasa nghe rõ tiếng gã nằm giữa đất nói với theo nàng:

- Filíp này, giá chúng mình được một ả như thế nhỉ.

Gã kia vừa nhai nhồm nhoàm vừa đáp.

- Diện quá. Mất thì giờ bỏ cha!

Trên dòng sông rộng, nước đục lờ, giữa những ánh phản chiếu loang loáng, có những bóng thuyền con bồng bênh đang lao về phía dải bờ cát xa xa. Gôvyadin thuê một chiếc thuyền như vậy, bảo Đasa cầm lái, còn ông ta thì ngồi vào chỗ lấp chèo và bơi ngược dòng sông. Chẳng bao lâu gương mặt nhợt nhạt của ông ta đã toát mồ hôi hột.

- Thể thao là một hoạt động quan trọng, - Xêmiôn Xêminôvits nói đoạn cởi áo ngoài ra, then

thò tháo dải treo quần đút vào dưới mũi thuyền. Hai tay ông ta gầy guộc, yếu ớt và lông lá. Ở hai tay áo sơ mi của ông có dính đôi măng-sét nhựa. Đasa mở dù ra và nheo nheo đôi mắt nhìn xuống nước.

- Darya Dmitrievna, cô bỏ qua cho nhé, tôi hỏi thế này khi không phải: nghe trong phố họ nói cô sắp lấy chồng, có đúng thế không?

- Không, không đúng.

Nghe thấy thế, ông ta nhoen rộng miệng ra cười - một nụ cười rất bất ngờ trên gương mặt trí thức dăm chiêu tư lự của ông. Ông toan cất cái giọng yếu ớt lên hát: "Xuôi dòng Volga, mẹ hiền của chúng ta", nhưng mới hát được mấy tiếng ông đã ngưng ngừng im bất và ráng hết sức kéo đôi mái chèo thật mạnh.

Một chiếc thuyền chở đầy người đi ngược lại. Ba cô con nhà thị dân mặc áo dài bằng len mỏng màu xanh lá cây và màu đỏ thắm ngồi cắn hạt quỳ và nhổ vỏ ra dùi. Người ngồi đối diện là một anh bán mù-tat say mềm, tóc quăn, ria mép đen, mắt đảo ngược lên như người hấp hối, đang chơi một điệu *polka* trên phong cầm. Một anh chàng khác chèo lấy chèo để làm chiếc thuyền chòng chành dữ dội. Một anh thu ba huơ mái chèo dang lái quát gọi Xêmiôn Xêminôvits:

- Tránh đi chứ, mù à? Chết bây giờ! - Thế là cả bọn la hét và chúi máng om sòm trong

khi chiếc thuyền trôi vút qua gần sát thuyền Xêmiôn Xêminôvits.

Cuối cùng đáy thuyền trượt lao xạo trên một dải cát. Đasa nhảy lên bờ. Xêmiôn Xêminôvits lại đeo dải quần và mặc áo ngoài vào.

- Tuy là người thành thị, tôi vẫn chân thành yêu mến thiên nhiên, - ông nói, mắt nheo lại - nhất là khi nó được bổ sung bằng bóng dáng một người phụ nữ; hình ảnh này tôi thấy có một cái gì rất là Turghêniev. Ta vào rừng đi.

Họ đi trên cát nóng bỏng chân lún đến mắt cá. Govyadin phút phút lại ngừng chân lấy mùi soa ra lau mặt.

- Kìa, cô nhìn mà xem, chỗ kia tuyệt quá.

Đi mãi mới hết bãi cát, họ lại phải trèo lên một bờ dốc thẳng đứng nhưng không cao lắm, và bắt đầu từ đây là những bãi cỏ, rải rác có những khoảng đã tủa thành từng hàng thẳng, cỏ đang úa dần. Một mùi hương nồng ấm tỏa ra từ những đóa hoa lấm mật. Dọc theo bờ một cái khe nhỏ, mấp mé dòng nước, mọc lên những cây giẻ lá loãn xoắn. Dưới một chỗ trũng, trong lớp cỏ mọng, một dòng suối chảy róc rách đổ vào một cái hồ tròn. Trên bờ hồ mọc những cây bồ đề già và một cây thông xù xì chỉ có một cành chĩa hẳn ra ngoài như cánh tay. Xa hơn, trên một gò đất hẹp và dài, có cây xiêm gai trắng

đang nở hoa. Đó là chỗ nghỉ chân ưa thích của những đám chim giẻ trên đường di cư.

Đasa và Xêmiôn Xêminôvits ngồi xuống cỏ mượt. Dưới chân họ, nước trong những lòng khe uốn ngoằn ngoèo phản chiếu màu trời và màu những đám lá xanh um. Cách Đasa không xa, trong đám bụi rậm, có hai con chim nhỏ màu xám nhảy nhót, hót lên những tiếng đơn điệu. Và với tất cả nỗi buồn của một tình lang bị phụ bạc, đầu dây trong rặng cây một con chim cu rừng cất tiếng gù, gù mãi không thôi. Đasa bắt giắc thẹn, ngồi duỗi chân, hai bàn tay để lên đầu gối, lắng nghe gã tình lang bị phụ bạc cất tiếng dịu dàng nhắn nhủ rằng:

"Đarya Dmitrievna, Đarya Dmitrievna, cô có việc gì thế, tại sao cô buồn và cứ muốn khóc thế? Đã có việc gì xảy ra đâu mà cô buồn như thế. Đời đã tàn, đã trôi qua, đã bay mất? Chẳng qua cô là người bầm sinh hay khóc nhe mà thôi".

- Tôi muốn thẳng thắn với cô, Đarya Dmitrievna ạ, - Gôvyadin lên tiếng - Cô cho phép tôi... có thể nói là... gạt những quy ước hình thức sang một bên nhé?

- Ông cứ nói đi, tôi thì thế nào cũng được, - Đasa đáp, đoạn chấp hai bàn tay sau gáy, nằng ngả lưng trên cỏ, để nhìn thấy bầu trời và khỏi nhìn thấy đôi mắt lơn tọc mạch của Xêmiôn Xêminôvits cứ lăm lét nhìn trộm đôi bít tất trắng của nằng.

- Cô là một cô gái kiêu hãnh và táo bạo. Cô trẻ, đẹp, tràn đầy sức sống...

- Cứ tạm cho là như thế, - Dasa nói.

- Chẳng nhẽ cô không bao giờ có ý muốn phá vỡ cái luân lý ước định mà giáo dục và môi trường đã tiêm nhiễm vào chúng ta? Chẳng nhẽ vì cái luân lý đã bị tất cả những người có thẩm quyền bác bỏ ấy mà cô cứ phải kìm hãm mãi những bản năng đẹp đẽ của mình?

- Cứ thử cho là tôi không hề muốn kìm hãm những bản năng đẹp đẽ của tôi. Thế thì sao? - Dasa hỏi, và với một lòng tò mò lười biếng, nàng chờ xem ông ta sẽ trả lời như thế nào. Ánh nắng làm cho người nàng nóng bừng lên, và nhìn lên bầu trời, nhìn những hạt bụi nắng li ti tràn ngập cái vực thẳm xanh biếc ấy, nàng thấy dễ chịu đến nỗi chẳng còn muốn nghĩ ngợi gì, chẳng buồn nhúc nhích gì nữa.

Xêmiôn Xêminôvits im lặng, lấy ngón tay cào cào mặt đất. Dasa biết rằng ông ta có một người vợ làm bà đỡ, tên là Marya Davydôvna. Mỗi năm vài bận Marya Davydôvna lại đưa ba đứa con bỏ về nhà bà mẹ vợ ở ngay trước mặt, chỉ cách một con đường. Ở ban quản trị nông phố Xêmiôn Xêminôvits phân trần với các bạn đồng liêu rằng nguyên nhân của những chuyện bất hòa này trong gia đình là cái tính cách hiếu động và dâm dăng của Marya Davydôvna. Marya Davydôvna thì giải thích ở bệnh viện của nông phố rằng sở

đi sinh chuyện là vì ông ta bất cứ phút nào cũng sẵn sàng đi ngoại tình với bất cứ ai, suốt ngày chỉ nghĩ đến mỗi một chuyện ấy, sở dĩ chưa ngoại tình là vì hèn nhát và nhu nhược: riêng điều đó thôi cũng đã đáng cảm phần lắm rồi, và bà ta không còn đủ can đảm để nhìn cái bộ mặt dài thườn thượt của hạng ăn kiêng ấy nữa. Nhưng khi Marya Davyđôvna bỏ về nhà mẹ như vậy, Xêmiôn Xêminôvits mỗi ngày mấy bận để đầu trần vượt qua đường sang nhà bà nhạc. Sau đó hai vợ chồng lại giảng hòa, và Marya Davyđôvna lại đem con cái và gối đệm trở về nhà chồng ở.

Cuối cùng Xêmiôn Xêminôvits ho ho mấy tiếng rồi nói:

- Khi một người đàn bà ngồi lại một mình với một người đàn ông, thì sẽ phát sinh một sự thèm khát tự nhiên muốn thuộc về người đàn ông đó, còn người đàn ông thì muốn chiếm đoạt thân thể người đàn bà. Tôi xin yêu cầu cô trung thực và thẳng thắn. Cô hãy nhìn sâu vào bản thân, rồi cô sẽ thấy rằng, xen vào giữa những định kiến và những sự dối trá, trong cô đang rạo rực nổi thèm khát tự nhiên của một bản năng sinh dục lạnh mạnh.

- Nhưng trong người tôi hiện nay không có "nổi thèm khát" nào "rạo rực" cả, thế là thế nào nhỉ? - Đasa hỏi. Nàng thấy buồn cười và uể oải. Trên đầu nàng, một con ong đang rúc vào cái nhị vàng của một đóa hoa xiêm gai trắng nhợt.

Gã tình lang bị phụ bạc vẫn gù trong rừng phong dương: "Đarya Đmitrievna, Đarya Đmitrievna, cô yêu thật rồi chẳng? Yêu rồi, yêu thật rồi, chứ chẳng sai: chính vì thế mà cô buồn đấy". Lắng nghe chim gù Đasa cất tiếng cười se se.

- Hình như cô bị cát lọt vào giày thì phải. Cô cho phép tôi rũ ra cho cô nhé - Xêmiôn Xêmiônôvits nói, giọng lạc hẳn đi, nghe như bị nghẹt lại. Thế rồi ông cầm lấy gót giày Đasa mà kéo. Đasa ngồi bật dậy, giật chiếc giày trong tay Xêmiôn Xêmiônôvits và thuận tay đánh bốp một cái vào mặt ông ta.

- Ông là một thằng khốn nạn, - nàng nói - tôi không thể ngờ ông khả ố đến như vậy.

Nàng đi chiếc giày vào, đứng dậy, vơ lấy chiếc dù, và không nhìn Gôvyadin, nàng đi ra sông.

"Minh ngốc quá, đến địa chỉ cũng quên hỏi: bây giờ biết gửi thư về đâu? - nàng tự nhủ trong khi tụt xuống bờ dốc. - không biết anh ấy ở Kinesma hay ở Nijni? Bây giờ đành ngồi lại với Gôvyadin chắc? Ôi, trời ôi!" Nàng ngoái lại phía sau. Xêmiôn Xêmiônôvits đang đi xuống dốc, trên đám cỏ, chân nhấc cao lên như con sếu, mắt tránh nhìn thẳng phía trước "Minh sẽ viết cho Katya: Chị có tưởng tượng được không, hình như em yêu rồi, em có cảm giác như thế" Rồi chăm chú lắng nghe mình, Đasa khe khẽ nhắc đi nhắc

lai: "Anh Ivan Ilyits thân yêu, thân yêu, thân yêu".

Vừa lúc ấy, cách đây không xa, có tiếng ai gắt: "Đã bảo không xuống là không xuống, buông ra, rách váy người ta bây giờ". Dưới nước, gần sát bờ, một người đàn ông trần truồng đang lội bì bõm. Đó là một người đã đứng tuổi, cầm để bộ râu ngắn, xương sườn hằn lên vàng vàng, trên cái ngực lép kẹp lủng lẳng một sợi dây đen đeo chiếc thánh giá. Trông hắn rất chuống mắt. Hắn lẳng lặng kéo một người đàn bà xuống nước, vè hung hãn. Người đàn bà, vè ngán ngấm, lò dò, nhắc đi nhắc lại: "Buông ra, rách mất váy bây giờ".

Đasa cầm đầu chạy thật nhanh dọc bờ sông, về phía chiếc thuyền, cổ nghẹn ngào vì ghê tởm và hổ thẹn. Trong khi nàng đẩy thuyền xuống nước, Gôvyađin chạy tới, thở hổn hển. Không trả lời một tiếng, không nhìn vào ông ta, Đasa ngồi ra sau lái, lấy dù che mặt lại và im lặng suốt dọc đường về.

Sau buổi đi dạo hôm ấy, Đasa bắt đầu thấy giận Têlêghin, tuy bản thân nàng cũng không hiểu đầu đuôi ra sao mà mình lại đi đến chỗ giận chàng làm như thế chính vì chàng mà mình phải chịu đựng cái cảnh chán chường của một thị trấn bụi bặm, oi bức, với những dãy hàng rào hồi hám và những góc cửa khả ố, những ngôi nhà gạch trông như những cái thùng, với

những cột điện thoai và cột tàu điện thay cho cây cối, với những buổi trưa oi ả nặng nề, khi trên dây phở một màu trắng nhờ nhờ, không có láy một bóng rợp, một mù đàn bà đã ngây thộn đi vì nắng gánh những bó cá khô vừa nhìn vào các cửa sổ phủ bụi vừa rao: "Cá khô ơi, cá khô!", trong khi một con chó, cũng đã ngây thộn đi và gần như hóa dại, dừng lại bên mụ ta ngủ ngủ mấy bó cá; khi từ một mảnh sân xa xa vắng tới những âm thanh buồn bã chán chường của một chiếc phong cầm quay đang chơi bài "Sóng Dunai".

Cũng chỉ tại Têlêghin mà giờ đây Đasa cảm thụ một cách đặc biệt nhạy bén sự tĩnh mịch trường gia đang vây bọc lấy nàng, sự tĩnh mịch tuyệt đối của một bào thai trong bụng mẹ, và hình như muôn đời không hề có ý định xê xích đi chút nào, khiến cho người ta chỉ muốn chạy ra đường mà hét lên những tiếng man dại: "Tôi muốn sống, tôi muốn sống kia!".

Lỗi của Têlêghin là ở chỗ chàng quá kín đáo và rụt rè. Quả thật, chẳng lẽ nàng, Đasa lại phải nói: "Em yêu anh, anh có hiểu không?". Lỗi của chàng là ở chỗ chàng cứ biệt vô âm tín, như thể đã chui xuống đất, mà thậm chí cũng có thể chàng đã quên bằng nàng đi rồi.

Và thêm vào tất cả nỗi buồn chán này, vào một trong những đêm đen kịt và nóng hầm hập như trong hầm lò, Đasa đã mơ thấy lại chính

giấc chiêm bao hồi nào ở Pêterburg, mà khi thức dậy nàng còn đắm đuối nước mắt. Và cũng như dạo ấy, nó lại tan biến đi trong ký ức nàng như làn hơi mờ đục trên tấm kính chảy mồ hôi. Nhưng nàng vẫn có cảm giác là giấc chiêm bao đau đớn và ghê sợ đó là điềm báo trước một tai họa sau này. Dmitri Xtêpanôvits khuyên Đasa tiêm thạch tín. Mấy hôm sau nàng lại nhận được một bức thư nữa của Katya. Chị nàng viết:

"Đanyusa yêu dấu, chị nhớ em, nhớ những người thân và nhớ tổ quốc quá. Càng ngày chị càng nghĩ rằng ngay cả trong việc đoạn tuyệt với Nikôlai chính chị cũng là người có lỗi. Sáng sáng chị thức dậy rồi suốt cả ngày chị sống với cái cảm giác mình có lỗi như vậy, cùng là một cảm giác ê chề bải hoải trong tâm hồn. Ngoài ra - chị không nhớ rõ trong thư trước chị đã kể chuyện này chưa - đã được ít lâu nay có một người cứ theo dõi chị. Mỗi lần ra khỏi nhà lại thấy hấn đi ngược lại. Hễ bước vào thang máy trong một cửa hàng lớn, lên được vài tầng lại thấy hấn nhảy vào. Hôm qua chị đến viện bảo tàng Lơ Luvrê. Xem đã mệt, chị ngồi xuống một chiếc ghế dài. Thế rồi chị chợt có cảm giác như có ai lấy tay vuốt lưng chị. Chị quay lại thì thấy hấn ngồi cách đấy không xa. Đó là một người gầy gò, tóc đen đã bạc nhiều, bộ râu quai nón trông như thể dán vào má. Hai tay hấn vịn trên một chiếc can, đôi mắt trũng sâu nhìn nghiêm

khắc. Hấn không bắt chuyện, không xán vào làm quen, nhưng chị sợ hấn quá. Chị cứ có cảm giác là hấn lượn thành vòng tròn ốc quanh chị..."

Dasa đưa bức thư cho cha xem. Sáng hôm sau ngồi đọc báo, Đmitri Xtêpanôvits, giữa những câu chuyện khác, có nói:

- Mèo con ạ, con đi Krum đi.

- Để làm gì kia ạ?

- Con tìm cái anh Nikôlai Ivanôvits ấy mà bảo với anh ta đừng ngồi không một cách vô tích sự như thế nữa, mà hãy đi sang Pari với vợ đi. Nhưng thôi... cũng tùy anh ta... Đây là việc riêng của họ...

Đmitri Xtêpanôvits bực mình và xúc động, tuy ông rất ghét để lộ cảm xúc của mình ra. Dasa thì mừng lắm: nàng hình dung miền Krum là một khoảng không gian bao la, xanh biếc một màu, dạt dào tiếng sóng, có vẻ đẹp diệu kỳ. Một cây phong dương chóp nhọn, bóng in dài trên mặt đất, một chiếc ghế đá, một chiếc khăn quàng bay phất phới sau vai, và đôi mắt lo âu của một người nào đang dõi theo nàng...

Nàng nhanh nhẹn sửa soạn hành lý rồi đi Evpatorya, nơi Nikôlai Ivanôvits đang nghỉ mát.

Mùa hè năm ấy ở Krum khách nghỉ mát từ phương bắc đổ về đông đúc khác thường. Suốt dọc bờ biển thấy lang thang những người Pêterburg gầy guộc, xương xẩu, mũi tróc vảy, kéo lê theo những chứng viêm chảy và viêm phế quản của họ, những người Moxkva với giọng nói uể oải và ngân nga, những người Kiev mắt đen không hề phân biệt "o" và "a", và những người Xibêri giàu có khinh miệt cái cảnh lãng xảng nhộn nhịp của những người nghỉ mát từ Nga đến. Họ thi nhau phơi nắng cho kỳ đen sạm đi, cho kỳ chín dòn ra như nướng: những bà thiếu phụ, những cô thiếu nữ, những chàng thanh niên chân dài lêu nghêu, những ông linh mục, những ông công chức, những ông chủ gia đình bệ vệ. Cũng giống như tất cả mọi người lúc bấy giờ ở Nga, họ sống buông xuôi, uồn ẹo như người không xương sống.

Đến khoảng giữa mùa hè, nước mặn, hơi nóng và lớp da rám nắng đã làm cho tất cả những con người ấy mất hết cảm giác thẹn thùng, những chiếc áo dài thành thị bắt đầu có vẻ nhàm mắt, và trên bãi cát dọc bờ biển xuất hiện những người đàn bà chỉ che thân qua loa bằng những chiếc khăn mặt Tatar và những người đàn ông

giống như những nhân vật cổ đại vẽ trên các độc bình của người Etruri.

Trong cái khung cảnh khác thường này của những làn sóng xanh, những cồn cát nóng và của da thịt lỏa lồ thồn thện khắp nơi, nền tảng của gia đình dần dần lung lay xiêu đổ. Ở đây cái gì cũng có vẻ dễ dàng, cái gì cũng có thể được cả. Còn như sau này sẽ ra sao, khi đã trở về phương bắc, trong căn nhà buồn tẻ, khi ngoài cửa sổ trời mưa dầm dề, ở phòng ngoài chuông điện thoại réo liên hồi và ai nấy đều có một bốn phận gì đấy đối với người này người nọ - đến khi ấy sẽ ăn nói ra sao, sẽ trả giá như thế nào thì chẳng cần nghĩ đến làm gì cho bận tâm. Sóng bể rì rào trườn lên bờ, mơn trớn đôi chân. Và nằm dài trên cát, hai tay giang rộng, mi mắt nhắm nghiền, người ta thấy nhẹ nhõm, ấm áp, sáng khoái. Tất cả, tất cả, cho đến những việc nguy hiểm nhất, đều dễ dàng và thú vị.

Mùa hè năm nay lối sống phù phiếm và buông tuồng của khách nghỉ mát vượt ra ngoài mọi khuôn khổ, cứ như thể mấy mươi vạn con người thành thị đã bị một khối lửa khổng lồ nào, từ vầng thái dương cháy rực phụt ra trong một buổi sáng thứ sáu, làm cho mất hết trí nhớ và lương tri.

Suốt dọc bờ bể không có lấy một biệt thự nào thoát nạn. Những mối dây liên hệ vững chắc đột nhiên bị cắt đứt. Người ta có cảm giác là

ngay cả bầu không khí cũng tràn đầy tiếng thì thầm tình tứ, tiếng cười lả lơi và tất cả những lời tự tình vô nghĩa không sao tả xiết từng được nói lên trên quả đất nông nổi nhan nhản những di tích hoang tàn của các thành phố cổ đại và những hài cốt của các dân tộc đã diệt vong. Tựa hồ như ở đây đang sắp sửa một cuộc đền tội tổng quát và những giọt nước mắt đắng cay đang được chuẩn bị cho những trận mưa trong mùa thu tới.

Đến quá trưa thì xe Đasa đến vùng lân cận Evpatorya. Khi đã gần vào sát thành phố, nhìn từ con đường chạy dài thành một dải trắng bụi bay mù mịt giữa cánh thảo nguyên bằng phẳng qua những thửa ruộng muối và những đụn ra, nàng chợt trông thấy về phía mặt trời một chiếc tàu buồm lớn bằng gỗ. Nó chỉ cách chỗ nàng khoảng nửa dặm và đang khoan thai di chuyển trên thảo nguyên, giữa những bụi ngải đắng, từ trên xuống dưới chẳng đầy những cánh buồm đen trở bề mặt sang một bên. Cảnh tượng lạ lùng đến nỗi Đasa ồ lên một tiếng. Người đàn ông Armeni ngồi bên cạnh nàng trên xe hơi cười lớn nói: "Sắp trông thấy bể ngay bây giờ đây".

Chiếc xe hơi rẽ ngoặt qua những đám ruộng muối vuông vức, leo lên một cồn cát, và từ trên cồn cát nhìn ra đã trông thấy biển. Nó như thể nằm cao hơn mặt đất, một màu xanh thẫm chạy những đường bọt trắng ngoằn ngoèo. Một làn gió

tươi vui thối ví vút bên tai. Đasa nắm chặt chiếc va-ly con đặt trên đùi và tự nhủ:

"Biển đây rồi. Bắt đầu rồi đây"

Trong khi đó Nikôlai Ivanôvits Xmôkônikôv ngồi trong một gian nhà thủy tạ xây nhô hẳn ra ra ngoài mặt biển, uống cà-phê với anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự. Sau giấc ngủ trưa, những người khách nghỉ mát thường đến đây ngồi quanh các bàn con, gọi nhau, nói chuyện về lợi ích của cách trị liệu bằng chất iốt, về mục tắm biển và về phụ nữ. Trong nhà thủy tạ rất mát. Gió thổi tung mép rìa những tấm khăn giải bàn, và những chiếc khăn quàng của phụ nữ. Một chiếc thuyền *yacht* một buồm lướt qua, từ trên thuyền có ai cất tiếng gọi vui vẻ. Một tốp người Moxkva rất đông kéo vào và chiếm một cái bàn lớn. Đó toàn là những nhân vật lừng danh thế giới cả. Trông thấy họ, anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự nhăn mặt và tiếp tục kể nội dung vở kịch anh ta đang định viết.

- Kịch của tôi thì chủ đề đã suy nghĩ kỹ, nhưng mới viết xong màn đầu. - Anh nhìn vào mặt Nikôlai Ivanôvits, vẻ dăm chiêu và tôn quý.
- Anh vốn có một trí óc rất sáng sủa, Kôlya ạ, anh sẽ hiểu tư tưởng của tôi: một thiếu phụ xinh đẹp đang buồn chán, ủ rũ, quanh nàng toàn những kẻ tầm thường, dung tục. Những con người ấy vốn tốt, nhưng đã bị vũng lầy của cuộc sống hút xuống. Bấy giờ họ rượu chè be bét, chỉ còn

những tình cảm thối nát. Nói tóm lại, anh hiểu chứ... Rồi một hôm nàng nói: "Ta phải đi, phải đoạn tuyệt với cuộc sống này, đi về một chân trời tươi sáng..." Chồng nàng và bạn trai của nàng ở lại... Cả hai đều đau khổ... Kôlya, anh hiểu chứ, cuộc sống đã hút họ xuống... Nàng bỏ đi, không phải là đi với ai đâu. Ở đây không có tình nhân, tất cả đều dựa trên cơ sở tâm trạng... Thế rồi hai người đàn ông ngồi trong tủ diêm, im lặng uống rượu... Họ nuốt nước mắt cùng với rượu cô-nhắc... Gió trong lò sưởi rú lên, như đưa ma cho họ... Buồn... Trống trải... Tội tăm...

- Anh muốn biết ý kiến của tôi phải không?
- Nikôlai Ivanôvits hỏi.

- Muốn lắm. Anh chỉ cần nói: "Misa anh đừng viết nữa, bỏ quách đi", tôi bỏ ngay.

- Vỡ kịch của anh rất đặc sắc. Đó chính là cuộc sống - Nikôlai Ivanôvits nhắm mắt, lắc mạnh đầu. - Đúng, Misa ạ, trước đây chúng ta không biết quý hạnh phúc của mình, thế rồi nó đã đi mất, và chúng ta, không còn chút hy vọng, không còn chút nghị lực, chỉ còn biết ngồi uống chén rượu tiêu sầu. Và gió thổi hun hút trên mồ chúng ta... Vỡ kịch của anh làm tôi hết sức xúc động.

Hai mi dưới bùng nhùng của anh chàng tình-nhân-hay-lý-sự rung rung, anh ta chìa môi ra và hôn Nikôlai Ivanôvits thật mạnh, rồi rút cho mình và cho bạn mỗi người một cốc. Họ

chạm cốc với nhau, chống khuỷu tay lên bàn và tiếp tục tâm sự.

- Kôlya - anh tình-nhân-hay-lý-sự nói, mắt guồm guồm nhìn Nikôlai Ivanôvits - trước đây anh có biết rằng tôi yêu vợ anh say đắm không?

- Có, tôi có cảm thấy thế.

- Tôi đau khổ lắm. Kôlya ạ, nhưng anh là bạn tôi... Đã bao lần tôi ra khỏi nhà anh như chạy trốn, thể không bao giờ bước qua ngưỡng cửa nữa... Nhưng rồi tôi lại đến và đóng vai thẳng hể... Còn anh, Nikôlai ạ, anh chớ bao giờ buộc tội nàng, - anh ta cháu moi ra một cách dữ tợn.

- Misa ạ, cô ấy đã đối xử với tôi một cách tàn nhẫn.

- Có thể... Nhưng chúng ta đều có lỗi đối với nàng... Chao ôi, Kôlya, anh có một điều tôi không thể hiểu nổi: làm sao mà trong khi sống với một người đàn bà như vậy, đồng thời anh lại có thể - xin lỗi anh - tăng tịu với một bà góa chồng như Xôfya Ivanôvna. Tại sao?

- Đó là một vấn đề phức tạp.

- Anh nói dối. Tôi đã trông thấy bà ta: một con gà mái tầm thường.

- Misa ạ, bây giờ thì câu chuyện đã qua rồi, dĩ nhiên... Xôfya Ivanôvna chẳng qua chỉ là người tốt. Cô ấy cho tôi những phút vui mà không đòi hỏi chút gì. Còn ở nhà thì cái gì cũng quá phức

tạp, quá khó khăn, quá sâu xa... Đối với Êkatêrina Dmitrievna, tôi không có đủ sức mạnh tinh thần...

- Kôlya ạ, nhưng chẳng lẽ... rồi chúng ta sẽ về Pêterburg, ngày thứ ba sẽ đến, tôi sẽ ghé nhà anh sau buổi kịch... Và nhà anh sẽ trống không... Tôi làm thế nào sống nổi?... Anh ạ... Bây giờ vợ anh ở đâu?

- Ở Pari.

- Anh có viết thư không?

- Không.

- Anh đi Pari đi. Ta cùng đi.

- Vô ích.

- Kôlya, ta hãy nâng cốc chúc sức khỏe nàng.

- Nào, ta nâng cốc.

Trong nhà thủy tạ, giữa các bàn con chột thấy nữ diễn viên Tsarôdêyeva xuất hiện, mình mặc chiếc áo màu lục trong suốt, đầu đội chiếc mũ rộng vành, người gầy như con rắn, mắt thâm quầng. Chắc hẳn cột xương sống nàng không được vững, vì nàng cứ ưỡn ẹo như chỉ chực gầy gập người xuống. Ông chủ bút tờ tạp chí mỹ học "Hợp xướng của các Nàng thơ" đứng dậy đón nàng, cầm lấy tay nàng và thông thả hôn lên mặt trên khuỷu tay nàng.

- Một người đàn bà kỳ lạ, Nikôlai Ivanôvits nói qua kẻ rằng.

- Không, Kôlya ạ, không có gì đâu. Tsarôdêyeva chỉ là một thầy ma. Có gì đâu?... Cô ta sống ba

tháng với Bexxônôv, ở các buổi biểu diễn ca nhạc thì cô ta ngâm những bài thơ suy đồi với cái giọng như mèo kêu... Anh xem kìa, xem kìa: miệng rộng hoác đến tận mang tai; cổ nổi đầy gân xanh. Đó không phải là một người đàn bà, đó là một con linh cẩu.

Tuy vậy, khi Tsarôdêyeva vừa gật gật cái mũ chào bên này bên kia vừa nhoẻn cái miệng rộng với đôi môi hồng hồng ra cười duyên và đi về phía bàn hai người, anh tỉnh-nhân-hay-lý-sự, như thể bị choáng váng, cũng từ đứng dậy, chấp hai tay vào nhau đưa lên cằm.

- Ôi... Ninôtska thân mến... Cô phục sức thật tuyệt vời!... Không ạ, tôi chịu thôi, chịu thôi... Các bác sĩ dặn tôi phải nghỉ hoàn toàn, cô bạn ạ...

Tsarôdêyeva đưa bàn tay xương xẩu vỗ lên má anh ta, nhúu mũi lại.

- Thế hôm qua anh nói nhảm gì về tôi ở tiệm ăn thế?

- Hôm qua tôi nói xấu cô ở tiệm ăn ấy à? Ninôtska!

- Mà lại nói xấu thậm tệ chứ.

- Người ta vốn vu khống cho tôi đấy, xin thể như vậy.

Tsarôdêyeva cười khanh khách, gơ ngón tay út đặt lên môi anh ta: "Anh cũng biết tôi không thể giận anh lâu được". Rồi chuyển sang một

giọng khác, vốn giành cho một vở kịch sinh hoạt thương lưu tưởng tượng nào đấy, nàng nói với Nikôlai Ivanôvits:

- Vừa rồi tôi có đi ngang phòng ông: ông có khách đấy, hình như một người bà còn của ông thì phải, một thiếu nữ rất xinh.

Nikôlai Ivanôvits đưa mắt rất nhanh về phía bạn, rồi cầm lấy điều xì gà hút dở để trên cái đĩa và hút liên mấy hơi, đến nỗi khói tỏa ra lấp cả bộ râu.

- Thật bất ngờ, - ông nói, - có chuyện gì thế không biết?... Tôi chạy về tí đấy. - Ông ném điều xì gà xuống biển và chạy xuống cầu thang nhà thủy tạ, tay quay qua chiếc can, mũ đội hất ra sau gáy. Về đến khách sạn, Nikôlai Ivanôvits đã bắt đầu thở dốc ra.

- Dasa, em đến có việc gì? Có chuyện gì xảy ra thế? - ông vừa hỏi vừa đóng cửa phòng lại. Dasa ngồi giữa sàn, bên cạnh cái va-ly mở nắp, mang lại một chiếc bút-tát. Khi ông anh rẽ vào, nàng thông thả đứng dậy, chìa má ra cho ông ta hôn rồi nói, giọng lơ đãng:

- Rất mừng được gặp anh. Ba với em quyết định bàn với anh là anh nên đi Pari. Em có mang theo hai bức thư của chị Katya. Đây, anh đọc đi.

Nikôlai Ivanôvits cầm lấy thư và ra ngồi cạnh cửa sổ. Dasa vào phòng tắm thay áo, tai nghe

tiếng động ở phòng bên: ông anh rể đang loạt xoạt gỡ dọc từng trang thư, chốc chốc lại thở dài. Một lát sau thấy im hẳn, Đasa hỏi hộp chờ đợi.

- Em ăn trưa chưa? - bỗng có tiếng hỏi, - Nếu em đói, ta ra nhà thủy tạ ăn.

Đasa nghĩ bụng: "Anh ta chẳng còn yêu chị ấy chút nào nữa rồi", đoạn cầm chiếc mũ chụp cả hai tay đội lên đầu và quyết định gác câu chuyện đi Pari sang ngày hôm sau.

Trên đường ra nhà thủy tạ Nikôlai Ivanôvits cứ lặng thinh mắt nhìn xuống chân, nhưng khi Đasa hỏi: "Anh vẫn tắm bể đấy chứ?" thì ông vui vẻ ngẩng đầu lên và bắt đầu kể lể rằng ở đây ông và các bạn bè có thành lập một hội đấu tranh chống các kiểu áo tắm, chủ yếu nhằm những mục đích vệ sinh.

- Em thử tưởng tượng mà xem, trong một tháng tắm nước mặn trên bãi bể này có thể hấp thu một lượng iốt nhiều hơn là người ta có thể đưa vào người bằng phương pháp nhân tạo cũng trong thời gian ấy. Ngoài ra, cơ thể còn hấp thu ánh nắng và hơi ấm của cát nữa. Đối với cách ăn mặc của đàn ông thì còn khá: chỉ có một xlip nhỏ, nhưng phụ nữ thì che mất gần hai phần ba thân thể rồi còn gì! Bọn anh đã bắt đầu đấu tranh quyết liệt với tình trạng này... Đến chủ nhật anh sẽ thuyết trình một buổi về vấn đề này.

Họ men theo bờ biển, bước trên một lớp cát màu vàng nhạt êm như nhung, do vô số những vỏ sò mỏng bị sóng đánh tan ra mà thành. Cách đây không xa, nơi có những đợt sóng nhỏ xô lên dải cát rồi vỡ tan ra thành những đám bọt sủi lên trắng xóa, hai thiếu nữ đội mũ chụp đỏ đang bông bênh trên mặt nước như hai cái phao.

- Đệ tử của bọn anh đấy - Nikôlai Ivanôvits nói, giọng nghiêm trang.

Trong lòng Đasa mỗi lúc một dấy lên mạnh hơn một cảm giác mơ hồ không ra kích động mà cũng chẳng phải là lo âu. Nàng bắt đầu có cái cảm giác này từ khi trông thấy chiếc tàu buồm đen trên thảo nguyên.

Đasa dừng lại, nhìn những đợt sóng chuôi nhẹ vào bờ thành những màng nước mỏng liếm lên cát rồi rút đi, để lại những dòng suối con con, và sự tiếp xúc nhịp nhàng này giữa nước với đất có một cái gì vui tươi và vĩnh cửu đến nỗi Đasa ngồi thụp xuống và nhúng hai tay xuống đấy. Dưới nước, một con dĩa tràng nhỏ lung dẹt hấp tấp bò ngang sang một bên, phun ra một đám mây nhỏ bằng cát tụt sâu xuống dưới đáy. Đợt sóng đã làm ướt cánh tay Đasa, bên trên khuỷu tay một chút.

- Em có một cái gì khác trước ấy, - Nikôlai Ivanôvits lim dim đôi mắt nói, - không biết là vì em đã xinh thêm lên nữa, hay là vì em có gầy đi, hay có lẽ em đã đến lúc nên lấy chồng?

Dasa ngoảnh lại, nhìn Nikôlai Ivanôvits một cách ngơ ngàng, đứng dậy và không buồn lau hai cánh tay, nàng đi về phía nhà thủy tạ, nơi anh tình-nhân-hay-lý-sự đang cầm cái mũ rom vậy vậy.

Họ thết Dasa những chiếc bánh *tsêburek* và một cốc sữa chua, họ cho nàng uống sâm-banh; anh tình-nhân-hay-lý-sự cứ cuống lên, chốc chốc lại đứng đực ra một lát, miệng lẩm bẩm như nói một mình: "Trời ơi, xinh quá đi mất!". Rồi anh ta đưa mấy chàng thanh niên nào đấy đến giới thiệu: đó là những anh học sinh trường kịch; họ nói khe khẽ, giọng nghệt đi như khi xung tột. Nikôlai Ivanôvits rất hãnh diện khi thấy "Đasurka của mình" được mọi người hâm mộ như vậy.

Dasa uống rượu, cười khanh khách, chìa tay ra cho người này, người nọ hôn, và nhìn đắm đắm ra mặt biển cồn sóng long lanh ánh ngọc bích. "Hạnh phúc đấy" - Nàng nghĩ thầm.

Sau khi tắm biển và đi dạo, họ về ăn tối ở khách sạn. Xung quanh náo nhiệt, rục rờ và thanh lịch. Anh tình-nhân-hay-lý-sự nói rất nhiều và rất hăng về tình yêu. Nikôlai Ivanôvits nhìn Dasa, uống rượu tí tí và buồn thiu buồn thiu... Còn Dasa thì cứ nhìn qua khe rèm những ánh loang láng khi ẩn khi hiện đang lướt trên mặt nước. Cuối cùng nàng đứng dậy và đi ra bờ biển. Một vầng trăng rõ nét và trông rất gần, như

trong các chuyện của nàng Sêhêrazad, treo lơ lửng phía trên một con đường giát bạc chạy suốt mặt biển đến tận chân trời. Đasa đan hai bàn tay vào nhau và bẻ ngón tay kêu răng rắc.

Nghe tiếng Nikôlai Ivanôvits gọi, nàng rào bước bỏ đi thật nhanh dọc những làn sóng đang uể oải trườn lên bờ. Trên cát có một bóng phụ nữ đang ngồi và bóng một người nữa, một người đàn ông, nằm gối đầu lên đùi người kia. Giữa những đốm sáng lung linh trên mặt nước màu tím thẫm bập bênh một đầu người đang bơi, đôi mắt phản chiếu ánh trắng nhìn Đasa và theo dõi nàng hồi lâu. Xa hơn, một đôi trai gái đang ôm chặt lấy nhau; khi đi ngang chỗ họ đứng, Đasa nghe thấy họ thở dài và hôn nhau.

Xa xa phía sau lưng có tiếng gọi: "Đasa! Đasa!" Nàng ngồi xuống cát, chống khuỷu tay lên đầu gối và tỉ cầm lên bàn tay. Giá thử bây giờ Têlêghin đến, ngồi xuống cạnh nàng, quàng tay ôm ngang lưng nàng và cất tiếng hỏi khe khẽ, nghiêm nghị: "Em có phải là của anh không?" - Nàng sẽ đáp: "Em là của anh".

Sau cơn cát, một bóng người xám xám nằm úp mặt xuống đất, bắt đầu nhúc nhích, ngồi dậy gục đầu xuống rồi nhìn hồi lâu cái vệt sáng trắng trên mặt biển đang rung rinh, chập chờn như muốn làm trò vui cho trẻ em, rồi đứng dậy và thất thểu đi qua chỗ Đasa ngồi, thần thờ như

một bóng ma. Tim chợt đập rộn rã điên cuồng. Dasa nhận ra Bexxônôv.

Dasa bắt đầu sống những ngày cuối cùng của thế giới cũ. Những ngày vui tươi và vô tư lự, thẩm ánh nắng của mùa hạ đang tàn, chẳng còn được bao nhiêu. Nhưng những người đã quen nghĩ rằng ngày mai cũng rõ ràng sáng sủa như những đường viền xanh lam của dãy núi xa xa, dù họ có thông minh và thấu suốt chẳng nữa, cũng không thể thấy được, biết trước được cái gì sẽ kế theo khoảnh khắc họ đang sống. Sau cái khoảnh khắc tràn đầy hương sắc phong phú, tràn đầy nhựa sống dào dạt ấy là một cõi tối tăm không có gì soi thấu được. Dù nhãn quan, cảm giác hay tư duy, cũng đều không thể rơi vào đấy lấy một gang tấc, may ra chỉ có một trực cảm mơ hồ như của loài dã thú trong cơn giông, cho phép một vài người cảm thụ được những điều sắp diễn ra. Cái trực cảm ấy giống như một nỗi lo âu vô ích không sao giải thích nổi. Và trong thời gian ấy một đám mây vô hình buông dần xuống mặt đất, quay cuồng điên đại thành những đường lượn đặc thảng và hung hãn, ngã nghiêng và rũ rượi. Và hiện tượng ấy chỉ được đánh dấu bằng một dải bóng nắng chạy từ đông nam sang tây bắc, quét sạch tất cả cuộc sống cũ tươi vui và tội lỗi trên cõi đời này.

Bexxônôv nằm dài trên bãi bể hết ngày này sang ngày khác. Quan sát những gương mặt tươi cười của phụ nữ phủ một lớp rám nắng như làm bằng bụi, và những gương mặt kích động nhuộm màu đồng đỏ của đàn ông, chàng ngán ngẫm cảm thấy tim mình như một tảng băng nằm trong lòng ngực. Nhìn ra biển, chàng nghĩ rằng đã nghìn vạn năm nay nó xua sóng dào dạt vỗ vào bờ. Và bờ thì ngày nay đã rạn rập bóng người, nhưng rồi loài người sẽ tuyệt diệt đi, và bờ bể lại vắng tanh, nhưng biển cả vẫn mãi mãi dồn sóng vào bờ cát. Chàng cau mặt, lấy mấy ngón tay cào vỏ sò lại thành một đống nhỏ và cắm mẩu thuốc lá đã tắt vào đấy. Rồi chàng đi tắm. Rồi chàng uể oải ăn bữa tối. Rồi chàng đi ngủ.

Tối hôm qua cách chàng một quãng không xa có một người con gái nào ngồi xuống cát nhìn ánh trăng một hồi lâu. Người nàng phảng phất mùi lan tím. Một kỷ niệm thoáng qua trong ký ức mụ mẫm của chàng. Bexxônôv trần trở trên cồn cát rồi nghĩ: "Thôi đi, không cần vào cái lưới câu ấy được đâu! Về nhà ma! Đi ngủ!" - đoạn đứng dậy thất thểu về khách sạn.

Sau chuyến gặp gỡ này Dasa sợ lắm. Trước đây nàng cứ tưởng cuộc sống Pêterburg với những

đêm vui náo nhiệt ấy đã vĩnh viễn lùi về quá khứ, và Bexxônôv, con người mà không hiểu vì sao cứ ám ảnh trí tưởng tượng của nàng, đã bị quên hẳn đi rồi. Nhưng chỉ cần một khéo nhìn, chỉ cần cái phút ngắn ngủi mà bóng chàng lướt qua, in lên nền trời sáng trắng, trong lòng nàng đã dấy lên tất cả những cảm xúc trước kia với một sức mạnh mới, chứ không phải chỉ còn lại những hồi quang mơ hồ leo lét. Bây giờ có cả một ước vọng minh xác, nóng rực như ánh nắng giữa trưa hè: nàng khao khát được cảm giác con người này. Không yêu, không đau khổ, không nghĩ ngợi, mà chỉ cảm giác.

Ngồi trong căn buồng trắng trẻo ngập ánh trắng trên chiếc giường trắng tinh, nàng nhắc đi nhắc lại với một giọng yếu ớt:

- Trời ơi, trời ơi, thế này là thế nào hở trời?

Quá sáu giờ sáng Đasa ra bờ biển, cởi quần áo, lội xuống nước ngập đến đầu gối và nhìn ra biển. Mặt biển nhợt nhạt một màu xanh phơn phớt, và chỉ ở xa xa mới có đôi chỗ thoáng gọn lặn tẩn. Nàng thông thả bước ra. Nước từ từ dâng lên quá đầu gối, rồi lại hạ xuống thấp hơn. Đasa giang tay ra, ngả mình xuống làn nước xanh mát rượi và bắt đầu bơi. Rồi người trảng một lớp nước mát mát mẽ, nàng quàng chiếc áo lông và nằm xuống lớp cát đã bắt đầu ấm dần, gối đầu lên cánh tay.

Ta chỉ yêu có một mình Ivan Ilyits mà thôi, - nàng nghĩ thầm, má áp vào cánh tay thoảng mùi nước mát diu, - ta yêu, ta yêu Ivan Ilyits. Với chàng, ta thấy trong sạch, tươi mát, vui mừng. Đợi ơn Chúa, ta yêu Ivan Ilyits, ta sẽ lấy chàng”.

Nàng nhắm mắt lại và thiếp dần, cảm thấy làn nước sát bên cạnh đang lên xuống dạt dào theo nhịp thở của nàng.

Giấc ngủ của nàng êm ái quá. Nàng luôn luôn cảm thấy thân thể mình được làn cát mịn ấm áp nâng lên, nhẹ lâng lâng. Và trong giấc ngủ nàng tự thấy yêu mình quá chừng.

Đến chiều, khi tà dương hình cầu đèn dẹt buông dần xuống một chân trời cháy rực màu da cam không gọn một bóng mây, Đasa gặp Bexxônôv ngồi trên một tảng đá bên con đường mòn lượn ngoằn ngoèo qua cánh đồng ngải đắng bằng phẳng. Đasa đã tình cờ đến đây trên đường đi dạo. Trông thấy Bexxônôv, nàng đứng lại, định quay lui, bỏ chạy, nhưng cái cảm giác nhẹ lâng lâng ban nãy lại biến mất, và chân nàng nặng trĩu như đã gắn chặt xuống đất. Nàng ngược mắt lên nhìn trộm Bexxônôv đang đi lại, hầu như không có vẻ gì ngạc nhiên về cuộc gặp gỡ này. Chàng cất mũ và cúi đầu chào một cách khiêm nhường như lối chào của các tu sĩ.

- Ra hôm qua tôi không nhầm, Darya Dmitrievna ạ. Chính cô ngồi trên bờ biển, phải không?

- Phải, chính tôi.

Chàng im lặng một lát, mắt sụp xuống, rồi ngẩng lên nhìn qua vai Dasa, vào một nơi nào rất xa trên thảo nguyên.

- Trên cánh đồng này vào lúc chiều hôm người ta cảm thấy như mình đang đứng trên sa mạc. Ít có ai qua lại chỗ này. Xung quanh toàn là ngải đắng, đá sỏi, và đến hoàng hôn cứ ngỡ chừng trên quả đất này không còn lại một người nào nữa.

Bexxônôv cất tiếng cười, hai hàng răng trắng từ từ hé ra. Dasa nhìn chàng với đôi mắt một con chim hoang dại. Rồi nàng bước cạnh Bexxônôv trên con đường mòn. Hai bên đường và trên khắp thảo nguyên mọc đầy những bụi ngải đắng nhỏ và tỏa ra một mùi hương hăng hắc. Dưới ánh trăng hãy còn nhọt nhạt, mỗi bụi cây hắt xuống mặt đất khô cằn một cái bóng mờ mờ. Trên đầu, hai con doi bay lên lượn xuống, vẽ thành những đường không đều, cánh run rẩy, nom rất rõ trên nền trời đỏ rực ánh tà dương.

- Cám dỗ, những sự cám dỗ! Không thể trốn đi đâu cho thoát khỏi cám dỗ, - Bexxônôv buông ra một câu, - nó quyến rũ và dụ dỗ người ta, và rốt cục người ta lại rơi vào cạm bẫy man trá.

Cô xem tạo hóa đã tinh xảo chưa, - chàng gio chiếc gậy chỉ lên vầng trăng lơ lửng không cao lắm trên nền trời. - Suốt đêm trăng sẽ đan lưới, con đường mòn sẽ cải trang thành một dòng suối, mỗi bụi cây sẽ giả làm một vật có hồn, ngay một thây ma cũng đâm ra xinh đẹp, và gương mặt đàn bà sẽ có vẻ huyền bí. Và có lẽ cần phải thế thật: tất cả sự minh mẫn khôn ngoan đều nằm gọn trong sự man trá ấy... Cô hạnh phúc quá...

- Sao lại là man trá? Theo tôi thì chẳng có gì là man trá. Chẳng qua là trời sáng trăng - Dasa nói giọng bướng bỉnh.

- Thì dĩ nhiên rồi, Darya Dmitrievna ạ, dĩ nhiên rồi... "Hãy như lũ trẻ thơ" mà (*)! Sự man trá là ở chỗ tôi không hề tin một chút nào những thứ đó. Nhưng "cũng hãy như loài rắn". Vậy thì làm thế nào kết hợp được cả hai? Muốn thế cần có cái gì?... Họ bảo tình yêu có sức hòa hợp? Cô thì cô nghĩ thế nào?

- Tôi không biết. Tôi không nghĩ gì hết.

- Tình yêu từ những không gian nào đến? Làm sao dụ dỗ nó về? Lời thần chú nào có hiệu lực? Phủ phục xuống đất và khấn khứa: Lay Chúa, Chúa hãy ban cho con tình yêu!... - Chàng cười lảng lẽ, để lộ hàng răng.

(*) Câu nói của Giêsu trong Phúc âm.

- Tôi không đi nữa đâu. - Đasa nói, tôi muốn trở về bờ biển.

Họ quay trở lại, và bây giờ hai người đi giữa cánh đồng ngải đắng, về phía một cồn cát. Đột nhiên Bexxônôv nói, giọng dịu dàng và dè dặt:

- Tôi nhớ như in, đến từng lời từng chữ, những điều cô nói với tôi hồi nào ở Pêterburg. Tôi đã làm cho cô sợ hãi (Đasa nhìn thẳng trước mặt bước rất nhanh). Lúc bấy giờ có một cảm giác làm cho tôi bàng hoàng... Không phải vì sắc đẹp đặc biệt của cô, không... Cái làm cho tôi rung động sâu sắc, thấm thía, là tiếng nhạc không sao tả xiết trong giọng nói của cô. Hôm ấy tôi nhìn cô nghĩ thầm: đây là cứu tinh của tôi - phải hiến dâng trái tim cho cô, trở thành bạn cùng, nhấn nhục, tan biến đi trong ánh sáng của cô... Hay có lẽ phải chiếm lấy trái tim cô? Và trở thành vô cùng giàu có?... Cô thử nghĩ mà xem, Đarya Đmitrievna ạ, thế rồi cô đã đến, và tôi phải giải cho xong bài tính đồ ấy.

Đasa vượt lên trước, chạy lên cồn cát. Dải ánh trắng rộng chạy dài trên khối nước nặng nề, óng ánh như vẩy cá, đến chân trời thì dừng lại thành một vệt sáng dài, và ở phía trên vệt sáng là một cái tán mờ đục. Tim Đasa đập mạnh đến nỗi nàng phải nhắm mắt lại. "Lạy Chúa cứu con thoát khỏi tay hắn" - nàng nghĩ thầm. Bexxônôv thọc thọc đầu gậy xuống cát.

- Nhưng phải quyết định đi thôi, Darya Dmitrievna... Phải có một người bị thiêu trên ngọn lửa này...

- Tôi không hiểu, - Dasa nói giọng ngắt quãng.

- Chỉ có khi nào cô đã mất hết, đã burn cùng khánh kiệt, đã bị thiêu ra tro, thì khi đó cô mới bắt đầu sống thực sự, Darya Dmitrievna ạ... Không cần gì đến ánh trăng này... không cần cái thuật cảm dỗ ba xu ấy. Cô sẽ có được trí hiền minh. Muốn thế cô chỉ cần tháo bỏ cái dải thắt lưng trinh nữ của cô ra mà thôi.

Hai tay giá ngắt của Bexxônôv nắm lấy tay Dasa, chàng nhìn vào đáy mắt nàng. Dasa chỉ còn có đủ sức để từ từ nhắm nghiền mắt lại. Sau mấy phút im lặng dài đằng đẳng Bexxônôv nói:

- Nhưng thôi, tốt hơn là cô đi về mà ngủ đi. Tôi cũng thế. Chúng ta đã nói chuyện, đã thảo luận vấn đề từ đủ mọi phía; và lại cũng khuya rồi...

Bexxônôv đưa Dasa về đến khách sạn, lễ phép chúc nàng ngủ ngon, rồi hất chiếc mũ ra sau gáy và đi men theo làn nước, đôi mắt soi mới nhìn những bóng người lơ mơ đang đi dạo trên bờ biển. Bỗng chàng dừng phắt lại, quay lui và đến gần một người đàn bà cao dong dong đang đứng im lìm, vai quấn chiếc khăn san trắng.

Bexxônôv khoác chiếc can ra sau vai, cầm lấy hai đầu rồi nói:

- Chào Nina.

- Chào anh.

- Em làm gì một mình trên bờ biển thế?

- Tôi đứng...

- Sao em lại đứng một mình?

- Một mình là vì chỉ có một mình, -
Tsarôdêyeva đáp khẽ, giọng giận dữ.

- Em vẫn còn giận kia à?

- Không đâu, anh bạn ạ. Tôi đã bình tâm lại từ lâu.

- Nina, đi về với anh đi.

Tsarôdêyeva hát ngược đầu ra phía sau và im lặng hồi lâu, rồi trả lời, giọng run run, nghe như mờ đục đi:

- Anh điên rồi à?

- Chẳng nhẽ bây giờ em mới biết?

Chàng cầm lấy cánh tay nàng, nhưng nàng giật phắt ra và chậm rãi bước bên cạnh chàng, dọc những ánh trăng loang loáng đang lướt theo gót họ trên mặt nước đen quánh như dầu.

Sáng hôm sau Nikôlai Ivanôvits rụt rè gõ vào cánh cửa buồng đánh thức Đasa dậy.

- Đanyusa, dậy đi, em bé, dậy đi uống cà phê với anh.

Dasa buông hai chân xuống thành giường, nhìn đôi bít tất và đôi giày vải - cả hai đều phủ bụi xám xịt. Việc gì vừa xảy ra. Hay nàng đã thấy lại giấc chiêm bao ghê tởm kia? Không. Không phải, còn tệ hơn một con ác mộng nhiều. Dasa mặc quần áo qua loa rồi đi tắm.

Nhưng nước làm cho nàng mệt mỏi, nặng làm cho nàng thấy bức bối. Trên mình khoác chiếc áo choàng lông, tay ôm lấy hai đầu gối để trấn, nàng nghĩ rằng ở đây không thể xảy ra một chuyện gì tốt lành hết.

"Vừa khờ, vừa nhát, lại vừa lười. Trí tưởng tượng quá hay cường điệu. Bản thân mình cũng không biết mình muốn gì. Sáng thế này, chiều đã thế khác. Đúng cái kiểu người mình vẫn ghét cay ghét đắng".

Dasa nghiêng mái đầu nhìn ra biển, và lòng nàng thấy buồn và hoang mang đến ứa nước mắt ra.

"Thử nghĩ mà xem, bấu lăm đấy mà cứ phải khư khư giữ mãi. Ai người ta cần đến cái ấy? - không một ai ở trên đời này hết. Mình không yêu ai, thực sự hết. Rốt cục hẳn ta nói đúng: tốt hơn là đốt hết, cháy quách đi và trở thành một người tỉnh táo. Hẳn ta đã gọi, thế thì ngay tối hôm nay ta sẽ đến và... Ôi, không được!..."

Dasa gục mặt xuống đầu gối: mặt nàng nóng hừng lên không sao chịu nổi. Và nàng thấy rõ

rằng không thể tiếp tục cuộc sống nước đôi này nữa. Mãi rồi cũng phải thoát ra khỏi cái tình trạng trình bạch không tài nào chịu đựng lâu hơn được nữa. Hãy cứ mặc cho tai họa xảy ra.

Nàng ngồi thừ ra, ngán ngẫm nghĩ tiếp:

"Giả sử mình sẽ đi khỏi nơi này. Về với bố. Với bụi bặm. Với ruồi nhặng. Đợi đến mùa thu. Năm học sẽ bắt đầu. Mình sẽ làm việc mười hai tiếng một ngày. Mình sẽ khô đét đi, trở thành một con mụ xấu như ma ấy. Mình sẽ học công pháp quốc tế thuộc lâu lâu. Mình sẽ mặc váy vải: nhà nữ luật sư Bulavina đáng kính. Tất nhiên đó là một tiền đồ rất đáng trọng vọng".

Đasa phủi những hạt cát bám trên da và trở về khách sạn. Nikôlai Ivanôvits đang nằm trên sân thượng, mình mặc bộ pyjama lụa, đọc một cuốn tiểu thuyết bị cấm của Anatôl Frăngx. Đasa ngồi ghé lên tay vịn chiếc ghế xích đu, rồi vừa đung đưa chiếc giày vải vừa nói, vẻ trầm ngâm:

- Vừa rồi anh với em định nói chuyện về chị Katya.

- Phải, phải.

- Anh Nicôlai ạ, cuộc sống của phụ nữ nói chung rất khổ. Đến mười chín tuổi đầu, chẳng biết xoay xở ra sao nữa.

- Vào tuổi em ấy, Danyusa ạ, phải sống cho tròn vẹn, không nghĩ ngợi lôi thôi. Nghĩ nhiều

lắm rồi cũng chẳng đi đến đâu. Anh thấy em dạo này đẹp phát khiếp lên được ấy Dasa ạ.

- Em biết ngay mà! Nói chuyện với anh chẳng được cái gì hết, anh Nikôlai ạ. Bao giờ anh cũng nói những chuyện đầu đầu ấy, mà lại nổi một cách chẳng tế nhị chút nào. Chính vì thế chị Katya mới bỏ anh đấy.

Nikôlai Ivanôvits cười phá lên, đặt cuốn tiểu thuyết của Anatôl Frăngx lên bụng và chấp đôi bàn tay mập mập ra sau gáy.

- Mùa mưa gió sẽ bắt đầu, và con chim nhỏ sẽ tự nó bay về nhà. Em còn nhớ chị ấy thường rửa lông rửa cánh như thế nào chứ?... Bất chấp tất cả những việc đã xảy ra, anh vẫn rất yêu Katyusa. Thôi thì cũng hòa cả làng.

- A, ra bây giờ anh lại nói cái giọng ấy! Thế nhưng em đây này, nếu em ở vào địa vị Katya em cũng sẽ xử sự với anh đúng như thế.

Đoạn nàng tức giận bỏ ra đứng ở lan can. Nikôlai Ivanôvits nói:

- Rồi đây lớn tuổi hơn, em sẽ thấy rằng quan trọng hóa những chuyện không may trong cuộc sống là có hại và không thông minh. Cái lỗi của họ Bulavin nhà các cô là thế: cái gì cũng phức tạp hóa ra... Phải giản dị hơn, giản dị hơn nữa, phải gần thiên nhiên hơn...

Ông ta thở dài rồi im lặng ngắm nghía mấy cái móng tay. Một cậu học sinh cuối xe đạp

phóng qua trước mặt sân thượng, mồ hôi đầm đìa: cậu ta vừa đi ra phố lấy thư về cho khu nghỉ mát.

- Em sẽ về nhà quê làm hương sư - Đasa nói, vẻ lăm lăm.

Nikôlai Ivanôvits hỏi lại ngay:

- Em đi đâu?

Nhưng nàng không đáp, lảng lảng trở về buồng. Họ đem lại cho Đasa hai bức thơ, một của Katya, một của cha nàng. Ông Đmitri Xtêpanôvits viết:

"Ba gửi bức thư của Katyusa cho con. Ba có đọc thư ấy: nó không làm cho ba hài lòng. Nhưng thôi, anh ấy với con muốn thế nào thì cứ thế mà làm. Ở đây mọi sự đều như cũ. Trời rất nóng. Ngoài ra, hôm qua, Xêmiôn Xêmiônôvits Gôvyadin đã bị mấy gã thợ mù-tạt đánh cho một trận như tử, nhưng vì sao mà bị chúng đánh thì ông ta giấu biệt. Đây tin tức chỉ có thế. À, còn có chiếc bưu ảnh của một ông Têlêghin nào đây gửi đến, nhưng ba đánh mất mất rồi. Hình như ông ta cũng đang ở Krum thì phải, hay ở đâu ba cũng quên mất rồi".

Đasa đọc lại rất kỹ mấy dòng sau cùng, và tìm nàng bỗng đập dồn dập. Rồi, bực mình quá, nàng giẫm mạnh chân xuống đất. Tha hồ mà mừng nhé: "không biết là ở Krum hay ở đâu đấy..." Ông cụ quả là một người kinh khủng, bừa

bãi và ích kỷ. Nàng vò nát bức thư và ngồi chờ ra một hồi lâu bên cái bàn viết con con, hai tay chống cằm. Rồi nàng bắt đầu đọc thư của Katya:

"Danyusa, em còn nhớ không: lần trước, chị có kể cho em nghe chuyện cái người cú đi theo chị ấy. Tối hôm qua ở vườn Luykxemburg ông ta lại đến ngồi gần chị. Lúc đầu chị sợ quá, nhưng rồi vẫn ngồi yên. Ông ta liền nói với chị "Tôi đã theo cô, tôi biết tên cô và biết rõ cô là ai. Nhưng sau đó tôi gặp phải một nỗi bất hạnh lớn: tôi đã yêu cô" Chị nhìn ông ta: ông ta ngồi rất bệ vệ, vẻ mặt nghiêm khắc, trông như tôi xầm lại. Ông ta nói: "Cô không nên sợ tôi, - tôi là một người già, sống cô độc. Tôi mắc bệnh ung thư phổi, tôi có thể chết chưa biết lúc nào. Ấy thế mà tôi lại gặp phải một nỗi bất hạnh như vậy". Trên má ông ta, một giọt nước mắt từ từ lăn xuống. Rồi ông ta lắc đầu nói tiếp: "Ôi, gương mặt cô sao đáng yêu quá, đáng yêu vô cùng". Chị nói: "Xin ông đừng đi theo tôi nữa". Rồi chị toan bỏ đi, nhưng lại thấy thương ông ta quá, chị ngồi lại và nói chuyện với ông ta... Ông ta nghe chị nói, rồi nhắm mắt lại, lắc đầu. Thế rồi - em có thể tưởng tượng được không - hôm nay chị nhận được bức thư của một người đàn bà, có lẽ là bà coi cổng nhà ông ta, được ông ta nhờ báo tin cho chị biết là đêm qua ông ta đã chết... Ôi, việc này sao khủng khiếp quá... Ngay vừa mới lúc này đây, chị ra cửa sổ: ngoài phố hàng

nghìn, hàng nghìn ngọn đèn, xe cộ tấp nập, khách bộ hành đi giữa mấy hàng cây. Mới mưa xong, ngoài trời có sương mù. Chị cứ có cảm giác là tất cả những cái đó đều đã qua từ lâu, tất cả đều đã chết, và những con người kia đều là những người đã chết, dường như chị đang nhìn thấy những cái gì đã kết liễu rồi, còn những cái gì đang diễn ra lúc này, khi chị đang đứng nhìn, thì chị không hề trông thấy; nhưng chị biết là tất cả đều đã kết thúc. Chắc chị đau yếu lắm rồi. Đôi khi chị nằm chị khóc, chị tiếc cuộc đời chị, tại sao chưa chị nó đã qua mất? Dù sao trước đây chị cũng đã có được một chút gì có thể gọi là hạnh phúc, đã có được những người thân; thế mà bây giờ không còn lấy chút dấu vết... Và lòng chị đã héo hon, khô cạn mất rồi. Dasa ạ, chị biết là sẽ còn có một tai họa lớn nữa xảy ra, đó sẽ là hình phạt dành cho tất cả chúng ta vì đã sống quá tồi tệ".

Dasa đưa bức thư cho Nikôlai Ivanôvits xem.

Trong khi đọc, ông cứ thở dài thườn thượt, rồi tuyên bố rằng xưa nay ông vẫn cảm thấy mình có lỗi đối với Katya.

- Anh đã thấy rõ rằng chúng ta sống chẳng ra gì, những cuộc mua vui liên miên này rồi đến lúc sẽ kết thúc bằng một con tuyệt vọng. Nhưng anh làm thế nào được, một khi cách tiêu thì giờ duy nhất của đời anh, Katya và tất cả mọi người khác chính là vui chơi? Đôi khi anh nhìn ra bề

và nghĩ thầm: có một nước Nga nữa đang cày cuốc, chăn nuôi, đào than, dệt vải, rèn sắt, xây dựng, có những kẻ bắt buộc cái nước Nga ấy phải làm tất cả những việc này, còn chúng ta lại là một hạng người thứ ba nào đấy, là lớp quý tộc trí tuệ của đất nước, là giới trí thức chúng ta không hề dính dáng đến khía cạnh nào của nước Nga này cả. Nó nuôi nấng cung phụng cho chúng ta. Chúng ta là những con bướm. Tấn bi kịch là ở đấy. Nếu anh thử đi trồng rau chẳng hạn hay làm một việc gì có ích khác, thì sẽ không thành ra cái gì hết. Anh đành chịu cái số phận bay lượn nhõn nhơ như con bướm cho đến hết đời. Dĩ nhiên chúng ta cũng viết sách, đọc diễn văn, làm chính trị, nhưng tất cả những việc đó cũng đều là cách tiêu dao ngày tháng, ngay cả khi lương tâm cắn rứt chúng ta cũng vậy. Ở Katyusa những cuộc mua vui liên miên ấy đã kết thúc bằng một tình trạng tàn phá tan hoang của tinh thần. Vả lại không thể nào khác đi được... Chao ôi, em không biết chứ chị em là một người đàn bà tuyệt diệu, dịu dàng và hiền hậu vô cùng! Anh đã làm cho Katya sa đoạ, anh đã tàn hại Katya.... Phải, em nói đúng, phải đi tìm chị ấy mới được...

Họ quyết định là cả hai người sẽ đi Pari, và đi ngay tức khắc: để nhận được hộ chiếu xuất cảnh là lên đường luôn. Sau bữa ăn trưa Nikôlai Ivanôvits đi lên phố, còn Đasa bắt tay vào sửa

lại cái mũ rom để đội đi đường, nhưng rồi chỉ làm cho nó hồng đi, dành đem cho cô hầu buồng. Sau đó nàng viết thư cho bố, và đến chập tối nàng lên giường nằm: nàng đột nhiên thấy mệt mỏi lạ lùng. Nàng tì má lên lòng bàn tay và lắng nghe tiếng bể dạt dào, mỗi lúc một xa dần, mỗi lúc một êm ái hơn.

Rồi nàng cảm thấy như có ai cúi xuống người nàng, vén món tóc rũ trên trán nàng và hôn lên má nàng, lên má nàng, lên khoe môi nàng, nhẹ nhàng như một hơi thở. Chất ngọt của chiếc hôn ấy truyền khắp thân thể nàng. Đasa dần dần tỉnh dậy. Trong khung cửa sổ mở rộng hiện ra mấy vì sao thưa thớt, và một ngọn gió hiu hiu bay tạt vào lay động mấy tờ giấy viết thư kêu loạt xoạt. Rồi, từ phía sau bức tường hiện ra một bóng người đến đứng ngoài cửa sổ, chống khuỷu tay lên bậu cửa nhìn Đasa.

Bấy giờ đã tỉnh hẳn, nàng ngồi dậy, giơ hai tay lên che ngực ở chỗ vạt áo ngủ buột khuy ra.

- Ông muốn gì? - nàng hỏi rất khẽ.

Người đứng ngoài cửa sổ nói bằng giọng của Bexxônôv:

- Tôi đứng ngoài bờ biển đợi cô mãi. Tại sao cô không ra? Cô sợ à?

Đasa im lặng một lát rồi đáp:

- Vâng.

Bexxônôv liền treo qua cửa sổ, đẩy cái bàn ra đến cạnh giường:

- Tôi đã qua một đêm ghê rợn, tôi đã định treo cổ cho xong. Trong lòng cô có chút tình cảm nào đối với tôi không?

Đasa lắc đầu, nhưng không hé môi.

- Đarya Đmitrievna ạ, không hôm nay thì ngày mai, hay một năm nữa, điều đó tất phải xảy ra. Tôi không thể sống thiếu cô được, Cô đừng làm tôi mất hân dáng dấp của một con người - Bexxônôv nói khê, giọng khản đặc, và đến sát Đasa. Nàng bỗng thở hắt ra một hơi ngắn nhưng rất sâu, và tiếp tục nhìn vào mặt hắn - Tất cả những điều tôi nói hôm qua đều là nhảm nhí... Tôi đau khổ ghê gớm... Tôi không đủ sức xua đuổi hình ảnh cô ra khỏi ký ức... Cô hãy là vợ tôi...

Hắn cúi xuống sát người Đasa, hít thở mùi da thịt của nàng, rồi luồn bàn tay ra sau gáy nàng và dán chặt môi vào môi nàng. Đasa ấn hai tay vào ngực hắn; cố ẩy ra, nhưng tay nàng cứ mềm nhũn đi. Trong cái ý thức đã tê dại của nàng hiện lên một ý nghĩa bình thản: "Đây là điều mà mình vẫn muốn và vẫn sợ, nhưng nó giống như một cuộc giết người..." Nàng quay mặt đi, lắng nghe Bexxônôv, hơi thở sặc mùi rượu, đang lấp bấp nói gì bên tai nàng. Và Đasa chợt nghĩ: "Với Katya hắn cũng làm y hệt như thế này". Và bây giờ nàng mới thấy một luồng khí

lạnh truyền đi khắp người nàng, khiến nàng co rúm lại, và mùi rượu càng thêm nồng nặc, và tiếng nói lấp bắp bên tai càng thêm ghê tởm.

- Buông ra, - nàng vừa nói vừa ẩy mạnh Bexxônôv ra, rồi đi về phía cửa cài lại cổ áo.

Đến đây Bexxônôv bỗng như điên như dại: hấn nắm lấy tay Đasa kéo nàng và bắt đầu hôn lên cổ nàng. Nàng nghiêng răng lạng lẽ chống cự. Rồi đến khi Bexxônôv nhấc bổng nàng lên và bế nàng đi, nàng thì thầm nói nhanh:

- Không đời nào, anh có chết thì cứ chết đi...

Nàng lấy hết sức ẩy hấn ra, vùng được ra khỏi tay hấn và đến đứng sát mé tường. Vẫn còn thở hổn hển, Bexxônôv buông mình rơi phịch xuống một chiếc ghế và ngồi im không động đậy, Đasa xoa cánh tay ở những chỗ có dấu ngón tay Bexxônôv hấn xuống.

- Lẽ ra không nên vội, - Bexxônôv nói.

Nàng đáp:

- Tôi ghê tởm anh.

Bexxônôv nghèo đầu tựa vào lưng ghế, Đasa nói:

- Anh điên rồi... Anh đi đi chứ...

Và nàng nhắc lại câu đó mấy lần nữa. Cuối cùng Bexxônôv đã hiểu, hấn đứng dậy và hí hục leo qua cửa sổ một cách vụng về. Đasa đóng hai cánh cửa chớp lại và bắt đầu đi đi lại lại trong

căn phòng tối om. Đêm hôm ấy nàng ngủ không yên.

Gần sáng, Nikôlai Ivanôvits đi chân đất lép bép trên sân, đến trước cửa phòng hỏi nàng, giọng ngái ngủ:

- Em đau răng hay sao thế Đasa?
- Không ạ.
- Sao đêm qua có tiếng lịch kịch gì thế?
- Em không biết.

Ông ta vừa lẩm bẩm: "Lạ thật!", vừa bỏ đi. Đasa không thể ngồi hay nằm xuống được, nàng cứ đi đi lại lại từ cửa sổ đến cửa lớn để làm kiệt quệ cái cảm giác ghê tởm đối với bản thân giầy vò nàng nhúc nhối như một cơn đau răng. Ví thử đêm qua Bexxônôv đã chiếm đoạt được nàng thì có lẽ còn hơn. Và với một nỗi đau xót tuyệt vọng nàng hồi tưởng lại cơn tàu trắng muốt chan hòa ánh nắng, mừng tượng nghe lại tiếng gù của gã tình lang bị phụ bạc trong rừng phong dương, nó cứ lẩm bẩm nhắc đi nhắc lại mãi câu nói dối của nó, vì nó đã nói dối khi nó quả quyết rằng Đasa đã yêu. Nhìn cái giường mờ mờ trắng trong *ánh lê mình*, cái nơi khủng khiếp mà vừa qua một cái mặt người đã biến thành một cái mồm chó, Đasa cảm thấy không thể nào sống nổi với một kỷ niệm như vậy. Dù có phải chịu một nhục hình ghê gớm đến đâu đi nữa cũng còn hơn là sống với cảm giác ghê tởm này. Đầu

nàng nóng bừng, và nàng cứ muốn cào bóc cho sạch cái lớp mạng nhện mà nàng có cảm giác như đang bám lên mặt lên cổ, lên khắp mình mẩy.

Cuối cùng ánh sáng lọt qua những khe cửa chớp đã rõ hẳn. Trong nhà bắt đầu có tiếng cửa mở ra đóng vào từ nhiều phía vắng lại. Có tiếng gọi sang sang: "Matriôsa, đem nước vào đây..." Nikôlai Ivanôvits đã dậy, và đang đánh răng ở bên kia tường. Đasa rửa mặt, đội chiếc mũ kéo sụp xuống tận mắt và đi ra bờ biển. Nước biển trông như sữa, cát thì âm ẩm. Không khí phảng phất mùi rong. Đasa rẽ ra đông và đi dọc con đường cái. Từ phía trước một cỗ xe nhẹ thắt một ngựa đang phóng tới, bánh xe tung bụi lên mù mịt. Trên ghế xà ích là một người Tatar, và sau lưng hắn là một người vai rộng mặc toàn đồ trắng. Nhìn cỗ xe đang lại gần Đasa nghĩ như trong giấc mơ (hai mắt nàng cứ riu lại vì nắng, vì mệt): "Lại một người tốt lành, sung sướng nữa. Thôi thì cứ để họ tốt lành, sung sướng" - đoạn nàng tránh sang một bên đường. Chợt trên xe có tiếng kêu lên hốt hoảng:

- Darya Dmitrievna!

Có ai nhảy xuống đất và chạy lại. Nghe giọng nói ấy, Đasa thấy tim mình lịm đi, hai chân bủn rủn. Nàng quay lại, Têlêghin đang chạy về phía nàng, với nước da rám nắng, gương mặt xúc động, với đôi mắt xanh lam, quen thuộc, thân

thiết đến nỗi Đasa đặt ngay hai tay lên ngực chàng, áp má vào lòng chàng và òa lên khóc to như trẻ con.

Têlêghin nắm chặt lấy hai vai nàng. Khi Đasa cất tiếng nói dứt quãng toan phân trần điều gì, chàng nói:

- Thôi, Đarya Đmitrievna ạ, để sau. Chuyện ấy không quan trọng.

Ngực áo vét-tông của chàng ướt đầm nước mắt Đasa. Và nàng thấy nhẹ hẫng lòng.

- Anh đến chỗ chúng tôi đây à? - Nàng hỏi.

- Phải, tôi đến chào cô, Đarya Đmitrievna... Hôm qua tôi mới được biết là cô ở đây, cho nên tôi muốn đến từ biệt...

- Từ biệt ư?

- Có lệnh nhập ngũ, chẳng còn biết làm thế nào được.

- Nhập ngũ à?

- Chẳng lẽ cô chưa nghe tin gì hết?

- Tin gì cơ?

- Chiến tranh rồi, tin thế đấy.

Đasa chớp chớp đôi mi nhìn chàng, và trong giây phút ấy nàng chẳng hiểu gì hết.

Trong phòng làm việc của ông chủ bút tờ "Tiếng Dân", một tờ báo lớn của phái tự do, có cuộc họp bất thường của tòa soạn. Vì kể từ hôm qua đã có lệnh cấm các thứ rượu, cho nên ngoài món trà thường lệ của tòa soạn ra, họ còn dọn thêm rượu cô-nhắc và rượu rum.

Những ông biên tập của phái tự do đều là những lão tướng râu ria, đang ngồi trong mấy chiếc ghế bành sâu hút thuốc lá. Họ rất hoang mang. Các cộng tác viên trẻ ngồi tản mác trên các bậu cửa sổ và trên chiếc đi-văng da nổi tiếng, pháo đài của phe chống đối, mà một nhà văn tên tuổi có nói một cách thiếu thận trọng là nó lăm rập.

Ông chủ bút là một người tóc bạc, nước da đỏ đắn, phong thái như người Anh. Ông dùng một giọng chắc nịch rõ từng chữ, đọc một trong những bài diễn văn kiệt xuất của ông, vốn có nhiệm vụ vạch rõ và trên thực tế đã vạch rõ đường lối xử sự của toàn thể giới báo chí tự do.

- ... Nhiệm vụ của chúng ta nó phức tạp ở chỗ tuy không lùi lấy một bước trong việc chống lại chính quyền Sa hoàng, chúng ta vẫn phải bắt tay với chính quyền này khi đứng trước cái nguy cơ đe dọa sự toàn vẹn của quốc gia Nga. Cử chỉ của chúng ta phải trung thực và thẳng thắn.

Vấn đề trách nhiệm của chính phủ Sa hoàng, đã lôi cuốn nước Nga vào cuộc chiến tranh, trong giờ phút này là một vấn đề thứ yếu! Ta phải chiến thắng đã, rồi sau đó mới xét xử những kẻ có tội. Thưa cái ngài, trong khi chúng ta đang nói chuyện ở đây, thì trước thành Eraxnôxtav đang diễn ra một trận huyết chiến: vì chiến tuyến đã bị chọc thủng, cho nên đạo quân cận vệ của ta đã được điều đến. Kết quả của trận đánh ra sao thì hiện nay chưa được rõ, nhưng có một điều ta cần nhớ là Kiev đang lâm nguy. Không còn nghi ngờ gì nữa: chiến tranh không thể kéo dài hơn ba bốn tháng, và dù thắng bại ra sao, chúng ta cũng sẽ kiêu hãnh ngẩng cao mái đầu lên mà nói với chính phủ Sa hoàng: trong giờ thử thách nghiêm trọng chúng tôi có quyền yêu cầu các ngài đền đáp...

Một trong những biên tập viên kỳ cựu nhất, Bôlôxvelôv, chuyên viết về vấn đề nông phố, không tự chủ được nữa, nổi khùng quát lên:

- Kẻ tham chiến là chính phủ Sa hoàng, chúng ta có liên quan gì vào đây, và tại sao lại đi nói chuyện bắt tay bắt chân? Có đánh chết tôi đi tôi cũng không sao hiểu nổi. Cái lẽ lô-gích thông thường là ta phải tách hẳn ra khỏi cuộc phiêu lưu này, và theo sau chúng ta là toàn thể giới trí thức. Cứ để mặc cho các vua chúa đánh gãy cổ nhau - như thế chúng ta chỉ có lợi mà thôi.

- Đúng, tùy các vị muốn nghĩ thế nào thì nghĩ, chứ chìa tay ra cho Nikôlai Đệ nhị thì thật là ghê tởm - Alpha, người chuyên viết xã luận, vừa lâu bầu vừa chọn một chiếc bánh trong hộp bích quy, - đêm nằm cứ toát mồ hôi ra ấy...

Mấy tiếng nói cùng nhau nhao nhao lên một lúc:

- Không có và không thể có những điều kiện gì khiến chúng ta thỏa hiệp được.

- Như thế là thế nào - đầu hàng à, tôi xin hỏi?

- Bất cả phong trào tiến bộ phải kết thúc một cách nhục nhã à?

- Còn tôi, thưa các ngài, tôi vẫn mong có vị nào cắt nghĩa cho tôi hiểu mục đích của cuộc chiến tranh này là cái gì.

- Ấy, đến khi nào bọn Đức nó dân cho một mẻ thì sẽ hiểu ngay.

- Ô, ông bạn, thế ra ông là người theo chủ nghĩa quốc gia à?

- Chẳng qua tôi không muốn bị đánh bại, thế thôi.

- Nhưng người ta có đánh ông đâu, người ta đánh Nikôlai Đệ nhị kia mà!

- Xin lỗi... Nhưng còn Ba-lan? Còn Vôlyn? còn Kiev?

- Ta càng bị đánh dữ thì càng chóng có cách mạng.

- Tôi thì tôi không đổi Kiev lấy bất cứ cuộc cách mạng nào của các ông.

- Kìa Piôtr Petrôvits, ông không biết ngược sao, ông bạn?

Chật vật mãi mới lập lại được trật tự, ông chủ bút biện minh rằng căn cứ trên bức thông tri về tình hình chiến tranh, hễ báo nào đăng một câu có ý công kích chính phủ một chút thôi là sẽ bị kiểm duyệt quân sự đóng cửa ngay, và những mầm mống phôi thai của quyền tự do ngôn luận mà chúng ta đã tốn bao nhiêu công sức mới giành được, đều sẽ bị thủ tiêu hết.

- ... Cho nên tôi xin đề nghị với quý hội nghị tìm ra một quan điểm có thể chấp nhận được. Về phía tôi, tôi xin phép nói, tuy đây có lẽ cũng là một ý kiến ngược đời, là chúng ta sẽ phải chấp nhận cả cuộc chiến tranh này với tất cả những hậu quả của nó. Các ngài chớ quên rằng cuộc chiến tranh này được công chúng rất hoan nghênh. Ở Moxkva người ta đã gọi nó là cuộc chiến tranh vệ quốc thứ hai - ông ta mỉm một nụ cười tinh tế và cup mắt xuống, - nhà vua được dân Moxkva nghênh tiếp một cách gần như nhiệt liệt. Cuộc động viên tiến hành trong giới bình dân đã thu được những kết quả mà người ta không thể và không dám mong đợi...

- Kìa Vaxili Vaxilyêvits, ông nói đùa hay nói thật đấy? - Belôxvétôv kêu lên, giọng bây giờ đã chuyển sang một điệu ai oán thực sự. - Như thế

là ông sở toet cả một thế giới quan rồi còn gì...
Đi giúp sức chính phủ à? Thế còn một vạn người
Nga ưu tú đang mục xương ở Xibêri thì sao? -
Thế còn những vụ xả súng vào thợ thuyền? Máu
chưa ráo hết kia kia!

Tất cả những câu chuyện đó đều hết sức hay
ho và cao thượng, nhưng mỗi người đều thấy rõ
rằng không thể nào tránh khỏi một sự thỏa hiệp
với chính phủ, cho nên, khi nhà in đưa đến bản
morax bài xã luận mở đầu bằng câu: "Trước cuộc
xâm lăng của quân Đức ta phải thành lập một
mặt trận thống nhất", hội nghị im lặng nhìn tờ
giấy in, chỉ có vài người thở dài khe khẽ, vài
người thốt ra một câu ngụ nhiều ý nghĩa: "Thôi
thế cũng xong!". Belôxvétôv lập cập cài hết khuy
chiếc áo đuôi tôm đen phủ đầy tàn thuốc lá,
nhưng không bỏ ra về mà lại ngồi xuống ghé
bàn như cũ. Thế là số báo mới chạy một dòng
chữ lớn: "Tổ quốc lâm nguy. Hãy đứng lên cầm
vũ khí!"

Tuy vậy, trong lòng mỗi người đều thấy bối
rối và lo sợ. Làm thế nào mà cái thế giới vững
chãi của châu Âu chỉ trong hai mươi bốn tiếng
đồng hồ đã bị hất tung lên, và tại sao nền văn
minh nhân đạo của châu Âu, mà hàng ngày tờ
"Tiếng dân" vẫn đem dùng để nêu gương cho
chính phủ và răn dạy cho dân chúng, bây giờ
hóa ra lại chỉ là một cái lầu xếp bằng bài xì,
chỉ thối một cái là đổ? (Quả tình người ta cũng

có phát minh ra được máy in và điện khí, rồi lại cả radium nữa, nhưng đến một lúc nào đấy thì dưới tấm áo sơ-mi hồ cứng vẫn lộ ra cái thằng người lông lá, tay cầm dùi cui, chẳng khác gì loài dã thú) - Không, điều đó thì ban biên tập khó lòng linh hội nổi, mà thừa nhận lại càng khó hơn: sự thật quá ư cay đắng.

Cuộc hội nghị kết thúc trong một không khí im lặng và buồn tẻ. Các nhà báo sùng sỏ đến tiệm Quiba ăn trưa, thanh niên thì tụ tập trong phòng làm việc của ông phụ trách thời sự. Họ quyết định tiến hành một cuộc điều tra hết sức tỉ mỉ về tâm trạng của công chúng trong những ngành và những giới hết sức khác nhau. Antôska Arnônldôv được giao việc điều tra về phòng kiểm duyệt quân sự. Anh ta bèn lĩnh luôn một khoản tạm ứng và thuê một chiếc xe ngựa sang trọng phóng dọc đại lộ Nevski đến Bộ Tổng tham mưu.

Trưởng ban báo chí là đại tá tổng tham mưu Xolntxev tiếp Antôska Arnônldôv trong phòng làm việc của ngài và nghe anh ta một cách lễ độ, đôi mắt lơ đãng trong trẻo và vui tươi nhìn thẳng vào mặt anh ta - Antôska đã chuẩn bị sẵn tinh thần là sẽ gặp một ông hộ pháp hình thù cổ quái, mặt đỏ gay, tướng sư tử, một tử thù hung hãn của báo chí tự do, thế mà trước mặt anh ta lại là một con người trang nhã, lịch sự, không thở khò khè, không gầm lên bằng cái giọng dê cầm, và không hề có ý định xéo nát hay chém

đút đôi ai hết: dung mạo ngài đại tá khó lòng có thể ăn ý với cách hình dung thông thường về những tay sai mẫn cán của Sa hoàng.

- Như vậy, thưa đại tá, tôi hy vọng rằng ngài sẽ vui lòng cho biết những ý kiến có thẩm quyền của ngài về những vấn đề đang khiến chúng tôi băn tâm, - Arnôldôv vừa nói vừa liếc mắt nhìn lên bức chân dung toàn thân vẽ bằng màu thắm của hoàng đế Nikôlai Đệ nhất, mà đôi mắt lạnh lùng tàn nhẫn đang nhìn xuống người đại diện của giới báo chí, như thể muốn nói với anh ta: "Áo thì ngắn cùn cùn, giày thì vàng khè, mũi thì ướt đầm mồ hôi, đáng đáp thì bần tiện: mày sợ lắm hay sao thế, thằng chó đẻ?" - Thưa đại tá, tôi vẫn tin chắc rằng đến ngày đầu năm quân đội Nga sẽ tiến vào Berlin, nhưng tòa soạn chúng tôi đang quan tâm chủ yếu đến một số vấn đề có tính chất cục bộ...

Đại tá Xolntxev lễ phép ngắt lời:

- Tôi thấy hình như công chúng Nga chưa hiểu rõ quy mô của cuộc chiến tranh hiện nay. Dĩ nhiên tôi chỉ có thể hoan nghênh cái ước vọng của ông muốn cho quân đội anh dũng của ta tiến vào Berlin, nhưng tôi e việc đó khó thực hiện hơn là ông tưởng. Về phía tôi, tôi nghĩ rằng nhiệm vụ chính của báo chí hiện nay là chuẩn bị cho công chúng nhận thức được mối nguy cơ rất nghiêm trọng đang đe dọa quốc gia, đồng

thời biết rõ những sự hy sinh lớn lao mà mọi người sẽ phải chịu đựng.

Antôska Arnônldôv buông số tay xuống và ngơ ngàng nhìn viên đại tá. Xolntxev nói tiếp:

- Chúng ta không hề gây ra cuộc chiến tranh này, và hiện nay chúng ta chỉ đang phòng ngự. Quân Đức có ưu thế so với quân ta về số lượng pháo và về độ dày của hệ thống đường sắt biên giới. Tuy vậy quân ta sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để dừng cho quân địch vượt qua biên giới nước ta. Quân đội Nga đang làm tròn bổn phận của họ. Nhưng có một điều rất đáng mong mỏi là về phía mình, công chúng cũng sẽ thấm nhuần ý thức bổn phận đối với tổ quốc. - Xolntxev nhướng cao đôi lông mày. - Tôi hiểu rằng lòng ái quốc trong một số giới nào đấy cũng có phần phức tạp. Nhưng nguy cơ nghiêm trọng đến nỗi tôi tin chắc rằng tất cả những vụ tranh chấp và oán cừu đều sẽ được gác lại một thời thuận lợi hơn. Ngay hồi 1812 Đế quốc Nga cũng chưa phải đã trải qua một thời kỳ gay go như thế này. Tất cả những điều mà tôi mong các ông nên rõ chỉ có thế. Kế đến, cần cho công chúng biết rằng các viện quân y mà chính phủ hiện có được không đủ để chứa hết số thương binh. Cho nên ngay về mặt này công chúng cũng cần sẵn sàng giúp đỡ rộng rãi...

- Xin lỗi đại tá, tôi không được rõ số thương binh có thể lên đến bao nhiêu?

Xolntxeu lại nhượng cao đôi mày:

- Theo tôi thì trong mấy tuần tới phải ước lượng từ hai mươi lăm đến ba mươi vạn.

Antôska Arnônldôv nuốt nước bọt, ghi lại các số liệu rồi hỏi, bây giờ giọng đã kính cẩn hơn nhiều:

- Như vậy thì số tử vong phải ước lượng là bao nhiêu ạ?

- Thường chúng tôi tính từ năm đến mười phần trăm số thương binh.

- Thế ạ? Xin cảm ơn ngài.

Xolntxeu đứng dậy. Antôska nhanh nhẩu bắt tay ngài, rồi mở cánh cửa gỗ sồi ra và vấp phải Atlant lúc bấy giờ vừa bước vào. Atlant là một nhà báo ho lao, đầu tóc rối bù, mặc chiếc áo vét-tông nhàu nát, từ hôm qua chưa uống một giọt rượu nào.

- Thưa đại tá, tôi đến yết kiến ngài nhân vấn đề chiến tranh - Atlant nói, tay che cái ngực áo sơ mi cấu ghét. - Thế nào đấy ạ, quân ta sắp chiếm được Berlin rồi chứ ạ?

Rồi bộ tổng tham mưu, Arnônldôv đi ra quảng trường Cung điện, đội mũ lên đầu và nheo nheo đôi mắt đứng chờ ra một lúc.

- Thế là sẽ chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng, - anh ta lẩm bẩm qua kẽ răng, - bây giờ thì các bố khom hãy coi chừng, bọn tớ sẽ cho

các bố thấy rõ cái "chủ nghĩa thất bại" của các bố là thế nào!

Trên cái quảng trường rộng mênh mông, quét sạch bóng, với cái cột trụ nặng nề bằng hoa cương của vua Alekxandr, từ bốn phía đều có những tốp mu-gích râu ria, lông thô lếch thếch đang đi qua đi lại. Chốc chốc lại nghe vang lên những tiếng hò mệnh lệnh, giọng rất đanh. Bọn mu-gích xếp hàng, chạy, nằm xuống đất. Ở một nơi có khoảng năm mươi người vừa chồm dậy, cất tiếng hét rồi rạc: "Ura-a-a!" và cầm cổ chạy nước kiêu lúp xúp... "Đứng lại, đứng! Nghiêm!... Quân khốn nạn! Quân chó đẻ!..." Một giọng khản đặc át tiếng hét của họ. Ở một chỗ khác có thể nghe tiếng giảng giải: "Xông lên đến nơi thì đâm lê vào bụng chúng. Nếu lưỡi lê gãy thì dùng báng súng mà phang".

Đó chính là những người mu-gích thô kệch xù xì với những bộ râu chổi xể, mình mặc áo *rubakha* rộng thùng thình, chân đi dép cỏ, mồ hôi muối đóng bạc cả bả vai, hai trăm năm trước đây đã kéo đến dải bờ lầy lội này để xây dựng kinh thành. Bây giờ người ta lại gọi họ tới giao vai ra đỡ lấy rường cột đang lung lay của nền đế chế.

Antôska trở về đại lộ Nevski, luôn luôn nghĩ tới bài báo sắp viết. Giữa phố, trong tiếng sáo thổi vi vút như gió thu, hai đại đội mặc quân phục đã chiến kéo qua, mang đủ bạc đà, cà-mèn

và xềng. Những khuôn mặt có đôi lông quăn rộng của binh sĩ đều phờ phạc và nhem nhuốc. Một viên sĩ quan thấp bé mặc áo so-mi xanh lá cây, thắt nịt da mới bắt chéo qua ngực, phút phút lại kiễng chân lên, quay lại và trợn trừng đôi mắt, vừa đi giật lùi vừa nhìn lính hô to: "Một hai một! Một! Một!" Như trong giấc mộng, đại lộ Nevski thanh lịch, lấp loáng bóng xe ngựa và cửa kính, vẫn ngập trong tiếng ồn ào náo nhiệt.

"Một hai một hai!" Người lác lư đều nhịp đoàn người mu-gích năng nề và ngoan ngoãn bước theo viên sĩ quan bé nhỏ. Một cỗ xe trắng con ngựa ô chạy nước kiệu, miệng sùi bọt trắng, đuổi kịp đoàn quân. Người xà ích rộng mông kim cương cho ngựa dừng lại. Trên xe, một thiếu phụ xinh đẹp đứng dậy nhìn đoàn quân diễu qua. Nàng giơ bàn tay đi găng trắng lên làm dấu chữ thập mấy lần cầu phước cho họ.

Đoàn quân đi qua, lấp sau dòng xe cộ. Trên hai vỉa hè nóng bức và chật chội, mọi người đều như thể đang chờ đợi một cái gì. Những người qua đường dừng lại, lắng nghe những câu chuyện trò và những câu quát tháo ở đâu đâu, chen chúc nhau, hỏi thăm nhau, sốt ruột rời tốp này chạy sang tốp khác.

Những đợt qua lại xô đẩy nhốn nháo ấy rõ hướng dân: các đám đông đang rời đại lộ Nevski ra phố Morxkaia. Ở đây người ta đi ngay giữa

lòng đường. Mấy gã thanh niên bé loét choắt chạy qua, lạng lẽ và bận rộn. Ở ngã tư người ta bỗng tung mũ và vẩy ô. "Ur-ra! Ur-ra!" - tiếng hô vang vang trên phố Morxkaia. Lũ trẻ con huyết sáo inh ỏi. Bốn phía đều thấy những người đàn bà ăn mặc sang trọng đứng thẳng trên xe ngựa. Đám đông, như một đợt sóng, đổ xô vào quảng trường Ixaak, tràn ra khắp quảng trường, trào qua cả hàng rào chắn song. Tất cả các cửa sổ quanh quảng trường, các mái nhà, các bậc tam cấp trước thêm nhà thờ Ixaak đều đông nghịt những người. Và tất cả mấy vạn con người ấy đều nhìn về phía những khung cửa sổ tầng trên của tòa nhà nặng nề màu đỏ gạch, nơi đang có những đám khói tuôn ra cuộn cuộn. Đó là tòa đại sứ Đức. Sau những cửa kính bị đập vỡ toang, có những người chạy từ phòng này sang phòng khác, ném xuống đám đông những tập giấy dày tỏa ra thành tờ bay lả tả. Cứ mỗi khi có đám khói bay ra hay có một vật gì mới được ném từ cửa sổ xuống, trong đám đông lại có tiếng gầm lên. Nhưng rồi trước mặt tòa nhà, nơi có hai ông khổng lồ bằng đồng đen cầm cương ngựa, chợt thấy xuất hiện mấy gã thanh niên người bé loét choắt và dáng bận rộn ban nãy. Đám đông lạng đi, và có tiếng búa đập chan chát. Ông khổng lồ bên phải lão đảo rồi lặn kênh ra vỉa hè. Đám đông rú lên, đổ ập lại. Một cuộc xô lấn dữ dội bắt đầu, từ khắp các phía đều có người chạy tới.

"Ném chúng nó xuống sông Moika! Dìm cho chết tiệt cái quần khốn kiếp ấy đi!" Pho tượng thứ hai cũng đổ nhào xuống. Một bà béo đeo kính cặp mũi nắm lấy vai Antôska Arnônldôv và thét vào mặt anh ta: "Ta sẽ dìm nước cả bọn chúng nó, anh bạn trẻ ạ!" Đám đông kéo ra sông Moika. Tiếng tù và cứu hỏa vang lên, và ở phía xa đã thấy lấp loáng những chiếc mũ đồng. Từ các góc phố một đội cảnh sát cười ngửa tiến ra. Và đột nhiên, giữa những đám người đang chạy loạn xạ và la hét í ới, Arnônldôv chợt trông thấy một người mặt xanh xao một cách dễ sợ, đầu không đội mũ, hai con mắt đục mờ trùng trùng không chớp. Anh ta nhận ra Bexxônôv, liền len đến gần chàng.

- Anh vừa ở đây à? - Bexxônôv nói. - Tôi có nghe thấy tiếng họ đang giết nhau.

- Có vụ giết người à? Họ giết ai thế?

- Tôi không biết.

Bexxônôv quay đi, và bước thất thểu trên quảng trường, dáng đi như người mù. Những tàn dư của đám đông bây giờ chia thành từng tốp chạy đến đại lộ Nevski, nơi dân chúng đang bắt đầu đập phá hiệu cà phê Roiter.

Ngay tối hôm ấy Antôska Arnônldôv đứng bên cái quầy trong một cái phòng mù mịt khói thuốc lá của tòa soạn, viết lia lịa lên mấy băng giấy hẹp:

"Hôm nay ta đã thấy hết được quy mô rộng lớn và vẻ đẹp tuyệt vời của lòng dân đang phấn nộ. Cần nêu rõ rằng trong các hầm rượu của đại sứ quán Đức dân chúng không uống lấy một chai nào: tất cả đều bị đập vỡ và trút xuống sông Moika. Hòa giải là điều không thể nào có được. Chúng ta sẽ chiến đấu cho đến thắng lợi cuối cùng, dù có phải hy sinh bao nhiêu, xương máu cũng đành. Quân Đức đã tưởng đâu bắt chột được nước Nga đang triển miên trong giấc mơ màng, nhưng khi nghe mấy tiếng sấm sét: "Tổ quốc lâm nguy", nhân dân đã đứng lên muôn người như một. Sự phấn nộ của nhân dân sẽ khủng khiếp vô cùng. Tổ quốc là một danh từ có sức mạnh vô song nhưng trước đây đã bị chúng ta xao lãng. Ngay từ phát đại bác đầu tiên của quân Đức, nó đã sống dậy với tất cả vẻ đẹp trinh bạch của nó và hiện lên thành một hàng chữ rực lửa cháy trong lòng mỗi chúng ta..."

Antoska nhắm mắt lại, lưng nổi gai ốc lên. Đã đến nông nổi phải viết một giọng văn như thế ư! Không phải như hai tuần trước đây, khi anh ta được giao viết một bài điểm qua những trò giải trí mùa hạ. Anh ta nhớ lại một hôm ở rạp "Buf" có một anh chàng hóa trang thành một con lợn trèo lên bục hát: "Tôi là lợn con: tôi rất tự hào. Mẹ tôi là lợn xề, tôi giống mẹ như đúc".

Antôska viết tiếp, bút chạy kèn kẹt bắn mực ra, tung tóe: "... Chúng ta đang bước vào một thời đại anh hùng. Trước đây ta sống mà cứ mực ruồng ra như những cái xác chết: tình trạng này đã đến lúc phải chấm dứt. Chiến tranh sẽ gột rửa chúng ta".

Bất chấp sự phản kháng của phe thất bại chủ nghĩa do Belôxvétôv đứng đầu, bài báo của Arnônldôv đã được đăng. Điểm nhượng bộ duy nhất đối với quá khứ là bài này in ở trang ba dưới một đầu đề sắc mùi kinh viện: "Trong những ngày chiến tranh". Lập tức thư độc giả tới tấp gửi đến tòa soạn, bức thì tỏ ý hả hê tán thưởng bài báo, bức thì tỏ ý mỉa mai chua chát. Nhưng loại thứ nhất nhiều hơn hẳn. Antôska được nhận thêm một số nhuận bút tính theo dòng và một tuần sau anh ta được gọi vào phòng giấy ông chủ bút. Trong căn phòng này, Vaxili Vaxilyêvits, tóc bạc, mặt đỏ, người sục nức mùi ô-đo-cô-lôn Anh-cát-lợi, mời Antôska ngồi xuống ghế bành rồi nói, giọng ưu tư:

- Ông cần về nông thôn.

- Xin vâng lệnh.

- Chúng ta cần biết bọn mu-gích họ nghĩ gì và nói gì. - Ông vỗ lên bó thư dày cộp - Giới trí thức đã bắt đầu hết sức quan tâm đến nông thôn. Ông phải cung cấp cho bạn đọc một ấn tượng nóng hổi, trực tiếp về cái thế giới hiểm hóc đó.

- Những kết quả của đợt mộ lính đều cho thấy rõ một cao trào yêu nước mãnh liệt, Vaxili Vaxilyêvits ạ.

- Tôi biết. Nhưng họ đào ở đâu ra cái lòng yêu nước ấy mới được chứ? Anh muốn về đâu thì tùy, miễn là cố mà nghe và hỏi. Thứ bảy này anh gửi về đây năm trăm đồng cảm tưởng nông thôn cho tôi.

Ở tòa soạn ra, Antôska đến đại lộ Nevski mua một bộ quần áo đi đường kiểu quân sự, một đôi ghê-tê vàng và một cái mũ lưỡi trai. Anh ta thắng tất cả các thứ này vào và đến hiệu Đônông ăn trưa, một mình nốc hết một chai sâm-banh Pháp, rồi đi đến kết luận rằng tiện hơn cả là đi về làng Khlyby, nơi Êlizaveta Kievna đang ở chơi nhà ông anh nàng là Kiy. Tối hôm ấy Arnônldôv chiếm một giường trên toa tàu liên vận quốc tế, châm một điếu xì gà, và ngắm đôi ghê-tê vàng da mới kê-cốt-kết một cách hùng dũng, anh ta nghĩ thầm: "Trước mắt ta là cuộc sống!"

Khlyby là một làng hơn sáu mươi hộ, với những vườn rau mọc đầy phúc bồn tử và những cây bồ đề trồng chính giữa đường đi, có một ngôi trường lớn trên một ngọn gò, trước kia vốn là một tòa nhà trang chủ sửa lại. Làng nằm gọn trong một dải đất trũng, giữa một khu đồng lầy con và sông Xvinyukha. Đất trồng trọt của dân

làng hẹp mà lại xấu, nông dân hầu hết đều đến Moxkva làm nghề.

Chiều hôm ấy, khi Antôska ngồi xe ngựa đi vào làng, cảnh tĩnh mịch làm cho anh ta phải ngạc nhiên. Chỉ có một con gà mái ngu ngốc cuống quýt chạy từ dưới chân con ngựa ra cục tác om sòm, một con chó già nằm dưới cái vựa thóc lên tiếng gầm gừ, và đâu đó trên sông có tiếng ai đập áo quần giặt, với lại hai con cừu đục húc nhau ở ngay giữa lối đi, sừng chạm vào nhau côm cốp.

Antôska trả tiền cho ông lão diếc vừa đưa chàng từ ga về, và men theo con đường mòn đi về phía ngôi trường cũ kỹ làm bằng gỗ sục thấp thoáng sau khóm lá bạch dương xanh rờn. Trước thêm, Kiy Kievits - giáo viên ở trường này - và Elizaveta Kievna đang ngồi trên mấy bậc cấp ọp ẹp mục nát, nhàn nhã nói chuyện với nhau. Phía dưới, bóng mấy cây thù dương cao lớn trải dài trên bãi cỏ. Một đàn chim cuông bay đi, trông như một đám mây sẫm màu luôn luôn thay đổi hình dáng. Xa xa có tiếng tù và của mục đồng gọi gia súc về. Mấy con bò cái lông vàng từ trong đám sậy nhô ra, một con rướn mồm rống lên một tiếng. Kiy Kievits rất giống em gái: cũng đôi mắt trông như vẽ ấy. Anh ta vừa nhấm một cọng rom vừa hỏi:

- Liza ạ, thêm vào tất cả những khoản kia cô lại hết sức vô tổ chức trong lĩnh vực sinh

dục. Những của nợ như cô là những phế phẩm đáng ghê tởm của nền văn hóa tư sản.

Êlizaveta Kievna mỉm cười uể oải nhìn ra ngoài bãi, nơi những tia nắng cuối cùng đang sưởi ấm và mạ vàng lên những đám cỏ và những chỗ rợp.

- Anh nói chuyện nghe chán chết đi được ấy, anh Kiy a, cái gì anh cũng học thuộc lòng, cái gì anh cũng tưởng là rõ ràng như trong sách ấy.

- Liza, mỗi người phải lo sắp xếp những ý nghĩ của mình lại cho có trật tự, cho thành hệ thống chứ không phải cứ ngồi lo mình nói chuyện nghe có chán hay là không chán.

- Thì anh cứ lo đi cho nó chóng nhón.

Chiều hôm ấy trời lặng gió. Trước thêm, những cành lệ liễu trong suốt rủ xuống im lìm. Dưới chân đồi một con cuốc cất tiếng gọi đều đều. Kiy Kievits gặm một ngọn cỏ gà. Êlizaveta mơ màng ngắm những ngọn cây đang mờ dần trong bóng hoàng hôn xanh biếc. Giữa rặng cây hiện ra một người nhỏ nhắn, lầu lỉnh, tay xách chiếc va-ly.

- À, đây rồi, - Antôska reo lên, - Chào *Liza*, chào mỹ nhân...

Êlizaveta Kievna trông thấy anh ta mừng quýnh lên, hồi hải đứng dậy ôm chầm lấy.

Kiy Kievits chào một tiếng lấy lệ rồi tiếp tục gặm ngon cỏ. Antoska ngồi bệt xuống thêm chằm xì gà hút.

- Tôi đi lấy tin đây. Kiy Kievits ạ, anh thử nói kỹ cho tôi nghe một chút, xem ở cái làng Khlyby này người ta nghĩ và nói những gì về chiến tranh nào...

Kiy Kievits nhếch mép cười nửa miệng.

- Có mà biết họ nghĩ cái gì... Họ làm thịnh... Chó sói cũng im lặng khi họp lại thành đàn.

- Thế nghĩa là không có hiện tượng phản kháng lệnh trung bình?

- Không, không có.

- Họ hiểu thằng Đức là địch?

- Không, vấn đề không phải ở thằng Đức!

- Thế thì ở ai?

Kiy Kievits cười nhạt.

- Vấn đề không phải ở như thằng Đức, vấn đề ở như khẩu súng ấy - Họ sẽ nhận súng. Mà con người đã cầm khẩu súng trong tay rồi thì tâm lý nó khác đi... Để đấy rồi mà xem, - coi thử những khẩu súng ấy sẽ nhắm vào hướng nào mà bắn... Thế đấy...

- Thế nhưng dù sao họ cũng có nói chuyện về chiến tranh chứ?

- Cứ vào làng mà nghe thử...

Khi Antôska và Êlizaveta Kievna đi vào làng thì trời đã nhá nhem tối. Những chòm sao tháng tám lần lượt thấp lên lác đác trên khắp bầu trời đang nguội dần. Ở phía dưới; trong làng Khlyby, không khí ẩm thấp còn thoảng mùi bụi do chân gia súc tung lên và mùi sữa tươi. Bên các cổng có những chiếc xe giàn đã tháo ngựa. Dưới rặng bồ đề, trong bóng tối dày đặc, một cái cần múc nước giếng kêu cọt kẹt, một con ngựa thở dài đánh phào một tiếng, và có thể nghe rõ tiếng nó vừa thở vừa uống nước. Ở một chỗ thoáng, bên cạnh một cái vựa thóc nhỏ bằng gỗ lợp mái ra, ba cô con gái ngồi trên những súc gỗ cắt tiếng hát khe khẽ. Êlizaveta Kievna và Antôska lại gần và cũng ngồi xuống cách đây một quãng. Ba cô gái hát:

*Làng Khlyby xinh đẹp mọi bề,
Mọi vật đều như đồ trang sức;
Những chiếc ghế, những bó hoa,
Và những cô thiếu nữ đẹp như tranh...*

Một cô quay về phía hai người mới đến rồi nói khẽ với bạn:

- Thế nào, các cậu, về ngủ thôi chứ?

Nhưng họ vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Trong vựa thóc có ai lục xục một lát, rồi cánh cửa mở đánh kẹt một tiếng và một lão mu-gích đầu hói mặc áo khoác ngắn phanh ngực bước ra ngoài; lão vừa thở ì ạch vừa vắn đi vắn lại chia

khóa trong ổ một hồi lâu mới khóa được cửa, rồi đến cạnh mấy cô con gái, thọc hai ngón tay vào thắt lưng, vênh bộ râu dê ra.

- Mấy con chim họa mi vẫn hót đấy à?

- Vâng, chúng cháu hát, nhưng không phải để ca ngợi bác đâu, bác Fyodor ạ.

- Tao thì tao cho mấy roi đuổi hết đi bây giờ... Có cái lối đâu lại ngồi hát suốt đêm như thế...

- Bác ganh tị đấy à?

Một cô khác thở dài nói:

- Chúng cháu chỉ còn biết hát về làng Khlyby ta nữa mà thôi.

- Phải, các cô thì gay lắm rồi. Bây giờ thì thui thui một mình...

Fyodor ngồi xuống cạnh mấy cô gái. Cô ngồi sát bên cạnh lão nói:

- Hôm nay nghe các bà bên Kôzmôdêmyanxk nói là họ bắt đi đông lắm. Bắt hết nửa làng rồi còn gì.

- Chỉ ít nữa rồi cũng đến lượt các cô đi nốt.

- Chúng cháu mà đi đánh nhau ấy à?

Ba cô con gái cười phá lên. Cô ngồi ngoài cùng lại hỏi:

- Bác Fyodor, vua của ta đánh nhau với ai thế?

- Với một ông vua khác.

Ba cô con gái đưa mắt nhìn nhau. Một cô thở dài, một cô khác sửa lại chiếc khăn san. Cô ngoài cùng nói:

- Đúng đấy, các bà ở Kôzmôđemyanxk cũng bảo là với một ông vua khác.

Lúc bấy giờ từ phía sau mấy thanh gỗ nhô lên một cái đầu bù xù. Chủ nhân của cái đầu vừa kéo lại chiếc áo khoác ngắn cho kín, vừa nói giọng khàn khàn:

- Thôi đừng nói nhảm nữa, Fyôđor ạ. Vua khác nào. Chiến tranh với Đức đấy chứ.

- Điều có thể cả, - Fyôđor đáp.

Cái đầu lại tụt xuống. Antôska Arnônldôv lấy hộp thuốc lá ra mời Fyôđor một điếu, rồi hỏi một cách dè dặt:

- Thế người làng ta vui vẻ đi lính cả chứ?

- Cũng có nhiều người thích đi, ông ạ.

- Thế nghĩa là có phong trào tự nguyện?

- Vâng, tự nguyện. Việc gì lại không đi? Dù sao cũng được đi xem đó đây cho biết. Có chết trận thì cũng thế thôi, ở đâu mà chả chết. Đất chúng tôi xấu. Quanh năm cứ bán mì với nước kvax chén rỗng. Chứ đi lính thì nghe nói thịt ăn ngày hai lần, lại có cả đường, cả chè, cả thuốc lá hút tha hồ.

- Nhưng đi ra trận mà không sợ à?

- Sao lại chả sợ, dĩ nhiên là có sợ chứ.

Những chiếc xe giàn phủ bạt, những chiếc xe tải chở rom và cỏ khô, những chiếc xe cứu thương, những cái phao cầu to tướng, vừa lắc lư vừa kêu cọt két vừa lăn bánh trên con đường cái rộng lầy lưa những bùn. Trời mưa dầm dề không lúc nào ngớt, những hạt mưa nhỏ lẫn lẫn nổi đuôi nhau rơi chệnh chéch, đều đều. Những luống cày và những cái rãnh hai bên đường đều đầy ắp nước. Xa xa những làng mạc và những rừng cây vẽ thành những đường cong mờ mờ.

Trong tiếng quát tháo, tiếng chửi mắng, tiếng roi quát và tiếng trục bánh xe chạm vào nhau răng rắc, trong bùn lầy và mưa dầm, đoàn xe tải của quân đội Nga đang tiến công kéo đi thành một dòng thác liên tục. Hai bên đường ngổn ngang những con ngựa chết hoặc còn thoi thóp, những chiếc xe đổ chổng bánh lên trời. thỉnh thoảng một chiếc xe hơi nhà binh len qua dòng thác đó. Thế là bắt đầu nổi lên những tiếng quát, những tiếng càn nhằn, mấy con ngựa lồng lên, một chiếc xe giàn chở nặng lăn xuống bờ đường đắp, kéo theo cả những người lính áp tải.

Xa hơn, nơi dòng xe cộ đứt quãng ra, binh sĩ kéo đi thành từng hàng dài, chân giẫm lép bép trên lớp bùn trơn, lưng đeo đầy những bạc

đà và vải lều. Chen vào những đám lính đi không có hàng lối ấy, thỉnh thoảng lại có những chiếc xe tải chở đồ quân dụng và một đồng súng trường chìa tua tủa ra tứ phía, bên trên có những anh lính cần vụ ngồi co ro. Chốc chốc lại thấy một người lính rời đường cái chạy xuống ruộng, đặt súng bên cạnh rồi ngồi thụp xuống.

Rồi lại đến một đoàn những xe vận tải, xe giàn, phao cầu, xe kiệu, xe song mã ngất ngưỡng kéo đi, bên trên lác lư những bóng người ướt át mặc áo đi mưa của sĩ quan. Dòng thác ồn ào này khi thì bị dồn nhanh xuống dốc, ép chặt lại, quất tháo và đánh nhau ở các cầu, khi thì chậm chạp bò lên và khuất sau một đỉnh dốc. Từ hai bên đường cái lại có những đoàn xe chở bánh mì, chở cỏ khô và đạn đại bác. Những đơn vị kỵ binh nhỏ băng qua đồng, vượt lên phía trước.

Thỉnh thoảng một đoàn pháo binh lại len vào giữa dòng xe tải, trong tiếng bánh nặng lăn lịch kịch và tiếng những mảng sắt lớn xô vào nhau chan chát. Những người lính Tatar với bộ mặt râu ria hung ác cưỡi những con ngựa cao lớn, ngực nở, luôn tay quất roi vào ngựa và vào người, như cái lưỡi cày dọn một lối đi giữa đường cái và kéo theo sau những khẩu đại bác mồm dẹt nhảy chồm chồm trên đôi bánh xe. Từ khắp bốn phía có những người chạy lại, đứng thẳng người trên xe, hoa chân múa tay. Rồi dòng sông lại

khép lại, chảy vào một khu rừng sục nức mùi nấm, mùi lá ải, đang rì rầm khe khẽ trong mưa.

Xa hơn, ở hai bên đường, từ những đồng rác và những sục củi cháy dở nhô lên những chiếc ống lò sưởi. Một cây đèn lồng vô treo lủng lẳng trên cột. Một tờ quảng cáo chiếu bóng đã tróc hồ đánh phần phật vào tường một ngôi nhà bị đại bác bắn sập. Và ngay cạnh đấy một thương binh mặc ca-pốt xanh nằm trên một chiếc xe giàn đã mất hai bánh trước, khuôn mặt vàng vọt, đôi mắt mờ đục buồn rười rượi.

Cách đấy khoảng hai mươi lăm dặm, tiếng đại bác âm ỉ truyền đi dọc chân trời phủ khói. Suốt đêm suốt ngày, những đoàn quân và những dòng xe cộ này cứ lần lượt đổ vào đấy. Từ khắp nước Nga, những đoàn xe lửa chở bánh mì, chở người và chở đạn kéo nhau đổ dồn vào đấy. Cả nước rung chuyển lên vì tiếng gầm của đại bác. Cuối cùng tất cả những nỗi khát khao, bất mãn, hằn học đã tích tụ lại bấy lâu trong cảnh bị cấm đoán và bị bóp nghẹt, bây giờ đã có cơ được thỏa chí hoành hành.

Dân cư các thành thị, đã chán ngấy cuộc sống méo mó, dơ bẩn, bây giờ dường như vừa sực tỉnh một giấc ngủ nặng nề ngọt ngat. Trong tiếng gầm của đại bác có cả tiếng âm ỉ đầy sức khích động của con giông tố nhân loại. Người ta bắt đầu cảm thấy cuộc sống cũ không thể nào chịu đựng được nữa. Dân chúng chào đón chiến

tranh với một tâm trạng hả hê điên rồ và hần học.

Trong các làng mạc người ta không mấy khi hỏi xem cuộc chiến tranh này nhằm chống lại ai và vì lẽ gì - rốt cục cũng thế cả thôi. Vì đã từ lâu nổi căm thù và hần học đã che mờ mắt người ta đi như một màn sương đầm máu. Thời cơ đã chín muồi cho những sự việc khủng khiếp. Thanh niên và trung niên nông dân bỏ vợ con và người yêu ở nhà đi ra lính; tham lam và láu lỉnh, họ ùa lên chật các toa đen, lướt nhanh qua các thành phố trong tiếng huýt sáo và những câu hát sàm sỡ thô tục. Cuộc sống cũ đã cáo chung. Nước Nga như bị một cái muối khổng lồ khuấy đảo, mọi thứ đều chuyển động, xê dịch, ngậy ngất vì chất men của chiến tranh.

Ra đến khu vực chiến trường đang rền tiếng súng trên hàng chục dặm, những đoàn xe tải và những đơn vị quân đội tản ra và tan đi. Ở đây đã chấm dứt tất cả những gì có sinh khí và có tính người. Mọi người được phân một trong lớp đất công sự. Ở đây họ ăn, họ ngủ, họ giết rận và nã súng trường cho đến kỳ mụ mẫm vào cái dải đất mưa phủ mù mịt ở phía trước.

Đêm đêm, suốt dọc chân trời đều bung lên những đám cháy từ từ lan rộng và hắt những vầng ráng đỏ tía bốc lên cao những phát pháo hiệu vạch những đường cong sáng lóe trên nền trời rồi rơi lả tả thành một mớ sao băng, những

quả đạn đại bác bay tới trong tiếng réo man dại như thú tìm mồi, rồi nổ tung ra thành những cột lửa, khói, và bụi.

Ở đây bụng người ta như thót lại vì một nỗi sợ hãi đến buồn nôn lên được, da thịt người ta cứ co rúm và mấy ngón chân bắt giắc bấu chặt lại. Khoảng gần nửa đêm, tiếng súng hiệu vang lên. Những viên sĩ quan chạy qua, miệng méo xệch, họ chửi bới, quát tháo, đánh đập để dựng cổ những người lính đã phát phù lên vì buồn ngủ và ẩm ướt, bắt họ phải tỉnh dậy. Thế là những tốp người lộn xộn cầm cổ chạy trên cánh đồng, chửi bới tục tằn và gầm lên như thú dữ, chốc chốc lại vấp ngã, khi thì nằm bệt xuống, khi thì lại chồm lên, rồi choáng váng, hốt hoảng, phát điên lên vì sợ hãi và căm giận, họ lao vào chiến hào của địch.

Rồi sau đó không ai còn nhớ đấy, trong những chiến hào này, đã xảy ra những gì. Khi người ta muốn khoe khoang những chiến công anh hùng - nào đã đâm lê ra sao, nào đã nện báng súng vỡ tan đầu tên lính địch như thế nào - thì người ta phải nói khoác. Trận đánh đêm ấy chỉ để lại một kỷ niệm duy nhất xác thực: những xác chết ngổn ngang trên chiến trường.

Một ngày nữa bắt đầu, những chiếc xe bếp được đẩy tới. Những người lính, mệt mỏi và lạnh cóng, ăn bữa sáng và hút thuốc. Rồi họ nói tục, kể chuyện đàn bà, và trong lĩnh vực này cũng

nói khoác rất nhiều. Họ bắt rận và ngủ. Họ ngủ suốt ngày trên mảnh đất tro trụi của sấm sét và chết chóc này, giữa những bãi cát và những vũng máu.

Têlêghin cũng sống như thế, trong bùn lầy và trong cảnh ảm thấp, không cởi áo ngoài và hàng mấy tuần liền không tháo ủng. Trung đoàn đã chiến trong đó Têlêghin đóng chuẩn úy đã tham chiến nhiều lần. Hơn một nửa trung đoàn sĩ quan và binh lính đã bị thương vong, mà vẫn không được bổ sung quân số, và ai nấy chỉ còn mong sao chóng đến cái ngày mà, chết dở vì kiệt sức, áo quần rách tả tơi, họ sẽ được chuyển về hậu phương.

Nhưng bộ tư lệnh tối cao lại muốn rằng trước mùa đông phải tràn qua dãy Karpát bằng bất cứ giá nào, đột nhập vào Hungari và phá sạch vùng này. Ai cũng tưởng rằng cuộc chiến đấu căng thẳng kéo dài không ngớt từ hơn hai tháng nay sẽ bẻ gãy sức kháng cự của các đạo quân Áo đang rút lui hỗn loạn. Krakôv và Viên sẽ thất thủ, và cánh trái của quân đội Nga sẽ lọt sâu vào vùng hậu phương của Đức không còn có gì bảo vệ.

Theo đúng kế hoạch này, quân Nga tiến không ngừng về phía tây, bắt hàng vạn tù binh, chiếm được vô số những kho dự trữ lương thực, đạn dược, vũ khí và quân trang. Trong các cuộc chiến tranh trước kia, chỉ một phần số chiến lợi

phẩm ấy thôi, chỉ một trong những trận chiến đấu ác liệt nướng hàng mấy lữ đoàn một lúc và kế tiếp nhau không ngớt ấy thôi, cũng đã đủ để định đoạt số phận của chiến cuộc. Ấy thế nhưng mặc dầu ngay trong những trận đấu đã có hàng quân đoàn chính quy bị tiêu diệt, mức ác liệt vẫn chỉ có tăng lên mà thôi. Mọi người đều ra trận, từ trẻ con cho đến ông già: cả một dân tộc. Trong cuộc chiến tranh này có một cái gì vượt quá sức lĩnh hội của con người. Người ta tưởng đâu quân địch đã bị đánh tan, đã kiệt hết máu, chỉ cần dấn lên một bước nữa là thu được thắng lợi quyết định. Bước dấn ấy đã được thực hiện, nhưng thay cho những quân đoàn địch đang tan rã lại thấy hiện ra những quân đoàn mới tiến lên với một thái độ ngoan cố trầm lặng để đón lấy cái chết và bị tiêu diệt. Những bầy giặc Tatar hay những đoàn quân Ba-tư xưa kia không hề chiến đấu một cách ác liệt và chết một cách dễ dàng như những con người châu Âu yếu ớt, mềm mỏng này, hay như những người mu-gích Nga tinh khôn biết rằng mình chỉ là một đàn gia súc câm, một mớ thịt trong cái lò sát sinh do các ông lớn bày ra.

Những đám tàn quân của trung đoàn Têlêghin đào công suy trên bờ sông một con sông hẹp và sâu. Vị trí này rất bất lợi, lộ liễu, công sự thì cạn xốt. Trung đoàn đang chờ lệnh tấn công từng giờ một, và trong khi chờ đợi, mọi người đều vui

mừng vì được đánh một giấc thật đầy, quần lại vải lót chân, nghỉ cho lại sức, tuy ở bên kia sông, nơi có chiến hào của các đơn vị Áo, tiếng súng vẫn nổ giòn.

Đến chiều, khi tiếng súng đã im ắng trong khoảng ba tiếng đồng hồ như thường lệ, Ivan Ilyits đi lên bộ tham mưu trung đoàn, đóng trong một tòa lâu đài bỏ hoang cách vị trí khoảng hai dặm.

Một lớp sương mù xơ xác đọng lại suốt dọc con sông chảy quanh co trong những đám sậy và vương vào các bụi rậm mọc lên bờ. Không khí im lìm, ẩm thấp và thoáng mùi lá úot. Thỉnh thoảng một tiếng súng đơn độc truyền đi trên mặt nước, nghe tròn trĩnh và âm u.

Ivan Ilyits nhảy qua cái rãnh đi ra đường cái, dừng lại châm thuốc hút. Hai bên đường sừng sững những thân cây trụi lá trong sương mù trông cao lớn dị thường. Phía dưới, những khoảng đất trống trông như rót đầy sữa. Một viên đạn rít lên ai oán trong bầu không khí tĩnh mịch. Ivan Ilyits thở hắt ra một hơi rõ dài và bước trên lớp sỏi lạo xạo, mắt ngược lên nhìn dãy cây huyền ảo. Vì cảnh tĩnh mịch ở xung quanh và vì chàng đang trầm ngâm bước đi một mình. Ivan Ilyits thấy tâm hồn lắng xuống, những tiếng ồn ào dữ dội trong ngày lùi hẳn vào một nơi xa xôi lắm, và một nỗi buồn tinh tế, sắc nhọn len lỏi vào lòng chàng. Chàng lại thở dài,

ném điếu thuốc lá đi, chấp hai tay sau gáy và cứ thế bước đi như trong một thế giới thần kỳ, nơi chỉ có những bóng cây huyền ảo, chỉ có trái tim đầy sức sống của chàng đang mòn mỏi vì tình yêu, và vẻ kiêu diễm duyên dáng vô hình của Đasa.

Đasa đang ở cạnh chàng trong giờ phút nghỉ ngơi và yên tĩnh này. Chàng cảm thấy sự gần gũi của nàng mỗi khi vắng lặng tiếng rít lạnh lạnh của đạn đại bác, tiếng nổ ì òa của súng trường, tiếng quát tháo và mắng chửi - những âm thanh rất lạc lõng trong vũ trụ hài hòa của thượng đế, - khi có thể rúc vào một xó nào trong căn hầm: và những khi ấy, vẻ đẹp tuyệt vời của Đasa như chạm thấu đáy lòng chàng.

Ivan Ilyits có cảm tưởng là nếu một ngày kia chàng phải chết, thì đến phút cuối cùng chàng vẫn sẽ còn thể nghiệm được niềm hạnh phúc của những phút sum họp này. Chàng không nghĩ đến cái chết và không thấy sợ nó. Bây giờ không còn cái gì, dù là cái chết cũng vậy, có thể lôi chàng ra khỏi cái trạng thái lạ lùng này, một trạng thái khiến cho chàng cảm thấy mình đang sống thực sự.

Mùa hè vừa qua, khi đến Evpatoria để nhìn Đasa lần cuối cùng - như ý chàng vẫn nghĩ, - Ivan Ilyits đã buồn rầu và xúc động, cố nghĩ ra đủ cách xin lỗi nàng. Nhưng cuộc gặp gỡ trên

đường, những giọt nước mắt bất ngờ của Đasa, mái đầu sáng rực của nàng nép vào ngực chàng, bộ tóc, đôi vai, đôi tay thoảng mùi nước biển của nàng, cái miệng trẻ thơ của nàng khi nàng ngẩng mặt lên nhìn chàng với đôi hàng mi ướt dầm nhấm nghiền và nói: "Ivan Ilyits, anh, em mong anh quá" - tất cả những nét mà không lời nào nói lên được như từ trên trời gieo xuống ấy, ngay từ khi đứng trên con đường duyên hải, chỉ trong mấy phút đã đảo lộn hết cả cuộc đời chàng. Chàng đã nhìn vào gương mặt yêu dấu ấy và nói với nàng:

- Anh yêu em suốt đời.

Thậm chí về sau chàng còn ngỡ như mình không phải đã nói câu này ra mà chỉ nghĩ thầm thôi, nhưng nàng đã hiểu, Đasa buông hai tay đang vịn lên vai chàng và nói:

- Em cần kể rất nhiều chuyện với anh. Ta đi đi.

Họ sánh vai nhau ra ngồi bên bờ biển, trên cát. Đasa bốt một nắm sỏi và thông thả ném xuống nước.

- Em cứ bản khoăn không biết khi anh đã rõ hết mọi chuyện rồi, anh còn có thể quý em nữa không. Tuy thật ra dù anh có đối với em thế nào cũng được, tùy anh thôi. - Nàng thở dài.
- Trong khi vắng anh em rất hư, Ivan Ilyits ạ!

Nếu anh có thể tha thứ, xin anh tha thứ cho em.

Và nàng bắt đầu kể, kể hết một cách trung thực và cặn kẽ, - nàng nói về Xamara, về chuyện nàng gặp Bexxônôv ở đây rồi không còn muốn sống nữa vì quá ghê tởm cái không khí ô uế của Pêterburg bấy giờ lại dấy lên, đầu độc máu nàng, thiêu đốt trí tò mò của nàng...

- Liệu em còn kháng cự được bao lâu nữa? Em cứ muốn nhảy bừa vào vũng bùn - đường đi nước bước của em nó phải thế. Nhưng đến phút cuối cùng em đã sợ... Ivan Ilyits, anh... - Đasa chập hai tay lại - anh giúp em với. Em không muốn, không thể căm thù mình nữa... Nhưng dù sao trong em chưa phải cái gì cũng đều hư hỏng hết... Em ước mong một cái gì khác hẳn, khác hẳn...

Sau đó Đasa im lặng rất lâu. Ivan Ilyits nhìn đắm đắm xuống làn nước xanh phẳng lì như tấm gương sáng lóa ánh nắng. Bất chấp mọi sự trên đời, tâm hồn chàng vẫn tràn đầy hạnh phúc.

Chiến tranh đã bùng nổ, và ngày mai Têlêghin phải lên đường đuổi theo cho kịp trung đoàn: điều đó mãi sau Đasa mới nhớ ra, khi gió nổi lên và một đợt sóng tràn vào làm ướt chân nàng.

- Ivan Ilyits!

- Gì em?

- Anh có quý em không?

- Có.
- Nhiều không?
- Rất nhiều?

Bấy giờ nàng lê đầu gối trên cát dịch lại gần chàng và đặt bàn tay lên bàn tay chàng, như hồi nào trên tàu thủy.

- Ivan Ilyits, em cũng thế - rất nhiều.

Xiết chặt mấy ngón tay của chàng, nàng im lặng một lát rồi nói:

- Ban nãy trên đường cái anh nói gì với em thế nhỉ? - nàng cau trán. - Chiến tranh gì thế? Đánh ai?

- Đánh Đức.
- Thế còn anh?
- Mai anh đi.

Dasa ô một tiếng rồi lại im lặng. Từ đằng xa, dọc theo bờ biển, Nikôlai Ivanôvits đang chạy về phía hai người, mình mặc bộ pyjama; hẳn là ông ta vừa từ trên giường choàng dậy. Tay vung cao một tờ báo, ông ta vừa chạy vừa quát tháo những gì không rõ.

Ông không hề chú ý đến Ivan Ilyits. Đến khi Dasa nói: "Anh Nikôlai ạ, đây là người bạn thân nhất của em". Nikôlai Ivanôvits túm lấy áo Têlêghin và quát vào mặt chàng:

- Thời buổi thế đấy, anh bạn trẻ ạ. Hả? Văn minh là thế này đây phỏng? - ông khua khua tờ

báo, - Hả? Thật là quái gở! Anh hiểu không? Thật là điên loạn.

Suốt ngày hôm ấy Đasa, ngoan ngoãn và trầm ngâm, không rời Têlêghin nữa. Còn chàng, chàng có cảm giác là cái ngày hôm ấy, chan hòa ánh nắng xanh và tiếng sóng bể, là một ngày vô tận. Mỗi phút như thể được khuếch đại ra bằng cả một cuộc đời.

Têlêghin và Đasa cùng đi tha thẩn trên bờ hè, cùng nằm trên dải cát, cùng ngồi trên sân thượng, ngẩn ngơ như đang chịu tác dụng của một phép thần thông. Nikôlai Ivanôvits cứ bám riết lấy hai người, theo họ khắp nơi, luôn mồm diễn thuyết tràng giang đại hải về chiến tranh và về cuộc xâm lược tàn bạo của quân Đức.

Mãi đến chiều họ mới thoát được Nikôlai Ivanôvits. Đasa và Têlêghin đi rất xa dọc theo bờ vịnh thoải thoải. Họ im lặng bước đều nhịp bên nhau. Và đến đây Ivan Ilyits bắt đầu nghĩ rằng dù sao cũng phải nói với Đasa một câu gì đấy: dĩ nhiên là nàng đang đợi chàng nói ra những lời nhiệt thành và, hơn nữa, dứt khoát. Nhưng chàng có thể lúng búng những gì đây? Làm sao có thể bày tỏ bằng lời nói những điều đang tràn ngập cả tâm hồn chàng? Không, không thể nào diễn đạt được.

"Không được, - chàng nhìn xuống đất nghĩ thầm - nếu mình nói với Đasa những lời như thế thì thật là thiếu lương tâm: Đasa không thể

yêu mình được, nhưng vốn là một người con gái trung thực và nhân hậu, nàng sẽ nhận lời nếu mình xin kết hôn với nàng. Nhưng làm như thế tức là cưỡng bức nàng. Và lại mình càng không có quyền nói là vì hai người sẽ xa nhau trong một thời gian vô định, và rất có thể là mình không trở về..."

Têlêghin đang thể nghiệm một trong những con tự dưng vô thính thoảng vẫn đến ám ảnh chàng. Dasa bỗng dừng lại, vịn vào vai chàng vào tháo chiếc giày vải ra.

- Ôi, trời ơi, - nàng nói đoạn bắt đầu rũ cát trong chiếc giày ra, rồi xỏ chân vào đứng thẳng lại và thở một hơi dài. - Khi anh đi rồi, em sẽ rất yêu anh, Ivan Ilyits ạ.

Nàng đưa tay lên ôm lấy cổ Têlêghin, rồi nhìn vào đáy mắt chàng bằng đôi mắt trong sáng, gần như nghiêm khắc, không thoảng bóng một nụ cười, nàng thở dài nhẹ nhàng:

- Ở ngoài ấy chúng mình vẫn ở bên nhau nhé?

Ivan Ilyits thận trọng kéo sát nàng vào và hôn lên đôi môi mềm dịu, run run của nàng. Dasa nhắm mắt lại, vịn vào cánh tay Ivan Ilyits, và họ bước đi dọc theo dải nước nặng và sẫm màu lấp lánh những tia màu huyết dụ đang từ từ liếm lên bờ cát dưới chân.

Ivan Ilyits nhớ lại tất cả những cảnh đó vào những phút yên tĩnh, và cứ mỗi lần như vậy lòng chàng lại dạt dào một nỗi xúc động không hề phai mờ. Giờ đây, hai tay chắp sau gáy, đi tha thẩn trong sương mù, dọc theo con đường cái, giữa hai hàng cây, chàng lại mừng tượng thấy đôi mắt Đasa đang chăm chú nhìn chàng, thể nghiệm lại một lần nữa chiếc hôn kéo dài của nàng.

- Ai, đứng lại! - từ trong đám sương mù, một giọng thô lỗ quát ra.

- Quân ta, quân ta, - Ivan Ilyits vừa đáp vừa bỏ hai tay xuống, dứt vào túi quần. Đoạn chàng rẽ vào rừng sồi đi về phía tòa lâu đài hiện lên mờ mờ ở cuối lối đi, mấy khung cửa sổ hắt ra một ánh sáng vàng. Trên thềm một người lính trông thấy Têlêghin liền vút điệu thuốc lá và đứng nghiêm.

- Sao, xe thư chưa đến à?

- Thưa ngài, chưa ạ, chúng tôi đang đợi.

Têlêghin bước vào gian phòng ngoài. Ở cuối phòng, bên trên một cầu thang gác rộng bằng gỗ sồi có treo một tấm thảm *Gobelin* cũ kỹ, dệt hình Adam và Eve cầm một quả táo, Adam cầm một nhánh cây có hoa. Khuôn mặt đã phai màu và thân hình xanh xanh của hai nhân vật nổi lên mờ mờ dưới ánh sáng leo lét của một ngọn

nén cấm trên một cái chai đặt trên một cột trụ đỡ tay vịn của cầu thang.

Ivan Ilyits mở cánh cửa bên phải và bước vào một gian phòng trống trải, trần chạm trổ, hôm qua vừa bị một phát đại bác bắn sứt mất một góc tường. Bên lò sưởi đang cháy rực, trung úy công tước Belxki và thiếu úy Martynôv đang ngồi trên cái giường xếp. Têlêghin chào hai viên sĩ quan, hỏi xem xe hơi ở bộ tham mưu bao giờ sẽ đến, rồi ngồi xuống cái thùng đạn gần đấy, mắt nheo nheo vì chói.

- Thế nào, bên các anh vẫn bắn nhau đấy à? - Martynôv hỏi.

Têlêghin nhún vai không đáp. Công tước Belxki khe khẽ nói tiếp câu chuyện bỏ dở:

- Khiếp nhất là mùi hôi. Tôi có viết thư về nhà, nói là cái chết đối với tôi không đáng sợ. Vì tổ quốc, tôi sẵn sàng hy sinh tính mạng, nói cho đúng ra chính vì thế mà tôi xin chuyển sang bộ binh ngồi dưới chiến hào. Nhưng mùi hôi thì tôi chịu, đến chết mất.

- Mùi hôi thì có quái gì mà sợ, không thích thì đừng ngồi - Martynôv vừa đáp vừa sửa lại sợi dây tết bím dính trên vai, - nhưng ở đây phải cái không có đàn bà: cái ấy mới quan trọng. Tình trạng này sẽ có hậu quả rất tai hại. Anh cứ thử nghĩ mà xem - quan tư lệnh quân đoàn là một lão già liệt dương, cho nên ở đây chúng

mình phải sống như trong nhà tu - chẳng có rượu, chẳng có gái. Thế mà cũng gọi là chăm sóc quân đội, thế mà cũng gọi là chiến tranh!

Martynôv rời chiếc giường xếp đứng dậy dùng mũi giày đẩy những súc củi đang cháy rùng rục. Công tước Belxki trầm ngâm ngồi hút thuốc, mắt nhìn vào ngọn lửa.

- Năm triệu thăng lính hàng ngày đi ỉa - công tước nói - lại thêm những xác người và xác ngựa chết thối ra đầy nữa. Cuộc chiến tranh này sẽ để lại cho tôi một kỷ niệm duy nhất, nhớ suốt đời: mùi thối. Eo ôi...

Ngoài sân có tiếng máy xe hơi phanh phạch.

- Thừa các ngài, xe thư đã đến! - một giọng xúc động quát chỗ vào cửa.

Các sĩ quan vội ra thêm. Xung quanh chiếc xe hơi có những bóng đen đang lảng vảng. Mấy người chạy đi chạy lại trên sân. Một giọng khàn khàn cứ nhắc đi nhắc lại: "Xin các ngài đừng giết".

Những túi đựng thư và bưu kiện được đưa vào phòng ngoài, và trên cầu thang gác, dưới chân ông Adam và bà Eva, người ta bắt đầu tháo nó ra. Đây là chuyến xe thư duy nhất kể từ một tháng nay. Trong những cái túi vải bố hoen bẩn này dường như đựng cả một đại dương ân ái và nhớ nhung - tất cả cuộc sống thân yêu ngày nào đã bị từ bỏ, đã lùi rất xa vào dĩ vãng.

- Kìa các ngài, đừng có giật nào, - thượng úy Babkin, một người to béo, mặt đỏ gay, cất cái giọng khàn khàn nói, - Chuẩn úy Têlêghin, sáu thư và một bưu kiện... Chuẩn úy Nejny - hai thư...

- Nejny chết rồi các ngài ạ.

- Bao giờ?

- Sáng nay...

Têlêghin đến cạnh lò sưởi. Cả sáu bức thư đều là của Đasa. Địa chỉ trên mấy chiếc phong bì đều được viết bằng chữ to. Lòng Têlêghin tràn ngập một niềm trù mến dạt dào đối với bàn tay dễ thương đã viết những con chữ to như vậy. Cúi lom khom trước ngọn lửa, chàng thân trọng xé chiếc phong bì thứ nhất. Bức thư tỏa ra khắp người chàng một mùi hương kỷ niệm đậm đà đến nỗi chàng phải nhắm mắt lại một phút. Rồi chàng đọc:

"Sau khi tiễn anh đi, em với Nikôlai Ivanôvits ngay hôm ấy đã lên đường đi Ximfêropôl và đến tối đã ngồi trên chuyến tàu đi Pêterburg. Bây giờ em lại ở trong căn nhà cũ. Nikôlai Ivanôvits lo lắng: chị Katya chẳng thấy có tin tức gì, hiện chị ở đâu cũng không biết nữa. Nhưng gì đã xảy ra giữa anh và em nó lớn lao và đột ngột đến nỗi đến bây giờ em vẫn chưa hoàn hồn. Đừng giận em nếu em không biết viết thế nào cho anh thấy rõ lòng em. Em yêu anh. Em sẽ yêu anh

với một mối tình chung thủy và mãnh liệt vô cùng. Bây giờ em đang hoang mang quá. Thỉnh thoảng trên các phố lại thấy những đơn vị điều qua trong tiếng quân nhạc. Buồn đến nỗi tưởng như hạnh phúc đang đi xa dần với những chiếc kèn, những người lính ấy. Em biết em không nên viết thế này, nhưng dù sao em vẫn xin anh cẩn thận gìn giữ một chút trong khi ở ngoài mặt trận".

- Thưa ngài, thưa ngài chuẩn úy - Têlêghin khó nhọc quay đầu lại, trên ngưỡng cửa có một người lính liên lạc đang gọi chàng - Thưa ngài có điện thoại - có lệnh gọi ngài về đại đội...

- Ai gọi?

- Thượng tá Rôzanôv. Ngài có dặn phải về ngay.

Têlêghin gấp bức thư đang đọc dở, gộp vào tập thư còn lại và đút cả vào trong áo sơ mi, kéo xup mũ lưỡi trai xuống sát mắt và ra ngoài.

Sương mù bây giờ lại càng dày đặc hơn, không trông thấy cây cối đâu nữa. Đi cứ như đi trong sương, chỉ biết dựa vào tiếng sỏi lạo xạo mà định hướng. Têlêghin nhắc lại: "Em sẽ yêu anh với một mối tình chung thủy và mãnh liệt vô cùng". Bỗng chàng ngừng lại, nghe ngóng. Trong sương mù không có lấy một tiếng động, thỉnh thoảng mới có một giọt nước mưa nặng đọng trên cành cây rơi bộp xuống đất. Rồi gần đâu đây

chàng bắt đầu phân biệt ra một tiếng róc rách mơ hồ và tiếng rì rào khe khẽ. Chàng lại bước tới, tiếng róc rách rõ hơn. Chàng giật mình lùi lại, dưới chân chàng, một mô đất lở ra và lăn xuống nước bùm một tiếng nặng nề.

Hắn đây là chỗ con đường cái bị cắt đứt ngay trên bờ sông nơi có cái cầu bị đốt. Bên kia sông, cách đây chừng trăm bước, chàng biết rõ là chiến hào của quân Áo đào ra đến sát bờ sông. Và quả nhiên, sau tiếng bùm dưới nước, từ bờ bên kia có một phát súng nổ vang dội chuyển đi trên mặt sông, rồi một phát nữa, lại một phát nữa, và tiếp theo là cả một tràng dài, nghe như tiếng gõ liên hồi trên một mảng sắt. Đáp lại tràng liên thanh, ở khắp nơi có những tiếng súng trường bắn vội vã, bị sương mù bịt bốt lại. Suốt trên dòng sông những tiếng súng nổ, tiếng găm, tiếng đạn rít mỗi lúc một to lên, và trong bản hòa tấu ồn ào đáng nguyên rủa này khẩu súng máy vẫn cần cù điểm từng tràng: "tặc-tặc-tặc, tặc, tặc-tặc". Đâu đó trong khu rừng vang lên một tiếng nổ trầm trầm. Làn sương mù thùng lỗ chỗ và vang dội tiếng súng vẫn treo dày đặc trên mặt đất, phủ lên cái sự kiện quen thuộc và khả ố này.

Xung quanh Têlêghin, thỉnh thoảng có một viên đạn xuyên vào thân cây đánh bup một tiếng, hoặc một cành cây nhỏ trúng đạn rơi xuống. Chàng rời đường cái rẽ ra đồng và lăn mò đi

hú họa giữa những bụi rậm. Tiếng súng bỗng ngớt đi và ngừng hẳn, cũng một cách đột ngột như khi nổi lên. Têlêghin bỏ mũ ra và lau văng trán ướt đẫm mồ hôi. Xung quanh lại im phăng phắc như dưới đáy nước, chỉ nghe tiếng lộp bộp của những giọt mưa đọng trên bụi cây rơi xuống. Đội ơn Chúa, hôm nay chàng sẽ còn đọc được thư của Đasa. Chàng cười khe khẽ và nhảy qua một cái rãnh nhỏ. Cuối cùng, ngay sát cạnh, có tiếng ai vừa ngáp vừa nói:

- Đánh được một giấc ra trò, Vaxili nhĩ; kìa tớ bảo: chúng mình vừa được một giấc ra trò.

- Im - có tiếng đáp đột ngột - Có người...

- Ai đấy?

- Quân ta, quân ta, - Têlêghin đáp vội, và ngay lúc ấy chàng chợt nhận ra dây bờ đất đắp cao lên của một chiến hào và hai khuôn mặt râu ria từ dưới đất nhô lên. Chàng hỏi:

- Đại đội mấy?

- Thừa ngài đại đội ba ạ, đại đội ta đấy mà. Nhưng sao ngài lại đi giữa trời thế kia? Dễ trúng đạn lắm.

Têlêghin nhảy xuống và đi dọc theo chiến hào cho đến chỗ rẽ dẫn vào hầm sĩ quan. Binh sĩ thức giấc vì trận nổ súng vừa qua, đang trò chuyện rôm rả:

- Sương mù thế này thì dễ lắm, nó có thể qua sông ở một chỗ nào đấy.

- Chẳng có gì khó.
 - Tự nhiên bắn chí tử, cứ ầm ầm lên, khiếp thật. Nó muốn dọa hay chính nó sợ thế không biết?
 - Thế cậu có sợ không?
 - Sao lại không. Tớ dút bỏ mẹ đi ấy.
 - Các cậu ạ, thằng Garvrila bị bắn gãy mất ngón tay đấy.
 - Ấy, thằng ấy mới sướng.. Được về nhà.
 - Đâu có chuyện ấy! Bay cả cánh tay kia mới hòng. Đẳng này chỉ chứt ngón, hấn sẽ phải nằm meo ra ở một trạm nào gần đây, xong đâu đấy lại mời ngài về đại đội.
 - Bao giờ mới hết đánh nhau chuyện này nhỉ?
 - Thôi tạm đi.
 - Rồi cũng thôi thôi, nhưng cánh ta chẳng sống đến ngày ấy.
 - Ít nhất cũng chiếm lấy thành Viên một chút chứ nhỉ?
 - Cậu muốn chiếm Viên để làm gì?
 - Ấy, dù sao cũng nên...
- Đến mùa xuân mà chưa thôi thì mọi người cũng trốn về hết. Không thì lấy ai cày cho? Bọn đàn bà chắc? Lính chết như rạ ra đấy còn gì nữa. Đủ lắm rồi. Nó say rồi, chuẩn thôi.

- Mấy ông tướng họ chẳng chịu thôi ngay cho đâu.

- Nói chuyện kiểu gì thế? Ai vừa nói đấy?

- Thôi đi ông cai... ông đi đâu ông cứ đi đi.

- Mấy ông tướng thì đời nào chịu thôi?

- Đúng đấy các cậu ạ. Trước hết, họ được lĩnh gấp đôi lương, lại thêm nào huân chương, nào chữ thập. Có một tay bảo tót: cứ mỗi đầu lính mộ bọn Anh trả cho mấy ông tướng nhà ta băm tám rúp rưỡi đấy.

- Chà! quân khốn nạn! Nó bán chúng mình như bán bò ấy.

- Thôi được rồi. Cứ đợi đấy, rồi sẽ thấy.

Khi Têlêghin bước vào căn hầm của sĩ quan, viên tiểu đoàn là thượng tá Rôzanôv, người đầy đà, mắt đeo mực kính, tóc quăn từng món lơ thơ, đang ngồi trên một chông chắn ngựa xếp ở góc hầm, dưới mấy cành thông, nói:

- Bây giờ anh mới vui lòng về đến đây à, anh bạn trẻ?

- Xin lỗi thượng tá, tôi đi lạc. Suong mù ghê quá.

- Số là thế này, anh bạn ạ, đêm nay có một việc phải làm...

Ông ta bỏ vào mồm một miếng bánh mì này giờ vẫn cầm trong nắm tay trái. Têlêghin từ từ nghiêng răng lại.

- Số là thế này, anh Ivan Ilyits thân mến a, ta được lệnh vượt qua sông. Nên tìm cách làm thế nào cho công chuyện được dễ dàng hơn. Anh ngồi xuống đây. Uống tí cô-nhắc nhé? Thế là tôi có nghĩ ra được cái trò này... Ta bắc một cái cầu con ngay trước mặt cây thù dương to to ở ngoài kia. Hai trung đội sẽ qua sông...

16

- Xunôv!

- Thưa ngài có!

- Đào chỗ này... Khê chứ, đừng hất xuống nước. Các cậu kia, nhích tới, nhích tới... Zubtxôv!

- Thưa ngài có!

- Đợi tí... Chèn vào đây... Đào thêm tí nữa... Thả xuống... Từ từ chứ...

- Nhẹ tay tí chứ các cậu, bật cả vai tó ra bây giờ... Đẩy ra...

- Nào, đẩy đi...

- Quang quác cái mồm, kê chứ, con khỉ.

- Chèn đầu kia lại... Thưa ngài có phải nhắc lên không a?

- Đã buộc hai đầu lại chưa?

- Xong a.

- Nhắc lên...

Trong những đám sương mù cuốn cuộn chan hòa ánh trăng, hai cái xà gỗ cao ngất có những thanh ngang nối lại với nhau từ từ dựng lên, kêu cót két: đó là cái cầu lao dùng cho cuộc hành quân đêm nay. Trên bờ sông thấp thoáng những bóng lính mờ mờ. Họ nói chuyện và gất nhau bằng một giọng thăm thì vội vã.

- Sao, đã lắp xong chưa!
- Vững lắm rồi.
- Buông xuống nào... cẩn thận.
- Từ từ, từ từ, các cậu...

Hai cái xà dài chống một đầu lên bờ sông bên này, ở chỗ sông hẹp nhất, từ từ nghiêng xuống và treo lơ lửng trong sương mù, trên dòng nước.

- Liệu có tới bờ bên kia không?
- Hạ từ từ thôi.
- Nặng bỏ cha!
- Thôi, thôi, từ từ!...

Nhưng đầu cầu bên kia bỗng rơi xuống nước đánh ào một tiếng rất to. Têlêghin khoát tay.

Toán lính biệt động lặng lẽ nằm phục xuống cỏ bên bờ sông. Sương mù đã bớt dày đặc, nhưng trời lại tốt hơn, và không khí trước buổi bình minh càng tê buốt. Bên kia sông vẫn im ắng. Têlêghin cất tiếng gọi:

- Zubtxôv!

- Có.

- Bắt đầu lợp ván cầu đi!

Cái bóng dáng cao lênh khênh của Vaxili Zubtxôv, người chưa lết mùi mồ hôi, trườn qua bên cạnh Têlêghin và tụt xuống nước. Ivan Ilyits trông rõ bàn tay to tướng của anh ta run run tóm lấy một bụi cỏ, buông ra rồi mất hút.

- Sâu lắm. - đầu ở phía dưới có tiếng nói rét mướt của Zubtxôv đưa lên.

- Các cậu chuyển ván xuống đi...

- Ván đâu, ván đâu, chuyển xuống!

Họ bắt đầu lạng lẽ và nhanh nhẹn chuyển tay nhau mấy tấm ván. Không thể nào đóng đinh được, sợ ồn quá. Lắp xong mấy hàng đầu, Zubtxôv từ dưới nước leo lên cầu và nói khê, răng đập vào nhau côm cốp:

- Nhanh lên, chuyển nhanh lên nào... ngủ hay sao thế...

Dưới cầu nước chảy róc rách, lạnh buốt, hai cái xà dọc dung đưa. Têlêghin nhìn ra được những đường viền đen sẫm của mấy bụi cây ở bên kia bờ, và tuy đó cũng chỉ là những bụi cây y hệt như ở bên này, dáng dấp của nó trông vẫn ròn rợn. Ivan Ilyits trở lên phía trên bờ, nơi tốp lính đang nằm rồi, hô một tiếng đánh và gọn.

- Đúng đây!

Lập tức trong những đám sương trắng đục nhô lên những bóng người lơ mờ trông cao lớn một cách quái dị.

- Từng người một, chạy lên!

Têlêghin quay trở lại, tiến về phía cầu. Ngay lúc ấy bỗng như có một tia nắng rơi vào đám sương mù làm cho những tấm ván lát cầu màu vàng và gương mặt hốt hoảng của Zubtxôv đang nghển nghển bộ râu đen láy vụt sáng bùng lên. Luồng ánh sáng của cây đèn chiếu quét sang một bên, rơi vào đám bụi rậm làm nổi bật lên một cành cây cong queo với những nhánh khô trụi lá, rồi lại chiếu lên ván cầu. Têlêghin nghiêng rặng chạy qua cầu. Và ngay tức khắc, cả cái cõi im lặng đen ngòm bỗng như sụp đổ ầm ầm, dội vào tận óc thành một tiếng sấm dữ dội. Từ bên bờ kia quân Áo bắt đầu nã súng trường và súng máy lên cầu. Têlêghin nhảy lên bờ, ngói thụp xuống và ngoái đầu lại. Một người lính cao lớn - chàng không nhận rõ được là ai - đang chạy qua cầu bỗng áp chặt khẩu súng trường vào ngực, buông nó ra, giơ hai tay lên và ngã sang một bên, rơi xuống nước. Súng máy của địch quét lên cầu, xuống mặt nước, lên bờ... Một người nữa chạy qua cầu rồi nằm rạp xuống cạnh Têlêghin - Đó là Xuxôv...

- Sẽ cho chúng nó biết tay, quân khốn kiếp!

Một người nữa chạy sang, rồi một người thứ ba, rồi một người thứ tư. Đến người thứ năm

thì mới ra đến giữa cầu đã ngã lộn xuống, kêu la và vùng vẫy dưới nước...

Một lát sau cả đại đội đều đã qua sông. Họ nằm rạp xuống lấy xềng đắp một ít đất lên ở trước mặt. Bây giờ súng đã nổ dữ dội suốt dọc bờ sông. Không thể nào ngóc đầu lên được: súng máy cứ nhắm vào chỗ đội biệt động nằm mà nã tới tấp. Bỗng có tiếng rít như xé vải, nghe rất thấp - một, hai, - cả thầy sáu lẫn như vậy và phía trước mặt có sáu tiếng nổ ỳnh ỳnh. Đó là pháo của ta bắt đầu giã vào ổ súng máy.

Têlêghin và Zubtxôv đang nằm trước mặt chàng vụt đứng dậy, chạy chừng bốn chục bước rồi lại nằm rạp xuống. Súng máy lại nổ dòn từ phía tay trái, trong bóng tối. Nhưng có thể thấy rõ là hỏa lực bên ta mạnh hơn: quân Áo phải chúi mũi xuống đất. Lợi dụng những lúc ngớt tiếng súng, đội biệt động chạy từng đợt về phía chỗ hàng rào thép gai chằng trước mặt chiến hào quân Áo đã bị pháo của ta bắn đứt tung từ hôm trước.

Đem qua lính Áo đã cố chằng nó lại. Một xác chết nằm vắt qua mấy sợi dây thép gai. Zubtxôv cắt đứt sợi thép, và cái xác chết rơi phịch xuống trước mặt Têlêghin. Lúc bấy giờ anh lính Laptýev, không mang súng, bò vượt lên trước mọi người rồi cầm cổ chạy lên và nằm rạp xuống ngay sát bờ chiến hào địch. Zubtxôv quát với lên:

- Đứng dậy, ném tạc đạn vào!

Nhưng Laptjev cứ làm thình, không nhúc nhích, không ngoảnh lại - chắc hẳn anh chàng đang lìm đi vì sợ hãi. Hỏa lực địch bắn càng rất, không sao nhích lên được. Họ phải dấn mình xuống đất, cố nép vào những chỗ trũng.

- Đúng đây mà ném đi, thằng chó chết! Zubtxôv quát, - Ném đi! - rồi nhào người ra, anh ta cầm súng trường ở đầu báng, chích lưỡi lê vào lưng Laptjev ở chỗ cái áo khoác cộm lên. Laptjev nhăn nhó ngoảnh mặt lại, tháo lựu đạn ra khỏi thắt lưng rồi đột nhiên chồm lên, ngực đè trên bờ chiến hào, ném quả lựu đạn xuống. Tiếng lựu đạn nổ vừa dứt, anh ta nhảy ngay xuống chiến hào.

- Xung phong, giết! - Zubtxôv quát, giọng lạc hẳn đi.

Khoảng mười người lính Nga chồm dậy, chạy tới chiến hào và mất hút dưới mặt đất, - chỉ nghe những tiếng nổ dữ dội, rất đanh trong chiến hào.

Têlêghin loay hoay sò soạng trên bờ hào như người mù, mãi vẫn không tháo được lựu đạn ra. Cuối cùng chàng nhảy xuống hào và chạy tới, hai vai vướng vào thành hào bùn dính nhớp nháp, luôn luôn vấp ngã, miệng gào thật to... Chàng trông thấy một cái mặt người trắng bợt ra như đắp bằng bột nép vào một ổ lõm trên vách chiến hào. Chàng nắm lấy vai người ấy,

trong khi mồm hăn cứ lảm bảm như trong cơn mê sảng.

- Câm đi, đồ quỷ, tao không làm gì mày đâu.

- Têlêghin suýt bật khóc lên, quát vào cái mặt trắng bợt ấy rồi lại chạy đi, chân nhảy qua các xác chết. Nhưng trận đánh đã chấm dứt. Một lũ người xám xịt hạ vũ khí rồi chiến hào kéo ra đồng. Họ bị lừa đi bằng báng súng. Cách đây chừng bốn mươi thước, trong một ổ súng đắp kín một khẩu liên thanh vẫn còn bắn rít ra phía sông. Têlêghin lách qua đám binh sĩ biệt động và tù binh, quát:

- Còn đợi gì nữa, còn đợi gì nữa!... Zubtxôv, Zubtxôv đâu?

- Có.

- Còn đợi cái gì mà không bắt nó câm họng đi hả?

- Làm thế nào mà đến gần nó được?

Họ chạy đi.

- Đứng lại!... Đây rồi!

Từ chiến hào, có một lối rẽ hẹp dẫn đến ổ súng máy. Têlêghin chạy dọc đường ngách này, nhảy vào ụ súng tối om đang rung giật lên vì tiếng nổ liên hồi inh tai nhức óc. Chàng nắm hai khuỷu tay tên lính bắn súng máy kéo giật lại. Lập tức ụ súng im bật, chỉ nghe tiếng thò khò khè của tên lính bắn súng máy đang giãy giụa.

- Cái thằng khốn kiếp này sống dai thật, hẳn không chịu phỏng? Để đấy cho tôi, - Zubtxôv lẩm bẩm sau lưng chàng rồi giơ báng súng nện ba phát liền vào sọ tên lính Áo. Tên này vừa giật nảy lên vừa kêu lên mấy tiếng kỳ quặc: "bu-bu-bu" rồi ăng đi... Têlêghin buông hấn và ra khỏi ụ súng. Zubtxôv gọi với theo:

- Thưa ngài, hẳn bị xích chặt vào súng.

Chẳng bao lâu trời sáng hẳn. Trên mặt đất sét vàng có thể trông rõ những vết máu và những vũng máu. Xung quanh vút ngổn ngang những tấm da bê mới lột, những cái vỏ đồ hộp, những chiếc cà mền. Máy xác chết chúi mũi xuống đất, to lù lù như những cái bị. Binh sĩ biệt động, mệt rã rời, người thì ngả lưng ra đất, người thì ăn đồ hộp, người thì lục lọi những cái túi dết của lính Áo vút lại.

Số tù binh đã được lựa sang bên kia sông từ lâu. Trung đoàn tiến qua sông, chiếm lĩnh vị trí, và pháo binh ta giã vào phòng tuyến thứ hai của quân Áo. Pháo địch ở đấy bắn trả uể oải. Trời mưa lâm thâm. Sương mù đã tan hết. Ivan Ilyits chống khuỷu tay lên bờ hào nhìn ra cánh đồng mà họ đã vượt đêm qua. Một cánh đồng rất tầm thường, đất nâu, ướt sũng. Đây đó ngổn ngang những mẩu dây thép gai, lác dác có những vệt đen ở những chỗ đất bị xới lên, và mấy cái xác của lính biệt động. Con sông rất gần. Không còn thấy những lùm cây to lớn và

những bụi rậm đáng gờm hôm qua đâu nữa. Đã phải tốn mất bao nhiêu hơi sức mới vượt qua được cái khoảng cách ba trăm bước này!

Quân Áo tiếp tục rút lui, và các đơn vị Nga, không nghỉ ngơi, truy kích họ cho đến tối mịt. Têlêghin được lệnh dẫn đội biệt động đến chiếm lĩnh khóm rừng xanh xanh trên ngọn đồi. Đến chiều, sau một trận đo súng ngắn, chàng chiếm được vị trí này. Họ hối hả đào công sự, đặt cảnh giới, mắc dây điện thoại liên lạc với trung đoàn, ăn những thứ mang theo trong mấy cái bị, và dưới làn mưa đêm lâm thâm, trong khóm rừng tối mịt sục mùi lá ải, nhiều người lăn ra ngủ, tuy đã có lệnh duy trì hỏa lực suốt đêm.

Têlêghin ngồi trên một gốc cây, tựa lưng vào thân cây phủ một lớp rêu mềm. Thỉnh thoảng một giọt nước mưa nhỏ vào trong cổ áo: như vậy cũng tốt, vì không sao ngủ quên đi được. Trạng thái kích động ban sáng đã mất từ lâu, cũng không còn cái cảm giác mệt mỏi khủng khiếp khi người ta phải đi hàng chục dặm trên những khoảng ruộng ra ướt sũng, trèo qua hàng rào và nhảy qua hố rãnh, khi hai chân tê dại bạ chỗ nào cũng cứ giẫm bừa lên mà đi, khi đầu như chỉ chục võ tung ra vì đau nhức.

Có ai giẫm trên lớp lá ải mon men đến gần, và giọng Zubtxôv nói khẽ:

- Ngài xoi chiếc bánh khô nhé?

- Cảm ơn.

Ivan Ilyits cầm lấy chiếc bánh khô và bỏ vào mồm nhai. Chiếc bánh rất ngọt, cứ tan đi trong miệng, Zubtxôv ngồi xồm cạnh chàng.

- Xin phép ngài hút thuốc.

- Nhưng phải coi chừng, cẩn thận đấy.

- Tôi có cái tẩu con.

- Zubtxôv ạ, dù sao anh giết hẳn như thế cũng không đúng.

- Thằng bắn súng máy ấy à?

- Phải.

- Dĩ nhiên là không đúng.

- Có buồn ngủ không?

- Không sao, thức được ạ.

- Nếu tôi ngủ gật thì anh lay tôi dậy tí nhé.

Chậm rãi, mềm dịu, nước mưa đọng trên cây buông từng giọt xuống lớp lá ải, xuống bàn tay, xuống lưỡi trai mũ cát-két. Sau những tiếng súng nổ âm âm, những tiếng quát tháo, những cuộc vật lộn kinh tởm, sau vụ giết chết tên lính bắn súng máy, giờ đây chỉ có tiếng những giọt nước rơi thánh thót như những viên thủy tinh tròn. Nó rơi vào bóng tối, rơi mãi tận một nơi nào sâu lắm, nơi đang sục nức mùi lá ải... Tiếng mưa rơi xào xạc không cho người ta ngủ... Không được, không được ngủ... Têlêghin gượng mở đôi mi nặng trĩu và trông thấy những đường nét mờ

mờ của các nhánh cây như phác nhẹ bằng bút chì than... Nhưng cứ suốt cả đêm thì cũng thật ngu xuẩn, thôi cứ để cho lính họ nghỉ... Tám người chết, mười một người bị thương... Dĩ nhiên, "phải cẩn thận giữ gìn một chút khi ra trận"... Chao ôi, Đasa, Đasa! Những giọt thủy tinh tròn trĩnh sẽ hòa giải mọi sự, sẽ đem lại sự thanh thản cho mọi người...

- Ivan Ilyits!...

- Được, được, tôi không ngủ đâu Zubtxôv ạ...

- Còn đúng thế nào được - giết người ấy mà... Chắc hẳn cũng có nhà có cửa, có vợ có con, ấy thế mà mình cứ thọc cha nó lưỡi lê vào, cứ như thể hắn là cái bù nhìn rơm. Thế là xong. Lần đầu tôi đâm chết một thằng rồi sau đó chẳng ăn uống gì được nữa, cứ buồn nôn mãi... Đến bây giờ thì đã giết đến thằng thứ mười hay thứ chín gì đấy... Khiếp thật đấy nhỉ? Thế thì tội này chắc phải có một người nào gánh lấy chứ nhỉ, về những chuyện đâm giết ấy.

- Tội gì?

- Thì như tội của tôi chẳng hạn... Tôi muốn nói là tội của tôi chắc đã có người chịu thay cho rồi: một ông tướng hay một ông gì gì đấy ở Pêterburg chuyên ngồi lo xếp đặt những chuyện đánh đấm này...

- Anh có tội tình gì, anh bảo vệ tổ quốc kia mà?

- Đúng thôi, cái đó thì có đúng thật... Nhưng Ivan Ilyits a, tôi nói cho ngài nghe nhé. Ất phải có một đứa nào gây nên tội, ta sẽ tìm cho ra. Đứa nào để xảy ra cuộc chiến tranh này, thì sẽ phải chịu tội... Phải đền tội thật đích đáng về những chuyện này...

Trong rừng có một tiếng súng nổ vang rền. Têlêghin giật mình. Từ một hướng khác có thêm mấy phát súng nữa.

Thật lạ lùng, vì từ chiều quân địch đã rút khá xa, Têlêghin chạy đến máy điện thoại. Người điện thoại viên từ dưới hố ló cổ lên.

- Thưa ngài máy hỏng rồi, chẳng nghe thấy gì hết.

Bây giờ khắp khóm rừng ở chung quanh đều có tiếng súng nổ dồn dập, đạn phat qua các cành khô rào rào. Những trạm gác tiền tiêu vừa bắn trả vừa rút. Têlêghin thấy anh lính Klimôv lù lù xấn đến bên cạnh, nói một giọng man dại lạ lùng: "Thưa ngài, ta bị vây rồi!" - đoạn bung lấy mặt ngồi thụp xuống rồi ngã sấp ra đất. Lại có một người nào kêu lên trong bóng tối:

- Anh em ơi, tôi chết mất.

Giữa những thân cây ở xung quanh, Têlêghin nhận ra những bóng dáng cao lớn của lính biệt động đứng đờ ra đấy. Họ đều nhìn về phía chàng, chàng biết thế. Chàng liền ra lệnh cho mọi người phải tản đi và rút ra ven rừng phía Bắc, vì phía

này chắc chưa bị vây bọc. Còn chàng với những ai tình nguyện ở lại sẽ cố thủ trong các hầm hào ở đây càng lâu càng tốt.

- Cần năm người. Ai tình nguyện ở lại?

Ba người tách ra khỏi mấy khóm cây và đi về phía chàng. Đó là Zubtxôv, Xuxôv, và Kôlôv - một anh lính trẻ măng. Zubtxôv ngoái lại gọi:

- Hai người nữa! Rybakin, ra đây!

- Ờ, được thôi...

- Một người nữa cho đủ năm.

Một người đang nằm giữa đất, dáng thấp lùn, mặc áo khoác ngắn và đội mũ lông, lồm ngồm bò dậy.

- Tôi nữa chứ gì?

Sáu người ở lại nằm cách nhau khoảng vài mươi bước, bắt đầu nổ súng. Những bóng người nép bên các thân cây đã biến mất. Ivan Ilyits bắn hết mấy bao đạn, và bỗng thấy rõ môn một trước mắt cái cảnh sáng mai sẽ diễn ra: mấy tên lính mặc áo khoác màu xanh nhạt sẽ đến lật ngửa cái xác đã biến dạng của chàng, sẽ bắt đầu lục soát, và một bàn tay nhóp nhúa sẽ thò vào ngực chàng, dưới làn áo sơ mi.

Chàng đặt khẩu súng trường xuống, bới mặt đất ướt nhão lên, rút tập thư của Đasa ra, hôn lên nó, đặt nó xuống dưới cái lỗ mới đào rồi lấp lại, lấy lá ải phủ lên trên.

"Ôi, ôi, anh em oi!" - tiếng Xuxôv rên rỉ ở phía trái. Còn hai bao đạn nữa. Ivan Ilyits bò về phía Xuxôv lúc bấy giờ đã dúi mặt xuống đất, nằm bên cạnh lấy mấy bao đạn trong túi dết của anh ta ra. Bây giờ chỉ có Têlêghin và một người nào nữa ở bên phải chàng là còn bắn. Một lát sau đạn hết. Ivan Ilyits đợi một lát, đưa mắt nhìn quanh rồi nhổm dậy và cất tiếng gọi tên các đội viên của chàng. Chỉ có một tiếng trả lời: "Có!" rồi thấy Kôlôv chống súng trường lại gần, Ivan Ilyits hỏi:

- Hết đạn rồi à?
- Hết sạch.
- Mấy cậu kia không thấy trả lời nhỉ?
- Không, không.
- Được, anh chạy đi!

Kôlôv hát súng ra sau vai và chạy lom khom, lần theo các thân cây. Còn Têlêghin chạy chưa được mười bước thì từ phía sau đã có một ngón tay sắt đầu tù chọc thẳng vào bả vai chàng.

17

Tất cả những cách hình dung chiến tranh như những cuộc xung phong hùng dũng của kỵ binh, những cuộc hành quân phi thường và những chiến công oanh liệt của binh lính và sĩ quan, đều đã tỏ ra lỗi thời.

Trận xung kích nổi tiếng của đội kỵ binh cận vệ, trong đó ba kỵ đội xuống ngựa vượt qua hàng rào dây thép gai không bắn một phát súng, đi đầu là trung đoàn trưởng công tước Đôlgorukôv, mồm ngâm điệu xì gà bước hiên ngang dưới làn đạn liên thanh và văng tục bằng tiếng Pháp theo thường lệ, trận xung kích ấy chung quy chỉ đưa đến một kết quả duy nhất là đội kỵ binh cận vệ, sau khi thương vong mất một nửa, đã chiếm được hai khẩu trọng pháo mà về sau mới biết là đã bị đóng chốt tại chỗ và chỉ có một khẩu liên thanh yểm hộ.

Nhân câu chuyện này, viên chỉ huy của một đội *bách cơ* (*) dõ-dắc có nói: "Giá giao cho tôi thì chỉ cần mười thằng cô-dắc cũng chiếm được cái của khỉ ấy".

Ngay từ mấy tháng đầu đã có thể thấy rõ rằng, lòng dũng cảm của người lính thời trước - một con người to lớn, râu ria, dáng dấp hùng dũng, giỏi phi ngựa, vung kiếm và đứng thẳng người dưới mưa đạn - bây giờ đã trở thành vô ích. Chiếm địa vị chủ chốt trong chiến tranh thời nay là kỹ thuật quân sự và cách tổ chức hậu phương. Nhiệm vụ của binh sĩ nay chỉ còn là chết một cách ngoan cường (và ngoan ngoãn), ở những vị trí đã được chấm trên bản đồ. Người

(*) Một đơn vị quân đội cô-dắc gồm một trăm người (hoặc hơn) tương đương với một đại đội kỵ binh.

ta cần những người lính biết nấp, biết dán mình xuống đất, biết lẫn vào màu bụi. Những nghị quyết đa cảm của hội nghị Gravenhage về vấn đề giết người như thế nào thì phải đạo, giết như thế nào là vô đạo, đều bị xé toạc đi. Và cùng với mảnh giấy lộn ấy, những tàn dư cuối cùng của những quy tắc luân lý vô dụng cũng bị vút luôn vào sọt rác.

Thế là trong có mấy tháng chiến tranh đã hoàn thành công việc của cả một thế kỷ. Trước kia còn có rất nhiều người cho rằng cuộc sống của con người tuân theo những quy tắc tối cao của cái thiện, và rốt cục cái thiện phải thắng cái ác, và nhân loại sẽ trở nên hoàn hảo. Tiếc thay, đó chỉ là những tàn tích của thời trung thế kỷ nó làm suy giảm ý chí và kìm hãm bước tiến của văn minh. Bây giờ thì ngay những người không tưởng thâm căn cố đế cũng phải thấy rõ rằng cái thiện và cái ác là những khái niệm triết học thuần túy, và tinh hoa của nhân loại đang phụng sự một ông chủ xấu xa...

Đây là cái thời mà ngay lũ trẻ nhỏ cũng được người ta dạy cho rằng giết người, phá hoại, diệt gọn từng dân tộc là những hành động anh dũng và thiêng liêng. Người ta nhắc đi nhắc lại như vậy, người ta gào lên như vậy, trên hàng triệu tờ báo. Sáng sáng, những người "am hiểu thời sự" lại lên tiếng tiên đoán kết quả các trận đánh... Các báo cho đăng những câu sấm của

một bà đồng nổi tiếng là Mađam Tép. Người ta thấy xuất hiện hàng mớ những ông thầy bói, thầy số, và những nhà tiên tri. Hàng hóa rất khan hiếm. Giá cả cao vọt lên. Công cuộc xuất khẩu nguyên liệu của nước Nga bị đình chỉ. Ở ba hải cảng phía bắc và phía đông - những lỗ thông hơi duy nhất còn lại trong cái xứ sở bị vây kín này, người ta chỉ nhập đạn dược và dụng cụ chiến tranh. Đồng ruộng bị bỏ bê. Hàng tỷ bạc giấy tuồn hết về nông thôn, và nông dân đã bắt đầu bán lúa mì một cách miễn cưỡng.

Ở Xtóckhôlm, trong một buổi họp kín của ban Thần bí học thuộc hội Nhân linh, vị sáng lập ra hội có nói rằng cuộc độ sức khủng khiếp xưa nay vẫn diễn ra trên thiên giới bây giờ đã chuyển xuống trần gian. Thảm họa toàn cầu đã sắp đến và nước Nga sẽ là vật hy sinh để chuộc lại cái tội lỗi của loài người. Quả thật tất cả những suy luận hợp lẽ đều chìm đắm trong cái biển máu lan tràn trên một dải mệnh mông dài đến ba nghìn dặm cắt ngang châu Âu. Không một lý trí nào có thể cắt nghĩa nổi tại sao nhân loại lại cứ một mực đem sắt, thuốc nổ và nạn đói ra để tự tiêu diệt như vậy. Những ung nhọt mưng mủ hàng bao thế kỷ nay trên quả đất bây giờ đã vỡ ra lênh láng. Di sản của quá khứ đang được thể nghiệm một cách đau đớn. Nhưng nói như thế cũng chẳng cắt nghĩa được gì.

Ở nhiều nước đã bắt đầu có nạn đói. Khắp nơi, cuộc sống ngưng trệ lại. Người ta bắt đầu thấy rằng chiến tranh mới chỉ là màn đầu của tấn bi kịch.

Trước cảnh tượng này, một con người, cách đây không lâu hãy còn là một "vĩ mô", một vũ trụ còn con, một cá nhân được khuếch đại ra quá khổ, nay đều đã teo nhỏ lại, biến thành một hạt bụi vô nghĩa. Thay chân cho con người đó dưới ánh đèn râm bi kịch, những khối người nguyên thủy đã bước lên sân khấu.

Khổ hơn cả là phụ nữ. Mỗi người đàn bà, tùy theo sắc đẹp, sức quyến rũ và tài nghệ riêng của mình, đều chẳng ra một tấm mạng nhện: sợi thì mảnh, nhưng cũng đủ chắc đối với cuộc sống bình thường. Dù sao thì kẻ nào được họ chọn làm môi thế nào rồi cũng vương vào đấy và vung cánh lên kêu vù vù một cách tình tứ.

Nhưng ngay những tấm mạng nhện này cũng bị chiến tranh xé toang. Trong một thời buổi tàn ác như thế này khó lòng nghĩ đến chuyện chăng lại tấm mạng khác. đành phải chờ những thời cơ thuận lợi hơn. Thế là phụ nữ bắt đầu chờ đợi, trong khi năm tháng cứ trôi đi, và duyên thì ngăn ngủi của họ cứ phôi pha một cách oan uổng trong cảnh sáu muôn.

Những người chồng, những người yêu, những người anh, những người con của họ - bây giờ là những đơn vị có đánh số và hoàn toàn trừu

tượng, - đã nằm xuống, vùi dưới nắm đất trên những cánh đồng, ven những khu rừng, bên các lè đường thiên lý. Và không có công phu nào có thể xóa bớt những nếp nhăn cứ nhiều thêm mãi trên những gương mặt phụ nữ đã hết thì.

18

- Tôi bảo anh tôi: anh là một kẻ giáo điều; tôi căm ghét bọn xã hội dân chủ; trong đảng các anh hễ ai nói nhầm lấy một chữ là các anh đưa ra tra tấn ngay. Tôi bảo anh ấy: anh là một người ở hành tinh khác. Thế là anh ta đuổi tôi ra khỏi nhà. Bây giờ tôi trở về Moxkva, không có lấy một xu. Ngộ nghĩnh chết người, Darya Dmitrievna ạ, cô làm ơn hỏi hộ Nikôlai Ivanôvits. Tôi thì việc gì cũng được, nhưng được làm trên xe hỏa tải thương thì dĩ nhiên là tôi thích nhất.

- Được, tôi sẽ nói với anh ấy.

- Ở đây tôi chẳng quen ai cả. Cô có nhớ cái "trạm trung tâm" của chúng tôi không? Vaxili Venyaminôvits Valet đã đi xa lắm rồi, sang mãi tận đâu bên Tàu ấy... Xapôjkôv thì đâu ở ngoài mặt trận. Jirôv thì ở vùng Kavkza, đang diễn thuyết về nghệ thuật vị lai. Còn Ivan Ilyits Têlêghin thì ở mãi đâu tôi không rõ. Hình như có quen thân anh ấy thì phải.

Êlizaveta Kievna và Dasa thông thả bước trên phố hẹp, giữa những đồng tuyết tấp lại hai

bên đường. Tuyết rây xuống đều đều, kêu lạo xạo dưới chân. Một anh xà ích đánh chiếc xe trượt tuyết thấp lè tè, một chân đi ủng dẹt thò ra ngoài càng xe, cho ngựa chạy nước kiệu lúp xúp đi qua mặt hai người và quất:

- Hai cô kia, chết chệt bây giờ!

Mùa đông năm ấy tuyết xuống nhiều. Những cành bồ đề che trên dãy phố nhỏ đều phủ tuyết trắng xóa. Trên bầu trời nhợt nhạt, lốm đốm bông tuyết, chim bay từng bầy rộn rã. Những đàn quạ nhỏ bay loạn xạ trên thành phố, đổ trên ngọn tháp, trên mái vòm nhà thờ, rồi lại bay vút lên trong không khí giá buốt.

Dasa dừng lại ở góc phố, sửa lại chiếc khăn trùm trắng. Cái áo khoác lông chồn và cái bao tay của nàng đều lốm đốm những bông tuyết. Mặt nàng đã gầy đi, đôi mắt nàng to hơn và nghiêm nghị hơn.

- Ivan Ilyits bị mất tích, - nàng nói, - tôi không được biết gì về anh ấy cả.

Dasa ngược mắt nhìn lên đàn chim. Chắc trong thành phố phủ tuyết, lũ quạ này đói lắm. Elizaveta Kievna với nụ cười ngưng đọng trên đôi môi đỏ chót đứng yên, đầu gục xuống. Nàng đội chiếc mũ chup có cánh che tai, mặc chiếc áo khoác đàn ông, ngực thì chật ních mà cổ lông thì lại quá rộng, và đôi ống tay ngắn không che

được đôi bàn tay đỡ ửng. Trên cổ nàng, với màu da phon phớt vàng, mấy bông tuyết đang tan dần.

- Ngay hôm nay tôi sẽ nói với Nikôlai Ivanôvits,
- Đasa nói.

- Việc gì tôi cũng làm, - Êlizaveta Kievna nhìn xuống chân và lắc đầu. - Trước đây tôi yêu Ivan Ilyits, yêu ghê lắm ấy. Nàng cất tiếng cười, đôi mắt cận thị rung rung. Thế mai tôi đến nhé, chào cô.

Nàng từ biệt Đasa rồi quay đi, đôi chân đi ửng da bước những bước dài, hai tay lạnh cóng dút vào túi theo kiểu đàn ông.

Đasa nhìn theo nàng, rồi nhúu đôi mày, rẽ sang góc phố và đi vào cổng tòa biệt thự được dùng làm viện quân y thành phố. Ở đây, trong những gian phòng cao tường lát gỗ sồi phẳng phát mùi iôđôform, những người bị thương, đầu húi ngắn, mình mặc áo dài, nằm hay ngồi trên giường. Cạnh cửa sổ có hai người đang đánh cờ dam. Một người đi bách bộ trong phòng, hắt quay phắt về phía nàng, nhúu cái trán thấp lại và ngả lưng ra giường, hai tay chắp sau gáy.

- Chị y tá ơi, - một giọng yếu ớt gọi nàng. Đasa đến cạnh giường một người trẻ tuổi cao lớn, mặt sung phị, môi dày. - Chị làm ơn trở người cho tôi nằm sang bên trái một chút - hắt phều phào, cứ sau một tiếng nói lại một tiếng rên. Đasa ôm choàng người hắt, ráng hết sức

nhắc hẳn lên và vắn sang một bên như vắn cái bị. - Đasa vẩy chiếc nhiệt kế và đút vào nách cho hẳn. - Chị ạ, tôi buồn nôn quá, ăn được chút ít đã nôn thốc nôn tháo ra hết rồi. Không sao chịu được nữa.

Đasa đắp chăn cho hẳn rồi bỏ đi chỗ khác. Ở các giường bên, thương binh cười tùm tùm. Một người nói:

- Chị y tá ạ, cậu ấy làm nũng đấy chị ạ, chỉ cốt được chị nâng niu thôi, chứ cậu ấy khỏe như con bò mộng ấy. - Kệ cậu ấy, làm nũng một chút cũng được chứ sao? - một giọng khác nói, - cậu ấy chẳng làm hại gì ai: chị y tá có việc để mà làm, mà cậu ấy cũng được vui lòng.

- Chị y tá ơi. Xêmiôn đang muốn hỏi gì chị đây này, nhưng cậu ấy còn thẹn.

Đasa đến cạnh một người mu-gích có đôi mắt tươi vui tròn xoe như mắt quạ và cái miệng nhỏ chúm chúm như miệng gấu; bộ râu chổi rẽ loe ra rất rộng đã được chải chuốt cẩn thận. Thấy Đasa đến, anh ta vểnh râu ra và chầu môi về phía nàng.

- Họ đùa đấy chị y tá ạ, tôi có làm sao đâu, tôi rất bằng lòng, cảm ơn chị.

Đasa mỉm cười. Cái cảm giác nặng trĩu trong lòng ban nãy đã tiêu tan. Nàng ngồi xuống cạnh giường Xêmiôn, vén tay áo anh ta lên và xem kỹ chỗ băng bó. Xêmiôn bắt đầu kể lễ rất tỉ mỉ mình đau như thế nào và đau ở đâu.

Đasa đến Moxkva hồi tháng mười: hồi ấy Nikôlai Ivanôvits, dưới sự thôi thúc của những tình cảm ái quốc, đã gia nhập chi nhánh Moxkva của Liên minh Thành thị được tổ chức để lo việc phòng thủ. Căn nhà ở Pêterburg thì ông giao lại cho mấy người Anh trong phái bộ quân sự. Lên Pêterburg, ông ta ở với Đasa trong một căn nhà tạm bợ và sinh hoạt hết sức giản dị. Ông mặc một chiếc áo chên bằng da hươu, chửi bới bọn trí thức ủy mị và làm việc hùng hục như con ngựa cày - ông thường nói thế.

Đasa đọc sách hình luật, trông coi công việc nội trợ trong căn nhà nhỏ bé của hai người và ngày nào cũng viết thư cho Ivan Ilyits. Lòng nàng thanh thản và yên tĩnh. Dĩ vãng có vẻ xa xăm như đã thuộc về một kiếp khác. Nàng chỉ thấp thỏm nóng lòng chờ tin tức và cố sao sống thật trong sạch và đoan trang để dành mình cho Ivan Ilyits.

Một buổi sáng đầu tháng mười một, ngồi trước chén cà phê, Đasa giở tờ "Ngôn luận Nga" ra đọc, và trong danh sách những người bị mất tích nàng thấy có tên Têlêghin. Bảng danh sách chiếm hai cột chữ nhỏ: bị thương có những ai; tử trận có những ai; mất tích có những ai, và ở cuối mục này có Têlêghin Ivan Ilyits, chuẩn úy.

Cái biến cố đã vùi dập cả cuộc đời nàng được đánh dấu như vậy đấy: chỉ vền vền một hàng chữ nhỏ.

Đasa có cảm giác là những con chữ nhỏ li ti này, những dòng chữ khô khan, những cột báo, những hàng đầu đề này dần dần thấm máu. Đó là một giây phút kinh hoàng không sao tả xiết: tờ báo biến thành chính những điều được đăng trên báo: một bãi lầy lụa, máu me và hôi hám. Nó toát ra một ám khí nặng nề và rung lên vì những tiếng gào lặng lẽ.

Đasa rung mình ớn lạnh. Ngay cả nỗi tuyệt vọng của nàng cũng chìm ngập trong nỗi kinh hoàng và ghê tởm thú vật này. Nàng nằm xuống đi văng và lấy áo khoác đắp lên người.

Đến bữa ăn trưa Nikôlai Ivanôvits, về ngồi bên cạnh Đasa và lặng lẽ vuốt chân nàng.

- Em phải đợi. Danyusa ạ, cái chính là phải chờ xem đã - ông nói. - Anh ấy mất tích, tức là bị bắt làm tù binh. Anh biết có hàng nghìn trường hợp như thế.

Đêm hôm ấy Đasa nằm mơ thấy một người đàn ông mặc áo sơ mi nhà binh ngồi trên chiếc giường sắt, trong một căn buồng hẹp và trần trụi phủ đầy mạng nhện và bụi bặm. Khuôn mặt xám ngoét của hắn biến dạng đi vì đau đớn. Hắn đưa hai tay lên cào cào, gờ gờ trên cái đầu hói trụi, bóc da ra như bóc vỏ trứng rồi thò mấy ngón tay vào móc cái chất gì ở dưới lớp da đầu ra, bỏ vào mồm ăn.

Giữa đêm khuya Đasa rú lên một tiếng ghê rợn đến nỗi Nikôlai Ivanôvits khoác vội cái chăn chạy đến cạnh giường nàng và hỏi mãi hồi lâu mà vẫn không sao biết được việc gì đã xảy ra. Ông lấy thuốc an thần nhỏ vào cốc nước, cho Đasa uống và bản thân ông cũng uống luôn thể.

Đasa ngồi trên giường nắm chặt hai tay dấm mạnh lên ngực và nói khe khẽ, giọng tuyệt vọng:

- Anh Nikôlai ạ, em không sống được nữa đâu. Anh hiểu chứ? Em không thể sống, và không muốn sống làm gì nữa.

Sau sự việc đã xảy ra, nàng thấy khó sống quá, mà sống như nàng vẫn sống trước kia thì không thể được.

Chiến tranh mới chỉ chạm ngón tay sắt vào Đasa, mà tất cả những cảnh chết chóc và đau thương đã trở thành những nỗi niềm riêng của bản thân nàng. Và khi những ngày tuyệt vọng đau đớn đầu tiên đã qua, Đasa bắt đầu làm cái việc duy nhất mà nàng có thể làm và biết cách làm: nàng học qua lớp y tá cấp tốc và đến làm việc ở bệnh viện quân y.

Lúc đầu rất khổ. Từ mặt trận đưa về những người thương binh đã lâu ngày chưa được thay băng. Những cuộn băng xô tỏa ra một mùi nồng nặc đến nỗi các nữ y tá đều thấy khó ở. Những khi mổ xẻ, Đasa phải cầm những bàn tay, bàn chân đã đen xám lại, máu mủ và thịt rữa đông

cũng trên các vết thương bóc ra từng mảng, và nàng đã được thấy những con người cường tráng nghiêng răng ken kết và run bắn cả người lên một cách thương tâm.

Những nỗi đau khổ ấy nhiều đến nỗi dù có dốc hết lòng trắc ẩn trên khắp thế gian này cũng không thể nào xoa dịu nỗi. Dasa bắt đầu cảm thấy rằng bây giờ nàng đã vĩnh viễn gắn bó với cuộc sống tàn tật và máu me này, và ngoài nó ra không còn có một cuộc sống nào khác nữa. Đêm đêm trong gian phòng trực ngập trong ánh sáng dịu dịu của ngọn đèn chao xanh, Dasa lắng nghe những tiếng động quanh phòng. Bên kia tường có ai nói ú ó ở trong con mê, một chiếc xe hơi đi qua làm những lọ thủy tinh đặt trên giá thuốc rung lên lạch cạch. Cảnh buồn tẻ này chính là một mảng nhỏ của cuộc sống thực.

Những đêm khuya ngồi bên bàn thường trực, Dasa nhớ lại dĩ vãng, và dĩ vãng mỗi lúc một hiện lên rõ rệt như một giấc chiêm bao. Trước kia nàng sống ở một chốn nào cao xa. - nhìn không thấy mặt đất; nàng cũng sống như tất cả những con người sống ở trên ấy, kiêu căng và mê say bản thân mình. Thế mà giờ đây nàng đã phải từ cái chốn cao xa ấy rơi xuống vũng máu và bùn, xuống cái nhà thương này, một nơi sục mùi bệnh tật, nơi mà người ta rên rỉ nhọc nhằn trong giấc ngủ, nói ú ó trong con mê. Ngay lúc này đây, một người lính Tatar đang hấp hối,

và mười phút nữa phải sang tiêm morphin cho anh ta.

Cuộc gặp gỡ với Elizaveta Kievna sáng nay đã làm cho Dasa rất xúc động. Ngày hôm ấy rất vất vả: từ Galixi có chuyến thương binh về, tình trạng nguy ngập đến nỗi có một người phải cưa bàn tay, một người phải cưa cả cánh tay lên đến tận vai, hai người mê sảng trong cơn hấp hối. Qua một ngày đầu tắt mặt tối, Dasa mệt lử ra, nhưng trong ký ức nàng vẫn chập chờn hình ảnh Elizaveta Kievna với đôi bàn tay đỏ ửng, chiếc áo khoác đàn ông, nụ cười thiếu náo và đôi mắt hiền lành nhẵn nhụi.

Tối hôm ấy, ngồi nghỉ trong phòng trực, Dasa nhìn chiếc chao đèn xanh và nghĩ bụng: ước gì mình cũng có thể khóc ở ngã tư đường như Elizaveta Kievna, có thể nói với một người ngoài: "tôi yêu Ivan Ilyits ghê lắm".

Dasa ngồi trên chiếc ghế bành lớn, khi thì nghiêng người sang một bên, khi thì co hai chân lên ghế, giở một cuốn sách ra cố đọc - đó là bản sơ kết ba tháng hoạt động của "Liên minh thành thị", toàn những cột chữ số và những danh từ không thể nào hiểu được - nhưng chẳng tìm thấy chút an ủi nào trong cuốn sách. Nàng nhìn đồng hồ, thở dài rồi đi sang phòng bệnh nhân.

Thương binh đang ngủ, không khí rất nặng nề. Ngọn đèn con ở giữa vòng sắt của chùm cấm nển treo cao trên cái trần lát gỗ sồi tỏa ra một

ánh sáng mờ đục. Một người lính Tatar trẻ tuổi, tay bị cưa cụt, đang mê sảng, cái đầu trọc vật qua vật lại trên gối. Đasa lấy cái túi nước đá để giữa sân đem đặt lên vầng trán nóng hầm hập của người thương binh và nhém chắn lại cho anh ta. Rồi nàng đi một vòng qua các giường bệnh và ngồi xuống một chiếc ghế đầu, hai tay bó gối.

"Lòng mình chưa được luyện - nàng nghĩ thầm - mình chỉ biết yêu cái gì thanh lịch, đẹp đẽ. Còn thương xót và yêu mến một cái gì không dễ yêu thì chưa tập được".

- Chắc chị buồn ngủ lắm phải không chị y tá? - nàng chợt nghe một tiếng nói dịu dàng và quay lại. Xêmiôn, râu ria xồm xoàm, đang nằm trên giường nhìn nàng. Đasa hỏi:

- Sao, anh không ngủ à?

- Ban ngày ngủ đã chán mất rồi.

- Tay anh có đau không?

- Đỡ rồi... chị ơi!

- Gì cơ?

- Trông mặt chị phờ phạc quá, chắc buồn ngủ quá rồi còn gì? Đi mà ngủ đi một chút chị ạ! Tôi sẽ thức: có gì cần, tôi sẽ gọi.

- Không. Tôi có buồn ngủ đâu.

- Chị có ai ở mặt trận không?

- Chồng chưa cưới của tôi.

- Ấy, Chúa phù hộ cho anh ấy.

- Anh ấy mất tích rồi.

- Khổ chưa! - Xêmiôn lắc lắc chòm râu, thở dài. - Tôi cũng có thằng em bị mất tích, nhưng về sau lại có thư nó gửi về: nó bị bắt làm tù binh. Thế anh ấy là người thế nào, chắc tốt lắm phải không?

- Rất tốt anh ạ, rất tốt.

- Có thể tôi biết cũng nên. Tên anh ấy là gì?

- Ivan Ilyits Têlêghin.

- Tôi có nghe. Khoan đã, khoan đã... Phải, có nghe nói. Anh ấy bị địch bắt, họ nói thế... Trung đoàn nào?

- Trung đoàn Kazan,

- Thôi đúng anh ấy rồi. Bị bắt. Vẫn sống. Chà, người tốt lắm! Không sao đâu chị ạ, chị chịu khó kiên nhẫn một chút. Đến mùa tuyết tan là hết đánh nhau: sẽ đình chiến. Chị sẽ sinh con cho anh ấy, chị cứ tin tôi.

Dasa nghe mà nước mắt cứ ghen ngào trong cổ. Nàng biết là Xêmiôn bịa đặt ra hết, anh ta không hề biết Ivan Ilyits là ai. Và nàng thấy ơn anh ta quá. Xêmiôn nói khẽ:

- Thương chị quá...

Trở về ngồi trong phòng trực, mặt quay vào lưng ghế bành, Dasa cảm thấy như thể những con người ấy đã niếm nở nhận nàng, một người xa lạ, vào cái gia đình của họ: "Chị hãy ở lại

với chúng tôi". Và nàng cảm thấy giờ đây mình đã có được lòng thương xót đối với tất cả những con người ốm đau đang ngủ ở phòng bên. Rồi trong tâm trạng dăm chiêu, lòng tràn đầy thương xót, nàng chợt hình dung rõ mồn một Ivan Ilyits ở một nơi nào xa lắm, cũng đang nằm trên chiếc giường sắt hẹp như những người ấy, cũng đang ngủ, đang thở đều đều...

Dasa đứng dậy đi bách bộ trong phòng. Bỗng có tiếng chuông điện thoại réo lên. Dasa giật nảy mình - trong cảnh im lặng ngái ngủ này, tiếng chuông nghe gắt gỏng và thô bạo lạ lùng. Chắc lại có chuyến tàu đêm chờ thương binh về.

- Tôi nghe đây, - nàng nói; và trong ống nghe, một giọng phụ nữ xúc động nói vội vàng:

- Cô làm ơn gọi Darya Dmitrievna Bulavina ra điện thoại cho tôi gấp một chút.

- Tôi đây. - Dasa đáp, và tìm nàng bỗng đập mạnh kinh khủng - Ai đấy? Katya à?... Katyusa! Chị đây à? Chị!...

19

- Thôi thế là cả nhà lại đoàn tụ rồi đây, hai cô bé của tôi ạ - Nikôlai Ivanôvits vừa nói vừa kéo căng chiếc cổ áo da hươu cài chặt lại trên bụng, đoạn nâng cằm Êkatêrina Dmitrievna và hôn đánh chụt một cái lên má nàng. Rồi đi vòng

ra sau ghế Đasa, ông hôn lên tóc nàng nói: - Chào cô em, đêm qua ngủ ngon chứ?

- Katyusa ạ, bây giờ Đasa với anh là hai người bạn chí thiết đấy. Cô em cừ lắm, làm việc ra trò.

Ông ngồi vào cái bàn trải khăn mới, kéo cái cốc bằng sứ đựng quả trứng chần lại và bắt đầu bóc vỏ trên đầu quả trứng ra.

- Katyusa ạ, bây giờ anh đâm thích món trứng kiểu Anh - ăn với chút mù tạt và bơ, ngon lạ lùng em ạ, em cứ thử ăn mà xem. Thế còn người Đức hiện nay thì mỗi tháng chỉ được hai lần ăn trứng, mỗi lần một quả. Em thấy thế nào?

Ông há cái miệng rộng ra cười ha hả.

- Với cái quả trứng duy nhất ấy ta sẽ đánh bẹp Đức quốc cho mà xem. Nghe nói bên ấy đã bắt đầu thấy đẻ ra những đứa trẻ không có da. Thì Bixmark cũng đã từng nói với cái lũ gốc ấy là phải sống hòa bình với nước Nga kia mà! Chúng nó không chịu nghe, chúng nó khinh nhờn ta. Thế là bây giờ biết nhau nhé: hai quả trứng một tháng.

- Thế thì khủng khiếp quá - Êkatêrina Đmitrievna nói, mắt nhìn xuống đất, - trẻ con đẻ ra không có da thì sợ quá đi mất. Con ai cũng thế thôi - của ta hay của người Đức.

- Xin lỗi em. Katyusa ạ. Em nói nhầm rồi đấy.

- Em chỉ biết là nếu ngày nào cũng giết chóc mãi như thế này thì thật là ghê sợ, ghê sợ đến nỗi không còn muốn sống làm gì nữa.

- Biết làm thế nào được hở em, đành phải bắt đầu qua kinh nghiệm xương máu của bản thân mà cố hiểu thế nào là Quốc gia. Chúng ta chỉ đọc qua những tác giả như Ilôvaixki mà biết rằng những anh mu-gích nào đấy đã chiến đấu để bảo vệ lãnh thổ trên những cánh đồng Kulikôvô và Bôrôđinô gì đấy. Chúng ta nghĩ: chà, nước Nga lớn thật! - cứ nhìn địa đồ thì biết. Thế nhưng bây giờ cứ thử chịu khó cố gắng hiến một phần nhất định của cuộc đời để duy trì tính toàn vẹn của cái khoảng tô màu xanh lá cây trên địa đồ chạy suốt từ châu Âu sang châu Á ấy mà xem. Vui về gì, nếu em bảo là cơ chế nhà nước của ta tồi, thì về điều này anh có thể đồng ý được. Bây giờ, khi tôi đi chết cho quốc gia, trước hết tôi phải hỏi: thế còn các anh, những kẻ đưa tôi đến tử địa, các anh đã nắm hết được cái thuật lãnh đạo quốc gia chưa? Liệu tôi có thể yên tâm mà đổ máu cho tổ quốc không? Phải, Katyusa ạ, chính phủ vẫn theo thói quen cũ tiếp tục nhìn các tổ chức xã hội với con mắt hiềm nghi, nhưng bây giờ thì đã rõ là nói không thể thiếu chúng ta được. Đố đấy! Còn chúng ta thì lúc đầu nắm lấy đầu ngón, rồi sau nắm lấy cả

bàn tay. Anh thì anh rất lạc quan em ạ, - Nikôlai Ivanôvits đứng dậy lấy bao diêm trên lò sưởi, châm thuốc hút và vút mẩu diêm vào cái vỏ trứng - Máu đã đổ ra sẽ không phí hoài đâu. Khi chiến tranh kết thúc, người cầm tay lái quốc gia sẽ là chúng tôi - các nhà hoạt động xã hội. Những việc mà bọn "Zemlya i volya",^(*) bọn xã hội cách mạng và bọn mác-xít đều đã không làm được thì chiến tranh sẽ làm được cho mà xem. Thôi chào hai cô nhé. - Ông xóc lại chiếc áo chen rồi đi ra, trông sau lưng giống như một người đàn bà béo cái trang.

Êkatêrina Dmitrievna thở dài và ra ngồi bên cửa sổ, tay cầm mẩu len đan dở. Đasa đến ngồi cạnh nàng, trên tay dựa của chiếc ghế bành, tay quàng qua vai chị. Hai chị em đều mặc áo dài đen cài kín cổ, và gườm đây, ngồi im lặng và trầm tĩnh, trông họ giống nhau lạ lùng. Ngoài cửa sổ tuyết rơi thưa thớt, và một ánh sáng trong trẻo do tuyết phản chiếu hắt lên mấy bức tường trong phòng. Đasa áp má vào mái tóc của Katya thoang thoảng một mùi nước hoa là là.

- Katyusa, thời gian qua chị sống thế nào? Chị chẳng kể gì cả.

- Kể gì nữa hở mèo con? Chị kể hết trong thư rồi còn gì?

(*) *Phái dân tùy* ("Đất đai và tự do").

- Thế nhưng em vẫn không hiểu, Katyusa ạ. Chị rất đẹp, rất có duyên, rất tốt. Em chẳng còn thấy ai được như chị đâu. Nhưng tại sao chị không có hạnh phúc? Mắt chị bao giờ cũng buồn.

- Thế tức là lòng chị không được hạnh phúc.

- Kìa, em hỏi chuyện đúng đắn kìa mà.

- Chính chị cũng cứ nghĩ mãi chuyện ấy đấy, bé ạ. Chắc hẳn là khi con người có đủ mọi thứ, thì lúc bấy giờ nó mới thực sự bất hạnh. Chị có một người chồng tốt, một đứa em đáng yêu, chị có tự do... Thế mà chị sống như trong hư ảo, và bản thân chị cũng như một ảo ảnh... Chị còn nhớ khi ở Pari chị có nghĩ là giá bây giờ được sống ở một thị trấn hẻo lánh nào đấy mà nuôi gà, trồng rau, tối tối chạy sang bên kia bờ sông với người yêu, thì thích quá... Không Đasa ạ, đời chị thế là hết rồi.

- Katyusa, chị đừng nói nhảm.

- Em ạ, - Katya nhìn em với đôi mắt tối sẫm và trống rỗng, - chị cảm giác được cái ngày ấy... Đôi khi chị thấy rất rõ như in một tấm nệm sọc, một tấm khăn trải giường tuột xuống, một cái chậu lầy nhầy mặt xanh... Còn xác chị thì nằm đấy, mình vàng vọt, tóc bạc trắng...

Buông mẩu len đan xuống, Êkatêrina Dmitrievna nhìn những bông tuyết rơi trong làn không khí im lặng không một hơi gió thoảng qua. Xa xa, dưới ngọn tháp đỉnh nhọn của thành

Kremlin, xung quanh con chim ung thiếp vàng xòe cánh, một bầu quạ quay cuồng như một đám lá bị gió tốc tung lên.

- Chị còn nhớ có một hôm chị dậy sớm, rất sớm. Từ trên bao lon có thể nhìn thấy thành Pari trong một làn hơi xanh xanh, và bốn bề có những làn khói trắng, xám, lam, bốc lên. Đêm qua vừa có cơn mưa nhỏ, cho nên không trung phẳng phất mùi khí ẩm mát rượi, mùi cỏ lá, mùi va-ni. Những đứa trẻ cầm sách vở, những người đàn bà cầm lăng đi trên hè phố. Những hiệu bán thức ăn bắt đầu mở cửa. Trong cảnh ấy có một cái gì vững bền và vĩnh cửu. Chị cứ muốn xuống đường phố, lẫn vào giữa đám đông, gặp một người có đôi mắt dịu hiền, đặt hai bàn tay lên ngực người ấy. Nhưng khi chị ra đến khu Đại lộ thì cả thành phố như đã phát điên. Những người bán báo chạy tất tưởi, đâu đâu cũng thấy tùm lại những tốp người đang bàn tán sôi nổi. Trên tất cả các báo đều thấy lộ rõ tâm lý sợ chết và lòng căm thù. Chiến tranh đã bắt đầu. Từ hôm ấy chị chỉ nghe toàn chuyện chết chóc... Thế thì còn biết hy vọng vào cái gì?...

Đasa im lặng một lát rồi hỏi:

- Katyusa ạ...

- Gì em?

- Chị với Nikôlai bây giờ thế nào?

- Chị không biết, hình như hai người đã tha thứ cho nhau. Em xem: đã qua ba hôm nay rồi anh ấy rất âu yếm đối với chị. Bây giờ ai lại đi lo đến những chuyện đàn bà? Cứ đau khổ, cứ phát điên đi - bây giờ ai người ta cần đến những thứ ấy? Cứ vo ve như con ruồi đi: tiếng của mình mà mình cũng khó lòng nghe thấy được. Chị ganh tị với các bà già, đối với họ thì rất đơn giản: sắp chết rồi, thế thì chỉ có việc sửa soạn.

Đasa trần trổ cựa quậy trên tay ghế, thở dài thườn thượt mấy lần và cất tay khỏi vai chị. Êkatêrina Dmitrievna nói, giọng dịu dàng:

- Đasenka ạ, Nikôlai Ivanôvits có nói với chị rằng em đã đính hôn. Có đúng không? Chị thương em quá, tội nghiệp. - Nàng cầm tay Đasa lên hôn rồi áp vào ngực mà vuốt ve. - Chị tin rằng Ivan Ilyits còn sống. Nếu em yêu anh ấy thực sự, thì em không cần gì ở trên đời này nữa.

Hai chị em im lặng nhìn tuyết rơi ngoài cửa sổ. Ngoài phố, giữa mấy đống tuyết, một trung đội học sinh võ bị kéo qua, đế ủng trượt trên mặt đường đóng băng, tay cắp chổi tẩm hơi và áo quần lót sạch. Họ đang đến nhà tắm. Vừa điếu qua, họ vừa hát đồng thanh, hết mỗi câu lại huýt mấy tiếng rõ mạnh.

*Đàn chim ưng hãy như đại bàng bay lượn
Hãy gác xa phiến muộn, thăm sâu*

Nghỉ mấy ngày, Đasa lại đến bệnh viện quân y, Êkatêrina Đmitrievna ở lại một mình trong căn nhà mà mọi vật đều xa lạ đối với nàng: hai bức phong cảnh tẻ nhạt treo trên tường, vè một đồng rom dải nước mới tan giữa những cây bạch dương trụi lá: bên trên chiếc đi-văng phòng khách treo ảnh những người quen biết; trong góc phòng có một bó trấu bá phủ bụi.

Êkatêrina Đmitrievna thử đi ra nhà hát xem những nữ diễn viên già đóng kịch Ôxtrvxki, đi xem triển lãm tranh, đi viện bảo tàng. Nhưng nàng thấy tất cả các thứ đó đều buồn tẻ, phai tàn, cằn cỗi, và bản thân nàng là một cái bóng đi lang thang giữa một cuộc đời đã bị mọi người ruồng bỏ.

Êkatêrina Đmitrievna thường ngồi suốt mấy tiếng đồng hồ bên cửa sổ, cạnh chiếc lò sưởi điện, nhìn ra thành Moxkva yên lặng dưới tuyết. Trong làn không khí dịu mềm, qua những bông tuyết đang từ từ buông xuống, vắng vắng ngân lên một tiếng chuông buồn bã: người ta đang làm lễ cầu hồn hay an táng một người mới được chôn xác từ mặt trận về. Cuốn sách nàng cầm buột ra khỏi tay - đọc mà làm gì? Mơ ước mà làm gì? Những ước mơ và những suy tưởng ngày xưa sao bây giờ nó vô nghĩa thế!

Thời gian cứ trôi từ từ báo ra buổi sáng cho đến tờ báo ra buổi chiều. Êkatêrina Đmitrievna thấy mọi người xung quanh đều chỉ sống bằng

tương lai, bằng những ngày thắng lợi và hòa bình tưởng tượng. Tất cả những cái gì cũng cố những hoài vọng đó đều được thể nghiệm với một niềm hân hoan cường điệu, còn những tin thất bại thì làm cho mọi mái đầu đều cúi gằm xuống. Thiên hạ như đắm ra dờ hời, háo hức nghe ngóng những tiếng đồn, những mẩu câu đứt đoạn, những tin tức huyền hoặc, và chỉ một dòng chữ trên báo thôi cũng đủ cho họ hằng tiết lên.

Cuối cùng Êkatêrina đã quyết định được, và nhờ chồng thu xếp cho mình làm một việc gì đấy. Đến đầu tháng ba nàng đến làm cùng một quân y viện với Đasa.

Thời gian đầu, cũng giống như Đasa, nàng thấy ghê sợ trước cảnh dơ bẩn và đau đớn. Nhưng rồi nàng cũng tự chủ được và dần dần thấy ham công việc. Sự khắc phục này đã đem lại cho nàng một niềm vui lớn. Lần đầu tiên nàng được cảm thấy mình gắn gũi với cuộc sống xung quanh. Nàng đã đem lòng yêu mến cái công việc bẩn thỉu và nặng nhọc ấy, và thương xót những người mình đang săn sóc. Một hôm nàng nói với Đasa:

- Tại sao người ta lại bày vẽ ra cái chuyện phải sống một cuộc đời phi thường, tinh vi nào đấy mới được? Thật ra chúng mình cũng chỉ là những người đàn bà bình thường, chúng mình cần một người chồng cho giản dị, dễ con cho nhiều, và sống cho gần cây cỏ hơn...

Trong tuần lễ Thánh, hai chị em chịu chay tịnh ở nhà thờ thánh Nikôla trên đường Rjev, Êkatêrina Đmitrievna đem bánh paskha^(*) của quân y viện đến nhà thờ để nhận phép lành và cùng với Đasa ăn mừng lễ Phục sinh trong viện. Nikôlai Ivanôvits tối hôm ấy có buổi họp bất thường, quá hai giờ sáng mới đi xe hơi đến quân y viện tìm hai chị em. Êkatêrina Đmitrievna nói rằng hai chị em nàng không buồn ngủ, và yêu cầu Nikôlai Ivanôvits cho xe chở họ đi chơi. Ý này thật kỳ quặc và phi lý, nhưng họ đãi anh lái xe một cốc cô-nhắc, thế là cả nhà đi xe ra cánh đồng Khôđynxkôie...

Trời hơi giá: hai bên má cứ như kim châm. Bầu trời không một gợn mây, lác đác những vì sao sáng trong thưa thớt. Băng kêu lạo xạo dưới bánh xe. Katya và Đasa, đều trùm khăn bệnh viện màu trắng, khoác áo xám, nép sát vào người nhau trên ghế xe, tụt sâu vào trong. Nikôlai Ivanôvits ngồi bên cạnh tài xế ngoảnh lại nhìn họ: cả hai đều có đôi mày thâm, đôi mắt rất to.

- Thú thật anh không biết cô nào là vợ anh đấy - ông nói khê.

Một trong hai người đáp:

- Anh không đoán được đâu! - rồi cả hai cười phá lên.

(*) Bánh cổ truyền làm bằng pho mát trắng trộn với nho, dùng trong lễ Phục sinh.

Phía trên cánh đồng rộng mênh mông và tối mờ mờ, bầu trời đã bắt đầu chớm chuyển sang màu lục ở sát mé chân trời, và xa xa nổi lên những đường viền đen sẫm của khóm rừng Xêrêbrianny.

Dasa nói khẽ:

- Katyusa ạ, em thêm yêu quá. - Êkatêrina Đmitrievna siết nhẹ tay nàng.

Bên trên khóm rừng, trong màu xanh ướt át của bình minh, có một ngôi sao lấp lánh đổi màu, như đang thoi thóp thờ.

- À quên mất, Katyusa ạ, - Nikôlai Ivanôvits quay hẳn cả người lại trên ghế xe, - Tsumakôv, đại diện toàn quyền của Liên minh, vừa mới về. Ông ta có kể rằng tình hình ở Galixi rất nghiêm trọng. Quân Đức nã pháo hết sức dữ dội hỏa lực của chúng tiêu diệt hàng trung đoàn của ta. Còn quân ta thì không đủ đạn đại bác, thế có chết không chứ... Có ma nó biết như thế là nghĩa lý gì!...

Katya không đáp, chỉ ngược mắt lên nhìn mấy vì sao. Dasa áp má vào vai nàng, Nikôlai Ivanôvits chửi đồng một câu nữa rồi bảo anh tài xế lái xe về nhà.

Đến ngày thứ ba của tiết Phục sinh, Êkatêrina Đmitrievna thấy khó ở, không đến trực được, phải nằm liệt ở nhà. Sau mới biết nàng bị sung phổi - chắc nàng đã cảm lạnh vì gió lùa.

- Chúng mình bây giờ nông nổi như thế đấy, nói ra cũng đủ chết khiếp.

- Thôi đừng trở mắt ra nhìn lửa mãi nữa đi ngủ đi.

- Nông nổi này... Chao ôi, các bạn ạ, nước Nga đến tiêu vong mất thôi...

Bên bức vách đất của một căn nhà nhỏ lợp một cái mái rạ cao và nhọn hoắt, ba người lính ngồi trước một đống lửa đang lụi dần. Một người tháo băng quần chân treo lên mấy cái cọc để hong cho khô, chốc chốc lại dòm xem, sợ nhỡ nó có bốc cháy chẳng. Một người khác đang vá cái quần, tay rút kim một cách thận trọng. Người thứ ba, mặt đỏ, mũi to, râu đen và thưa, ngồi xếp bằng tròn giữa đất, tay thọc sâu vào túi áo khoác, trần trần nhìn ngọn lửa với đôi mắt trũng sâu, diên đại.

- Cái gì cũng bị chúng nó đem bán hết rồi, nông nổi là như thế đấy - anh ta nói khe khẽ.
- hể bên ta bắt đầu thắng thế một chút là có lệnh rút ngay. Họ chỉ biết treo cổ mấy thằng Do Thái, còn bọn phản trắc nằm ngay trên chóp bu thì cứ để yên.

- Người ta chán ghét cái cuộc chiến tranh này ra sao thì chẳng có một tờ báo nào dám nói

ra đầu, - người lính hong băng quần chân vừa nói vừa thận trọng đặt một nhánh củi khô lên đồng than. - Tấn công, rồi lại rút lui, rồi lại tấn công, cứ liên miên như thế mãi! Rốt cục lại trở về chỗ cũ. Chả ăn thua mẹ gì! - anh ta nhổ toẹt một bãi nước bọt vào lửa.

- Vừa rồi trung úy Jadôv gặp tớ, - người lính đang vá quần cười nhạt nói, đầu vẫn không ngẩng lên. - Thế thì chẳng biết ông ta chán đời hay bị ma làm. Ông ta bắt đầu hạch sách tớ. Sao quần lại thủng thế kia? Đứng nghiêm mà thế à? Tớ làm thình. Cuộc nói chuyện kết thúc rất giản dị: tớ ăn một quả thoi vào mồm.

Người lính phơi băng nói:

- Súng đạn chẳng có, biết lấy gì mà bắn? Ở đại đội ta mỗi khẩu pháo chỉ còn bảy quả đạn. Họ chỉ còn mỗi một cách là nện vào mồm cánh lính ta.

Người vá quần ngạc nhiên nhìn hấn, lắc đầu như muốn nói: thôi, thôi được rồi! Người lính râu đen có đôi mắt dễ sợ nói:

- Họ bắt dân đi lính hết sạch, bây giờ đến bốn mươi ba tuổi họ vẫn còn bắt đấy. Quân đông như thế lẽ ra có thể đi suốt cả thế giới ấy. Chúng mình có từ chối đâu? Nhưng họ cũng phải làm tròn bốn phận họ chứ? Rồi chúng mình sẽ làm tròn bốn phận chúng mình thôi.

Người vá quần gật đầu:

- Đúng đấy...

- Tôi đã trông thấy một chiến trường gần Varsava, người lính râu đen nói - Năm hay sáu nghìn xác lính xạ kích Xibêri nằm ngổn ngang ra đấy, từng đống như ra ấy. Tại sao? Vì đâu mà đến nỗi như thế? Số là thế này... Ở hội đồng quân sự họ quyết định tiến quân thế này thế kia xong xuôi rồi thì một ông tướng lên ra đánh một bức điện ngầm đi Berlin. Hiểu chưa? Hai lữ đoàn Xibêri mới xuống ga đã đi thẳng ra trận địa ngay, thế là bị súng máy quét sạch. Cậu cứ kêu ca là bị nện vào mồm. Ngày xưa hễ tó lấp ách ngựa không xong là bố tó xông đến cho một quả dấm vào mặt. Thế là đúng: phải học đi, phải biết sợ! Nhưng còn xạ thủ Xibêri thì sao lại đem ra cho người ta làm thịt như bây cừu thế? Tó bảo cho các cậu biết: nước Nga đi đời rồi, chúng nó bán rẻ chúng mình. Và thằng phản bội đây chính là một thằng mu-gích của ta, người cùng làng với tó, làng Pokrôvskôie ấy, đã bỏ đi cầu bơ cầu bất từ lâu. Tên hăn tó chẳng buồn nói ra nữa... Hăn là một thằng dốt nát, bọm bãi, nhưng được cái tốt mã. Hăn ngại làm, quay ra ăn trộm ngựa, rồi kết cánh với bọn Raxkôlkin^(*) quen thói chơi gái, uống rượu mùi... Thế rồi bây giờ hăn ngồi ở Pêterburg như ông vua, các ông bộ trưởng và các ông tướng đều xun xoe quanh

(*) Một giáo phái ở Nga, ly khai với giáo hội chính giáo.

hắn. Chúng mình thì ăn đạn phơi xác hàng nghìn giữa đất ướt, còn chúng nó thì ngồi ở Pêterburg bật đèn điện sáng trưng. Chúng nó ăn uống no nê phê phởn, béo chương béo nút ra.

Anh ta bỗng im bật. Không khí yên tĩnh và ẩm ướt; mấy con ngựa nhai thóc rau rầu trong căn nhà kho, một con đá vào vách đánh bịch một tiếng. Từ phía sau mái nhà một con chim ăn đêm bay vụt qua đồng lửa, kêu lên một tiếng náo nùng rồi bay mất hút. Và vừa lúc ấy ở một nơi nào rất xa trên bầu trời nổi lên một tiếng rít xé tai mỗi lúc một gần, như có một con thú gì bay lại với một tốc độ phi thường, cánh xé toạc đêm tối, rồi đâm xuống một chỗ nào. Và xa xa phía sau căn nhà kho vang lên một tiếng nổ rung chuyển cả mặt đất. Mấy con ngựa lồng lên xịch kêu loảng xoảng. Người lính đang vá quần nói, giọng sợ sệt:

- Một phát ra trò!
- Súng cỡ to quá nhỉ!
- Yên nào!

Cả ba ngẩn cổ lên. Trên bầu trời không sao, một tiếng rít thứ hai nổi lên, kéo dài dễ đến vài phút, rồi ở một nơi nào gần như phía sau căn nhà kho có tiếng nổ, mấy cây thông chớp nhọn hiện lên trên nền lửa sáng, và mặt đất lại rung chuyển. Rồi ngay tức khắc một quả đạn thứ ba bay tới. Tiếng của nó nghe như tiếng

nắc, âm sắc kỳ dị như có sức thôi miên, nghe khó chịu đến nỗi tim ngừng đập. Người lính râu đen đứng dậy, lùi mấy bước. Và từ phía trên một luồng gió phụt xuống, như có một làn chớp đen vụt lóe ra, và một cột lửa đen ngòm tung lên trong tiếng nổ long trời.

Khi cột lửa đã sụp xuống, nơi ban nãy có đồng lửa và mấy người lính chỉ còn là một cái hố sâu. Bên trên bức vách sụt lở của căn nhà kho, cái mái rạ bốc cháy, tỏa ra một đám khói vàng. Từ trong đám lửa, một con ngựa bồm dài bay ra, mũi thở phì phò, và lao về phía mấy cây thông hiện lên lơ mờ trong bóng tối.

Và ở phía sau đường rìa lờ mờ của cánh đồng bằng, những ánh chớp đã bắt đầu nhấp nháy liên hồi, những khẩu đại bác gầm lên, những quả pháo sáng vẽ thành những đường ngoằn ngoèo trên trời, rơi xuống mặt đất ẩm ướt. Dạn đại bác khoan thủng bầu trời trong tiếng gầm rít ồ ạt.

21

Cũng tối hôm ấy, cách căn nhà kho không xa, trong một căn hầm chỉ huy, có tổ chức một bữa chén giữa các sĩ quan của một đại đội thuộc trung đoàn Uxôtxki nhân dịp đại úy Tyôtkin vừa nhận được thư nhà báo tin vợ sinh con trai. Căn hầm nằm rất sâu dưới mặt đất, nóc dậm

ba hàng gỗ súc xếp lên nhau, trần thấp, dưới ánh sáng của những chùm nến cắm trong cốc, tám sĩ quan ngồi quanh bàn với một bác sĩ và ba cô y tá thuộc trạm quân y lưu động.

Họ đã uống rất nhiều rượu mạnh. Ông bố điểm phúc, đại úy Tyôtkin, gục đầu vào cái đĩa còn đầy thức ăn thừa mà ngủ, bàn tay bần thủ vất lên trên cái đầu hói trụi. Nhờ không khí ngọt ngat, nhờ rượu mạnh và ánh nến dịu dịu trong căn hầm, ba cô y tá trông xinh hẳn lên. Họ đều mặc áo dài xám và trùm khăn bệnh viện màu xám. Một cô tên là Muska, hai bên thái dương quấn hai món tóc đen láy. Cô ta cười khanh khách luôn mồm, ngửa cái cổ trắng nõn ra khiến hai người ngồi hai bên và hai người ngồi trước mặt cứ phải dán đôi mắt nặng trĩu hơi men vào đấy. Một cô nữa là Marya Ivanôvna, người béo lẳn, má đỏ ửng lên đến tận lông mày, hát tình ca Tzigan hay lạ lùng. Các thánh giả mê mẩn tâm thần, cứ đập thình thịch và nhắc đi nhắc lại: "Chao ôi, quý quái thật! Thế mới ra sống chứ!" Cô thứ ba là Êlizaveta Kievna. Trước mặt cô những ngọn nến tách ra thành hàng trăm đốm lửa lập lòe, chiếu những tia sáng bạc ra bốn phía, mặt các khách dự tiệc trắng bệch ra trong làn khói, và gương mặt của người ngồi bên cạnh cô là trung úy Jadôv trông dễ sợ và đẹp lạ lùng. Đó là một người rộng vai, tóc vàng, mặt cao nhẵn, có đôi mắt trong suốt. Jadôv ngồi rất

thẳng, dai và nịt thắt rất chặt, uống rất nhiều nhưng mặt chỉ tái đi. Những khi cô Muska tóc đen cất tiếng cười, những khi Marya Ivanôvna cầm cây đàn ghita lên, lấy chiếc khăn mùi soa vo tròn lau mặt và cất cái giọng trầm lên hát: "Em ra đời trên những cánh thảo nguyên Moldavi", - đôi môi thẳng như kẻ chỉ của chàng từ từ nhếch một bên mép lên thành nụ cười, và chàng rót thêm rượu mạnh vào cốc mình.

Êlizaveta Kievna nhìn sát vào khuôn mặt nhẵn nhụi, không một nếp nhăn của chàng. Chàng tiêu khiển cô y tá bằng những câu chuyện lịch sự và vô nghĩa, và giữa những mẩu chuyện băng quơ, chàng kể rằng trong trung đoàn có một anh thượng úy Martynôv, nổi tiếng là người tin định mệnh. Quả nhiên có những đêm, sau khi uống một cốc cô-nhắc, anh chàng vượt qua hàng rào dây thép gai, đến gần sát công sự địch và chửi quân Đức bằng bốn thứ tiếng, vừa rồi anh ta đã phải trả giá cái lỗi chơi ngông của mình bằng một vết thương ở bụng. Êlizaveta Kievna thở dài nói rằng Martynôv quả là một trang anh hùng. Jadôv cười nhạt:

- Xin lỗi, chỉ có những kẻ hám danh và những thằng ngốc, chứ chẳng làm gì có anh hùng.

- Nhưng khi anh xung phong vào công sự địch, thì đó chẳng phải là một hành động anh hùng hay sao?

- Trước hết người ta chẳng xung phong gì hết, chẳng qua người ta bị bắt buộc phải xung phong, và những thằng nào chịu xung phong là những thằng hèn. Dĩ nhiên có những người không bị ai ép buộc mà vẫn liều mạng, nhưng đó là những người có một bản năng hữu cơ khiến họ khát khao giết chóc - Jadôv gõ gõ mấy đầu móng tay cứng rần xuống bàn. - Nếu cô muốn thì có thể nói đó là những người đã đạt đến trình độ cao nhất của ý thức hiện đại.

Chàng nhòm người lên lấy một hộp nút lớn ở đầu bàn kia lại mời Elizaveta Kievna.

- Không, tôi không ăn đâu, - nàng nói, và cảm thấy tim mình đập mạnh, toàn thân mềm nhũn - Thế còn anh thì sao?

Jadôv cau lóp da trên trán lại, mặt chàng hằn lên những nếp nhăn li ti rất bất ngờ, trông già hẳn đi.

- Còn anh thì sao cái gì? - chàng xẵng giọng nhại lại - Hôm qua tôi bắn chết một thằng Do Thái sau căn nhà kho. Cô muốn biết việc ấy có thú vị hay không phỏng? Thật là ngớ ngẩn.

Chàng cắn điều thuốc lá giữa hai hàng răng sắc nhọn và quẹt diêm. Mấy ngón tay đen đét của chàng cầm que diêm rất vững, nhưng ngọn lửa vẫn không đưa đúng vào điều thuốc lá, và rốt cục vẫn không châm được.

- Ra tôi say rồi, xin lỗi cô, - chàng nói, đoạn vút que diêm bấy giờ đã cháy tận sát móng tay chàng. - Ta ra ngoài một chút cho thoáng.

Êlizaveta đứng dậy, thần thờ như trong cơn mê, và bước theo Jadôv trong con đường hầm hẹp dẫn ra ngoài. Những giọng nói lẽ nhẹ, vui vẻ gọi với theo hai người, và Marya Ivanôvna gẩy mạnh lên dây đàn, cất tiếng hát ồm ồm: "Đêm phảng phất niềm hân hoan êm ái..."

Ngoài trời thoang thoảng mùi đất ải của mùa xuân. Đêm hôm ấy tối trời và yên tĩnh. Jadôv, bước nhanh trên cỏ ướt, hai tay rút túi quần. Êlizaveta Kievna đi sau chàng một quãng, miệng cười chum chim. Bỗng Jadôv đứng lại và hỏi đột ngột:

- Nào, bây giờ thì sao?

Êlizaveta Kievna thấy hai tai nóng ran lên. Cổ nén tiếng nấc đang dâng lên trong cổ họng, nàng đáp rất khẽ, gần như không thể nghe ra được:

- Em không biết.

- Cô lại đây. - Chàng hát hàm về phía một căn nhà nhỏ, mái hiện ra mờ mờ trong đêm tối. Bước được mấy bước chàng lại dừng lại, và bàn tay lạnh như băng của chàng nắm chặt lấy cánh tay Êlizaveta Kievna.

- Sức vóc tôi như một vị thần - chàng nói, giọng sôi nổi lên một cách bất ngờ, - Tôi có thể

bể đôi một đồng hào. Tôi nhìn suốt vào từng người như nhìn qua tấm kính. Tôi căm thù chúng nó! - Chàng ngừng bật như chợt nhớ ra điều gì, rồi giẫm chân xuống đất - Những tiếng cười hô hố ấy, những bài hát, những câu chuyện trò hèn hạ ấy, tôi hết sức ghê tởm! Chúng nó chẳng khác lũ dòi nhung nhúc trong đồng phân ủ nóng... Tôi sẽ chà nát chúng nó - Cô nghe đây... Tôi không yêu cô, tôi không thể yêu được! Tôi sẽ không yêu đâu... Cô đừng tơ màng gì chuyện ấy... Nhưng tôi cần cô... Tôi rất tởm cái cảm giác bị lệ thuộc vào kẻ khác... Cô phải hiểu... - Chàng luồn tay vào dưới khuỷu tay Elizaveta Kievna, kéo mạnh nàng vào lòng và ép chặt vào thái dương nàng đôi môi khô và nóng như than hồng.

Nàng vùng vẫy giăng ra, nhưng Jadôv ghi chặt đến nỗi xương nàng kêu răng rắc, và nàng ngã đầu xuống, người rũ rượi trĩu nặng trên tay chàng.

- Cô không giống chúng nó, cô khác tất cả chúng nó - chàng nói, - tôi sẽ dạy cho cô biết... Jadôv bỗng im bật, ngẩng đầu lên. Trong đêm tối nổi lên một tiếng rít danh và sắc như mũi khoan.

- Chà, quý thật! - Jadôv nói qua kẽ răng.

Ngay lúc ấy có tiếng nổ âm âm ở phía xa. Elizaveta Kievna vùng ra, nhưng Jadôv càng ghi chặt nàng hơn nữa. Nàng kêu lên, giọng tuyệt vọng:

- Buông tôi ra chứ!

Một quả đạn đại bác thứ hai nổ rền. Jadôv vẫn nói lảm bảm. Bỗng ngay sát cạnh, bên kia căn nhà kho phụt lên một cột lửa đen ngòm, tiếng nổ long trời hất những bó rạ tung lên cao.

Êlizaveta Kievna vùng ra khỏi tay Jadôv và chạy về hầm.

Các sĩ quan đang hồi hả chạy từ cửa hầm ra. Họ quay sang nhìn căn nhà kho đang bốc cháy, rồi chạy lúp xúp trên mặt đất đầy những vệt bóng chẳng chịt do ánh sáng chiếu xiên hắt ra. Người sang bên trái, về phía các chiến hào đào trong khu rừng nhỏ, người thì chạy sang bên phải, về phía hào giao thông dẫn đến công sự đầu cầu. Bên kia sông, rất xa sau dãy đồi, các trận địa pháo của quân Đức đang gầm gừ nhả đạn. Trận pháo kích bắt đầu từ hai mục tiêu: bên phải là cái cầu, bên trái là chỗ lội sông dẫn sang một cái ấp ở bờ bên kia bị một đại đội của trung đoàn Uxolxki chiếm giữ. Một phần hỏa lực được tập trung vào các trận địa pháo của quân Nga.

Êlizaveta Kievna trông thấy Jadôv, đầu để trần, hai tay đút túi, đang đi băng qua đồng đến ổ súng máy. Rồi đột nhiên, ngay ở chỗ cái bóng dáng cao lớn của Jadôv đang bước đi, bùng lên một vòng tròn lửa xù xì phủ khói đen. Êlizaveta Kievna nhắm mắt lại. Khi nàng lại mở mắt ra, Jadôv đang di chuyển sang bên trái, tay vẫn đút

túi, hai khuỷu tay khuỳnh ra. Đại úy Tyôtkin cầm ống nhòm đứng cạnh Êlizaveta Kievna quát lên, giọng giận dữ:

- Tôi đã bảo mà, chiếm cái ấp ấy làm quái gì! Bây giờ cứ thử nhìn mà xem: nó bắn nát cả chỗ lội qua sông rồi còn gì! Quân khốn kiếp! - Đại úy lại đưa ống nhòm lên mắt. - Ái chà, chúng nó rút thẳng vào ấp! Đại đội sáu thế là đi tong! Mẹ kiếp! - Ông ta quay lại, tay đưa gãi lia lia cái đầu hói trụi - Slyapkin!

- Có, - một người thấp bé, mũi to, đầu đội mũ chụp lông, nhanh nhẩu đáp.

- Đã nói chuyện được với đại đội sáu chưa?

- Đường dây đã bị cắt mất rồi ạ.

- Truyền lệnh cho đại đội tám cử viện binh sang bên ấp ngay.

- Xin tuân lệnh, - Slyapkin đáp, bỏ tay ra khỏi vành mũ lưỡi trai với một động tác dứt khoát rồi quay ngoắt đi. Nhưng khi đi được hai bước anh ta đã dừng lại.

- Trung úy Slyapkin! - đại úy lại quát, giọng dữ tợn.

- Có.

- Trung úy thi hành mệnh lệnh cho.

- Vâng ạ. - Slyapkin đi thêm một quãng nữa rồi cúi đầu, cầm cái gậy vạch vạch lên mặt đất.

- Trung úy Slyapkin! - đại úy gào lên.

- Có.

- Trung úy có hiểu tiếng người không thế hả?

- Có hiểu đấy ạ.

- Hãy truyền lệnh ngay cho đại đội tám. Rồi nói riêng với họ là đừng thi hành. Bản thân họ cũng chẳng phải là đồ ngu đâu mà cho người sang bên ấy. Bảo họ cho mười lăm người đến chỗ qua sông để bắn chặn. Rồi báo ngay lên sư đoàn đại đội tám đã đánh một trận táo bạo khai thông được chỗ qua sông. Thương vong thì sẽ tính gộp vào đại đội sáu. Thôi đi đi. Còn cô, cô xéo ngay. - ông ta quay về phía Elizaveta Kievna nói, - xéo ngay về nhà ma đi, chúng nó pháo kích vào đây, ngay bây giờ đây này.

Vừa lúc ấy một quả đạn đại bác bay xòen xoẹt ngang đầu và rơi xuống nổ rất gần.

22

Jadôv nằm sát bên lỗ châu mai của ụ súng máy, mắt không rời ống nhòm, háo hức theo dõi trận đánh. Ụ súng được đắp trên sườn một quả đồi um tùm. Dưới chân đồi, con sông lượn thành một vòng cung rộng; bên phải, cái cầu mới bị bắn cháy đang bốc khói cuộn cuộn; bên kia cầu, trên một bãi cỏ lầy lội thấp thoáng những nét chữ chi của dãy chiến hào do đại đội của

trung đoàn Uxôlki chiếm giữ, bên trái có một con suối ngoằn ngoèo trong đám sậy chảy ra sông; quá nửa sang bên trái, bên kia suối, ba ngôi nhà trong ấp bốc cháy ngùn ngụt, sau ba ngôi nhà ấy là những chiến hào hình mũi tên của đại đội sáu. Cách đây ba trăm thước bắt đầu những chiến tuyến của quân Đức lùi xa dần sang bên phải, về phía dãy đồi phủ rừng.

Ánh lửa của hai đám cháy rơi xuống sông một màu đỏ bần, và nước sông sủi lên vì những loạt đạn đại bác tới tấp, phụt lên thành vòi, lấp đi trong những đám khói màu hung đỏ.

Hỏa lực của pháo binh địch tập trung mạnh nhất vào cái ấp. Bên trên mấy ngôi nhà đang bốc cháy phút phút lại lóe lên những ánh lửa của đạn bi, và hai bên cái góc nhọn của dãy chiến hào hình chữ chi phụt lên những cột lửa xù xì lẫn khói đen. Từ bên kia suối, trong các đám sậy và các bụi cỏ, phụt ra những tia lửa mảnh như kim của những phát súng trường.

Rrrrâm! Rrrrâm! - những phát đạn trọng pháo làm rung chuyển không khí. Ppakh, ppakh! ppakh những quả đạn bi nổ yếu ớt trên mặt sông, trên những bãi cỏ và ở bên này sông, trên các chiến hào của đại đội hai, đại đội ba và đại đội bốn. Rrrrù, rrrù, - tiếng sấm rền từ sau dãy đồi nơi có mười hai đại đội pháo của Đức đang khạc lửa. Xxxxik, xxxik - những quả đạn bắn trả của ta xé không khí bay qua dãy đồi kia. Những âm

thanh dữ dội ấy làm nhức cả tai, tức cả ngực, và truyền ngọn lửa tức giận vào lòng người.

Trận đấu pháo kéo dài rất lâu. Jadôv nhìn đồng hồ dạ quang: bây giờ là hai giờ rưỡi, trời đã sắp sáng và quân địch chắc sẽ tấn công.

Quả nhiên tiếng đạn nổ dồn dập hẳn lên, nước sông càng sôi sục, pháo địch bắn tới tấp vào những lối qua sông và những ngọn đồi ở bờ bên ta. Thỉnh thoảng mặt đất lại rung lên, đất đá trên trần vách ụ súng rơi lả tả. Nhưng trên khu áp đã cháy trụi tiếng đạn nổ đã ngớt. Và đột nhiên, từ phía xa, làm thành một góc chéo với con sông, mấy chục quả pháo sáng bay vút lên, vẽ thành những đường lửa ngoằn ngoèo, và mặt đất sáng bùng lên như dưới ánh nắng. Khi loạt pháo sáng đã tắt ngấm, trong mấy phút liền trời tối mịt lại. Quân Đức lao ra khỏi hào và tiến lên tấn công.

Trong ánh sáng mờ mờ của buổi lê minh, Jadôv nhìn mãi mới thấy những bóng người di động ở xa xa trên đồng cỏ, khi thì nằm rạp xuống, khi thì thi nhau vượt lên trước. Từ khu áp không có lấy một tia lửa nào đón chúng. Jadôv ngoảnh lại gọi:

- Bắn đạn!

Khẩu súng máy rung lên như trong một cơn giận điên cuồng, hồi hả phun chì ra đầu nòng, khói tỏa khét lẹt. Lập tức những bóng người trên

bãi cỏ di chuyển nhanh hơn, một số nằm rạp xuống. Nhưng chỉ lát sau khắp cánh đồng đã đầy những cái chấm lỗ nhỏ. Những hàng đầu đã chạy đến các chiến hào bị bắn nát của đại đội sáu. Từ các chiến hào ấy nhô lên khoảng hai chục người. Quân địch lập tức xúm lại đông nghịt.

Trận đánh xung quanh ấp này chỉ là một bộ phận nhỏ của một trận rất lớn diễn ra trên một chiến tuyến, dài mấy trăm dặm và đã tổn của cả hai bên mấy mươi vạn sinh linh.

Quân Nga chiếm cái ấp này từ hai tuần trước để có được một bàn đạp phòng khi sẽ vượt qua sông tấn công địch. Quân Đức quyết định chiếm cái ấp này để địch đài quan sát tới gần sông hơn. Cả hai mục đích này đều chỉ quan trọng đối với hai viên tư lệnh sư đoàn - Nga và Đức. Nó là một bộ phận của kế hoạch chiến lược mà hai viên tướng này đã suy tính rất kỹ đến từng chi tiết nhỏ nhất để tiến hành chiến dịch mùa xuân.

Viên tư lệnh sư đoàn Nga là tướng Đôbrôv. Ông vốn có một tên khác, chẳng Nga chút nào, cho nên cách đây nửa năm, được hoàng thượng chuẩn y, ông đã đổi lấy cái tên Đôbrôv này. Ông đang đánh bài thì nhận được tin báo quân Đức tấn công vào khu vực của trung đoàn Uxolxki.

Viên tướng bỏ ván bài, rồi cùng với hai sĩ quan hành dinh của ông và mấy sĩ quan cấp tá đi sang đại sảnh, nơi các bản đồ được trải sẵn

trên một cái bàn lớn. Từ chiến tuyến có tin báo về là cầu và những chỗ lội qua sông đang bị pháo kích. Viên tướng hiểu ngay rằng quân Đức có ý định chiếm lại cái ấp, nghĩa là chính cái điểm mà ông ta định dùng làm bàn đạp trong khi dựng cái kế hoạch tấn công trứ danh của ông, một kế hoạch đã được bộ tham mưu lữ đoàn duyệt và đã được đệ trình lên cho tướng tư lệnh quân đoàn phê chuẩn. Tấn công vào khu ấp, quân Đức đã làm cho cả cái kế hoạch đó sụp đổ tan tành.

Những tin điện thoại phút phút báo về đều xác nhận mối lo sợ của ông. Ông cất cái kính không gọng cặp trên cái mũi to, rồi vừa quay quay cái kính vừa nói, giọng điềm đạm nhưng rắn rỏi:

- Được, tôi sẽ không lùi một bước ra khỏi những vị trí đã chiếm lĩnh.

Ông lập tức cho gọi điện thoại ra lệnh thi hành những biện pháp thích hợp để phòng thủ khu ấp. Trung đoàn dự bị Kundravinxki được lệnh đem hai tiểu đoàn đến chỗ qua sông tăng viện cho đại úy Tyôtkin. Vừa lúc ấy có báo cáo của viên chỉ huy trận địa pháo cho biết rằng số đạn quá ít, một khẩu pháo đã bị bắn hỏng và không thể nào đấu khẩu một cách đích đáng với hỏa lực vũ bão của địch.

Nghe tin ấy, tướng Đôbrôv nghiêm khắc nhìn những người đứng xung quanh nói:

- Được. Khi nào hết đạn, ta sẽ đánh giáp lá cà. - Ông rút từ trong túi chiếc áo vest màu xám có ve đỏ ra một chiếc khăn mùi xoa trắng như tuyết, rũ một cái, lau cặp kính rồi cúi mình trên bản đồ.

Bấy giờ ở ngưỡng cửa hiện ra viên sĩ quan phụ tá thứ hai của tướng Đôbrôv là thiếu úy bá tước Bôbruyxki, mặc bộ quân phục ka-ki màu nâu sẫm bó khít vào người như đi găng.

- Bẩm quan lớn, - hắn nói với một nụ cười kín đáo trên khóe đôi môi xinh đẹp và trẻ trung, - đại úy Tyôkin báo cáo là đại đội sáu, sau một cuộc tập kích gan dạ, đã khai thông được lối qua sông, bắt chấp hỏa lực ác liệt của địch.

Tướng Đôbrôv nhìn viên thiếu úy qua vành trên cặp kính, cái miệng cạo nhẵn nhóp nhép mấy cái rồi nói:

- Rất tốt.

Nhưng mặc dầu lời lẽ rất can trường, những báo cáo từ chiến tuyến đưa về cứ mỗi lúc một thêm bi đát. Trung đoàn Kundravinxki đã tiến đến chỗ qua sông, nằm xuống và đào công sự. Đại đội tám vẫn tiếp tục tập kích gan dạ, nhưng vẫn không qua sông được. Viên chỉ huy chi đội pháo cối, đại úy Ilambekôv, báo cáo lên là đơn vị ông có hai khẩu pháo bị bắn hỏng, và đang thiếu đạn. Viên chỉ huy tiểu đoàn một của trung đoàn Uxolxki là thượng tá Bôrôđin báo cáo rằng

vị trí quá lộ liễu, đại đội hai, đại đội ba và đại đội bốn đã bị thương vong rất nhiều, và sư đoàn cho phép ông xuất kích đánh lùi quân địch láo xược, hoặc rút về phía ven rừng. Đại đội sáu, đơn vị chiếm giữ khu ấp, thì chẳng thấy báo cáo gì.

Hai giờ rưỡi sáng một hội đồng quân sự được triệu tập. Tướng Đôbrôv tuyên bố rằng bản thân ông sẽ dẫn đầu các đạo quân đã được giao phó cho ông, chứ sẽ không chịu nhường một tấc đất nào trên vị trí đã chiếm được. Trong khi đó có tin báo về là khu ấp đã bị địch chiếm và đại đội sáu đã bị tiêu diệt gọn. Viên tướng siết chặt chiếc khăn mùi xoa trong nắm tay và nhắm mắt lại. Viên tham mưu trưởng, đại tá Xvetsin, so đôi vai mập mạp, khuôn mặt thối có bộ râu đen đỏ bùng lên, cất cái giọng khàn khàn nói tách bạch từng tiếng:

- Thừa thiếu tướng, tôi đã mấy lần có hân hạnh báo cáo với ngài rằng chuyển vị trí sang bờ bên phải là một việc nguy hiểm. Ta sẽ phải mất ở chỗ qua sông này hai, ba hay bốn tiểu đoàn, và dù có chiếm lại được khu trại nữa thì cũng khó lòng có thể giữ nổi.

- Ta đang cần một bàn đạp, ta phải có bàn đạp, và ta nhất định sẽ có - tướng Đôbrôv nói, mũi toát mồ hôi - vấn đề là ở chỗ nếu mất cái bàn đạp ấy thì kế hoạch tấn công của tôi sẽ thành con số không.

Đại tá Xvetsin bác lại, mặt còn đỏ hơn nữa:

- Thừa thiếu tướng, quân đội không tài nào có thể qua sông dưới một hỏa lực dữ dội như vậy nếu không được pháo binh yểm hộ thích đáng. Và như ngài đã biết, pháo binh hiện nay không có gì để mà bắn yểm hộ cả.

Viên tướng đáp:

- Được. Nếu thế xin ông truyền đạt cho quân sĩ biết rằng bên kia sông, trên các hàng rào dây thép gai có treo huân chương thập tự Ghéorghi. Tôi hiểu rõ binh sĩ của tôi lắm chứ.

Sau những lời lẽ sẽ đi vào lịch sử này, viên tướng đứng dậy, mấy ngón tay ngẩn quay quay cái kính cặp mũi sau lưng, nhìn ra cửa sổ. Trên bãi cỏ, trong làn sương sớm màu lam dịu dịu, một cây bạch dương ướt đầm đứng im phăng phắc. Một đàn chim sẻ đậu kín những cành dương màu xanh nhạt, đang cất tiếng kêu vội vã tíu tít, rồi bỗng bay vụt đi. Và bãi cỏ phủ sương mù, với những bóng cây hiện lên mờ mờ, đã bắt đầu ánh vàng lên dưới những tia nắng chiều xiên.

Trận đánh kết thúc lúc mặt trời mọc. Quân Đức chiếm khu ấp và bờ suối bên trái. Trong cả cái vị trí bàn đạp, quân Nga chỉ còn được khoảng đất trũng ở phía phải con suối, nơi đại đội một bố trí. Suốt ngày giữa hai bờ suối có những cuộc đọ súng uể oải, nhưng có thể thấy rõ rằng đại đội một đang có nguy cơ bị vây bọc - nó không liên lạc trực tiếp được với bờ sông bên này vì

cầu đã cháy mất, và hợp lý hơn cả là rút khỏi bãi lầy ngay đêm nay.

Nhưng đến quá trưa viên chỉ huy tiểu đoàn một là thượng tá Bôrôđin được lệnh chuẩn bị lội qua sông đêm nay, đến bãi lầy củng cố vị trí của đại đội một. Đại úy Tyôtkin được lệnh tập trung đại đội năm và đại đội bảy ở phía dưới khu áp và dùng cầu phao qua sông. Tiểu đoàn ba của trung đoàn Uxolxki thì được lệnh chiếm lĩnh vị trí của các đơn vị tấn công. Trung đoàn Kundravinxki thì phải lựa chỗ cạn lội qua sông ở gần cầu cháy và đánh vỡ mặt vào quân địch.

Mệnh lệnh rất nghiêm túc, cách bố quân rất rõ ràng: khu áp lọt vào giữa hai gọng kìm, bên phải là tiểu đoàn một, bên trái là tiểu đoàn hai. Trong khi đó trung đoàn dự bị Kundravinxki có nhiệm vụ thu hút sự chú ý và hỏa lực của địch. Trận tấn công được dự tính là sẽ bắt đầu vào lúc nửa đêm.

Đến chập tối Jadôv cho đặt mấy khẩu súng máy ở chỗ qua sông, thân hành chèo một khẩu lên thuyền rồi, với những biện pháp đề phòng hết sức cẩn thận, đưa nó ra đặt ở một hòn cù lao nhỏ, rộng khoảng vài chục thước vuông, mọc đầy lau cối, và ở lại luôn đấy.

Suốt ngày các đội pháo Nga duy trì một hỏa lực thưa thớt, uể oải bắn vào áp và xa hơn một chút - Vào các vị trí Đức đã chuyển đến gần bờ sông. Đây đó dọc con sông có những phát súng

trường nổ lẻ tẻ. Đến nửa đêm bắt đầu cuộc vượt sông lặng lẽ ở ba điểm trong cùng một lúc. Để làm xao lãng sự chú ý của địch, những đơn vị của trung đoàn Belôtxerkôvski đóng trên bờ sông cách đây khoảng năm dặm về phía thượng lưu, bắt đầu nổ súng giòn giã. Quân Đức chột dạ, im lặng đợi chờ.

Tay vạch mây càn lau chẳng đầy mạng nhện ra, Jadôv theo dõi cuộc vượt sông. Ở bên phải một ngôi sao vàng không nhấp nháy treo thấp trên dây đồi phủ rừng, và ánh phản chiếu mờ mờ của nó lung linh trên nước sông tối sẫm. Những cái bóng đen lù lù bắt đầu cắt ngang cái dải sáng đó. Trên những hòn cù lao cát và những cồn cạn, những bóng người vượt nhau chạy lên, Cách Jadôv không xa, khoảng chục người lội qua, nước lút ngang ngực, tay cầm súng và bao đạn giơ cao lên cho khỏi ướt, quanh họ, nước sông sánh phát ra một tiếng róc rách khe khẽ. Đó là lính của trung đoàn Kundravinxki đang qua sông.

Bỗng rất xa ở phía bên kia sông nổi lên những tiếng đại bác bắn rất mau, những quả lựu đạn bắt đầu rít bay đến và pakh, pakh, pakh, những quả đạn bị nổ rất cao trên mặt sông, tiếng rất đanh. Mỗi ánh chớp lóe lên khi đạn nổ lại rọi sáng những khuôn mặt râu ria nhô lên trên mặt nước. Khắp cồn cát nhung nhúc những người đang chạy qua. Một loạt tiếng nổ nữa, kế tiếp theo nhau: pakh, pakh, pakh. Những

tiếng la hét vang lên. Những quả pháo sáng bay vút lên khắp bầu trời và lả tả rụng xuống, tỏa ra một ánh sáng chói lòa. Những trận địa pháo Nga bắt đầu gầm lên. Một người đang vẫy vẫy trôi theo dòng nước đến sát chân Jadôv. "Đầu bị xuyên thủng rồi, thủng rồi" - hắn nhắc đi nhắc lại, tay búi lấy một bụi cỏ. Jadôv chạy sang mặt bên kia hòn cù lao. Xa xa, những chiếc phao cầu chở đầy người đang vượt qua sông, có thể thấy rõ những đơn vị đã lên bờ đang chạy trên cánh đồng. Bây giờ cũng như hôm qua, trên dòng sông, ở những chỗ lội và những ngọn đồi đang đổ xuống một trận mưa đạn long trời lở đất. Nước sông sủi lên sùng sục, và trông như thể lúc nhúc những dòi: qua những đám khói đen và vàng, giữa những cột nước, quân lính đang lội bì bõm, vũng vầy quần quai, kêu la í ới. Những người đã sang đến bên kia lớp ngóp bò lên bờ. Từ phía sau, mấy khẩu súng máy của Jadôv nhả đạn từng tràng. Những loạt đạn đại bác Nga nổ rền ở phía trước. Hai đại đội của đại úy Tyôtkin bắn chéo cánh sẻ vào cái áp. Những đơn vị tiền duyên của trung đoàn Kundravinxki toan xông lên đánh lưới lê thì bị hỏa lực của địch bắn rất phải nằm xuống dưới chân hàng rào dây thép gai (về sau mới biết là các đơn vị này đã mất mất một nửa quân số trong khi vượt sông). Bên kia con suối, từ đám lau sậy nhô ra những đội xạ thủ dày

đặc của tiểu đoàn một. Quân Đức rời chiến hào rút lui.

Jadôv nắm hắn khẩu súng máy, hai tay xiết chặt cò súng đang rung lên như điên như dại, nhằm vào phía sau các chiến hào Đức, dệt thành một lưới lửa quét sát đỉnh gò đất dài mà quân Đức đang vượt từng tốp nhỏ, khi vài ba người, khi đông hơn để rút về phía sau. Tất cả những bóng người vượt qua gò đất đều loạng choạng như vấp phải vật gì rồi ngã nhào ra phía trước bay sang một bên.

"Năm mươi tám. Sáu mươi", - Jadôv lẩm bẩm đếm. Một bóng người gầy gò đứng dậy, hai tay ôm đầu, tiến về phía gò. Jadôv chia nòng súng vào đấy. Cái bóng ngối thụp xuống rồi ngã ra. "Sáu mươi một". Bỗng một ánh sáng chói lòa, thiêu đốt, không sao chịu nổi lóe lên trước mắt. Jadôv cảm thấy mình bị hất tung lên trời, và cánh tay đau nhói lên như bị xé.

Cái áp và tất cả các hàng chiến hào lân cận đều đã chiếm lại được: quân Nga bắt khoảng hai trăm tù binh. Đến tảng sáng hỏa lực pháo binh của cả hai bên đều im dần. Cuộc thu dọn chiến trường bắt đầu. Trong khi đi tìm trên mấy hòn cù lao, những người cứu thương thấy trong đám cỏ xơ xác một khẩu súng máy đổ kênh ra, bên cạnh có một người lính nằm úp mặt xuống đất, gáy bị phạt đứt, cách đấy mười thước, ở phía bên kia cù lao, Jadôv nằm sổng suốt, hai chân

choãi xuống nước. Khi họ nhấc Jadôv lên, chàng rên một tiếng. Từ ống tay áo bê bết máu thò ra một mẩu xương màu hồng.

Khi Jadôv đã được đưa về trạm cứu thương, bác sĩ quát gọi Êlizaveta Kievna: "Họ đưa cái anh chàng của cô về đây này. Cho lên bàn mổ ngay". Jadôv lúc bấy giờ bất tỉnh nhân sự, mũi nhọn hoắt ra, môi đen xỉn lại, khi họ cởi áo sơ mi chàng ra, Êlizaveta Kievna trông thấy trên bộ ngực rộng và trắng của chàng có xăm hình hai con khỉ ngoặc đuôi vào nhau. Trong khi cưa tay, chàng nghiến răng, và những thớ thịt trên mặt co quắp lại.

Sau những phút cực hình ấy, khi đã được băng bó lại, Jadôv mở mắt ra. Êlizaveta Kievna cúi mình trên người chàng.

- Sáu mươi mốt, - chàng nói.

Jadôv mê sảng cho đến sáng rồi ngủ thiếp đi. Êlizaveta Kievna xin phép được tự mình đưa chàng về quân y viện lớn của bộ tham mưu sư đoàn.

23

Đã bước vào phòng ăn. Nikôlai Ivanôvits và Dmitri Xtêpanôvits vừa ở Xamara lên được hai hôm nay sau khi nhận được điện khẩn, đang nói chuyện bỗng im bặt. Tay giữ hai múi

khăn san dưới cằm, Đasa đưa mắt nhìn gương mặt đỏ bừng và mái tóc rối bù của ông cụ đang ngồi gập chân trên ghế, rồi lại nhìn sang Nikôlai Ivanôvits với bộ mặt hốc hác và đôi mi sung húp. Đasa cũng ngồi xuống bên bàn. Ngoài cửa sổ, trong bóng hoàng hôn xanh lam nổi lên một mảnh trăng lưỡi liềm mỏng và trong.

Đmitri Xtêpanôvits hút thuốc, tàn rơi xuống chiếc áo gi-lê sô lông xù xì. Nikôlai Ivanôvits chăm chỉ dọn dọn một dùm vụn bánh mì trên khăn trải bàn. Họ ngồi im lặng như thế một hồi lâu.

Cuối cùng Nikôlai Ivanôvits nói, giọng ghen ngào:

- Tại sao lại để Katya nằm một mình? Không thể được.

- Anh cứ ngồi đấy, em vào cho, - Đasa vừa đáp vừa đứng dậy. Nàng không còn thấy ê ẩm khắp người nữa, cũng không thấy mệt. - Ba à, ba tiêm cho chị ấy mũi nữa đi, - nàng nói, tay đưa mũi khăn san lên che miệng, Đmitri Xtêpanôvits khịt mũi một tiếng rõ to rồi ném điếu thuốc hút gần hết qua vai. Xung quanh ông, sân nhà la liệt những mẩu thuốc lá.

- Ba ơi, ba tiêm thêm mũi nữa đi, con van ba.

Nikôlai Ivanôvits bực bội thốt lên, cũng với cái giọng nghe hơi kịch như ban nãy:

- Katya không thể sống mãi bằng dầu long não suông như thế được. Katya chết mất thôi Đasa ạ.

Đasa quay phắt lại.

- Anh không được nói thế! Không được! Chị ấy không chết đâu.

Những thớ thịt trên gương mặt vàng vò của Nikôlai Ivanôvits giật giật mấy cái. Ông quay mặt ra cửa sổ và cũng trông thấy mảnh trắng lưỡi liềm nhọn và mỏng giữa khoảng không vắng lặng màu lam.

- Khó quá, - ông nói, - Katya mà có làm sao thì... anh không thể...

Đasa rón rén đi qua phòng khách, nhìn ra cửa sổ một lần nữa - ngoài trời, băng giá vẫn kéo dài vô tận - rồi lặng lẽ bước vào phòng ngủ của Katya sáng mờ mờ dưới ánh đèn chong leo lét.

Trong cùng, trên cái giường rộng và thấp, Katya vẫn nằm im lìm như ban nãy, khuôn mặt thanh tú với mái tóc đã khô đi, thẫm lại, đặt trên chồng gối, và phía dưới là một bàn tay mảnh dẻ. Đasa quỳ xuống bên giường. Tiếng thở yếu ớt của Katya nghe như từ rất xa vẳng lại. Một lát sau nàng nói khẽ, giọng đau đớn:

- Máy giờ rồi?

- Tám giờ Katyusa ạ.

Thở được một lát, Katya lại hỏi, giọng vẫn thế, như than thở điều gì.

- Máy giờ rồi?

Suốt ngày hôm nay nàng đã nhắc đi nhắc lại mãi câu hỏi này. Guồng mặt trong trong của nàng thanh thần, đôi mắt nhắm nghiền... Đã lâu rồi, nàng bước đi trên một tấm thảm êm trải dọc một dãy hành lang dài màu vàng. Trần và vách dãy hành lang này đều một màu vàng đơn điệu. Bên phải, từ những khung cửa sổ cao bụi bặm chiếu vào một ánh sáng vàng chói chang. Bên trái có nhiều cánh cửa phẳng phiu. Nếu mở cửa ra, bên kia sẽ là nơi sơn cùng thủy tận, là vực thẳm. Katya bước chậm rãi, rất chậm rãi, như trong giấc chiêm bao, qua những cánh cửa, những khung cửa sổ này. Phía trước là dãy hành lang dài dằng dặc, phẳng lì, toàn màu vàng. Trong hành lang ngọt ngào quá, và từ mỗi cánh cửa tỏa ra một nỗi buồn chết chóc. Trời ơi, bao giờ mới hết? Dừng lại một chút nghe thử xem sao nhỉ... Không, chẳng nghe thấy gì... Sau mấy cánh cửa, trong bóng tối bắt đầu có tiếng rè rè như tiếng dây cót bật chuông trong đồng hồ quả lắc, một âm thanh chậm rãi, trầm trầm... Ôi, buồn quá!... Chỉ muốn thức dậy... Nói một câu gì giản dị, gần gũi với con người...

Rồi Katya khó nhọc nhắc lại như than thở:

- Máy giờ rồi?

- Katyusa, chị hỏi gì mãi thế hở chị?

"Tốt quá, Đasa đang ở đây". Và tấm thảm lót dọc hành lang lại trải dài ra dưới chân như một con buồn nôn dịu dịu, ánh sáng chói chang và ngọt ngào chiếu vào từ mấy khung cửa sổ bụi bặm, xa xa có tiếng dây cót kêu rè rè...

"Đừng nghe nữa... Đừng thấy, đừng cảm giác gì nữa... Nằm xuống, quên hết... Sao cho chóng hết đi... Nhưng Đasa cứ quấy rầy, không cho mình chìm vào quên lãng... Nó cầm tay, hôn mãi, nói thì thầm, thì thầm... Và tựa hồ như từ người nó có một sinh khí gì truyền sang tấm thân nhẹ tênh, trống rỗng này... Khó chịu quá... ước gì có cách giáng giải cho nó hiểu rằng chết đi rất dễ chịu, dễ chịu hơn cảm thấy cái sinh khí ấy tràn vào mình... Ước gì nó buông mình ra nhỉ..."

- Katyusa, em yêu chị, em yêu chị lắm, chị có nghe không?

"Nó không buông, nó thương xót... Thế thì mình không có quyền... Con bé sẽ ở lại một mình, côی cút..."

- Đasa!

- Gì đấy chị?

- Chị không chết đâu.

Chắc ba đã đến: có mùi thuốc lá. Ba cúi xuống lật chăn ra, và một mũi kim châm vào ngực, một cảm giác nhức buốt và ngọt ngào. Trong các mạch máu truyền đi chất cam lồ của

niềm an ủi. Hai bức tường của dãy hành lang dao động rồi lùi rộng ra, một luồng hơi mát tràn vào. Đasa đang vuốt bàn tay đặt trên chân, ép môi vào đấy, hơi thở của nó ấm áp quá. Chỉ một phút nữa, thân thể sẽ hòa tan trong bóng tối của giấc ngủ. Nhưng những nét vạch vàng vàng, cứng nhắc, lại trỗi lên từ bên cạnh, từ sau mắt, và cứ tự mãn, tự tôn, sinh sôi mãi ra, xây thành dãy hành lang khổ ải, ngột ngạt...

- Đasa, Đasa, chị không muốn đi về nơi ấy.

Đasa ôm lấy đầu chị, nằm xuống cạnh chị, áp sát vào người chị, khỏe mạnh, tràn đầy sức sống, và như trút từ trong thân thể mình ra một sức mạnh thô bạo, nồng cháy: chị phải sống!

Nhưng dãy hành lang lại kéo dài, lại phải đứng dậy bước đi, lê đôi chân nặng trĩu như đeo hàng tạ sắt. Không sao nằm xuống được. Đasa cứ ôm lấy mình, vực dậy, bảo đi.

Ba ngày đêm, Katya đã vật lộn với cái chết như vậy. Nàng luôn luôn cảm thấy trong thân thể mình cái ý chí tha thiết, nồng nàn của Đasa. Giá không có Đasa, nàng đã buông mình chìm vào yên tĩnh từ lâu.

Đến ngày thứ ba, suốt buổi tối và suốt cả đêm Đasa không rời giường chị. Hai chị em dường như đã hòa làm một, cùng chung một nỗi đau thương vô cùng: chung một ý chí. Thế rồi đến gần sáng, Katya đã toát mồ hôi và nằm nghiêng

lại. Hơi thở của nàng hầu như không nghe ra được. Đasa hoảng sợ gọi ông cụ vào. Họ quyết định chờ xem. Đến sáu giờ sáng Katya thở dài rồi trở mình nằm nghiêng sang bên kia. Con nguy kịch đã qua, quá trình trở về với sự sống bắt đầu.

Ngồi trong chiếc ghế bành lớn đặt cạnh giường chị, Đasa cũng thiếp đi - lần đầu tiên trong mấy ngày ấy. Khi được biết rằng Katya đã thoát nạn, Nikôlai Ivanôvits ôm chầm lấy cái áo gi lê số lông của Đmitri Xtêpanôvits mà khóc nức nở.

Một ngày tươi vui bắt đầu, trời nắng ấm, và mọi người đều thấy những người kia tốt bụng vô cùng. Họ mua ở cửa hàng hoa về một cây bạch đình hương đem cắm trong phòng khách. Đasa cảm thấy rằng mình đã tự tay mình lôi Katya ra khỏi cái hố đen ngòm và lạnh buốt dẫn vào bóng tối vĩnh viễn. Không, không, trên thế gian này không còn có gì quý hơn sự sống - bây giờ nàng đã biết chắc như vậy.

Vào cuối tháng năm Nikôlai Ivanôvits đưa Êkatêrina Đmitrievna ra ngoài thành Moxkva, ở một ngôi biệt thự nhỏ bằng gỗ có hai hàng hiên, một trông ra khóm rừng bạch dương xanh tốt với những bóng rợp luôn luôn xao động che mát con bê lang đi ăn cỏ thẩn thơ giữa các hàng cây, một nữa trông ra cánh đồng lượn sóng dốc thoải.

Cứ chiều chiều Đasa và Nikôlai Ivanôvits lại từ chuyến tàu ngoại ô bước xuống sân ga xếp và đi bộ qua bãi cỏ lầy. Trên đầu, những đàn muỗi nhỏ bay vo ve. Đi một quãng thì đến một cái dốc. Đến đây Nikôlai Ivanôvits thường dừng lại như để ngắm cảnh mặt trời lặn, rồi vừa thở vừa nói:

- Chao ôi đẹp quá, chết thật!

Bên kia cánh đồng lượn sóng đang tối dần, nơi những dải ruộng lúa mì xen kẽ với những khóm rừng hạt dẻ và bạch dương cành lá lăn tăn, bỏ lửng những đám mây thường gặp vào buổi hoàng hôn: tím ngắt, im lìm và cằn cỗi. Qua những kẽ hở dài giữa các tầng mây, ráng chiều tàn lụi dần trong một ánh sáng mờ đục, và ở phía dưới, chỗ dòng suối lượn thành hình bán nguyệt, một mảnh trời da cam chìm dưới đáy nước. Đó đây, ếch nhái cất tiếng ộp oạp đối đáp nhau. Trên cánh đồng bằng phẳng, những đụn rạ và những mái nhà thôn dã nổi lên thành những vệt tối sẫm. Giữa đồng có một đồng lúa nhỏ đang cháy. Ở nơi này xưa kia tên cướp làng Tusinô đã từng cố thủ sau một lũy đất cấm rào gỗ cao. Một đoàn xe lửa từ sau cánh rừng nhú ra, kéo một hồi còi dài dằng dặc; nó đang chở lính về phía tây, phía chân trời còn sáng mờ mờ trong ánh tà dương đã tàn lụi.

Men theo ven rừng đi về biệt thự, Đasa và Nikôlai Ivanôvits nhìn qua cửa kính ngoài hàng

hiên thấy bàn ăn đã dọn xong, trên đặt một ngọn đèn chao đục. Con chó Bi xinh xinh của biệt thự chạy ra đón họ với tiếng sủa lễ phép; chạy ra đến cạnh hai người, nó vẫy đuôi, rồi sợ nhỡ có thất thố gì chẳng, nó vờ tạt ra đám bụi ngải ở đáy sủa mấy tiếng bâng quơ...

Êkatêrina Dmitrievna đang ngồi gõ gõ móng tay vào cửa kính hàng hiên - vào lúc chập tối nàng chưa được phép ra ngoài. Nikôlai Ivanôvits chốt cổng ngoài lại rồi nói: Biệt thự này thích thật đấy em ạ". Họ ngồi vào bàn ăn. Êkatêrina Dmitrievna kể lại những tin tức ở biệt thự: bên làng Tusinô có một con chó dai chạy sang cắn chết hai con gà con của nhà Kiskin; hôm nay vợ chồng Jilkin mới dọn về ở biệt thự đã bị lấy cắp mất chiếc *xamovar*; Matriôna, chị nấu bếp, lại đánh thăng con.

Dasa lẳng lẳng ngồi ăn; sau một ngày làm việc trong thành phố, nàng thấy mệt chết người đi được. Nikôlai Ivanôvits rút trong cặp ra một tập báo, vừa xĩa răng vừa giở ra đọc. Mỗi khi đọc đến những tin không vui, ông lại bắt đầu chép chép cái miệng cho đến khi Katya phải nói: "Kìa Nikôlai, anh chép miệng gì mãi thế!" mới chịu thôi. Dasa ra thêm ngồi xuống, tay chống cằm và nhìn ra cánh đồng bằng đang chìm dần vào bóng tối, đây đó lác đác những đốm lửa, nhìn lên những ngôi sao mùa hè rải chi chít trên

trời. Từ ngoài vườn đưa vào thoang thoảng mùi bốn hoa mới tưới.

Trên hàng hiên Nikôlai Ivanôvits giở báo loạt soát nói:

- Chỉ riêng một điều này đã đủ làm cho chiến tranh không thể kéo dài được; các nước đồng minh và ta đều sẽ phá sản.

Katya hỏi:

- Anh ăn sữa chua nhé?

- Nhưng phải lạnh kia... Thật là bi đát, bi đát quá chừng! Ta đã mất Lvôv và Lublin. Có ma nó biết được đầu đuôi ra sao! Đánh nhau thế quái nào được khi có những thằng phản bội nó đâm sau lưng! Kỳ quái hết sức!

- Kia Nikôlai, đừng chếp miệng nữa anh!

- Thì cứ mặc tôi nào! Nếu ta để mất Varsava thì nhục đến chết mất. Quả cũng có khi đâm nghĩ quẩn: hay cứ ký bừa một hòa ước gì đấy rồi quay lưỡi lê chĩa vào Pêteburg?

Xa xa có tiếng còi tàu hỏa, - có thể nghe rõ tiếng bánh lăn ầm ầm qua con suối ban nãy in bóng trời chiều: chắc đó là chuyến tàu chở thương binh về Moxkva. Nikôlai Ivanôvits lại giở mấy tờ báo kêu loạt soát:

- Người ta đưa lính ra mặt trận mà chẳng có súng ống gì: họ cầm gậy ngồi dưới chiến hào. Cứ năm người mới được một khẩu súng. Khi xung phong lên họ cũng cầm gậy như thế, chờ

khi người bên cạnh ngã xuống thì cầm lấy súng. Chao ôi, thật chẳng còn ra cái thể thống gì nữa!

Dasa xuống thêm, ra đứng tựa khuỷu tay tay lên cánh cổng. Ánh đèn từ hàng hiên chiếu lên những tàu lá ngưu bàng óng ánh. Thằng Petka, con chị bếp Matrióna, suốt ngày đi trốn tận đâu bây giờ đã mò về. Đầu cúi gằm, hai chân quét bụi, nó miễn cưỡng đi ra sau bếp, lòng buồn tủi, vì chẳng còn biết cách nào hơn là về cho mẹ đánh một trận rồi đi ngủ.

Dasa ra cổng rồi thông thả đi ra sông Khimka.

Đứng trong bóng tối, bên bờ sông dốc đứng, nàng lắng tai nghe. Đâu đây có tiếng suối chảy róc rách khe khẽ, chỉ ban đêm mới nghe thấy. Thỉnh thoảng một hòn đất từ trên bờ khô nê lăn lách kích rồi rơi xuống nước đánh bùm một tiếng. Hai bên những bóng cây đen đứng im phẳng phắc, rồi bỗng càn lá lao xao lên một lúc, giọng ngái ngủ, rồi lại im bật. "Đến bao giờ đến bao giờ?" - Dasa nói khẽ, rồi bẻ ngón tay răng rắc.

Vào một ngày nghỉ đầu tháng sáu, Dasa dậy sớm, và để Katya khỏi thức giấc, nàng xuống bếp rửa mặt. Trên bàn có một đồng rau và bên trên để một tấm bươm thiếp xanh xanh. Chắc người bán rau đã lấy nó ở bươm vụ về cùng với tập báo. Petka, thằng con chị bếp, ngồi trên ngưỡng cửa vừa thở phì phò vừa buộc một cái

căng gà vào cái que. Matriôna đang phơi quần áo lên cây xiêm gai.

Dasa đổ vào cái chậu sành một ít nước thoảng mùi sông, tụt quai áo ra khỏi vai, rồi lại nhìn tám bưu thiếp: thiếp nào mà lạ thế nhỉ? Nàng đưa hai đầu ngón tay ướt cặp ngoài tám thiếp và đọc lướt qua. Trên thiếp có viết: "Dasa yêu dấu, anh lo quá, không hiểu tại sao anh viết bao nhiêu thư mà chẳng thấy trả lời lần nào, chẳng lẽ thư anh thất lạc hết?" Dasa vội vã ngồi xuống một chiếc ghế, mắt nàng hoa lên, chân nàng khuyu xuống... "Vết thương của anh đã liền hẳn. Bây giờ anh tập thể dục hàng ngày, nói chung anh cố giữ mình cho vững. Anh còn học cả tiếng Anh và tiếng Pháp nữa. Anh ôm hôn em. Dasa ạ, nếu em còn nhớ anh. I. Telêghin".

Dasa lỏng quai áo lên vai và đọc lại một lần nữa:

"Nếu em còn nhớ anh!"... Nàng vùng dậy chạy vào buồng ngủ Katya, kéo tám rèm bằng vải hoa trên cửa sổ ra.

- Katya, chị đọc to lên đi!

Nàng ngồi xuống cạnh giường trong khi Katya sợ cuống lên, và không đợi cho chị kịp đọc, nàng tự đọc lấy và đứng phắt dậy, đập hai tay vào nhau.

- Katya, Katya, khủng khiếp quá đi mất!

- Nhưng lay Chúa, thế là anh ấy sống rồi, Danyusa ạ!

- Em yêu anh anh ấy quá!... Trời ơi, biết làm thế nào bây giờ?... Em hỏi chị nhé: bao giờ mới hết chiến tranh?

Đasa giật lấy tấm bưu thiếp rồi chạy sang phòng Nikôlai Ivanôvits. Nàng vừa đọc thư cho ông ta nghe vừa hỏi cuống lên, bắt ông ta phải trả lời cho thật chính xác: bao giờ chiến tranh sẽ kết thúc?

- Nhưng em ạ, bây giờ có ai biết được điều đó đâu?

- Thế thì anh làm cái trò gì ở trong cái Liên minh thành thị ngu xuẩn ấy? Các anh chỉ tán nhảm suốt ngày từ sáng đến tối. Em đi ngay về Moxkva gặp tổng tư lệnh quân đội đây... Em sẽ bắt ông ta phải...

- Em bắt ông ta làm cái gì mới được chứ?... Chao ôi, Đasa, Đasa, phải đợi thôi.

Mấy ngày liền Đasa đứng ngồi không yên, nhưng rồi cũng lắng nguôi dần, như thể tàn lụi đi, tối tối nàng về buồng rất sớm, ngồi viết thư cho Ivan Ilyits, gói ghém các thứ quà lại rồi khâu vào vải bạt. Những khi Êkatêrina Dmitrievna sang nói chuyện Têlêghin với nàng, nàng thường im lặng, tối tối nàng không đi dạo nữa, ngồi với Katya nhiều hơn, khâu vá, đọc sách, dường như cố sao chôn thật sâu vào đáy lòng tất cả những

tình cảm của mình, khoác lên mình một lớp da dày không sao xoi thủng được, làm bằng những công việc vất vả hàng ngày.

Êkatêrina Dmitrievna tuy qua mùa hè đã bình phục hẳn, nhưng cũng giống Đasa, nàng như thể đã tàn lụi đi. Hai chị em hay nói với nhau rằng họ cảm thấy có một cái gì nặng trĩu như cái cối đá đè lên mình. Vả chăng bây giờ thì ai cũng có cái cảm giác ấy. Khi thức dậy, khi đi đứng, khi suy nghĩ, khi gặp gỡ người này người nọ, họ đều thấy khổ tâm. Họ chỉ nóng lòng chờ đến khi có thể ngã người ra giường, thân mỏi rã rời, và hưởng lấy niềm vui duy nhất mà bây giờ họ có thể hưởng - ngủ thiếp đi và quên hết. Hôm qua vợ chồng Jilkin mời khách đến ném thử mẻ mứt mới, chủ và khách đang ngồi uống trà thì có người đưa báo đến: trong danh sách những người đã ngã xuống trên trường vinh quang có tên em trai ông Jilkin. Chủ nhà lui về buồng trong, khách ra ngồi một lát ngoài bao lon rồi lặng lẽ bỏ về. Đâu đâu cũng có những chuyện như thế. Đời sống trở nên dặt dỏ. Tương lai mờ mịt, u buồn. Varsava đã bị bỏ ngỏ. Brext-Litôvxxk bị nổ mìn, rồi thất thủ. Đâu đâu cũng bắt được gián điệp.

Trên sông Khimka, trong một khe núi, mới xuất hiện một toán cướp. Suốt một tuần không ai dám đi vào rừng - ai cũng sợ. Rồi dân vệ đồn được chúng ra khỏi khe núi, bắt được hai tên,

còn một tên thứ ba trốn mất. Nghe nói hấn lên sang huyện Zvenigôrôđ cướp phá các trang viên.

Một buổi sáng, trên khoảng đất trống bên cạnh biệt thự gia đình Xmôkôvnikôv, một người xà ích đứng thẳng trên xe phi nước đại đến. Từ khắp mọi nẻo những bà nhà quê, những bà nấu bếp, những đứa trẻ chạy ra xem. Có một việc gì đã xảy ra. Chị Matriôna vừa chùi tay vừa chạy qua vườn, nhập vào đám đông. Anh xà ích, mặt đỏ gay, người nóng bừng, đứng trên xe ngựa nói:

- ... Họ lôi hấn ra ngoài cửa hiệu, lẳng qua lẳng lại một lúc, rồi kéo xեն xết trên mặt đường, lôi ra sông Moxkva. Còn năm thằng Đức nữa trốn trong nhà máy... Họ tìm được hai đứa, may mà cảnh sát cướp lại được, chứ không thì cũng ra sông nốt... Còn khắp quảng trường Lubyen thì nhung, lùa bay tung tóe. Khắp thành phố họ đang cướp phá... Người đông như kiến...

Hấn quất mạnh dây cương vào lưng con ngựa giống đang tựa sườn vào đôi càng xe uốn cong, quất con ngựa mấy tiếng, rồi quất một lần nữa, con ngựa thở khò khè, mình sùi bọt mồm hôi, vùng lên phi nước đại, kéo theo chiếc xe lăn lộc cộc trên phố, về phía quán rượu.

Đasa và Nikôlai Ivanôvits lúc bấy giờ đang ở Moxkva. Từ thành phố bốc lên một cột khói đen, đọng lại thành một đám mây lớn trên bầu trời xám xám bị nắng nung đốt. Đám cháy có thể nhìn thấy rất rõ từ bãi đất ở giữa làng, nơi

những người nhà quê đang tùm nãm tùm bầy đứng xem. Khi những người ở biệt thự đến gần họ, những câu chuyện bàn tán im bật: họ nhìn mấy người thượng lưu, không biết với ý ngạo nghễ hay với một thái độ chờ đợi kỳ lạ nào đấy. Một người béo tốt, đầu trần, sơ-mi rách toạc một miếng, vừa ở đầu hiện ra, đến cạnh ngôi nhà thờ nhỏ bằng gạch, nói to:

- Ở Moxkva họ đang giết bọn Đức đấy!

Hắn vừa dứt lời, một bà có mang gào tướng lên. Đám đông kéo về phía nhà thờ. Êkatêrina Dmitrievna cũng chạy ra đấy. Đám người khích động cứ nhao nhao lên.

- Nhà ga Varsava cháy rồi, bọn Đức nó đốt.

- Giết hết hai nghìn thằng Đức rồi.

- Hai đầu, sáu nghìn ấy, - vút xuống sông hết.

- Lúc đầu thì chỉ có bọn Đức bị thôi. Nhưng sau đó họ cứ đà ấy mà cướp phá lung tung. Nghe nói phố Kuznetxki Môxt bị cướp sạch sành sanh.

- Cũng đáng đời. Chúng nó ăn béo mỡ hôi chúng mình.

- Làm sao cản dân được. Dân là không có cản được đâu.

- Ở công viên Pêtrôvxki, người ta tìm thấy trong một biệt thự có cái máy đánh dây thép gió... thật đấy mà, chị tôi vừa ở đấy về xong...

Bên máy có hai thằng gián điệp đeo râu giả. Dĩ nhiên là người ta giết chết tươi ngay cả hai thằng.

- Đi vét các biệt thự một vòng thì hay nhỉ!

Một lát sau thấy mấy người con gái, tay xách bị không, chạy xuống dốc, về phía cái đập, chỗ con đường cái Moxkva chạy ngang. Nhiều người quát vói theo họ. Họ ngoảnh lại cười, tay huơ mấy cái bị. Êkatêrina Đmitrievna hỏi một cụ nông dân rất đẹp lão:

- Mấy cô ấy chạy đi đâu thế cụ?

- Đi hôi của đấy, bà ạ.

Mãi đến hơn năm giờ Đasa và Nikôlai Ivanôvits mới đi xe ngựa trên thành phố về. Cả hai đều đang xúc động, cướp lời nhau kể cho Katya nghe rằng khắp thành Moxkva dân tụ tập lại thành từng đám đông kéo đi phá nhà ở và cửa hiệu của kiều dân Đức. Cửa hàng bán áo quần may sẵn của nhà Mandel bị cướp sạch... Kho dương cầm Becker ở phố Kujnetxki bị phá tan hoang, họ bung dây từ cửa sổ tầng hai xuống vỉa hè, rồi dón các mảnh vụn lại đốt. Quảng trường Lubyen ngổn ngang những thuốc men và chai lọ vỡ. Nghe nói có cả những vụ giết người. Quá trưa, những đôi tuần tiêu đi giải tán các đám đông. Bây giờ thì khắp nơi đã yên tĩnh.

- Dĩ nhiên làm như thế là man rợ. - Nikôlai Ivanôvits nói, mắt nhấp nháy lia lịa vì kích

động, - nhưng tôi rất thích cái khí thế hùng dũng của nhân dân trong những hành động ấy. Hôm nay họ phá các cửa hiệu Đức ra rồi ngày mai họ sẽ dựng ụ chiến đấu, mẹ kiếp. Chính phủ đã cố tình dung túng những vụ hành hung này. Phải, phải, anh có thể nói quả quyết như vậy, - ấy là để xâu xé nỗi căm hờn của nhân dân. Nhưng qua những trò như thế, nhân dân sẽ dần dần thấy thích những trò nghiêm trọng hơn.

Ngay đêm ấy hầm rượu nhà Jilkin bị vét sạch, còn nhà Xvetsikôv thì bị vơ hết chỗ áo quần cất trên gác xép. Ở quán rượu đèn sáng suốt đêm. Và một tuần sau nữa, người ta bắt đầu nhìn những người ở biệt thự với những khoe mắt kỳ dị, vừa nhìn vừa nói thì thầm những gì với nhau không rõ.

Vào đầu tháng tám gia đình Xmôkônikôv lại dọn về thành phố, và Êkatêrina Dmitrievna lại đi làm ở viện quân y. Mùa thu năm ấy thành Moxkva đầy những người lánh nạn ở Ba-lan sang. Trên các phố Kuznetxki, Petrôxka, Tverxkaia chen chân không lọt. Các cửa hàng, các tiệm giải khát, các nhà bắt đầu đông nghịt, và đâu đâu người ta cũng nghe cái câu xin lỗi mới thịnh hành: "Rất ân hận!".

Tất cả cái cảnh rộn rịp, xa hoa này, những nhà hát và những khách sạn đầy ắp, những phố phường náo nhiệt sáng trưng ánh điện ấy được

một bức tường sống bảo vệ khỏi mọi sự hiểm nghèo. Bức tường đó là đạo quân mười hai triệu người đang ộc máu ngoài mặt trận.

Tình hình chiến sự vẫn hết sức bi đát. Ở khắp nơi, ngoài tiền tuyến cũng như ở hậu phương, người ta đều bàn tán về cái ác tâm của Raxputin, về sự phản bội, về cái thế không tài nào gắng gượng lâu hơn được nữa, nếu ông phước lộc Nikôla không ban phép lạ cứu vớt nước Nga này.

Thế rồi giữa tình trạng chán nản và rã rời này, tướng Ruzxki đột nhiên chặn đứng được cuộc tấn công của quân Đức ngay giữa chiến trường bình địa.

24

Vào những buổi hoàng hôn mùa thu ở miền duyên hải, gió đông bắc uốn cong những cây phong dương trụi lá, rung chuyển những khung cửa kính của ngôi nhà cũ kỹ có cái tháp bằng gỗ xây trên ngọn đồi, găm thét qua mái nhà một cách dữ dội đến nỗi tưởng chừng như có một người đang bước nặng nề trên mái sắt; nó thổi hun hút qua các ống khói, các khe cửa và tất cả những kẽ hở trên tường.

Từ những khung cửa sổ của ngôi nhà này nhìn ra có thể trông thấy những khóm hồng tro trụi lất lay trên những vồng đất nâu, những đám

mây tôi tả bay trên mặt biển màu chì cuộn sóng.
Rét mướt và buồn tẻ.

Arkadi Jadôv ngồi trên chiếc đi văng hẹp cũ kỹ ở tầng trên ngôi nhà, trong căn phòng duy nhất có người ở. Ông tay xẹp lép của chiếc áo vạt dài xưa kia rất trang nhã của chàng đút vào trong thắt lưng. Khuôn mặt có đôi mi húp cạo rất nhẵn, đường ngôi trên tóc rẽ rất cẩn thận, trên hai gò má có hai đường gân giắt giắt.

Mắt nheo nheo lại vì cay khói thuốc lá, Jadôv uống rượu vang đỏ lấy trong những thùng ton-nô hãy còn trứ dưới căn hầm của ngôi nhà cha chàng để lại. Ở đầu kia đi văng, Êlizaveta Kievna cũng ngồi uống rượu vang và hút thuốc, môi nở một nụ cười nhẵn nhụi. Jadôv đã luyện cho nàng biết lặng thinh hết ngày này qua ngày khác, - lặng thinh và nghe chàng tự bộc lộ sau khi nốc hết sáu chai *Cabernet* lâu năm. Qua cuộc chiến tranh, qua thời gian sống đói khổ trong "Lâu đài Caberenet", ngôi nhà dột nát trên hai mẫu ruộng nhỏ - cái gia sản duy nhất mà chàng được hưởng sau khi cha chàng chết đi, - trong trí óc Jadôv đã tích tụ lại cả một kho tàng những ý nghĩ độc địa.

Sáu tháng trước đây, trong một quán y viện ở hậu phương, vào một trong những đêm bút rút khó chịu mà cánh tay bị cưa cụt, cánh tay không còn tồn tại của Jadôv lên cơn nhức buốt, chàng

đã nói với Êlizaveta Kievna bằng một giọng bức tức, hằn học và thù oán:

- "Cái lối đầu lại cứ giương đôi mắt si mê nhìn người ta suốt đêm, không để cho người ta ngủ. Tốt hơn cả là mai đi gọi ngay một linh mục lại đây, để chấm dứt cái trò khỉ này đi.

Êlizveta Kievna tái mặt đi, rồi gật đầu, - thôi cũng được. Người ta làm lễ cưới cho họ trong viên quân y. Đến tháng mười hai Jadôv được đưa về Maxkva mỗi một lần thứ hai nữa, và sang đầu mùa xuân hai người về Anapa ở trong "Lâu đài Cabernet". Jadôv không có phương tiện gì sinh sống. Muốn có tiền chợ họ phải đem bán dần những đồ làm ruộng và bàn ghế cũ trong nhà. Nhưng rượu vang thì lại ê hề - loại rượu *Cabernet* tài tử để từ hồi trước chiến tranh.

Ở đây, trong ngôi nhà vắng vẻ và dột nát với cái tháp xây bên sườn, mái dầy những tổ chim, Jadôv bắt đầu sống một cuộc đời vô công rồi nghề kéo dài một cách vô hy vọng. Những chuyện có thể nói được đã nói hết từ lâu. Phía trước là một lỗ trống khổng lồ. Như thể một cánh cửa đã sập kín lại sau lưng hai vợ chồng Jadôv.

Êlizaveta Kievna cố gắng lấy mình ra lấp đầy sự trống trải của những ngày dài đằng đẳng, nhưng chẳng ăn thua gì. Muốn lấy lòng Jadôv, nàng đâm ra lơ lửng, câu thả và vụng về. Jadôv chế nhạo nàng về chuyện này, và nàng tuyệt

vọng nghĩ rằng mình tuy có tư tưởng rất rộng rãi, nhưng lại là một người đàn bà rất dễ tranh lòng. Thế nhưng nàng sẽ không đời nào chịu đổi cuộc sống khốn khổ này lấy bất kỳ một cuộc sống nào khác, mặc dầu nó đầy tủi nhục, đầy một nỗi buồn chán da diết, không hề có một chút an ủi nào ngoài sự sùng bái mù quáng đối với chồng và những phút hoan lạc điên rồ rất hiếm hoi.

Trong thời gian gầy đây, khi gió thu bắt đầu thổi hun hút trên miền duyên hải trơ trọi này, Jadôv đâm ra cáu bẳn khác thường. Nàng không dám nhúc nhích nữa, chỉ cần động một tí là lập tức môi trên Jadôv cong lên để lộ hàm răng hung ác, và chàng bắt đầu rít qua kẽ răng nói những điều khủng khiếp vô cùng. Êlizaveta Kievna thỉnh thoảng chỉ rùng mình trong thâm tâm, da nàng nổi gai ốc lên vì những lời lăng nhục. Ấy thế nhưng nàng vẫn có thể ngồi hết giờ này sang giờ khác nhìn đắm đắm gương mặt tuấn tú của chàng đã hốc hác hẳn đi và lắng nghe tiếng nói mê sảng của chàng. Jadôv thường sai nàng xuống lấy rượu dưới gian hầm bằng gạch xây vòm cuốn, có những con nhện lớn chạy chạy qua lại. Ngồi ghé vào mặt thùng ton-nô và nhìn tia rượu *Cabernet* màu huyết dụ chảy vào miệng vò sành, Êlizaveta Kievna thả lỏng cho dòng tâm tư của mình tha hồ bay bổng. Với một nỗi chua xót say sưa, nàng nghĩ rằng một ngày kia Arkadi sẽ giết

nàng ở đây, trong căn hầm này, và sẽ vui xác nàng dưới một thùng rượu. Qua nhiều đêm đông dài đằng đẵng, chàng sẽ thấp ngọn nến lần từng bậc thang xuống đây với lũ nhện. Chàng sẽ ngồi trước cái thùng rồi cũng nhìn tia rượu đang rót vào vò như thế này, chàng sẽ chợt nhớ ra và cất tiếng gọi: "Liza..." Nhưng chỉ có tiếng nhện chạy sột soạt trên vách hầm đáp lại, và lần đầu tiên trên đời chàng sẽ khóc vì cô đơn, vì một nỗi buồn ghê gớm có thể chết đi được. Mơ tưởng như vậy. Elizaveta Kievna chuộc lại tất cả những nỗi nhục nhằn: rốt cục không phải Jadôv, mà chính nàng sẽ đắc thắng.

 Gió đã mạnh lên. Cửa kính rung lách cách dưới những trận gió ào ào. Trên cái tháp nổi lên một tiếng rú man rợ kéo dài, chắc rồi sẽ cứ thế mãi suốt đêm nay. Trên mặt biển không có lấy một vì sao.

 Chiều hôm ấy Elizaveta đã xuống hầm rượu đến ba lần, rót đầy vò đưa lên cho Jadôv. Chàng vẫn ngồi im lặng, không nhúc nhích. Đêm nay chắc lại phải nghe những câu chuyện rất đặc biệt.

 - Chắc ở nhà ít nhất cũng còn được mấy củ khoai tây chứ? - Jadôv bỗng nói to - Lẽ ra cô cũng nên nhớ rằng từ hôm qua tôi chẳng ăn chút gì.

 Elizaveta Kievna lặng người đi. Khoai tây, khoai tây... Từ sáng nàng mãi mê suy nghĩ về

mối quan hệ giữa nàng với Arkadi đến nỗi quên khuấy mất bữa ăn tối. Nàng rời đi vắng đúng phất dậy.

- Ngồi xuống, đồ lọ lem, - Jadôv nói, giọng lạnh lùng - cô không nói tôi cũng biết thừa là khoai tây chẳng còn. Tôi phải nói cho cô biết rằng cô chẳng được cái tích sự gì ở đời này hết, chỉ được cái ngồi nghĩ đủ thứ chuyện nhảm nhí.

- Em chạy sang bên hàng xóm một chút. Dem rượu đổi lấy ít bánh mì và khoai tây.

- Để tôi nói hết đã, rồi hẵng đi. Ngồi xuống. Hôm nay tôi đã giải quyết dứt khoát được vấn đề quyền phạm tội ác - (nghe thấy mấy tiếng này, Elizaveta Kievna siết chặt hai múi khăn san và ngồi lúi ra mép đi vắng) - Vấn đề này đã làm tôi bận tâm từ thuở bé. Những người đàn bà mà tôi đã gặp đều cho rằng tôi là một tội phạm và đều hiến thân cho tôi một cách đặc biệt háo hức. Nhưng mãi đến hôm nay tôi mới giải quyết được vấn đề tội ác.

Chàng với lấy cốc rượu nốc ừng ực, rồi châm thuốc lá hút.

- Tôi ngồi trong chiến hào, cách quân địch ba trăm thước. Tại sao tôi lại không bò qua bờ hào, không lặn vào chiến hào địch để giết những kẻ tôi cần giết, cướp lấy tiền bạc, áo quần, cà phê và thuốc lá? Ví thử tôi biết chắc rằng chúng nó sẽ không bắn tôi, hoặc sẽ bắn nhưng không

trúng, thì dĩ nhiên là tôi sẽ đi, sẽ giết và lấy đồ đạc. Và tôi sẽ được in chân dung lên các báo như một trang anh hùng. Chắc nói như thế cũng đủ rõ ràng và lô-gích. Bây giờ nếu tôi ngồi không phải trong chiến hào, mà trong "Lâu đài Cabernet" cách Anapa sáu dặm, thì tại sao tôi không lên phố, không bẻ khóa cửa hiệu kim hoàn Muravêysik, không lấy vàng bạc châu báu, và nếu gặp bản thân Muraveysik đứng phát phơ đầu đầy, thì sẽ vui lòng cho luôn một mũi vào đây? - Chàng lấy ngón tay chỉ thẳng vào yết hầu. - Tại sao cho đến nay tôi vẫn chưa làm như thế? cũng chỉ vì tôi sợ. Sợ bị bắt, sợ bị đưa ra tòa, sợ bị xử tử. Tôi nói như thế có lẽ cũng lô-gích đấy chứ? Vấn đề giết người và lấy cướp của quân địch đã được chính quyền nhà nước giải quyết theo hướng khẳng định, mà nhà nước là đại diện cho cái luân lý tối cao đã được xác lập, cho toàn bộ hình luật và dân luật. Như thế tức là vấn đề chung quy chỉ căn cứ vào cảm giác chủ quan của tôi; nó tùy ở chỗ tôi cho ai là kẻ thù của tôi.

- Một đảng là kẻ thù của quốc gia, còn đảng này lại chỉ là kẻ thù của riêng anh mà thôi, - Elizaveta Kievna nói rất khê.

- Hay tuyệt! Rồi cô lại sẽ thuyết cho tôi nghe về một thứ chủ nghĩa xã hội nào nữa chứ gì? Nhảm nhí hết! Cơ sở của luân lý là quyền của cá nhân, chứ không phải là tập thể. Tôi khẳng

định rằng cuộc trung binh đã thành công rực rỡ ở tất cả các nước, và chiến tranh đã được tiến hành trôi chảy hơn hai năm nay rồi, bất chấp những lời phản kháng của Giáo hoàng La mã - chẳng qua cũng vì tất cả chúng ta, mỗi cá nhân, đều sinh trưởng trong mớ tả lốt trẻ con. Chúng ta vốn thích, và nếu không thích hẳn đi nữa, thì cũng không hề phản đối việc giết người và cướp của. Việc giết người và cướp của được nhà nước tổ chức. Những thằng ngốc và những thằng nhãi ranh vẫn tiếp tục gọi việc giết người và cướp của là giết người và cướp của. Nhưng tôi thì từ nay tôi sẽ gọi nó là sự thực hiện trọn vẹn của quyền cá nhân. Con hổ muốn ăn con gì thì tha hồ giết. Tôi còn cao hơn con hổ. Ai dám cả gan hạn chế quyền của tôi? Pháp luật à? Nó đã bị dòi bọ gặm hết rồi.

Jadôv thu hai chân lại, đứng dậy một cách nhẹ nhàng rồi đi đi lại lại dọc gian phòng sáng mờ mờ trong ánh hoàng hôn dọc qua những tấm kính bẩn.

- Một nghìn triệu con người đang sống trong tình trạng chiến tranh, năm mươi triệu người đàn ông đang đánh nhau trên các mặt trận. Họ được tổ chức và vũ trang. Hiện nay họ còn là hai tập thể thù địch. Nhưng không có gì cản trở họ một ngày kia sẽ ngừng bắn và sẽ liên kết lại. Đó là lúc có một người nào đấy đứng ra nói với cái tập thể năm mươi triệu người này: "Đồ

ngu, chúng mày bắn sai mục tiêu rồi". Cuộc chiến tranh phải kết thúc bằng một cuộc nổi loạn, một cuộc cách mạng, một vụ hỏa hoạn toàn cầu. Lưỡi lê sẽ chia hết vào trong nước. Tập thể sẽ là chủ nhân của cuộc sống. Người ta sẽ đặt lên ngai vàng một thằng ăn mày ghẻ lờ và sẽ thờ phụng nó. Thôi thế cũng được. Nhưng tôi lại càng rộng tay để tranh đấu. Kia là luật của quần chúng, còn đây là luật của cá nhân, của cá nhân trần trướng được khai triển trọn vẹn. Các anh theo chủ nghĩa xã hội, còn chúng tôi tuân theo luật rừng, chúng tôi đi theo chủ nghĩa vô chính phủ thiêng liêng, được tổ chức bằng một kỷ luật sắt.

Tim Êlizaveta Kievna đập điên cuồng. Đó chính là cái "vực thẳm" mà trước đây nàng đã mơ ước hồi còn ở trọ nhà Têlêghin. Nhưng đây không còn là những trò đùa vui vui được trình bày thành mười sáu điểm "tự khiêu khích" như trên cái bảng mà các khách trọ của Têlêghin đã treo lên cửa phòng nàng... Bây giờ, trong bóng hoàng hôn, dọc theo mấy khung cửa sổ, một con người thực sự đáng sợ đang đi đi lại lại như con báo trong chuồng. Và sở dĩ con người đó nói chuyện cũng chỉ vì hắn không được tự do. Lắng nghe lời lẽ của Jadôv, Êlizaveta Kievna mừng tượng trưng thấy một cuộc phi ngựa điên cuồng trên những cánh thảo nguyên, trong ánh lửa đốt nhà... Nàng hầu như nghe rõ những tiếng quát

tháo, những tiếng âm âm của chiến trận, những tiếng gào hấp hối, những tiếng hát man dại.

25

Vào đầu mùa đông 1916, giữa lúc mọi người đang chán nản và đợi chờ một cách vô hy vọng, thì quân đội Nga, sau khi đào những con đường hầm rất sâu trong tuyết đã vượt qua những dãy núi đá đóng băng và đột ngột xông lên đánh chiếm pháo đài Erzêrum. Đó là vào lúc quân Anh bị thất trận ở Luông Hà và trước thành Conxtantinôpôl, vào lúc ở mặt trận phía tây đang diễn ra trận chiến đấu kiên trì nhằm giành giật ngôi nhà của người đưa phà trên sông Izer, khi mà để giành được mấy thước đất thấm máu thì người ta đã coi đó như một thắng lợi đáng cho tháp Eiffel hồi hả áp ứng loan tin đi khắp thế giới.

Trên mặt trận Áo, các đạo quân Nga dưới quyền chỉ huy của tướng Bruxilôv, cũng đột ngột chuyển sang tấn công quyết liệt.

Cả thế giới sùng sốt, xôn xao lên. Ở Anh xuất bản một cuốn sách nói về cái tâm hồn bí hiểm của người Nga. Quả thật, trái với ý thức lô-gích, sau một năm rưỡi chiến tranh, tàn phá, mất mười tám tỉnh, tinh thần quân đội và nhân dân đều suy sụp, kinh tế thì phá sản, chính trị thì rã rời, nước Nga lại xông lên phản công dữ

dội trên khắp các chiến tuyến dài ba nghìn dặm. Một luồng sóng ngầm, đầy một sức lực mới mẻ và tựa hồ không bao giờ cạn, đã cuộn lên mãnh liệt.

Hàng chục vạn tù binh kéo thành từng đoàn dài dằng dặc được đưa về nội địa nước Nga. Nước Áo đã bị giáng một đòn trí mạng: hai năm sau nó đã tan ra thành từng mảnh một cách dễ dàng, như cái nổi đất. Nước Đức bí mật giảng hòa. Đồng rúp lên giá. Trong lòng dân chúng lại nhen nhóm lên niềm hy vọng có thể dùng một đòn quân sự sấm sét để kết thúc chiến tranh. "Cái tâm hồn Nga" trở thành một đề tài thời thượng bậc nhất. Những chuyến tàu biển lớn chở hàng sư đoàn lính Nga đi. Những đoàn Mu-gích quê ở Orel, Tula, Ryazan hát bài dân ca "Con chim họa mi xinh xinh" trên các phố Xalôníc, Mácxây, Pari và lao như điên vào những cuộc tấn công giáp lá cà để cứu nền văn minh Âu châu.

Cuộc tấn công tiếp diễn suốt mùa hè. Luôn luôn có thêm những lứa tuổi mới được gọi ra lính. Những người mu-gích bốn mươi ba tuổi phải rời bỏ công việc đồng áng. Trong khắp các thành phố người ta thành lập những đơn vị bổ sung. Số lính mộ đã lên đến hai mươi bốn triệu. Trên đầu nước Đức và toàn châu Âu treo lơ lửng mối hiểm họa cổ truyền của những đợt xâm lăng ào ạt của những đạo quân châu Á.

Qua mùa hè năm ấy Moxkva vắng đi rất nhiều: chiến tranh, như một cái máy bơm, đã hút hết số dân cư nam giới. Nikôlai Ivanôvits đã ra mặt trận. Ở Mĩnxc. Đasa và Katya sống trong thành phố một cách thâm lặng và cách biệt với bên ngoài: công việc của họ rất nhiều. Thỉnh thoảng họ lại nhận được những tấm bưu thiếp ngắn ngủn và buồn rầu của Têlêghin: họ được biết rằng chàng đã trốn khỏi trại tù binh, nhưng đã bị bắt lại và bị chuyển sang giam trong một pháo đài.

Trong một thời gian nào đấy có một người khách rất dễ có cảm tình năng lui tới nhà hai chị em: đó là đại úy Rôtsin, được phái về Moxkva để tiếp nhận quân trang quân dụng. Có một hôm Nikôlai Ivanôvits đã mời đại úy từ trụ sở Liên minh thành thị về nhà trong chiếc xe hơi của ông. Từ đấy Rôtsin thỉnh thoảng lại ghé nhà chơi.

Cứ tối tối, vào lúc nhá nhem, cái chuông ngoài cửa trước lại réo lên. Êkatêrina Đmitrievna thở dài khe khẽ rồi đến cạnh tủ chè, múc mút ra chiếc lọ con hay cắt chanh ra từng lát mỏng để cho vào trà. Đasa để ý thấy rằng mỗi khi, kể theo tiếng chuông ngoài cửa, Rôtsin xuất hiện trong gian phòng ăn, Katya không ngoảnh mặt về phía chàng ngay, mà còn chần chừ trong giây lát, rồi trên môi nàng hiện lên nụ cười dịu dàng quen thuộc. Vadim Pêtrôvits Rôtsin lặng lẽ cúi

đầu chào. Chàng hơi gầy, có đôi mắt màu sẫm buồn buồn, mái đầu cân đối cao nhẵn... Ngồi vào bàn, chàng thông thả kể lại những tin tức chiến sự, giọng từ tốn. Katya ngồi yên bên cạnh chiếc *xamôvar*, nhìn thẳng vào mặt chàng, và trong đôi mắt nàng, với hai đồng tử mở rộng, có thể thấy rõ ràng nàng đang nghe chàng nói một cách chăm chú đặc biệt. Bất gặp đôi mắt nàng, gương mặt Rôtsin như thể hơi sa sầm xuống. Đôi cựa giày của chàng khê rung lên ở dưới bàn. Đôi khi bên bàn ăn có những phút im lặng kéo dài, rồi Katya chột thở dài, và mặt đỏ ửng, nàng mỉm cười ngượng nghịu như người có lỗi. Khoảng mười một giờ Rôtsin đứng dậy, hôn tay Katya một cách kính cẩn, rồi hôn tay Đasa một cách lo lắng và ra về, xin hai chị em đừng tiễn mình ra phòng ngoài làm gì. Trên phố vắng một hồi lâu vẫn còn nghe những bước chân rần rỏi của chàng. Katya tráng lại tách đĩa, đóng tủ chè lại, và vẫn thế, không nói một câu nào, nàng trở về buồng riêng khóa cửa lại.

Một hôm vào lúc mặt trời lặn, Đasa ngồi bên cửa sổ mở rộng. Phía trên đường phố, mấy con chim én liệng rất cao. Đasa lắng nghe những tiếng chim kêu thanh thanh như tiếng thủy tinh và nghĩ rằng én bay cao thế này thì ngày mai sẽ nóng nực và quang đãng, và lại tự nhủ rằng những con chim này sung sướng thật, vì chúng chẳng biết gì về chiến tranh.

Mặt trời đã lặn dưới chân trời, và trên thành phố lơ lửng một lớp bụi vàng óng. Trong bóng hoàng hôn, có mấy người ra ngồi ở trước cổng hay bên thềm nhà họ. Đasa thấy lòng buồn rười rượi, cứ khắc khoải chờ mong một cái gì. Gần đầu dây có tiếng phong cầm quay vẳng lại, đượm nổi chán chường muôn thuở của những buổi chiều hôm phố phường. Đasa chống khuỷu tay lên bậu cửa sổ. Một giọng phụ nữ hát rất cao, dâng lên đến tận những gian gác xép: "Ngày ấy bánh khô và nước lạnh đã nuôi tôi sống qua ngày..."

Từ phía sau, Katya rón rén đến cạnh chiếc ghế bành của Đasa và hình như cũng yên lặng lắng nghe.

- Katyusa ạ, hát hay quá nhỉ.

- Chúng ta có tội tình gì? - Katya bỗng thốt lên, giọng rất trầm, có một âm sắc hoang dã lạ lùng. - Vì sao chúng ta phải chịu nông nỗi này? Vì tội gì? Đến khi xong xuôi thì chị đã già mất rồi, em hiểu chứ? Chị không chịu được nữa đâu, không thể chịu được!... - Nàng thở hển hển đứng tựa vào tường, cạnh bức màn cửa, mặt xanh xao, hai bên mép hằn lên mấy nếp nhăn, và nhìn Đasa với đôi mắt khô khan đã tối xám lại.

- Chị không chịu được nữa đâu! - nàng nhắc lại khe khẽ, giọng khản đặc. - Nó sẽ không bao giờ kết thúc đâu!... Chúng ta sẽ chết... chúng ta sẽ không bao giờ biết đến một niềm vui nữa...

Em có nghe mẹ ấy than hờ không? Mẹ ấy chôn sống chúng mình...

Đasa ôm lấy Katya, vuốt ve nàng, cố an ủi nàng, nhưng Katya giờ hai khuỷu tay ra phía trước vùng vằng.

Ở phòng ngoài có tiếng chuông. Katya ẩy em ra và nhìn ra cửa. Rôtsin bước vào, mình mặc chiếc áo sơ mi da thô, chân đi ủng mới đánh xi. Chàng mỉm cười chào Đasa, đưa cánh tay cho Katya vịn và bỗng ngạc nhiên nhìn nàng rồi cau mày. Đasa lập tức bỏ vào phòng ăn. Trong khi dọn đồ trà lên bàn nàng nghe thấy Katya hỏi Rôtsin một cách rụt rè, nhưng vẫn với cái giọng trầm khàn khàn như ban nãy:

- Ông đi đấy à?

Rôtsin ho mấy tiếng rồi đáp gọn:

- Vâng.

- Mai?

- Không ạ, một giờ mười lăm phút nữa.

- Đi đâu?

- Về đơn vị ứng chiến. - Rồi im lặng một lát, chàng nói tiếp: - Số là thế này, Êkatêrina Đmitrievna ạ, chắc chúng ta gặp nhau lần này là lần cuối cùng, cho nên tôi đã quyết định nói rõ...

Katya hấp tấp ngắt lời chàng:

- Đùng, đùng... Tôi biết hết rồi... Mà ông cũng biết tôi thế nào rồi...

- Êkatêrina Đmitrievna, thế ra bà...

Giọng tuyệt vọng, Katya kêu lên:

- Vâng, đúng thế, ông cũng thấy rồi!... Tôi van ông - ông đi đi...

Cái chén run lên trong tay Đasa. Ngoài phòng khách im lặng một hồi lâu. Cuối cùng Katya nói rất khẽ:

- Ông đi đi, Văđim Pêtrôvits ạ.

- Xin từ biệt.

Chàng thở hắt ra một hơi ngắn. Đôi ủng da kêu cọt két, rồi có tiếng cánh cửa trước đóng sập lại. Katya đi vào phòng ăn, ngồi xuống bên bàn, hai tay ép chặt lên mặt.

Từ đây, nàng không nhắc một câu nào về người đã ra đi nữa. Katya can đảm chịu đựng nỗi đau thương, tuy sáng sáng nàng thức dậy với đôi mắt đỏ hoe, đôi môi sưng húp. Trên đường đi, Rôtsin có gửi về một tấm bưu thiếp với mấy lời vắn tắt từ biệt hai chị em. Tấm thiếp được để trên lò sưởi, mấy con ruồi bay qua thường thích đậu vào đấy.

Chiều nào hai chị em cũng ra đại lộ Tverxkôi nghe nhạc, ngồi trên ghế dài nhìn những cô thiếu nữ và những cô bé mới chớm dậy thì mặc áo trắng, áo hồng đi dạo dưới mấy hàng cây. Đàn bà và trẻ em rất đông; thỉnh thoảng lắm mới thấy một quân nhân đi ngang, tay treo băng, hay một thương binh chống nạng. Một dàn nhạc

hơi chơi bài *valse* "Trên những ngọn đồi Mãn-châu-lý". Tu, tu, tu - tiếng kèn buồn bã dâng lên trong bầu trời chiều. Đasa cầm lấy bàn tay gầy yếu của Katya.

Katyusa, Katyusa, - nàng nói, mắt nhìn đắm đắm ra chân trời rực ánh tà dương qua những khoảng hở giữa các cành cây, - chị có nhớ không:

Ôi, mối tình tôi sao mà dang dở

Trong lòng tôi niềm triu mến nguội dần...

em tin rằng nếu chúng mình can đảm, chúng mình sẽ sống đến cái ngày mà tình yêu không còn đem lại đau thương cho con người nữa... Vì bây giờ chúng mình đã hiểu rằng trên đời này không có gì cao quý hơn tình yêu. Đôi khi em cứ có cảm tưởng: Ivan Ilyits sẽ từ trại tù binh trở lại về và sẽ trở thành người khác hẳn, hoàn toàn mới. Bây giờ em yêu anh ấy một cách cô đơn, với một tình yêu không có hình hài. Và chúng em sẽ gặp nhau như thể đã từng yêu nhau trong một kiếp khác.

Tựa má vào vai em, Êkatêrina Đmitrievna nói

- Còn chị thì trong lòng thấy đau xót và tối tăm quá, tim chị già cỗi lắm rồi, Đanyusa ạ. Em sẽ được thấy những ngày êm đẹp, còn chị thì chẳng còn mong được thế, cho đến khi tàn héo chị vẫn là một đóa hoa không kết quả.

- Katyusa, chị nói thế mà không ngưng mồm ư?

- Không, em bé ạ, phải can đảm nhìn vào sự thật!

Vào một trong những buổi chiều như thế, có một quân nhân đến ngồi ở đầu bên kia ghế dài. Dân nhạc đang chơi một bài *valse* cũ. Sau những hàng cây đã thấy thấp lên những đốm sáng mờ mờ của dây đèn đường. Người mới đến ngồi nhìn hai chị em một cách chăm chú đến nỗi Đasa có một cảm giác khó chịu sau cổ. Nàng ngoảnh lại và bỗng hoảng sợ kêu lên khe khẽ:

- Vô lý!

Người ngồi bên cạnh nàng là Bexxônôv, tiểu tụy, hốc hác, mặc chiếc áo nhà binh rộng thùng thình như cái bị, đầu đội mũ lưỡi trai có phù hiệu hồng thập tự. Hắn đứng dậy và lặng lẽ cúi đầu chào. Đasa nói "Chào ông" và mím chặt môi. Êkatêrina Dmitrievna ngả hẳn người ra lưng ghế, dưới bóng chiếc mũ của Đasa, và nhắm mắt lại, Bexxônôv hình như người phủ đầy bụi, hay đã lâu không được tắm rửa gì thì không biết, nhưng trông hắn như xám xịt lại.

- Tôi trông thấy cô trên đại lộ từ hôm qua, hôm kia, - hắn giương cao đôi mày nói với Đasa - nhưng không dám đến... Tôi sắp ra trận. Cô thấy đấy, đến tôi họ cũng bắt đi nốt.

- Ông sắp ra trận là thế nào? Ông ở Hồng thập tự kia mà - Đasa nói, tự dưng nổi câu lên một cách đột ngột.

- Thì cứ cho là tương đối ít nguy hiểm hơn, dĩ nhiên như thế. Vả chăng, có thể chết hay không, điều đó đối với tôi không có chút nghĩa lý gì... Chán lắm, chán lắm, Đarya Đmitrievna, - hấn ngẩng đầu lên và đưa đôi mắt đục nhìn vào môi Đasa. - Lúc nào cũng toàn những xác chết, xác chết chán lắm.

Katya hỏi, mắt vẫn nhắm nghiền:

- Ông thấy chán vì thế?

- Vâng, chán vô cùng, Êkatêrina Đmitrievna ạ. Trước kia còn ít nhiều hy vọng... nhưng sau những xác chết liên miên ấy, đêm tận thế đã đến với tôi... Xác người và máu me, một cách hỗn mang. Thế thì đây... Đarya Đmitrievna ạ, thật ra, tôi đến đây là để xin cô vui lòng dành cho tôi nửa tiếng đồng hồ.

Để làm gì? - Đasa nhìn thẳng vào mặt Bexxônôv, một gương mặt xa lạ, ốm yếu, rồi nàng chợt có một cảm giác rõ rệt đến nỗi choáng váng cả người: đây là lần đầu tiên nàng trông thấy con người này.

Tôi đã suy nghĩ rất nhiều về những việc đã xảy ra ở Krum - Bexxônôv nhấn mạnh nói nhanh. - Tôi mong được nói chuyện với cô một chút, - hấn chậm rãi thò tay vào túi áo lấy hộp thuốc

lá, - tôi mong có dịp xua tan một ấn tượng không lấy gì làm tốt đẹp...

Đasa nhếc mắt lại: trên gương mặt ghê tởm nay không còn lấy một dấu vết nào của cái ma lực trước kia. Và nàng nói, giọng rần rỏi:

- Tôi thiết tưởng ông với tôi không có chuyện gì phải nói với nhau cả. - Nàng quay đi. - Thôi chào ông, Alekxêy Alekxêvits ạ.

Bexxônôv mỉm một nụ cười méo mào, nhấc mũ chào rồi bỏ đi. Đasa nhìn tám lưng yếu ớt, đôi ống quần quá rộng như chỉ chực tuột xuống, đôi ủng nặng phủ đầy bụi của hắn. Có thật đây là Bexxônôv, vị hung thần đã từng ám ảnh những đêm trường trinh bạch của nàng không?

- Katyusa, chị ngồi đợi một chút, em trở lại ngay - nàng nói vội vàng, rồi chạy theo Bexxônôv. Hắn đã rẽ sang một lối ngang. Đasa hốt hển chạy tới và nắm lấy ống tay áo hắn. Hắn dừng bước, quay lại và đôi mi mắt mỏng của hắn từ từ hạ xuống như mắt một con chim ốm.

- Alekxêy Alekxêvits, ông đừng giận tôi.

- Tôi thì tôi có giận gì đâu. Chính cô không muốn nói chuyện với tôi đấy chứ.

- Không phải đâu, không phải đâu... Ông hiểu sai rồi... Tôi hết sức quý ông, tôi rất mong cho ông được gặp mọi sự tốt lành... Nhưng những việc đã qua thì không có gì đáng nhắc nhở nữa, những cái trước kia bây giờ không còn lại được

một chút gì... Tôi cảm thấy tôi có lỗi, tôi rất thương ông...

Bexxônôv nhún vai, mỉm cười nhìn về phía những người đi dạo ở xa xa sau lưng nàng.

- Xin cảm ơn cô về tình thương ấy.

Dasa thở dài. Giá Bexxônôv là một thằng bé con, nàng sẽ dẫn về nhà, đun nước nóng tắm rửa cho nó, lấy kẹo cho nó ăn. Còn cứ như thế này thì nàng còn biết làm cách gì được? Bexxônôv đã tự đặt ra cho mình một nỗi đau khổ, rồi cứ thế mà tự dần dặt, giện dỗi, oán hờn.

- Alekxêy Alekxêyevits ạ, nếu ông muốn, ông cứ viết thư hàng ngày cho tôi, tôi sẽ trả lời, - Dasa vừa nhìn vào mặt hắn, cố nhìn sao cho thật dịu dàng nhân hậu. Bexxônôv hất đầu ra phía sau và cất tiếng cười khô khan, một giọng cười bằng gỗ.

- Xin đa tạ... Nhưng bây giờ tôi ghê tởm giấy và mực lắm rồi... - hắn nhăn nhó như thể ăn phải cái gì chua lắm. - Darya Dmitrievna ạ, hoặc cô là một bà thánh, hoặc cô là một con quỷ... Cô là một sự dọa dẫm mà địa ngục đã gửi trước lên cho tôi phải chịu đựng ngay trong sinh thời. Cô đã hiểu chưa?

Hắn toan bỏ đi, nhưng tựa hồ như không sao nhấc chân lên được. Dasa đứng im, đầu cúi gằm: nàng đã hiểu hết, nàng buồn lắm, nhưng lòng nàng vẫn nguội lạnh, Bexxônôv nhìn cái cổ

cúi xuống, khoảng ngực mịn màng trinh bạch lộ ra ngoài cái cổ áo trắng xẻ rộng, và nghĩ rằng đây dĩ nhiên chính là cái chết.

- Cô hãy rộng lòng tha thứ, - hắn nói khẽ bằng một giọng giản dị, giọng nói của một con người.

Dasa không ngẩng đầu lên, thì thầm đáp nhanh:

- Vâng, vâng, - đoạn quay gót bước đi giữa mấy hàng cây.

Lần cuối cùng Bexxônôv đưa mắt tìm mái tóc vàng nhạt của nàng giữa đám đông. Nàng không ngoảnh lại. Hắn tỳ tay lên một thân cây, móng bấm vào lớp vỏ rêu phủ xanh rì, - mặt đất, nơi trú ẩn cuối cùng, đang sụt lở dưới chân.

26

Vàng trắng như một quả cầu sáng đục treo trên những đám lầy than bùn hoang vắng. Suong mù đọng thành từng đám cuộn cuộn dọc những dãy chiến hào bỏ không. Khắp mặt đất nhan nhản những gốc cây cụt, dây dó lác đác những cây thông còi cọc màu đen sẫm. Không khí ẩm ướt và yên tĩnh. Trên dải đường lát gỗ hẹp bắc qua đầm lầy, đoàn xe tải thương chậm chạp lẫn bánh, ngựa đi thành hàng một. Chiến tuyến chỉ cách đây độ ba dặm, phía sau cánh

rừng im phăng phắc với những ngọn cây lờm chờm in bóng trên chân trời. Trong một chiếc xe giàn đi giữa đoàn tải thương, Bexxônôv nằm ngửa trên đồng rơm khô, mình đắp một tấm chăn lót yên sục mùi mồ hôi ngựa. Đêm nào cũng vậy, từ lúc mặt trời lặn chàng bắt đầu lên cơn sốt, người ớn lạnh run bắn lên, răng đánh vào nhau côm cốp, mình mẩy như thể khô rang đi; và những ý nghĩ trong sáng, nhẹ nhàng, phong phú màu sắc, cuộn cuộn diễn qua trong tâm trí, sôi sục lên một cách lạnh lùng. Chàng có cái cảm giác kỳ dị là thân thể chàng mất hẳn trọng lượng.

Kéo tấm chăn ngựa lên đến tận cằm, Alekxêy Alekxêyevits nhìn lên bầu trời mờ sương đang lên cơn sốt hầm hập. Nó đây rồi, điểm tận cùng của cuộc hành trình trên trần thế: màn sương, ánh trăng, và chiếc xe giàn đang lắc lư như cái nôi. Thế là sau khi đã vượt một vòng qua các thế kỷ, loài người lại trở về với những chiếc bánh xe kéo kệt của người Scyth cổ đại. Và tất cả những gì đã từng có đều là những giấc chiêm bao: những ánh đèn Pêterburg, vẻ đẹp trắng lợt và nghiêm khắc của các tòa kiến trúc, tiếng nhạc trong những gian phòng ấm áp và sáng trưng, sức thu hút của tấm màn hí viện gọn sóng, sức quyến rũ của những đêm tuyết phủ, của những cánh tay phụ nữ buông soãi trên gối, của những đôi đồng tử tối sẫm điên rồ... Sức kích động

của danh vọng... Chất men nồng đượm của vinh quang... Ánh sáng mờ mờ của phòng làm việc, một nhịp tim đập hân hoan, chất say sưa của những ngón từ đang nảy nở... Cô gái có những đóa hoa mẫu cúc đang bước nhanh từ ánh sáng rực rỡ của gian phòng ngoài vào căn buồng tối tăm của chàng, vào đời chàng... Đó là chiêm bao hết... Chiếc xe giàn lắc lư... Một người mu-gich bước bên cạnh, mũ lưỡi trai đội sụp xuống tận mắt: đã hai nghìn năm nay hắn vẫn bước như thế bên cạnh chiếc xe giàn này... Và đây, mở rộng trong làn sương thấm ướt ánh trăng, cái không gian vô tận của thời gian... Từ trong đêm trường của các thế kỷ hiện ra những bóng đen; những chiếc xe giàn kêu cọt két, vạch lên khắp trái đất những vết bánh xe đen ngòm. Và ngoài kia, trong làn sương mù trắng đục, là những cái ống lò sưởi nhô lên giữa đồng hoang tàn, những cọt khói cháy nhà đang dâng lên đến tận trời xanh, và tiếng bánh xe kêu kéo kẹt, lăn lóc cộc trên đường. Và tiếng kéo kẹt, tiếng lóc cộc to dần lên, tỏa rộng ra, và khắp bầu trời tràn đầy một tiếng ầm ầm dữ dội rung chuyển cả linh hồn...

Bỗng chiếc xe giàn đứng lại. Qua tiếng ầm ầm tràn đầy đêm trắng có thể nghe thấy những giọng nói hốt hoảng của mấy người đi áp tải. Bexxônôv nhੌm người lên. Không cao lắm, ở phía trên khu rừng, dưới ánh trăng, một cái cột dài

với những cạnh khế sáng loáng, đang từ từ trôi qua. Nó quay trở lại, sáng óng ánh, các động cơ rú lên, và từ dưới bụng nó chiếu ra một tia sáng mảnh màu trắng xanh rơi xuống đầm lầy, lướt qua những gốc cây cụt, những thân cây đổ, lướt qua khóm rừng thông và dừng lại trên con đường cái, trên đoàn xe.

Xen vào tiếng ầm ầm của động cơ có những âm thanh yếu ớt như tiếng một chiếc đồng hồ đánh nhịp chạy rất nhanh... Những người ngồi trên các xe giàn đều nhảy xuống đất. Một chiếc xe tải thương hai bánh tụt xuống đầm và đổ kênh ra... Rồi cách Bexxônôv một trăm thước, trên đường cái bùng lên một chùm ánh sáng chói lòa, tung cao một chiếc xe và một con ngựa lên không trung thành một dùm đen đen, một cột khói lớn bốc lên; và cả đoàn xe tan tác đi dưới trận giông bão sấm sét. Mấy con ngựa kéo đầu xe phi tứ tung trên đầm lầy, người chạy tán loạn. Chiếc xe giàn Bexxônôv đang nằm bị xô nghiêng về một bên rồi đổ ụp xuống, và Bexxônôv lăn ra vệ đường, tụt xuống một cái rãnh, một cái bị nặng rơi đánh phịch một cái trên lưng, rom phủ kín cả người chàng.

Chiếc khinh khí cầu Zeppelin ném thêm một quả bom nữa, rồi tiếng động cơ xa dần, và im hẳn. Bexxônôv hì hục rẽ đồng rom phủ trên người, khó nhọc trườn ra khỏi những đồ đạc lỏng chống ở phía trên, phải sạch những rác rưởi bám

trên người rồi leo lên đường cái. Ở đây có mấy chiếc xe giàn nằm nghiêng, phần phía trước đã bị ngựa kéo đi mất: trên đâm lầy một con ngựa nằm giữa hai cái cang xe không, đầu hất ngược ra phía sau; chân sau nó cứ giật giật từng đợt rất đều như cái máy đã lên dây cót.

Bexxônôv sờ lên mặt và lên đầu; ở chỗ gan tai thấy nhom nhóp. Chàng lấy khăn mùi soa bịt chỗ bị xước và theo đường cái đi về phía khu rừng. Vì sợ và vì ngã đau, hai chân chàng run mạnh đến nỗi mới đi được mấy bước chàng đã phải ngồi xuống một đồng đá dăm lờm chồm đồ bên đường. Chàng thấy thêm một hộp cô-nhắc, nhưng cái bình toong đã bị vướng vào các thứ đồ lỏng chống dưới rãnh rồi. Bexxônôv khó nhọc rút trong túi ra một cái tẩu, lấy que diêm và châm thuốc hút. Khói thuốc lá đắng nghét và lờm lờm. Lúc bấy giờ chàng mới nhớ là mình đang sốt. Gay go quá, bây giờ phải cố đi cho kỳ được đến khu rừng: nghe nói ở đấy có một trận địa pháo. Bexxônôv đứng dậy, nhưng chân đã tê dại hẳn như đi chân gỗ, chỉ có phần trên háng hơi cử động. Chàng lại ngồi xuống đất và bắt đầu xoa, bóp, kéo. Được một lát, cẩu đã thấy đau chàng đứng dậy thất thế bước đi.

Trăng bây giờ đã lên cao, con đường chạy ngoằn ngoèo trong sương mù qua khoảng đầm lầy hoang vắng, tưởng chừng như không bao giờ hết được. Hai tay vịn vào thắt lưng, khó nhọc

nhấc từng chân một và kéo lê đôi ủng nặng hàng chục cân, Bexxônôv vừa loạng choạng bước đi vừa lẩm bẩm một mình:

"Lê đi, lê đi cho đến khi nào bị bánh xe nghiền nát... Mày làm mấy bài thơ rồi, mày quyến rũ mấy mụ đàn bà khờ khạo... Chúng nó tóm cổ mày vút ra: lét về phía tây, cho đến khi nào gục xuống... Mày có muốn phản kháng, cứ tha hồ. Phản kháng đi, kêu gào đi... Cứ thử xem, thử xem, gào cho thật khiếp vào, gào to lên đi..."

Bexxônôv bỗng quay lại. Một cái bóng xám từ trên đường cái trườn xuống... Chàng thấy lạnh toát cả sống lưng. Chàng cười nhạt, rồi miệng nói to lên những câu đứt đoạn, vô nghĩa, chàng lại bước đi khệnh khạng ở giữa mặt đường... Được một lát chàng thận trọng ngoảnh lại nhìn; quả nhiên, cách chàng khoảng năm mươi bước, một con chó đầu to, chân dài đang đi theo chàng.

- Có ma nó biết thế là cái quái gì! - Bexxônôv lẩm bẩm. Chàng rảo bước đi nhanh hơn và lại ngoái cổ nhìn lại. Có cả thảy năm con đang nối đuôi nhau đi sau lưng chàng, mõm chúi xuống đất, màu lông xám xịt, mõng oằn xuống, Bexxônôv nhặt một hòn đá ném chúng: - Này thì theo!... Cút đi, lũ quái vật!

Mấy con chó lẳng lặng nhảy xuống đầm lầy. Bexxônôv nhặt một nắm đất, thỉnh thoảng dừng lại ném vào đàn chó. Rồi chàng lại tiếp tục bước

đi, chốc chốc lại huýt, gọi: "Êu, êu!" Đàn chó leo lên đường cái và lại nối đuôi nhau đi theo chàng.

Con đường cái bắt đầu đi qua một khóm rừng thông non. Đến một chỗ ngoặt, Bexxônôv trông thấy ở phía trước có một bóng người. Bóng người dừng lại nhìn về phía chàng một lát, rồi từ từ lùi vào trong bóng tối của khóm rừng thông.

- Quỷ quái! - Bexxônôv thì thầm, đoạn cũng lùi vào chỗ tối và đứng yên một hồi lâu, cố ghìm bớt trống ngực đang đập thình thình. Mấy con chó cũng đứng lại cách đây một quãng. Con đi đầu nằm xuống, ghéch mõm lên hai chân trước. Người kia vẫn không thấy nhúc nhích. Bexxônôv trông thấy rất rõ nét một đám mây dài, trắng nhờ nhờ như một cái màng đang trườn vào mặt trăng. Rồi chợt nghe một tiếng động sắc nhọn nhói vào óc như một mũi kim: một cành khô gãy đánh rắc một tiếng, chắc là bị người kia dẫm lên. Bexxônôv liền ra chính giữa đường và bước tới, hai nắm tay giật dờ siết chặt lại. Cuối cùng, ở bên phải, chàng trông thấy hắt: đó là một người lính cao lớn, hơi gù, vai khoác áo ca-pốt. Khuôn mặt dài, không có lông mày của hắt trông như một xác chết - nước da xám ngoét, miệng hé mở. Bexxônôv quát:

- Ê, anh kia, trung đoàn nào?

- Pháo đội hai.

- Anh đưa tôi về đội pháo một chút.

Người lính lặng thinh, không nhúc nhích, đôi mắt đục lờ nhờ nhìn Bexxônôv, rồi hất đầu sang phía trái hỏi:

- Những con gì thế kia?

- Chó đấy mà, - Bexxônôv sốt ruột đáp.

- Không phải đâu, không phải chó...

- Nào đi thôi, anh quay trở lại, dẫn tôi đi.

- Không, tôi không đi, - người lính nói khề.

- Này anh, tôi bị sốt, anh làm ơn dẫn tôi đi một tí, tôi sẽ cho tiền.

- Không, tôi không về đấy đâu, - người lính to tiếng lên, - tôi đào ngũ rồi.

- Đồ ngu, người ta sẽ bắt anh lại.

- Cũng có thể.

Bexxônôv liếc nhìn qua vai: mấy con chó đã đi đâu mất, chắc là chạy vào rừng thông.

Từ đây đến trận địa pháo có xa không?

Người lính không đáp. Bexxônôv quay lại toan đi thì người lính nắm ngay lấy khuỷu tay chàng: bàn tay hần chắc như gọng kìm.

- Không được đâu, anh đừng đi đến đấy.

- Buông tay ra.

- Tôi không buông! - Vẫn giữ chắc lấy tay Bexxônôv, người lính nhìn về phía xa, qua khóm rừng thông. - Tôi không ăn đã ba hôm nay... Lúc này tôi ngồi ngủ gật dưới rãnh, chột nghe có

tiếng bước... Tôi nghĩ bụng chắc đơn vị đang hành quân. Tôi nằm xuống. Họ đi đông lắm, bước đều nhịp trên đường cái. Lại thật. Tôi ở dưới rãnh nhìn lên thì thấy cả đoàn đều quấn khăn liệm, kéo đi một lũ dài dằng dặc mãi không hết... Tràn trề như sương mù ấy.

- Nói cái gì thế hở? - Bexxônôv thét lên giọng man dại, và vùng ra.

- Tao nói là đúng, mày phải tin chứ, đồ khốn nạn!...

Bexxônôv giằng tay ra và bỏ chạy, nhưng chân cứ làm như bằng bông, chẳng phải chân mình nữa. Người lính ì ạch chạy theo, hơi thở nặng nhọc, và nắm lấy vai Bexxônôv. Chàng ngã xuống, lấy hai tay che kín cổ và che mặt. Người lính vừa thở phều phào vừa chồm lên người chàng, luồn mười ngón tay cứng đét quanh cổ chàng, bóp chặt lại và cứ tro ra, giữ nguyên như thế một hồi lâu.

- Ra mày như thế đấy, mày là thế đấy! - người lính thì thào qua kẽ răng. Khi thân thể người nằm dưới đất rung lên một đợt dài, rướn thẳng ra, rồi rũ rượi như thể muốn xẹp xuống lớp bụi đường, người lính buông ra đứng dậy, nhặt chiếc mũ lưỡi trai và bỏ đi không ngoái lại nữa. Đi được mấy bước trên đường cái, hấn bỗng lão đảo, lắc đầu rồi ngồi bệt ra đất, hai chân buông thõng xuống cái rãnh bên đường.

- Bây giờ biết làm thế nào, biết đi đâu? - người lính nói một mình. - Trời ơi, tôi chết mất!... Đến mà nhai tươi nuốt sống ta đi, quân khốn nạn!...

27

Ivan Ilyits Têlêghin đã trốn ra khỏi trại tù binh, nhưng lại bị bắt. Họ chuyển chàng đến một pháo đài và giam chàng ở một buồng ngục riêng. Ở đây chàng lại mưu đồ một cuộc vượt ngục thứ hai và suốt sáu tuần lễ đã ngấm ngầm cưa chấn song sắt ở cửa sổ buồng giam. Bất kỳ vào giữa mùa hè họ chuyển cả nhà ngục đi nơi khác, và Têlêghin, với tư cách là một tù binh nguy hiểm, bị giam vào một nơi mệnh danh là "Hố ruồng". Đó là một nơi tiêu điều và ghê sợ: giữa một khoảng đất rộng trũng thành lòng chảo, trên cánh đồng than bùn, dựng lên bốn dãy nhà lán có hàng rào dây thép gai bao bọc. Xa xa, cạnh một dãy đồi, nơi có mấy cái ống khói bằng gạch nhô lên, là điểm xuất phát của một con đường sắt hẹp. Hai đường ray han rỉ chạy dài suốt cánh đồng lầy và kết thúc cách mấy cái nhà lán không xa, bên cạnh cái hố sâu - công trường khai thác cũ, nơi mà năm ngoái đã có năm nghìn lính Nga bị chết vì thương hàn kiệt ly. Ở phía bên kia cánh đồng màu vàng hung, dãy Karpat tím ngắt nhấp nhô ở chân trời.

Phía bắc các nhà lán, rất xa trên cánh đồng lầy, lổ nhổ cả một rừng chũr thập bằng gỗ thông, Vào những ngày nồng nực hơi đất bốc nghi ngút trên cánh đồng, ruồi trâu bay vo ve, và mặt trời màu đỏ đùng đục gieo sự ruồng mục xuống cái nơi vô vọng này. Ở đây tù binh phải chịu đựng một chế độ rất khắc nghiệt, đói khổ, hết một nửa đau dạ dày, sốt, mọc ung nhọt hay bị lở loét. Ấy thế nhưng tinh thần của họ vẫn phấn chấn: Bruxilôv đang tiến quân như vũ bão, quân Pháp đã thắng quân Đức ở Sampanh, Verdoong, quân Thổ-nhĩ-kỳ đã quét sạch vùng tiểu Á. Chiến tranh bây giờ hình như đã nhích gần đến chỗ kết thúc thật sự.

Nhưng mùa hè đã trôi qua, mùa mưa bắt đầu, Bruxilôv không chiếm được Krakôv cũng không giành lại được Lvôv. Những trận huyết chiến trên mặt trận Pháp im ắng dần. Hai khối đồng minh tham chiến đang ngừng tay để liếm vết thương. Có thể thấy rõ rằng cuộc chiến tranh lại sẽ kéo dài đến mùa thu sang năm. Lúc bấy giờ trong "Hố ruồng" mới bắt đầu có tình trạng tuyệt vọng. Vixkôbôinikôv, người nằm sát cạnh Têlêghin, bỗng dưng không cạo râu, không tắm rửa gì hết, hết ngày này qua ngày khác cứ nằm dài trên cái giường ván bừa bộn, ai hỏi gì cũng không buồn trả lời. Thỉnh thoảng lắm anh ta mới đứng dậy, nhàn nhó, rồi hần học gãi sồn sột khắp người. Trên người anh bắt đầu có những

đám do đó khi thì hiện lên, khi thì lại lặn đi. Có một lần đang đêm anh ta đánh thức Têlêghin dậy và nói, giọng trầm trầm.

- Têlêghin, anh có vợ chưa?

- Chưa.

- Tôi thì có vợ và con gái ở Tver. Sau này về được, nhờ anh đến thăm vợ con tôi một chút.

- Thôi, ngủ đi.

- Tôi sẽ ngủ say lắm đấy ông bạn ạ.

Sáng hôm sau, khi điểm danh, không thấy Vixkôbôinikôv trả lời. Người ta tìm thấy xác anh lũng lảng ở chỗ đi ngoài, cổ thắt một sợi nịt da mảnh. Cả trại nhốn nháo lên. Tù binh chen chúc nhau quanh cái xác đặt nằm giữa sàn. Cây đèn lồng soi xuống gương mặt méo xệch đi vì đau đớn khủng khiếp và những vết gãi xước cả da trên ngực, dưới vạt áo sơ mi rách tả tơi. Cây đèn hắt ra một ánh sáng bần. Mặt những người đang sống cúi trên xác chết đều phù thũng vàng vọt, thiếu nảo. Một trong những người ấy, thượng tá Melsin, quay mặt vào phía trong lán và nói lớn:

- Thế nào, các bạn, ta cứ làm thỉnh mãi hay sao?

Trong đám tù binh, qua những dây giường có tiếng lẩm rầm truyền đi. Bỗng cánh cửa vào mở tung ra, và viên sĩ quan Áo chỉ huy trại bước vào lán. Đám đông giãn ra chừa lối cho

hắn đi tới cạnh xác chết, rồi lập tức có những tiếng nói gay gắt vang lên:

- Không thể làm thình được!
- Chúng nó hành hạ người ta đến nước này!
- Chúng nó có chủ trương như thế.
- Tôi nữa, tôi cũng đang mục ruỗng ra đây này!
- Chúng ta không phải là tù khổ sai.
- Chúng mày chưa no đòn đâu, quân chết tiệt...

Viên trại trưởng kiễng chân lên quát:

- Câm ngay! Tất cả về chỗ! Lũ chó Nga kia!
- Sao? nó nói cái gì?
- Chúng ta là lũ chó Nga à?

Lập tức có một người to ngang, râu ria xồm xoàn, lách đến trước mặt viên trại trưởng. Đó là thượng úy Jukôv. Giờ nắm tay dí vào tận mắt viên sĩ quan Áo, ngón tay cái thò ra, anh ta quát lớn, giọng như nấc lên:

- Mày đã bao giờ trông thấy cái thoi loi này của tao chưa đồ chó đẻ, đã trông thấy chưa? - Rồi lắc lư cái đầu bù xù Jukôv nắm lấy hai vai viên trại trưởng lay dử dội làm cho hắn ngã ngửa ra, rồi cũng ngã sấp lên người hắn.

Các sĩ quan đang chen chúc quanh hai người đều im lặng. Nhưng vừa lúc ấy có tiếng giày chạy rầm rập trên sàn ván: lính Áo tới. Viên

trại trưởng kêu lên "Cứu tôi với!" Bấy giờ Têlêghin liền xô các bạn ra nói: "Các anh điên rồi sao, anh ấy bóp cổ hấn chết mất!", đoạn nắm lấy hai vai Jukôv giằng ra khỏi viên sĩ quan Áo.

- Ông là một thằng khốn nạn! - chàng nói với hấn bằng tiếng Đức.

Jukôv thở hổn hển. Anh nói khẽ:

- Buông ra, tôi cho nó một trận - "chó Nga" phỏng?

Nhưng viên trại trưởng đã đứng dậy, đội cái mũ kê-pi nhàu nát lên, nhìn rất nhanh và rất chăm chú vào mặt Jukôv, Têlêghin, Melsin và hai ba người nữa đứng cạnh họ như để ghi nhớ lấy, rồi hùng dũng bước ra khỏi lán, cựa gậy kêu loảng xoảng. Cửa lán lập tức đóng chặt lại, và hai tên lính canh được đặt ở lối ra vào.

Sáng hôm ấy không có điểm danh, không có hồi trống tập hợp, không có cà phê hạt sỏi. Vào khoảng giữa trưa có mấy người lính Áo đem cáng vào khiêng xác Vixkôbôninikôv đi. Cửa lại đóng kín. Mấy tù binh đi đi lại lại giữa cái giường ván, nhiều người nằm dài ra. Trong lán im phăng phắc. Sự tình đã rõ lắm rồi: nổi loạn, hành hung - thế nào cũng phải ra tòa án binh.

Ivan Ilyits mở đầu ngày hôm ấy y như thường lệ, không vi phạm mảy may những quy tắc mà chàng đã tự đề ra và đã thực hiện trong hơn một năm nay: sáu giờ sáng chàng ra bơm một

xô nước đổ cách ra đội, lấy khăn xát khắp người, tập một trăm linh một động tác thể dục, chú ý sao cho gân cốt kêu răng rắc lên, rồi mặc quần áo, cạo râu, và vì hôm nay không có bữa cà-phê, cho nên chàng dành bụng đói vào học ngữ pháp tiếng Đức.

Gay go nhất, có sức hủy hoại nhất trong cảnh giam cầm là tình trạng bế tắc về sinh dục. Nhiều người đã vì thế mà mất thăng bằng: có một anh bỗng dung quay ra đánh phẩn, tô mắt và tô lông mày, suốt ngày thủ thủ với một anh khác cũng phẩn sát như thế, lại có một anh nữa tránh hết các bạn bè, nằm ườn ra, đầu rúc vào mớ giẻ rách, chẳng buồn rửa ráy giặt giũ gì nữa. Cũng có người quay ra nói tục, bạ ai cũng búa lấy kể những chuyện dơ dáy và cuối cùng đã làm một việc dâm ô kỳ quái đến nỗi phải đưa anh ta đi bệnh xá.

Để đối phó với tình trạng đó chỉ có một cách cứu vãn: khổ hạnh. Qua một thời gian bị cầm tù Têlêghin đâm ra lảm lì; thân thể chàng với những bắp thịt rắn chắc như một bộ giáp, nay đã sắt lại, có những động tác gãy gọn, trong đôi mắt chàng hiện lên một ánh thép lạnh lùng, gan góc, vào những phút tức giận đôi mắt ấy rất đáng sợ.

Hôm nay Têlêghin ôn lại kỹ hơn mọi hôm những từ ngữ Đức chép từ hôm qua và giở cuốn sách nhàu nát của Spilhagen ra. Jukôv ngồi ghé

vào giường chàng. Têlêghin không ngoảnh lại, tiếp tục đọc khe khẽ. Jukôv thở dài nói:

- Ivan Ilyits ạ, tôi định ra tòa sẽ giả vờ điên.

Têlêghin đưa mắt nhìn Jukôv rất nhanh. Giương mắt hiền lành của Jukôv, với nước da hồng hồng, cái mũi tẹt, đôi môi mềm và ẩm loáng thoáng sau bộ râu quăn rối bù, lúc bây giờ cúi gằm xuống, ngượng ngùng như người phạm lỗi; hai hàng lông mi vàng cứ chớp chớp.

- Tự nhiên đi dúi cái thoi loi vào mặt nó! Bây giờ chính tôi cũng chẳng biết lúc ấy tôi muốn chứng minh cái gì. Ivan Ilyits ạ, tôi hiểu lắm: dĩ nhiên là tôi sai... Tôi đã nổi khùng lên, làm lụy đến các bạn... Bây giờ tôi định thế đấy: tôi sẽ giả vờ điên... Anh có tán thành không?

- Jukôv ạ, - Ivan Ilyits vừa đáp vừa dút ngón tay vào giữa cuốn sách để khỏi lẫn trang, - chẳng nào chúng nó cũng đem bắt vài người trong bọn ta... Anh có biết điều đó không?

- Có, tôi có hiểu.

- Thế thì ra tòa đừng giở trò gì cả là hơn... Anh thấy thế nào?

- Đúng thế thật, dĩ nhiên là đúng.

- Trong các bạn không ai buộc tội anh hết. Có điều cái thú được choãng vờ mặt thẳng Áo phải trả giá quá đắt.

- Ivan Ilyits! Anh không biết chứ tôi rất khổ tâm vì đã làm liên lụy đến các bạn, tôi khổ tâm

quá! - Jukôv lắc mái đầu bồm xồm - Ước gì chúng nó chỉ xử một mình tôi.

Anh ta còn nói đại loại như thế một hồi lâu, nhưng Têlêghin không nghe nữa, tiếp tục đọc Spilgahen. Rồi chàng đứng dậy vươn vai, khóp kêu răng rắc. Vừa lúc ấy cánh cửa ngoài vụt mở, và bốn tên lính Áo cầm súng cầm lưỡi lê bước vào đứng hai bên cửa sổ, lên cò lách cách. Một viên thượng sĩ, mặt hầm hầm, một bên mắt bị băng đen, đưa con mắt kia nhìn khắp lán một lượt và cất cái giọng đánh ác gọi:

- Thượng úy Jukôv, thượng tá Melsin, thiếu tá Ivanôv, thiếu úy Ubêykô, chuẩn úy Têlêghin...

Những người bị gọi tên bước ra. Viên thượng sĩ chăm chú quan sát từng người một, bốn người lính vây xung quanh họ và đưa họ qua sân đến một ngôi nhà nhỏ bằng ván - văn phòng trại trưởng. Trước ngôi nhà có một chiếc xe hơi nhà binh đỏ. Xe này vừa mới đến cách đây không lâu: mấy cái khung chằng dây thép gai vẫn còn mở rộng. Bên cạnh cái chòi canh sơn sọc chéo, một tên lính canh đứng im phăng phắc. Trong chiếc xe hơi, người tài xế trẻ măng, trông như con nít, có đôi mắt sung húp, ngồi thườn người ra trên chiếc ghế. Têlêghin lấy khuỷu tay hích nhẹ vào thượng tá Melsin đang đứng cạnh chàng.

- Anh biết lái xe chứ?

- Biết, thì sao?

- Im!

Người ta đưa họ vào phòng chỉ huy. Sau cái bàn gỗ thông trải một tấm giấy thấm màu hồng, có ba viên sĩ quan Áo cấp tá mới đến đang ngồi đợi họ. Một viên sĩ quan cầm cạo nhẵn màu biêng biếc, đôi má núc ních có những cái vết đỏ thẫm, đang hút điếu xì-gà. Têlêghin nhận thấy hấn cũng chẳng buồn nhìn những người mới vào nữa. Hai tay hấn đặt trên bàn, ngón tay đan vào nhau, múp míp và lông lá, mắt nheo nheo lại vì cay khói thuốc xì-gà, cổ áo chạt ních bấm sâu vào da cổ. "Tên này có sẵn bản tuyên án rồi" - Têlêghin nghĩ bụng.

Viên sĩ quan ngồi giữa, đóng vai chánh án, là một lão già gầy đét có khuôn mặt dài và buồn với những nếp nhăn thua thốt được cọ rửa rất sạch, để bộ ria mép bạc trắng xộp như bông. Một bên lông mày lão giương cao lên vì cái kính một mắt. Lão chăm chú nhìn lần lượt mấy người bị cáo, và cuối cùng con mắt xám được cái kính phóng đại lên chuyển sang nhìn Têlêghin - một con mắt trong sáng, thông minh và hiền từ. Bộ ria của lão run lên, một thoáng.

"Hồngбет rồi" - Ivan Ilyits nghĩ thầm rồi nhìn sang viên sĩ quan thứ ba có đôi kính đôi môi để trước mặt, trên một tờ giấy đôi viết đầy những chữ nhỏ li ti. Đó là một người thấp lùn, nước da màu vàng xỉn, bộ tóc cứng húi bàn chải, hai tai to như hai cái bánh tai voi. Tương

mạo của hắn rõ ràng là tướng mạo một gã vô biên thâm niên bất đắc chí.

Khi mấy người bị cáo đứng xếp thành hàng trước mặt bàn, hắn thông thả đeo đôi kính mắt tròn lên, đưa lòng bàn tay khô đét vuốt vuốt lên mặt tờ giấy viết chi chít, và đột nhiên hắn há mồm đọc bản cáo trạng, để lộ hàng răng giả vàng khè.

Bên cạnh bàn, viên chỉ huy trại, nạn nhân vụ hành hung, ngồi cau mày, môi mím chặt. Têlêghin cố tập trung sức chú ý để nghe những lời cáo trạng, nhưng trái với ý muốn của chàng, trí óc của chàng, cứ làm việc rất căng, rất gấp theo một hướng khác.

"... Khi xác người tự tử được đưa vào lán, một số tên Nga đã lợi dụng dịp này để khích động các bạn tù, xúi giục họ công khai chống lại nhà chức trách và bắt đầu quát những câu thô lỗ và láo xược, vừa quát vừa vung quả đấm lên để hăm dọa. Trong tay tên thượng tá Melsin lúc bấy giờ có cầm một con dao nhíp mở sẵn..."

Nhìn ra cửa sổ, Têlêghin trông thấy tên lái xe trẻ măng đang thò ngón tay vào ngoáy lỗ mũi, rồi quay nghiêng người trên ghế xe và kéo sụp cái lưới trai to tướng trên mũ xuống lấp cả mặt. Hai tên lính thấp bé vai khoác áo ca-pốt xanh đến tận chiếc xe hơi, đứng ngắm nghía một lúc. Một tên ngồi xổm xuống lấy ngón tay sờ chiếc lốp xe. Rồi cả hai quay ra: một chiếc xe

bếp đang đẩy vào sân; từ cái ống khói, một làn khói thanh thảo bốc lên. Chiếc xe bếp quay về phía trại lính, và những tên lính đứng ngoài sân cũng uể oải đi về phía ấy. Tên lái xe không ngẩng đầu lên, cũng không quay lại: hần ngủ rồi. Têlêghin sốt ruột cắn môi, rồi lại lắng nghe tiếng nói như cưa gỗ của viên công tố:

"... Viên thượng úy Jukôv nói trên, vốn có ý định rõ ràng uy hiếp tính mạng của ngài trại trưởng, trước đó đã đưa ra trước mặt ngài năm ngón tay gấp lại thành quả trám, trong đó ngón cài thò ra giữa ngón trỏ và ngón giữa; cái cử chỉ khả ố này rõ ràng là nhằm mục đích bôi nhọ danh dự của quân phục hoàng gia..."

Nghe đến đây viên trại trưởng đứng dậy, và mặt nổi lên những đám đỏ đỏ, hần bắt đầu cắt nghĩa cho các quan tòa nghe câu chuyện khó hiểu về năm ngón tay của viên thượng úy. Còn Jukôv, vốn nghe tiếng Đức không thạo, đem hết sức bình sinh ra cố nghe cho hiểu, cứ bứt rứt muốn chen vào một câu, mặt liếc nhìn các bạn với một nụ cười nhần nhục, ngượng nghịu trên môi, rồi cuối cùng không nén được nữa, anh ta thốt lên bằng tiếng Nga, nói với viên công tố:

- Thưa ngài đại tá, xin phép báo cáo với ngài, tôi muốn nói với trại trưởng: vì tội gì mà ông đối xử với chúng tôi như thế? Nhưng vì tôi không biết tiếng Đức cho nên tôi phải giơ ngón tay ra hiệu cho ông ta hiểu.

- Im đi Jukôv, - Têlêghin nói qua kẽ răng.

Viên chánh án gõ cây bút chì lên bàn. Viên công tố đọc tiếp.

Sau khi miêu tả cụ thể Jukôv đã túm lấy viên trại trưởng ở chỗ nào và "xô ngài ngã xuống, dùng hai ngón tay cái ấn vào họng ngài nhằm mục đích gây nên án mạng", viên đại tá chuyển sang điểm tế nhị nhất của bản cáo trạng: "Tù binh Nga dùng cách xô đẩy và reo hò để xúi giục kẻ sát nhân: một trong bọn họ, cụ thể là chuẩn úy Johann Têlêghin, khi nghe tiếng chân của mấy người lính đang chạy đến, đã xông tới chỗ đang diễn ra sự biến, kéo Jukôv ra, và chỉ có một giây đồng hồ ngăn cách ngài trại trưởng với sự kết thúc bi đát thiết đến tính mạng của ngài" - Đọc đến chỗ này công tố viên ngừng lại nở một nụ cười hả hê tự mãn. - "Nhưng đúng vào khoảnh khắc này các chiến sĩ trực tỉnh đã xuất hiện, và chuẩn úy Têlêghin chỉ còn đủ thì giờ quát vào nạn nhân hai chữ "khốn nạn".

Sau đó là một đoạn phân tích tâm lý học sắc sảo tài tình về hành động của Têlêghin "mà ta biết là đã hai lần mưu toan vượt ngục..." Đại tá buộc tội một cách tuyệt đối Têlêghin, Jukôv và Melsin là kẻ đã xúi giục mưu sát bằng cách vung con dao nhíp lên. Để cho lời buộc tội thêm phần hiệu lực, đại tá còn thanh minh cho Ivanôv và Ubêykô "vốn hành động trong trạng thái mất tự chủ". Sau khi nghe đọc, viên trại trưởng xác

nhận rằng sự việc đã xảy ra đúng như vậy. Họ hỏi cung mấy tên lính; chúng khai rằng ba người bị cáo nói trên quả đã phạm tội, còn về hai người kia thì chúng không biết được gì. Viên chánh án xoa xoa hai bàn tay gầy guộc đề nghị miễn buộc tội Ivanôv và Ubêykô vì không đủ tang chứng. Viên sĩ quan đỏ mặt, lúc bấy giờ đã hút gần hết điếu xì gà, gật đầu; viên công tố, sau một phút phân vân, cũng đồng ý. Hai trong số bốn tên lính áp giải liền khoác súng lên vai. Têlêghin nói: "Vĩnh biệt các bạn". Ivanôv cúi đầu. Ubêykô im lặng, kinh hãi nhìn chàng.

Lính đưa họ ra ngoài, và viên chánh án cho các bị cáo nhân phát biểu.

- Anh có nhận là đã phạm tội xúi giục nổi loạn và mưu sát trại trưởng không? - Lão hỏi Têlêghin.

- Không.

- Vậy thì cụ thể anh muốn nói gì về việc này?

- Bản cáo trạng từ đầu chí cuối chỉ là một lời vu khống hoàn toàn.

Viên trại trưởng nổi xung đứng bật dậy đòi phải chứng minh. Viên chánh án ra hiệu ngăn lại.

- Anh có gì bổ sung vào lời tuyên bố đó nữa không.

- Không.

Têlêghin lùi ra khỏi bàn và nhìn chăm chặp vào Jukôv. Jukôv đỏ mặt, thở phì phò, và khi bị hỏi thì nhắc lại lời Têlêghin đúng từng chữ. Melsin cũng trả lời như vậy. Viên chánh án nghe họ trả lời, hai mắt mệt mỏi nhắm lại. Cuối cùng ba viên quan tòa đứng dậy sang phòng bên. Khi đến cửa, viên sĩ quan mặt đỏ đi sau cùng nhỏ mẩu xì gà đã cháy đến tận môi rồi giơ hai tay lên vờn vai một cách khoái trá.

- Xử bắn thôi: tôi hiểu ngay điều đó từ khi bước vào đây, - Têlêghin nói khê, đoạn quay sang nói với tên lính áp giải: - Xin cốc nước.

Tên lính vội vã đến cạnh bàn, rồi một tay cầm súng, một tay cầm cái bình đựng một ít nước dùng đục lên rót vào cốc. Têlêghin ghé sát tai Melsin nói thì thầm rất nhanh:

- Khi ra ngoài, anh cố mở máy.

- Rồi.

Một phút sau ba viên quan tòa trở về ngồi ở chỗ cũ. Viên chánh án thông thả tháo cái kính một mắt ra, rồi cầm sát vào mắt tờ giấy nhỏ rung rung, lão đọc một bản tuyên án vắn tắt trong đó Têlêghin, Jukôv, Melsin bị kết tội xử bắn.

Khi mấy tờ này được đọc lên, Têlêghin, tuy đã biết chắc từ trước, cũng vẫn thấy tim thất lại. Jukôv gục đầu xuống. Melsin, người chắc nịch, vạm vỡ, mũi điều hâu, từ từ liếm môi.

Viên chánh án xoa đôi mi mắt mỗi một rồi úp lòng bàn tay lên mắt, nói rành mạch nhưng rất khẽ:

- Ngày trại trưởng được ủy nhiệm thi hành ngay bản án.

Mấy viên quan tòa đứng dậy. Viên trại trưởng ngồi lại một giây nữa, người rướn thẳng đờ, mặt xanh như tàu lá. Hắn đứng dậy xốc chiếc áo quân phục sạch sẽ và cổ lấy giọng thật danh thép ra lệnh cho hai tên lính áp giải còn lại dẫn các tội nhân ra. Qua khung cửa hẹp, Têlêghin cố ý chần chừ để cho Melsin ra trước. Melsin bỗng như thể kiệt sức, nắm lấy cánh tay tên lính áp giải và nói lắp bắp, lười lười lại:

- Diu tôi ra ngoài kia một tí, một tí nữa thôi... Tôi đau bụng quá, không nhịn được nữa.

Tên lính bắn khoắn nhìn Melsin, cổ gờ ra, hoảng hốt ngoảnh đi, không biết nên xử sự như thế nào trong cái trường hợp chưa hề được lường trước trong quy chế nhà binh này. Nhưng Melsin đã lôi hắn ra đến mũi xe hơi và ngồi xồm xuống, mặt nhăn nhó, miệng rên hừ hừ, mấy ngón tay run run cứ quờ quạng khi thì bấu lấy khuy áo mình, khi thì vịn vào ma-ni-ven. Guơng mặt tên lính áp giải lộ vẻ thương hại và ghé tởm.

- Đau bụng thì ngồi xuống đấy, - hắn lầu bầu, giọng cáu kỉnh. - Nhưng phải nhanh lên.

Nhưng Melsin bỗng lấy hết hơi sức quay cái ma-ni-ven. Tên lính hoảng hốt cúi xuống giằng ông ta ra. Tên lái xe trẻ măng choàng dậy, giận dữ quát tháo những gì không rõ, nhảy ra khỏi xe. Tất cả những việc kể theo chỉ diễn ra trong khoảng mấy giây đồng hồ. Têlêghin cố bám sát tên lính áp giải thứ hai, nhìn trộm theo những động tác của Melsin. Động cơ đã nổ lên phành phạch, và tim chàng đập rộn ràng theo nhịp những tiếng nổ gắt gỏng và kỳ diệu ấy.

- Jukôv, cầm lấy súng, - Têlêghin vừa quát vừa ôm ngang người tên lính áp giải đứng cạnh mình, nhắc bổng hắn lên rồi quát mạnh xuống đất và chỉ mấy bước đã nhảy ra đến sát chiếc xe hơi, nơi Melsin đang giằng khẩu súng trong tay tên lính. Têlêghin sẵn đà tổng luôn một quả dăm vào cổ hắn - hắn kêu "ặc" một tiếng rồi ngối phịch xuống. Melsin nhảy vào xe, kéo cần số và dận ga. Têlêghin trông thấy rất rõ Jukôv đang cầm khẩu súng leo lên xe, tên lái xe trẻ măng len lét men theo tường rồi chạy ù vào phòng trại trưởng, và trong khung cửa sổ là một khuôn mặt đeo kính một mắt rúm ró lại, bóng viên trại trưởng lao ra thêm, một khẩu súng lục nhảy bắn bật trên tay... Một phát súng nổ, một phát nữa... "Trượt rồi. Trượt rồi!" Có thể tưởng chiếc xe hơi đã bắt rẽ xuống lớp than bùn. Nhưng trục xe đã rít lên, chiếc xe chồm về phía trước. Têlêghin bị giật mạnh ngã ngửa ra lưng ghế.

Gió phả mạnh vào mặt, cái chòi canh sơn sọc chéo và tên lính gác gần lại rất nhanh. Hẳn giường súng lên ngắm. Đoàn! Chiếc xe hơi phóng qua như một trận cuồng phong. Phía sau, sân trại đầy những lính đang chạy ra, quỳ xuống ngắm bắn. Đoàn, đoàn, đoàn! - Những tiếng súng vang lên yếu ớt. Jukôv quay lại giờ quả đấm ra dọa. Nhưng cái hình vuông ảm đạm của bốn dãy nhà lán mỗi lúc một nhỏ lại, thấp xuống, và cả khu trại khuất đi sau một chỗ ngoặt. Những cái cọc, những bụi cây, những cột số lao vun vút về phía chiếc xe rồi bay xẹt qua một bên.

Melsin ngoảnh lại. Trán, mắt và má ông ta đều bết máu. Ông quát gọi Têlêghin:

- Cứ đi thẳng à?

- Đi thẳng, rồi qua cái cầu con, rẽ sang trái, đi vào núi.

28

Đấy Karpat vắng vẻ và ảm đạm lạ thường trong buổi chiều thu lộng gió. Ba người vượt ngục thấy lòng lo lắng và hoang mang khi xe họ men theo con đường màu trắng bằng bạc bị mưa gội sạch đến tận lòng đá, leo lên một ngọn đồi. Ba bốn cây thông cao vút đứng dựa bên bờ vực. Từ phía dưới đưa lên tiếng xào xạc âm u của một cánh rừng gần lấp hẳn dưới lớp

sương mù cuộn lên từng đám. Sâu hơn nữa, dưới đáy vực, một dòng thác ấp nước chảy ào ào, đá bị cuốn theo hòa vào tiếng nước chảy một âm thanh trầm trầm như tiếng sấm.

Nhìn qua những thân cây thông, rất xa sau những đỉnh núi phủ rừng vắng lặng, giữa những đám mây màu chì, có thể thấy ánh mặt trời lặn chiếu qua một khe hở dài. Gió thổi lồng lộng trên đèo cao, tấm da trên mui xe rung lên phần phật.

Ba người tù binh vượt ngục ngồi im lặng. Têlêghin xem địa đồ. Melsin tựa khuỷu tay vào bánh lái nhìn về phía mặt trời lặn. Đầu ông ta buộc một miếng dẻ.

- Bây giờ biết xử trí thế nào với chiếc xe này? - ông ta hỏi khẽ. - Xăng hết rồi.

- Không thể để nó nằm đây được, lay Chúa
- Têlêghin đáp.

- Cho nó xuống vực, chỉ có thế thôi. - Nói đoạn Melsin rên lên một tiếng, nhảy xuống mặt đường, giẫm giẫm đôi chân cho đỡ chồn rồi đến cầm hai vai Jukôv lay mạnh. - Ê! Ông thượng úy, ngủ thế đủ rồi, đến nơi rồi!

Jukôv xuống xe, mắt vẫn nhắm. Anh ta vấp một cái và ngồi xuống một phiến đá. Têlêghin lôi trong xe ra mấy cái áo mưa bằng da và một giỏ thức ăn dành cho mấy ông quan tòa ăn chiều ở "Hố Ruỗng". Họ chia nhau bỏ thức ăn vào túi,

mặc áo mưa vào và tì lên mấy cái chấn bùn đẩy xe về phía vực.

- Mày giúp chúng tao được một phen đắc lực ra phết, xe ạ - Melsin nói - nào thôi, lăn xuống!

Hai bánh trước lơ lửng trên vực. Chiếc xe dài màu xám bụi, ghế đệm da, gờ bịt đồng, ngoan ngoãn như một súc vật, nhún xuống, chúc về phía trước rồi lăn xuống vực, cuốn theo một mớ sỏi đá. Nó vướng phải một tảng đá nhô ra ngoài, gãy răng rắc, lộn đi một vòng, rồi trong tiếng ầm ầm mỗi lúc một to của sỏi đá và sắt vụn, nó rơi đánh ào một tiếng xuống dòng thác. Tiếng vang đưa lên bờ vực rồi truyền đi rất xa qua các khe núi mờ hơi sương.

Mấy người vượt ngục rẽ vào rừng và đi theo một đường song song với con đường cái. Họ nói rất ít, và chỉ thì thầm. Bấy giờ trời đã tối hẳn. Trên đầu, những ngọn thông cất tiếng vi vu trang trọng, nghe như tiếng thác đổ xa xa.

Thỉnh thoảng Têlêghin lại xuống đường cái xem cột cây số. Ở một chỗ dự đoán là có đồn binh, họ đi vòng một quãng xa, trèo qua mấy khe núi, trong bóng tối luôn vấp phải những thân cây đổ, sủa chân xuống những con suối, ướt hết áo quần, cho nên càng thêm tỉnh táo. Họ cứ thế đi suốt đêm. Có một lần, vào lúc gần sáng, họ nghe thấy tiếng động cơ xe hơi, phải nằm ngay xuống một cái rãnh. Chiếc xe đi ngang rất gần, nghe cả tiếng người trên xe.

Đến sáng mấy người vượt ngục chọn chỗ nghỉ trong một khe núi rậm rạp và hiu quạnh, bên một con suối. Họ lấy thức ăn ra, uống hết một nửa chai cô-nhắc, và Jukôv nhờ hai bạn lấy con dao cạo rì tìm thấy trong xe hơi cạo râu cho anh ta. Khi râu quai nón và ria mép của anh ta đã cạo nhẵn mới biết là mặt anh có cái cằm múp míp như trẻ con và đôi môi dày sung mọng. Bộ mặt mới ấy bất ngờ đến nỗi Têlêghin và Melsin cứ chỉ trỏ anh ta mà cười mãi. Jukôv cao hứng lắm, luôn mồm lấp bắp và kêu ư ử trong cổ: té ra anh ta say khuớt rồi. Hai người vui lá lên người anh ta và ra lệnh phải ngủ.

Sau đó Têlêghin và Melsin trải địa đồ trên cỏ, mỗi người chép lấy một bản đồ địa hình nhỏ. Họ quyết định là đến mai phải chia ra làm hai tốp mà đi: Melsin và Jukôv đi về phía Rumani, Têlêghin nhằm phía Galixi. Họ chôn tẩm bản đồ lớn xuống đất, dồn lá lại thành đống rồi chui vào đấy nằm. Vừa đặt lưng xuống họ đã ngủ ngay.

Rất cao trên bờ vực, bên lề đường cái có một người đứng vịn lên khẩu súng trường: đó là tên lính gác cầu. Xung quanh, dưới chân hắn, trong khu rừng vắng vẻ không nghe lấy một tiếng động. Chỉ có một con gà gô năng nể bay qua khoảng rừng thưa, cánh va vào những cành thông, và đâu đó có tiếng nước chảy đều đều. Tên lính

canh đứng một lát rồi khoác súng lên bỏ đi nơi khác.

Khi Têlêghin mở mắt ra, đêm đã xuống từ lúc nào không biết; giữa những cành cây đen sẫm, im lìm, lấp lánh mấy vì sao sáng. Chàng bắt đầu ôn lại trong ký ức những sự việc xảy ra ngày hôm qua, nhưng cái cảm giác căng thẳng tinh thần trong khi xử án và trong chuyến vượt ngục làm cho chàng thấy nhức nhối đến nỗi chàng vội xua những hình ảnh ấy đi.

- Ivan Ilyits, anh không ngủ à? - có tiếng Melsin hỏi khẽ.

- Không, tôi thức giấc từ lâu rồi. Anh dậy đi, đánh thức cả Jukôv dậy.

Một giờ sau Têlêghin bước một mình dọc theo con đường cái hiện lên mờ mờ trong đêm tối.

29

Đến ngày thứ mười, Têlêghin đã tới khu vực mặt trận. Suốt mấy ngày ấy chàng chỉ đi vào ban đêm, hễ sắp sáng lại lẩn vào rừng, còn những khi phải đi qua đồng bằng, chàng chọn những chỗ thật xa làng mạc để nghỉ chân. Chàng ăn toàn rau sống hái trộm ở các vườn rau.

Đêm hôm ấy lạnh và mưa. Têlêghin đi trên đường cái, giữa những chiếc xe tải chở đầy thương

binh, những chiếc xe giàn hồ đồ gia dụng, những tốp phụ nữ và ông già bà cả, tay bế con hay xách tay nải và đồ đạc, đang kéo nhau đi về phía tây.

Đi ngược chiều phía họ, về phía đông, là những đoàn xe tải quân sự và những đơn vị quân đội. Người ta không khỏi lấy làm lạ rằng hai năm đã qua, và năm thứ ba, năm 1916, sắp kết thúc rồi mà trên những nẻo đường lầy lội này những đoàn xe tải vẫn lăn cọt két, những người dân ở các làng bị thiêu hủy vẫn kéo đi trong một tâm trạng tuyệt vọng nhẩn nhục y như cũ. Chỉ có một chỗ khác là bây giờ những con ngựa trần chạt vật lấm mới lê nổi chân, lính tráng thì rách rưới và bé nhỏ hẳn đi, còn những đám người vô gia cư thì trầm lặng và dửng dưng. Ở phía xa kia, miệt phương đông, nơi mà từ đây một ngọn gió gay gắt xua những đám mây thấp về đây, những con người vẫn bắn giết những con người, mà mãi vẫn không tiêu diệt được nhau.

Ở một chỗ trũng đất lầy, trên cái cầu bắc qua con sông đầy nước lũ, có một đám rất đông người và xe đang lúc nhúc trong đêm tối. Bánh xe lăn âm âm, roi quất đen đét, tiếng hô lính í ới, rất nhiều đèn đóm qua lại, và ánh đèn leo lét chiếu xuống dòng nước đục đang xoáy tít quanh mấy cái cột cầu.

Chân trượt trên đường dốc, Têlêghin len tới cầu. Một đoàn xe tải quân sự đang kéo qua.

Không thể nghĩ đến chuyện sang được đến bên kia sông trước khi trời sáng.

Khi lên cầu, ngựa cứ nghiêng ngả giữa hai càng xe, vó bầu vào những tấm ván cầu ướt sũng, cố giật mãi xe mới nhích lên được một chút. Ở đầu cầu có một người cưỡi ngựa đứng bên vệ đường, tà áo mua bay phấp phất trước gió, tay cầm cây đèn lồng, đang cất tiếng khàn khàn quát tháo. Một ông già đến cạnh hắn, cất mũ chào, rồi hình như nài xin hắn điều gì. Thay cho câu trả lời, người cưỡi ngựa lấy cây đèn sắt đánh vào giữa mặt ông cụ, và ông cụ ngã lăn xuống dưới mấy cái bánh xe.

Đầu cầu bên kia mất hút trong bóng tối xa xăm, nhưng cứ trông thấy những đốm lửa bên kia sông, có thể đoán rằng ở đấy có đến hàng nghìn người đi lánh nạn. Đoàn xe tiếp tục di chuyển một cách chậm chạp. Têlêghin bị ép vào một chiếc xe giàn, trên xe có một người đàn bà gầy gò người quán tám chân, tóc xõa kín cả mắt. Một tay bà ta ôm một chiếc lồng chim, tay kia cầm cương ngựa. Bỗng chiếc xe dừng bánh. Người đàn bà hoảng hốt ngoảnh lại. Bên kia cầu tiếng xôn xao mỗi lúc một to lên, những đốm lửa di chuyển nhanh hơn, có chuyện gì xảy ra rồi. Con ngựa rít lên một tiếng man dại như tiếng dã thú. Có ai kêu lên bằng tiếng Ba-lan: "Chạy đi-i-i-i!" Và ngay lúc ấy một loạt tiếng súng trường

nổ xé không khí. Ngựa lồng lên, xe kêu răng rắc, đàn bà và trẻ con cất tiếng rú the thé.

Xa xa ở bên phải lóe lên những tia lửa thua thốt, mấy tiếng súng bắn trả vọng lại. Têlêghin trèo lên một cái bánh xe nhìn cho rõ. Tim chàng đập thình thịch. Hình như khắp nơi, suốt dọc sông đều có tiếng súng. Người đàn bà cầm cái lồng chim đang xuống xe thì vương chân vào gấu váy và ngã lên xuống. "Ồi! Cứu tôi với!" - bà ta rống lên bằng cái giọng ô ô. Cái lồng chim lăn lông lốc xuống bờ đường đắp cao.

Giữa tiếng quát tháo và tiếng xe lăn, đoàn xe tải lại chuyển bánh chạy nước kiệu qua cầu. "Đứng lại! Đứng lại" - lập tức có những tiếng kêu thất thanh vang lên. Têlêghin trông thấy một chiếc xe lớn nghiêng ra phía cầu, lộn nhào xuống sông. Bấy giờ chàng rời cái bánh xe nhảy xuống bước qua những gói đồ vút ngổn ngang giữa đất, đuổi kịp đoàn xe và nhảy sấp lên một chiếc xe giàn đang đi. Lập tức một mùi bánh mì nướng dễ chịu xông lên đầu chàng. Ivan Ilyits thò tay xuống tấm vải bạt, bẻ một miếng bánh và bỏ vào mồm nhai ngấu nghiến, nuốt vội đến nổi ngạt cả thở.

Trong cảnh ồn ào hỗn độn, giữa những tiếng súng đi dưng, cuối cùng đoàn xe tải cũng sang đến bên kia cầu. Têlêghin nhảy từ trên xe giàn xuống, len lỏi giữa chiếc xe ngựa của dân lính nạn, ra đồng và đi dọc theo con đường cái. Qua

những câu nói dứt đoạn nghe lồm bồm trong đêm tối, chàng hiểu rằng vừa rồi người ta bắn vào một đội tuần tiểu của địch, tức của quân Nga. Như thế nghĩa là chiến tuyến cách chỗ này chỉ độ mười dặm, không hơn.

Mấy lần Têlêghin đứng lại thở. Đi ngược gió, dưới làn mưa quất vào mặt, rất vất vả. Đầu gối ê ẩm, mặt rất bỏng, mắt đỏ kè và sưng húp. Cuối cùng chàng ngồi xuống một ô đất bên cái rãnh và lấy hai tay ôm đầu. Sau cổ, những giọt nước mưa lạnh buốt cứ chảy ròng ròng, khắp người đau như dằm.

Bỗng có một tiếng động ầm ục, tròn trĩnh như thể ở đâu rất xa có một mảnh đất sụt xuống. Một phút sau lại có một tiếng nữa, giống như một tiếng thở dài của đêm tối. Têlêghin ngẩng đầu lên nghe ngóng. Giữa những tiếng thở dài sâu thẳm này chàng nghe ra một tiếng gầm gừ khi thì lắng bớt, khi thì to dần lên thành những tiếng vang rền giậm dừ. Những âm thanh này vắng lại không phải từ phía Têlêghin đang đi tới, mà từ bên trái, hầu như sau lưng chàng.

Chàng ngồi sang bờ rãnh bên kia bấy giờ đã có thể thấy rõ những đám mây rách tả tơi bay rất thấp trên bầu trời màu chì bầm. Đó là bình minh đang đến. Đó là phương đông. Đó là nước Nga.

Têlêghin đứng dậy, thít chặt thắt lưng, rồi chân trượt trên bùn, chàng đi về phía ấy qua

những đám ruộng rạ ướt sũng, những hầm hào năm ngoái nay đã sục lở gần hết.

Khi trời đã sáng hẳn, Têlêghin lại trông thấy ở cuối cánh đồng một con đường đầy những người và xe cộ. Chàng đứng lại nhìn quanh. Chếch sang một bên, dưới một cây đại thụ gần trụi hết lá mọc trơ trọi giữa đồng có một ngôi nhà thờ nhỏ sơn trắng, cửa đã bị tháo ra, tấm mái tròn và mặt đất ở xung quanh đều phủ kín lá vàng.

Têlêghin quyết định đến đây chờ trời tối. Chàng vào trong nhà thờ, nằm xuống tấm sàn phủ rêu xanh rì. Mùi lá úa dịu và nồng nồng xông lên đầu chàng như một chất men. Từ ngoài xa, tiếng bánh xe lăn lộc cộc và tiếng roi ngựa vẳng lại, nghe dễ chịu lạ lùng, rồi bỗng chìm đi dần hết. Trên mi mắt chàng như có những ngón tay đè nặng xuống. Trong giấc ngủ nặng như chì dần dần xuất hiện một cái vệt nhỏ sinh động. Nó như thể cố sức trở thành một giấc chiêm bao, nhưng không được. Cảm giác mệt mỏi mạnh đến nỗi Têlêghin rên lên một tiếng và cố ngụp sâu hơn nữa vào giấc ngủ. Nhưng cái vệt cứ quấy rối chàng. Giấc ngủ mỗi lúc một thu hẹp lại, và xa xa lại có tiếng xe lăn lộc cộc. Têlêghin thở dài và ngồi dậy.

Trong khung cửa có thể trông thấy những đám mây đặc và phẳng kéo qua. Mặt trời đông xế bóng chiếu ra những tia sáng tỏa rộng ở phía dưới những đám mây màu chì trơn tuột. Một vệt

sáng loáng in lên trên những bức tường cũ kỹ của ngôi nhà thờ nhỏ, soi sáng khuôn mặt đang cúi xuống của bức tượng đức mẹ bằng gỗ với vòng hào quang thiếp vàng, màu sắc đã phải nhạt vì thời gian. Chúa hài đồng mặc chiếc áo vải hoa mục nát, nằm trên lòng đức mẹ. Cánh tay đức mẹ trước kia vẫn giờ ra ban phép nay đã gãy mất.

Têlêghin ra khỏi nhà thờ. Bên thêm, trên một bậc cấp bằng đá, có một người thiếu phụ đang ngồi ẵm đứa con trên đùi. Thiếu phụ mặc một chiếc áo dài trắng lấm bùn. Một tay nâng đỡ một bên má, tay kia đặt trên tấm chăn sặc sỡ của đứa bé. Nàng từ từ ngẩng đầu lên nhìn Têlêghin - đôi mắt nàng trong sáng và kỳ dị, trên khuôn mặt tiêu tụy vì đã khóc nhiều, mấy thớ thịt cứ run run trông như mím cười và nói khẽ bằng tiếng Rumani:

- Thăng bé tôi chết rồi.

Đoan lại tựa má lên bàn tay, Têlêghin cúi xuống, vuốt tóc nàng. Nàng thở hắt ra một tiếng náo lòng.

- Ta đi đi. Để tôi bế cho. - chàng nói dịu dàng.

Người thiếu phụ lắc đầu.

- Tôi còn đi đâu nữa? *Pan* đi một mình đi, cảm ơn lòng tốt của *pan*.

Têlêghin đứng lại một lát nữa, đôi sụp mũ lưỡi trai xuống tận mắt và bỏ đi. Vừa lúc ấy từ phía sau nhà thờ hai viên hiến binh đã chiến Áo cưỡi ngựa phi nước kiệu qua, ủng ướt và bẩn, râu ria xồm xoàm, nước da xám xịt. Họ nhìn Têlêghin, kìm ngựa lại, và người đi trước cất tiếng khàn khàn gọi:

- Lại đây.

Têlêghin lại gần. Viên hiến binh cúi gập người xuống trên yên, đôi mắt nâu rạn tia máu và sung húp vì gió và vì mắt ngủ như sò nấn khắp người chàng. Chợt đôi mắt ấy ánh lên:

- Một thằng Nga! - hấn reo lên, tay nắm lấy cổ áo Têlêghin. Chàng chẳng buồn giằng ra nữa, chỉ nhếch mép mỉm cười cay đắng.

Họ giam Têlêghin vào một căn nhà kho. Đêm đã khuya. Tiếng đại bác đổ dồn vắng tới rõ mồn một. Qua một khe hở trên vách có thể thấy ánh lửa đỏ mờ mờ ở chân trời. Têlêghin ăn một mẩu bánh mì lấy từ đêm qua trên xe tải, đi đi lại lại dọc bức vách bằng ván, nhìn xem có chỗ nào chui lọt không, vấp phải một bó rom ép chặt, ngáp dài rồi nằm xuống. Nhưng chàng chưa kịp ngủ thì tiếng đạn đại bác đã bắt đầu nổ cách đấy không xa. Lúc bấy giờ đã quá nửa đêm. Những ánh lửa bùng lên khi ngọn lửa chớp lờ qua các khe hở. Têlêghin nhồm dậy nghe ngóng, Khoảng cách giữa các loạt đạn cứ ngắn dần lại,

vách nhà kho run lên bần bật, rồi bỗng có những tiếng súng trường bắn rất gần.

Rõ ràng là trận đánh đang nhích dần tới đây. Sau vách có những tiếng nói hốt hoảng, một chiếc xe hơi mở máy. Có nhiều tiếng chân chạy rầm rập. Một thân hình nặng nề từ bên ngoài xô vào vách. Và đến lúc ấy Têlêghin mới nghe ra những tiếng lộp bộp như có ai ném từng nắm đồ vào vách. Chàng nằm ngay xuống đất.

Ngay trong nhà kho cũng có mùi khói thuốc súng. Tiếng súng không ngớt lấy một phút: chắc hẳn quân Nga đang tiến đến với một tốc độ khủng khiếp. Nhưng trận bão âm thanh ghê rợn này không kéo dài bao lâu. Bây giờ đã có những tiếng nổ toang toác của lựu đạn, nghe như tiếng đập hạt dẻ. Ivan Ilyits đứng phắt dậy, bứt rứt đi đi lại lại dọc bức vách. Quân ta bị đánh lui rồi chẳng? Cuối cùng chàng nghe vang lên một tiếng gầm khản và danh, tiếng rít, tiếng vó ngựa. Tiếng súng im bật ngay tức thì. Và trong một phút im lặng kéo dài chỉ nghe những tiếng phấp phập mềm mềm và tiếng kim loại lách cách. Rồi có mấy tiếng người hoảng hốt kêu lên: "Xin hàng bộ đội Nga! Xin hàng!"

Tháo được một mảnh ván trên cánh cửa. Têlêghin trông thấy những bóng người đang chạy, tay giơ lên che đầu. Từ bên phải có những bóng người ngựa khổng lồ lao vào họ, xông thẳng vào giữa đám đông, quay cuồng như con lốc. Ba người

đi bộ chạy bạt về phía căn nhà kho. Một người cười ngựa phóng theo họ, chiếc mũ áo khoác cô-dắc bay phấp phới sau lưng. Con ngựa cao lớn và hung dữ thở phì phì, nặng nề cất hai vó trước lên. Người cưỡi ngựa như say máu, vung cao thanh gươm, miệng mở rộng. Và khi con ngựa lại hạ chân trước xuống đất hần chém xuống một nhát rất mạnh, nghe đánh vèo một tiếng. Thanh gươm vào sâu quá, gây làm đôi ở chỗ sát đốc.

- Mở cho tôi ra! - Têlêghin vừa đập cửa vừa hét tuống lên, giọng lạc hẳn đi. Người kỵ binh kìm ngựa lại.

- Ai gọi đấy?

- Một tù binh Sĩ quan Nga.

- Đợi tí! - Người kỵ binh vút cái đốc gươm cụt đi, cúi xuống mở then cửa. Têlêghin đi ra ngoài, và người mở cửa, một sĩ quan của Sư đoàn Hung đã, cất tiếng nói, giọng ngạo nghễ:

- Thật là kỳ ngộ!

Têlêghin nhìn kỹ người kỵ binh.

- Tôi không nhận ra ông đấy.

- Xapôjkôv đây mà, Xêrgheý Xêghêyêvits đây, - hần cười lên lạnh lạnh. - Không ngờ, phải không?... Chiến tranh là thế đấy, mẹ kiếp!

Trên chặng cuối cùng, khi chỉ còn cách Moxkva một tiếng đồng hồ nữa, đoàn tàu kéo một hồi còi dài chạy ngang qua những ngôi biệt thự vắng vẻ; đám khói trắng của nó lẫn vào đám lá thu, vào khóm rừng bạch dương màu vàng trong suốt, vào rừng phong dương màu tía, nơi có mùi nấm thoang thoang đưa ra. Thỉnh thoảng, một cành phong dương xum xuê màu huyết dụ vươn ra đến tận đường sắt. Qua những bụi cây đã thưa thớt, đây đó thấp thoáng những quả cầu thủy tinh trên các vồng hoa, những cánh cửa sổ biệt thự bị đóng đinh lại, và những lối đi, những bậc thềm phủ đầy lá úa.

Một ga xếp vút qua. Hai người lính mang bạc đã thản nhiên nhìn lên các cửa sổ trên đoàn tàu, và trên chiếc ghế dài, một thiếu nữ mặc chiếc áo khoác ngắn kẻ ca-rô, vẻ rầu rĩ và bơ vơ, đang lấy mũi dùi vẽ những đường ngoằn ngoèo lên mấy tấm ván ướt lất sân ga. Qua một chỗ ngoặt, từ sau rừng cây hiện ra một tấm biển gỗ lớn có vẽ một chai rượu: "Rượu hoa thu Suxtova không có gì sánh kịp". Khóm rừng đã lùi về phía sau, nhường chỗ cho những hàng bắp cải dài màu trắng pha xanh chạy hai bên đường sắt. Tàu chạy qua chỗ ngáng đường: bên rào chắn có một chiếc xe chở rom, trên xe là một bà nông

dân mặc áo khoác ngắn của đàn ông cầm cương con ngựa bé nhỏ đang khịt mũi. Xa xa, dưới một đám mây dài, đã thấy rõ những ngọn tháp nhọn, và vươn cao lên trên phố là cái mái vòm sáng loáng của nhà thờ Chúa Cứu thế.

Têlêghin ngồi bên cửa sổ hít thở mùi hương đậm đà của tiết tháng chín, mùi lá, mùi nấm mốc, mùi khói đốt rom và mùi đất phủ sương giá nhẹ buổi bình minh.

Chàng cảm thấy phía sau mình là quãng đường dài của hai năm thống khổ, và chặng kết thúc của nó là cái giờ chờ đợi diệu kỳ này. Ivan Ilyits trù tính: đúng hai giờ rưỡi chàng sẽ bấm nút chuông ở cánh cửa duy nhất ấy - chàng hình dung đó là một cánh cửa gỗ sồi màu nhạt, phía trên có hai ô kính nhỏ - cánh cửa mà dù chết rồi chàng cũng vẫn lê tới được.

Các vườn rau đã lùi lại phía sau, và hai bên đường sắt bắt đầu thấp thoáng những ngôi nhà nhỏ lấm bùn của khu ngoại ô, những dãy phố lát đá gồ ghề với những chiếc xe bò lăn lóc cộc, những dãy hàng rào bao quanh những khu vườn bỏ phế cỏ thụ cành vươn ra tận giữa lòng phố, những tấm biển cửa hiệu sặc sỡ, những người qua đường đang mãi lo những công việc vất vãnh gì chẳng biết mà không hề chú ý đến đoàn tàu đang âm âm kéo qua và đến Têlêghin đang nhìn ra cửa sổ. Ở phía dưới cuối dãy phố, một chiếc tàu điện đang chạy, xinh xắn như đồ chơi: sau

mấy dãy nhà nhô lên cái mái vòm khum của một ngôi nhà thờ nhỏ. Bánh xe của đoàn tàu gõ thình thình lên những đoạn rẽ đường ray. Và cuối cùng, sau hai năm dài đằng đẳng, mãi đến bây giờ mới lại thấy dãy sân ga Moxkva lát ván chạy dài dọc các toa tàu. Máy cụ già sạch sẽ và thản nhiên mặc tạp dề trắng leo lên toa. Têlêghin thò hẳn đầu ra ngoài cửa sổ, háo hức tìm người quen. Thật là ngớ ngẩn; chàng có báo tin cho ai biết mà ra đón đâu?

Têlêghin bước ra ngoài thêm nhà ga, và không sao nhận được cười: trước mặt chàng, cách chừng năm mươi bước, có một đoàn xe ngựa thuê xếp thành hàng ngang kéo dài trên quảng trường. Máy anh xà ích đứng trên ghế xe vẫy vẫy cái bao tay, hò hét:

- Để tôi chở cho! Để tôi chở cho!
- Ngài dùng con ngựa ô này nhé!
- Xe tôi nhanh tuyệt, lại có lốp cao su!

Mấy con ngựa bị ghìm cương cừ giẫm chân, thở phì phò, hí lên lanh lảnh. Khắp quảng trường cứ nhao nhao lên. Tưởng chừng như chỉ trong khoảnh khắc cả đoàn xe ngựa sẽ lao thẳng vào chiếm nhà ga.

Têlêghin leo lên một cỗ xe rất cao, ghế hẹp; anh xà ích đẹp trai và ngang tàng hỏi địa chỉ chàng bằng một giọng dịu dàng có ý hạ cố, rồi để làm dáng, anh ta ngồi nghiêng hẳn người

sang một bên , cầm bộ dây cương buông lỏng bằng tay trái và cho ngựa chạy nước kiệu cực nhanh. Đôi lớp căng hơi nẩy bần bật trên mặt đường lát đá.

- Ngài ở mặt trận về ă?

- Tôi trốn từ trại tù binh về đây.

- Thật à? Thế bên ấy ra sao ă? Nghe nói chẳng có gì ăn phải không? Ê, tránh ra bà già! Một anh hùng dân tộc!... Nhiều người trốn về lắm. Ê, xe bò, dẹp lại... chà, thằng mất dạy!... Ngài có quen Ivan Trifõnyts không?

- Ivan Trifõnyts nào?

- Người ở Razgulyai ấy mà, buôn dă ấy!... Hôm qua ông ta đi xe tôi, suýt khóc. Chao ôi, đời thật lắm chuyện!... Ông ta thầu cho quân nhu, giàu lắm, tiền chẳng để đâu cho hết , thế mà bà vợ hôm kia bỏ đi trốn biệt với một gã Ba-lan. Bọn xà ích chúng tôi đi loan tin này khắp Moxkva. Ivan Trifõnyts chuyển này dùng hông vác mặt ra phố nữa... Ăn cắp cho lắm vào...

- Anh bạn là ơ phóng nhanh cho một chút,
- Têlêghin nói, tuy con ngựa giống đã phi nhanh như gió, cái mồm hung ác ngẩng cao lên theo một tăt xấu đã quen thân.

- Thưa ngài đến nơi rồi: cổng thứ hai đây! Prrr, đứng lại, Vaxya!

Têlêghin hồi hộp đưa mắt thật nhanh nhìn lên sáu khung cửa sổ của tòa biệt thự trắng treo

những bức rèm dăng ten nuốt nà yên tĩnh, rồi nhảy xuống trước thêm. Cánh cửa ra vào cũ kỹ có chạm trổ hoa văn, ở giữa có hình đầu sư tử, chuông thì kéo bằng dây chứ không phải chuông điện. Ivan Ilyits đứng tần ngần một lát, không đủ sức giơ tay lên kéo chuông, tim đập từng nhịp chậm rãi và nhúc nhối. "Thật ra chưa biết thế nào cả: có thể cả nhà đi vắng, cũng có thể họ không tiếp" - chàng nghĩ thầm, rồi kéo cái vòng đồng ở đầu dây chuông. Mãi tận một nơi nào rất sâu trong nhà có tiếng chuông lạnh lốt vắng ra. "Chắc hẳn không có ai ở nhà" Ngay lúc ấy có những tiếng chân phụ nữ bước nhanh, Ivan Ilyits bàng hoàng nhìn quanh, - bộ mặt vui vẻ của anh xà ích đang đợi trước cổng nháy nháy ra hiệu. Rồi có tiếng dây xích leng xeng, cánh cửa hé mở và khuôn mặt rõ hoa của chị hầu phòng lộ ra.

- Đây có phải nhà Darya Dmitrievna Bulavina không? - Têlêghin ho húng hấn rồi nói.

- Phải đấy ạ, cô tôi có nhà đấy, mời ngài vào, - người con gái rõ hoa đáp niềm nở, giọng ngân nga như hát, - bà tôi và cô tôi đều có nhà đấy ạ.

Têlêghin, như trong giấc mộng, đi dọc dãy hành lang kiểm phòng mặc áo có bức tường thủy tinh đặt mấy cái sọt và thoang thoang mùi áo khoác lông. Cô hầu phòng mở cánh cửa thứ hai ở bên phải, lót đệm da màu đen. Trong căn

phòng lót nhỏ tối mờ mờ có treo mấy chiếc áo khoác phụ nữ, trước tấm kính có để một đôi găng tay, một chiếc khăn trùm của bệnh viện có phù hiệu hồng thập tự và một chiếc khăn len. Từ tất cả những vật hiền lành ấy thoang thoảng đưa lên một mùi nước hoa kỳ diệu.

Không hỏi tên khách, cô hầu buông vào báo luôn. Ivan Ilyits lấy mấy ngón tay chạm lên chiếc khăn len và chợt cảm thấy không có mối liên quan nào giữa cuộc sống thanh khiết, tuyệt vời này với một người vừa từ nơi bùn và máu nhầy nhụa trở về như chàng. "Thưa cô, cô có khách ạ" - từ phòng trong có tiếng nói của cô hầu phòng đưa ra. Ivan Ilyits nhắm mắt lại. Sấm sắp vang dậy ngay bây giờ. Toàn thân run bắn lên, chàng nghe một tiếng nói nhanh và rõ:

- Tôi có khách à? Ai thế?

Ở phòng trong có tiếng chân bước. Những tiếng chân ấy đưa lên từ vực sâu thăm thẳm của hai năm mong đợi. Trong khung cửa phòng lót, từ luồng ánh sáng lọt qua các cửa sổ, Đasa hiện ra, mang theo một ánh vàng trên làn tóc nhẹ. Trông nàng cao hơn và mảnh dẻ hơn trước. Nàng mặc chiếc áo len đan và chiếc váy màu xanh.

- Ông cần gặp tôi ạ?

Đasa đang nói dở câu bỗng im bặt, nét mặt nàng run run, đôi mày giương cao lên, miệng hé

mở, nhưng bóng tối của nỗi kinh hoàng trong chốc lát trên gương mặt nàng vụt biến đi, và mắt nàng ngời lên vì ngạc nhiên và mừng rỡ.

- Anh đấy ư? - nàng nói rất khẽ, rồi giang hai tay ôm chầm lấy cổ Ivan Ilyits và âu yếm hôn chàng với đôi môi run rẩy. Rồi nàng lùi ra.

- Ivan Ilyits, anh vào đây. - Đasa nói đoạn chạy vào phòng khách, ngồi phịch xuống ghế bành, gục đầu xuống và lấy hai tay bưng mặt.

- Ôi, chẳng ai ngốc như em, ai lại khóc kia chứ? - Đasa thăm thẳm, tay vội vàng chùi nước mắt. Ivan Ilyits đứng im trước mặt nàng.

Bỗng Đasa nắm chặt lấy hai tay vịn, ngẩng đầu lên:

- Ivan Ilyits, anh vượt ngục đấy à?

- Vâng.

- Trời ơi! Thế rồi sao?

- Thế rồi... tôi đi thẳng về đây.

Chàng ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện, tay ép thật chặt chiếc mũ lưỡi trai vào ngực.

- Việc xảy ra như thế nào hở anh? - Đasa hỏi sau một phút ngập ngừng.

- Nói chung cũng bình thường.

- Có nguy hiểm không?

- Có... Nghĩa là cũng không đến nỗi nguy hiểm lắm.

Rồi họ cứ thế nói với nhau mấy câu vô nghĩa nữa. Rồi dần dần cả hai bắt đầu thấy e thẹn. Đasa buông mắt nhìn xuống đất.

- Anh đến Moxkva đã lâu chưa?

- Tôi mới xuống ga xong.

- Tôi bảo pha cà phê nhé...

- Thôi, Đasa đừng bận tâm... Tôi về khách sạn ngay bây giờ.

Đasa nói rất khê:

- Tôi nay anh đến nhé?

Ivan Ilyits mím môi, gật đầu. Chàng thấy không có đủ không khí mà thở nữa.

Chàng đứng dậy.

- Vậy tôi sẽ đến. Tôi nay tôi sẽ đến.

Đasa giơ tay ra cho chàng bắt. Chàng cầm lấy bàn tay mềm mại và khỏe mạnh của nàng, và sự tiếp xúc ấy truyền một luồng hơi ấm vào lòng chàng, khiến máu chàng dồn lên mặt. Chàng siết bàn tay ấy rồi đi ra phòng ngoài, nhưng ra đến cửa chàng ngoái lại. Đasa đứng quay lưng về phía ánh sáng, rụt rè nhìn theo chàng.

- Tôi đến lúc bảy giờ có được không. Đarya Dmitrievna?

Nàng gật đầu, Ivan Ilyits đi nhanh ra thêm, rồi bảo anh xà ích:

- Ra khách sạn. Khách sạn nào kha khá ấy, sang nhất ấy!

Ngồi tựa hẳn lưng vào ghế xe, hai tay đút vào ống áo khoác, chàng nhoèn rộng miệng cười. Có những cái bóng gì xanh xanh - người qua đường, cây cối, xe cộ - bay lượn trước mắt chàng. Một làn gió lạnh mạnh và duộm mùi thành phố Nga thổi hiu hiu vào mặt chàng mát rượi. Ivan Ilyits đưa tay lên mũi, bàn tay còn giữ hơi ấm của tay Đasa, và cười lớn: "Một phép thần thông!".

Trong khi đó Đasa, sau khi tiễn chân Ivan Ilyits, trở về đứng bên khung cửa sổ trong gian phòng khách. Trong đầu nàng cứ có tiếng ong ong, không tài nào định thần lại được để nhận thức cho rõ sự việc vừa xảy ra là thế nào. Nàng nhắm nghiền mắt lại rồi bỗng kêu một tiếng, chạy vào phòng ngủ của chị.

Êkatêrina Dmitrievna ngồi bên cửa sổ khâu áo, vẻ trầm ngâm. Nghe tiếng chân Đasa, nàng hỏi, đầu vẫn không ngẩng lên:

- Đasa, có ai đến gặp em thế?

Rồi nàng nhìn em chăm chăm, và nét mặt nàng run run.

- Anh ấy... Chị không hiểu sao? Anh ấy đấy mà... Ivan Ilyits đấy.

Katya buông chiếc áo đang khâu xuống từ từ chấp hai tay lại.

- Katya, chị có thể tưởng tượng được không: em không thấy mừng mà chỉ thấy sợ, - Đasa nói, giọng trầm trầm.

Khi hoàng hôn đã xuống, hễ có một tiếng động khe khẽ là Đasa lại giật mình chạy ra phòng khách nghe ngóng... Đã mấy lần nàng lấy một cuốn sách - nàng cũng chẳng hề xem đó là cuốn gì - giở ra đọc, lần nào cũng giở đúng cái trang có câu: "Maruxya rất thích thỏi sô-cô-la mà chồng nàng mua ở hiệu Kraft về cho nàng..." Trong bóng hoàng hôn giá lạnh, ở ngôi nhà trước mặt có hai khung cửa sổ sáng lên. Đó là nhà nữ diễn viên Tsarôdêyeva. Một chị hầu phòng đội mũ chụp dọn bàn ăn, rồi đích thân Tsarôdêyeva xuất hiện người gầy như bộ xương, vai khoác áo choàng nhung, ngồi vào bàn và gấp dài, - chắc cô ta vừa ngủ một giấc trên di-văng mới dậy, cô ta múc xúp vào đĩa rồi bỗng thừ người ra nhìn trân trân vào cái bình con cầm một bông hồng héo. "Maruxya rất thích thỏi sô-cô-la" - Đasa thì thầm nhắc lại. Bỗng có tiếng chuông gọi cửa, Nàng lạng người đi. Nhưng đó chỉ là người đưa báo buổi chiều. "Anh ấy không đến đâu" - Đasa tự nhủ, rồi đi sang phòng ăn, nơi chỉ có ngọn đèn con leo lét trên tấm khăn trải bàn trắng và cái đồng hồ kêu tích tắc. Bây giờ là bảy giờ kém năm. Đasa ngồi xuống cạnh bàn: "Và cứ thế, cuộc đời cứ từng giây phút một trôi đi..."

Ở cửa trước lại có ai giật chuông. Đasa nín thở đứng phắt dậy, chạy ra ngoài... Đó là bác gác cổng ở bệnh viện mang tập giấy tờ đến. Chắc hẳn Ivan Ilyits không đến, mà không phải, vì nàng đã đợi hai năm ròng rã rồi đến khi gặp được mặt thì lại chẳng nói được một câu gì ra hồn.

Đasa rút chiếc khăn mùi soa ra, đưa góc khăn lên miệng cắn. Nàng đã linh cảm thấy thế, nàng đã biết trước là cơ sự sẽ diễn ra đúng như thế. Suốt hai năm ròng rã nàng đã yêu một Ivan Ilyits nào đấy của riêng nàng, do nàng tưởng tượng ra, thế rồi giờ đây người thật đã trở về... thì nàng lại bàng hoàng ngơ ngác.

"Thật là khủng khiếp, thật là khủng khiếp"
- Đasa nghĩ thầm. Nàng không để ý thấy cánh cửa hé mở và khuôn mặt rõ hoa của Liza lộ ra.

- Thưa cô, cô có khách.

Đasa buông một tiếng thở dài và đi sang phòng ăn, người thấy nhẹ lâng lâng, như thể chân không chạm xuống sàn nhà nữa. Katya trông thấy Đasa trước và mỉm cười với nàng. Ivan Ilyits nhồm dậy, chớp mắt rồi đứng thẳng người lên.

Chàng mặc một chiếc áo vét dạ mới, vai quàng chiếc nịt da mới, râu cạo nhẵn, tóc cũng mới cắt. Bây giờ càng thấy rõ chàng cao lớn, rộng vai và gọn gàng trong bộ quân phục bó sát

vào người. Dĩ nhiên đây là con người hoàn toàn mới. Đôi mắt trong sáng của chàng có cái nhìn cương nghị, miệng chàng thẳng và sắc nét, hai bên mép có hai nếp nhăn nhỏ và sâu. Tim Đasa bắt đầu đập mạnh: nàng biết rằng hai nếp nhăn ấy là vết tích của những ngày chết chóc, kinh hoàng và đau khổ. Bàn tay chàng rắn rỏi và mát lạnh.

Đasa lấy ghế ngồi bên cạnh Têlêghin. Chàng để hai tay trên khăn trải bàn, đan chặt mấy ngón tay vào nhau, rồi nhìn Đasa, chàng kể lại rất nhanh, rất vắn tắt về thời gian bị giam cầm và về cuộc tẩu thoát ra khỏi trại giam. Đasa ngồi sát bên chàng, nhìn chăm chăm vào mặt chàng, miệng hé mở.

Trong khi kể, Ivan Ilyits cảm thấy tiếng mình vang lên như tiếng người nào khác, từ rất xa, và bản thân chàng xúc động dữ dội. Và bên cạnh chàng, với vạt áo dài khê chạm vào đùi chàng, là một con người mà không lời nào có thể diễn tả được - một người con gái mà chàng không thể nào hiểu được, tỏa ra một cái gì ám áp khiến chàng chóng mặt.

Ivan Ilyits kể chuyện suốt buổi tối, Đasa chốc chốc lại ngắt lời chàng, hỏi lại, chấp hai tay vào nhau, đưa mắt nhìn sang chị.

- Katyusa, chị hiểu không - tuyên án xử bắn đấy!

Khi Têlêghin miêu tả lại cuộc vật lộn để chiếm lấy chiếc xe hơi, cái khoảng khắc ngăn ngủi ngăn chia giữa sống và chết, rồi lúc chiếc xe hơi chồm lên và gió phà vào mặt - tự do, cuộc sống đang ở trước mặt họ! - Đasa tái mặt đi, cầm chặt lấy tay chàng.

- Chúng em sẽ không bao giờ để cho anh đi đâu nữa!

Têlêghin cười.

- Nếu họ gọi lại thì chẳng còn có cách gì. Tôi chỉ hy vọng là họ sẽ cho tôi làm ở một xưởng máy quốc phòng nào đấy.

Chàng rút rờ siết tay nàng. Đasa nhìn đắm đắm vào mắt chàng, má hơi ửng hồng, rồi rút tay lại.

- Sao anh không hút thuốc? Em lấy điem nhé.

Nàng nhanh nhẹn đi sang phòng bên và trở lại với một hộp điem, đến đứng trước mặt Ivan Ilyits rồi cầm đầu mút một que điem đánh lên. Que điem gãy. Que thứ hai cũng chịu cái số phận ấy - cái chị Liza nhà ta mua điem ở đâu mà chán thế! - cuối cùng cũng có một que điem cháy được. Đasa thận trọng đưa ngọn lửa vào đầu điếu thuốc lá của Ivan Ilyits. Ánh lửa điem chập chờn trên cằm nàng. Têlêghin lim dim đôi mắt rít vài hơi cho thuốc cháy. Trước đây chàng

không hề biết là người ta có thể vui sướng đến như vậy trong khi châm một điếu thuốc lá.

Trong suốt thời gian ấy Katya ngồi im lặng Đasa và Têlêghin. Nàng rất mừng, rất mừng cho Đasa, nhưng lòng nàng vẫn buồn rười rượi. Hình ảnh Vadim Pêtrôvits Rôtsin vẫn không phai mờ trong ký ức nàng, nàng vẫn không quên nổi Rôtsin như nàng vẫn hy vọng, không quên được một chút nào: chàng cũng ngồi với hai chị em cạnh bàn ăn như thế này, và cũng có lần nàng lấy diêm cho chàng hút thuốc, cũng tự mình đánh lên cho chàng mà không gây mất một que nào.

Đến mười hai giờ Têlêghin ra về. Đasa ôm hôn chị rõ mạnh rồi về buồng đóng cửa lại. Nằm trên giường, gối đầu lên hai bàn tay, nàng thấy mình giờ đây đã ngoi được lên khỏi cái vực u minh buồn tẻ trong đó thời gian ngưng đọng hẳn lại. Xung quanh hãy còn hoang dã trống trải, lòng nàng còn khắc khoải lo âu, nhưng tất cả đều đã nhuốm đậm màu xanh của hạnh phúc.

32

Têlêghin về Moxkva được năm hôm thì nhận được một tờ công lệnh từ Pêtrôgrad gửi tới yêu cầu chàng đến trình diện ở nhà máy Baltic.

Nỗi vui mừng khi nhận được lệnh này, buổi còn lại ngày hôm ấy mà chàng đã cùng Đasa đi

mua sắm lảng xảng ở ngoài phố, những phút từ biệt vội vàng trên sân ga Nikôlaievski, rồi sau đó là cái buồn hạng nhì trên xe hỏa với cái lò sưởi kêu lách tách tỏa ra một hơi ấm khô, và cái gói nhỏ buộc ruy-băng mà chàng tìm thấy trong túi, trong có hai quả táo, một tấm sô-cô-la và mấy cái bánh nướng - tất cả những cái đó đều như trong giấc mộng. Ivan Ilyits cởi khuy áo dạ, duỗi thẳng chân ra, và không sao xóa được cái nụ cười hết sức ngu xuẩn cứ phảng phất trên gương mặt, chàng nhìn người hành khách cùng buồn ngồi đối diện - một cụ già la mặt, đeo kính, dáng nghiêm nghị...

- Ông từ Moxkva lên phải không ạ? - cụ già hỏi.

- Vâng, từ Moxkva. - "Moxkva"! Trời ơi, sao mấy tiếng ấy huyền diệu, đáng yêu đến thế!... Nhưng đường phố tràn ngập nắng thu, những chiếc lá vàng sột soạt dưới chân, nàng Đasa nhẹ nhàng, thanh tú đang bước trên lớp lá vàng ấy, giọng nói thông minh, trong trẻo của nàng - chàng chỉ nhớ giọng chứ lời lẽ thì chàng chẳng nhớ lấy một câu nào - và mùi hương của đóa hoa ấm áp luôn luôn phảng phất quanh người nàng mỗi khi chàng cúi xuống hôn tay nàng.

- Một thành phố cuồng loạn, đúng là một thành Xôđôm! - cụ già nói: - Tôi đã sống ba năm ở Moxkva... Tôi đã trông thấy đủ điều... - cụ chàng hai chân đi ủng có lớp bọc cao su rất cao

và nhỏ xuống sàn. - Ra đường thì cứ thấy người chạy đi chạy lại cuồng cuồng... Ban đêm thì ánh đèn lóa mắt, biển quảng cáo lấp lờ, tiếng ồn nhúc óc, tất cả đều quay cuồng rồi rít. Người đông như kiến... Thật là vô nghĩa!! Phải, Moxkva là thế đấy... Cái rốn của đất nước là thế đấy... Tôi chỉ thấy một cảnh chạy vạy điên rồ, vô nghĩa lý. Anh bạn trẻ, anh có ra trận, có bị thương phải không?... Tôi nhìn qua một cái là biết ngay... anh thử nói cho già này nghe: chẳng lẽ máu dân ta phải đổ ngoài mặt trận vì những cuộc chạy vạy nhằng nhịt đáng nguyên rủa này? Đây là tổ quốc? Đây là đức tin? Đây là Sa hoàng? Anh thử chỉ tôi xem. Như tôi đây, hiện tôi đang đi Pêtrôgrad để mua chỉ... Cha đòi chỉ với sợi!... Xì!... Tôi sẽ đem gì về Tyumen đây? Chỉ ư?... Không đâu, tôi chẳng đem chỉ về đâu. Về đến nơi, tôi sẽ nói: bà con ơi, chúng ta nguy đến nơi rồi, đến chết cả lũ thôi, - đấy,tôi đem về cái ấy đấy... Anh nhớ lấy lời tôi, anh bạn trẻ ạ, ta sẽ phải đền tội, đền tội cho tất cả... Rồi sẽ phải gánh lấy hậu quả của những trò vô nghĩa này... - Cụ già chống gối đứng dậy buông bức rèm ở cửa sổ. Bên ngoài những chấm lửa ở đầu máy phun ra vẽ thành những đường kẻ đỏ rực trong đêm tối. - Người ta quên mất thượng đế, và thượng đế đã bỏ rơi chúng ta... Tôi nói cho ông biết... Sẽ phải đền tội, và đền tội một cách đau đớn vô cùng.

- Thế cụ nghĩ sao ạ: quân Đức sẽ thắng ta chăng? - Têlêghin hỏi.

- Ai biết được, kẻ nào được thượng đế phái đến trừng trị ta, thì ta sẽ chịu khổ vì tay kẻ ấy... Chẳng hạn như ở cửa hiệu nhà tôi, bọn thanh niên bắt đầu giở quẻ... Tôi sẽ chịu đựng, sẽ nhẫn nại ít lâu, rồi tôi sẽ trị cho chúng: đứa này thì tôi bóp lên đầu đứa kia tôi nện vào gáy, đứa nữa tôi đuổi thẳng cánh... Nhưng nước Nga có phải là cửa hiệu nhà tôi đâu, đó là một cơ ngơi kếp xù! Chúa rất từ bi, nhưng khi người ta để cho con đường dẫn đến Chúa phủ đầy rác rưởi, thì phải dọn đi chứ không à, hả? Tôi muốn nói như thế đấy... Thượng đế đã bỏ rơi thế gian này rồi... Không có gì khủng khiếp hơn được nữa.

Cụ già chấp hai tay lên bụng, nhắm mắt lại. Đôi mục kính ánh lên một cách nghiêm khắc, ông cụ cứ nhấp nhồm ở góc giường, Ivan Ilyits ra khỏi buồng và đứng bên cửa sổ hành lang, mặt gần chạm vào tấm kính.

Qua khe hở nhỏ bên cửa, một làn không khí mát rượi, buồn buốt lùa vào toa xe. Ngoài cửa sổ, trong đêm tối, những đường kẻ đỏ rực bay lả tả, đan vào nhau, sa xuống đất. Bánh xe dưới toa ngoan ngoãn gõ đều đều lên những chỗ nổi đường ray. Chiếc đầu máy cất tiếng huýt kéo dài, lượn vòng qua một chỗ ngoặt, lửa trong lò chiếu sáng những ngọn thông đen sẫm từ trong bóng tối nhô ra rồi lại chìm vào trong bóng tối.

Đoàn tàu hỏa dần thỉnh thỉnh lên một đầu ghi, toa tàu khê đung đưa, một ngọn đèn xanh lướt qua, và những đường kẻ dài lại vút qua cửa sổ như một làn mưa lửa.

Nhìn những nét kẻ đỏ rực ấy, Ivan Ilyits chợt thấy lòng vui lên phơi phới, chàng thể nghiệm một cách mãnh liệt và trọn vẹn tất cả những sự việc đã xảy ra trong năm ngày vừa qua. Giá chàng có thể nói cho ai biết những cảm xúc của chàng lúc này, người ấy sẽ cho chàng là điên. Nhưng đối với chàng nó chẳng có gì là kỳ quặc hay điên rồ: tất cả đều minh bạch lạ thường.

Chàng cảm thấy trong đêm tối đang có hàng triệu triệu người đang sống, đang đau khổ, đang hấp hối. Nhưng họ chỉ sống một cách ước lệ, và tất cả những gì đang diễn ra trên thế gian cũng đều ước lệ hết, đó hầu như là những hiện tượng bề ngoài, vờ vĩnh, giả tạo đến nỗi chàng, Ivan Ilyits, cố thêm chút nữa, thì mọi thứ sẽ đổi thay, sẽ khác hẳn. Và ở giữa cái ấy có một cái lõi sống: đó là cái bóng dáng của chàng, Ivan Ilyits, đang nghiêng mình bên cửa sổ - Nó là một sinh vật mà chàng thiết tha yêu quý. Nó đã hiện ra từ thế giới của những bóng đen mờ ảo và đang lao nhanh giữa làn mưa lửa bay trên cõi trần thế tối tăm này.

Cái cảm giác tự yêu mình kỳ lạ ấy kéo dài vài giây. Chàng đi vào buồng, trèo lên giường trên, vừa cởi áo vừa nhìn đôi tay to lớn của

mình và lần đầu tiên trên đời chàng nghĩ rằng đôi tay ấy đẹp. Chàng chấp đôi tay ấy ra sau gáy, nhắm mắt lại và trông thấy Đasa ngay. Nàng âu yếm nhìn vào mắt chàng, vẻ bồi hồi xúc động. (Vừa hôm nay, trong phòng ăn nàng đã nhìn chàng như thế. Đasa đang nặn bột bọc thịt làm bánh rán. Ivan Ilyits đi vòng qua bàn đến cạnh nàng và hôn lên cái vai âm ỉm của nàng. Nàng vụt ngoảnh lại. Chàng hỏi: "Đasa, em sẽ là vợ anh, được không?" Nàng chỉ ngược mắt nhìn chàng).

Giờ đây, nằm trên ngắn giường hẹp, chàng nhìn mãi không chán mắt gương mặt Đasa hiện lên rõ mồn một trong ký ức, và cũng lần đầu tiên trên đời chàng thấy vui mừng hân hoan vì Đasa yêu chàng - con người có đôi tay to và đẹp.

Đến Pêterburg, Ivan Ilyits ngay hôm đầu đã ra nhà máy Baltic. Chàng được phân về một xưởng, làm ca đêm.

Ở nhà máy qua ba năm đã có nhiều thay đổi: số công nhân đông lên gấp ba, một phần là thợ trẻ, một phần là thợ ở Ural và ở các thành phố miền tây chuyển tới, một phần thì lấy từ quân đội thường trực về. Công nhân đọc báo, chủ chiến tranh, chủ Sa hoàng, chủ hoàng hậu, chủ Raxputin, chủ các tướng tá, rất căm giận, và đều tin chắc rằng sau chiến tranh "cách mạng sẽ bùng nổ".

Họ cảm giận nhất là vì ở các lò bánh mì trong thành phố người ta bắt đầu trộn vụn trấu vào bột, và vì ở các chợ búa đôi khi đến mấy ngày liền không có thịt, mà nếu có thì cũng hôi ỉnh lên: khoai tây thì chở về toàn khoai bị giá rét làm hỏng, đường thì lẫn cả đất. Trong khi đó bọn chủ hiệu, bọn đầu cơ và những kẻ mới phát tài nhờ thâu cho quân nhu, trả đến năm mươi rúp để mua một hộp keo, hàng trăm rúp để mua một chai sâm-banh và không ai chịu nghe ai nhắc đến chuyện giảm hòa với Đức.

Têlêghin được nghỉ phép ba ngày để thu xếp việc riêng. Suốt ba ngày ấy chàng chạy khắp thành phố tìm nhà ở. Chàng đã xem đến mấy chục cái nhà mà vẫn không thấy nhà nào vừa ý cả. Nhưng đến ngày cuối cùng thì đột nhiên chàng tìm được đúng cái chỗ ăn ở mà chàng vẫn hình dung khi còn ngồi trên toa xe lửa: năm căn phòng xinh xắn với những cửa sổ chùi sạch bóng trông ra phía mặt trời lặn. Căn nhà này ở cuối phố Kamenny Oxtrov, so với túi tiền Ivan Ilyits thì hơi đắt, nhưng chàng vẫn thuê ngay và viết thư báo cho Đasa biết.

Đến đêm thứ tư, Têlêghin ra nhà máy. Trên khoảng sân đen ngòm những bùn lẫn than, mấy ngọn đèn lồng cháy trên những cái cột cao. Khói nhà máy bị hơi ẩm và gió lùa xuống sát đất, không khí ngập ngụa một làn hơi than vàng vàng, ngọt ngọt. Qua những khung cửa sổ to

hình bán nguyệt bám đầy bụi của các xương, có thể thấy vô số những rờn rọc và dây cua-roa đang quay tít, những bàn gang trên các máy cái chuyển động qua lại, khoa, bào, đánh bóng thép và đồng. Những tấm đĩa cứng trên máy đột quay vù vù. Trên cao, những con lăn của cần trục chạy đi chạy lại, bay vào bóng tối. Các hầm lò cháy rừng rực hắt ra một ánh sáng hồng và trắng. Hình chữ thập khổng lồ của một máy búa chạy bằng hơi nước nện xuống âm âm làm rung chuyển cả mặt đất. Từ những ống khói thấp, những cột lửa phun lên nền trời xám xịt. Những bóng người đi đi lại lại giữa tiếng máy chạy âm âm. Ivan Ilyits đi vào phân xưởng máy đập vỏ hạt bi. Kỹ sư Xtrukôv, một người quen cũ, đưa chàng đi một lượt qua phân xưởng, giảng giải cho chàng hiểu một số đặc điểm mới của công việc mà chàng chưa biết. Rồi Xtrukôv đưa Têlêghin vào một căn phòng bằng ván ở góc phân xưởng, chỉ cho chàng xem các sổ sách, các bảng số, giao chìa khóa cho chàng, rồi vừa mặc áo ngoài vừa nói:

- Tỷ lệ phế phẩm của xưởng hiện nay là hai mươi ba phần trăm. Cậu cố giữ nguyên con số đó.

Trong lời lẽ của Xtrukôv và trong thái độ của anh khi giao ca, Ivan Ilyits cảm thấy anh rất hững hờ với công việc. Ấy thế mà chàng biết trước kia Xtrukôv là một kỹ sư rất giỏi và là

một con người rất nhiệt thành. Điều đó làm cho chàng thấy phiền lòng. Chàng hỏi:

- Theo anh, không thể giảm bớt tỉ lệ phế phẩm đi được à?

Xtrukôv ngáp dài, lắc đầu, úp cái mũ lưỡi trai lên mái đầu bù xù không chải và cùng Têlêghin trở ra phòng máy cái.

- Thôi nhỡ toét vào, cậu ạ. Cậu cần gì? Ừ thì cứ cho là ở mặt trận ta để cho hai mươi ba phần trăm thùng Đức sống sót: đối với cậu cũng thế thôi mà. Và lại cũng chẳng biết làm thế nào được: máy mòn lắm rồi. Thôi kê mẹ nó!

Xtrukôv dừng lại bên một cái máy dập. Một ông thợ già chân ngắn, mặc tạp-dề da, đặt dưới cần dập một cục thép đỏ rực. Khung máy hạ xuống, cần dập ấn sâu vào cục thép hồng như ấn vào bơ, một nhọn lửa bùng ra, khung máy nâng lên và một vỏ đạn bi lăn ra đất. Lập tức ông già lại đưa một cục thép khác vào. Một người thợ khác, trẻ tuổi và cao lớn, có hàng ria đen, cúi húi ở bên lò. Xtrukôv nói với ông thợ già:

- Thế nào bác Rublyôv, vỏ đạn chuyển này có nhiều phế phẩm không?

Ông già cười nhạt hất bộ râu thưa thớt chỉ sang một bên, rồi liếc nhanh về phía Têlêghin, vẻ tỉnh quái:

- Đúng là có phế phẩm. Ông có thấy máy chạy thế nào không? - ông cụ để tay lên cái cột

bôi mỡ xanh lè làm trục cho cái khung máy trượt lên trượt xuống, - Bắt đầu thấy có chấn động. Đáng lẽ phải loại từ lâu rồi mới phải.

Người thợ trẻ đứng bên lò. Vaxka Rublyôv, con trai ông thợ già, cười lớn:

- Lẽ ra còn phải loại nhiều, máy rỉ hết rồi.

- Thôi tôi xin, nhẹ tay tí chứ Vaxili ạ, - Xtrukôv vui vẻ nói.

- Nhẹ tay cũng chả được. - Vaxka lắc cái đầu xoắn tít và trên gương mặt gầy, có đôi lông quăn hơi cao, hàng ria đen nhánh và đôi mắt nhìn trân trân, nở một nụ cười cay độc và đầy tự tin.

- Hai người thợ giỏi nhất xưởng đấy. - Xtrukôv nói nhỏ với Têlêghin khi hai người bỏ đi. - Thôi chào cậu nhé. Hôm nay tôi đến tiệm "Lục Lạc Đỏ" đấy. Cậu chưa bao giờ đến đấy à? Tiệm khá lắm, lại có cả rượu vang nữa.

Têlêghin tò mò quan sát hai bố con Rublyôv. Lúc này chàng đã ngạc nhiên nhận thấy họ nói chuyện với Xtrukôv bằng một thứ ngôn ngữ gần như quy ước, kể từ lời lẽ cho đến nụ cười và khước mắt, và cả ba dường như có ý dò xét Têlêghin: chàng là bạn hay là thù đây? Căn cứ vào cái vẻ thoải mái của hai cha con Rublyôv khi nói chuyện với chàng trong những ngày kể theo, chàng hiểu mình là "bạn".

Cái cương vị "bạn" này có lẽ cũng chẳng có gì liên quan đến quan điểm chính trị của Têlêghin: cái quan điểm ấy rất mơ hồ vì chàng chẳng mấy khi nghĩ đến nó. Cái cương vị ấy có liên quan nhiều hơn đến cái cảm giác tin cậy mà bất cứ ai cũng đều thể nghiệm trước mặt chàng: chàng không nói gì và làm gì đặc biệt cả, nhưng ai cũng thấy rõ ràng chàng là một người hiền lành, trung thực, minh bạch từ đầu đến cuối, một người của mình.

Vào những phiên trực đêm Ivan Ilyits thường lại gần hai cha con Rublyôv nghe họ kiểm chuyện cãi nhau.

Vaxka Rublyôv đọc khá nhiều, và lúc nào cũng nói chuyện đấu tranh giai cấp với lại chuyên chính vô sản. Anh ta nói năng rất sách vở và lưu loát. Ông cụ Ivan Rublyôv lại là người theo cụ giáo, một ông già tinh khôn, không mộ đạo một cách sọ sệt. Ông cụ nói:

- Trong các khu rừng Perm ở quê ta có mấy tu viện rất nhiều sách thánh. Trong sách có nói đủ cả: cả cuộc chiến tranh này, cả tình trạng khốn kiệt sau chiến tranh: đất nước ta rồi sẽ tan hoang hết. Lại có nói rõ sẽ còn sống sót được bao nhiêu người: mười phần cũng chỉ còn được một... Rồi sẽ có một người rời tu viện ra khỏi rừng, sẽ cai trị đất nước này, và sẽ cai trị bằng lời phán truyền khủng khiếp của thượng đế.

- Toàn chuyện thần bí, - Vaxka nói.

- Mà thì chỉ biết khoe chữ, đồ mất dạy, đồ ngu... Thế mà cũng tự xưng là người theo chủ nghĩa xã hội! Mà xã hội gì - làm kẻ cướp thì có! Hồi trước tao cũng thế đấy. Ấy, nó thì chỉ chục đội lệch cái mũ sang bên tai, nổi quáng gà lên rồi vừa chạy vừa la: "Hãy đứng lên tranh đấu...!" Tranh đấu với ai, giành cái gì mới được chứ? Đồ ngu!

- Ông xem, ông cụ ầu nói thế đấy - Vaxka vừa nói vừa giơ ngón tay cái chỉ vào bố - một tay vô chính phủ thuộc loại tai hại nhất, không hề biết đầu cua tai nheo về chủ nghĩa xã hội, thế mà tôi nói gì ông cụ cũng quát lấy được, chẳng cần lý lẽ gì.

- Không được đâu, các ngài ạ, - ông Ivan Rublyôv vừa ngắt lời con vừa cặp trong lò ra một cục thép lửa bắn tung tóe, chuyển nó sang phía máy thành một đường vòng cung, khéo léo đặt nó vào dưới cái bàn đập đang hạ xuống, - các ngài đọc lắm sách, nhưng lại không đọc đúng thứ sách cần đọc. Ngày nay chẳng ai có được đức nhẫn nại, các ngài có thêm nghĩ đến đâu... Các ngài không hề có chút ý thức rằng thời buổi này ai nấy đều phải là người thật thà khờ dại.

- Ốc bố lộn tùng phèo hết rồi bố ạ, thế vừa qua ai quát tướng lên: tao là người cách mạng?

- Phải, tao quát đấy, Tao ấy à, có chuyện gì thì tao sẽ cầm cái nạng này đi lên trước ai hết. Việc gì tao lại đi bên Sa hoàng? Tao là mu-gích. Trong ba mươi năm cày cuốc, mày có biết tao đã lật xới bao nhiêu đất lên rồi không? Dĩ nhiên tao là người cách mạng; tao phải lo cứu rỗi phần hồn của tao chứ!

Têlêghin hôm nào cũng viết thư cho Đasa, còn Đasa thì viết thư cho chàng thua hơn. Thư của nàng rất lạ, nghe như bọc một lớp băng, và mỗi khi đọc, Ivan Ilyits có một cảm giác gần như ròn rợn. Thường thường chàng ngồi cạnh cửa sổ đọc đi đọc lại mấy lần những dòng chữ to viết chặt cả hai trang giấy, cứ sắp hết dòng thì lại cong dần xuống. Rồi chàng nhìn ra khóm rừng màu tím mờ mờ trên khu đảo, nhìn lên bầu trời phủ mây, cũng đục nhờ nhờ như nước dưới dòng kênh, và nghĩ rằng chính phải thế mới đúng: thư của Đasa phải lạnh như thế, chứ không âu yếm như chàng vẫn mong đợi một cách không biết điều. Nàng viết:

"Anh thân mến, anh thuê một căn nhà có đến năm phòng. Anh cứ nghĩ mà xem đã tự rước lấy bao nhiêu khoản tốn kém. Vì dù cho sau này anh không ở một mình chẳng nữa thì như thế vẫn quá nhiều: những năm phòng! Còn người giúp việc thì phải thuê đến hai người: thời buổi này thì như thế tốn quá. Ở chỗ em, mùa thu

Moxkva rất lạnh, mưa nhiều, trời không thấy hừng lên được chút nào. Ta sẽ đợi sang xuân..."

Nếu trước đây, hòm Têlêghin lên đường, chàng hỏi nàng có vui lòng lấy chàng không. Đasa chỉ trả lời bằng một cái nhìn, thì bây giờ trong thư từ nàng cũng không bao giờ trực tiếp nhắc tới việc cưới xin hay tới cuộc sống gia đình của hai người sau này. Phải đợi sang xuân.

Bây giờ mọi người đều đợi sang xuân và tuyệt vọng chờ mong một phép thần kỳ như vậy. Cuộc sống đã ngừng lại, đã mù đi để chìm dần vào giấc ngủ mùa đông, sống bằng lượng mỡ dự trữ của mình. Hình như nếu cứ thức nữa thì người ta không còn đủ sức mà chịu đựng cảnh chờ đợi thêm một mùa xuân đẫm máu nữa.

Có lần Đasa viết:

"... Trước đây em không muốn nói hay viết thư cho anh biết về cái chết của Bexxônôv. Nhưng hôm qua lại có người kể cho em nghe chi tiết về cái chết khủng khiếp của hắn trên đại lộ Tverxkôi. Trông hắn rất tội nghiệp, và em vẫn có cảm giác là nếu hôm ấy em không hất hủi hắn thì hắn đã không đến nỗi phải chết như vậy. Nhưng em đã hất hủi hắn. Em không thể làm khác đi được, và ví thử phải sống lại quãng đời đã qua một lần nữa, em cũng sẽ làm như thế".

Têlêghin đã ngồi suốt nửa ngày để trả lời bức thư ấy.

"Làm sao có thể nghĩ rằng anh sẽ không nhận một cái gì của Đasa đem lại cho anh - Chàng viết rất thông thả, nghĩ thật kỹ để đừng có lấy một từ ngữ nào quanh co. - Thỉnh thoảng anh vẫn tự kiểm nghiệm mình: dù Đasa có yêu một người nào khác chẳng nữa, nghĩa là dù có xảy ra cái điều khủng khiếp nhất đối với anh... anh cũng sẽ nhận luôn cả điều đó nữa... Anh sẽ không thể nào quên đi được, không bao giờ: mặt trời của anh đã tắt... nhưng lẽ nào tình yêu của anh đối với em chỉ có trong niềm vui mà thôi? Tình yêu có thể sâu đến nỗi người ta muốn đem cho cả cuộc sống: anh đã biết cái cảm giác này... Chắc Bexxônôv cũng có cái cảm giác này khi lên đường ra mặt trận... Và Đasa ạ, em phải cảm thấy mình tự do hoàn toàn... Anh không xin gì ở em hết, kể cả tình yêu. Điều đó trong thời gian gần đây anh đã hiểu ra được..."

Hai hôm sau Ivan Ilyits ở nhà máy về lúc rạng đông, tắm rửa rồi vào giường ngủ, nhưng vừa nằm xuống đã bị dưng dậy ngay: có điện.

"Mọi việc đều tốt lành. Em yêu anh quá. Đasa của anh".

Vào một ngày chủ nhật kỳ sư Xtrukôv ghé nhà Têlêghin và rủ anh đến tiệm "Lục lạc đỏ".

Tiệm don dưới căn nhà hầm. Cái trần xoay vòm cuốn và bốn bức tường đều được trang trí bằng những hình chim ngũ sắc, bằng những chú bé có gương mặt dâm dăng, và những đường lượn cong ngụ quá nhiều ý nghĩa. Trong tiệm ồn ào và mù mịt khói thuốc lá. Trên một bức hòa nhạc có một người bé nhỏ, đầu hói, hai má đánh phấn hồng, đang cho mười ngón tay chạy trên phím đàn dương cầm. Máy viên sĩ quan ngồi uống rượu *punch* hạng nặng và bỏ bỏ nhận xét về những người phụ nữ mới vào. Những ông bồi thẩm ham chuộng nghệ thuật đang tranh luận oang oang. Hoa hậu của căn hầm, một giai nhân tóc đen có đôi mắt húp, cất tiếng cười lạnh lạnh. Antôska Arnôldôv, tay vân vê bờm tóc, ngồi viết phóng sự về mặt trận. Sát tường, trên một cái bệ, vị thủy tổ của nghệ thuật vị lai, vốn là một bác sĩ thú y ho lao, mặt mày hốc hác, gục mái đầu say xuống bàn, hôn chìm trong giấc điệp. Ông chủ tiệm, xưa vốn là kép hát, tóc dài, dáng nhẵn nhục và nghiện ngập, thỉnh thoảng lại hiện ra ở khung cửa ngách, nhìn đám khách với đôi mắt diên rồ, rồi lại lùi vào nhà trong.

Xtrukôv bấy giờ, đã chuech choáng vì cốc rượu *punch*, nói với Têlêghin:

- Tại sao tôi lại ưa cái tiệm này? là vì không nơi nào tìm được một cảnh thối nát trọn vẹn như ở đây: khoái vô cùng!... Cậu thử nghĩ mà xem: cái con mẹ gầy đét ngồi ở góc đằng kia

kìa, trông kinh chưa, không nhúc nhích được nữa: loạn thần kinh đến mức tột cùng rồi - ấy thế mà họ cứ mê tít thò lò đi đấy.

Xtrukôv cười hô hố, nhấp một hớp rượu, rồi chẳng buồn lau đôi môi mềm nhũn điểm bộ ria Tatar, tiếp tục kể cho Têlêghin nghe tên các khách hàng, giơ ngón tay chỉ vào những bộ mặt thiếu ngủ, ốm yếu dờ dề, dờ tàng của họ...

- Đấy đều là những "người Môhican cuối cùng cả"... Những tàn dư của các phòng khách thẩm mỹ! Chao ôi! Meo mốc đến thế là cùng! Họ rút lui vào cổ thủ ở đây, và làm ra cái vẻ như thế không hề có chiến tranh, mọi sự đều như cũ.

Têlêghin lắng nghe và quan sát... Vì nóng, vì khói thuốc lá và vì hơi men, mọi vật đều chấp chòn như trong giấc mộng. Đầu chàng choáng váng. Chàng trông thấy mấy người đi ra phía cửa; ông bác sĩ thú y khó nhọc giương đôi mắt vàng dấp dính; bộ mặt điên rồ của ông chủ tiệm từ sau tường nhô ra; người đàn bà chết dở ngồi ở bàn bên nâng đôi mi mắt buồn ngủ lên, và đôi mắt bà ta tỉnh táo hẳn ra, bà ta ngồi thẳng dậy một cách linh hoạt lạ lùng, nhìn về phía mọi người đang nhìn... Trong căn hầm đột nhiên im phăng phắc, một cái cốc rơi xuống sàn vỡ đánh choang một tiếng.

Ở cửa ra vào có một người đã đứng tuổi, dáng tầm thước, đang đứng nghiêng nghiêng, một bên vai dựa ra phía trước, hai tay dút vào túi

chiếc áo ngoài bằng da. Khuôn mặt hẹp của hắn với bộ râu đen vuốt thẳng, đang mỉm cười vui vẻ, làm hắn lên hai nếp nhăn sâu quen thuộc ở hai bên mép. Nổi bật lên trên khuôn mặt ấy là hai con mắt chăm chú, thông minh, sắc sảo ném ra những tia xám xám. Người ấy đứng nhìn như vậy đã được khoảng một phút. Từ ngoài khung cửa tối om hiện ra một khuôn mặt khác, mặt một người công chúc với nụ cười lo lắng, ghé sát tai người kia nói thầm thì một câu gì không rõ. Người kia nhăn cái mũi to, tỏ ý khó chịu.

- Anh lại mang cái đàn độn của anh đến đây làm gì... Chà, anh làm ta phát ngáy lên rồi.
- Hắn lại đưa mắt nhìn đám khách một cách còn vui vẻ hơn nữa, lắc bộ râu một cái và nói to, giọng ề ề: - Thôi, chào các bạn vui nhộn nhé!

Nói đoạn hắn đi ngay. Cánh cửa đóng sập lại. Cả gian hầm nhón nháo lên. Xtrukôv bấm móng vào tay Têlêghin.

- Đã trông thấy chưa? Trông thấy chưa? - Anh ta vừa nói vừa thở hổn hển - Raxputin đấy.

33

Vào khoảng ba giờ sáng, Têlêghin đi bộ từ nhà máy về. Ấy là vào một đêm tháng chạp giá buốt. Không thấy có chiếc xe ngựa thuê nào. Độ rày ngay ở trung tâm thành phố cũng khó tìm được xe ngựa vào giờ này... Têlêghin rảo

bước đi nhanh giữa lòng đường vắng vẻ, hơi thở của chàng đọng thành một làn hơi trắng đục phả vào cái cổ áo khoác xốc cao lên.

Dưới ánh sáng của những ngọn đèn đường thưa thớt, những hạt băng mảnh rơi xuyên qua làn không khí lấp lánh như những mũi kim. Tuyết kêu lạo sạo rất to dưới chân. Phía trước, trên một cái mặt nhà vàng và phẳng, lấp loáng những ánh phản chiếu đo đỏ. Rẽ ngoặt qua một góc phố, Têlêghin trông thấy ánh lửa của một cái lồng ấp bằng song sắt, và xung quanh là những bóng người co ro trùm áo khoác kín mít đang ngồi quây lại sưởi, hơi tỏa ra mù mịt ở quanh người. Cách đấy một quãng có độ một trăm người xếp thành hàng dài, đứng im phăng phắc - toàn đàn bà, cụ già và thiếu niên: họ đang đứng đợi trước cửa hàng thực phẩm. Cạnh đấy, một người gác đêm đang giẫm giẫm đôi ủng da xuống mặt đường và đập hai chiếc bao tay vào nhau cho đỡ rét.

Têlêghin đi dọc dãy người đang xếp hàng, nhìn những bóng người co quắp trùm khăn san và quàng chăn kín mít.

- Hôm qua ở phố Vyborxkaia có ba cửa hàng bị cướp sạch - một người nói.

- Chỉ còn có cách ấy thôi.

- Hôm qua tôi hỏi mua nửa lít dầu hỏa: họ bảo không có, và từ nay sẽ không bán nữa, ấy

thế mà mẹ bếp nhà Dementyyev đến ngay lúc ấy, thì lại được mua những năm lít theo giá tự do, ngay trước mắt tôi.

- Bao nhiêu một lít ạ?

- Hai rúp rưỡi cô ạ.

- Dầu hỏa ấy à?

- Cái lão chủ hiệu ấy không phải có thế mà nuốt trôi được đâu, ta cứ nhớ lấy để bụng, rồi sẽ có lúc biết tay nhau.

- Chị tôi bảo là ở phố Ôkhta cũng có một lão chủ hiệu buôn bán cái kiểu ấy, thế rồi bị người ta bắt trói lại dìm vào thùng nước muối dưa, đầu xuống trước. Hấn van lạy mãi nhưng rốt cục cũng chết đuối trong thùng.

- Thế cũng chưa sướng, phải ác nữa kia mới đáng.

- Còn bây giờ thì chúng ta cứ chết còng ở đây.

- Trong khi đó thì hấn tọt nước chè nóng.

- Ai tọt nước chè nóng? - Một giọng khàn khàn hỏi.

- Thì cả bọn chúng nó chứ ai. Bà tướng nhà tôi mười hai giờ trưa mới ngủ dậy, và từ đấy cứ ăn uống xỉ xup suốt đêm. Sao không vỡ bụng ra nhỉ?

- Còn cô thì rét còng, sinh lao ra mà chết.

- Ông nói đúng quá, tôi đã bắt đầu ho ít lâu nay rồi.

- Còn cô chủ tôi thì làm đi, các bác ạ. Tôi đi chợ về lúc nào cũng thấy phòng ăn đầy những khách đàn ông say rượu. Họ đòi trứng rán, bánh mì đen, *vôdka*, tóm lại họ thích ăn thật thô vào.

- Chúng nó nướng tiền của Anh đấy, - có một người nói, giọng quả quyết.

- Ông muốn nói thế nào?

- Chúng nó bán tất, tôi nói các bác cứ tin cho: các bác đứng đây chẳng hay biết gì, chứ chúng bán tất cả các bác, bán trước hàng năm chục năm kia. Cả quân đội cũng bị bán đứt.

- Lay Chúa.

Một giọng ngạt mũi lại hỏi:

- Ông gác ôi, ông gác.

- Có chuyện gì đấy?

- Hôm nay họ có phát muối không ạ?

- Chắc là không.

- Chà quân chết tiệt!

- Thế là năm hôm nay chẳng có hạt muối nào.

- Chúng nó uống máu dân, quân khốn nạn.

- Thôi xin các bà. Kêu lắm rất hòng, - người gác nói, giọng ô ô.

Têlêghin đã đi quá dây xếp hàng. Tiếng xì xào im ắng dần, và những dây phố thẳng lại vắng tanh, ngập trong sương giá mịt mù.

Ivan Ilyits ra đến bờ sông, rẽ ngoặt lên cầu, và khi gió lật tung vạt áo khoác của chàng lên, chàng mới chợt nhớ ra rằng dù sao cũng phải thuê chiếc xe ngựa, nhưng rồi lại quên khuấy đi ngay. Xa xa bên kia bờ, những ngọn đèn đường tù mù nhấp nháy. Dây đèn treo đánh dấu lối đi bộ qua sông kéo dài thành một đường chéo mờ mờ trên mặt băng. Một ngọn gió lạnh buốt thổi lồng lộng trên dòng Nêva tối tăm, vắng vẻ và rộng mênh mông, tung những hạt tuyết lên rào rào, kêu vo vo trên những đường dây tàu điện, trên những chấn song của dây lan can trên cầu.

Ivan Ilyits dừng lại nhìn xuống lòng sông tối tăm âm đạm ấy, tâm trí chỉ nghĩ mãi đến cái điều ít lâu nay vẫn ám ảnh chàng: nghĩ đến Đasa, đến mình, đến cái giây phút chàng đứng trên toa tàu và hạnh phúc đã tràn vào lòng chàng như một ngọn lửa.

Quanh chàng tất cả đều mơ hồ, mù mịt, đều mâu thuẫn và thù nghịch đối với niềm hạnh phúc ấy. Cứ mỗi lần lại phải gắng sức mới có thể tự nhủ một cách thanh thản: "ta đang sống, ta đang hạnh phúc, đời ta sẽ sáng sủa và tốt đẹp vô cùng". Đạo ấy, bên cửa sổ, giữa những tia lửa bay quanh toa tàu đang lao vun vút trong không gian, nói như thế rất dễ, nhưng bây giờ

phải nỗ lực phi thường mới tách được mình ra khỏi những bóng người gần như tê dại đang xếp hàng dài dằng dặc, ra khỏi ngọn gió thảng chập đang cắt tiếng rú thảm thiết, ra khỏi cảnh sa đọa chung, ra khỏi cái chết đang treo lơ lửng trên đầu.

Têlêghin chỉ tin chắc có một điều: tình yêu của chàng đối với Đasa, vẻ kiêu diễm duyên dáng tuyệt vời của Đasa và cái cảm giác xán lạn của chàng về bản thân, khi đứng trên toa xe lửa, và biết mình được Đasa yêu: cái tốt lành của cuộc sống là ở đấy. Ngôi đền cũ kỹ và ấm cúng của cuộc sống, có lẽ hơi chật chội nhưng rất diệu kỳ, đã lung lay và nứt rạn dưới những vố khủng khiếp của chiến tranh, các dây cột đã rung rinh, cái mái vòm đã nứt suốt chiều ngang, những phiến đá cổ kính đã lở ra từng mảng, thế mà đây, giữa đám bụi vữa và giữa tiếng sụp đổ âm ầm của ngôi đền, có hai người, Ivan Ilyits và Đasa, sống trong trạng thái điên rồ hoan hỉ của tình yêu, bất chấp tất cả, vẫn ước mong hạnh phúc. Ước mong như thế có phải lẽ không?

Nhìn sâu vào đêm tối ảm đạm, vào những đốm lửa lập loe, nghe tiếng gió gào thê thiết, Ivan Ilyits nghĩ thầm: "Tự dối lòng mà làm gì: ước mong hạnh phúc là điều cao cả hơn hết. Ta bất chấp tất cả ư? Cứ cho là thế đi. Nhưng liệu ta có thể giải tán những người xếp hàng, nuôi những người đói, chặn chiến tranh lại không?

Không. Mà nếu đã không làm được, thì ta có phải chìm luôn vào bóng tối ấy, và từ bỏ hạnh phúc không? Không, không cần phải thế. Nhưng liệu ta có thể hạnh phúc không, liệu hạnh phúc có về với ta không?..."

Ivan Ilyits đi qua cầu và bước dọc theo bờ sông xây kè đá, không hề nhận thấy mình đang đi đâu. Ở đây những cột đèn điện cao và mảnh lắc lư trong gió, chiếu xuống đường một ánh sáng rực rỡ. Bụi tuyết bay là là trên lớp gỗ lát đường bị gió quét sạch, phát ra một tiếng reo khô khan. Những khung cửa sổ của cung điện mùa đông đều tối tăm và trống trải. Cạnh cái chòi cạnh sơn sọc chéo, giữa đồng tuyết bị gió dồn lại, một người lính cao lớn mặc áo tulup đang đứng gác, súng áp vào ngực.

Đang đi Ivan Ilyits bỗng dừng lại, nhìn lên hàng cửa sổ rồi lại vội bước đi nhanh hơn, lúc đầu đi ngược gió, nhưng rồi một lát sau lại thấy gió thổi sau lưng. Chàng có cảm giác là giờ đây chàng có thể nói với tất cả mọi người, tất cả, không trừ một ai, cái chân lý hiển nhiên, đơn giản này, và mọi người sẽ tin chàng: "Các bạn thấy đấy: không thể nào sống thế này được nữa. Các quốc gia được xây dựng trên lòng căm thù, các biên giới được vạch ra vì lòng căm thù, mỗi người trong các bạn đều là một khối căm thù, một pháo đài chứa súng ra khắp bốn phía. Sống mà cứ thấy chật chội và sợ hãi. Cả thế giới đã

ngạt thở trong căm thù, con người tàn sát nhau, máu chảy thành sông, như thế chưa đủ hay sao? Các bạn còn muốn rằng, ngay ở đây, từng nhà một, người ta cũng phải tiêu diệt lẫn nhau nữa hay sao? Hãy tỉnh ngộ, hãy vứt bỏ vũ khí, hãy xóa sạch các biên giới, hãy mở toang hết các cửa ra trước cuộc sống... Loài người có thừa đất để trồng lúa mì, thừa bãi cỏ cho gia súc ăn, thừa những sườn đồi để trồng nho... Những kho tàng trong lòng đất không bao giờ cạn: sẽ có đủ chỗ cho tất cả mọi người. Chẳng lẽ các bạn không thấy rằng các bạn vẫn đang chìm đắm trong đêm tối của những thế kỷ đã qua từ lâu..."

Ở khu vực này của thành phố không thấy có xe ngựa thuê. Ivan Ilyits lại qua sông Nêva và đi sâu vào những phố xép cong queo của khu Pêterburgskaia Xtôrôna. Vừa đi vừa nói to những ý nghĩ của mình lên, rớt cuộc chàng lạc đường và cứ đi lang thang, hú họa trên những dãy phố tối tăm và vắng vẻ, mãi cho đến khi ra đến bờ kênh xây nào đấy. "Một cuộc đi dạo phi thường!" Ivan Ilyits đứng lại thở, cười một mình rồi xem đồng hồ. Đúng năm giờ sáng. Từ sau một góc phố gần đấy, một chiếc xe hơi lớn mui trần nhô ra, đèn không bật, bánh xe kêu kin kít trên tuyết. Ngồi ở tay lái là một viên sĩ quan mặc chiếc áo ca-pốt phanh ngực. Khuôn mặt xương xương của hắn tái mét, đôi mắt lơ lơ như mắt người say rượu rất nặng. Sau lưng hắn là một

viên sĩ quan khác đội mũ lưỡi trai hất ngược ra sau gáy, hai tay giữ một cái bọc dài bằng cỏi che lấp cả mặt hấn. Người thứ ba ngồi trên xe là một người mặc thường phục, cổ áo bành tô bẻ đứng lên, đầu đội mũ chụp cao bằng da hải ly. Hấn nhổm dậy nắm lấy vai người ngồi cầm lái. Chiếc xe hơi dừng lại gần cái cầu con. Ivan Ilyits trông thấy cả ba người nhảy xuống tuyết, lôi cái bọc ra, kéo lê nó mấy bước trên tuyết, rồi chật vật nhấc bổng nó lên, ì ạch khiêng ra giữa cầu, gác lên lan can và hất xuống kênh. Hai viên sĩ quan lập tức trở về xe, còn người mặc thường phục thì còn đứng lại một lát, cúi xuống nhìn, rồi bẻ lại cổ áo chạy theo người kia. Chiếc xe hơi mở hết tốc lực chạy biến đi.

- Hừ, lại chuyện ám muội gì thế này, - Ivan Ilyits lầm bầm. Nãy giờ chàng vẫn đứng yên, nín thở nhìn những sự việc vừa xảy ra. Chàng đi lên cầu, nhưng chàng đã cố căng mắt ra nhìn xuống cái khoảng băng tan khá rộng, đen ngòm ở dưới cầu mà vẫn không thấy gì, chỉ có một dòng nước âm ẩm, hơi hám từ trong cống chảy xuống đáy ống ọc.

- Hừ, chuyện ám muội gì thế không biết, - Ivan Ilyits lại lầu bàu, rồi nhả mặt đi trên vỉa hè chạy dọc bờ kênh. Đến một góc phố, chàng trông thấy một chiếc xe trượt chở thuê, người đánh xe là một ông già lụ khụ người phủ đầy sương băng, cầm cương một con ngựa môi vêu.

Khi đã ngồi lên xe và cài kín tấm diêm đóng bằng cứng đét, Têlêghin nhắm mắt lại và thấy khắp người mỗi nhừ ra, "Ta yêu: đó là một chân lý, - chàng tự nhủ, - dù ta có làm điều gì chẳng nữa, nhưng nếu đó là vì tình yêu thì điều đó cũng đều tốt đẹp."

34

Cái vật bọc trong bao cối mà ba người lao từ trên cầu xuống dòng kênh là xác của Raxputin. Muốn giết chết gã mu-gích lực lưỡng và có sức sống dai phi thường này, họ đã phải phục cho hắn uống rượu vang có pha cyanur kali cho thật say, rồi bắn vào ngực, vào lưng, vào gáy hắn, và cuối cùng dùng chày sắt đập vỡ sọ hắn ra. Ấy thế nhưng khi người ta tìm ra xác hắn và lôi từ dưới kênh lên, người thầy thuốc xác định rằng Raxputin chỉ tắt thở khi đã chìm xuống dưới lớp băng.

Vụ ám sát này dường như là một hiệu lệnh mở rộng cửa cho tất cả những sự việc sẽ bắt đầu diễn ra hai tháng sau. Raxputin trước kia đã từng nói nhiều lần rằng hắn chết đi thì ngại vàng sẽ sụp đổ và dòng họ Rômanôv sẽ diệt vong. Chắc hẳn trong con người hoang dã và hung ác này đã có được một linh cảm mơ hồ về tai họa sắp tới, giống như mỗi linh cảm của một con chó khi trong nhà sắp có người chết. Và cái

chết của hắn - kẻ bảo vệ cuối cùng của ngai vàng, gã mu-gích đã bỏ làng đi ăn trộm ngựa, kẻ cuồng tín hung hãn điên cuồng - đã đến một cách khó khăn, góm guốc.

Hắn chết đi, trong hoàng cung bắt đầu có một không khí thê lương, ghê rợn, trong khi cả nước hớn hở reo mừng. Gặp nhau, người ta cứ chúc mừng nhau nhân dịp này. Nikôlai Ivanôvits từ Minxk viết thư cho Katya:

- "Đêm nay được tin này, các sĩ quan ở bộ tham mưu của tổng tư lệnh sai mua về chiêu đãi sở tám tá sâm-banh, Khắp mặt trận binh sĩ reo "ura" vang dậy.

Mấy hôm sau dân Nga đã quên vụ ám sát này, nhưng trong cung điện thì người ta chưa quên: ở đây họ tin lời tiên đoán của Raxputin và hăm hè chuẩn bị đối phó với cách mạng, với một nỗi tuyệt vọng âm thầm. Thành Pêtrôgrad được bí mật chia ra thành từng khu vực: người ta yêu cầu đại công tước Xerghêy Mikhailôvits cung cấp súng máy, rồi đến khi bị đại công tước khước từ, người ta cho đưa súng máy từ Arkhangelxk về và đem bốn trăm hai mươi khẩu đặt trên các gác xép ở các ngã ba, ngã tư trong thành phố. Sức ép đối với báo chí được tăng cường, báo ra hàng ngày có những cột bị kiểm duyệt trắng xóa. Hoàng hậu viết cho chồng những bức thư tuyệt vọng, cố gắng thức tỉnh ý chí và nghị lực trong lòng nhà vua. Nhưng Sa hoàng

như người bị thôi miên, cứ ngồi lì ra ở Môghilev, với mười triệu tay súng vẫn trung thành với ý ngài - ngài không hề hoài nghi chút nào về lòng tận trung của họ. Những vụ nổi loạn của các bà nội trợ và những tiếng la ó trong những đám người xếp hàng được ngài cho là không đáng sợ bằng quân đội của ba đế quốc đang ép mạnh vào chiến tuyến Nga. Trong khi đó ở Môghilev, tham mưu trưởng của tổng tư lệnh là tướng Alexêyêv chuẩn bị kế hoạch bắt giữ hoàng hậu và tiêu diệt phái quan lại người Đức mà không hề cho nhà vua biết.

Vào tháng giêng, để chuẩn bị cho chiến dịch mùa xuân, bộ chỉ huy ký lệnh tấn công trên mặt trận phía Bắc. Trận tấn công mở màn ở gần Riga, trong đêm giá lạnh. Vừa đúng khi pháo binh khai hỏa, trời nổi cơn bão tuyết. Binh sĩ tiến lên trên lớp tuyết dày, giữa tiếng gầm rú của cơn bão và những cột lửa của đạn đại bác nổ từng tràng long trời lở đất. Hàng chục máy bay cất cánh đi yểm hộ cho các đơn vị tiến công bị gió thổi bạt xuống đất: dưới bão tuyết mù mịt, phi công nổ đại liên quét vào cả quân địch lẫn quân ta. Lần cuối cùng nước Nga đã cố gắng phá vỡ cái đai sắt đang siết vào nó, lần cuối cùng những người mu-gích Nga mặc khảm liêm trắng, bị gió bắc cực lừa đi, đã chiến đấu cho cái đế quốc bao gồm một phần sáu quả đất, cho chế độ quân chủ chuyên chế trước kia đã từng

xây dựng nên đất nước này và đã được cả thế giới kiêng dè, nhưng ngày nay chỉ còn là tàn tích kéo dài quá lâu, một quái tượng của lịch sử. một chứng bệnh chết người đối với đất nước.

Trận đánh ác liệt tiếp tục diễn trong mười ngày, hàng nghìn sinh mạng bị chôn vùi dưới những đồng tuyết. Cuộc tấn công bị chặn đứng. Mặt trận lại ngưng đọng trong lớp tuyết dày.

35

Têlêghin đã trù tính là sẽ về Moxkva trong dịp lễ giáng sinh, nhưng lại bị nhà máy cử đi công tác ở Thụy Điển mãi đến tháng hai mới về. Chàng lập tức xin nghỉ ba tuần và đánh điện cho Đasa là sẽ đến Moxkva vào ngày hai mươi sáu.

Trước khi lên đường chàng phải trực ở xưởng suốt một tuần. Ivan Ilyits rất ngạc nhiên về sự thay đổi đã diễn ra trong khi chàng vắng mặt: ban quản trị nhà máy bây giờ lễ độ và ân cần hơn bao giờ hết, còn thợ thuyền thì ai nấy đều sinh ra cáu bẳn đến nỗi chàng có cảm giác là chỉ một chút nữa thôi là sẽ có người ném cái lắc-lê xuống đất và quát lên: "Ngưng việc ngay, xuống đường..."

Trong mấy ngày ấy, điều làm cho họ kích động nhất là những bản báo cáo tổng kết của viện Duma Quốc gia, nơi đang diễn ra những

cuộc tranh luận về vấn đề lương thực. Qua những bản báo cáo ấy có thể thấy rằng chính phủ chặt vật lắm mới còn giữ được sự tỉnh táo và tư thế chững chạc, đang ráng hết sức để chống đỡ những lời công kích, và các bộ trưởng của Sa hoàng không còn nói cái giọng của những trang anh hùng thần thoại nữa, mà đã bắt đầu dùng ngôn ngữ của con người; lại có thể thấy rằng những bài diễn văn của các bộ trưởng và những lời lẽ của viện Duma đều là man trá, còn sự thất thất sự thì đang ở trên cửa miệng mọi người: những tin đồn âm ỉ và đầy những dấu hiệu bất thường, nói rằng chỉ trong một thời gian rất ngắn nữa mặt trận cũng như hậu phương sẽ lâm vào thảm họa vì đói rét và tàn phá.

Hôm trực cuối cùng Ivan Ilyits nhận thấy công nhân náo động khác thường. Phút phút họ lại bỏ máy đến hội ý với nhau - hình như họ đang chờ đợi những tin tức gì đấy. Khi chàng hỏi Vaxili Rublyôv xem thử công nhân đang bàn tán chuyện gì, hấn bỗng hăm hăm vắt chiếc áo bông lên vai và ra khỏi xưởng, xô cửa đánh sầm một tiếng.

- Khiếp thật, cái thằng Vaxili bấy giờ bản tính không chịu được - cụ Ivan Rublyôv nói, - cái thằng khốn khiếp ấy đào dấu ra được một khẩu súng lục, suốt ngày cứ kè kè trong người.

Nhưng chỉ lát sau Vaxili lại vào, và công nhân bỏ hết máy chạy ra cuối xưởng vây quanh

hắn "Thông cáo chung của quan tư lệnh quân khu Pêterburg, trung tướng Khabalôv... - Vaxka bắt đầu gần giọng đọc to một tờ yết thị in trên giấy trắng. - Trong mấy ngày vừa qua việc xuất bột cho các lò bánh mì và việc nướng bánh mì đều được tiến hành với số lượng như cũ...

- Nói láo, nói láo! - lập tức có nhiều tiếng quát lên - không có bánh mì đã ba hôm nay rồi...

- "Không thể có tình trạng thiếu hụt trong việc bán bánh mì".

- Hấn ra lệnh như thế chắc?

- "Còn sở dĩ ở một số cửa hiệu không có đủ bánh mì bán là vì có nhiều người sợ thiếu bánh mì đã mua hết đem về sấy bánh khô để dành..."

- Ai sấy bánh mì khô? Thử đưa chỗ bánh mì khô ấy ra đây xem - có tiếng những nói oang oang - Tổng vào hòng cho hấn!

- Các bạn im cho! - Vaxka quát to. - Các bạn, ta phải xuống đường thôi... Từ nhà máy Ôbukhôvxki có bốn nghìn công nhân đang đi ra đại lộ Nevxki... Công nhân ở khu Vyborgxkaia cũng thế...

- Phải đấy, bắt chúng nó đưa chỗ bánh mì ấy ra xem!

- Bánh mì thì chẳng ai đưa ra cho các bạn xem đâu. Trong thành phố bây giờ chỉ dự trữ

được ba ngày bột mì, sau đó thì bột mì và bánh đều hết sạch. Các đoàn xe chở bột mì vẫn đứng mãi bên kia dãy Ural... Bên ấy các kho đều đầy ắp lúa mì... Ở Tselyabinsk có ba triệu yến thịt để thối ra ở nhà ga... Ở Xibêri người ta lấy bơ bôi trực bánh xe.

Cả xưởng găm lên. Vaxili giờ tay:

- Các bạn! Không có ai đưa bánh mì cho ta hết, chùng nào bản thân ta không cướp lấy... Ta hãy cùng các nhà máy khác xuống đường với khẩu hiệu: "Trao hết chánh quyền cho các Xô viết"...

- Tắt máy!... Ngừng việc!... Dập lò đi!... - công nhân vừa chạy khắp xưởng vừa nói.

Vaxili Rublyôv đến cạnh Têlêghin. Hàng rĩa hấn run run.

- Xéo đi, - hấn nói rõ từng tiếng, - xéo đi trong khi hầy còn lạnh lặn.

Đêm hôm ấy Ivan Ilyits trần trọc mãi ngủ không yên. Cuối cùng chàng thảng thốt choàng dậy. Trời đã sáng, một buổi sáng ảm đạm: bên ngoài, nước giọt tí tách trên cái gờ tường nẹp sắt... Ivan Ilyits nằm yên, cố định thần lại. Không được, nỗi lo âu không chịu buông chàng ra, và những giọt nước ngoài hiên vẫn rơi tí tách rất khó chịu, như thể rót vào đến tận óc. "Không thể đợi đến hăm sáu được, phải đi ngay ngày mai" - chàng nghĩ thầm, rồi bỏ áo ngủ và cứ

trần truồng đi vào buồng tắm, vặn gương sen rồi đứng vào dưới những tia nước mảnh lạnh như băng.

Trước khi đi còn rất nhiều việc phải làm, Ivan Ilyits uống vội tách cà-phê, đi ra phố và nhảy lên một chiếc tàu điện chật ních những người, ở đây chàng lại lo lắng như ban nãy. Cũng như mọi hôm, khách đi tàu điện phải ngồi im lặng, vẻ mặt lầm lì hai chân thu lại, hần học kéo cái vạt áo giắt dưới dít người ngồi bên cạnh. Dưới chân cứ thấy dinh dính, ngoài cửa sổ nước nhỏ xuống tong tong, cái chuông ở trước tàu vang lên lảnh lớt khó chịu. Ngồi trước mặt Ivan Ilyits là một người viên chức của quân đội có khuôn mặt vàng vọt điểm những chấm đo đỏ, trên cái miệng cao nhẵn của ông ta ngưng đọng lại một nụ cười méo mào, đôi mắt nhìn với một vẻ linh hoạt mà hình như nó rất ít khi có được, và như muốn hỏi điều gì. Nhìn kỹ xung quanh, Ivan Ilyits nhận thấy tất cả các hành khách đều nhìn nhau y như thế: ngỡ ngàng và như muốn hỏi điều gì.

Ra đến đại lộ Bolsôi tàu điện dừng lại. Hành khách xôn xao hẳn lên, nhón nhác đưa mắt nhìn quanh, có mấy người nhảy xuống. Người lái tàu rút chìa khóa ra khỏi ổ máy, dút nó vào trong vạt áo tu-lup xanh, rồi mở hé cánh cửa ngăn phía trước và nói, giọng lo lắng và bức tức:

- Tàu không chạy nữa đâu.

Trên phố Kamenny Oxtrov và suốt đại lộ Bolsôi nhìn đến hết tầm mắt vẫn còn thấy những toa tàu điện đổ san sát. Các vỉa hè đen nghịt những người đang nhón nháo đi lại. Thỉnh thoảng lại nghe một tấm rèm sắt ở cửa kính một hiệu buôn sập xuống ầm ầm. Một làn tuyết mịn và ẩm rơi lất phất.

Bỗng trên nóc một toa xe điện hiện ra một người mặc áo bành-tô hở khuy. Người ấy giắt cái mũ chụp trên đầu xuống và hình như quát lên một câu gì không rõ. Trong đám đông có một tiếng rì rầm truyền đi, nghe như một tiếng thở dài: "ồ - ồ - ồ - ồ - ồ..." Người kia bắt đầu buộc một sợi dây thừng vào nóc tàu điện; đoạn lại đứng thẳng lên và lại bỏ mũ. Tiếng "ồ - ồ - ồ - ồ!" lại truyền qua đám đông. Người kia nhảy xuống đường. Đám đông giãn ra, và bấy giờ có thể trông rõ một tốp người đứng khít lại thành một hàng dài trên lớp tuyết màu vàng bẩn, ra sức kéo sợi dây thừng buộc vào xe điện. Toa xe bắt đầu nghiêng về một phía. Đám đông lùi ra xa, lũ trẻ huýt sáo inh ỏi. Nhưng toa xe chỉ lắc lư tại chỗ, và có thể nghe thấy tiếng bánh xe đập dình trên đường ray. Bấy giờ từ bốn phía đều có những người chạy vào nhập bọn vào tốp kia, lặng lẽ và sốt sắng cầm lấy sợi dây. Toa xe lại nghiêng về một bên rồi bỗng đổ kênh ra, cửa kính vỡ loảng xoảng. Đám đông vẫn im lặng, xô tới toa xe đổ.

- Bây giờ thì dầu đã bén lửa rồi! - người viên chức mặt vàng ban nãy nói sau lưng Ivan Ilyits. Rồi ngay lúc ấy có mấy người cất tiếng hát không đều:

Các anh đã ngã xuống

Hy sinh trong trận đấu tranh oan nghiệt...

Trên đường đi đến đại lộ Nevski, Ivan Ilyits vẫn thấy ở xung quanh những cái nhìn ngo ngác, những gương mặt lo âu ban nãy. Đâu đâu cũng có những đám người quây quần như những luồng nước xoáy nhỏ chung quanh những người vừa nhất được tin này tin nọ, háo hức nghe họ nói. Trong các khung cửa lớn, những người gác cửa béo tốt đứng nhìn ra. Một cô hầu phòng thò cái mũi dòm ra phố. Một ông xách cặp, có bộ râu chài chuốt, mình mặc áo khoác lót da chồn, hỏi một người gác cổng:

- Này anh bạn, họ làm gì ở đảng kia mà đông thế? Cụ thể có việc gì xảy ra thế?

- Thưa ông họ đòi bánh mì ạ, họ nổi loạn đấy ạ.

- À, ra thế.

Ở ngã tư có một người phụ nữ thượng lưu đứng nhìn về phía đám đông, mặt mày xanh xao tay bế một con chó nhỏ ốm yếu run lẩy bẩy, đuôi cụp xuống. Gặp ai đi qua, bà ta cũng hỏi:

- Đám đông đảng kia là thế nào?... Họ muốn gì thế?

- Cách mạng đến nơi rồi, bà ạ; - cái ông mặc áo khoác da chồn vừa đi qua vừa nói, giọng bây giờ đã vui hẳn lên.

Dọc vỉa hè, một người thợ bước đi rất nhanh, vạt áo khoác ngấn vung vẩy, khuôn mặt ồm yếu cú giật giật lên từng đợt. - Các bạn! - người thợ bỗng quay lại hét lên, giọng vỡ ra như khóc, - chúng nó còn uống máu chúng ta đến bao giờ nữa?...

Một viên sĩ quan trẻ măng có đôi má phính ngồi trên cỗ xe trượt tuyết bảo anh xà ích dừng xe lại, rồi tay nắm lấy thắt lưng anh ta, ngồi nhìn những tốp người đang xôn xao, như xem nhật thực.

Người thợ đi ngang cỗ xe nấc lên:

- Nhìn đi, nhìn cho kỹ vào.

Đám đông mỗi lúc một dày đặc, đến bây giờ đã choán hết cả lòng đường, nhón nháo dữ dội và nhích dần về phía cầu. Ở ba nơi họ giương lên những ngọn cờ trắng nho nhỏ. Những người qua đường, giống như những mảnh vỏ bào, bị dòng thác người ấy cuốn theo. Ivan Ilyits theo đám đông đi qua cầu. Trên quảng trường Chiến thần mờ hơi sương, phủ một lớp tuyết lỗ chỗ vết chân, mấy người kỵ binh phi qua. Trông thấy đám đông, họ quay ngựa lại và cho ngựa đi bước một về phía ấy. Một người trong bọn họ, một viên đại tá hồng hào có bộ râu rẽ đôi, cả cười

và giờ tay lên vành mũ chào. Trong đám đông cất lên một tiếng hát lê thê và buồn bã. Từ đám sương mù đọng lại trong Công viên mùa Hạ, những con quạ khoang lông lá lờm chờm đang đậu trên những cành cây trơ trụi - chính những con quạ xưa kia đã từng làm cho những kẻ ám sát vua Pavel hoảng sợ, - bỗng cất cánh bay lên.

Ivan Ilyits đi lên phía trước. Cổ chàng nghẹn ngào như có cái gì cuộn lên ở bên trong. Chàng dang hắng một tiếng, nhưng nổi xúc động lại dâng lên nghẹn ngào như cũ. Đi đến lâu đài kỹ sư, chàng rẽ ngoặt sang trái và đi lại đại lộ Litéyny.

Trên đại lộ Litéyny từ phía Pêterburgskaia Xtôrôna đổ ra một đám đông thứ hai kéo dài ra đến tận cầu, sang cả bên kia sông. Dọc đường đi của đám đông, tất cả các cổng đều đứng chật những người hiếu kỳ, trên tất cả các cửa sổ đều lộ ra những khuôn mặt nhón nhác.

Ivan Ilyits dừng lại bên một cái cổng với một ông công chức già có đôi má xệ rung rung. Xa xa về bên tay phải, có một tốp lính đứng im chặn ngang đường, tay vịn lên nòng súng.

Đến gần tốp lính, đám đông di chậm lại. Ở các hàng sau có tiếng kêu sợ sệt:

- Đứng lại, đứng lại!

Và lập tức vang lên tiếng gào thét của hàng nghìn giọng phụ nữ:

- Bánh mì, bánh mì!

- Không thể để như thế được. - người công chức nói đoạn đưa đôi mắt nghiêm khắc nhìn Ivan Ilyits qua vành kính. Vừa lúc ấy trong cổng bước ra hai người gác cao lớn, giơ vai ẩng những người hiếu kỳ ra đường. Người công chức rung rung đôi má xệ. Một tiểu thư đeo kính cặp mũi kêu lên: "Sao mà dám thế, hử đồ ngu?" Nhưng cánh cổng đóng lại. Trên suốt dãy phố, người ta bắt đầu đóng kín cổng và các cửa ra vào.

- Dừng, dừng! - những giọng sợ hãi vang lên.

Đám đông vừa gào thét, vừa tiến lên. Một người trẻ tuổi, vẻ mặt kích động, má đỏ ửng, đầu đội chiếc mũ rộng vành, nhẩy ra phía trước đám đông.

- Cho cò ra phía trước, cò đâu, đi lên trước!

- có nhiều tiếng nói nhao nhao.

Cũng lúc ấy trước mặt đội hình xuất hiện một viên sĩ quan cao lớn, lưng thon, chiếc mũ lông cô-dắc đội lệch sang bên tai. Tay đặt lên bao súng lục đeo bên hông, hấn quát to, đứng ở đầu phố nghe vẫn rõ:

- Có lệnh bắn... Tôi không muốn gây đổ máu... Giải tán đi!

- Bánh mì, bánh mì, bánh mì! - những tiếng gào man dại lại nổi lên... Và đám đông tiến về phía tốp lính... Hai bên Ivan Ilyits bắt đầu có những người ra sức chen lên, đôi mắt điên rồ

long sòng sọc... - Bánh mì!... Đả đảo! - Quân khốn nạn!... Một người ngã xuống đất, rồi ngẩng cái mặt nhẵn nhớt lên, cất tiếng gào như điên: - Tao căm thù... tao căm thù!

Bỗng như có ai xé cả một tấm vải trúc bầu dọc dãy phố. Lập tức xung quanh im lặng hẳn đi. Một cậu học sinh giơ hai tay lên ôm lấy chiếc mũ lưỡi trai và chui vào giữa đám đông... người công chức giơ bàn tay gân guốc lên làm dấu chữ thập. Loạt súng vừa rồi bắn chỉ thiên, và sau đó không bắn thêm một loạt nào nữa, nhưng đám đông cũng lùi lại, một phần tản đi, một phần có lá cờ đi ra quảng trường Znamenskí. Trên lớp tuyết vàng phủ trên đại lộ Nevski, Ivan Ilyits lại nghe thấy tiếng ồn ào của một đám người rất đông. Đó là đám thứ ba đang từ đảo Vaxilievski vượt qua sông Nêva. Các vỉa hè đều tấp nập những thiếu phụ ăn mặc sang trọng, những quân nhân, những sinh viên, những người lạ mặt trông đáng sợ như người ngoại quốc. Một viên sĩ quan Anh có nước da mặt hồng hồng như da trẻ con, đứng thẳng đuột như cái cột. Mấy cô bán hàng bụi phấn, tóc thắt nơ đen, đứng dán mặt vào cửa kính nhà hàng nhìn ra phố. Giữa lòng đường, tràn ra khắp chiều rộng mờ mờ của đại lộ, một đám công nhân nam nữ, vẻ mặt giận dữ, vừa đi vừa hét:

- Bánh mì, bánh mì, bánh mì!

Sát lễ đường một anh xà ích, sườn tựa vào thành trước cỗ xe trượt, vui vẻ nói với một cô tiểu thư đang đỏ mặt tía tai lên vì kính hãi:

- Cô thử nghĩ mà xem, tôi còn đánh xe đi đâu được? Thế này thì con ruồi cũng không qua lọt ấy chứ.

- Đánh xe đi, đồ ngu, ai cho phép mày nói chuyện với tao?

- Không, bây giờ tôi chẳng phải là đồ ngu nữa đâu... Cô xuống xe đi...

Những người đi trên vỉa hè xô đẩy nhau, ngựa cổ ra nghe ngóng, hồi hộp hỏi:

- Ở đại lộ Liteyny có một trăm người bị bắn chết à?

- Nói láo đấy... Chỉ có một bà có mang với một cụ già.

- Lay Chúa, cụ già thì có tội gì mà bắn?

- Prôtôpopôv điều khiển mọi việc. Mà hắn ta thì lại điên, cô à...

- Thưa các ngài, có tin mới... Ghê quá! Tổng bãi công rồi!

- Sao, thế còn điện nước?

- Lay Chúa, có thế chứ!

- Công nhân cừ lắm.

- Khoan mừng vội, họ sẽ đè bẹp các anh.

- Ông cứ liệu dùng để chết bẹp trước với cái bộ mặt trời đánh của ông.

Rất bực mình vì đã để mất nhiều thì giờ, Ivan Ilyits tìm đến các địa chỉ mà chàng đang cần, nhưng đến nhà nào người ta cũng đi vắng cả, chàng đành nuốt giận quay trở ra đại lộ Nevski.

Trên phố, xe trượt tuyết lại qua lại, những người gác cổng lại ra cào tuyết, ở ngã tư lại xuất hiện bậc vĩ nhân mặc áo ca-pốt đen, tay giơ cao trên những mái đầu nhón nhác, trên những ý nghĩ rối loạn của dân phố, chiếc gậy thần của trật tự an ninh: cái dùi cui trắng. Một người đang chạy qua đường quay lại nhìn người cảnh sát một cách hần học, bụng nghĩ thầm: "cứ đợi đấy, em ạ, rồi sẽ có ngày biết nhau". Nhưng không ai có thể thoáng có ý nghĩ rằng cái ngày ấy đã đến rồi, và cái con người cầm dùi cui đứng trơ như cái cột ấy chỉ còn là một bóng ma, và nay mai hắn sẽ biến đi khỏi ngã tư đường, khỏi cuộc sống, khỏi ký ức.

- Têlêghin, Têlêghin! Đứng lại, điếc đặc rồi hay sao thế hả.

Kỹ sư Xtrukôv chạy lại, mũ lưỡi trai hất ra sau gáy, hai mắt ánh lên một nỗi vui mừng hưng hân.

- Cậu đi đâu đấy? Ta vào hiệu cà phê đi...

Anh ta khoác tay Têlêghin lôi vào tiệm cà phê. Trong tiệm khói thuốc lá dày đặc, cay xè cả mắt. Những người đội mũ dạ tròn, mũ chụp

lông hải ly, mặc áo khoác phanh rộng đang tranh luận, quát tháo, nhảy chồm chồm lên. Xtrukôv len về phía cửa sổ và ngồi xuống cạnh chiếc bàn con, đối diện với Ivan Ilyits.

- Đồng rúp đang sụt giá! - anh ta thốt lên, hai tay nắm lấy cạnh bàn - bao nhiêu ngân phiếu đi tong hết. Thế mới ghê chứ!... Cậu kể thử nghe, cậu đã trông thấy những gì?

- Vừa rồi tôi ở Lytêyny. Họ có bắn, nhưng hình như bắn chỉ thiên.

- Nói chung cậu thấy thế nào?

- Tôi không biết. Theo tôi thì bây giờ chính phủ phải nghiêm túc lo đến việc tiếp tế lương thực.

- Muộn rồi! - Xtrukôv quát lên, tay vỗ mạnh lên tấm kính lót bàn - Muộn rồi!... Ta đã chén hết ruột mình rồi... Chiến tranh thế là xong, đi đút! Cậu có biết ở các nhà máy họ hò hét những gì không? Triệu tập xô-viết đại biểu công nhân - họ đòi thế đấy. Và không tin ai hết, ngoài các xô-viết!

- Cậu nói gì thế?

- Thế là xong! Thế là hết, hết thật rồi, cậu ạ! Nền quân chủ đã vỡ tung ra rồi... Dụi mắt đi mà nhìn... Đây cũng chẳng phải là nổi loạn... Cũng chẳng phải là cách mạng... Đây là sự khởi đầu của cảnh hỗn mang... Một cõi hỗn mang khủng khiếp... - Ngang trán Xtrukôv, dưới mấy

giọt mồ hôi, hần lên một đường gân xanh - Ba ngày nữa là không còn Quốc gia, không còn quân đội, không còn tổng trấn, không còn cảnh sát gì nữa hết... Một trăm tám mươi triệu người ăn lông ở lỗ. Cậu có hiểu thế nào là người ăn lông ở lỗ không? Hồ và tê giác chỉ là trò chơi trẻ con. Một tế bào của cơ thể đang tan rữa - người ăn lông ở lỗ là thế đấy. Rất khủng khiếp. Cũng giống như khi trong một giọt nước có một lũ vi khuẩn ngốn lẫn nhau.

- Thôi tôi xin cậu, - Têlêghin nói - Không hề có một cái gì như thế, và sẽ không bao giờ như thế. Ừ thì cách mạng đấy. Càng hay chứ sao?

- Không phải đâu. Những điều cậu nhìn thấy hôm nay không phải là cách mạng. Đó là sự giải thể của vật chất. Cách mạng rồi cũng sẽ đến, sẽ đến thôi. Nhưng chúng mình chẳng sống được đến lúc ấy đâu.

- Cũng có thể như thế - Ivan Ilyits vừa nói vừa đứng dậy - Vaxka Rubalyôv: cách mạng ở đấy đấy... Còn cậu thì không phải đâu, Xtrukôv a. Cậu ồn ào quá, cậu nói nhiều quá.

Ivan Ilyits về nhà sớm và đi ngủ ngay. Nhưng chàng chỉ chợp mắt đi được một phút rồi thở dài, nặng nề trở mình nằm nghiêng lại, và mở mắt ra. Trong phòng phảng phất mùi da của chiếc va-ly mở nắp để trên ghế. Trong cái va-ly mua ở Xtôckhôm này có một bộ đồ trang sức đi đường đựng trong chiếc hộp da bịt bạc rất đẹp

- một món quà tặng Đasa. Ivan Ilyits có một tình triu mến đặc biệt đối với nó, và hàng ngày chàng cứ mở tấm giấy lụa gói chiếc hộp ra ngắm nghía. Chàng lại còn hình dung rõ rệt mình đang ngồi trên một buồng toa có cái cửa sổ rộng bề ngang như trên các toa xe lửa ngoại quốc, và ngồi trên cái giường trước mặt là Đasa, mình mặc y phục đi đường, trên đùi đặt cái hộp nhỏ thoảng mùi nước hoa và mùi da này - dấu hiệu của những chuyến đi du lịch kỳ diệu, không chút ưu tư.

Ivan Ilyits nhìn ra cửa sổ. Trên bầu trời mờ sương, ánh đèn thành phố hắt lên một cái ráng màu tím đục. Và chàng cảm thấy rõ rệt rằng những người sáng hôm nay gào lên đòi bánh mì chắc phải nhìn cái ráng ấy với một nỗi oán hờn sâu cay. Một thành phố vô tình, buồn tẻ, đáng ghét... Bộ óc và ý chí của cả nước... Thế mà nay đã lâm vào một bệnh chết người... Thành phố đang hấp hối...

Ivan Ilyits ra khỏi nhà vào khoảng mười hai giờ. Dãy đại lộ rộng thênh thang phủ mờ hơi sương và vắng tanh vắng ngắt. Sau tấm kính toát mồ hôi của nhà hàng bán hoa, trong một chiếc bình pha lê có cắm một bó hoa hồng đỏ lộng lẫy, trên đài hoa còn đọng những giọt nước long lanh. Ivan Ilyits triu mến nhìn bó hoa qua làn tuyết đang buông xuống.

Từ một phố bên xuất hiện một đội tuần tiểu cô-dắc gồm năm người. Người đi ngoài cùng quay ngựa phóng nước kiệu về phía vỉa hè, nơi có ba người đội mũ lưỡi trai vừa đi vừa nói chuyện khe khẽ với nhau, vẻ rất sôi nổi. Mấy người này dừng lại và một người trong bọn họ vừa vui vẻ nói một câu gì vừa cầm lấy cương con ngựa cô-dắc. Cử chỉ này khác thường đến nỗi tim Ivan Ilyits giật đánh thót một cái. Người cô-dắc cười lớn, hất ngược đầu ra phía sau, rồi thúc con ngựa có bộ ngực gân guốc đang sốt ruột giậm chân xuống mặt đường, phi nhanh theo đồng đội, và cả năm người lính tuần tiểu phóng nước đại kiệu mất hút trong đám sương mù phủ trên đại lộ.

Ra đến gần bờ sông Ivan Ilyits bắt đầu gặp những tốp dân phố đi lại nhón nhác. Hình như sau những sự việc hôm qua không ai có thể bình tâm lại được: họ bàn tán xôn xao, họ chuyển cho nhau những tin tức và những tiếng đồn đại. Rất nhiều người đi về phía bờ sông Nêva. Ở đây, dọc theo dãy bờ xây đá hoa cương, mấy nghìn người hiếu kỳ đi đi lại lại, trông như một tổ kiến đen. Sát đầu cầu một tốp người ba hoa đang hò hét om sòm: họ quát mắng những người lính dàn hàng ngang ở đầu cầu để chặn lối và đứng suốt dọc đầu cầu cho đến tận bờ bên kia, bóng mờ dần đi trong làn tuyết mịn buông xuống như sương mù...

- Sao lại chặn cầu lại? Để cho người ta đi!
- Chúng tôi cần vào phố.
- Chẳng ra cái thể thống gì: đi bắt nạt dân...
- Cầu để mà đi chứ có phải để cho các anh đứng thế à?
- Các anh có phải là những Nga nữa không? Để cho chúng tôi đi.

Một viên hạ sĩ quan cao lớn, ngực đeo bốn huân chương chữ thập Ghêorghî, đi đi lại lại từ thành cầu bên này sang thành cầu bên kia, đôi cựa giày to tướng kêu leng xeng. Khi trong đám đông có tiếng chửi chò về phía hắn, hắn quay về phía tốp người đang la ó ở đầu cầu một khuôn mặt vàng vọt cau có, đẩy những nốt rỗ đậu mùa.

- Chà, thế mà lại là người thượng lưu kia đấy. Ăn nói tục tằn hết sức - Đôi hàng ria uốn cong của hắn rung rung - Tôi không thể để các ông các bà đi qua cầu được... Trong trường hợp các ông các bà vi phạm lệnh trên, tôi buộc lòng phải dùng đến vũ lực.

- Binh sĩ không bắn vào chúng tôi đâu - tốp ba hoa lại hét lên.

- Ài sai mày ra đây không biết, thằng quỷ rồ, đồ chó...

- Viên hạ sĩ quan lại quay về phía đám đông phân trần nữa, và tuy giọng hắn khàn khàn, giần giật - cái giọng đặc biệt của giới quân nhân, - trong lời lẽ của hắn cũng có cái âm sắc giống

như của mọi người trong mấy ngày ấy: một âm sắc ngỡ ngàng và lo lắng. Tốp ba hoa cảm thấy điều đó, họ chửi vung lên và xô vào thanh gỗ chắn đường.

Một người gầy gò và cao lêu đêu, kính không gọng cặp lệch, cái cổ dài ngoẵng quấn mấy vòng khăn san, bỗng cất giọng trần trâm nói lớn:

- Họ cản trở giao thông, đâu đâu cũng đặt rào chắn, các cầu đều bị lính chặn, thật là ngang ngược hết sức. Thử hỏi, chúng ta có quyền tự do đi lại trong thành phố không, hay là cả cái quyền ấy nữa cũng không có nốt? Thưa đồng bào, tôi đề nghị đừng để ý đến bọn lính này làm gì, cứ vượt băng sang bên kia sông.

- Đúng đấy! Vượt băng! Ura! ... - và lập tức có mấy người chạy xuống dây tam cấp bằng đá hoa cương phủ tuyết dẫn xuống sông. Người cao lêu đêu quấn chiếc khăn san bay phất phới quả quyết bước trên băng dọc theo cầu. Mấy tên lính ở trên cầu cúi xuống quát:

- Ê! quay lại, nếu không chúng tôi sẽ bắn... quay lại đi, cái lão cao kều kia!

Nhưng lão cao kều vẫn điềm nhiên bước thẳng, không ngoái cổ lại. Sau lưng hắn mỗi lúc một có thêm nhiều người chạy theo thành hàng một. Họ từ trên kè đá buông người xuống mặt băng như những hạt đỗ, rồi người ta thấy những cái bóng đen đen của họ chạy lúp xúp trên tuyết.

Tên lính đứng trên cầu quát họ, họ vừa chạy vừa khum bàn tay hai bên miệng làm loa quát với lại. Một tên lính giơ súng lên toan ngắm bắn, nhưng một tên khác huých vào vai hắn, và hắn đành thôi.

Như về sau người ta được biết, trong số những người kéo nhau xuống đường không ai có một kế hoạch nhất định, nhưng khi dân phố trông thấy những thanh gỗ ngang đường đặt ở các cầu và các ngã tư, thì mọi người, như thói thường xưa nay, đều muốn làm chính những việc đang bị cấm: đi qua các cầu và tụ tập lại thành đám. Trí tưởng tượng của họ vốn đã ở một trạng thái bệnh lý, nay lại càng bị kích động dữ dội. Khắp thành phố có tin đồn là có một người nào đấy điều khiển những cuộc nổi loạn này.

Cuối ngày thứ hai những đơn vị của trung đoàn Pavlovski bố trí trên đại lộ Nevski và nổ súng vào những tốp người hiếu kỳ và những khách qua đường đi lẻ tẻ. Dân phố dần dần hiểu ra rằng đang bắt đầu một cái gì giống như một cuộc cách mạng.

Nhưng trung tâm của nó ở đâu và ai lãnh đạo nó thì không có người nào biết cả. Viên tư lệnh quân đội hay sở cảnh sát đều không hay biết gì về điều đó. Và Prôtopopôv, ông chủ xưởng da ở Ximbirsk, hiện nắm quyền độc tài và là sủng thần bậc nhất của hoàng cung lúc bấy giờ, lại càng không biết chút gì. Hồi trước, ở khách

sau Trôitxkaia ở Ximbirxk ngài đã bị một trang chủ tên là Naumôv xô vào cửa mạnh đến nỗi một tấm ván cửa vỡ toang và xương sọ của ngài cũng bị tổn thương nặng. Từ khi sọ não bị chấn thương như vậy, ngài mắc chứng đau đầu và thần kinh suy nhược, rồi về sau, khi được giao quyền cai trị nước Nga, ngài đã tỏ ra thiếu tỉnh trí một cách tai hại. Trung tâm cách mạng ở khắp nơi, trong từng nhà, trong đầu óc của mỗi người dân phố đang bị kích động vì những mơ tưởng huyền hoặc, vì lòng căm uất và bất mãn. Không sao tìm ra được trung tâm cách mạng: đó là một điểm bất tường. Cảnh sát chạy theo những bóng ma. Thật ra họ phải bắt hai triệu bốn trăm nghìn người dân Pêtrôgrad mới đúng.

Suốt ngày hôm ấy Ivan Ilyits ở ngoài phố: chắc hẳn cũng như mọi người, chàng có một cảm giác choáng váng kỳ lạ. Chàng cảm thấy trong thành phố đang dần dần dấy lên một tình trạng kích động gần như điên rồ: mọi người đều như hòa tan vào một không khí bàng hoàng chung bao trùm lên dân chúng, và cái đám người này, trong khi đi lang thang và chạy nhốn nháo trên các phố phường, đều tìm kiếm và khát khao một dấu hiệu gì đấy, một tia chớp sẽ lóe lên và hòa tất cả lại thành một khối.

Loạt súng trên đại lộ Nevxki chẳng làm cho mấy ai hoảng sợ. Như loài thú vẫn xúm quanh thây đồng loại, dân chúng quây quần bên hai

xác chết - một người đàn bà mặt vấy vãi hoa và một cụ già mặc áo khoác da chồn, nằm ở góc phố Vladimirkkaia... Khi tiếng súng trở nên dồn dập, họ chạy tản ra rồi lại men theo các bờ tường mà đi.

Đến chập tối tiếng súng im hẳn. Một ngọn gió lạnh buốt quét sạch bầu trời và trong những đám mây ùn lại trên mặt biển bùng cháy lên một ánh tà dương ảm đạm, Liềm trăng nhọn hoắc treo rất thấp trên thành phố, giữa một khoảng trời đen xỉn như than.

Đêm hôm ấy không thấp đèn đường. Các khung cửa sổ đều tối om, những cánh cửa ra vào đều đóng im ỉm. Dọc đại lộ Nevski vắng vẻ và tối tăm đều có những chùm súng gác chụm vào nhau. Ở các ngã tư thấp thoáng những bóng dáng cao lớn của lính canh. Ánh trăng thỉnh thoảng lại lấp loáng trên một tấm kính cửa sổ, trên dây đường tàu điện hay trên thép lưới lê. Đô thành im lặng và yên tĩnh. Chỉ có bên trong mỗi nhà, máy điện thoại chốc chốc lại cất tiếng lẻ nhè như tiếng cừu, lấp bắp những lời lẽ điên rồ về các biến cố.

Sáng ngày 25 tháng giêng quảng trường Znamenkaia đầy những quân lính và cảnh sát. Trước cửa khách sạn Phương bắc có một đội cảnh sát kỵ binh đứng trực, trên lưng những con ngựa hồng lông óng ánh, nhảy nhót trên những bộ giò thanh tú. Một đội cảnh sát bộ binh mặc áo ca-pốt

đen bố trí xung quanh pho tượng Alekxandr Đệ Tam và đứng từng tốp nhỏ trên quảng trường. Quanh nhà ga có những người cô-dắc cưỡi ngựa đứng gác, gương mặt râu ria trông rất vui vẻ, mũ chụp lông đội lệch hẳn sang một bên, một bó rơm lủng lẳng ở bên yên. Phía đại lộ Nevski thấp thoáng những chiếc áo ca-pốt màu xám bần của binh sĩ trung đoàn Pavlôvski.

Ivan Ilyits xách chiếc va ly nhỏ bước lên thêm nhà ga. Từ đây có thể trông rõ suốt cả quảng trường.

Chính giữa quảng trường, trên một cái bệ đá hoa cương màu đỏ như máu, trên lưng một con ngựa to lớn đang gục cái đầu bằng đồng đen xuống vì sức nặng của người cưỡi, hoàng đế Alekxandr ngồi yên, nặng nề như sức hút của trái đất, đôi vai lừ lừ và cái mũ chụp tròn phủ tuyết trắng xóa. Từ năm ngã phố, năm đám đông tiến về phía pho tượng đồng, mồm la hét, huyết sáo và chửi bới.

Cũng như hôm qua ở trên cầu, binh lính và nhất là những tên cô-dắc đang cưỡi ngựa đi sóng đôi về phía đám đông đang tiến lên từ khắp các ngã đường đều trao đổi với nhau dăm câu chửi rủa và bông lơn. Các nhóm cảnh sát, gồm toàn những người cao lớn và lẫm lẫm, đều im lặng và có vẻ phân vân rõ rệt. Ivan Ilyits biết rất rõ cái không khí lo âu trong khi đợi lệnh xung trận: quân địch đã đến sát trước mặt, mọi người đều

biết rõ phải làm gì, nhưng cấp trên vẫn chần chờ chưa ra lệnh, và những phút chờ đợi cứ kéo dài khắc khoải. Bỗng cánh cửa nhà ga mở toang và một sĩ quan hiến binh mặc áo ca-pốt ngắn, đeo lon đại tá, mặt tái nhợt bước ra thêm. Hắn rướn thẳng người, đưa mắt nhìn qua quảng trường một lượt - đôi mắt màu sáng của hắn thoáng lướt qua mặt Ivan Ilyits.. Hắn bước nhẹ nhàng chạy xuống bậc cấp giữa đám cô-dắc đang rẽ ra hai bên, rồi nói mấy câu với viên đội trưởng cô-dắc, bộ râu cằm nghểnh nghểnh lên. Viên đội trưởng mỉm một nụ cười méo xệch nghe hắn nói, người ngả ngón trên yên ngựa. Viên đại tá hát hàm về phía đại lộ Xtary Nevski và đi qua quảng trường, bước nhún nhảy trên tuyết. Một viên cảnh sát trưởng chạy tới, chiếc thắt lưng nịt chặt ních trên cái bụng to tướng, bàn tay dặt ngang vành lưỡi trai cứ run bắn lên. Trong khi đó từ phía Xtary Nevski những tiếng la ó của đám đông đang kéo tới mỗi lúc một to thêm và cuối cùng có thể nghe rõ tiếng hát. Bỗng có ai búi chặt lấy ống tay áo Ivan Ilyits và bên cạnh chàng một người lạ mặt lớp lớp leo lên bậc cấp, về nhóm nhác, đầu để trần, một vết sẹo màu đỏ thẫm chạy qua khuôn mặt bản thủ.

- Anh anh cô-dắc! - hắn hét lên, giọng lạc hẳn đi, nghe rợn cả người - cái giọng hét mà người ta thường nghe trước một cuộc giết chóc đẫm máu, một giọng man rợ, hoang dã, làm cho

tim người ta lặng đi và mắt người ta mờ đi trong chất men điên rồ - Anh em ơi, chúng nó giết tôi... Anh em che chở cho tôi... Chúng nó giết!

Mấy người cô-dắc quay người trên yên, im lặng nhìn hẩn. Mắt họ tái đi, mắt họ mở rộng ra.

Trong khi đi trên đại lộ Xtary Nevski một đám công nhân Kolpinô đang tiến tới, đầu nhấp nhô đen kịt cả một quãng đường. Một lá cờ đỏ uớt đầm bay phấp phật trước gió. Một đội cảnh binh kỵ mã tách ra khỏi mặt nhà Khách sạn Phương Bắc, và bỗng trên tay họ lóe lên những thanh kiếm rộng bản vừa tuốt trần. Một tiếng la ó phẫn nộ nổi lên trong đám đông. Ivan Ilyits lại trông thấy viên đại tá hiến binh chạy lên, một tay giữ bao súng, tay kia vẫy bọn cô-dắc.

Từ đám thợ Kolpinô, những hòn đá và những mảnh băng lao về phía viên đại tá và đội cảnh binh kỵ mã. Một con ngựa hồng lông óng chân thon càng nhảy nhót già. Những phát súng lục nổ yếu ớt, những đám khói nổi lên ở chân pho tượng, cảnh binh bắn vào đám thợ Kolpinô. Ngay lúc ấy trong đội ngũ quân cô-dắc, cách Ivan Ilyits mười bước, một con ngựa cái vùng sông Đôn lông tía bồm dãi bỗng chồm đứng lên; người lính cô-dắc cúi rạp trên cổ ngựa thúc nó phi tới, chỉ mấy sải chân đã đến chỗ viên đại tá, và đang giữa đà phi, hẩn rút guom chém đánh set một nhát, rồi lại kéo ngựa chồm đứng lên. Cả đội

cô-dắc xô tới chỗ viên đại tá vừa bị giết. Đám dân chúng xô cái hàng rào tràn vào quảng trường... Dây đó tiếng súng nổ lẹt đẹt, ngập trong một tiếng hô ran từ khắp đám đông vang lên:

- Ur-ra... urrraaa...

- Télêghin, cậu làm gì ở đây?

- Tôi phải lên tàu ngay hôm nay bằng bất cứ giá nào. Đi toa đen, ngồi đầu máy cũng được...

- Thôi đi, bây giờ không thể đi được... cậu à, cách mạng rồi mà lại... -Antôska Arnoldôv. mặt không cạo, quần áo nhàu nát, mắt lơ dờ sau đôi mi đỏ, bám lấy vạt áo khoác của Ivan Ilyits - Cậu có thấy họ chém đứt phăng cái đầu lão hiến binh không?... Nó lăn lông lốc như quả bóng... thật ngoạn mục!... Cậu này ngốc quá, cậu chưa hiểu sao? Cách mạng rồi! - Antôska nói lảm nhảm như mê sảng. Họ đứng ở cửa ga, bị đám đông dồn vào một bên cửa. Sáng nay hai trung đoàn Litôvski và Vôlynvki không chịu bắn... Một đại đội của trung đoàn Pavlovski mang cả súng xuống đường biểu tình... Trong thành phố nháo nhào cả lên, chẳng còn ai hiểu được chút gì... Trên đại lộ Nevski lính đông như kiến, họ cứ đi vất vưởng, không dám về trại.

Đasa và Katya, mặc áo khoác lông, đầu trùm khăn len xù rảo bước trên phố Malaia Nikixkaia sáng mờ mờ. Những mảnh băng mỏng lao xạo dưới chân. Trên bầu trời giá lạnh màu lục nhờ nhờ, một mảnh trăng lưỡi liềm trong sáng đang trên đầu. Đâu đây có tiếng chó sủa sau các vòm cổng. Đasa cười khe khẽ trong tấm khăn xù lông, lắng nghe tiếng băng vỡ răng rắc.

- Katya ạ, giá bây giờ có ai phát minh ra được thứ máy gì đặt vào đây - Đasa để tay lên ngực- thì có thể ghi được lắm điều kỳ lạ... - Đasa cất tiếng hát khe khẽ. Katya nắm lấy cánh tay em.

- Thôi, ta đi đi, đi đi.

Đi được mấy bước, Đasa lại dừng.

- Katya ạ, thế chị có tin là cách mạng rồi không?

Xa xa cái bóng đèn điện treo trên cổng Cầu lạc bộ tư pháp sáng chói cả mắt. Chín giờ rồi tối nay, do ảnh hưởng của những tin đồn kỳ quặc ở Pêtrôgrad đưa về, một chi đảng Cadê có tổ chức ở đây một cuộc họp công khai để trao đổi cảm tưởng và bàn một công thức hành động những ngày giông tố này.

Hai chị em theo cầu thang gác chạy lên tầng hai, và không cởi áo khoác, chỉ bỏ khăn trùm đầu ra, họ bước vào gian phòng đông nghịt những người đang háo hức lắng nghe một ông to béo, mặt đỏ, râu ria xồm xoàm, vừa nói vừa giơ hai bàn tay phốp pháp làm những cử chỉ rất đẹp mắt.

- ... Các biến cố đang phát triển với một tốc độ chớp nhoáng, - ông ta nói bằng một giọng barytôn rất êm tai - Ở Pêtrôgrad hôm qua quyền hành đã được giao phó hết cho tướng Khabalôv. Ông đã cho yết khắp thành phố bản tuyên cáo sau đây: "Trong những ngày gần đây ở Pêtrôgrad đã xảy ra những vụ lộn xộn đi đôi với những vụ hành hung và sát hại tính mệnh của một số quan chức quân đội và cảnh binh. Nay tôi ra lệnh cấm mọi tụ tập trên đường phố. Tôi có lời cảnh cáo cư dân Pêtrôgrad rằng tôi đã chỉ thị cho các lực lượng vũ trang sử dụng vũ khí khi cần và dùng đủ mọi biện pháp để lập lại trật tự ở kinh đô...

- Quân đao phủ! - một giọng trầm kiểu thầy đồng từ cuối phòng đưa lên.

Bản tuyên cáo này, như ta có thể dự đoán, đã làm tràn cốc nước của lòng kiên nhẫn. Hai mươi lăm nghìn lính thuộc đủ các binh chủng đó ở Pêtrôgrad đã đứng về phía những người khởi nghĩa...

Ông ta chưa kịp nói dứt lời thì gian phòng đã vang dội tiếng vỗ tay. Một số người đứng lên ghế vừa quát tháo vừa làm những cử chỉ như thể đâm toạc chế độ cũ. Diễn giả, miệng nhoen rộng ra cười đưa mắt một lượt qua gian phòng đang nhốn nháo. Rồi ông giơ tay lên và nói tiếp:

- Chúng tôi vừa nhận được một bức thông điệp điện thoại có tầm quan trọng đặc biệt. - Ông ta thọc tay vào túi chiếc áo vét tông ca-rô và lấy ra một tờ giấy nhỏ - Hôm nay chủ tịch viện Duma là Podzyankô đã gửi bức điện sau đây cho nhà vua theo đường dây trực tiếp: "Tình hình nghiêm trọng. Kinh đô đang lâm vào tình trạng hỗn loạn. Chính phủ bị tê liệt. Tổ chức giao thông, tiếp tế lương thực và nhiên liệu hoàn toàn đình đốn. Trên đường phố nổ súng loạn xạ. Một bộ phận quân đội bắn lẫn nhau. Cần ủy nhiệm ngay tức khắc cho một nhân vật được dân chúng trong nước tin cậy đứng ra lập chính phủ mới. Không thể trì hoãn được. Mỗi phút chần chừ là một bước tự sát. Tôi cầu nguyện Thượng đế, sao cho trong giờ phút này trách nhiệm không trút lên đầu Đấng đội hoàng miện".

Ông mặt đỏ bở tờ giấy xuống và đưa đôi mắt sáng quắc nhìn khắp gian phòng một lượt. Người Moxkva chưa bao giờ được dự một buổi diễn thuyết hồi hộp như thế này.

- Thừa các ngài, chúng ta đang đứng trên ngưỡng cửa cái biến cố lớn lao nhất trong lịch

sử nước ta; cái biến cố ấy đang sẵn sàng diễn ra, - ông ta nói tiếp bằng cái giọng bỏ câu êm như nhung - Có lẽ trong giờ phút này, ở chốn kinh đô - ông giang thẳng cánh tay ra như tư thế tượng Đấng-tông - hoài bão của bao nhiêu thế hệ đã trở thành sự thật, và oan hồn của các chiến sĩ thánng chạp đã được báo thù...

- Trời ơi! - một giọng phụ nữ xúc động thốt lên.

- Có lẽ mai đây cả nước Nga sẽ hòa lại thành một bản hợp xướng huynh đệ huy hoàng,
- bản hợp xướng của nền tự do!

- Hoan hô tự do!... - Nhiều giọng hô lên.

Diễn giả buông mình xuống ghế và đưa mu bàn tay lên quệt trán. Ở góc bàn đứng dậy một người cao lớn có bộ tóc dài màu rom, khuôn mặt hẹp, bộ râu hung hung đỏ cứng đờ. Không nhìn ai hết, người ấy bắt đầu nói, giọng ngạo nghễ:

- Tôi vừa nghe mấy đồng chí hô to: hoan hô tự do! Đúng. Còn gì hay hơn bắt cổ Nikôlai đệ nhị ở Moghilev, đưa bọn bộ trưởng ra tòa, tống cổ bọn tổng trấn, bọn cảnh sát đi... Giương cao lá cờ đỏ của cách mạng... Phần mở đầu rất đúng... Qua những thông báo đã nhận được, quá trình cách mạng đã mở đầu một cách đúng đắn, cương quyết. Chắc hẳn lần này sẽ không thất bại nữa đâu. Nhưng có điều là vừa rồi trước tôi có một vị nói rất hay ho; vị đó nói, hay tôi nghe

nhầm thì không rõ, vị đó tỏ ý hài lòng về cuộc cách mạng đang được chuẩn bị thực hiện và dự đoán rằng trong một tương lai gần đây sẽ cùng với cả nước Nga hòa lại thành một bản hợp xướng huynh đệ...

Người có bộ tóc màu rom rút khăn mù soa đưa lên miệng như cổ che một nụ cười nhạo báng. Nhưng trên lưng quyền ông ta nổi lên những đám đỏ đỏ, ông ta ho khục khặc mấy tiếng, đôi vai xương xẩu nhô lên.

Sau chiếc ghế tựa của hai chị em Đasa ngồi chung có ai hỏi:

- Ai nói đấy?

- Đồng chí Kuzma, - có người thì thầm đáp nhanh - năm một ngàn chín trăm linh năm đồng chí có chân trong Xô-viết đại biểu công nhân. Mới đi đấy về được ít lâu.

- Giá ở địa vị ngài diễn giả vừa rồi, tôi sẽ chịu khó đợi ít nữa đã rồi hắt hân hoan sau - đồng chí Kuzma nói tiếp, và gương mặt màu sấp của ông trở nên dữ tợn và cương quyết - Mười hai triệu nông dân sắp bị đưa vào lò sát sinh, họ đang ở ngoài mặt trận... Hàng triệu công nhân đang chết ngạt trong các nhà hầm, đang đói meo ra trong khi đứng xếp hàng. Các ngài sẽ cất tiếng hát bản hợp xướng huynh đệ trên lưng công nhân và nông dân chứ?...

Có tiếng huýt sáo vang lên. Một giọng phần uất quát "Quát như thế là khiêu khích!" Ông mặt đỏ so vai và rung chuông. Đồng chí Kuzma nói tiếp:

- Bọn theo chủ nghĩa đế quốc đã ném châu Âu vào một cuộc chiến tranh hết sức quái đản, các giai cấp tư sản, từ trên xuống dưới, đều suy tôn nó lên thành một cuộc chiến tranh thần thánh một cuộc chiến tranh giành thị trường thế giới, giành thắng lợi không tiền khoáng hậu cho tư bản... Bọn vô lại vàng, bọn xã hội dân chủ, giúp sức cho chủ chúng, lớn tiếng công nhận; đúng thế đấy ạ, đây là một cuộc chiến tranh dân tộc và thiêng liêng. Chúng lừa thợ thuyền và dân cày vào lò sát sinh... Tôi xin hỏi ai, ai đã lên tiếng trong những ngày đẫm máu ấy?

- Hẳn nói gì?... Hẳn là ai thế?... Bịt mồm hẳn lại! - những giọng hẳn học quát. Gian phòng ồn ào hẳn lên. Nhiều người bật dậy hoa chân múa tay.

- ... Giờ đã điểm... Ngọn lửa cách mạng phải lan ra, bùng dậy giữa đám quần chúng nông dân và công nhân...

Phần tiếp theo không thể nào nghe ra được giữa tiếng ồn ào vang dậy trong phòng. Có mấy người mặc lễ phục chạy lên phía bàn. Đồng chí Kuzma rời bục đi xuống và ra khỏi phòng. Thay chân cho ông ta là một bà nổi tiếng trong hoạt động giáo dục trẻ em.

- Lời lẽ của diễn giả vừa rồi thật đáng cho mọi người công phần...

Vừa lúc ấy như có ai ghé sát tai Đasa thì thầm, giọng xúc động và âu yếm:

- Chào em...

Đasa đứng phất dậy ngay, không kịp ngoảnh lại nữa: trong khung cửa nàng nhìn thấy Têlêghin, Têlêghin, người đàn ông đẹp nhất đời, người của nàng! Một lần nữa, chàng lại kinh ngạc vì thấy Đasa khác hẳn với người con gái mà chàng vẫn hình dung trong tâm trí, nhưng đẹp hơn không biết bao nhiêu mà kể: một màu hồng ấm áp bùng bùng trên má, đôi mắt màu xám xanh thắm thắm như nước hồ sâu. Nàng hoàn mỹ quá, nàng không cần một chút gì nữa. Đasa nói khẽ: "Chào anh". - nàng vịn vào cánh tay Têlêghin, và hai người ra phố.

Trên phố, Đasa dừng lại và mỉm cười nhìn Ivan Ilyits. Nàng thở dài, đặt hai tay lên vai chàng và hôn lên môi chàng. Người nàng phảng phất mùi nước hoa nồng nồng của phụ nữ. Đasa lại lặng lẽ vịn lên cánh tay chàng, và hai người bước trên lớp băng tròn lấp lánh dưới ánh trăng lưỡi liềm treo rất thấp ở cuối phố.

- Ôi, anh Ivan, em yêu anh! Em mong anh quá!

- Anh không về được, em ạ...

- Em viết thư cho anh dở quá, anh đừng giận nhé! Em không biết viết thư...

Ivan Ilyits dừng lại nhìn gương mặt đang ngẩng lên nhìn chàng mỉm cười lặng lẽ. Đóng khung trong chiếc khăn len bông, mặt nàng trông càng giản dị và đáng yêu hơn nữa, hai đường lông mày trông thẫm lại. Chàng thận trọng kéo sát Đasa vào người. Nàng nhích nhích đôi chân đi giày cao cổ lại, nép vào người chàng, mắt vẫn nhìn đắm đắm vào mắt chàng. Chàng hôn nàng lần nữa, và hai người lại đi.

- Anh về có lâu không, Ivan?

- Anh cũng không biết nữa, tình hình thế này...

- Phải, anh cũng biết đấy: cách mạng kia mà.

- Em ạ, anh ngồi đầu máy về đây đây...

- Anh ơi, bây giờ thế này nhé... - Đasa bước theo nhịp chân chàng và nhìn xuống mũi giày.

- Thế nào em?

- Lần này em sẽ lên trên ấy với anh... về nhà anh.

Ivan Ilyits không đáp. Đasa chỉ cảm thấy chàng mấy lần cố thở vào một hơi thật sâu. Nàng thấy yêu chàng và thương chàng quá.

Ngày kế theo có một điểm đặc sắc là nó xác nhận khái niệm tính tương đối của thời gian. Chẳng hạn, chiếc xe ngựa đưa Ivan Ilyits từ khách sạn ở phố Tvenxkaia đến phố Arbatxki mất khoảng một năm rưỡi. "Thưa ông, không dám ạ, cái thời đi xe mất năm mươi kôpek đã qua rồi, - anh xà ích nói - Ở Pêtrôgrad chúng tôi đã giành được tự do rồi, ở Moxkva nay mai chúng tôi cũng sẽ giành được. Ông thấy tên cảnh binh kia không? Chỉ muốn đánh xe lại quất cho nó một roi, cái thằng chó đẻ ấy. Ông hãy đợi đấy mà xem, rồi chúng tôi sẽ trừng trị hết lũ chúng nó".

Dasa ra đón Ivan Ilyits ở cửa phòng ăn.

Nàng mặc chiếc áo nộ tấm nhẹ, mái tóc màu tro cài vội. Người nàng thơm mùi nước mát. Chuông thời gian đã điểm, thời gian đã ngừng trôi. Nó tràn đầy những lời nói của Dasa, tiếng cười của nàng, mái tóc nhẹ của nàng óng ả trong nắng ban mai. Dasa chỉ đi ra cuối bàn thôi. Ivan Ilyits cũng đã thấy lo lo rồi. Dasa mở cửa tủ chè, giơ hai tay lên, và hai ống áo rộng tụt xuống. Ivan Ilyits không tin rằng người ta lại có thể có được hai cánh tay như thế; chỉ có hai cái sẹo chùng đậu ở phía trên khuỷu tay xác nhận rằng dù sao đây cũng là người trần. Dasa lấy cái chén

và ngoảnh đầu lại nói một câu gì rất kỳ diệu rồi cười khanh khách.

Nàng bắt Ivan Ilyits uống mấy tách cà-phê liền. Nàng nói ra những từ ngữ, Ivan Ilyits cũng nói ra những từ ngữ, nhưng chắc hẳn những từ ngữ của loài người chỉ có nghĩa trong một thời gian chuyển động bình thường, chứ như hôm nay thì từ ngữ chẳng có ý nghĩa gì. Êkatêrina Đmitrievna, lúc bấy giờ cũng ngồi trong phòng ăn, lắng nghe Têlêghin và Đasa luôn luôn kinh ngạc, hân hoan nói những chuyện không đâu rồi lại quên ngay: nào cà phê ngon tuyệt trần, nào cái hộp da đựng đồ trang sức, nào cái thủ cấp bị chém ở Pêterburg, nào mái tóc của Đasa tự dưng biến sang màu hung đỏ - lạ thật! - khi có ánh nắng chiếu lên.

Chị hầu phòng đưa báo vào. Êkatêrina Đmitrievna đỡ tờ "Tin tức Nga" ra, à lên một tiếng rồi bắt đầu đọc to đạo dụ của hoàng đế ra lệnh giải tán viện Đuma nhà nước. Đasa và Têlêghin cũng tỏ vẻ ngạc nhiên lăm lăm về tin này, nhưng sau đó Êkatêrina Đmitrievna vẫn đọc tiếp tờ "Tin tức Nga" một mình. Đasa bảo Têlêghin: "Vào phòng em đi" và dẫn chàng đi qua dãy hành lang tối om, đến phòng nàng. Nàng vào trước, nói hấp tấp: "Khoan đã, anh đợi tí, đừng nhìn thế" và giấu một cái gì trắng trắng vào ngăn kéo tủ ngăn.

Lần đầu tiên trong đời Ivan Ilyits được trông thấy phòng Đasa: cái bàn trang điểm con con bày rất nhiều thứ dụng cụ khó hiểu; cái giường trắng hẹp đặt hai chiếc gối, một to, một nhỏ: chiếc to thì Đasa gối đầu, còn chiếc nhỏ thì khi ngủ nàng kê dưới khủy tay; rồi bên cửa sổ là cái ghế bành vắt chiếc khăn len xù trên lưng tựa.

Đasa bảo Ivan Ilyits ngồi vào chiếc ghế bành ấy, dịch một chiếc ghế đầu lại ngồi ngay trước mặt chàng, chống khủy tay lên đùi, tựa cằm lên hai bàn tay, rồi, nhìn không chớp vào mặt Ivan Ilyits, nàng ra lệnh cho chàng nói thử xem chàng yêu nàng như thế nào. Chuông thời gian điểm lần thứ hai.

Têlêghin nói:

- Đasa ạ, ví thử có ai cho anh tất cả trên đời này cả trái đất này, anh chẳng sẽ sướng hơn chút nào, em hiểu chứ? - Đasa gật đầu - Nếu anh chỉ có một mình, anh có làm được gì cho anh đâu, có phải không nào?... Anh có cần gì đến bản thân anh đâu? - Đasa gật đầu - Ăn, đi, ngủ: để làm gì? Tay này, chân này để làm gì?... Nói ví dụ nếu anh giàu như trong truyện cổ tích, thì phỏng có ích gì?... Nhưng em có tưởng tượng được sống một mình chán như thế nào không? - Đasa gật đầu - Nhưng bây giờ, khi em ngồi như thế này... Bây giờ không còn anh nữa... Anh chỉ cảm thấy có em, có hạnh phúc. Em là tất cả.

Anh nhìn em cứ thấy ngòm ngòm: có thật là em đang thờ, em đang sống, và đang là của anh đấy không?... Dasa em có hiểu được chút nào không?

- Em nhớ, - Dasa nói, - hôm chúng mình ngồi trên boong tàu, gió thổi nhẹ nhẹ, rượu nho óng ánh trong cốc: lúc bấy giờ em chợt cảm thấy chúng mình đang trôi về hạnh phúc...

- Thế em có nhớ những cái bóng rợp màu thiên thanh hôm ấy không?

Dasa gật đầu, và lập tức nàng có cảm giác là nàng cũng nhớ có những cái bóng rợp xanh xanh rất đẹp ở đâu đấy. Nàng nhớ đàn hải âu bay theo chiếc tàu thủy, những dải bờ thâm thấp, vết nắng loang loáng chạy dài xa tít trên sông, chỗ tận cùng trông như hòa lẫn vào biển hạnh phúc xanh biếc. Dasa còn nhớ cả chiếc áo nàng mặc hôm ấy... Từ bấy đến nay đã biết bao nhiêu năm trường trôi qua...

Tối hôm ấy Êkatêrina Đmitrievna ở câu lạc bộ tư pháp chạy về, xúc động và vui mừng. Nàng kể:

Ở Pêtrôgrad chính quyền đã chuyển hết cho ủy ban Duma; các bộ trưởng đã bị bắt, nhưng có những tin đồn rất đáng lo ngại: nghe đâu nhà vua đã rời khỏi đại bản doanh, và tướng Ivanôv đã đưa một lữ đoàn tiến về Pêtrôgrad để lập lại trật tự. Còn ở đây thì người ta dự định ngày mai sẽ tấn công chiếm thành Kremlin và kho quân giới... Ivan Ilyits ạ, sáng sớm mai hai chị

em chúng tôi sẽ chạy đến chỗ anh xem cách mạng nhé...

38

Nhìn qua cửa sổ khách sạn có thể trông thấy ở phía dưới, trên dãy phố Tverxkaia, dân chúng đang kéo đi chậm chậm thành một dòng thác đen đen: lối nhỏ những cái đầu, những chiếc mũ lưỡi trai, những chiếc mũ lông, những chiếc khăn quàng, những khuôn mặt điểm thành những vệt vàng vàng. Trên các cửa sổ đều có những người hiếu kỳ lộ cổ ra, trên các mái nhà đều có những chú bé trèo lên xem.

Êkatêrina Dmitrievna, trong tấm mạng che mặt vén lên ngang mày, đứng bên cửa sổ, chốc chốc lại nắm tay Đasa hay Têlêghin nói:

- Khùng khiếp quá!... Khùng khiếp quá!

Êkatêrina Dmitrievna, tôi xin quả quyết với chị rằng không khí trong thành phố rất ôn hòa - Ivan Ilyits nói - Trước khi chị và Đasa đến, tôi có chạy đến thành Kremlin: ở đấy họ đang thương lượng, chắc là kho quân giới sẽ được trao lại mà không tốn một phát súng nào...

- Nhưng tại sao họ lại kéo đến đấy?... Anh xem: bao nhiêu là người... Họ muốn làm gì?

Dasa nhìn xuống dòng đầu người nhấp nhô, nhìn lên những đường viền của các mái nhà và các ngọn tháp. Sáng hôm ấy trời nhiều sương và dịu dịu ẩm. Xa xa, phía trên những mái vòm thiếp vàng của mấy tòa nhà thờ trong thành Kremlin, phía trên những con chim ung chàng chân giang cánh trên các tháp nhọn đỉnh, một đàn quạ nhỏ lượn vòng.

Dasa có cảm giác như có những con sông lớn nào đã dâng lên phá vỡ lớp băng đè nặng trên dòng, tràn khắp mặt đất, và nàng với người yêu đã bị dòng nước cuốn theo, bây giờ chỉ còn cách nắm chặt lấy tay chàng. Tim nàng đập rộn ràng vì lo âu và mừng rỡ, như tim của con chim đang bay vút lên những tầng cao.

- Tôi muốn xem cho thật đủ, ta ra đường đi,
- Katya nói.

Trụ sở của Viện Duma thành phố, nơi đặt bản doanh của cách mạng, là một tòa nhà gạch màu xin xỉn với dây cột trông như một hàng chai, nhan nhản những bao lon, những lan can và những ngọn tháp nhỏ ở các góc tường, bấy giờ đã được trang hoàng bằng những lá cờ đỏ. Những tấm vải đỏ thắm quấn chung quanh các cột nhà, buông từ trên mái hiên thêm chính. Trước thềm, trên mặt đường đá đóng băng có đặt bốn khẩu đại bác xám xám lấp lánh xe cao. Trên thềm, mấy người bắn súng máy đeo những

chùm ruy-băng đỏ trên cầu vai đang ngồi cúi người xuống. Mấy đám người rất đông đứng nhìn với vẻ sợ sệt pha lẫn vui mừng những lá cờ đỏ, những cửa sổ ám bụi đen kịt của viện Duma. Khi trên cái bao lon nhỏ ở phía trên thêm xuất hiện một bóng người tí hon linh hoạt đang khua tay và quát một câu gì không hề nghe tiếng, trong đám đông nổi lên một tiếng râm ran vui mừng.

Khi đã nhìn chán chê mấy lá cờ và mấy khẩu đại bác, dân chúng bỏ đi, bước trên lớp tuyết bản đã bắt đầu tan nham nhỏ, chui qua những cổng tò vò sâu hoắm của nhà thờ Iverkaia đi ra quảng trường Đỏ: ở đây, cạnh hai cổng Xpaxxki và Ni-kôlxki, quân khởi nghĩa đang tiến hành đàm phán với đại biểu của trung đoàn dự bị cố thủ trong thành Kremlin.

Katya, Đasa và Têlêghin bị đám đông dồn đến sát thêm viện Duma. Một tiếng la ó từ phố Tverx-kaia lan ra khắp quảng trường, mỗi lúc một to.

- Các đồng chí tránh ra... Các đồng chí hãy tuân thủ nguyên tắc đấu tranh hợp pháp! - những giọng nói trẻ trung và xúc động vang lên. Qua đám đông đang rẽ ra một cách miễn cưỡng, bốn cậu học sinh, tay cầm súng trường khua khua trên đầu, và một cô thiếu nữ tóc xỏa tung, tay cầm thanh kiếm, len về phía thêm viện Duma. Họ áp giải mười viên cảnh sát cao lớn, râu ria,

hai tay trối sau lưng, khuôn mặt lầm lì cúi gằm. Đi trước là một viên cảnh sát trưởng không có mũ: trên cái đầu cạo trọc xanh xanh của hắn, ở gần thái dương có một vết máu đọng đen đen; đôi mắt sáng màu hung của hắn lướt nhanh qua những gương mặt đang mỉm cười ngạo nghễ trong đám đông; lon vai của hắn đã bị lột, kéo rách cả một mảnh da trên áo khoác quân phục.

- Đến lúc biết tay nhau rồi các bố nhé! - trong đám đông có tiếng nói.

- Hết bắt nạt nhé...

- Hết thời oanh liệt rồi nhé!...

- Quân khốn kiếp!... Quân bạo chúa!

- Phải cho ném nhục hình một mẻ.

- Anh em ơi, ta hè nhau vào...

- Các đồng chí, các đồng chí, tránh ra tí nào, phải tôn trọng trật tự cách mạng! - mấy cậu học sinh hét vỡ cả giọng; họ xua mấy viên cảnh sát lên thêm viện Duma rồi mất hút, trong cửa lớn. Mấy người len vào theo họ, trong số đó có Katya, Dasa và Têlêghin.

Trong gian phòng đợi trống trải, trần cao, tối mờ mờ, có mấy người bắn súng máy ngồi xồm trên sàn ướt, bên cạnh vũ khí của họ. Một anh sinh viên má phình, hình như quá mệt mỏi và la ó quá nhiều nên đã mù hẳn đi, hề thấy có người vào là xông tới quát:

- Không lôi thôi gì hết, giấy đâu?

Có người cho anh ta xem giấy, nhưng có người chỉ khoát tay một cái và cứ thế đi thẳng lên cái cầu thang lớn dẫn lên tầng hai. Ở tầng hai, trong những dãy hành lang rộng, dọc tường có những người lính bụi bặm, ngái ngủ và lảm lì, kẻ ngồi người nằm, tay không rời khẩu súng. Có người đang nhai bánh mì, có người ngáy khò khò, đôi chân quăn giề co quắp lại. Cạnh đấy có một tốp người hiếu kỳ chen chúc nhau đứng đọc những dòng chữ kỳ quặc đề trên những mảnh giấy dán ở các cửa phòng, nhìn mấy ông chính ủy khăn đặc, dây thần kinh căng thẳng đến cực độ, đang chạy từ phòng này sang phòng khác.

Katya, Dasa và Têlêghin, sau khi đã nhìn chán mắt những cửa lậ này, bèn chen vào một gian phòng cao có những khung cửa sổ rộng mênh mông chẳng màn màu huyết dụ đã phai bạc, với những dây ghế vòng cung bọc nhung màu huyết dụ quây lại thành hình bán nguyệt lên dần từng bậc. Trên bức tường phía trước có đặt những chiếc khung tranh thiếp vàng trông hoác - đó là những bức chân dung của các Sa hoàng đã tháo ruột đi - trông như những miếng vá lớn đen ngòm. Trước mấy cái khung tranh, một nữ hoàng Êkatêrina bằng cẩm thạch, với chiếc áo khoác bằng đồng hất ra sau lưng, đang mỉm cười niềm nở và ranh mãnh với thần dân.

Trên các dây ghế vòng cung có nhiều người ngồi gục đầu xuống hai bàn tay, đáng một lư,

mặt xám đi, râu ria lởm chởm. Máy người gục mặt xuống bàn viết mà ngủ. Máy người nữa uể oải bóc lớp bì quanh mấy khoanh xúc xích, cặp vào bánh mì ăn. Phía dưới trước mặt vị nữ hoàng đang mỉm cười, máy người thanh niên mặc sơ-mi đen, mặt mày hốc hác, ngồi trên cái bàn dài phủ tấm thảm xanh viền tua kim tuyến. Giữa bọn họ có một người tóc dài, râu màu hung đỏ.

- Đasa kia! Thấy không: *đồng chí* Kuzma ngồi kia, ở bàn ấy - Katya nói.

Lúc bấy giờ có một thiếu nữ tóc cắt ngắn, mũi nhọn, đến cạnh đồng chí Kuzma nói thì thầm mấy câu. *Đồng chí* Kuzma ngồi nghe, không ngảnh lại, rồi đứng dậy nói:

- Thị trưởng Gretsôv tuyên bố lần thứ hai rằng vũ khí sẽ không được trao lại cho công nhân. Tôi đề nghị biểu quyết không thảo luận, thông qua bản tuyên bố phản kháng những hành động của Ủy ban cách mạng.

Têlêghin loay hoay mãi mới hỏi được một câu học sinh thấp bé đang ngồi hút thuốc lá, về ưu tư, và được câu cho biết rằng, trong gian phòng mang tên nữ hoàng Êkatêrina này đang có cuộc họp của Xô-viết đại biểu công nhân. Cuộc họp đã kéo dài hai ngày hai đêm liên tục.

Đến giờ ăn trưa binh sĩ của trung đoàn dự bị đóng trong thành Kremlin trông thấy khói nấu bếp trên Quảng trường Đỏ, bèn mở cổng thành

ra hàng. Khắp quảng trường tiếng reo hò vang dậy, mũ tung hết lên trời. Trên pháp trường Lônôie Mextô, nơi mà xưa kia xác Đmitri Mao danh đã bị phơi trần truồng, đầu đeo mặt nạ dầu cừu, chiếc ống sáo của phường hát rong đặt trên bụng, nơi mà xưa kia người ta suy tôn và truất phế các Sa hoàng bằng tiếng reo hò và la ó, nơi mà xưa kia người ta ban bố và bãi bỏ mọi quyền tự do của dân Nga, trên cái gò đất con con đã bao lần mọc kín những ngưi bàng rồi sau đó lại đâm đũa máu tội nhân, chợt thấy một người lính bé nhỏ mặc chiếc áo ca-pốt tội tày, xơ xác, bước lên, cúi chào dân chúng rồi giơ cả hai tay lên kéo sụp cái mũ chụp cô-dắc xuống tận tai và bắt đầu nói những gì, ồn quá nghe không rõ. Người lính ấy rất gầy gò, đến đợt trung binh sau cùng mới được vét trong một thôn ổ hèo lánh ra. Ấy thế nhưng cũng có một cô tiểu thư nào đấy, chiếc mũ cấm lông chim đội lệch sang một bên, bước lên hôn anh ta, sau đó người ta hôn anh xuống, khênh anh ta lên rồi vừa reo hò vừa rước đi.

Trong khi đó ở phố Tverkaia, trước mặt nhà viên tướng tổng đốc thành, một tay hảo hán nào đấy trong đám đông leo lên pho tượng của Xkôbêlev và buộc vào thanh gươm của ông ta một mảnh vải đỏ. Dân chúng reo "ura". Có mấy nhân vật bí hiểm nào đấy lén qua phố xép xông vào trụ sở vụ an ninh, và bên ngoài có thể nghe tiếng

cửa kính vỡ loảng xoảng, rồi một lát sau thấy khói bốc lên. Dân chúng lại reo "ura!". Trên đại lộ Tverxkôi, bên tượng Puskin, một nữ văn sĩ có tiếng ứa nước mắt nói về buổi bình minh của cuộc đời mới rồi với sự giúp đỡ của một cậu học sinh nào đấy, đút vào tay nhà thi hào đang đứng trầm ngâm một lá cờ đỏ con con. Dân chúng lại reo "ura!" Suốt ngày hôm ấy cả thành phố đều như say rượu. Mãi đến khuya vẫn chưa có ai buồn về nhà, họ tụ họp lại thành từng tốp, nói chuyện, khóc vì vui mừng, ôm nhau hôn, chờ đợi những tin điện gì không rõ. Sau ba năm buồn nản, căm thù và máu me, ngọn trào tình cảm của dân phố đã dâng lên tràn trề như nước lũ.

Katya, Đasa và Têlêghin về nhà vào lúc choang vang. Liza, chị hầu phòng, đã ra đại lộ Prêtsixtenxki dự mít tinh, còn chị bếp thì khóa trái cửa bếp lại ngồi khóc ti tỉ. Katya gọi mãi chị ta mới chịu mở cửa.

- Chị làm sao thế hở Marfusa?

- Sa hoàng chúng ta bị giết rồi-ô-ô-i, - chị vừa nói vừa giơ bàn tay che đôi môi dày sung mọng lên vì khóc. Hơi chị ta sặc mùi rượu.

- Chị nói gì mà vợ vẫn thế, - Katya bực mình nói, - có ai giết nhà vua đâu?

Nàng đặt ấm chè lên bếp hơi và đi dọn bàn ăn. Đasa nằm trên đi văng ở phòng khách, Têlê-ghin ngồi bên chân nàng. Đasa nói:

- Anh ơi, nếu em có ngủ thiếp đi thì khi nào dọn trà anh đánh thức em dậy nhé, - em thèm chén trà quá.

Nàng trở mình nằm nghiêng lại, kê hai bàn tay dưới má và nói giọng buồn ngủ:

- Em yêu anh lắm.

Trong bóng hoàng hôn, chiếc khăn len xù phủ trên người Đasa điểm một vệt trắng trắng. Không nghe thấy tiếng nàng thở. Ivan Ilyits ngồi yên không nhúc nhích, lòng chàng đang đầy tràn. Mãi cuối phòng, ở cửa phòng hiện lên một đường chỉ ánh sáng rồi cánh cửa mở ra, và Katya bước vào, ngồi xuống cạnh Ivan Ilyits trên cái đệm tròn của chiếc đi văng, hai tay bó gối. Sau một lát im lặng nàng hỏi:

- Đasa ngủ rồi à?

- Cô ấy dặn khi nào có trà thì đánh thức.

- Dưới bếp chị Marfusa cứ khóc lóc mãi là Sa hoàng đã bị giết. Ivan Ilyits à, rồi sẽ ra sao?... Cứ có cảm giác như bao nhiêu đê đập đều vỡ hết rồi... Lại đau lòng nữa: tôi lo cho Nikôlai Ivanôvits quá... Anh à, tôi nhờ anh nhé: anh gửi cho anh ấy một bức điện đi, càng sớm càng tốt, mai được không?... Thế còn... bao giờ anh định đưa Đasa về Pêtrôgrad?

Ivan Ilyits không đáp, Katya quay đầu về phía chàng, chăm chú nhìn vào mặt chàng bằng đôi mắt to, giống hệt mắt Đasa, nhưng lại là đôi

mắt nghiêm trang của một thiếu phụ, rồi mỉm cười kéo Ivan Ilyits lại và hôn lên trán chàng.

Sáng hôm sau cả thành phố đổ ra đường. Trên phố Tverxkaia, dưới những tiếng hoan hô không ngớt, những chiếc xe vận tải chở đầy lính len qua đám đông dày đặc, lưỡi lê và kiếm chìa ra tua tủa. Những khẩu đại bác chở mấy chú bé con cười trên nòng, lặn âm âm qua phố. Trên những đồng tuyết bắn dọc các vỉa hè, mấy cô tiểu thư trẻ măng tay cầm kiếm gió cao, gương mặt căng thẳng, và những cậu học sinh vũ trang không biết khoan nhượng là gì, đang đứng giữ trật tự đó là đội dân vệ tình nguyện. Mấy ông chủ bắc thang lên gỡ những phù hiệu chim ung của hoàng đế trên biển xuống. Một tốp thiếu nữ ốm yếu, công nhân một nhà máy thuốc lá, rước chân dung Lev Tólxtôi qua các phố, và nhà lão văn hào cau đôi mày nghiêm khắc nhìn tất cả những cảnh kỳ dị này. Tưởng chừng như từ nay không còn có thể có chiến tranh, không có hằn thù gì nữa, và chỉ cần treo thêm một ngọn cờ đỏ ở một nơi nào đấy, một tháp chuông thật cao nào đấy nữa, là cả thế giới sẽ hiểu rằng chúng ta đều là anh em, rằng không có một lực lượng nào khác trên thế giới: chỉ còn niềm vui sướng, nền tự do, tình yêu thương, cuộc sống...

Khi những điện tín cho biết cái tin sét đánh là Sa hoàng đã thoái vị, quyền trị quốc đã được trao lại cho Mikhail và vị thái tử hoàng đệ này

đã từ chối ngai vàng, thì không ai lấy làm kinh ngạc cho lắm: hình như trong những ngày ấy người ta còn chờ đợi những điều kỳ lạ hơn nhiều.

Trên những đường viền gỗ ghê lên xuống của các mái nhà, giữ vùng trời trong suốt thăm thẳm màu da cam ở phía mặt trời lặn, một vì sao lóng lánh đổi màu. Những cành bồ đề trụi lá vạch những đường đen sẫm im lìm trên nền trời. Ở phía dưới đã tối hẳn, những vũng nước đọng trên vỉa hè đã đông lại, kêu lạo xạo dưới chân. Đasa dừng lại, và hai bàn tay vẫn ôm lấy cánh tay Ivan Ilyits, nằng đưa mắt qua dãy hàng rào thấp nhìn ánh đèn leo lét trong khung cửa sổ sâu hoắm của nhà thờ Nikôla.

Ngôi nhà thờ nhỏ và khoảng sân của nó đều chìm trong bóng rợp của rừng bồ đề. Xa xa có tiếng cửa đóng sập lại, và một người thấp bé mặc chiếc áo dài quét đất, đầu đội cái mũ rộng vành trông như cây nấm, đi qua sân trong, đôi ủng da giẫm lạo xạo trên lớp băng mỏng. Có thể nghe thấy hắt khua chìa khóa leng xeng và thông thả trèo lên gác chuông.

- Ông bỏ lên đánh chuông đấy, - Đasa thì thầm và ngẩng đầu lên. Trên cái mái vòm nhỏ thiếp vàng của tháp chuông còn đọng lại một ánh phản chiếu của tà dương.

- "Boong!" - một tiếng ngân nga đưa ra từ quả chuông đã ba trăm năm nay vẫn kêu gọi dân cư tỉnh tâm lại trước giờ yên giấc. Trong ký ức Ivan Ilyits vụt hiện lên ngôi nhà thờ nhỏ bên đường, và trên ngưỡng cửa nhà thờ là người thiếu phụ mặc áo dài trắng ôm xác đứa con trong lòng mà khóc lặng lẽ. Ivan Ilyits siết chặt bàn tay Đasa dưới cánh tay mình. Đasa nhìn chàng như muốn hỏi: gì thế anh?

- Anh có muốn không? - nàng thì thầm hỏi nhanh - Ta vào đi...

Ivan Ilyits nhòe miệng cười. Đasa cau mặt, giẫm mạnh đôi giày cao cổ xuống mặt đường đất.

- Sao anh lại cười nhỉ. Khi đang đi bên cạnh người mình yêu nhất đời, mà trông thấy ánh đèn trong cửa sổ nhà thờ, ai mà chẳng muốn vào làm lễ luôn? Có gì buồn cười đâu?... - Đasa lại vịn vào tay Ivan Ilyits - Anh có hiểu em không?

39

- Hỡi đồng bào, hỡi binh sĩ của quân đội Nga từ nay đã là một quân đội tự do, tôi có được cái vinh dự quý báu được chúc mừng các bạn nhân ngày hội huy hoàng của chúng ta: xiềng xích nô lệ đã bị đập tan. Trong ba ngày, không đổ lấy một giọt máu, nhân dân Nga đã hoàn thành cuộc cách mạng vĩ đại nhất trong lịch sử. Sa hoàng Nikôlai đã thoái vị, các bộ

trưởng của Sa hoàng đã bị bắt, thái tử hoàng đệ Mikhail đã tự nguyện từ khước ngai vàng vì biết mình không đủ sức. Ngày nay toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân. Chính phủ lâm thời đã đứng ra cầm đầu quốc gia, đang trong một thời hạn ngắn nhất sẽ tiến hành cuộc tuyển cử vào hội đồng lập hiến toàn Nga-la-lu trên cơ sở đầu phiếu trực tiếp, phổ thông, bình đẳng và bí mật... Vậy thì: Cách mạng Nga muôn năm, Hội đồng lập hiến muôn năm, chính phủ lâm thời muôn năm!

- Ur-ra a-a!- hàng nghìn giọng lính hòa lại trong một tiếng hô kéo dài. Nikôlai Ivanôvits Xmôkôvnikov rút trong túi áo da hươu ra một chiếc khăn mùi soa lớn màu nguy trang, lau cổ, mặt và râu. Ông đang đứng trên một diễn đàn đóng bằng ván, phải bám vào các xà ngang mới leo lên được. Sau lưng ông là viên tiểu đoàn trưởng Tyôtkin vừa được thăng lên cấp thượng tá. Gương mặt dạn dày sương gió với bộ râu ngắn và cái mũi nung núc của ông ta biểu lộ một sự chú ý căng thẳng. Khi tiếng "ura" của binh sĩ vang lên, ông ta đưa lòng bàn tay lên lưỡi trai, vẻ lo lắng. Trước diễn đàn, trên cánh đồng bằng phẳng lở đổ những khoảng tuyết tan để lộ mặt đất đen sì chen những vệt tuyết bấn, một đám đông khoảng hai nghìn lính không cầm súng, đội mũ sắt, mặc những chiếc áo ca-pô nhàu nát không thắt lưng, há hốc mồm đứng

nghe những lời lẽ kỳ dị mà cái ông mặt đỏ như mặt gà tây kia đang nói với họ. Xa xa trong lớp sương xám xám, nhấp nhô những cái ống lò sưởi cháy đen của một làng bị thiêu hủy. Phía sau là phòng tuyến của quân Đức. Mấy con quạ xơ xác bay qua cánh đồng buồn tẻ ấy.

- Hỡi binh sĩ, - Nikôlai Ivanôvito nói tiếp, bàn tay xòe ngón giờ ra phía trước, cổ đỏ gay lên - Mới hôm qua anh em còn là những tên tốt đen, một bữa gia súc cảm lạnh mà tổng hành dinh của Sa hoàng lùa vào lò sát sinh. Người ta không hề hỏi xem anh em phải chết vì cái gì... Anh em phạm lỗi thì họ đánh đập và đem bắn không xét xử (thượng tá Tyôtkin đằng hắng, đổi chân đứng vài lần, nhưng vẫn im lặng, và chỉ lát sau lại nghiêng nghiêng cái đầu chăm chú nghe) Tôi, chính ủy của các quân đoàn mặt trận miền tây do chính phủ lâm thời đề cử - Nikôlai Ivanôvits siết năm ngón tay lại như cầm lấy dây cương, - tuyên bố với anh em rằng ngày nay không còn tối đen nữa. Cấp bậc đều bị bãi bỏ. Từ nay, anh em binh sĩ đều là những công dân bình quyền của quốc gia Nga-la-tư: không còn có sự phân biệt giữa binh sĩ và tổng tư lệnh nữa. Những cách xưng hô như "bẩm quan lớn", "bẩm cụ lớn", "bẩm đại nhân". Từ nay anh em sẽ nói: "chào tướng quân" hay là "thưa tướng quân, vâng" hoặc "thưa tướng quân, không". Những cách trả lời xúc phạm đến nhân phẩm như "lạy quan lớn

quả có thể ạ" hay "bầm quan lớn làm gì có ạ" đều bị bãi bỏ. Quy chế bắt binh sĩ phải đứng nghiêm chào bất cứ cấp sĩ quan nào đã bị bãi bỏ vĩnh viễn. Các bạn có thể bắt tay chào hỏi một vị tướng, nếu các bạn muốn...

- Hô-hô-hô! - có tiếng cười vui vẻ truyền đi trong đám lính. Tyôtkin cũng mỉm cười, trong khi mi mắt chớp chớp một cách thảng thốt.

- Và cuối cùng đây là điều chủ yếu nhất: anh em binh sĩ, trước đây chiến tranh là do chính phủ Sa hoàng tiến hành, còn ngày nay người tiến hành chiến tranh là nhân dân, là các bạn. Do đó, chính phủ lâm thời đề nghị các bạn thành lập trong tất cả các quân đoàn những ủy ban binh sĩ - ủy ban đại đội, ủy ban tiểu đoàn, ủy ban trung đoàn, vân vân, cho đến ủy ban quân đoàn... Hãy cử vào ủy ban những chiến hữu mà các bạn tin cậy!... Từ ngón tay người lính sẽ đạo chơi trên tấm bản đồ quân sự bên cạnh cây bút chì của đại tướng tổng tư lệnh... Hỡi binh sĩ, tôi xin chúc mừng các bạn về thành tựu đó, thành tựu vĩ đại nhất của cách mạng!

Khấp cánh đồng lại vang dội tiếng "ura-a-a", Tyôtkin vẫn đứng thẳng đờ, tay đặt lên lưỡi trai. Mặt ông ta xám ngoét lại. Trong đám đông bắt đầu có những tiếng quát hỏi:

- Thế bao giờ thì mới giảng hòa với thẳng Đức?

- Xà phòng sẽ phát mỗi người được bao nhiêu?
- Còn nghĩ phép thì thế nào?
- Thưa ông ủy viên thế bây giờ ở ta sẽ thế nào ạ? Sẽ bầu ra một ông vua chẳng? Ai sẽ đánh giặc?

Để trả lời các câu hỏi cho thật sát, Nikôlai Ivanôvits leo xuống diễn đàn, và quanh ông có một tốp lính náo nức xúm lại. Thượng tá Tyôt-kin, chống khủy tay lên lan can diễn đàn nhìn theo cái đầu trần húi ngắn và cái gáy béo phì của ông ủy viên quân sự di động giữa đám mũ sắt, đi xa dần ra, quay bên này bên nọ. Một người lính tóc hung đỏ, vẻ tinh quái, áo ca-pốt khoác hở trên vai (Tyôtkin biết rõ mặt anh này: một tay ở đại đội diện thoại) nắm lấy cái nịt thắt ra ngoài áo da của Nikôlai Ivanôvits, và mắt đảo lia lịa, hấn cất tiếng hỏi:

- Ông ủy viên quân sự ơi, ông vừa nói với chúng tôi rất hay ho, và chúng tôi đã nghe ông nói một cách khoái chí lắm... Bây giờ ông cho tôi hỏi một câu. Đám lính vui mừng nhao nhao lên và nhích lại gần hơn. Thượng tá Tyôtkin cau mày và lo lắng trèo xuống diễn đàn.

- Tôi xin hỏi ông, - người lính nói, một ngón tay giơ lên ngang mặt, cái móng đen thui gần chạm vào mũi Nikôlai Ivanôvits - Tôi vừa có thư ở quê gửi ra: con bò cái nhà tôi chết rồi, mà nhà tôi thì không có ngựa, thành thử vạ tôi phải

dắt con đi ăn mày... Thế thì xin hỏi bây giờ nếu tôi đào ngũ thì ông có quyền xử bắn tôi không?

- Nếu anh coi trọng quyền lợi cá nhân hơn nền tự do thì anh cứ phản bội nó đi, cứ phản bội Judá đi, và nước Nga sẽ nói thẳng vào mặt anh: anh không xứng đáng làm người lính của quân đội cách mạng... Đi về nhà đi! - Nikôlai Ivanôvits quát lớn, giọng gay gắt.

- Này ông đừng có mà quát tôi nhé!

- Ông là cái thá gì mà dám quát vào mặt chúng tôi?

- Anh em binh sĩ - Nikôlai Ivanôvits kiễng chân lên - ở đây có sự hiểu lầm... Nguyên tắc thiêng liêng nhất của cách mạng là phải trung thành với các nước đồng minh của ta... Quân đội cách mạng tự do của nước Nga phải xông lên với một khí thế mới đánh tan kẻ thù hung ác nhất của tự do: nước Đức đế quốc chủ nghĩa.

- Thế anh đã bao giờ nuôi rận trong người dưới chiến hào chưa? - một giọng nói thô lỗ vang lên.

- Từ bé hấn đã trông thấy rận bao giờ đâu...

- Cho hấn vài con về mà làm giống...

- Anh đừng có nói chuyện tự do với chúng tôi làm gì, anh nói chuyện chiến tranh đi đã. Chúng tôi đã đánh nhau ba năm nay. Các anh thì ở hậu phương ngốn cho phưỡn bụng ra, sướng quá còn gì, còn chúng tôi đây thì lại cần biết

làm thế nào để kết thúc được chiến tranh bây giờ đây này!

- Anh em binh sĩ, - Nikôlai Ivanôvits lại cất cao giọng, - ngọn cờ cách mạng đã giương cao, hãy vì tự do tiến lên, chiến đấu đến thắng lợi cuối cùng!...

- Nói ngu bỏ mẹ...

- Chúng tôi đánh nhau ba năm nay rồi, có thấy thắng thiếc gì đâu...

- Thế thì lật đổ Sa hoàng làm cái gì?

- Chúng nó chủ tâm lật Sa hoàng vì Sa hoàng làm vương tay chúng trong khi chúng muốn kéo dài chiến tranh...

- Anh em ơi, thằng này là đồ phản trắc...

Thượng tá Tôtkin dùng khủy tay gạt binh sĩ ra, cố len về phía Nikôlai Ivanôvits. Ông ta trông thấy một gã pháo binh to lớn, vai gù gù, tóc đen nhánh, thòp ngực ông ủy viên và vừa lay mạnh vừa quát vào mặt ông ta:

- Mày đến đây làm gì?... nói đi - đến đây định làm cái gì? Đến để định bán rẻ cái mạng chúng tao chứ gì, đồ chó đẻ?

Cái gáy tròn thu lu của Nikôlai Ivanôvits rụt sâu xuống cổ, bộ râu quai nón chải vuốt lên như vè trên má, nhích nhích một cách bất lực. Trong khi xô người lính ra, mấy ngón tay co quắp của ông xé rách cổ áo của hắn. Người lính nhăn mặt

tháo cái mũ sắt nện mấy phát rất mạnh vào đầu, vào mặt Nikôlai Ivanôvits.

40

Trước cửa hiệu kim hoàn Muravêysik, một người gác đêm và một người dân vệ đang ngồi nói chuyện khe khẽ. Dây phố vắng tanh, các cửa hàng đều đã đóng cửa. Làn gió nhẹ tiết tháng ba thổi vi vu trong những cành xiêm gai hây còn trụi lá, lồng vào tờ quảng cáo "quốc trái tự do" tróc hồ kêu loạt xoạt trên dây hàng rào. Vầng trăng sáng lung linh như một con sứa, giống hệt trăng phương nam, đã lên cao trên thành phố.

- Lúc bấy giờ ông ta nghĩ mát trong ngôi biệt thự của ông ta ở Yalta, - người gác đêm thông thả kể chuyện - Ông ta ra ngoài đi dạo, như thường lệ, mặc quần trắng, bao nhiêu huân chương đeo hết lên. Thế rồi ngay giữa phố người ta đưa cho ông một bức điện: hoàng thượng đã thoái vị. Ông ta đọc bức điện rồi khóc suốt suốt trước mặt khách qua đường.

- Ài chà-chà-chà! - người dân vệ nói.

- Một tuần sau ông ta về hưu.

- Tại sao?

- Tại ông ta là tổng trấn, mà bây giờ thì chẳng còn cái chức ấy nữa.

- Ái chà-chà-chà! - người dân vệ vừa nói vừa nhìn con mèo gầy còm đang đi đầu có việc, rón rén bước dưới bóng cây xiêm gai.

- ... Còn hoàng đế thì lúc bấy giờ đang ở Môghilev, giữa quân đội của ngài. Ừ thì thế cũng hay, ngài cứ ở yên, chẳng lo lắng gì. Ban ngày thì ngủ cho đầy, ban đêm thì đọc điện tín, xem đã có trận nào xảy ra ở đâu.

- Nó khát, cái của nợ ấy, đang đi tìm nước uống đấy - người dân vệ nói.

- Cậu nói ai thế?

- Cái con mèo ở hiệu thuốc lá Ximphi ấy, nó đi rón đấy.

- Kệ nó. Thế rồi bỗng một hôm có người nói điện thoại trực tiếp với hoàng đế rằng thì là thế này thế nọ, dân Pêterburg nổi loạn rồi, lính tráng thì không chịu bắn vào dân, họ chỉ muốn chạy ù về nhà thôi. Nhà vua nghĩ bụng: như thế cũng chỉ mới tai hại một nửa thôi. Ngài bèn triệu tất cả các tướng đến, đeo huân chương, dây thao vào, ra gặp các tướng rồi nói: "Ở Pêterburg dân chúng nổi loạn, lính tráng thì không chịu bắn vào dân, chỉ muốn chạy ù về nhà thôi. Biết làm thế nào đây? Các tướng kết luận như thế nào, hãy nói ta nghe". Cậu có tưởng tượng được không: ngài nhìn các tướng, còn các tướng chẳng nói ra được cái kết luận gì, ai nấy đều ngoảnh mặt đi.

- Ái chà-chà-chà, thế mới chết!

- Chỉ có một ông tướng không ngoảnh mặt đi: đó là một ông tướng già say rượu. "Tâu hoàng thượng, xin hoàng thượng cứ ra lệnh, lão xin hiến dâng tính mạng vì hoàng thượng". Nhà vua lắc đầu, mỉm cười cay đắng. "Trong tất cả các khanh tướng, các tôi trung của ta chỉ còn có một người trung thành cho đến bây giờ, mà lại là một người hôm nào cũng say bí tử suốt ngày. Thôi rõ ràng là triều đại ta đã cáo chung. Dưa một tờ giấy có quốc huy đây, để ta ký tờ chiếu thoái vị"

- Thế rồi ngài ký à?

- Ái chà-chà-chà, thế mới chết!

Lúc bây giờ trên phố có người đi nhanh qua hiệu kim hoàn, đầu đội mũ cát kết, cái lưỡi trai to tướng kéo sụp xuống tận mắt. Một ống tay áo của hắn lẹp kẹp, đứt vào thắt lưng. Hắn quay mặt về phía hai người đang ngồi trước cửa hàng: có thể trông thấy rõ hàng răng hắn lấp lánh.

- Người kia đi qua đây lần này là lần thứ tư - người gác đêm nói khẽ.

- Chắc là một tên cướp.

- Từ khi có cuộc chiến tranh này, kẻ cướp mọc như rươi, cậu ạ. Ở những nơi trước kia chưa hề có cướp bao giờ, bây giờ chúng cũng dần xác đến. Như các nghệ sĩ đi biểu diễn lưu động ấy.

Xa xa, trên một tháp chuông, đồng hồ điểm ba tiếng, và lập tức có tiếng gà gáy lần thứ hai.

Trên phố lại thấy người cụt tay xuất hiện. Lần này hắn đi thẳng về phía hai người gác, về phía cửa hàng. Họ im lặng nhìn hắn. Bỗng người gác đêm thì thầm nói nhanh:

- Thôi, chúng mình bỏ mẹ rồi. Ivan, thôi còi đi.

Người dân vệ rút còi ra, nhưng người cụt tay đã lao đến đá một phát vào ngực anh ta và lấy báng súng lục đánh vào đầu người gác đêm. Ngay lúc ấy có một người nữa mặc áo khoác lính, người to ngang, ria cá trê, xông tới bẻ quặt hai tay người dân vệ ra sau lưng.

Người cụt tay và người mặc áo khoác lính lặng lẽ bắt tay vào lần ổ khóa. Khi đã lọt được vào lần cửa hiệu Muravêysik, họ lôi người gác đêm đang bất tỉnh và người dân vệ bị trói vào nhà và đóng cửa lại.

Trong mấy phút công việc đã xong xuôi - ngọc và vàng đều đã gói hết vào hai cái bọc vải. Người mặc áo khoác lính nói:

- Thế còn bọn này? - đoạn lấy ủng hích vào người dân vệ đang nằm cong queo giữa sàn, bên cạnh cái quầy hàng.

- Ấy đừng. Hai ông bạn thân mến ơi, đừng giết chết tôi, - người dân vệ nói khe khẽ, - chờ đấy, hai ông bạn đáng mến ạ...

- Đi thôi, - người cụt tay nói xẵng.

- Rồi chúng nó đi báo đấy...

- Đi, đồ khốn kiếp! - Đoạn Arkadi Jadôv rằng
cắn lấy bọc hàng, cầm khẩu Mauzer chĩa vào
tên đồng lõa. Tên này cười nhạt đi ra cửa. Phố
vẫn vắng tanh như cũ. Cả hai điềm tĩnh bước
ra rẽ ngoặt qua góc phố và đi về phía "Lâu đài
Cabernet".

- Đồ khốn kiếp, đồ kẻ cướp, đồ đốn mạt, -
dọc đường Jadôv nói với người mặc áo khoác lính
- Nếu mày muốn làm việc với tao thì từ rày
dùng có giờ cái trò ấy ra. Rõ chưa?

- Rõ.

- Bây giờ thì đưa cái bọc đây. Đi lo thuyền
ngay. Tao về gọi vợ tao. Đến tảng sáng là phải
ra bến.

- Về Yalta chứ?

- Không phải việc của mày. Về Yalta hay về
Conxstantinôpol thì mặc tao thu xếp...

41

Katya ở lại một mình. Têlêghin và Đasa đã
về Pêtrôgrad. Katya tiễn hai người ra ga
- họ cứ ngơ ngát như người mê ngủ - và trở về
nhà vào lúc hoàng hôn.

Trong nhà vắng ngắt. Marfusa và Liza đã đi
dự buổi mít tinh của giới gia nhân. Trong gian
phòng ăn vẫn còn phảng phất mùi thuốc lá và
mùi hoa, giữa những bát đĩa chưa kịp dọn, có

cầm một cành anh đào đang nở hoa. Katya rót nước trong bình thủy tinh ra tưới cho nó, dọn dẹp bát đĩa, và không bật đèn lên, nàng ngồi xuống cạnh bàn, mặt quay ra cửa sổ, bầu trời đã tối xẩm, mây giăng từng đường dài. Chiếc đồng hồ quả lắc kêu tích tắc. Dù lòng mình có tán nát đi vì buồn nhớ, nó vẫn cứ tích tắc đều đều như thế. Katya ngồi im một hồi lâu không nhúc nhích, rồi cầm chiếc khăn len xù vắt ở ghế bành lên, khoác vào vai đi sang phòng Đasa.

Trong bóng hoàng hôn hiện lên mờ mờ tấm nệm kẻ sọc của cái giường bó không, trên ghế có một cái hộp đựng mũ bằng bìa trống rỗng, trên sàn la liệt những mảnh giấy và những miếng giẻ. Khi Katya thấy rõ rằng Đasa đã đem hết đồ đạc riêng đi, không để lại một cái gì, không quên một vật gì, nàng tủi giận đến ứa nước mắt. Nàng ngồi lên tấm nệm kẻ sọc trần trụi ở trên giường, và lại lặng im không nhúc nhích như ban nãy ở phòng ăn.

Đồng hồ trong phòng ăn điểm mười tiếng vang dội. Katya sửa lại tấm khăn quàng trên vai và đi xuống bếp. Nàng đứng nghe ngóng một lát, lấy cuốn vở ghi tiền chợ trên giá xuống, xé ra một tờ giấy trắng và viết bằng bút chì: "Liza và Marfusa, hai chị bỏ nhà đi suốt từ sáng đến khuya như thế mà không biết xấu hổ sao?" Một giọt nước mắt rơi xuống tờ giấy. Katya để tờ giấy trên bàn làm bếp và đi vào phòng ngủ.

Nàng hấp tấp cởi quần áo, lên giường nằm im phăng phắc.

Đến nửa đêm có tiếng mở cửa bếp. Liza và Marfusa đi vào, bước rất mạnh chân và nói chuyện oang oang, rồi bắt đầu đi đi lại lại trong nhà bếp. Họ tự dung im bất một lát, rồi cả hai bỗng cười phá lên: họ đã đọc mảnh giấy của Katya, Katya, chớp chớp đôi mắt, nhưng vẫn nằm im.

Cuối cùng dưới bếp cũng im ắng đi. Cái đồng hồ vẫn thao thức trong phòng ăn điểm một tiếng vang dội. Katya nằm ngửa ra, dùng chân hất tung tấm chăn, khó nhọc thở dài mấy lần như thiếu không khí. Rồi nàng nhảy từ trên giường xuống, bật đèn lên, và hai mắt nheo nheo vì chói, nàng đến đứng trước tấm gương lớn. Chiếc sơ mi mỏng mặc lót ban ngày của nàng dài không chấm gối. Katya đưa đôi mắt ưu tư nhìn rất nhanh qua dáng dấp của mình một lượt như nhìn một vật gì rất quen thuộc, cảm nàng run run, nàng nhích lại gần tấm gương hơn nữa, vén mái tóc bên phải lên - Phải, đúng, dĩ nhiên phải như thế: đây có một sợi, lại một sợi nữa... - Nàng nhìn kỹ khắp khuôn mặt mình - Đúng thật, tất nhiên... Chỉ một năm nữa, đầu sẽ bạc, rồi ta sẽ già - Nàng tắt đèn và lại nằm lên giường, cánh tay che lên mặt, "Suốt đời ta không có lấy một phút vui. Bây giờ thì hết rồi... Không còn có một đôi tay nào sẽ ôm ta, siết chặt ta

vào lòng, không còn ai sẽ nói: em thân yêu, em của anh, niềm vui của anh nữa..."

Giữa những ý nghĩ đắng cay và hồi tiếc, Katya chợt nhớ đến một con đường nhỏ rải cát ướt, xung quanh là một khoảng rừng thưa với những cây bồ đề cao lớn, mà con mưa vừa qua đã nhuộm lên một màu lam pha xám... Và nàng, Katya, mình mặc chiếc áo dài màu nâu thẫm và chiếc tạp dề nữ sinh màu đen, đang bước đi trên con đường ấy. Cát lạo xạo dưới đôi giày vải. Katya cảm thấy mình nhẹ nhàng, thanh tú, tóc nàng bay lất phất trước gió, và cậu học sinh Aliôsa dắt xe đạp đi bên cạnh nàng - cậu ta không đi trên đường, mà lại đi trên lớp cỏ ướt. Katya ngoảnh mặt đi để khỏi phì cười. Aliôsa nói, giọng trầm trầm: "Tôi biết rằng tôi không thể hy vọng một sự đền đáp. Tôi đến đây chỉ để nói rõ điều đó với Katya. Tôi sẽ sống quãng đời còn lại của tôi trong một nhà ga xép, ở một vùng hẻo lánh nào đấy. Vĩnh biệt..." Cậu ngồi lên xe đạp và đi trên bãi cỏ, bánh xe để lại trên lớp cỏ ướt một cái vết màu lam pha xám...Lung cậu gù hunched xuống trong chiếc áo va-roi màu ghi, và chiếc mũ lưỡi trai trắng khuất dần sau đám lá xanh. Katya gọi: "Aliôsa, quay lại!"

... Có thật chính nàng, người thiếu phụ gầy đây trần trọc khổ sở trong đêm mất ngủ, hồi ấy đã đứng trên con đường ướt dẫm, và làn gió mùa hè thoảng mùi nước mưa thổi tung chiếc tạp dề

đen nho nhỏ của nàng? Katya ngồi lên giường, hai tay ôm đầu, khủy tay chống lên đùi, và trong ký ức nàng chấp chờn những đốm sáng mờ mờ của dây đèn đường, những hạt bụi tuyết bay lất phất, những cành cây khô lất lay trước gió, tiếng kéo kẹt da diết, chán chường, vô hy vọng của cỗ xe trượt tuyết, đôi mắt lạnh như băng của Bexxônôv, rất gần nàng, sát trên mắt nàng... Cái cảm giác khoái lạc của sự bất lực, của sự buông xuôi... Cái cảm giác ròn ròn tom tòm của sự tò mò...

Katya lại nằm xuống. Trong ngôi nhà im lặng bỗng có tiếng chuông lanh lảnh vang lên. Katya lạnh toát người đi. Tiếng chuông lại réo lên. Rồi có tiếng bước ngái ngủ của Liza đang đi chân không qua hành lang, mũi thở phì phò giần dữ, sợi xích nhỏ ở cửa vào kêu leng xeng, và một phút sau có tiếng gõ trên cửa buồng nàng: "Bà ơi, bà có điện".

Katya nhả mặt cầm lấy chiếc phong bì hẹp, xé chỗ dán, mở tờ giấy ra, và trước mắt nàng bỗng tối sầm lại.

- Liza, - Nàng nói, mắt thần thờ nhìn môi cô hầu gái bắt đầu run lên vì sợ hãi - Nikôlai Ivanôvits mất rồi.

Liza rú lên một tiếng và khóc òa lên: Katya bảo chị ta lui ra. Rồi nàng đọc lại một lần nữa những dòng chữ ghê tởm in trên băng giấy: "Nikôlai Ivanôvits từ trần do trọng thương thi

hành nhiệm vụ vinh quang stop thì hải sẽ đưa Moxkva Liên minh dài thọ stop..."

Katya thấy nôn nao ở phía dưới ngực, mắt nàng cứ tối sầm lại, nàng ngã đầu xuống và ngất đi.

Hôm sau công tước Kapuxtin-Unjexki đến thăm Katya. Đó chính là cái ông mặt đỏ râu xồm mà nàng đã nghe nói chuyện ở Câu lạc bộ tư pháp vào ngày đầu cách mạng - một nhà hoạt động chính trị nổi tiếng thuộc phái tự do. Công tước cầm cả hai tay nàng lên, ép chặt vào chiếc áo gi-lê xù lông của mình, và nói rằng thay mặt cho cái tổ chức trong đó ông ta đã từng làm việc chung sức với Nikolai Ivanôvits, thay mặt cho thành Moxkva mà hiện nay ông ta là phó chính ủy, thay mặt cho nước Nga và cho cách mạng, ông đem lại cho Katya những lời chia buồn đau đớn nhất về cái chết quá sớm của một chiến sĩ quang vinh đã hy sinh vì lý tưởng.

Công tước Kapuxtin-Unjexki tư bản chất vốn là người tràn trề hạnh phúc, khỏe mạnh và vui tính mà giờ đây lại có thể đau đớn sâu não một cách chân thành như vậy, và bộ râu cũng như ngực áo gi-lê của ông phảng phất một mùi xì gà ám cúng đến nỗi trong giây phút Katya cũng thấy nhẹ bốt lòng, nàng ngược đôi mắt sáng quắc vì mất ngủ lên nhìn ông và mở hé đôi môi khô héo ra nói:

- Cảm ơn công tước đã nói về Nikôlai Ivanôvits như vậy...

Công tước rút ra một chiếc khăn mù soa to tướng gior lên lau mắt. Sau khi làm tròn bốn phần nặng nề của mình, ông cáo từ ra về, - chiếc xe hơi của ông rú ga dữ tợn trong dãy phố nhỏ. Katya lại đi vật vò trong phòng. Nàng dùng lại trước những bức ảnh của ông tướng lạ mặt dung mạo như sư tử, cầm một cuốn an-bom lên, rồi lại bỏ xuống để cầm cuốn sách con, rồi cầm cái hộp Trung quốc trên nắp có con cò đang bắt con ếch, rồi lại đi quanh quẩn, nhìn lên giấy hoa dán tường, lên rèm cửa... Đến bữa ăn chiều, nàng không động đến một món nào. "Kìa bà, ít nhất cũng xoi lấy tí xúp chứ"

- Chị hầu phòng Liza nói. Katya lắc đầu, không hé răng. Nàng viết cho Đasa một bức thư ngắn, nhưng rồi lại xé ngay.

Giá có thể nằm yên, ngủ thiếp đi! Nhưng sau một đêm như đêm qua, nằm vào giường nàng thấy sợ quá cứ như nằm vào một cỗ quan tài... Đau hơn cả là lòng thương xót vô hy vọng đối với Nikôlai Ivanovits: sinh thời ông là một người tốt, đôn hậu, tào lao... Ông như thế nào thì phải cứ thế mà yêu ông... Đàng này nàng lại làm khổ ông. Cho nên ông mới bạc đầu sớm thế. Qua cửa sổ Katya nhìn lên bầu trời u ám, nhợt nhạt. Nàng bẻ ngón tay kêu răng rắc.

Ngày hôm sau người ta làm lễ cầu hôn cho Nikôlai Ivanôvits, và hôm sau nữa là lễ an táng thi hài ông. Trên huyết, họ đọc những bài điệu văn rất hay: họ so sánh người đã khuất với con chim hải vũ bỏ mình trên biển cả, gọi ông là một con người giương cao ngọn đuốc sáng bước qua một cuộc đời đẹp đẽ. Một đảng viên đảng xã hội cách mạng có tiếng tăm, người thâm thấp, đeo mực kính, đến dự lễ an táng muộn, giận dữ gắt Katya: "Nào, xê ra cho người ta đi chứ bà!", len lỏi đến tận bên huyết và lớn tiếng nói rằng cái chết của Nikôlai Ivanôvits một lần nữa xác nhận sự đúng đắn của chính sách ruộng đất do đảng của ông, tức diễn giả, chủ trương. Đất ở dưới đôi giày không đánh xi của ông sút ra một mảng, rơi bồm bộp xuống nắp quan tài. Katya thấy trong cổ như co thắt lại, ghen ngào và lợm mửa. Nàng len ra khỏi đám đông và về nhà.

Nàng chỉ có một ước mong là được tắm rửa và ngủ thiếp đi. Khi bước vào nhà một cảm giác kinh hoàng ngáp vào lòng nàng: những tấm giấy dán tường kẻ sọc, những bức ảnh cái hộp có hình con cò, tấm khăn trải bàn nhàu nát trong phòng ăn, những khung cửa sổ phủ bụi - sao buồn tẻ quá chừng! Katya sai lấy nước tắm và buông mình vào bồn nước ấm, miệng bật ra một tiếng rên. Mãi đến lúc bấy giờ khắp người nàng mới thấy mệt mỏi rã rời ra. Nàng chật vật lồm lổm lên được đến giường. Rồi nàng thiếp đi, không

buồn dờ chẵn ra nữa. Qua giấc ngủ, nàng mừng tượng như có những tiếng chuông, những tiếng bước, những tiếng người nói rồi có ai gõ cửa, nhưng nàng không đáp.

Katya thức giấc thì trời đã tối hẳn. Tim nàng cứ thất lại đau nhói: "Cái gì nhỉ? Cái gì?" - nàng hoảng hốt tự hỏi trong một tiếng thì thầm ai oán. Nàng nhồm người dậy trên giường, và trong giây phút nàng hy vọng rằng có lẽ tất cả những chuyện khủng khiếp vừa qua chỉ là một giấc chiêm bao. Rồi cũng trong giây phút, nàng cảm thấy tủi hờn, oan ức: tại sao họ đẩy dọa mình? Khi đã tỉnh hẳn, nàng sửa lại mái tóc, xỏ đôi chân không vào đôi giày vải nhỏ, rồi một ý nghĩ trong sáng, điềm tĩnh hiện lên trong trí nàng: "Mình chẳng buồn sống làm gì nữa".

Katya thông thả mở cái tủ thuốc con bằng gỗ đóng trên tường và bắt đầu đọc những cái nhãn dán trên các lọ thuốc. Nàng lấy lọ morphin, mở nắp ra ngửi, rồi cầm chặt trong nắm tay và đi sang phòng ăn tìm một cái cốc, nhưng khi đi ngang phòng khách nàng dừng lại: trong phòng khách có ánh đèn "Liza đây à?" - Katya hỏi khẽ, mở hé cánh cửa, và trông thấy một người cao mặc áo so-mi bộ đội ngồi trên đi văng, đầu quấn băng đen. Người ấy hấp tấp đứng dậy. Hai đầu gối Katya bắt đầu run lấy bầy, tim nàng như tụt hẳn xuống. Người ấy giương to đôi mắt nhìn nàng, một cái nhìn dễ sợ. Đôi môi trắng tấp của

người ấy mím chặt. Đó là Rôtsin, Vadim Pêtrôvits Rôtsin. Katya đưa hai tay lên ngực. Rôtsin, mắt vẫn nhìn thẳng vào mắt nàng, nói chậm rãi, giọng rần rỏi:

- Tôi đến đây để trình lời chào kính cẩn của tôi với bà. Người hầu gái của bà có cho tôi biết cái tai họa đã đến với bà. Tôi đã ngồi lại ở đây vì tôi thấy cần nói với bà rằng từ nay bà có thể coi tôi như người thuộc quyền sử dụng của bà. Cả đời tôi từ nay sẽ thuộc về bà.

Giọng Rôtsin run run khi chàng nói câu sau cùng, và khuôn mặt xương xương của chàng ửng lên một màu nâu tím. Katya ép chặt hai tay lên ngực. Nhìn mắt nàng, Rôtsin biết rằng phải đến bên nàng, đỡ lấy nàng. Khi chàng đến sát cạnh nàng. Katya nói, răng chạm vào nhau lập cập:

- Chào anh, Vadim Pêtrôvits...

Rôtsin bất giác giơ hai tay lên đỡ Katya: với lọ thuốc nắm chặt trong bàn tay co quắp, trông nàng thật yếu đuối và bất hạnh vô cùng. Nhưng rồi chàng lại buông tay xuống, gương mặt sa sầm. Với nỗi cảm của người phụ nữ, Katya chợt hiểu ra rằng, người đàn bà bất hạnh, nhỏ bé, tội lỗi, vụng dại, với tất cả những giọt nước mắt chưa khóc ra được, với cái lọ morphin thấm hại cầm trong tay, nàng đã thành một cái gì cần thiết và thân yêu đối với con người này, đang im lặng và khắc khổ đợi nàng cho phép mình được đón nhận tâm hồn nàng vào tâm hồn mình.

Cố ghì nước mắt, không còn đủ sức để hé môi ra nói lấy một câu nào, Katya cúi xuống cầm bàn tay Vadim Pêtrôvits và áp chặt đôi môi và mặt mình vào đấy

42

Chống khuỷu tay lên bậu cửa sổ bằng cảm thạch, Đasa nhìn ra ngoài. Sau những khóm cây tối sẫm, ở cuối quảng trường Kamenny Oxtrov, một nửa bầu trời đỏ rực ánh tà dương. Trên trời đang diễn ra những điều huyền diệu. Têlêghin ngồi cạnh Đasa nhìn nàng không cử động, tuy bây giờ, chàng có muốn cử động bao nhiêu cũng được: bây giờ thì Đasa không còn tan biến đi đâu nữa khỏi căn phòng này với ánh tà dương đỏ thắm chiếu lên bức tường trắng.

- Buồn và êm dịu quá, - Đasa nói - Như thế chúng mình đang trôi lênh đênh trên một chiếc khinh khí cầu ấy...

Ivan Ilyits gạt đầu. Đasa cất đôi tay trên bậu cửa sổ.

- Thêm tiếng nhạc quá - nàng nói - Đã bao nhiêu lâu em không được đánh đàn rồi nhỉ? Từ khi có chiến tranh đến bây giờ đấy... Anh thử nghĩ xem: vẫn cứ chiến tranh mãi... Thế mà chúng mình thì...

Ivan Ilyits cựa quậy. Đasa lập tức nói tiếp:

- Khi nào hết chiến tranh, chúng mình sẽ chơi nhạc... Ivan ơi, anh có nhớ dạo chúng mình nằm trên cát, sóng biển cứ tràn vào chân không? Anh còn nhớ màu nước biển hôm ấy chứ: một màu xanh phai bạc... Bấy giờ, em cứ tưởng như em đã yêu anh suốt đời - Ivan Ilyits của quây, toan nói gì nhưng Đasa đã giật mình thốt lên: - Ôi, ấm nước sôi quá rồi! - đoạn nàng chạy ra, nhưng vừa ra đến cửa đã dừng lại. Trong bóng hoàng hôn chàng chỉ trong thấy mặt nàng, cánh tay nàng đang cầm lấy rèm cửa và một bàn chân đi bít tất màu xám. Đasa đã ra khuất. Ivan Ilyits chấp tay ra sau gáy và nhắm mắt lại.

Đasa và Têlêghin về đến đây từ hai giờ chiều. Tàu đông quá. Suốt đêm họ phải ngồi trên mấy chiếc valy để ngoài dãy hành lang của toa tàu chật ních. Về đến nhà, Đasa lập tức giở đồ đạc ra thu xếp, dòm vào tất cả các xó xỉnh, quét bụi, khen căn nhà nức nở và quyết định bày lại tất cả các thứ theo một kiểu khác hẳn. Mà phải làm ngay. Họ gọi người gác cổng ở dưới nhà lên để cùng Ivan Ilyits khiêng các thứ giường tủ và đi vắng từ phòng này sang phòng khác. Khi đã kê dọn xong xuôi, Đasa bảo Ivan Ilyits mở hết các cửa chớp ra, còn nàng thì đi tắm. Nàng bì bõm rất lâu trong bồn tắm, loay hoay làm gì mãi trước bàn trang điểm, và hết cấm Têlêghin vào phòng này lại cấm chàng vào phòng khác, mặc dù nhiệm vụ chủ yếu của chàng trong suốt

ngày hôm ấy là phải luôn luôn gặp Đasa và ngắm nhĩa nàng.

Mãi đến chập tối Đasa mới chịu yên cho. Ivan Ilyits, tắm rửa sạch sẽ, râu ria cạo nhẵn, bước vào phòng khách và ngồi xuống cạnh Đasa. Lần đầu tiên kể từ khi ở Moxkva ra đi họ mới được ngồi lại một mình, trong cảnh im lặng. Như thể sợ cảnh im lặng này, Đasa cứ nói luôn mồm. Như về sau nàng có thú nhận với Ivan Ilyits, nàng tự dung cứ sợ chàng sẽ nói với nàng bằng một giọng đặc biệt "Bây giờ thì thế nào đây hở Đasa?..."

Nàng đứng dậy ra xem ấm nước đã sôi chưa. Ivan Ilyits ngồi yên, hai mắt nhắm nghiền. Nàng đã ra ngoài, mà không khí vẫn tràn đầy hơi thở của nàng. Ngoài nhà bếp, tiếng gót giày của Đasa đi lại trên sàn vang vào đây đáng yêu lạ lùng. Bỗng có một vật gì rơi vỡ loảng xoảng, rồi có tiếng Đasa kêu lên thảm thiết: "Cái chén! Một niềm vui bỗng bột tràn vào lòng Ivan Ilyits: "Ngày mai, khi mình thức dậy, sẽ không phải là một buổi sáng bình thường: sẽ có Đasa" Chàng nhanh nhẹn đứng dậy, Đasa hiện ra trên ngưỡng cửa.

- Em đánh vỡ mất cái chén... Ivan, anh muốn uống nước chè thật à?

- Không...

Nàng đến cạnh Ivan Ilyits, và vì trong phòng đã tối hẳn, nàng đặt tay lên vai chàng.

- Vừa rồi anh nghĩ gì? - nàng hỏi khẽ.

- Nghĩ đến em.

- Em biết rồi. Nhưng anh nghĩ gì về em?

Khuôn mặt nàng sáng mờ mờ trong bóng hoàng hôn trông như sa sầm lại, nhưng thật ra nàng đang mỉm cười. Ngực nàng phập phồng nhẹ nhẹ, tiếng nàng thở đều đều.

- Anh nghĩ đến một điều mà anh thấy khó quan niệm quá: em là em, nhưng em lại là vợ anh nữa - sao lại có thể như thế nhỉ? Nhưng rồi anh chợt hiểu ra, và anh định ra nói với em, nhưng bây giờ lại quên mất rồi.

- Thế cơ à? - Đasa nói, - anh ngồi xuống đây, còn em sẽ ngồi bên anh. - Ivan Ilyits ngồi xuống ghế bành, Đasa ngồi một bên tay vịn, - Thế anh nghĩ những gì nữa nào?

- Anh ngồi đây trong khi em ở ngoài bếp, anh nghĩ: "Có một sinh vật kỳ diệu đã đến ở trong nhà anh..." Thế có bảy bà không?

- Có, Đasa đáp, về trăm tư, - rất bảy bà.

- Em có yêu anh không, Đasa?

- Có, có chứ, nàng gật đầu, - em yêu mãi đến tận cây liễu nhỏ!

- Cây liễu nào?

- Anh không biết à: đến cuối đời mỗi người sẽ nằm xuống dưới một nắm đất, và ở phía trên là một cây lệ liễu.

Ivan Ilyits nắm lấy hai vai Đasa. Nàng âu yếm để yên cho chàng ôm chặt. Cũng như hồi nào hồi nào trên bờ biển, cái hôn của họ kéo dài mãi đến hết cả hơi. Đasa nói: "Ôi, anh Ivan!" và ôm lấy cổ chàng. Nàng nghe tiếng chàng đập dồn dập, nặng nề, và thấy thương chàng. Nàng thở dài, rồi vịn ghế bành đứng dậy và chỉ nói:

- Vào đây anh.

Năm hôm sau khi lên Pêtrôgrad, Đasa nhận được bức thư của chị. Katya báo cho nàng biết tin Nikôlai Ivanôvits đã từ trần.

"... Chị đã phải trải qua một thời gian buồn nản và tuyệt vọng. chị đã cảm thấy rõ ràng rằng từ nay chị sẽ vĩnh viễn cô đơn. Ôi thật khủng khiếp!... Khủng khiếp đến nỗi chị đã quyết định thoát ly càng sớm càng tốt... Em có hiểu không?... Một phép màu đã cứu chị... Có lẽ đó là một sự tình cờ... Không, không phải, đúng như một phép nhiệm màu... Chị không thể viết ra được... Khi nào gặp em chị sẽ kể..."

Tin anh rể chết và lời lẽ trong thư Katya đã làm cho Đasa xúc động rất mạnh. Nàng lập tức chuẩn bị đi Moxkva, nhưng hôm sau lại nhận được một bức thư nữa của Katya, cho biết rằng nàng đang thu xếp hành lý để đi Pêtrôgrad, và

nhờ vợ chồng Đasa tìm hộ cho một căn phòng không đắt lắm. Cuối thư có đoạn tái bút như sau: "Vadim Pêtrôvits Rôtsin sẽ ghé thăm hai vợ chồng em. Anh ấy sẽ kể tỉ mỉ về chị. Anh ấy bây giờ như một người anh, một người cha, một người bạn đời của chị"

Đasa và Têlêghin bước trên một dải đường hai bên có trồng cây. Hôm ấy là một ngày chủ nhật, một ngày tháng tư quang đãng. Trên bầu trời mát mẻ hazy còn nhuộm màu xanh biêng biếc của mùa xuân, trôi lơ lững những mảnh vụn mỏng manh của một đám mây đang tan dần trong nắng. Ánh nắng như chiếu qua một lớp nước dọi xuống lối đi, tuôn trên chiếc áo dài trắng của Đasa. Phía trước là những cây thông thẳng tắp một màu nâu đỏ khô khô, ngọn reo vi vút, lá chạm vào nhau xào xạc. Đasa đưa mắt nhìn Ivan Ilyits. Chàng bỏ mũ ra và nhìn xuống đất mỉm cười. Nàng thấy tâm hồn thanh thản và tràn đầy vẻ đẹp huyền diệu của ngày hôm nay, lòng nàng vui phơi phơi vì được hít thở không khí trong lành, được bước đi một cách nhẹ nhõm, và được hiến dâng tâm hồn mình cho ngày hôm nay và cho người đi cạnh nàng

- Ivan, - Đasa nói rồi cười khúc khích.

Chàng mỉm cười hỏi:

- Gì em?

- Không, em vừa nghĩ một điều...

- Điều gì thế?
- Thôi để sau hẵng nói.
- Anh biết rồi.

Đasa quay phắt lại:

- Em thế là anh không biết đâu...

Họ đi đến một cây thông lớn. Ivan Ilyits gỡ một mảnh vỏ thông bám đầy những giọt nhựa mềm mềm, bẻ vụn ra và âu yếm liếc nhìn Đasa:

- Không, anh biết mà.

Tay Đasa run lên.

- Anh có hiểu không - nàng nói thì thầm - em cảm thấy em phải hoàn toàn hòa tan vào một niềm vui còn lớn lao hơn nữa... Cả người em cứ tràn trề...

Ivan Ilyits gật đầu. Họ đi ra một khoảng rừng thưa phủ một lớp cỏ xanh mơn mẫm rải rác những khóm hoa kim điệp vàng lung linh trong gió. Gió lồng vào vạt áo Đasa. Đang đi, nàng mấy lần cúi xuống giữ lấy váy, miệng lẩm bẩm:

- Gió quái gió quỷ ở đâu thế này!

Cuối khoảng rừng thưa là dãy rào sắt của cung điện, với những chấn song thưa hình mũi dáo thiếp vàng đã hoen rỉ vì thời gian. Một hòn sỏi lọt vào giày Đasa. Ivan Ilyits ngồi thụp xuống cởi chiếc giày ra khỏi bàn chân âm ẩm đi bết tất trắng của Đasa và hôn vào mu bàn chân ở

chỗ gần ngón. Dasa đi giày vào, giẫm chân xuống đất và nói:

- Em muốn có một đứa con với anh, thế đấy...

43

Êkatêrina Dmitrievna dọn đến ở trọ trong một ngôi nhà gỗ của hai bà già gần nhà Dasa. Một trong hai bà già là Klavdya Ivanôvna, ngày xưa là một danh ca, còn bà kia là Xôfôtska vốn là tùy nữ của bà. Sáng sảng, Klavdya Ivanôvna kẻ lông mày và đội bộ tóc giả màu cánh quạ. Rồi ngồi vào bàn xếp bài. Xôfôtska lo việc nội trợ và nói chuyện với cái giọng ồm ồm như giọng đàn ông. Trong nhà sạch sẽ tinh tươm, đồ đạc kê chặt chội theo kiểu ngày xưa: đi đâu cũng vấp phải những tấm thảm thêu trái bần ghế, những tấm bình phong, những bức chân dung đã vàng ố, kỷ niệm của thời thanh xuân không bao giờ trở lại nữa. Sáng sảng trong nhà thơm phức mùi cà-phê ngon; mỗi khi bắt đầu nấu nướng, Klavdya Ivanôvna lại kêu khổ kêu sở vì mùi thức ăn, phải lấy lọ muối thuốc ra ngửi, còn Xôfôtska thì dưới bếp ồm ồm quát lên: "Tôi còn biết nhét cái mùi này vào đâu nữa! Chả nhẽ rán khoai tây bằng ô-đo-cô-lôn?" Tối tối họ thắp những cây đèn dầu hỏa bóng mờ. Hai bà già đối đãi rất ân cần với Katya.

Katya sống bình lặng trong cái cảnh ẩm cúng và cổ kính này, một ốc đảo vẫn yên lành qua những dông bão của thời gian. Ngày nay, nàng dậy sớm tự dọn lấy buồng và ra ngồi cửa sổ vá áo quần, mặng bít tất hay chữa các bộ trang phục lộn lây ngày xưa lại thành một cái gì giản dị hơn. Sau bữa ăn sáng Katya thường đi ra khu đảo, cầm theo một cuốn sách hay một chiếc áo để khâu vá, ngồi xuống cái chỗ quen thuộc mà nàng rất thích - một phiến đá bên cạnh một cái hồ con, và ngắm mấy đứa bé đang chơi trên gò cát, hay đọc sách, khâu vá, nghĩ ngợi. Đến sáu giờ nàng về nhà Đasa ăn bữa tối. Đến mười một giờ Đasa và Têlêghin đưa nàng về nhà: hai chị em khoác tay nhau đi trước, còn Ivan Ilyits thì đi sau một quãng, mũ lưỡi trai đội hất ra sau gáy, mồm huyết sáo khe khẽ: chàng làm nhiệm vụ "án ngữ hậu tuyến" vì bây giờ trên đường phố vào buổi tối không phải không có phần nguy hiểm.

Hàng ngày Katya viết thư cho Vadim Pêtrôvits Rôtsin bấy giờ đang đi công tác ở mặt trận. Trong thư nàng kể tỉ mỉ và thực thà những việc nàng đã làm trong ngày và những ý nghĩ của nàng. Rôtsin xin nàng làm như vậy và trong những bức thư trả lời chàng thường nhắc lại lời xin ấy: "Êkatêrina Đmitrievna ạ, khi cô viết cho tôi rằng hôm nay cô đi qua cầu Êlaghin thì trời đổ hột mưa, cô lại không mang dù, đành phải

nấp dưới bóng cây đợi cho tạnh, tôi thấy những điều đó đối với mình sao thân thiết quá. Tôi thấy thiết tha yêu quý tất cả những nét nhỏ nhặt của đời cô, hơn nữa tôi còn thấy rằng từ nay tôi không thể sống thiếu những nét ấy nữa".

Katya cũng hiểu rằng Rôtsin có nói quá và dĩ nhiên không có những chuyện vật vãnh của nàng thì chàng cũng vẫn sống được, nhưng khi nghĩ mình lại phải sống cô đơn một mình, dù chỉ một ngày thôi, nàng thấy sợ hãi đến nỗi phải cố gắng đừng nghĩ ngợi gì nữa, và cố tin rằng cả cuộc đời nàng cần thiết và quý giá đối với Vadim Pêtrôvits. Vì vậy tất cả những việc nàng làm bây giờ đều có được một ý nghĩa mới. Nàng để cái dê ở đâu tìm suốt một tiếng đồng hồ chẳng thấy, trong khi nó vẫn đeo trên ngón tay nàng: chắc Vadim Pêtrôvits sẽ cười nàng sao bây giờ sinh ra đáng trí thế. Bây giờ Katya nhìn bản thân như một cái gì không hẳn là của mình. Có một hôm ngồi ở cửa sổ vừa khâu vá vừa suy nghĩ, nàng nhận thấy mấy ngón tay run run; nàng ngẩng đầu lên, rồi cài kim lên vạt áo ở trên đùi, nàng nhìn trân trân một hồi lâu về phía trước, rồi cuối cùng, ở nơi vẫn đặt chiếc tủ gương, mắt nàng thấy hiện rõ dần một khuôn mặt gầy gò với đôi mắt to buồn rười rượi, dưới mái tóc chải giản dị, búi lại sau gáy... Katya băng khuâng nghĩ thầm: "Mình đấy ư?" Nàng cup mắt xuống và tiếp tục khâu, nhưng tim nàng

đập mạnh, nàng chích phải ngón tay, đưa lên miệng rồi lại nhìn vào gương: bây giờ thì đúng là nàng rồi, nhưng còn xấu hơn người lúc này... Tối hôm ấy nàng viết thư cho Vadim Pêtrôvits: "Suốt ngày hôm nay tôi nghĩ đến anh. Tôi nhớ anh lắm, người bạn thân yêu của tôi ạ. Tôi ngồi bên cửa sổ và đợi anh. Trong tôi đang diễn ra một cái gì đã quên lãng từ lâu, tôi đang sống lại những tâm trạng của thời con gái."

Đến như Đasa, lo lắng vì đang mãi mê với những mối quan hệ phức tạp - nàng nghĩ thế - giữa nàng và Ivan Ilyits, những mối quan hệ độc nhất vô song kể từ khi khai thiên lập địa cho đến nay, mà cũng nhận thấy Katya có sự thay đổi, và một hôm đang ngồi uống chén trà buổi tối nàng quay ra nói tràng giang đại hải để chứng minh rằng bây giờ Katya phải thường xuyên mặc áo dài hàng trơn màu đen cài kính cổ. "Em xin quả quyết với chị rằng chị không nhìn thấy rõ mình đấy Katyusa ạ, chứ trông chị chỉ khoảng ... mười chín là cùng... Anh Ivan, có phải không nào, chị ấy trẻ hơn cả em nữa ấy, nhỉ!"

- Phải, ờ... nghĩa là cũng không hẳn thế, nhưng có lẽ...

- Ô, anh chẳng hiểu gì hết - Đasa nói, - cái trẻ trung của phụ nữ tuyệt nhiên không phải do ỏ tuổi, mà hoàn toàn do những nguyên nhân

khác. Ở đây tuổi tác không hề có chút tác dụng gì...

Số tiền ít ỏi mà Katya còn để dành được sau khi Nikôlai Ivanôvits qua đời nay đã sắp hết. Têlêghin bàn với nàng là nên bán căn nhà cũ ở phố Pantêlêmonôvxkaia, bỏ không từ dạo tháng ba. Katya khen phải và đi với Đasa về nhà cũ lấy một ít đồ đạc đáng quý vì gắn liền với những kỷ niệm cũ.

Khi đã lên đến gác hai và nhìn lên cánh cửa gỗ sồi quen thuộc với tấm biển đồng đề "N.I.Xmô - kôvnikov", - Katya cảm thấy đời mình đã sắp khép vòng lại. Bác gác cổng già quen thuộc ngày xưa thỉnh thoảng vẫn phải ra mở cửa trước cho nàng vào lúc quá nửa đêm, mặt ngái ngủ, mũi thở phì phò có chiều giận dữ, tay kéo cổ chiếc áo ngoài khoác hồ trên vai lên che cổ, vào bao giờ cũng tắt đèn cầu thang trong khi Katya chưa kịp lên đến nơi, - vẫn bác gác cổng già ấy ra mở cửa cho hai chị em, cất mũ chào họ rồi vừa theo vào vừa nói:

- Bà cứ yên tâm, Êkatêrina Đmitrievna ạ không mất mát một chút gì, ngày đêm tôi vẫn chú ý giữ cho bà. Hai ông bà thuê nhà có đứa con trai mới chết ở mặt trận, chứ không thì bây giờ họ vẫn còn ở đây đấy, họ rất bằng lòng căn nhà của bà...

Gian phòng mặc áo tối om, thoang thoang mùi mốc; trong các phòng ở, rèm cửa sổ đều

buông kín. Katya đi vào phòng ăn, bật điện. Chùm đèn pha lê sáng rực lên trên cái bàn trải da xám. Ở giữa bàn vẫn bày cái lẵng hoa bằng sứ, trong có cắm một cánh kim hợp đã khô héo từ lâu. Những đồ đạc đã thờ ơ chứng kiến cuộc sống vui vẻ náo nhiệt xưa kia trong nhà này - những chiếc ghế lưng cao và những chiếc ghế bành đệm da - vẫn đứng dọc mấy bức tường. Trên cái tủ chè bằng gỗ chạm to như cái đại phong cầm, một cánh cửa hé mở, để lộ một dây cốc úp ngược. Tấm gương Venixi hình bầu dục phủ một lớp bụi, và ở bên trên vẫn có chú bé con thiệp vàng nằm ngủ, tay gác lên mẫu hoa chạm thiệp vàng.

Katya đứng yên trên ngưỡng cửa.

- Dasa, - nàng nói khẽ, - em có nhớ không! Thế mà bây giờ chẳng còn có ai ở đây nữa...

Rồi nàng đi sang phòng khách, bật sáng chùm đèn lớn lên, nhìn quanh phòng một lượt rồi nhún vai. Những bức tranh lập thể và vị lai trước kia có vẻ táo bạo và ghê gớm là thế mà bây giờ trông thật thảm hại phai mờ, giống như những bộ y phục cải trang đã bị vứt bỏ sau đêm vũ hội trá hình.

- Katya, chị có nhớ bức này không? - Dasa chỉ người đàn bà giang chân ngồi trong cái xó màu vàng: bức "Vệ nữ hiện đại" - Hồi ấy em cứ có cảm giác là mọi tai vạ đều do nó gây ra cả.

Đasa cười lớn và đến cạnh chiếc dương cầm lần giở tập vở nhạc. Katya đi vào căn buồng ngủ cũ của nàng. Ở đây mọi vật đều y nguyên như ba năm về trước, khi nàng đã mặc y phục đi đường, mặt che mạng, chạy vào phòng này lần cuối cùng để lấy đôi găng tay trên bàn trang điểm.

Bây giờ mọi vật đều như bị phủ dưới một lớp sương mờ mờ, cái gì cũng như nhỏ lại. Katya mở cái tủ còn đựng đầy những mẩu đăng ten và tơ lụa, những chiếc tất, những chiếc giày vải. Những vật nhỏ này, xưa kia vốn được nàng coi là cần thiết, đều hãy còn thoang thoảng mùi nước hoa. Katya thần thờ mê mên từng cái một - mỗi vật đều gắn bó với một kỷ niệm của cuộc sống đã vĩnh viễn trôi qua.

Bỗng không khí im lặng trong khắp nhà rung lên và tràn đầy tiếng nhạc: Đasa đang chơi bản *sonata* mà ba năm về trước nàng đã tập trong khi chuẩn bị kỳ sát hạch. Katya đóng sập cửa lại, đi sang phòng khách và ngồi xuống cạnh em.

- Katya, tuyệt quá chị nhỉ? - Đasa ngoảnh sang phía chị nói. Nàng đánh thêm mấy phách nữa rồi lấy một tập nhạc khác ở dưới sàn lên. Katya nói:

- Ta đi thôi, đầu chị tự nhiên thấy nhức quá.

- Thế còn đồ đạc thì sao?

- Chị chẳng muốn lấy gì ở đây đâu. Chỉ riêng cây đàn này chị sẽ cho chở đến nhà em, còn những thứ khác thì thôi, cứ để đấy...

Katya đến ăn tối, vẻ khích động vì vừa đi nhanh. Nàng rất vui, đầu đội chiếc mũ chụp mới xinh xinh, có tấm mạng màu xanh.

- Đi vội quá - Nàng vừa nói vừa chạm đôi môi ấm ấm lên má Đasa - ướt mát giày rồi. Em cho chị mượn đôi khác chị thay một tí - Nàng vừa rút găng tay vừa đi ra cửa sổ. Con mưa lúc này đã uớt thử mấy giọt, bây giờ đổ xuống như trút, chẳng thành một tấm màn xám xịt, xoay lông lốc những khi nổi gió, chảy ồ ồ trong ống máng. Xa xa ở dưới đường những chiếc ô chạy lúp xúp. Trước cửa sổ lóe lên một ánh sáng loà mắt. Tiếng sét to đến nỗi Đasa kêu lên một tiếng.

- Em có biết tối hôm nay sẽ có ai đến không?
- Katya hỏi, miệng cười chúm chím. Đasa vừa hỏi xem ai thì ngoài phòng mắc áo đã có tiếng chuông, nàng liền chạy ra mở cửa. Có tiếng cười của Ivan Ilyits, tiếng giày chàng sột soạt trên tấm thảm chùi chân, rồi chàng và Đasa vừa nói cười rôm rả vừa đi vào phòng trong. Katya đã tháo găng tay ra. Nàng bỏ mũ, sửa lại mái tóc, miệng vẫn cười chúm chím.

Trong bữa ăn tối, Ivan Ilyits hồng hào vui vẻ, mái tóc còn ướt nước mưa, ngồi kể lại những sự việc vừa xảy ra. Ở nhà máy Balic, cũng như

ở khắp các xí nghiệp và công xưởng khác, công nhân đang sôi sục lên. Các Xô-viết một mực ủng hộ những yêu sách của họ. Các xí nghiệp tư nhân bắt đầu đóng cửa lần lượt, các xí nghiệp của nhà nước thì lỗ vốn, nhưng bây giờ đang chiến tranh, đang cách mạng, chẳng còn ai chú ý gì đến lỗ lãi. Hôm nay ở nhà máy lại có cuộc mít tinh. Có mấy người bolsêvik lên phát biểu, và cả đám công nhân đều đồng thanh hô to: "Phải chấm dứt chiến tranh, không nhượng bộ gì với chính phủ tư sản hết, không thỏa hiệp gì với chủ nhà máy hết, giao hết quyền hành cho các xô-viết!" - Rồi họ sẽ lập lại trật tự hần hoi cho mà xem!...

Tôi cũng lên phát biểu. Nhưng vừa nói được mấy câu đã bị họ lôi xuống. Vaxka Rublyôv lao tới: "Tôi biết anh không phải là kẻ thù của chúng tôi, anh ta nói thế, vậy thì tại sao anh lại đi nói vậy? Trong đầu anh toàn rác rưởi thôi" Tôi bảo anh ta: "Vaxili ạ, nửa năm nữa các nhà máy sẽ ngừng sản xuất hết, chẳng biết lấy gì mà ăn đâu". Anh ta liền nói: "Anh bạn ơi, sang năm mới, bao nhiêu đất đai, bao nhiêu nhà máy đều sẽ về tay nhân dân lao động, chúng ta không để lại một thằng tư sản nào trong nước cộng hòa, dù chỉ để làm giống thôi cũng vậy. Tiền tệ cũng sẽ không còn nữa. Tha hồ làm việc, tha hồ sống: tất cả đều là của mình. Anh phải hiểu, đây là

cách mạng xã hội kia mà! "Cái gì anh ta cũng hứa sang năm mới cả.

Ivan Ilyits cất tiếng cười khe khẽ, lắc lắc đầu rồi tần mẩn lấy ngón tay vun vun mẩu vụn bánh mì trên tấm khăn trải bàn lại. Đasa thở dài:

- Sẽ có những thử thách lớn, em cảm thấy thế!

- Đúng, Ivan Ilyits nói, - chiến tranh chưa kết thúc: vấn đề ở đây cả. Thật ra, kể từ tháng hai đã có gì thay đổi? Vua bị truất ngôi, nhưng tình hình chỉ thêm lộn xộn. Cái dùm trạng sư và giáo sư lên cầm quyền chắc chắn là người có học thức cả, thế mà họ lại đi kêu gọi cả nước là hãy kiên nhẫn, cứ đánh nhau nữa đi, rồi họ sẽ ban cho dân một hiến pháp kiểu Anh hay còn hơn thế nữa. Mấy cái ông giáo sư không hiểu biết nước Nga chút nào. Họ đọc sử Nga không kỹ. Dân Nga không phải là thứ người tư biện. Đó là một thứ dân tộc dũng mãnh, tài năng, đầy nhiệt tình. Không phải ngẫu nhiên mà người mu-gich Nga đi dép cỏ xông xáo đến tận Thái bình dương. Dân Đức thì có thể kiên nhẫn ngồi yên chờ hàng trăm năm cho đến khi ý muốn của mình thực hiện. Chứ dân ta thì không nhẫn nại như thế đâu. Với một ước mơ đẹp, có thể lôi cuốn họ đi chinh phục cả vũ trụ. Và họ sẽ đi mình mặc vải thô, chân đi giày cỏ, lưng giắt cây riêu... Thế mà mấy ông giáo sư ấy lại muốn đóng

khung cái đại dương cuộn sóng của nhân dân trong một hiến pháp ôn hòa. Phải, chắc rồi sẽ được chứng kiến những biến cố rất nghiêm trọng.

Dasa đứng cạnh bàn rót cà-phê vào mấy cái chén. Bỗng nàng bỏ bình cà-phê xuống và đến nép sát vào người Ivan Ilyits, đầu gục vào ngực chàng.

- Kìa, Dasa, đừng sợ em, - chàng vừa nói nói vừa vuốt tóc nàng - Hiện nay thì chưa có chuyện gì khủng khiếp cả... Bọn anh dạo trước còn gay hơn nhiều...Anh còn nhớ - em có nghe không đấy? - anh còn nhớ một hôm bọn anh đến một chỗ gọi là "Bồ đề mục"...

Chàng bắt đầu nhắc nhở những nỗi gian truân ngoài mặt trận. Katya nhìn lên đồng hồ quả lắc rồi ra khỏi phòng ăn. Dasa nhìn gương mặt điềm đạm, rắn rỏi của chồng và dần dần bình tâm lại: với một người như thế có thể yên lòng. Nghe xong câu chuyện cây bồ đề mục, nàng đi sang phòng ngủ định đánh phấn lại một chút thì thấy Katya đang ngồi trước gương trang điểm.

- Danyusa, - nàng nói, giọng thanh thanh - em có còn thứ nước hoa dạo trước không? Em có chứ: nước hoa chị mua ở Pari ấy mà?

Dasa ngồi xuống sàn nhà, bên chân Katya và kinh ngạc nhìn nàng, rồi hỏi thăm thì:

- Katyusa, chị rửa lông đấy à?

Katya đỏ mặt gật đầu.

- Lúc này chị đã định nói nhưng em chưa nghe hết đấy chứ: Tối nay Vadim Pêtrôvits sẽ đến Pêterburg và khi xuống ga anh ấy sẽ đến thẳng đây... Vì đến đây chị không tiện... khuya rồi...

Đến chín rưỡi có tiếng chuông gọi của Katya, Dasa và Têlêghin chạy ra phòng ngoài. Têlêghin mở cửa, Rôtsin bước vào, mình khoác chiếc áo ca-pốt nhàu, mũ lưỡi trai đội sụp xuống tận mắt. Khi chàng trông thấy Katya, khuôn mặt gầy gò, lấm lì và rám nắng của chàng dịu hẳn đi trong một nụ cười. Katya bàng hoàng và mừng rỡ nhìn chàng. Khi chàng bỏ chiếc áo khoác và mũ lưỡi trai xuống ghế, chào hỏi mọi người rồi nói, giọng rần rờ và trầm trầm: "Tôi đến khuya khoắt thế này, xin các bạn thứ lỗi cho: số là tôi muốn được gặp Êkatêrina Dmitrievna ngay hôm nay, và cả cô nữa, Darya Dmitrievna ạ". đôi mắt Katya sáng lên long lanh.

- Tôi rất mừng là anh đã đến, Vadim Pêtrôvits ạ - nàng nói, và khi chàng cúi xuống hôn tay nàng, nàng đặt đôi môi run run lên đầu chàng.

- Anh không đưa luôn hành lý đây thì lạ thật - Têlêghin nói, - đằng nào chúng tôi cũng giữ anh nghỉ lại đêm nay kia mà...

- Anh sẽ nghỉ lại ở phòng khách, trên chiếc đi-văng Thổ-nhĩ-kỳ, nếu ngắn quá thì chúng em sẽ kê thêm chiếc ghế bành, - Dasa nói.

Như trong giấc mơ màng, Rôtsin lắng nghe lời nói của những con người niềm nở và thanh lịch ấy. Chàng đã bước vào đây, người còn xò xác bơ phờ sau những đêm đi đường mất ngủ, phải leo vào các toa tàu qua khung cửa sổ, luôn luôn phải vật lộn để giành lấy mấy tắc chỗ ngồi trong buồng toa, tai nhức nhối vì những câu chửi vang lên không ngớt ở chung quanh. Chàng vẫn ngỡ ngàng gần như kinh dị khi thấy ba con người sạch sẽ, thơm tho và thanh tú đến mức gần như không thể tưởng tượng được đứng trên tấm sàn gỗ bóng lộn như gương ấy lại có thể vui mừng chính vì thấy chàng, Rôtsin, đến với họ... Như trong giấc mộng, chàng nhìn thấy đôi mắt tuyệt vời của Katya đang nói với chàng: em mừng quá, mừng quá...

Chàng xóc lại thắt lưng, uốn thẳng đôi vai ra và thở một hơi dài.

- Cảm ơn, - chàng nói, - bây giờ các bạn cho tôi vào đâu đây?

Họ đưa chàng vào phòng tắm, rồi đưa chàng sang phòng ăn. Chàng ăn hết những món họ dọn ra cho chàng mà chẳng biết mình ăn những gì, chỉ một lát đã no. Chàng ấy đĩa ra và châm thuốc lá hút. Gương mặt khắc khổ, gầy gò của chàng đã làm cho Katya hoảng sợ khi chàng mới đến, nay đã dịu lại và trông càng mệt mỏi hơn nữa. Đôi bàn tay lực lưỡng của chàng run run dưới ánh sáng của chiếc chao đèn màu da cam

khi chàng đánh que diêm lên. Katya ngồi trong bóng chiếc chao đèn nhìn Vadim Pêtrôvits đắm đắm và cảm thấy mình yêu đến từng sợi tơ nhỏ trên bàn tay chàng, từng chiếc cúc nhỏ trên tấm áo quân phục màu nâu thẫm đã nhàu nát của chàng. Nàng cũng nhận thấy rằng trong khi trò chuyện chàng thỉnh thoảng lại nghiêng răng lại và nói qua kẽ răng. Những câu chàng nói thường đứt quãng và lộn xộn. Có thể thấy rõ là chàng cũng cảm thấy thế, và cố trấn áp trong lòng mình một nỗi căm uất đã nung nấu chàng từ lâu... Đasa đưa mắt nhìn chị và chồng, rồi nói với Rôtsin rằng có lẽ chàng mệt, cần đi nằm chăng? Chàng bồng đỏ mặt, ngồi thẳng người lên chiếc ghế.

- Thật tình, tôi đến đây không phải để ngủ...

Không... không... - Rồi chàng ra bao lon, đứng dưới làn mưa đêm lất phất. Đasa đưa mắt chỉ ra bao lon và lắc đầu. Rôtsin đứng đấy nói vọng vào:

- Cô tha thứ cho tôi, Darya Dmitrievna ạ... chẳng qua cũng vì bốn cái đêm mất ngủ ấy cả...

Chàng trở vào, tay vuốt vuốt lớp tóc ngắn trên đỉnh đầu, và ngồi xuống chỗ cũ.

- Tôi từ tổng hành dinh về thẳng đây, - chàng nói - mang về cho ông bộ trưởng bộ chiến tranh những tin tức rất đáng buồn... Khi nhìn thấy các bạn, tôi thấy đau lòng quá... Xin các

bạn cho phép tôi được nói thẳng: ngoài Êkatênina Đmitrievana ra, trên đời này tôi không có người nào thân thiết hơn nữa.

Katya tái mặt đi. Ivan Ilyits đứng bên tường, hai tay chắp sau lưng. Đasa đưa đôi mắt kính hãi nhìn Rôtsin. Chàng ho go mấy tiếng rồi nói:

- Trừ phi có một chuyện thần diệu nào xảy ra, chứ cứ thế này thì chúng ta nguy to rồi. Quân đội không còn nữa... Mặt trận đã tan rã... Binh sĩ leo lên mái toa xe lửa bỏ về... Sức người trần không tài nào ngăn cản được sự tan rã của mặt trận... Đó là một đợt thủy triều của đại dương... Người lính Nga không còn hình dung được mình chiến đấu vì cái gì nữa, họ đã mất lòng kính trọng đối với chiến tranh, đối với những gì có liên quan đến cuộc chiến tranh này: đối với nhà nước, đối với nước Nga. Họ định ninh rằng chỉ cần hét lên: "hòa bình!" thế là chiến tranh sẽ kết thúc ngay ngày hôm ấy... Và chỉ có chúng ta - những ông chủ - là không muốn giảng hòa mà thôi... Các bạn có hiểu không: người lính đã chán tột bậc cái nơi mà người ta đã lừa dối họ suốt ba năm nay, họ đã rút súng, và không thể nào bắt họ đánh nhau được nữa... Đến mùa thu, khi cả mười triệu binh sĩ sẽ ào ra... Thì nước Nga sẽ cáo chung với tính cách là một quốc gia có chủ quyền...

Chàng nghiêng răng chặt đến nỗi những thớ thịt bên quai hàm cuộn lên. Mọi người im lặng. Chàng nói tiếp, giọng trầm trầm:

- Tôi đưa một bản kế hoạch về cho bộ trưởng bộ chiến tranh. Có mấy vị tướng đã vạch kế hoạch cứu vãn mặt trận... Độc đáo lắm. Dù sao thì rồi đây các nước đồng minh cũng sẽ không thể trách cứ các tướng tá của ta là không muốn tiếp tục chiến tranh. Bản kế hoạch ấy như thế này: tuyên bố bãi binh hoàn toàn trong những thời hạn rất ngắn, nghĩa là tổ chức cuộc tẩu thoát của quân đội, và dùng cách đó để cứu vãn các đường sắt, pháo binh và các kho dự trữ đạn dược và lương thực. Tuyên bố một cách quả quyết với đồng minh rằng ta không chấm dứt chiến tranh. Đồng thời bố trí trên đồng bằng sông Volga một lực lượng ngăn chặn gồm những đơn vị còn trung thành - sẽ tìm được những đơn vị như thế; ở các vùng bên kia sông Volga sẽ tiến hành xây dựng một đạo quân hoàn toàn mới mà nòng cốt là những đơn vị tình nguyện; đồng thời nâng đỡ và thành lập thêm những đội du kích... Dựa vào các công xưởng vùng Ural, vào than và lúa mì vùng Xibêri, bắt đầu tiến hành lại một cuộc chiến tranh khác...

- Mở hậu tuyến cho quân Đức ư?... Để mặt cho Tổ quốc bị cướp phá ư?... - Têlêghin thốt lên.

- Bây giờ các bạn với tôi không còn có Tổ quốc nữa: chỉ còn cái nơi mà trước kia vốn là

Tổ quốc của chúng ta - Rôtsin siết chặt đôi bàn tay đặt trên bàn. - Nước Nga vĩ đại đã thôi tồn tại từ cái phút mà nhân dân quảng vũ khí xuống... Sao các bạn không hiểu là điều đó đã bắt đầu rồi nhỉ?... Bây giờ ông phước lộc Nikôlai sẽ cứu giúp ta chắc? Nhưng người ta quên cả cầu nguyện ông thánh ấy nữa rồi còn gì?... Nước đại Nga bây giờ là đồng phân dành cho những mùa cây sau. Mọi thứ đều phải làm lại hết: quân đội, nhà nước, linh hồn. Phải nhồi nhét một linh hồn khác vào xác chúng ta...

Chàng hít mạnh không khí vào mũi, gục đầu xuống hai bàn tay để trên bàn và khóc, tiếng khóc ghen ngào ảm ức trong lồng ngực.

Tối hôm ấy Katya không về nhà. Hai chị em nằm chung một giường. Ivan Ilyits ngủ trong phòng làm việc. Rôtsin, sau cái cảnh vừa rồi khiến cho mọi người khổ tâm, bỏ ra bao lon một lát ướt hết cả áo quần. Trở vào phòng ăn, chàng xin mọi người thứ lỗi. Quả bây giờ chỉ có cách đi ngủ là phải hơn cả. Vừa kịp cởi quần áo xong, Rôtsin nằm ngửa trên đi văng, hai bàn tay úp lên nhau đặt trên ngực; khuôn mặt gầy với đôi mắt nhắm nghiền, với những nếp nhăn hằn rõ dưới ánh lệ mình màu xanh, là khuôn mặt của một người đang cố trấn áp một cơn đau.

Katya và Đasa đắp chung chăn nằm nói chuyện thì thầm rất lâu. Đasa chốc chốc lại lắng tai nghe ngóng. Trong phòng làm việc, Ivan Ilyits

vẫn không sao bình tâm lại được. Đasa nói: "Anh ấy vẫn cứ đi đi lại lại mãi, thế mà bây giờ đã phải ra nhà máy rồi..." Nàng trườn ra khỏi tấm chăn và đi chân không chạy sang phòng chồng, Ivan Ilyits mình chỉ mặc áo lót, dải treo quần buông thông xuống, đang ngồi trên chiếc di văng trải chăn đọc một cuốn sách dày cộm đặt trên đùi.

- Em chưa ngủ à? - chàng hỏi, đôi mắt sáng quắc nhìn Đasa mà như thể không hề thấy nàng
- Em ngồi xuống đây... Anh tìm ra rồi... để anh đọc cho mà nghe... - Chàng giở ngược trang sách và bắt đầu đọc khe khẽ:

- "Ba trăm năm về trước, gió tha hồ lang bat qua những khu rừng và những cánh thảo nguyên, qua khu nghĩa địa mênh mông được gọi là Đất Nga. Trên cái xứ sở này là những thành quách cháy đen của các đô thị, những đồng tro tàn của các làng mạc, những cây thánh giá và những mẩu xương bên các nẻo đường thiên lý cỏ mọc xanh rì, những đàn quạ và tiếng sói tru trong những đêm dài. Đó đây trên những dải đường mòn sơn cước, những toán cướp cuối cùng thất thủ lê chân: họ đã nướng hết từ lâu trong các quán rượu những bộ áo khoác lông của quý tộc, những bộ chén quý, những viên ngọc giắt trên tượng thành mà họ đã cướp được trong mười năm qua. Bây giờ trên đất Nga mọi thứ đã bị cướp sạch sành sanh rồi.

"Nước Nga bây giờ thật là hoang tàn và vắng vẻ. Ngay đến người Tatar ở vùng Krum cũng không còn buồn đột nhập vào cánh thảo nguyên hoang dã này, bởi vì ở đây chẳng còn gì mà cướp bóc. Qua mười năm Đại loạn những kẻ mạo danh, lũ trộm cướp và bọn phỉ Ba-lan đã đem gươm và lửa gieo rắc thảm họa lên khắp đất nước này. Dân Nga trải qua một nạn đói khủng khiếp; họ phải ăn cả phân ngựa và thịt người ướp muối. Bệnh dịch hạch lan tràn khắp nơi. Những người dân sống sót kéo nhau tản về phương bắc, về vùng Ural, vùng Xibêri.

Vào những ngày thê thảm ấy, trên con đường thiên lý lầy lội của tiết tan băng tháng ba, có một cỗ xe trượt tuyết đi về phía những thành quách cháy sém của kinh đô Moxkva hoang vu và tàn tạ mà người ta đã phải trải qua muôn vàn cay cực mới giải phóng được ra khỏi ách quân Ba-lan, và nay chỉ còn là một đồng tro khổng lồ. Ngồi trên xe là một cậu bé hoảng sợ mà những nhà quý tộc phá sản, những nhà buôn khánh kiệt và những đám mu-gich thô lỗ của các vùng Bắc Nga và lưu vực sông Volga đã tôn lên làm Sa hoàng xứ Moxkva theo lời khuyên của các tộc trưởng. Vị Sa hoàng mới chỉ biết khóc và cầu nguyện. Cho nên ngài đã khóc và cầu nguyện trong khi sợ hãi và chán chường đưa mắt qua cửa xe nhìn những đám dân Nga rách rưới, man rợ đã ra ngoại thành Moxkva đón ngài.

Dân Nga không có một niềm tin lớn lao gì đối với Sa hoàng mới. Nhưng sống thì vẫn phải sống. Thế là họ bắt tay vào cuộc sống. Họ vay tiền của dòng họ nhà buôn Xtrôganôv. Thị dân bắt đầu xây dựng nhà cửa, nông dân bắt đầu cày xới lại những khoảng đất bỏ hoang. Người ta bắt đầu phái những đội kị binh và bộ binh đi tiêu trừ giặc cướp trên các nẻo đường trường. Dân sống nghèo nàn và khắc khổ. Họ nhần nhục cúi đầu tỏ lòng kính cẩn đối với Krum, đối với nước Litva và nước Thụy điển. Họ gìn giữ lòng tin. Họ biết rằng chỉ có một sức mạnh duy nhất: đó là nhân dân cường tráng, tháo vát, nhanh nhẹn. Họ hy vọng sẽ có đủ kiên nhẫn để vượt qua gian khổ, và họ đã có kiên nhẫn. Và những dải đất hoang mọc đầy cỏ dại bắt đầu trù phú dần lên..."

Ivan Ilyits khép cuốn sách lại:

- Em thấy không... Bây giờ chúng ta cũng sẽ không lâm vào thảm họa... Nước Nga vĩ đại đã tiêu vong! Nhưng rồi chính cháu chắt của những người mu-gich rách rưới đã cầm gậy nhọn đến giải vây Moxkva, chính họ đã đánh bại Karl XII và Napolêông... Và đứa cháu nội của cậu bé mà người ta đã cưỡng bức đưa về Moxkva, đã dựng lên thành Pêterburg... Nước Nga vĩ đại đã tiêu vong!... Dù ta chỉ giữ được một huyện thôi, thì cả nước Nga cũng sẽ từ đấy mà nảy nở...

Chàng thở mạnh một tiếng rồi nhìn ra cửa sổ: một ánh bình minh xam xám đã hừng lên ở phía ngoài. Đasa tựa đầu lên vai chàng. Chàng vuốt tóc Đasa và hôn lên đầu nàng:

- Em đi ngủ đi, cô bé nhút nhát của anh.

Đasa cười, tạm biệt chồng, rồi khi ra đến cửa, nàng quya lại:

- Anh Ivan ạ, chị Katya yêu anh ấy lắm!

- Thế là phải, anh ấy rất tốt em ạ.

Tối hôm ấy trời lặng gió và nóng nực. Không khí sục mùi xăng cháy và mùi hắc in trát trên ván lát đường. Trên đại lộ Nevski những đám người pha tạp đi lại lộn xộn giữa những đám khói thuốc lá pha lẫn hơi người và bụi bặm. Máy chiếc xe hơi của nhà nước chạy qua, máy nổ phành phạch, còi bay phấp phới. Máy người bán báo cất tiếng lanh lảnh như tiếng trẻ con rao to những tin tức giật gân mà chẳng ai buồn tin nữa. Những người bán thuốc lá, diêm và đồ lấy cắp lúi qua lúi lại trong đám đông. Trên những công viên nhỏ ở các ngã tư đường, những người lính nằm lẩn lóc trên bãi cỏ, giữa vòng hoa, mồm nhắm hạt dưa.

Katya từ đại lộ Nevski trở về một mình. Rôtsin có hẹn với nàng là khoảng tám giờ sẽ đợi nàng trên bờ sông. Katya rẽ về Quảng trường Cung điện. Trong những khung cửa sổ đen ngòm

ở tầng hai tòa cung điện âm u màu đỏ như máu, leo lét mấy ngọn đèn con vàng vàng. Ở thềm chính có mấy chiếc xe hơi đỗ, binh lính và tài xế đi đi lại lại dưới thềm, cười nói rôm rả. Một người liên lạc trẻ măng cuối bình bịch phóng qua, đầu đội mũ da lấp kính, lưng áo phồng ra. Trên bao lon ở góc cung điện, một cụ già râu dài và bạc đứng im phăng phắc, khuỷu tay chống lan can. Đi vòng qua cung điện, Katya ngoái lại: trên vòm cung của tòa Tổng hành dinh, những con tuấn mã bằng đồng đen vẫn nhẹ nhàng cất vó phi về phía mặt trời lặn. Katya đi suốt bờ sông xây và ngồi xuống một chiếc ghế dài bằng đá hoa cương đặt ngay mé nước. Trên dòng sông Nêva đang chảy lờ đờ, những chiếc cầu về thành những nét màu lam trong suốt. Ngọn tháp nhọn và mảnh của nhà thờ Pêtrôpavlov phản chiếu xuống dòng nước thành một nét vàng óng ánh. Một con thuyền mỏng manh dập dềnh trên những đợt sóng gợn lăn tăn. Bên kia khu Pêterburgskaia Xôtônôna, sau các mái nhà, sau các làn khói, mặt trời sắp tắt chìm dần vào một khoảng trời sáng rực màu da cam.

Hai tay đặt trên đầu gối, Katya yên lặng nhìn cảnh tàn tạ này và ngoan ngoãn, kiên nhẫn chờ Vadim Pêtrôvits đến. Chàng lặng lẽ tới gần nàng từ phía sau, rồi vịn tay lên lưng ghế hoa cương nhìn xuống Katya. Nàng cảm biết được sự có mặt của chàng, ngoảnh mặt lại, mỉm cười

đứng dậy. Chàng nhìn nàng với đôi mắt lạ lùng, bờ ngõ. Nàng bước lên mấy bậc cấp đưa lên bờ xây, vịn vào cánh tay Rôtsin. Hai người bước cạnh nhau. Katya hỏi khẽ:

- Thế nào anh?

Miêng chàng mím lại, chàng nhún vai, không đáp. Họ đi qua cầu Troitxki và khi bước vào đại lộ Kamenny Oxtrov, Rôtsin hất hàm về phía một tòa dinh thự lớn, mặt nhà lát đá trắng men nâu. Những khung cửa sổ rộng trông ra khu vườn mùa đông đều sáng rực ánh đèn. Bên thêm có mấy chiếc xe binh bạch đồ,

Đó là tòa biệt thự của một vũ nữ ba-lê nổi tiếng, hiện nay là đại bản doanh của đảng Bolsêvik. Ở đây đêm ngày đều có tiếng máy chữ thi nhau khua rào rào. Ngày nào trước tòa biệt thự cũng có một đám đông thợ thuyền, binh sĩ, thủy thủ tụ tập lại: người đứng đầu đảng Bolsêvik ra bao lon nói với họ rằng công nhân và nông dân phải dùng vũ lực giành lấy chính quyền, chấm dứt chiến tranh ngay lập tức và lập nên một chế độ mới, công bằng, ở nước mình và trên khắp thế giới.

- Vừa rồi anh đứng trong đám đông lắng nghe thử, - Rôtsin nói qua kẽ răng. - Từ trên bao lon lời lẽ người ấy quát xuống như những ngọn roi lửa và đám đông lắng nghe người ấy nói... Ô, họ như nuốt lấy từng lời!... Bây giờ anh không hiểu ai là người lạ trong thành phố này

nữa - chúng ta hay là họ? (chàng hát hàm về phía biệt thự). Dân chúng không thèm nghe chúng ta nữa... Chúng ta chỉ lặp bắp những câu hoàn toàn vô nghĩa...Khi anh mới đến đây, anh còn biết rằng mình là người Nga. Chứ bây giờ thì anh chỉ là một người lạ ở đây... Anh không hiểu, không sao hiểu nổi...

Họ vẫn bước trên đại lộ Kamenny Ôxtrôv. Một người mặc áo khoác rách đời mũ rom, vượt qua mặt họ, một tay cầm cái xô con, tay kia cầm một tập giấy yết thị...

- Anh chỉ biết có một điều - Rôtsin nói khẽ, giọng trầm trầm, ngoảnh đi để Katya khỏi thấy gương mặt mình đã biến sắc, - là trong cõi hỗn mang này có một điểm sáng chói và đầy sinh lực: đó là tấm lòng em, Katya ạ... Chúng mình không thể chia ly được.

Katya đáp khẽ:

- Ban nãy em không dám nói với anh điều đó... Anh! Tại sao anh lại nghĩ chúng mình có thể xa nhau?

Họ đã đi tới chỗ người xách cái xô con vừa dán lên tường một tờ yết thị nhỏ trắng trắng. Vì cả hai đều đang xúc động nên họ dừng chân lại một lát. Dưới ánh đèn đường có thể đọc được mấy dòng chữ lớn ở phía trên tờ yết thị: "Hỡi toàn thể nhân dân! Cách mạng đang lâm nguy!..."

- Êkatêrina Dmitrievna, - Rôtsin vừa nói vừa cầm lấy bàn tay mảnh khảnh của nàng và bước chầm chậm trên đại lộ rộng thênh thang đang lảng dần trong buổi hoàng hôn. Ở cuối đại lộ, ráng chiều vẫn còn vấn vương, chưa tàn lụi hẳn đi được. - Năm tháng sẽ trôi qua, những cuộc chiến tranh sẽ im ắng dần, những cuộc cách mạng sẽ thôi gào thét, và chỉ còn lại không phối pha tám lòng em nhần nại, dịu dàng và chan chứa tình yêu thương...

Từ những khung cửa sổ mở rộng của những tòa nhà lớn vẳng lại những tiếng đàn và tiếng nói cười vui vẻ. Người cầm cái xô nhỏ với dáng đi gù gù đã lại vượt qua mặt Katya và Rôtsin. Trong khi dần thêm một tờ yết thị nữa, hẳn ngoảnh mặt lại. Từ dưới vành mũ rom rách nát, hai con mắt đăm đăm nhìn họ, hùng hục cầm thù.

HẾT TẬP I

TỦ SÁCH VĂN HỌC NGA-XÔ VIỆT

ANNA KARÊNINA - Liep Tônxtôi

(Ba tập)

BÌNH MINH MƯA - K.Pauxtopxki

CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH - Liep Tônxtôi

(Bốn tập)

CON ĐƯỜNG ĐAU KHỔ - Alekxêy Tônxtôi

(Ba tập)

ĐCẠN ĐẦU ĐÀI - T. Aitmatov

NHỮNG NGƯỜI CÙNG THỜI - Ilia Erenbua

PIE ĐỆ NHẤT - Alekxêy Tônxtôi

(Ba tập)

NXB VN VÀ FAHASA TP, HCM
LIÊN KẾT XUẤT BẢN



0049891

GIÁ 44.000đ